Viết Về Nước Mỹ

2011

VIẾT VỀ NƯỚC MỸ
2011
Quyển 1

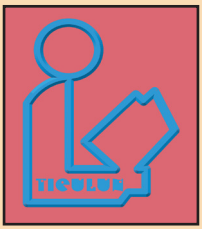

Có Những Con Đường

Vĩnh Hầu

Giải thưởng Viết Về Nước Mỹ kính chúc quý vị tác giả, độc giả năm mới 2011 vui vẻ, khỏe mạnh. Mừng năm mới, xin mời cùng đọc bài mới nhất của Vĩnh Hầu, để lái xe an toàn trên mọi ngả đường. Tác giả đã tham dự viết về nước Mỹ từ 2001. «Tôi qua Mỹ năm 90, ở San Diego 2 năm và move qua quận Cam ở cho đến giờ,» ông kể. Sau 8 năm lặng lẽ, Vĩnh Hầu góp thêm nhiều bài mới cho viết về nước Mỹ năm thứ mười và nhận giải danh dự. Mới đây, tác giả lại move từ miền Tây sang miền đông. Sau đây là bài viết mới nhất của ông.

ĐƯỜNG SÁ Ở MỸ VÀ CHIẾC MÁY C. P. S. KỲ DIỆU

Người Việt mình thường nói : đường trong lỗ miệng, đi tới đâu hỏi tới đó, không cần bản đồ cũng tìm ra địa chỉ dễ dàng. Vì xứ mình nhỏ, đường xá chật hẹp, bộ hành qua lại tấp nập, dọc đường lại có mấy thầy xe ôm ngồi đợi khách, mình chỉ việc tấp xe vào hỏi mấy câu là xong ngay. Do đó câu nói câu nói đường trong lỗ miệng, áp dụng ở VN thì hoàn toàn chính xác.

Còn ở Mỹ» Ô là là ! Khó lắm ! Đường sá thì mênh mông bát ngát, xe ô tô chạy vùn vụt suốt ngày đêm, chẳng mấy khi thấy được chiếc xe đạp hay xe gắn máy; do đó, miệng thì lúc nào cũng có sẵn, mà đâu có ai đi lang thang ngoài đường cho mình hỏi ! Giả dụ gặp hên, chợt trông thấy một bộ hành đi trên lề đường, mình mừng quýnh, liền tấp xe đại vô lề, nhưng chưa kịp cất tiếng, thì bỗng nghe tiếng ai đó cũng muốn hỏi thăm mình mấy câu ! Đó là thầy Cảnh, hỏi mình có dư tiền không, xin cúng dường cho Sở của Thầy một ít, kẻo độ rày kinh tế xuống quá, Thầy phải rình mò gắt gao, kiếm mấy con nhạn lạc đường làm thịt, để gây quỹ ! Đường công cộng, nhưng không phải bạ đâu tấp đó mà được đâu ! phải vào parking lot mà đậu cho đàng hoàng, kẻo gây nguy hiểm và làm trở ngại lưu thông !...

Bàn về đường sá, tôi có một bức xúc, muốn bày tỏ, từ khi dọn nhà từ miền cực Tây (TB Cali) sang cực Đông (TB Vỉrginia), cách nhau gần 3 ngàn miles ! Tôi đã ở Cali lâu năm, nên đường sá cũng biết nhiều, đến khi move qua Virginia mới thấy sự khác biệt giữa hai Tiểu Bang về phương tiện giao thông, chứ nếu ở một chỗ, thì không thể có sự so sánh để có ý kiến ý cò, viết lách lung tung, phê bình loạn xạ như câu chuyên về đường sá dưới đây.

Nếu mì gói được xem như là một cuộc cách mạng về ẩm thực mà tác giả đã ca tụng hết mình ở bài viết Tình Khi không Mà Có, thì hôm nay, cũng xin được tung hô tối đa cho chiếc máy chỉ đường vạn năng, mà nếu không có nó, thì tác giả chết ngắc, bó-tay.com, không làm ăn gì được, khi move qua một Tiểu Bang hoàn toàn xa lạ !

Thật vậy, chiếc máy chỉ đường kỳ diệu, còn được gọi một cách văn hoa là máy định vị (navigator), hay nói một cách khoa học là máy dùng hệ thống định vị toàn cầu để dò đường, dịch sát nghĩa từ tiếng Mỹ Global Position System machine, thường được gọi tắt là máy C. P. S.

Tôi xin có vài hàng để quảng cáo không công cho ai đã phát minh cái máy C. P. S này, vì nhờ nó mà tôi đã tiết kiệm được biết bao nhiêu là thời giờ và xăng nhớt, quan trọng hơn là nó đem lại cho tôi một sự tự tin tối đa, một cảm giác thoải mái cần thiết khi ngồi sau tay lái để đi đến bất kỳ một địa điểm nào mà mình mù tịt, chưa bao giờ biết tới. Và tôi cũng mê một trong bốn giọng nói của chiếc máy, xem như là cô bạn đường dịu dàng, dễ thương và lịch sự nhất, không bao giờ nổi giận khi tôi cải lệnh chỉ đường, thay vì quẹo phải, tôi lại quẹo trái, giọng nói vẫn ôn tồn nương theo cái sai lầm của tôi

để hướng dẫn tiếp, theo một lối đi khác để đưa xe đến đích.

Một đặc điểm của máy là, khi bạn ở bất kỳ một vị trí nào, muốn đến một địa điểm khác, như công sở, nhà hàng, thư viện, bưu điện, phi trường... thì bạn chỉ việc bấm vào phím POI (Points Of Interest-gồm 7 triệu địa điểm với máy xxlarge), xong bấm tiếp phím gần nhà bạn (near home) hoặc ngay chỗ nào mà bạn đang đỗ xe (near you), máy sẽ chỉ cho bạn một lô địa chỉ bạn cần, từ gần nhất đến xa nhất ! Còn nhiều cái hay khác, nhưng tôi không dám bàn nhiều, sợ lạc đề, chỉ thành thật đề nghị bạn nên mua một chiếc máy CPS, nếu bạn không rành phương hướng hoặc phải đi nhiều. Khi mới ra đời, giá tiền khá đắt, 5-7 trăm một chiếc, nay chỉ từ $50-$200 tùy theo cỡ kích (từ small cho đến xxlarge). Tên của 2 loại máy tốt nhất mà tôi biết được là Tomtom và Garmin. Xin mấy hãng sản xuất máy đến gặp tôi để trả tiền quảng cáo nhé !

Bây giờ trở lại đề tài chính Có Những Con Đường... ở Vỉrginia, mà tôi cần nêu ra đây, để nhà nước thấy mà sửa sai, nên theo gương của Cali mà điều chỉnh lại một số con đường, xem ra không hợp lý, có khi lại gây nguy hiểm cho tài xế, trong đó có tôi, ít ra cũng đã là một công dân Mỹ và có đóng thuế cho nhà nước đàng

hoàng !

Mới qua Virginia, hai vợ chồng chúng tôi ở tạm nhà của người bạn cùng hãng với bà xã ở Norfolk, một thành phố mà dân da màu chiếm hết 6-70%. Sau một tháng, chúng tôi tách ra ở riêng, và thuê nhà tại Virginia Beach, thành phố sầm uất, gần bờ biển, đa số dân da trắng cư ngụ. Có thể so sánh Norfolk và Virginia Beach với Thủ Đức và Sài Gòn vậy. Nhưng nói chung, thì đường xá ở đâu cũng có những khuyết điểm cần phải sửa chữa. Tôi có đem ý kiến này ra bàn với nhiều bạn ở đây, họ đều đồng ý là tôi nói đúng, nhưng vì chỉ biết một mà không biết hai, nên họ không để ý, cứ để trong lòng vì không ai đề cập tới, đến khi tôi nêu ra những khuyết điểm về cấu trúc đường sá, họ mới nhận ra ! Dù tôi đã có chiếc máy chỉ đường đáng yêu trong tay, nhưng vẫn không khỏi bực mình vì máy không thể thay đổi những khuyết điểm của những con đường do con người tạo ra.

Tôi chỉ bàn đến hai thành phố Norfolk và Virginia Beach là 2 nơi mà tôi đã cư ngụ trên hai tháng, còn những thành phố khác thì tôi không bàn đến, vì chưa đặt chân tới. Và tôi nghe nói Virginia là Tiểu Bang đa số theo Đảng Bảo Thủ, vì thế người ta không thích thay đổi nhiều, và vẫn muốn giữ lại những nét cổ truyền của xứ sở mình, trong đó đường sá cải tiến khá chậm.

Chẳng hạn như thành phố Norfolk vẫn còn rất nhiều dây điện giăng hai bên đường, và hầu như mọi ngả tư đều chưa có cột điện chỉ đường, chỉ thay vào đó là một sợi dây cáp băng qua đường, trên đó treo lỏng chỏng 5-6 hệ thống đèn lưu thông (traffic light), trông rối mắt dễ khiến tài xế bị rối trí vì không biết đi ngã nào. Ở thành phố Virginia Beach thì khá hơn, những con đường lớn đã có cột điện, đèn đường sáng sủa, tuy nhiên còn nhiều nơi vẫn chưa thay đổi. Cả hai thành phố lại có rất ít xa lộ, đi lại thì vẫn chỉ có 2 free ways chính, một ngang là 264, một dọc là 64, do đó có những nơi bị thiệt thòi vì không có xa lộ băng ngang.

NHỮNG CON ĐƯỜNG TỐI HÙ NHƯ ĐÊM BA MƯƠI.

Thật vậy, cả hai thành phố đều có những con đường dài mấy miles, lại tối hù như hũ nút, không có được một ngọn đèn đường, mặc dầu địa điểm cũng không xa ánh sáng thành phố là bao. Tiểu Bang Virginia rất nhiều rừng, đôi khi tôi bất ngờ đi ngang một đoạn đường mà hai bên toàn là rừng, dù thành phố cách đó chỉ vài cây số, do đó đường đã tối, gặp toàn bóng cây hai bên, lại càng tối thêm ! Giả dụ xe mình bỗng nhiên chết máy, phải dừng lại dọc đường, thì eo ôi, viết tới đây, tôi bỗng rợn tóc gáy ! Không biết sao đường lại thường vắng

xe lắm, hay là dân ở đây sợ ma, nhất là phụ nữ, nên đã kiếm đường khác sáng sủa hơn, dù phải đi xa thêm mấy dặm» Tôi thì chả ngán con ma nào hết, chỉ sợ mấy ông homeless đến mượn xe mình dùng ít bữa thì đành bó-chân. org ! Hoặc có mấy bộ hành da đen băng qua đường thì mình khó mà đạp thắng kịp, vì xe đến sát bên mới biết được là người, chứ không phải là bóng cây !

Khi còn ở Norfolk, đường từ nhà ra xa lộ chỉ một mile thôi, nhưng mỗi lần sắp vào xa lộ này về ban đêm, tôi phải nhướng đôi mắt lên tối đa, rà thắng, đồng thời nhắp đèn pha để tìm cái hang nhỏ (một lane hẹp)đang ẩn núp trong lùm cây tối hù, như cái miệng của người khổng lồ đầy râu xồm xoàm, há ra để nuốt chửng xe cộ muốn chui vô !. Tiếc gì mấy ngọn đèn, không thắp sáng một tí, để cho dân đen nhờ với, hở Ông Công Lộ ?

NHỮNG CON ĐƯỜNG BẮT MÌNH CHẠY LOANH QUANH CHO ĐỜI MỎI MỆT

Cả hai thành phố vẫn còn những con đường nhỏ, chỉ có hai lanes, vừa đủ cho hai chiếc xe nhỏ chạy, nếu là 2 xe 16 bánh, thì phải dựa vai nhau hoặc phải kề má kề vai mà tiến bước, chắc một con kiến chui qua cũng không lọt ! Thế thì đâu có gì để nói, khổ nỗi, cả hai con đường đều vô tình hỡi ơi, chẳng bao giờ thông báo trước cho người lái xe hay, là sắp đến ngã ba rồi quý vị ơi, chuẩn

bị đổi lane đi là vừa, mặc dù bạn muốn chạy thẳng ! nếu không đổi lane kịp thời, thì bỗng nhiên tới ngã ba, dù đèn vẫn còn xanh, bạn bỗng thấy mình đột nhiên bị ở vị trí bắt buộc, phải quẹo trái hoặc phải, tùy theo bạn đang chạy lane trái hay lane phải, vì lane bên kia đường chỉ dành cho xe bên cạnh được phép thẳng tiến, còn bạn thì phải quẹo, không quẹo cũng không được ! Nếu còn do dự, sửng sốt, quýnh quáng mà chậm đạp ga, thì bạn sẽ nghe tiếng còi thúc quân đàng sau, nghe rất chói tai và nhói tim ! Tiếc gì một vài chữ báo trước cho mình chuẩn bị, hoặc gần đến ngã ba, thì chen thêm một đoạn đường ngắn phụ vào, với một mũi tên chỉ dẫn cho tài xế, có tốn kém bao nhiêu, hở Ông Lục Lộ, để cho tài xế phải đi loanh quanh cho đời mỏi mệt thế này ?

NHỮNG CON ĐƯỜNG Ở NGÃ SÁU RẤT DỄ ĐỔ MÁU

Khách du lịch hoặc những người mới dọn đến Virginia như cái thằng tôi đây, không ai tránh khỏi cái cảm giác ngỡ ngàng, lúng túng khi phải lái xe đối diện với một ngã sáu khá rộng, không có cột đèn ở mỗi góc đường, mà chỉ nhìn thấy một dãy 6-7 hệ thống đèn xanh đỏ vàng, treo lủng lẳng trên mấy sợi dây cáp bắt ngang qua đường ! Nhất là về đêm, thì cái sự lúng túng lại càng gia tăng vì cái sự lung tung của mấy bóng đèn và khoảng

cách lờ mờ khá xa của con đường mình muốn quẹo ! Chờ đợi khá lâu đã đành, nhưng không biết khi nào thì đến phiên mình, vì đèn trên dây cáp là của chung, biết đâu lại dành cho người khác, ở bên kia, cũng quẹo cùng phía với mình ! Phải chi có cái cột đèn ở ngay con đường mình sắp quẹo thì dễ dàng biết bao ! Chính vì cái sự lơ tơ mơ của tay mơ mới đến xứ sở này, mà chính tôi và cách đó mấy ngày trước, một tay mơ khác đã lù khù, rề rề cái xe của mình chạy 5 miles một giờ và đâm thẳng vào lane của người đối diện ! May mà tốc độ rùa bò như đi bộ của chiếc xe, nên đã không xảy ra sự cố gì! Hú hồn ! Tuy nhiên không nghe thấy tiếng còi phản ứng, chắc ai nấy cũng thông cảm cái sự quờ quạng của tài xế, do hệ thống đền đóm quá cổ hủ ! Thế mà không ai lên tiếng complain cái Ông Giao Thông để bắt Ổng gắn cột đèn vào mỗi góc đường cho đỡ nguy hiểm ! Nhà nước bảo thủ mà dân chúng cũng bủ thảo luôn hay sao ?

NHỮNG CON ĐƯỜNG XA LỘ BẤT HỢP LÝ

Một số exit được xây gần nhau quá, nói cho dễ hiểu là chúng gần như cõng nhau, và lại cùng đi về một hướng, do đó khi vào đường trong, khoảng cách được tiết kiệm không bao nhiêu, đâu cần phải xây hai exit làm chi cho tốn tiền» Lại đặt tên là exit A, exit B mà không ghi tên

đường, thế mới kỳ.

Có một đoạn đường ở xa lộ cần phải sửa đổi vì lối kiến trúc không an toàn cho xe cộ ra vào : Từ đường trong chạy ra xa lộ, đương nhiên là phải nép về bên phải một đoạn, trước khi sang lane ngoài, trong khi đó, trước mặt mình, là một exit khác, để xe phía bên trái của mình có thể quẹo vào, và khoảng cách giữa hai exit thì chu choa, thấy mà ghê ! Không an toàn chút nào ! Nếu hai xe không nhường nhau, và chạy chậm lại thì một nụ hôn nảy lửa giữa hai chiếc xe rất dễ xảy ra ! Thế mà chả có ai thèm lên tiếng, hay là người ta xem đây chỉ là chuyện nhỏ, chưa cần bày tỏ làm chi ?

VÀI MẨU CHUYỆN BÊN LỀ... ĐƯỜNG

Có một hôm, trên đường từ thư viện về, vì tôi ỷ y đã quen đường, nên không thèm dùng máy C. P. S, đến khi đi một đoạn đường rồi, mới thấy mình đi lộn chiều! Phải công nhận trí nhớ mình quá tệ, đã đi lại biết bao nhiêu lần rồi, mà vẫn cứ nhầm, hay là vì tôi phụ bạc chiếc máy, nên bị phạt cảnh cáo ?

Đến ngã tư, tôi cho xe U-turn lại, mắt nhìn vào bảng tên đường : Great Neck (Cổ Bự, chứ không phải Cổ Ngư), đúng rồi, chỉ có lộn chiều thôi, thế là tôi yên chí cho xe cặp lane sát lề bên phải và tăng tốc độ. Xe chạy

chưa tới một cây số, bỗng nhiên tôi phải nghiến răng đạp thắng gấp, vì lane trong cùng tôi đang sử dụng lại dẫn đến một ngõ cụt ! Ối Giời ơi là Giời ! Giữa thanh thiên bạch nhựt như thế này, trước mặt không có nhà cửa chi mô, sao con đường này lại bị cắt ngang bởi lề đường, bắt xéo ngang như đầu ngọn dao vậy» Thật quái dị hết chỗ nói ! Đồ dỏm đã nhiều, nay lại có thêm đường rởm nữa cho lạ đời ! Chắc đoạn đường này chỉ dành riêng cho chủ nhân dãy nhà bên trong để đi dạo mát mà khỏi sợ xe cộ quấy rầy» Thế là tôi phải U-turn một lần nữa, và cho xe chạy ra lane phía ngoài cùng với sự thận trọng tối đa, vì đường sá ở đây có nhiều trò kỳ cục bất ngờ, không đoán trước được !

Lại một lần khác, tôi cũng phải nghiến răng đạp thắng, đồng thời bẻ tay lái nhanh cho xe qua lane bên trái, vì phía trước đột nhiên có vật cản bất ngờ ! Bữa đó tôi exit từ đường trong ra freeway (tôi không nhớ ở đoạn nào), và vẫn cặp lane bên phải, rõ ràng lane này có thể rất dài với những đường kẻ thẳng tắp và không có dấu hiệu gì sẽ bị bức tử, nhưng bỗng nhiên xẹt ngang một bức tường thấp dùng làm lề đường xuất hiện bất ngờ, khiến mình sửng sốt, vội lách ra lane ngoài, rất nguy hiểm, nếu gặp xe đang chạy tới với tốc độ cao ! Hôm đó là ban ngày, chứ ban đêm thì sự nguy hiểm còn gia tăng bội phần ! Ối Ông Địa ơi ! Đường với xá ! Sao kỳ cục

quá xá vậy» Lề đường bên trong thì dỏm, lề bên ngoài thì nguy hiểm chết người ! Tuy nhiên, đây chỉ là những trường hợp cá biệt, là những chuyện nhỏ, chưa cần bày tỏ làm chi !

KẾT LUẬN

Thực sự mà nói, qua Virginia rồi, tôi mới thấy thương và phục mấy ông kỹ sư về đường sá ở Cali ghê ! Xây dựng hợp lý và an toàn tối đa là hai ưu điểm mà mấy ông đã thực hiện được.

Nếu bảo rằng Tiểu bang Cali rộng lớn hơn Virginia nhiều, do đó đường sá phải hiện đại hơn, tốt đẹp hơn, tôi không đồng ý về điểm này, vì Virginia cũng còn nhiều đất trống lắm, và dân cư cũng không đông; hơn nữa đây là một trong 13 Tiểu Bang xuất hiện sớm nhất từ thời lập quốc cơ mà ! Điều duy nhất, có thể biện minh được, vì đây là một Tiểu bang cổ, nên nhà cửa được xây dựng từ lâu đời, nên đường sá không được quy hoạch một cách hợp lý như những Tiểu Bang mới, ví dụ Hà Nội của Việt Nam, là một đất cổ, do đó đường xá bị kẹt cứng, rất khó mà phát triển rộng rãi hơn được. Nhưng không thể vì thế mà cứ ù lì, bảo thủ, không thèm quan tâm đến những khuyết điểm rành rành hai năm rõ mười như vậy được !

Tuy nhiên, nghĩ lại, tôi cũng hơi bạo gan thật !, từ một phó thường dân quèn, ở xa ngàn dặm, mới đến Virginia có mấy tháng mà dám phê bình, trách móc, than thở, chê bai hệ thống công lộ của một Tiểu Bang được mệnh danh là nơi đã sinh sản nhiều Tổng Thống nhất nước Mỹ (8), trong đó có các vĩ nhân như các T. T George Washington, Thomas Jefferson, Woodrow Wilson v. v...

Nhưng nước Mỹ là một cường quốc dân chủ, do đó ai cũng có thể lên tiếng bày tỏ sự đồng ý hoặc bất bình của mình một cách thoải mái, mà không sợ ai hăm he, dọa nạt. Riêng ý kiến của tôi, thì cũng chẳng có gì là quan trọng lắm, nhưng biết đâu, đây chẳng là đề tài đáng được chú ý cho các người Việt mình khi ra ứng cử chức vụ dân biểu hoặc một vị trí nào quan trọng, có liên quan đến giao thông vận tải»...

Tôi xin chấm dứt nơi đây với giọng nói rất thong thả, rõ ràng của nữ xướng ngôn viên chiếc máy chỉ đường : «After four hundred yards, turn right, then stay in the left lane... turn right... «Tôi đứng dậy turn off the lamp, chuẩn bị lên giường, vì mụ vợ tôi đang réo trong phòng ngủ bên cạnh...

Vĩnh Hầu.

Bạn Tôi, Thiếu Úy Huệ

Thiếu Uý Phạm Hòa

Trước 1975, Thiếu Uý Phạm Hòa là một biệt kích tại Nha Kỹ Thuật/ BTTM/QLVNCH. Hiện nay, ông là một thành viên tận tụy của Hội Ái Hữu Biệt Kích tại Hoa Kỳ. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của ông chuyện về một một đồng đội cũ.

Nó nằm trên giường đôi mắt mở to, bên cạnh hai người đàn ông già. Giường bên phải là một người không biết nói tiếng Anh. Ông ta đi qua lại dơ ngón tay cái lên và nói «very good, very good «. Có lẽ ông ta là người Armenian vì khu vực Glendale phía Bắc của thành phố Los Angeles tập trung rất nhiều di dân Armenian. Người đàn ông bên tay trái là người da trắng địa phương, đôi mắt kính cận dày cộm nằm im lặng nhắm mắt bất động, có lẽ chẳng còn gì để nói.

Cậu nhỏ mặc bộ đồ y tá màu xanh nước biển người Phi bước vào phòng đi thẳng vào chỗ treo cái đồng hồ trên tường điều chỉnh giờ, để lộ hai cùi chỏ xăm hình màng nhện màu xanh loại mực tàu. Cậu quay lại nhìn người lạ ngồi cạnh và chào, khuôn mặt Á Châu hiền hậu nhưng trước khi vào đây làm, chắc cậu ta cũng một thời sóng gió ngang tàng trong các băng đảng một vùng nào

đó của thành phố «Mỹ Lệ Hoa» này. Thấy cậu cứ lui hui tìm cách điều chỉnh giờ của cái đồng hồ treo tường, người đàn ông da trắng mở mắt ra với giọng nói trầm và ồ ề «no battery, come on the clock got no battery can you see ««. Hai ba người đàn ông bên hành lang dừng lại và cùng nói một lúc «that's right no battery «.

Cậu Y tá vẫn tìm cách điều chỉnh giờ, chẳng buồn trả lời. Tối hôm qua đổi giờ vào nửa đêm và bây giờ đã 4 giờ chiều, cậu ta mới đến. Chiếc đồng hồ trên mặt kính có một cửa sổ nhỏ chỉ ngày và tháng. Điều chỉnh xong đồng hồ, cậu quay lại chào mọi người trước khi rời khỏi phòng.

Tôi hỏi nó.

«Mày nhớ hôm nay đúng ba tháng từ ngày mày bị stroke lần đầu tiên không»

Nó gật đầu và đôi mắt liên tưởng nhìn thật xa vời vợi, từ đó đến nay từ nhà thương này đến nhà thương khác rồi bây giờ nó nằm ở cái run down Convalescent Hospital tồi tệ này. Hôm trước Noel, nó nhớ hôm đó ngày 11 tháng 12 cơn stroke đầu tiên đã đến với thân thể nó. Từ Orange County cố gắng lái xe về Monterey Park nơi nó ở, đoạn đường bình thường chỉ khoảng nửa giờ đồng hồ lái xe trên xa lộ, nhưng hôm nay thật khó

khăn vô cùng, toàn thân bên trái tê liệt, may còn cái chân phải để đạp ga và thắng cũng như cái tay phải quậy qua, quậy lại thế mà nó cũng lết về đến nhà. Chợt nhớ đứa em gái làm Y Tá, nó bèn gọi đến, đầu dây bên kia trả lời :

«Đi nhà thương gấp, anh bị stroke rồi».

Vậy mà nó cũng lết cái xe lộc cộc, cũ nát đến El Monte Community Hospital, không biết họ chữa trị như thế nào. Nó được xuất viện và người ta đề nghị nên đến USC Medical Center ở dưới Los Angeles để tiếp tục điều trị.

Trong cơn mê, nó thấy từng mảnh đời biệt kích trong cuộc chiến xưa chập chờn.

Sau đảo chánh ông Diệm vài năm là nó nó tình nguyện vào Biệt Kích thử lửa. Trận nhảy toán dữ nhất của nó xảy ra ngay ngày có hiệp định hòa bình Paris.

Hôm đó là ngày 27 tháng giêng năm 1973 nhưng vì Hoa Kỳ đi sau Việt Nam một ngày, Hoa Kỳ vẫn còn ngày 26 và hiệp định vẫn chưa có hiệu lực, các Pháo Đài Bay B52 đã tập trung dành hết mọi phi vụ cho trận không kích cuối cùng này, lúc đó nó phục vụ ở Đoàn Công Tác 68 Sở Công Tác thuộc Nha Kỹ Thuật, khu

vực Long Thành và Quân Đoàn 3 cũng như Cam Bốt là vùng trách nhiệm của nó.

Toán nó vào vùng trước đó một ngày sau khi nhận dạng và xác nhận mục tiêu, tọa độ đã được thuyết trình tại khu cấm trước ngày xâm nhập, nó liên lạc và báo cáo với Tư Tưởng hai lần, cho biết chi tiết tọa độ và sinh hoạt trong vùng. Chỉ một thời gian ngắn sau đó từng đợt và từng đợt B52 tới tấp vào mục tiêu, đâu đây nó còn nhớ văng vẳng bên tai trên ống liên hợp của máy PRC-25 zulu zulu zulu. Nó hối hả trả lời «nhận 5». Nó nhét cái ống liên hợp trong cái balô của người truyền tin mang máy và cắm đầu chạy, lúc bom nổ nó nằm dưới đất chống tay theo kiểu hít đất, toàn thể mặt đất rung chuyển và chấn động dội vào khắp mọi nơi trên thân thể. Tai nó ù lên và hơi thở nén lại như vỡ tung lồng ngực, từng đợt liên tục cứ mỗi khoảng cách của oanh tạc. Toán của nó lồm cồm bò dậy chạy thật nhanh ra khỏi vùng đánh bom mà nó chấm tọa độ báo cáo hai lần về Tư Tưởng của nó hôm qua. Cứ chạy rồi nằm, lập đi lập lại không biết bao nhiêu lần và khi Toán nó được Triệt Xuất, mấy người đi đón toán chẳng còn nhận dạng ra tụi nó là ai.

Từ xa cả toán của nó như những bóng ma hiện về áo quần tả tơi trộn lẫn đất và bùn khô xám nghịt miệng há hốc không nói được tiếng nào, không biết là sự mừng rỡ hay những tràng Bom B52 đã xé nát lồng phổi và cuống họng của nó.

Và rồi cuộc chiến đến ngày tàn...

Từ những ngày đầu di tản nó đã phụ giúp công việc an ninh di chuyển người Tỵ Nạn tại Subic Bay Philippine, Phi Trường Quân Sự tại đảo Guam, rồi đến đảo Wake nó cũng phụ giúp công việc an ninh tại Phi Trường, ngày nào nó cũng mang về một bịch rác to lớn chứa đựng những thứ cần thiết mà cơ quan An Ninh đã tịch thu ở phi trường, rồi mang cho lại những cụ già : nào là Ống Quấy, trầu, cau, vôi, dầu nhị thiên đường, dầu cù là con cọp, dầu gió xanh Bác Sĩ Tín, đủ loại đồ lặt vặt.

Họ đâu biết đây là những đồ quý giá nhất thời bấy giờ nhất là những cái ống quấy của các Cụ ăn Trầu, mỗi lần nó xách cái bịch nylon clear màu trắng về, bà con chạy ra reo mừng. Nó giống như những anh hùng vừa mới lập chiến công trở về, được tiếp đón. Ngày nào cũng vậy, thỉnh thoảng nó kéo một số anh em đi Tuần Tiểu quanh đảo Wake với Quân Cảnh Mỹ để bảo vệ An Ninh cho đồng bào tỵ nạn trong suốt mấy tháng ở bên Đảo cho đến ngày đóng cửa, sau đó mới về trại Pendleton

của Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ. Ở đây, nó cũng đi làm trên Processing Center kiếm từng cái áo, cái quần giày dép cho anh em, ngày nào cũng vậy nó đi từ sáng sớm đến tối mới về.

Ngày ra trại mỗi đứa một nơi, rải rác khắp nơi trên Hoa Kỳ, không biết cơ duyên nào đó tất cả lại tập trung tại Los Angeles khu vực người Mễ và Đại Hàn góc đường Vermont và đường số Chín. Anh em lại cùng quây quần bên nhau nơi cái thành phố định mệnh đó.

Hôm thứ hai, một tuần sau ngày stroke, nó nhờ một một bạn đưa vào USC và từ đó đến nay hết nhà thương, đến trung tâm hồi lực rồi về lại nhà thương, qua Trung tâm Hồi lực, cuối cùng nó nằm tại cái bệnh viện tàn tạ dành cho những người già bệnh hoạn cuối đời này.

Còn ba ngày nữa đến Noel mà cả tháng nay êm ru không thấy nó gọi. Một hôm, tôi đang đi sửa xe dưới Orange County trời cũng vừa tắt nắng bỗng điện thoại rung lên, bên kia đường dây như mật khẩu thường lệ «Có gì lạ không» «. Nó nói theo cái kiểu nửa Việt, nửa Tàu của nó,» Tao cũng thường, mấy đứa nhỏ học ra trường đi kiếm việc làm trên Oxnard, bị bà già Mỹ đụng xe bung air bags, bể bình nước, xe kéo về Amarillo bỏ trên đó, tao đang đi kiếm cái xe chạy tạm «. «Mày khỏe không ?», tôi hỏi. Nó trả lời thật rõ ràng : «Tao bị stroke

nằm nhà thương hai tuần nay, cái điện thoại hết pin, hồi sáng nầy vợ chồng thằng Craig đến thăm, con vợ nó ngồi đây còn thằng chồng chạy xuống phố kiếm cho tao cái đồ charge Pin, nhờ vậy tao mới gọi cho mày được, mày đang ở nhà thương nào» Tao cũng không biết, nó nằm gần Los khu của người Mễ Tây Cơ, gần freeway 710 qua khỏi Los... «Mày có số điện thoại ở đó không» Tao không có, mà hình như nó tên là Rancho Amigo gì đó». Tôi nói : «thôi được tối nay về nhà tao sẽ lên trên net kiếm, thế nào cũng tìm ra, mày nhớ charge điện thoại, ngày mai tao lên sớm, tao sẽ gọi trước khi đi...»

Ngày hôm sau còn hai ngày nữa đến Noel, khi tôi đến nhà thương, nó ngồi trên giường hớt hãi phân trần ngọng nghệu. Tôi nghe mà không thể hiểu, nhìn thấy mâm đồ ăn trên một cái bàn nhỏ loại di chuyển trên giường dành cho bệnh nhân đổ vung vãi một nửa trên giường còn một nửa ở dưới đất. Thức ăn được xay nhuyễn dành cho những bệnh nhân sau khi stroke để tránh bị sặc khi nuốt, trên tấm ra trải giường nhàu nhè mùi đồ ăn, mùi phân và nước tiểu lẫn lộn. Khuôn mặt nó thật hãi hùng, vầng mắt thâm sâu, đôi mắt đỏ và lờ đờ, râu lởm chởm. Nó cố gắng phân trần và thuyên giải một điều gì đó, tôi cố gắng nghe, suy đoán theo những tin báo của bạn bè từ tối hôm qua sau khi phổ biến hung tin và số điện thoại, anh em gọi thăm, nó đâu có nói chuyện được

vì cái điện thoại cầm tay của nó rớt xuống giường mà không sao lấy lên được. Nó vẫn tiếp tục hớt hãi và phân trần, một lúc sau tôi mới kiếm ra cái điện thoại, trấn an và tìm cách nói chuyện với Y tá nhà thương mới biết tối hôm qua nó vừa bị một cơn stroke lần thứ hai.

Hôm Christmas Eve nhân viên nhà thương le que có mấy người, chẳng thấy bác sĩ hoặc Y Tá, chỉ có mấy người phụ dọn dẹp cho bệnh nhân. Từ sáng đến giờ chẳng thấy nhân viên của nhà thương, chẳng thấy thuốc men, trên giường có một miếng giấy với hàng chữ quen thuộc của một anh bên Lôi Hổ vừa đến thăm, chắc là anh nhận được nhắn tin trên e-mail tối hôm qua, trên bàn một con teddy bear của một người bạn đến thăm hôm qua, bình hoa màu xanh và bao giấy nhôm màu đỏ như nhắc nhở Noel đã đến. Buổi trưa một bác sĩ người Á Đông đến nhưng để thăm người bệnh nhân da màu giường kế bên và ông cho biết bác sĩ của nó sau Noel mới làm việc trở lại. Người đem cơm đến, giúp ngồi dậy và tìm cách đút thức ăn cho nó, những đồ ăn đã được xay nhuyễn, nhưng nó tìm cách phun ra, vì lưỡi nó không còn điều khiển để nuốt. Mâm đồ ăn còn nguyên vẹn được mang đi, nó vẫn cố gắng nói với những lời ngọng nghịu nhưng không ai hiểu.

Tao phải về, mày nằm đây nghỉ. Tối nay là Noel mày

biết không «Thôi mày nằm nghỉ cho khoẻ ngày mai tao lên sớm.»

Nó cố gắng tiếp tục phân trần như muốn giữ lại cho đến khi tôi rời khỏi phòng bệnh.

Bên ngoài trời bắt đầu lạnh, đèn Noel trên các nóc nhà cháy sáng. Tiếng nhạc rền rền dứt khoảng từ chiếc radio cũ kỹ, với cái loa rè rè vì đã rách, bản nhạc «đêm đông lạnh lẽo» từ một đài phát thanh địa phương trỗi lên. Điếu thuốc đốt nữa chừng rồi lại quăng đi mùi vị đắng nghét của một gói thuốc cũ lâu ngày, nhạt thếch như cuộc đời đã hết mùi vị của nó.

Năm nay chẳng có cây Noel, chẳng có quà vặt, ba mươi mốt cái Noel trên xứ Mỹ nầy bao nhiêu cái Noel đã đi qua như cuộc đời nó nằm đây mà tất cả đều trống vắng duy chỉ còn lại với nó là chút hơi thở mong manh cho nó biết là nó vẫn còn sống.

Với nó, đã qua ba mươi mốt lần Giáng Sinh trên đất Mỹ với biết bao vui buồn. Năm nay, cũng Giáng Sinh, nó nằm mình trong bệnh viện, thân thể tê liệt, hơi thở mong manh, cuộc sống dần lụi...

Sau Noel một ngày nhà thương sinh hoạt thật tấp nập kẻ đi qua người đi lại nhộn nhịp, nó nằm trên giường sống mũi dán một miếng band-aid, miệng của nó dính máu khô đọng lại. Người ta cho biết từ sáng sớm đã tìm thấy nó nằm úp mặt sóng sượt trên sàn nhà té từ đâu tối hôm trước, không biết vô ý té hay muốn gượng dậy đi đâu. Tay chân bên trái tê liệt do stroke lần đầu tiên, stroke lần thứ hai đã tàn phá phần còn lại của thân thể nó, không biết trong giấc mơ hiện về tối qua những gì đã xảy đến với nó. Bác sĩ của nó gọi bác sĩ chánh của nhà thương và một vài bác sĩ thực tập, tất cả khi nhìn thấy nó đều lắc đầu và ra dấu hiệu chuyển gấp về USC để điều trị, tình trạng sức khoẻ nó sa sút một cách trầm trọng.

Nó được đưa từ phòng hồi sinh thường, cho đến phòng hồi sinh loại nặng. Một tuần đã đi qua, một đêm điện thoại reng Bác sĩ trực của nó muốn nói chuyện riêng với thân nhân, người ta vô cho nó hai bịch máu và không biết nó mất máu chỗ nào» Nhà thương thí USC nơi quy tụ tất cả bác sĩ thực tập, cứ vài ngày là bác sĩ thay đổi và lại lập lại bệnh trạng từ đầu, Cuộc đời nó cũng vô định như những câu hỏi không bao giờ được trả lời.

Một hôm Trung Tâm hồi lực thông báo, người ta sẽ di chuyển nó đến một viện dưỡng lão nào đó trên vùng Los Angeles. Nó chẳng có bảo hiểm sức khỏe, chẳng nó Medical tất cả chữa trị của nó tương đương với những kẻ vô gia cư hoặc tù nhân của thành phố này. Khi tôi đến đây thăm nó, thấy hồ sơ bệnh nhân trên bàn y tá màu đỏ chói. Nhìn trên tường miếng giấy cấm tiếp xúc với bệnh nhân, sợi dây xích hai chân của người bệnh vào song giường bên cạnh giường của nó. Thỉnh thoảng người cảnh sát vào phòng nhìn vào sợi dây xích rồi đi ra. Bạn tôi, chưa đầy sáu mươi tuổi, một thời oai hùng «nhảy toán» biệt kích, nay nằm như cái xác không hồn, với dáng vóc tiều tụy, với nét mặt hốc hác mất thần.

Nhớ lại, mới đây thôi, bạn tôi trong một buổi ra mắt sách có hàng trăm người đến tham dự. Chiếc xe van chở đầy sách và người ta ùa vào giành giật nhau mua, chỉ trong vòng vài phút đồng hồ cái xe van trống rỗng và có đến vài trăm người còn lại đứng đầy trong một bãi đậu xe chật hẹp của một ngày chủ nhật. Nó nói thật lớn và người ta cười ồ thật ngộ nghĩnh như tán thành với nó: «Kẻ thắng viết Lịch Sử, Kẻ thua viết Hồi ký, kẻ dại mua hồi ký». Những hồi ký kia rồi cũng nằm gọn một góc phòng hay trong một thùng giấy trong một garage đậu xe như cuộc đời của những anh hùng và là kẻ bại trận sau cuộc chiến dài.

Lúc về Trung Tâm Huấn Luyện Yên Thế hồi xưa gọi là Quyết thắng, nó ở trong khu cấm, khu vực của Đoàn công tác 68, tường cao cổng kín, những cây ăng ten loại liên lạc tầm xa, tường sơn màu vàng trứng gà màu đậm và tăng thêm vẻ huyền bí của khu vực. Khóa sinh không được vào ra, những chuyến công tác thần sầu quỷ khốc được xuất xuất phát từ khu cấm này.

Gần 3 năm trôi qua nó sống bằng ống dẫn thức ăn vào bao tử, ngay giữa ức của nó. Nói là thức ăn chứ đây là hỗn hợp chế biến những gì cần thiết để nuôi sống, một hợp chất màu hồng và đục trong ống nhựa nối liền cái máy lắc lư chuyển dẫn đồ ăn vào cơ thể.

Ngày tháng vẫn bình thản trôi qua, nó vẫn nằm đây. Tuy bán thân bất toại nhưng trí óc nó minh mẫn, đôi khi còn minh mẫn hơn những người đi đứng bình thường. Nó vẫn tiếp nhận, những sinh hoạt trong đời sống, nó vẫn nghe rõ những cuộc đàm thoại của ý tá với bệnh nhân, mắt vẫn theo dõi cái TV giường bên cạnh rỉ rả ngày đêm. Nó nghe tiếng Việt, tiếng Mỹ, tiếng Tàu, Quảng đông, Quan Thoại hoặc TriềÂu châu Phúc Kiến nó nghe rất sỏi nên nó ghi nhận tất cả.

Mày thích CD nghe nhạc không tao đem lên cho ? Nó lắc đầu.

«Mày muốn có một cái T. V. không ?» Nó cũng lắc đầu.

«Mày nằm đây có buồn không ?».

Nó im lặng với cái nhìn thật đăm chiêu. Nó nằm đây đã ba năm qua và chịu đựng được sự liệt bại của cơ thể. Nhưng nó còn có cái đầu, nó suy nghĩ những gì chỉ có mình nó biết. Tôi nhớ ngày xưa khi còn chung trong nhóm nhảy Toán, khi thích thú, nó cười lớn tiếng, sằng sặc không dứt. Khi không thích thì nó đưa ngón tay giữa lên. Nó luôn luôn lạc quan, coi thường sanh tử, anh em đã gọi nó với một cái tên gọi mới mà nay, cả bệnh viện ai cũng biết Topper là nặc danh của nó.

Hôm Sinh Nhật nó, ngày cuối của tháng bảy mưa ngâu, sinh nhật chẳng có đèn cầy, bánh ngọt chẳng rượu vang và bè bạn. Sinh nhật mà có người lên thăm là vui rồi, nó tiếp tục suy nghĩ, những gì đi qua cuộc đời nó gia đình, chiến hữu tất cả đi xa ngoài tầm tay, chiếc giường ôm bám cuộc đời còn lại và sự sống nó có được mỗi ngày nó cho là hạnh Phúc Ânhỏ, nhỏ của mọi người nhưng rất lớn đối với nó. Đứa em gái vẫn cố gắng đến thăm nó thường xuyên tuy đời sống khó khăn hơn, và một người bạn nó quen từ cái thời tỵ nạn bên đảo Wake, quen nhau hơn 30 năm rồi vẫn đến thăm đều đặn mỗi lần đến đều chia sẻ những buồn vui.

Thằng Khanh lặn lội từ San Francisco đến thăm thằng Huệ, hai đứa nó cùng Đoàn với nhau và những ngày cuối của cuộc chiến. Lúc mà ai cũng cao bay xa chạy, tụi nó đi hành quân lấy tin tức cho Biệt Khu Thủ Đô. Ngày 21 tháng tư Tổng Thống Thiệu từ chức, vài ngày sau đó Đại tá Giám Đốc của nó cũng đi Đài Loan cùng Tổng Thống, nó vẫn đi hành quân và bị thương ở vòng đai Sài gòn. Rồi toán nó triệt xuất, Toán thằng Thịnh bạn nó vào thay cho nó hành quân tiếp tục. Sáng 28 tháng 4 mới sáng sớm thằng Thịnh bị một mìn đặc biệt và sức tàn phá dữ dội, Thịnh bị mù một mắt, cụt một chân và cơ thể chỗ nào cũng có miểng ghim. Anh Đa Liên Toán trưởng đi đón Thịnh ở cầu Xa Lộ, Thịnh được đưa lên đủ loại xe, đủ loại người khiêng. Cuối cùng, đến được chân cầu Xa Lộ và đưa tới bệnh viện Cộng Hòa. Hơn hai tuần sau bệnh viện thay chủ, nó bị đuổi ra đường với những vết thương còn lở loét, mưng máu mủ. Dân chúng lén lút góp tiền cho, Thịnh về được quê ở miền Trung.

Bây giờ đã hơn 30 năm sau Khanh luôn nhắc Huệ và khâm phục thằng Huệ là dân đi Toán nhà nghề. Lúc mấy sư đoàn Việt Cộng bao vây Sài gòn tụi Việt Cộng địa phương đều sử dụng M16 và trang phục như phe ta đi đầu để đánh lạc hướng, nhưng không bao giờ lọt qua mắt thần của thằng của Huệ. Nó ra dấu và cho toán bất

động khi có địch, thằng Khanh đang phân vân thì bên kia nổ súng trước, lúc đó Khanh mới hiểu ra, muốn biết bạn hay dịch phải nhìn chân mới biết. Thằng Khanh hú hồn, nó nói thằng Huệ nhìn cách di chuyển cũng biết là ta hay địch chứ không cần phải xem dép râu.

Bây giờ nó nằm đây tiếp tục suy nghĩ và lắng nghe tiếp cuộc đời cho những ngày còn lại. Cái hôm điện thoại tới Sở An Sinh Xã Hội để lấy hồ sơ nộp cho bệnh viện này, bên kia đầu dây người phụ trách trả lời : «He never have any documents, He never working in the past 30 years ? are you kidding ?».

Trời ơi là trời ! Ba mươi năm nó đi làm không bao giờ khai báo cho An Sinh Xã Hội. Nó sống ở đây mà như là sống ở thành Hồ, không có hộ khẩu. Bà ta hỏi tiếp : «Ông ấy có Quốc Tịch Mỹ hay chưa. Tôi cần giấy tờ chứng minh. Không ai biết nó làm gì. Giấy tờ cất ở đâu» Có chứ, tôi trả lời, tôi thấy nó có Passport màu xanh dương đàng hoàng. Nó không có một tờ giấy lộn để chứng minh nó là công dân Mỹ để làm thủ tục nhập viện. Cả tuần sau ông anh lớn của nó điện thoại cho biết có tìm được giấy ghi danh đi bầu, thôi có còn hơn không. May là bà già Mỹ này có cảm tình với cựu quân nhân nên O. K. cho nó ngay.

Từ ngày dọn về đây cơ sở này khang trang, người ta cũng lo cho nó chu đáo hơn. Bây giờ mỗi ngày nó được đẩy xe lăn ra phòng ngoài xem ông đi qua, bà đi lại mỗi ngày 4, 5 giờ đồng hồ rồi mới đẩy vào giường. Nó cảm thấy yêu đời hơn, đó là sinh hoạt duy nhất mà nó đang thụ hưởng như mỗi khi lên thăm đút chui cho nó vài muỗng cà rem loại kiêng ăn.

Bạn bè vẫn tới lui thăm nó. Thằng bạn vừa thăm ra về, thì trên mặt nó hiện ra vẻ thoải mái khi tiếng nhạc cất lên từ ngoài hành lang : «Sống trong đời sống, cần có một tấm lòng... ! Những tấm lòng. Của nó và của bè bạn. Của các nhóm nhảy Toán, những biệt kích anh dũng đã vào sanh ra tử trong cuộc chiến Việt Nam.

Thiếu Uý Phạm Hòa

Nha Kỹ Thuật/ BTTM/QLVNCH

Ngày Ra Trường Của Út

Lynh Phương

Tác giả và gia đình cư trú lại Long Beach, California. Bài viết ôn lại chuyện 35 năm với nhiều biến chuyển vui buồn. Mong tác giả tiếp tục viết và vui lòng bổ túc sơ lược tiểu sử và địa chỉ liên lạc.

Đưa tay phủi nhẹ những giọt mưa bám đầy trên mái tóc, Út vội vã lách mình vào trong xe, thở phào nhẹ nhõm vì đã trút được gánh nặng bên mình. Út ngã người ra chiếc ghế, vội tìm kiếm miếng sandwich mà sáng nay cô vợ đã cho vào cái box lunch. Gần một tháng nay cu Út quá mệt mỏi và bận rộn vì mớ bài vở cuối mùa rối tung mà phải hoàn tất cho xong. Sau bao nhiêu năm miệt mài cố gắng dưới mái trường Pomona nay mới có được thành quả này, trong đó biết bao sự hy-sinh của những người thân yêu, bố mẹ cùng công lao của vợ mình. Bên cạnh đó, Út cũng mang ơn nước Mỹ đã cưu mang cứu giúp, nếu không được đặt chân qua xứ sở này thì giờ đây mình chỉ là một công nhân nghèo khó, vất vả chật-vật để tìm cách mưu-sinh như bao nhiêu bạn bè cùng trang lứa làm sao mà ngẩng đầu, ngước mặt với xã-hội tối

CHUYỆN 35 NĂM VỀ TRƯỚC

Chuyện một thằng bé út ít, sinh ra được ba năm bố đi «Tù Cải Tạo». Mẹ kể lại lúc bố ra đi vì còn bé nên không hề biết mặt. Ba anh em Út sống bên tình thương yêu của mẹ. Chị Uyên lên sáu tuổi, anh trai Vũ hơn một tuổi. Mẹ hay thủ-thỉ với mấy đứa : «Không có bố ở nhà các con phải thương yêu đùm bọc lẫn nhau, nếu các con thương mẹ thì phải biết vâng lời».

Mẹ Cu Út hay khóc vào những đêm tối nằm kề các con thơ dại, thấy mẹ hay thở dài vì quá khổ cực để kiếm tiền nuôi nấng các con nên mấy anh em thương mẹ lắm.

Ngày 30 tháng tư đen năm 75, khi miền Nam bị bọn họ vào xâm chiếm đã tước hết tài sản của ông nội, chúng lấy khách-sạn, đồn-điền ở Bảo lộc và còn bắt đi tù cũng chỉ vì tội «Tư-bản» và ngày ấy râu tóc ông cũng đã bạc màu, bà nội thương mấy cháu nhưng không làm sao giúp đỡ nhiều cho gia-đình mẹ con của Út. Bà chia sớt từng miếng ăn, từng chút thực phẩm bà đã kiếm được nơi cái quán ọp ẹp bán bánh kẹo, thuốc lá, khép nép trước cửa nhà đắp đổi qua ngày, ba thằng con trai sĩ-quan vào tù mỗi đứa giam một nơi. Bao nhiêu đắng cay buồn khổ đã làm cho bà khóc đến cạn dòng lệ và mờ cả mắt.

Những ngày ra đi sống nơi xứ lạ, cu Út nhớ mãi căn nhà nhỏ ọp-ẹp nằm trên đường Hai-Bà-Trưng nơi trú ẩn trong thời gian bố đi tù. Phía sau nhà có con suối chảy ngang được xây một bức tường để ngăn lại, khi mùa mưa đến nước từ con suối sau nhà tràn vào mang theo đất đỏ sình lầy nhớp nháp, mẹ con Út phải thường xuyên xắn quần lên để lau dọn.

Đến cái ăn của cả nhà, than ôi thê thảm không còn gì để nói, hàng ngày toàn là bo bo, bột mì khoai lang độn chung với vài hột gạo mốc meo, hoặc những hạt bắp vàng cứng như đá để nuôi gia-súc. Anh em Út không đủ dinh-dưỡng nên còm cõi xanh xao trông thật đáng thương. Chị Uyên lại mang bệnh hen suyễn, có khi phải lên nằm bệnh viện, làm mẹ lo tất bật rất tội.

Những ngày mẹ đi bán chợ trời nên khóa chặt cổng nhốt ba đứa nhỏ ở nhà tự săn sóc lẫn nhau, mấy đứa cứ lấp ló sau hàng rào nhìn người ta đi qua lại và trông ngóng từng giờ chờ đợi mẹ về. Thời thơ ấu còn âm vang lắng đọng những mùa Xuân không bao giờ quên được.

Năm 1976

Lần đầu tiên Cu Út được mẹ cho đi thăm bố cùng với bà nội ở tận Tà Dôn, trải qua bao nhiêu gian-khổ, lội qua đèo núi, rồi đến những bãi cát vàng nắng cháy da,

bụi bặm bám đầy lên người lên tóc, lê lết mãi mới tìm đến trại giam.

Tất cả mọi người mừng vui đến rơi lệ. Còn phần Cu Út nhìn bố với ánh mắt ngỡ ngàng xa lạ, hình ảnh ông trong đầu óc nhỏ bé của nó là một thần tượng cao cả, là những tấm chân dung mà ngày ngày mẹ Út đã đem ra khoe với các con lồng theo những mẩu chuyện xông pha chiến trường của bố, người khoác bộ đồ lính có gắn ba mai vàng nơi cổ áo, bên cạnh khẩu đại -bác to ơi là to. Vậy mà sao giờ đây trước mặt Cu Út lại là người bố già nua áo quần rách tươm tả, mồ-hôi nhễ nhại nước da đen đúa, gầy còm, còn đôi chân nứt nẻ khô cằn. Khi chia tay ra về bố đã bịn rịn ôm từng đứa nghẹn ngào và nhắn nhủ đôi lời : «Các con về nhớ ngoan ngoãn và nghe lời mẹ nhé».

Năm lên mẫu-giáo có câu chuyện xảy ra làm Cu Út nhớ mãi, trên đường tan học về đã bị con ông Tổ-Trưởng đánh và xô xuống cái mương nhỏ trước nhà, Út khóc thét lên. Mẹ biết tin này chạy vội ra đỡ con lên mà nước mắt chảy dài trên khuôn mặt đỏ gay vì tức giận. Mẹ hét lớn : «Ai cho mày hiếp đáp cu Út, con nhà vô giáo-dục». Chỉ có thế thôi mà bị họ trù dập và kêu họp hành làm công tác liên tục. Ở đời ỷ mạnh hiếp kẻ yếu : «Đón gió trở cờ». Ngày trước họ chỉ là người buôn

vịt, thợ sửa xe, bây giờ cậy thế, nịnh hót, chèn ép người thấp cổ bé miệng cô-thế chồng con bị đi tù như mẹ. Vào những đêm mưa tầm tã bị gọi đi họp hành, me mang ba đứa theo ngồi nghe bà hội trưởng phụ nữ giảng chính-trị, chuyện không đầu không đuôi, gió rét thổi lạnh ơi là lạnh, Út tựa vào vai mẹ ngủ gà ngủ gật, chỉ mong cho sớm về để lên giường nằm trùm chăn cho ấm.

Đêm mẹ dành thì giờ dạy cho ba đứa học, hai anh chi của Út thì siêng năng, còn thằng bé thì biếng nhác, một đôi khi nằm bò ra bàn ngủ, bị mẹ lấy thước quật vào mông, đau buốt.

Bố đi tù về

Những ngày cuối tuần anh em Út theo mẹ về nhà ngoại chơi, ông thương các cháu nên hì hục bỏ thì giờ để đóng cho hai cái xe bằng gỗ kéo chơi, không biết loay-hoay thế nào mà búa đập trúng tay sưng vù tím bầm, vài ngày sau mới lành lặn tội nghiệp cho ông.

Sau cơn mưa trời lại sáng, thời-gian khốn đốn qua đi, rồi bố cũng được thả về, không còn niềm vui nào lớn hơn cho cả nhà đã trải qua thời gian dài đăng đẳng bảy năm trời mới sum vầy. Bố Út về bước đi trên đôi chân khập khểnh ốm tong teo. Nghe bố kể lại bị công-an nhốt biệt giam, hai bàn chân tra vào cùm đến lở loét

tươm máu, bỏ đói suốt ròng rã ba tháng dưới cái nắng cháy da của miền cát nóng. Bố về mang theo một thân thể bệnh hoạn gầy còm thật là đáng thương. Mẹ dành phiếu mua lương-thực dồn hết để tẩm bổ cho bố, từng lạng đường, miếng thịt, ông sớm bình -phục, bệnh bao-tử, và thấp khớp cũng giảm dần. Về đến địa phương lại bị quản chế tiếp, kêu họp hành liên-tục, mẹ phải đèo bố bằng chiếc xe đạp op-ẹp đẩy lên con dốc dưới trời mưa dầm dề trơn trợt.

Bố cu Út là một người lính trong thời chiến, giờ này ở tù về đã trở thành ông thợ ống nước, thơ hồ, thợ mộc, nghề gì cũng làm miễn là kiếm tiền lương thiện.

Năm 1983. Vào dịp Giao Thừa cuối năm, bên cạnh nhà hàng xóm thừa tiền bạc đốt pháo vang trời, hai anh em nghe lòng háo hức, lẻn trốn kéo nhau đi lượm pháo lép về chơi, bố phát hiện mắng rày một trận nên thân.

Năm 1985. Bố làm ăn dành dụm được một số tiền gom góp cho hai anh em Út đi vượt biên, hai đứa mới mười hai tuổi đã nếm lấy mùi vị dầm mưa giải nắng trên sông nước, có lần ăn Tết dưới ghe, hai đứa nhớ nhà buồn phát khóc. Qua bao lần thất bại chỉ mỗi một mình anh Vũ may mắn đến bến bờ tự-do, sau một năm tỵ-nạn ở Mã-lai và qua Mỹ đoàn tụ với chú.

NGAY ÚT QUA MỸ

Người ta bảo ra đi mang theo quê-hương. Út ra đi mang theo nhiều lắm, đã 19 năm mà Út vẫn không quên được, Út mang theo hình ảnh mấy đứa bạn cùng xóm thằng Tèo, Hải Tẹt, thằng Tùng Bò, thằng Bụi. còn mang theo những kỷ-niệm êm-đềm lúc học Trung-Học BTX, bỏ lớp trốn thầy, đi xem phim, đến quán chè chị Hằng ăn chịu vì không có tiền.

Chuyến bay Northwest rời Thái Lan để đến Mỹ, đã mang theo gia-đình Út bốn người. Qua mấy ngày dài nằm ở trại Tị nạn, ăn toàn là trứng luộc với mì tôm.

Ra đi Út còn giữ canh cánh trong lòng bóng dáng thân yêu của người con gái có cái tên ngộ nghĩnh là bé Chút, khi mới gặp gỡ lần đầu đã làm tim Út rung động bồi-hồi, Chút có đôi mắt màu hạt dẻ, to tròn tinh nghịch dễ thương, mái tóc dài ngang vai ôm lấy khuôn mặt trái xoan xinh xắn.

Ngày qua Mỹ gia-đình ôm ấp nhiều hy-vọng sẽ có cuộc sống huy-hoàng vì được đoàn-tụ sum-họp cùng anh Vũ và bà con máu mủ ruột thịt sau nhiều năm xa cách. Cuộc hội ngô ở phi-trường L. A thật là cảm động ai nấy điều ôm choàng lấy nhau mừng đến rơi lệ. Nhưng niềm vui không trọn vẹn vì tấm lòng không rộng mở

của những người qua trước, dù nhà cao cửa rộng hãng xưởng to đùng, đón nhận người thân bằng ánh mắt lạnh lùng xa lạ hẹp hoài. Người ta xem mình như gánh nặng, và là những kẻ ngu ngơ chả biết gì. Thời gian sẽ trả lời cuộc đời chưa biết ai hay, ai dở, có chăng hoàn cảnh nó đã đẩy đưa họ đến bến bờ tự-do sớm hơn gia-đình mình mà thôi. Cũng vì động lực đó mà bố nhất-định vươn lên không để người ta khinh miệt, cu Út cũng vậy, tự nhủ lòng : «phải cố lên, cố lên».

Trong vòng một tháng đành phải dọn ra khỏi nhà chú và thuê căn apartment để sống.

Út qua đây đã đủ 18 tuổi nên không còn cơ-hội vào ngồi ở trung-học. Cả nhà ghi tên đi học trường dạy nghề ở tận San Pedro. Những đoạn phim dĩ-vãng đó khó mà xóa nhoà trong đầu của Út, con đường đi đầy gập ghềnh và chông gai, cay đắng mà những gia-đình HO vấp phải chắc hẳn là không ít.

Những ngày đi học, cả nhà bốn người thức giấc lúc 5 giờ và vội vã mang túi xách cặp vở đón xe bus đến trường, đổi hai chuyến xe. Trời vào Đông Cali lạnh tê tái mặc dù gia-đình đã sống ở thành phố cao-nguyên nhưng vẫn chưa quen được thời tiết nơi này. Có những hôm tan học ngồi chờ xe, gió rét cả nhà áo mặc không đủ ấm, bụng đói meo, cơ thể không chống chọi nổi nên

đau ốm sụt sùi nước mắt nước mũi chảy ròng.

Với số tiền trợ cấp ít ỏi cho nên ngày bố đi học, tối đến phải làm thêm, nhà Út chỉ được ăn thịt gà, và rau cỏ cái nào rẻ nhất thì mua về ăn.

CÔNG VIỆC LÀM

Một năm qua đi sau khi mãn khóa Machine shop, Út xin đi làm cho hãng Metronic. Nhờ mượn được tiền Financial Aid ở trường Vũ mua được chiếc xe Honda hai cửa một ngàn dollars để có phương tiện đi lại.

Khi rời trường Long Beach, Vũ bước lên Đại học Pomona theo ngành chuyên môn là Architecture, cũng gian nan và vất vả muôn phần, nếu không có chí thì đã bỏ cuộc nửa chừng.

Mẹ qua đây đi làm nghề phụ bếp, nghề may mặc để giúp thêm cho gia-đình.

Hai năm sau qua Mỹ bố mạnh dạn ký món nợ đời dài lê thê để mua căn nhà, giá rẻ nhất để khỏi phải thuê, thời điểm lúc này nhà đang xuống thấp, kinh tế khó khăn nên nhiều người chủ bán nhà để đi tiểu bang xa làm ăn. Bố chỉ có hai bàn tay trắng vậy mà can đảm đương đầu chấp nhận với khó khăn.

Thời gian cứ thế dần trôi, năm 2000 anh chị đã đội mũ ra trường, và hảng Út lại đóng cửa dọn qua tiểu ban Arizona.

Cơ-hội tốt đã đến Út ghi tên đi học lại. Ngày bước chân vào trường College Long Beach, phải vất vả cố gắng vượt mực, cái gì cũng mò mẫm để học hỏi. Mùa đầu lấy 12 units chạy bắt khờ luôn, hai năm học full time Út lấy được bằng AA, và chuẩn bị bước thêm bước nửa.

Cửa trường Pomona rộng mở để đón những cậu sinh-viên chân ướt chân ráo qua đây tị-nạn, Cu Út không theo anh, mà chọn ngành Mechanical vì vốn tính thích học hỏi tìm tòi về máy móc, xe cộ, cơ- khí. Chỉ có một trở ngại lớn về vốn liếng sinh-ngữ quá ít ỏi, nhưng Út hứa sẽ cố gắng vượt qua và sẽ đạt đến mục-tiêu của mình dù bước đầu có khó khăn.

Cuộc sống cứ thế mà trôi đi đã đến lúc Út phải lo việc lập gia-đình không thể sống khi hai đứa hai phương trời cách biệt. Vào dịp nghỉ hè, bố mẹ và anh chị em đi về Việt Nam tổ chức cưới vợ cho Út.

Khi đã tự đặt trên vai mình thêm trách-nhiệm Út đã phải cố-gắng vượt mực, nên vừa đi học vừa làm partime. Thời gian ra trường sẽ phải kéo dài lâu hơn các sinh-

viên khác. Út bận rộn vừa lái xe từ Long Beach đến trường rồi chạy đến hãng làm, đôi lúc muốn ngã quỵ và chùn chân, nhưng trong sự khích-lệ thương yêu và lo lắng của nhiều người Út nguyện sẽ không bỏ cuộc, vốn đã lớn lên trên mảnh đất quê hương nghèo khổ, nếm đủ mùi vị đắng cay chua sót, bây giờ qua Mỹ không có gì mà không làm được. Tự nhũ với lòng sẽ có thành quả tốt đẹp về sau.

Một năm sau đám cưới bé Chút đến Mỹ đoàn tụ chung sống với gia-đình.

Lớp học ở trường những bài luận văn, bài toán càng ngày càng khó khăn, đôi khi phải miệt mài mò mẫm trên máy computer đến thâu đêm, nhưng có bé Chút bên cạnh đem lại nụ cười phấn chấn, an uỉ cho Út rất nhiều. Cuối mùa để hoàn thành dự án ra trường nhóm học của Út nhận cái project thật là năng đầu, gồm có 6 người đảm trách, đề tài luận án, thuyết minh về hoạt-động của máy bơm nước, thời gian hai tuần lễ. May mắn thay nhóm đã được chấm điểm xuất sắc nhất lớp. Cu Út về mở Website cho cả nhà cùng xem thành quả của mình, ai nấy cùng mỉm cười hãnh diện.

Để mừng ngày lễ ra trường cho thằng con út, bố mẹ chuẩn bị lo thiết đãi bạn bè, và gia-đình. Cả nhà đầy ắp tiếng cười, không gian vui nhộn hẳn lên vì có những

người thân trong họ từ tiểu bang xa về tham-dự.

Nhưng ai có ngờ đâu mọi sự đã đổi thay, chỉ còn một tuần lễ nữa thôi, bỗng gia-đình nhận hung tin bên nhà gọi phone báo cho biết ông ngoại bị té ngã đột quỵ phải đưa vào bệnh viện, bệnh tình rất là trầm trọng chắc khó vượt qua. Cả nhà lo âu, buồn phiền, và mẹ đã khóc vì sợ không còn gặp mặt được ông lần cuối. Bố mẹ thu xếp mua vé về VN ngày hôm sau. Khi mẹ về được ba hôm thì ông qua đời.

Hôm lên nhận lãnh bằng tốt-nghiệp niềm vui không còn trọn vẹn, Út mang một nỗi buồn, vì không có bố mẹ mình đến tham dự, nơi bãi cỏ trong sân trường anh em bạn bè đến chúc mừng, vợ của Út đã đến ôm hôn quàng vòng hoa thật là cảm động. Dưới bóng mát những hàng cây thông mọi người đến chụp hình lưu-niệm, xôn xao. Lòng vẫn hằng mơ ước ngày lễ ra trường sẽ được ôm choàng lấy hai người để tỏ lòng chân thành biết ơn. Tiếc là mẹ đã không được cùng thằng con trai cười thật tươi khi đứng dưới hàng phượng tím, chụp những tấm ảnh để đời. Tất cả điều là sự xếp đặt của Thượng-Đế.

Út gọi phone về gặp mẹ gởi gắm vài lời đến người đầu máy : Mẹ và Bố có khỏe không» Giờ con đang làm lễ ra trường, ở đây quang cảnh rất là náo-nhiệt, nhưng tiếc không có mặt bố mẹ. Mẹ hãy thay con thắp cho

ông nén nhang, con thương ông lắm, con mong ngày về được khoe áo lễ ra trường và đưa ông cùng đi thăm làng quê củ ở Cẩm-Kim, nơi chôn nhau cắt rốn của ông, cái làng nhỏ nằm bên kia sông Thu Bồn, nhưng giờ không còn kịp nữa rồi mẹ ạ.

LYNH PHƯƠNG

Vietnamese Remedy : Cạo Gió

Nguyễn Đức Thắng

Tác giả là một nhà giáo và huynh trưởng hướng đạo, hiện là hiệu trưởng trường trung học trường St Ignatius College Prep tại Fort Worth, Texas. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của ông là «Người Vợ Bắc Kỳ». Chuyện các bà vợ chắc không bao giờ hết, mời đọc tiếp sang bài thứ hai, chuyện vui về cạo gió trị cảm kiểu Việt Nam trong một khu xóm toàn bạn người Mỹ.

Hôm nay, tôi không đi làm. Con trai tôi ốm. Tôi ở bên cạnh Nhà tôi canh con cho có bạn. Tôi lấy tay rờ trán thằng bé. Tội nghiệp, đôi môi đỏ như máu và và con mắt dại đi vì mệt. Tôi thương cảm luồn tay vào bụng, thì thằng bé bỗng ưỡn người lên. Miệng nó sùi bọt ra mép và mắt chỉ nhìn thấy lòng trắng đang đảo đảo. Nhà tôi hốt hoảng kêu rú lên thất thanh. Tôi hét thật to bảo Nàng gọi cho ông bác sĩ. Nhà tôi vừa bấm điện thoại vừa cầu nguyện. Ông bác sĩ đi vắng. Y tá trực bảo Nàng hãy gấp rút ngâm người thằng bé vào bồn nước lạnh. Nhà tôi nói tôi gọi cho Steven (Anh bạn láng giềng.) nhờ hắn ra quán rượu Long Horn gọi ông bác sĩ về. Bây giờ là lúc tôi nhận thức rõ ràng sự bất lực của thằng đàn ông. Tôi bối rối đứng ngó trong khi nhà tôi

lăng xăng làm việc này việc nọ. Nhà tôi bắt tôi giữ thằng bé, rồi tự mình gọi điện thoại về nhà cho Má để vấn kế. Nhà tôi có cái điện speaker phone. Điện thoại này khuếch âm to cho cả nhà nghe và mình có thể nói chuyện mà không cần cầm ống.

Tiếng Má tôi oang oang.

- «Chúng mày muốn nó chết hay sao ? Kéo ngay nó ra khỏi bồn»

Tôi trù trừ thì lại nghe tiếng Bà hét lên :

- «Kéo nó ra ngay bây giờ»

Tôi đưa mắt nhìn Nhà tôi rồi lúng túng kéo thằng bé ra. Má tôi lại lên tiếng :

- «Áp rốn nó vào bụng nhà mày, mau lên»

Thiệt tình, lúc này là lúc tai tôi ù đi và làm việc như một người máy. Sự bất lực, dốt nát biến mình thành nô lệ cho bất cứ gì đại diện kiến thức. Có bệnh thì vái tứ phương. Kiến thức của Má tôi bây giờ đại diện quyền uy. Tôi riu ríu làm theo.

- «Lấy đồng bạc ra mau rồi cạo gió cho nó gấp»

Tôi móc trong túi ra đồng 25 cents (quarter) và với tay lấy lọ dầu xanh đổ đầy lưng thằng bé. Tôi bắt đầu cầm đồng tiền cạo loạn xạ. Đồng tiền đi đến đâu thì tạo thành vệt đỏ ở đấy. Tiếng Má tôi lại hỏi :

- «Đến đâu rồi ? Cạo xuôi chứ không được cạo ngược. Cạo ngược thì nó chạy vào trong là khốn.»

Nhà tôi mách lẻo hét vọng ra :

- «Ảnh cạo tùm lum má ơi»

Tiếng Má tôi rõ ràng :

- «Rõ khổ ! bắt đầu từ sau gáy, cạo dọc xuống sống lưng»

Tôi khờ khạo :

- «Con lỡ cạo lưng trước rồi bây giờ làm sao»

Nhà tôi chắc quen với ba cái trò cạo quẹt này từ bé nên cướp lời :

- «Thì anh cứ cạo tiếp đi.»

Tay tôi cứ thế vẽ thành vệt dài từ gáy kéo đến cổ. Tôi thương thằng bé không dám cạo mạnh. Đồng tiền vì dầu nóng làm trơn tuột như thoa mỡ, chốc chốc lại rơi

xuống sàn. Nhà tôi ngứa mắt cầm đồng tiền khác tiếp tay tôi. Nàng đang nằm với rốn thằng bé áp trên bụng nên phải cạo ngang. Ấy thế mà những vệt Nàng cạo lại đỏ hơn của tôi.

Tiếng Má tôi vọng vào :

- «Đến đâu rồi»

- «Đỏ hết người rồi Má» Tôi mau mắn.

- «Hỏa nó bốc đấy. Anh luộc dùm tôi trái trứng gà mau lên»

Tôi vội buông tay và ra bếp luộc trứng. Sau lưng tôi còn nghe thấy Má tôi dặn :

- «Nhớ dùng đồng bạc mà Má để lại cho đấy nhé.»

- «Con đi lấy bây ngay giờ Má ơi» tôi đáp vọng vào.

Tôi biết đồng tiền này cất ở đâu vì chính tôi là người dấu nó. Không biết Má tôi kiếm đâu mà ra cái đồng tiền bằng bạc thật. Trên mặt có in hình của ông vua nào đó đã mòn hết nét khắc. Đồng tiền này có giá trị với tôi vì nó là đồng tiền cổ. Đối với Nhà tôi thì lại có giá trị gia bảo. Nghe Má tôi kể lại là ngày bà còn bé đã thấy ông ngoại dùng rồi. Tôi cầm đồng bạc và hai quả trứng đã đập ra trên đĩa đưa vào cho Nhà tôi. Nàng hỏi :

- «Sao mau vậy anh ?»

- «Anh dùng (microwave oven) lò vi ba cho lẹ»

Nói tiếng nhỏ như vậy mà Má tôi qua đường dây điện thoại cũng nghe rõ :

- «Không được, phải luộc bằng nước»

Tôi không hiểu tại sao, và cũng không có giờ tranh cãi. Tôi nhẫn nại vừa bóc trứng ăn vừa nấu mấy quả khác bằng nước cho Má tôi hài lòng. Trong phòng, Nhà tôi vẫn tìm những chỗ da chưa đỏ mà cạo tuốt luốt. Tôi thương hại thằng bé :

- «Thôi em ạ, nó còn bé nên chưa biết than vãn. Đau lắm chứ không phải thường đâu. Xem nó kìa, thấy nó có sinh khí trở lại rồi.»

Quả tình vậy, thằng bé đã thấy tinh anh hơn trước. Tôi lấy ly nước kề sát miệng và thằng bé mút lấy mút lể. Nhà tôi cười tươi rói miệng la lớn :

- «Nó tỉnh lại rồi Má ơi. Nó đang uống nước kia»

Cùng lúc đó thì cửa phòng bật mở. Steven và ông bác sĩ già bước vào. Quang cảnh lạ lùng đập vào mắt làm ông nẩy người như vừa ở cung trăng rơi xuống. Nhà tôi cũng vừa nhận ra là mình đang hở nửa ngực nên

ngượng ngùng kéo chiếc chăn trùm lên trên.

Ông bác sĩ hình như cũng ngượng hộ Nàng nên mau miệng thốt :

- «Don t mind me, I ve seen em all» (đừng lo tôi, tôi thấy nhiều rồi mà).

Ông bác sĩ này già nên có cái lợi điểm là ông ta có quyền nói nhiều thứ mà người khác ngại không dám nói. Hình như ông ta quen quá nên coi thường những việc mà người khác phải chậm rãi suy nghĩ đôi lần. Ông ta bước vội đến bên thằng bé và đặt tay áp vào hai má.

(Đây là ông Bác sĩ trong tỉnh. Chỗ chúng tôi ở là những tỉnh lẻ. Ở đây, ba bốn tỉnh chia nhau một văn phòng bác sĩ. Bởi vì tỉnh nhỏ quá nên chả bác sĩ nào muốn về vì sợ không đủ bệnh nhân. Đáp ứng sự e ngại đó, nên các thành phố tí hon này, rủ nhau chung tiền biếu ông bác sĩ một món tiền phụ trội. Lẽ đương nhiên ông ta vẫn có quyền tính tiền thân chủ». Ở đây lâu ngày, hầu hết thanh niên thiếu nữ trong vùng là do một bàn tay ông giúp đỡ chào đời. Ông ta thuộc tên từng đứa và chính ông ta là người giúp nhà tôi sanh đứa con đầu lòng. Thói thường, có nhiều cách làm thân nhau. Có thể do quen biết lâu ngày và hợp tính hợp nết, có thể do cùng hoàn cảnh giúp đỡ lẫn nhau và cần nhau. Nhưng

cách làm thân nhanh nhất là làm phiền ! Ông bác sĩ này cũng khốn khổ vì nhà tôi không ít kể từ khi thằng bé còn nằm trong bào thai. Hai người đã quen và thân nhau trong thời gian đốt giai đoạn.)

Lúc này Nhà tôi nhớ ra là mình vẫn còn chạm rốn với con. Nàng ngoái lại nói to :

- «Má ơi, có bác sĩ đến. Kéo thằng bé ra khỏi rốn được chưa»

- «Rờ chân nó xem, lạnh hay ấm»

- «Cũng thường thôi má à»

- «Thế thì tốt. Đánh cảm cho nó ngay đi.»

Ông bác sĩ chả hiểu gì sốt. Ông ta thấy nhà tôi loay hoay kéo thằng bé ra khỏi chăn. Ông bước lại gần lấy tay rờ trán :

- «Nó có nóng lắm đâu, sao mà cuống lên thế»

- «Lúc nãy nó 105 độ đấy»

- «Lấy ở miệng hay nách»

- «Trong miệng, và tôi đã làm đi làm lại hai lần cho chắc chắn»

- «Thế à ? Sao lạ nhỉ»

Vừa nói ông vừa xoay thằng bé lại. Nhìn thấy những vệt đỏ ngang dọc trên lưng, ông hốt hoảng :

- «Sao thế này ?»

Nhà tôi ngắt lời :

- «Oh, Vietnamese remedy. Oriental treatment.»

- «What did you do ?»

Nhà tôi không nói không rằng, đưa đồng 25 cents (quarter) ra rồi ra dấu cạo cạo.

- «Chỉ làm sau lưng thôi à ?»

- «Tôi không biết, chỉ thấy Má tôi bắt áp rốn rồi cạo»

Lúc này thì ông ta hiểu ra lý do thằng bé trần truồng và nằm trên bụng Nhà tôi.

Ông ta tò mò :

- «Từ lúc mấy người gọi về văn phòng tôi đến nay là bao lâu rồi ?»

- «Khoảng một tiếng»

Ông lầm bầm :

- «Chị có chắc là nó 105 độ không»

Tôi chen vào :

- «Mắt nó trắng dã và trợn trừng đảo đảo trông khiếp lắm»

- «Thế thì đúng rồi, vậy có nhúng nó vào nước lạnh ngay không ?»

- «Có, được khoảng 5 phút thì mang ra đây cạo»

Ông ta ngẩn người giơ tay gãi gãi trán :

- «Không có thế được.»

Ông ta lại lấy tay rờ trán thằng bé và rà khắp thân thể nó một lần nữa cho chắc ăn. Rốt cục ông lẩm bẩm :

- «Thôi, mọi sự tốt đẹp, cháu không sao thì coi như xong»

Cùng lúc đó tôi đưa hai quả trứng cho Nhà tôi. Ông ta tò mò nhìn theo :

- «Gì nữa đây ?»

Nhà tôi không nói không rằng, ngoái cổ lại hỏi to lên:

- «Có trứng rồi Má.»

- «Bóc lấy lòng trắng, bóp vụn ra, lấy khăn bọc chung đồng tiền rồi lau cho nó»

Tiếng Má tôi trong điện thoại vang lên làm ông thấy mình thừa thãi. Ông bác sĩ bước ngược ra khỏi phòng, mắt không rời khỏi bàn tay Nhà tôi.

- «Bắt đầu từ trán đi ngược xuống chân.»

Ông nhìn cử động của Nhà tôi bằng ánh mắt lạ lùng. Tôi đứng bên cạnh không biết nói câu gì. Steven cũng không khá hơn, hắn đi ra bếp kiếm vào mấy ly bia rồi cũng đứng ké vào nhóm.

- «Xong chưa ?»

- «Rồi Má»

- «Mở túi ra xem đồng tiền màu gì»

Nhà tôi lúi húi mở và đưa cho tôi mang ra ngoài xem nhờ ánh sáng cửa sổ. Tôi nói vọng vào :

- «Màu đỏ Má ơi»

- «Thế thì nó bị cảm nóng»

Ông bác sĩ không bỏ lơ một động tác nào của chúng tôi. Lúc này ông chen vào :

- «Anh vừa nói gì vậy ?»

- «Tôi nói đồng tiền có màu đỏ»

- «Bộ nó có ra màu khác nữa sao ?»

- «Tôi không biết, nhưng tôi có thể hỏi Má tôi»

- «Thế thì anh làm ơn hỏi dùm tôi xem»

Tôi quay sang hỏi, thì Má tôi dạy cho biết màu đỏ thì cảm nóng. Màu đen thì cảm gió cảm nước. Bà trả lời cặn kẽ và chi tiết hơn cả ý người muốn hỏi. Chả phải chỉ riêng ông bác sĩ lấy làm lạ lùng, mà chính tôi cũng ngạc nhiên về cách nói tự tin như phán của Má tôi.

Ông bác sĩ mau mắn :

- «Vậy đồng tiền là dùng để chẩn bệnh hay trị bệnh ? Nếu trị bệnh thì mình phải làm gì ?»

Tôi ra hiệu cho ông im lặng rồi lên tiếng hỏi Má tôi. Câu hỏi này làm Má tôi bối rối. Ngay cả câu hỏi Người cũng không hiểu. Tôi thấy có ép thêm thì cũng khó có câu trả lời. Tôi nghĩ là Bà chỉ biết làm theo lời chỉ dẫn của người xưa truyền lại, chứ không có lý luận lô gích

gì cả. Tôi cám ơn Bà và cúp máy. Ông bác sĩ thấy tôi cúp máy thì tiếc rẻ :

- «Tôi chưa hỏi hết mà.»

- «Thì hỏi tôi nè, những gì Bà biết Bà đã kể tôi nghe rồi.»

Ông bác sĩ e dè :

- «Nói bạn đừng buồn, tôi không tin là đồng tiền đổi màu là dấu chỉ của căn bệnh. Tôi cũng không tin là quả trứng có hiệu năng ngần nấy.» (No offense please, I do not believe the coin s change in color is the indication of type of sickness. Furthermore, I do not feel confident in the effectivity of an egg.)

Tôi bắt chước câu nói của ông hôm nao :

- «Put your money where your mouth is.» (Thế thì đánh cá đi)

Tên bác sĩ già này có máu cờ bạc. Hở ra đụng một tí là đòi đánh cuộc. Tuổi đã cao mà háo thắng lắm. Hắn đã thua tôi nhiều lần rồi nên đâm tức khí. Có lần hắn thua tôi một cái đồng hồ loại tốt chỉ vì con số 4 La Mã chỉ giờ. Bình thường thì con số bốn La Mã được cấu thành bởi chữ I và chữ V kết lạo (IV). Nhưng trên hầu hết các

mặt đồng hồ, không hiểu sao con số 4 lại là bốn chữ IIII. Ông ta đeo đồng hồ này đã lâu, và cũng chủ quan tin tưởng vào kiến thức số La Mã của mình. Rốt cuộc là ông ta phải cởi đồng hồ đưa cho tôi. Ông ta cay lắm. Lần cuối cùng ông ta thua tôi trong canh bài xì phé chỉ vì con bồi một mắt «one eye jack». (trong cỗ bài tây, 4 con bồi (Jack) thì có một con chỉ nhìn thấy một mắt) Lối chơi thì cũng giống như xì phé bên nhà. Nhưng tụi tôi muốn cho hứng thú nên gọi con bồi một mắt là con Wild (thú hoang). để người chơi có thể muốn biến thành con gì cũng được. Trên mặt bài tôi có một con bồi thường và một con bồi một mắt. Ông ta đinh ninh là tôi tối đa chỉ có hai đôi hay ba con nên đi cạn láng. Ván bài đó ông ta đụng «suốt» (mười-bồi-đầm-già-xì) của tôi nên hết tiền phải đứng chầu rìa. Lắm khi chẳng phải thua tiền làm người ta tức khí, nhưng vì thua trí nên người đâm ra khó ở. Tôi biết thế, vì khi đứng chầu rìa bên ngoài, ông ta cứ cầm lên bỏ xuống con bồi một mắt (one eye jack) và miệng lảm nhảm những câu vô nghĩa.

Bây giờ được cơ hội gỡ lại sĩ diện nên ông ta bỡ ngỡ giây lát rồi hăng hái :

- «Đồng tiền đổi màu là do chất acid trong trái trứng.»

Tôi cầm ngay đồng tiền đưa ra. (Đồng tiền sau một hồi ở mầu đỏ, nay đã trở lại mầu bạc lạnh lẽo nguyên

thuỷ của nó.)

- «Đây, tiền đây. Đây, trứng đây.»

Tôi chìa tay đưa ông ta đĩa trứng nấu lò vi ba (Microwave) bị Má tôi chê lúc nãy. Ông ta chực cầm lấy đồng tiền và trứng thì Steven cản lại :

- «Name the price first.» (cá gì đây ?)

Steve (Bạn láng giềng thân thiết) từ nãy giờ thấy sự tình trở nên màn thách đố thì thích thú nhập cuộc. Tôi biết là hắn cũng chả tin quả trứng đâu, nhưng có điều hắn lại tin tôi. Hắn hay cá theo tôi và thường là thắng.

Ông bác sĩ chưng hửng :

- «You name it.» (nêu giá đi ?)

Steve nói thay tôi :

- «We lost to you a golf game last weekend, make it double or nothing. Myself included.» (lần trước tụi tôi thua, lần này ông dám chơi một ăn hai chăng ?)

- «What do you mean «we» Steve ? I thought I only bet with him» (Bạn dùng chữ «chúng tôi» là sao Steve «Tôi tưởng tôi chỉ cá riêng với hắn thôi mà)

Steven cười hề hề :

- «Then make it triple or nothing !» (Thì cá một ăn ba đi !)

- «Fair enough, I will go for it !» (Chuyện nhỏ, chơi luôn)

Vừa nói ông vưa đưa tay ra đòi tôi đồng tiền với đĩa trứng. Ông bóp cho choẹt ra rồi áp đồng tiền vào. Đợi một hồi không có biến chuyển, ông tách riêng lòng đỏ và lòng trắng rồi thử với từng phần một cũng chẳng có gì đổi thay.

Ông lầm bầm :

- «Acid ở trong mồ hôi»

Vừa nói ông quay qua Steve :

- «Làm ơn ịn vào chỗ có mồ hôi tôi một lát»

Steve nham nhở giở nách lên. Nhà tôi thấy vậy la lên oai oái :

- «Don’t you dare !» (đừng hòng !)

Steve thối lui và cười hề hề :

- «Just kidding, beside, that's the only place my sweat is» (giỡn chút xíu, mà thật ra chỉ có chỗ đó tôi mới có mồ hôi thôi.)

Ông bác sĩ đòi lại :

- «Give it here.» (trả lại đây)

Ông lấy đồng tiền chà sát hết khắp nơi trên mặt trên cổ. Khi ông lật đồng tiền ra, nó vẫn trơ trơ như cũ. Ông bắt đầu nản chí và cãi cối :

- «Đồng tiền này có gì đặc biệt.»

Steve ngứa miệng chen vào :

- «Nhưng lúc cá là nói về đồng tiền này thôi nhé»

- «Sao mày hay bênh nó vậy»

- «Tôi cũng có phần trong đó mà.»

Tôi giảng hoà :

- «Mỗi dân tộc có cách chữa bệnh riêng biệt. Tôi cũng không hiểu thì làm sao mà ông hiểu được. Ông nhìn lưng thằng con tôi kìa. Đố ông cạo cho đỏ được như thế.»

Ông bác sĩ cáu sườn và tỏ ý không tin :

- «Bộ anh muốn cá thêm nữa hả»

Vừa nói ông vừa hỏi xin nhà tôi chút dầu nóng :

- «Steve, anh nằm ra dùm đi.»

Steve phản đối :

- «Sao lại tôi ? Sao ông không cạo tay mình kia kìa»

- «Tôi không tự cạo được. Anh làm ơn cho tôi thử chút xíu. Mẹ kiếp, anh là kẻ đang thắng trận mà.» (I can't scrape myself. Please let me try it on you a bit. Damn it, you are winning)

Vừa nói ông vừa đưa tay đòi cởi áo Steven. Hắn ta chùng chình giây lát rồi tặc lưỡi kéo áo ra nằm lăn trên thảm.

- «Go ahead, do your thing»

Ông bác sĩ lúng túng quay ra hỏi tôi :

- «Cạo sao đây»

Tôi đằng hắng lấy giọng rồi bắt chước Má tôi mà ra lệnh :

- «Bắt đầu từ gáy mà kéo xuống sống lưng. Không được cạo ngược kẻo nó chạy vào trong»

Cả ông bác sĩ và Steve chưa kịp ngạc nhiên thì nghe tiếng Nhà tôi phì ra cười :

- «Anh này chỉ phá.»

Nghe chúng tôi nói tiếng Việt với nhau, Steve tỏ ý nghi ngại :

- «What is running inward ?» (Cái gì chạy vào trong»)

Tôi nham nhở :

- «It»

- «What is the so called «it ?» (Cái mà gọi là «it» này là gì vậy ?)

Nhà tôi cướp lời :

- «Ảnh nói vậy chứ Ảnh cũng không biết «nó» là gì đâu»

Steve dợm đứng lên :

- «Woo, Woo, I am not making myself a guinea pig»

Ông bác sĩ đè hắn xuống.

- «Cạo chút xíu thôi, có gì đâu mà nhát thế»

- «Thì ông nằm đi, tôi cạo cho. May ra ông là bác sĩ thì «nó» sợ mà chạy ra chỗ khác.» (Maybe you are the doctor, it's afraid of you and run elsewhere)

Ông bác sĩ nhẫn nại vừa cởi áo nằm xuống vừa mắng Steve.

- «Damn, you re a little chicken shit» (Mẹ kiếp, Anh đúng là đồ gà chết)

Steven vừa nháy tôi vừa cười. Hắn tiếp lấy lọ dầu xanh trên tay Nhà tôi, mở nắp và rẩy trên lưng ông bác sĩ. Đây là lọ dầu lớn, độ vung quá tay làm bắn ra nhiều giọt không đúng hướng. Hai ba giọt dầu quyện vào nhau thành giọt lớn đọng trên lưng và bắt đầu chảy xuống hai bên cạnh sườn. Người Mỹ có phong tục là không chạm vào thân thể người cùng phái, nên thay vì lấy tay xoa cho đều, Steven lấy đồng tiền đuổi theo cho kịp những dòng dầu nóng đó. Hắn cạo được vài cú đầu tiên thì ông bác sĩ đã la lên oai oái :

- «Darn it, take it easy will you.» (Mẹ kiếp, nhẹ tay thôi chớ)

Steve không đáp mà quay qua tôi nửa hỏi nửa bắt tôi đồng ý :

- «I did not do it so hard, did I ?» (Tôi đâu có cạo mạnh tay đâu nhỉ ?)

Thật tình thì Steven đâu có cạo mạnh, nhưng ông bác sĩ đã hất tay hắn ra rồi ngó tôi :

- «Take his place will you ? Pleaseee» (Thay chỗ nó dùm tôi. Làm ơn đi mà.)

Nghe chữ «please» kéo dài của ông, tôi lật đật cầm đồng tiền của Steve và bắt đầu cạo nhanh tay. Ông bác sĩ này nói thì hay nhưng lại nhát đau. Tôi làm được chừng mươi động tác thì ông ta đòi đứng dậy. Tôi đoán là ông ta đau không phải là do tôi cạo mạnh tay, mà vì lưng ông ta lông nhiều quá. Động tác cạo gió thì như nhổ lông gà làm ông ta chịu không nổi. Ông bác sĩ vùng đứng dậy. Thay vì mặc áo lại, thì ông ta chạy vội ra ngoài nhà. Tôi và Steven tò mò theo sau thì thấy ông ta đang vặn ống nước và tưới vào lưng mình. Tôi và Steven bật cười thành tiếng.

Ông ta tưởng là chúng tôi chế giễu nên nổi cáu :

- «That’s not funny» (không có gì đáng cười hết.)

Tôi thấy ông ta chỉ xịt vào nách thì hiểu ra và vừa cười vừa xin lỗi.

- «We are not laughing at you. We are laughing with you.» (Chúng tôi cười với ông mà. Chúng tôi không cười ông đâu.)

Chắc là ông ta thấy động tác mình cũng không được thanh nhã cho lắm nên nói khoả lấp :

- «Damn it, it rolled right into my armpit» (Mẹ, nó, dầu nóng chảy ngay vào trong nách).

Lúc này thì tôi và Steven không nín thêm được nữa. Chúng tôi cùng cười phá lên và ông bác sĩ cũng cười chung che ngượng. Dầu nóng mà chảy vào chỗ da non thì bảo sao ông ta không hét. Thiệt tình ! Nhưng ông ta không ngượng lâu. Ông day lưng lại và hỏi chúng tôi xem có đỏ không.

Steve hớn hở đáp :

- «Pay up time» (đến lúc ông phải trả tiền rồi).

Ông không tin mà đi bộ đến chỗ đậu xe, xây lưng lại rồi xem ở kính chiếu hậu. Lúc này Nhà tôi đã ra đến cửa và đưa lại cho ông ta cái áo và túi đồ nghề. Ông ta cầm nhưng không mặc vào người mà lên xe đi ngay.

Steven xoè bàn tay qua tôi :

- «Give me five»

(người Mỹ có thói quen là khi thắng một trái banh vô gôn hay cùng làm nên một điều gì thích thú thì hay giơ tay ra để cho người kia đập vào. Give me ten «cho tôi mười» có nghĩa là xoè cả hai bàn tay và người kia cũng dùng hai bàn tay đập vào. «Give me five» là chỉ giơ một tay. Ngoài ra họ còn đẻ ra trò «high five» và «low five» nữa. Nếu Bạn nào thắc mắc, tôi sẽ giải thích sau.)

Tôi đập bàn tay tôi vào tay hắn rồi hai đứa tôi cùng cười lớn. Nhà tôi thấy tụi tôi vui quá nên quên cả con đang ốm. Nàng giao hẹn :

- «Hôm đi chơi golf, em cũng được đi đấy nhá.»

Tôi và Steven nháy nhau lỉnh ra chỗ khác.

Nguyễn Đức Thắng

Tôi Làm Móng

Phan ngọc Vinh

Tác giả là cựu học sinh Gia Long, 1971. Cùng chồng và 2 con qua Mỹ theo diện HO. Nghề nghiệp : Làm Nail. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của bà là : Thư cho bạn, đăng ngày 4/27/2010. Bài thứ hai của bà là câu hỏi «Làm Gì Ở Mỹ ?», viết như nói. Đây là bài thứ ba, tự trả lời câu hỏi.

Tôi biết khi ra chợ, nhìn những cô gái chưng diện hơi khác một chút, xài hơi khác một chút, thì có người nghĩ thầm, đôi khi buột miệng «Con đó làm móng».

Mấy năm trước khi kinh tế còn thịnh vượng, các bà các cô làm móng họ đi xe đẹp lắm, vì vừa có lương, vừa có típ, check thì gửi nhà băng, tiền Tip thì xài thoải mái vô tiệm ăn thì bao bà con anh em thả cửa, chồng con muốn ăn gì thì ăn, đừng nhìn giá tiền, có Ông chồng còn chọc yêu vợ (làm Nail) : Em ơi món này tới 9 đồng 99 lận em ơi. Bà vợ liếc mắt sắc như dao, nguýt yêu - hổng trả lời.

Ở những tiệm đắt khách, tiền Tip nhiều, cuối tuần đi chợ, đi ăn nhà hàng, chỉ tiền tip thôi cũng dư cho 2 vợ

chồng và 2 con, chưa kể mua sắm quần áo, giày dép cho chồng con cũng bằng tiền tip

Người Việt mình đa số sang Mỹ lớp trước, lớp sau, tuần tự, vì muốn tìm tự do. Đúng là trời thương cho người Việt mình quá khốn khổ khi ở trong nước, nên xui khiến thế nào mà ngành Nail phát triển mạnh ở Mỹ và vài nước khác trên thế giới như Anh, Ý, Đức, Pháp... Đây là một nghề mà chỉ cần khéo tay, cầm tay khách, không cần dùng sức mạnh, vừa dũa, vừa tán dóc, vừa có lương, vừa được típ, lễ tết có quà khách biếu, hiện vật, hiện kim, bảo sao không xài đôi khi hơi khác người.

Có Bà là Aid Nurse, làm ở Viện Dưỡng lão, tối ngày phải đỡ đần, thay tã cho các bà già Mỹ cân từ 200 đến 300 pound, nặng nề quá, bà ta mới đi học Nail để đổi nghề nhẹ nhàng hơn.

Các bạn thử nghĩ với sức vóc nhỏ con của người Việt, nếu làm lao động chân tay thì làm sao mà làm lại người Spanish, có ngành nào mà học 2, 3 trăm giờ, tức là chỉ cần bỏ ra 1 tháng siêng năng học Fulltime, thi lấy bằng là kiếm chỗ đi làm liền, một vài năm luyện khéo tay, vừa lương vừa Tip nếu ở tiệm đông khách, với tay nghề cứng,»đánh» được đủ thứ kiểu, thì sau khi ăn chia với chủ xong có thể lấy về bộn tiền không» Đấy là thời kinh tế thịnh vượng, bây giờ thì giảm rồi, nhưng vẫn còn

sống được.

Tôi để ý thấy những người làm Nail giỏi thường là những người nhanh nhẹn, chứ chậm chạp mà lù đù cũng khó mà giỏi tay nghề, vì muốn làm nhanh phải biết cách sắp xếp, bước nào trước, bước nào sau, nhanh nhẹn, miệng nói tay làm mới lấy tiền nhanh được, chứ chậm chạp mà lại không hoạt bát, thì lấy tiền khách cũng hơi lâu, nhất là ăn chia thì cầm chắc là thua mọi người.

Tôi vào ngành Nail vì không có sự lựa chọn nào khác, tuổi vào Nail cũng khá muộn màng, 48 tuổi, trình độ tiếng Anh chỉ hết bậc High School ở Việt Nam, sang Mỹ con thì còn nhỏ, Ông Xã làm Hãng có đầy đủ Benefit. Ông đi làm sáng sớm, về nhà 4 giờ chiều, 2 con đi học về là Bố chăm lo tắm rửa, chở đi chơi Soccer, Tennis, đi họp hành ở Trường. Bố vừa làm Cha, làm Mẹ, tôi chỉ việc đi làm ngoài kiếm tiền, nếu tôi lại chui vào Hãng, chả có trình độ gì thì lúc ấy đời sống rất là eo hẹp, con càng lớn, xài càng nhiều, chịu đời sao thấu.

Hơn nữa, Tôi cần một «Jop ngồi» vì sắp già đến nơi rồi, không thể nào làm job đứng nổi nữa, và tướng tá cũng nhỏ con, không thể bưng bê vác nặng thì còn nghề nào khác hơn là nghề Nail. Thế là dịp may tới... Tôi đi học Nail để lấy bằng, khi lấy bằng được rồi là chuẩn bị tinh thần để bắt đầu cuộc đời «làm móng «.

Ngẫm nghĩ ra, hành trình làm móng không êm ả như giấc mộng bình thường, nhất là trong ngành Nail và lớn tuổi như tôi, nó «ba chìm bảy nổi chín cái lênh đênh», thành phần Nail là «Tứ phương bá đạo (tạm dịch là ai đánh kiểu nào thì đánh miễn tốt, chắc, vừa được lòng khách thì thôi, sách dạy điều căn bản, người làm giỏi cứ phăng ra mà đánh). và trong ngành Nail, người đàng hoàng không thiếu, mà kẻ «ba lăng nhăng» thì cũng không ít.

Sau khi cầm mảnh bằng vào trình chủ tiệm, Cô ấy lấy cái khung bỏ cái bằng vào và trân trọng treo lên vách, bao con mắt của thợ đổ dồn về tôi... hìhì nhìn một «lão bà» đeo kiếng lão, gần đất xa trời rồi mới bước vào ngành Nail. Tôi nhủ thầm «đừng xem thường lão, ngựa chạy đường xa, chưa biết ai sẽ hơn ai». Cô chủ cho tôi nhìn cách làm của người thợ thứ nhất -- Làm Pedicure, rồi nhìn thêm người thợ nữa, tôi lấy giấy viết ghi nhanh từng bước, và ráng bỏ vào bộ óc già (trên con đường lão hoá) của tôi, tiệm này làm tay chân nước nhiều quá, khách phải ngồi đợi 15, 20 phút mới tới mình. Năm ấy là vào năm 1999, tiệm chưa mở nhiều, nên muốn làm nail, khách phải đợi.

Bỗng cô chủ bảo «Chị V, tới phiên chị rồi đó», gương mặt tôi thì bình tỉnh, nhưng ngực đánh lô tô, tôi cho khách lên ngồi ghế trên và tôi ngồi ghế dưới, tôi làm từng step đã học và thực tập ở Trường, kết hợp với phương pháp ở đây, tôi bình tỉnh đến độ có đứa thợ đang làm kế bên muốn nhắc tôi mà cũng không có gì sơ hở để nhắc, nhưng step cuối cùng là sơn thì còn chậm tay, đến lúc này đứa thợ ngồi kế bên bắt đầu khai pháo «Cô sơn lẹ lên, sơn chậm quá tụi nó đuổi cô xuống à». Hì. hi ok, để đó 0-1. Nghĩ vậy, tôi bình tĩnh trả lời «Từ từ đã nào, chậm có chết thằng tây nào đâu !».

Trong tiệm nầy cô chủ không để Tivi, vì nghe nói tụi thợ nam hay cá độ Football, mỗi lần có trận đấu là một mắt làm móng, một mắt xem football, nên làm cho khách không đẹp, vừa đánh, vừa muốn đuổi khách đi, có đứa thua cháy túi không còn tiền mua cọ, dù cây cọ mòn lẳng, cọ mà hết lông măng thì đắp không còn «lã lướt «nữa.

Có hôm cậu thợ chính lại chỗ tôi ngồi kiếm chuyện làm quen, hỏi mượn cọ, tôi nói :

- «Tao có một cây hè ! để tao tập chứ !».

Cậu ấy trả lời :

- «Cô già rồi ai cho cô làm mà tập «.

Trong tiệm nhiều thành phần, trình độ khác nhau.

Ngày qua ngày cứ thế, lương trả thì công nhận là cao hơn tiệm ăn Tàu, nhưng nghề mình không cao được, vì tiệm nầy phần đông khách làm chân tay nước (tức Manicure và Pedicure), làm bột thì đã có thợ làm bột, hồi đó chưa có nhiều thợ giỏi làm bột, nên vài thợ nam làm bột giỏi cứ vào phòng trong chơi xì phé hoặc ngủ (vì ban đêm đi Casino), chờ khách file bột tới cô chủ kêu ra làm, lúc ra thì làm như mình là nhân vật quan trọng, lương thì được trả cao hơn thợ tay chân nước, đến đổi trong tiệm nói lén nhau «Mấy mụ già nuôi kép trẻ «, ý là, một bộ tay chân nước là 35 đô thời đó làm trong 45 phút, chủ tiệm thường để mấy thợ nữ sồn sồn làm, còn các trai trẻ chỉ đánh bột, file cũng cở 45 phút mà lấy chỉ 15 đô.

Đó là vì sao có câu «Gái già nuôi kép trẻ». Tức là cùng thời gian làm mà «manicure và pedicure» lấy cho chủ nhiều tiền hơn là file bột, nhưng lương thì chỉ được nhận phân nửa, hay nhiều lắm chỉ bằng 2/3 thợ làm bột.

Theo quy định thời gian đó, nếu trên 35 tuổi thì học nail không cần nạp bằng High School của Mỹ, còn dưới 35 tuổi phải có bằng High School của Mỹ, chính vì vậy

nhiều thợ Nail giỏi mà không có bằng Nail. Sau này chắc có lẽ chính phủ thấy điều lệ như vậy quá bất công nên quy định lại, ai muốn làm Nail muốn học lấy bằng không cần phải có High School mới học được và vì muốn bảo vệ khách hàng nên State Board xuống kiểm soát thường xuyên, các người chủ sợ bị phạt, phải mướn thợ có bằng

Có lần tôi cũng xin với cô chủ cho tôi tập làm bột, cô ấy trả lời «Chị lớn tuổi mà làm bột sao bằng tụi trẻ, tụi nhỏ nó đánh bột lả lướt lắm, mấy bà già là chỉ chân tay nước thôi». À thì ra là vậy, hèn chi cô này có ý định khuyến khích tôi đi học Nail và làm Nail là chỉ để «Suốt đời chân tay nước», mà phải hiểu thêm : Làm chân tay nước thì làm ra cho chủ nhiều tiền nhưng trả công thì không bằng thợ làm bột, biết làm bột mà giỏi tay nghề thì chủ rất nể, không muốn thợ bột đi, thợ bột yêu sách đủ thứ vì họ nắm trong tay nhiều khách, họ đi thì khách cũng tìm tới đi theo. Còn thợ tay chân nước thì thiếu gì, người Việt mình bắt chước rất hay, nhìn sơ qua là biết động tác như thế nào, làm bột mới khó hơn, và không phải ai cũng làm được.

Không thể theo mãi tiệm nầy, muốn nghề phát triển phải đi tìm chỗ khác. Tôi tìm đến một tiệm mà chủ nhân cũng già như tôi, và nghề cũng» lạng quạng». Bà chủ

này dễ tính, cho tôi đánh tưới hạt sen, nhưng lương không trả lên. Bà nói trong điện thoại với bạn (cũng là chủ Nail) «Tui có 2 thợ giỏi mà trả tiền chỉ bằng như một thợ», chắc Bà chủ nghĩ rằng tôi già rồi không thể đi đâu, nên nói năng như thách thức. Đúng vậy, khi đeo cái kiếng lão vào rồi thì cũng khó mà đi đâu, vì có chạy đâu cũng không ai mướn.

Nhưng mà Tôi cũng đi, lần này thì đánh bột được rồi, nhưng chưa xuất sắc lắm, nhưng đi lần này thì tôi bị «hạn». Chủ mới đồng ý trả thêm 100 đô/1 tuần để nhận tôi nhưng tiệm mới mua, lại không gặp thời nên ế quá, không đủ để 3 anh chị em họ làm với nhau, tôi thấy chủ trả tiền cho tôi nhiều hơn công sức tôi làm nên tôi xin trả bớt lại, và xin phép được ra đi. Đúng là già rồi, không muốn nhảy mà cũng nhảy như cóc.

Nhưng lớn tuổi mà làm chung với «con nít «, lại ở một môi trường «tạp nhạp», thì thế nào cũng có chuyện, mà phần lỗ là về mình, vì thời gian làm trong tiệm dài quá, trung bình ở tiệm 10 giờ một ngày, ở nhà mất 8 giờ để ngủ, sinh hoạt với chồng con chỉ có 6 giờ. Chính vì dài đăng đẳng như vậy nên mới lắm chuyện xảy ra, và lần này thì tôi đi mở tiệm...

Nghề bây giờ cũng khá rồi, rất tự tin tôi không còn lo không ai mướn, mà già thì có khách già, những Bà già rất là... chung tình, mình nói năng đàng hoàng, đâu ra đó thì đi đâu, khách già cũng tìm theo, những bà già thân tình sẽ được nghe tôi kể chuyện về VN, về những mối tình trong chiến tranh và cả khi hết chiến tranh, chồng hay người tình bị đi tù cải tạo, có bà đã khóc mùi mẫn khi nghe chuyện tình của tôi (viết trong bài Thư cho bạn), có bà nói tao không hề biết nhiều những chuyện xảy ra về đất nước của mày như vậy. Rồi tôi cũng đã nói, những khách tôi làm nếu già thì tôi xem như Mẹ, trẻ hơn thì như Chị và em tôi, trẻ nữa thì xem như con, nên tôi đối đãi với khách rất chân tình, họ đến với tôi như người trong họ hàng, thân thiết, khi nào vài tuần không thấy bà ấy tới tức là bả đã... quy tiên rồi đấy.

Ông Xã tôi nói «Em đi làm, thì sợ chủ, mà em làm chủ, thì sợ thợ «. Ông nói gì thì nói, tôi cũng đã trụ trì ở tiệm mình năm nay là năm thứ 10 rồi, nhiều khách hỏi bao giờ thì tôi về hưu, tôi trả lời «Cầu xin Trời Phật cho tôi đừng đau bệnh gì ngặt nghèo, tôi sẽ ở tiệm thêm 10 năm nữa «tức là đến tuổi 70 (hổng biết có được vậy không»).

Sau nhiều năm làm Nail, ngẫm nghĩ lại tôi thấy nghề này vui, dễ làm ra tiền, nên xài cho bà con cô bác của mình cũng dễ, ai ai cũng hài lòng, vừa trong nước (VN), vừa ngoài nước, chứ làm Hãng tiền «chăn bằng «thì lấy đâu vui lòng bà con cho được, các quán xá cuối tuần cũng đông đảo khách hàng «làm móng», buôn bán thịnh vượng kinh tế mới phục hồi, thì tốt chứ sao.

Vậy mà có bài báo gửi từ bên Pháp khuyên bà con mình làm móng bên Mỹ đừng có mặc cảm, tôi đọc mà cảm thấy tức cười, một nghề «khỏe re», chỉ cầm tay khách dũa lấy tiền, tếu với khách vui như vỡ chợ, mà bảo đừng mặc cảm là sao tôi không hiểu. Ngay một người già như tôi, tay chân chưa run rẩy, Trời Phật thương vẫn cho mình khỏe mạnh, ngồi làm móng, hôm nào mưa gió, tuyết đổ nặng, phải ở nhà là buồn chết được, buồn phát bệnh. Ngay cả đi đâu với Ông Xã ra chợ VN, gặp người bạn quen của ổng, hỏi :

- Bà xã ông có làm gì không hay ở nhà nấu cơm»

Ông Xã tôi ưỡn ngực trả lời :

- Bả làm móng (tay).

Ông Xã tôi nói với sự hãnh diện, vì ở Mỹ ai cũng hiểu gia đình nào có người làm móng cũng thuộc loại đủ ăn.

Tại tiệm, tôi xài đồ thượng thặng cho khách, sạch sẽ, mà giá biểu thì không lên cũng không xuống, nói theo người Việt mình, giá rất phải chăng, không bao giờ phá giá.

Gia đình tôi đã mang nặng ơn sâu, từ một gia đình «hai vợ chồng dắt hai con nhỏ ngơ ngác, lạ lẫm bước chân vào nước Mỹ chưa biết làm gì ăn, mà bây giờ nhờ nước Mỹ đã đạt được những «American dreams», mà trong đó nghề «làm móng» của tôi dự phần là chính, thế thì tại sao lại khuyên bảo là đừng mặc cảm.

Nhưng có điều này : tôi sẽ không khuyến khích con tôi đi học Nail, vì đời con phải khá hơn đời mẹ chúng nó chứ, lẽ nào con mình tốt nghiệp Đại Học rồi rủ nó đi làm Nail, điều đó chỉ đúng tùy trường hợp, chứ không phải mọi trường hợp nào cũng đúng.

Cầu xin Thượng đế che chở cho nước Mỹ, một đất nước quá nhiều lòng nhân ái.

Happy New year 2011

Phan Ngọc Vinh

Con Chim Hỏi Con Mèo

Trương Ngọc Bảo Xuân

Tác giả đã nhận giải chung kết Viết Về Nước Mỹ 2001, và từ đó tới nay vẫn liên tục góp nhiều bài viết giá trị. Từ nhiều năm qua, bà là thành viên ban tuyển chọn Giải Thưởng Việt Báo.

Má tôi có nuôi một con mèo, sau đó nuôi một con chim biết nói chuyện với con mèo.

Năm 1990, Má mua căn nhà mới xây, thành phố Fontana. Dĩ nhiên nhà mới đất mới giống như đất sa mạc nên sân trước sân sau đầy sỏi và đá, nhìn thấy hỡi ôi ! Thế mà chỉ trong năm đầu, em trai tôi xây hồ thả lục bình, mùa hè đó lá xanh bông tím ngát, lan đầy bồn. Sân sau rộng, nó tráng xi măng làm đường đi ngoằn ngoèo kiểu cọ, chỗ này chừa hình vuông chỗ kia dạng hình tròn, chính giữa làm chỗ ngồi chơi, có băng cây thô sơ và mái hiên lợp bằng lá thơ mộng làm chị em tôi nhớ tánh lãng mạn ngày xưa mơ màng đặt tên là Vọng Nguyệt Đài.

Má tôi đã chuyển từ sỏi đá thành một vùng đất màu mỡ, sân trước sân sau trồng đầy bông hoa đủ màu trắng vàng đỏ tím xanh nở rực rỡ, hương thơm khắp xóm.

Những chậu Bonsai được bàn tay khéo léo của em trai tôi uốn cành rất có mỹ thuật, những bụi hoa đẹp hài hòa đến nỗi có phóng viên của tờ báo vùng đã yêu cầu cho phép họ tới chụp hình đăng báo để quảng cáo và kêu gọi dân chúng tới mua nhà cho đông, nhưng, Má tôi muốn sống như ẩn sĩ cho nên đã không cho phép họ chụp hình. Một điều rất đáng tiếc.

Út Thúy em tôi lúc ấy còn sống chung với Má, rất thương thú vật, có nuôi một con mèo lông trắng tinh, đặt tên là Snow White.

Một hôm, sau khi coi phim «Otis and Milo», nói về hai con thú đã có tiếng là kẻ thù truyền kiếp, chó và mèo, rồi sẵn dịp đi Pomona Bird Fair ngày 28 tháng Năm, 1990, em tôi mua một con chim về tặng cho Má.

Nó nói Má dạy cho con chim này nói chuyện với con mèo thì vui lắm

Nó nói riêng với tôi :

- Ơ, má hỏi em mua bao nhiêu, em dấu Má, đâu có dám nói thiệt Má biết Má la. Em nói là cũng rẻ thôi, cho con mèo có bạn (hì hì hì...) Em đặt tên nó là Otis cho giống trong phim, chị coi chưa» Phim trẻ em, nói về tình bạn của con mèo tên Milo và con chó tên Otis. Chị

biết là thường thường mèo và chó đâu có thuận nhau nhưng phim đó thì khác, hay lắm. Tại con mèo em lỡ có tên là Snow White rồi hông thôi em cho nó tên Milo luôn.

Rồi không đợi trả lời, nó kể một hơi :

- Ơ ơ ơ... con Otis và con Milo ở nhà quê cùng lớn lên trong một trang trại. Hai con làm quen với nhau rồi trở thành hai đứa bạn thân thiệt là thân. Có lần con mèo Milo bị rớt xuống nước sắp chết chìm nhưng được con chó Otis nhảy xuống cứu. Hai con còn sống nhưng bị dòng nước cuốn trôi đi, lạc trang trại quá xa, khó tìm đường về nhưng chúng có đôi nên sẵn dịp hai con rủ nhau đi du lịch luôn. Tụi nó gặp nhiều gian nan trắc trở hiểm nguy vui buồn nhưng lúc nào cũng sát cánh, nương nhau mà sống. Tụi nó gặp đủ thứ con vật khác như con sóc, con gấu, con a a...

Sợ nó kể dài dòng thêm cả chục con nữa mà chưa vô đề, tôi ngắt ngang :

- Ủa» phim nói về tình bạn của con chó với con mèo, có liên hệ gì tới con chim của Má»

Út Thúy cười hì :

- Đâu có sao. Em đi làm mà, nuôi chó thì cực cho má lắm, nuôi chim dễ hơn. Người ta dạy chó mèo thương nhau thì mình cũng dạy chim mèo thành bạn được vậy hi hi hi... đem con chim thế con chó đâu có sao hi hi hi... với lại có mèo có chim cho cái sân của má vui thêm. Má ở nhà suốt ngày chắc là dạy con chim nói chuyện được mà hi hi hi...

Thật đúng là út Thúy, tánh tình trẻ con, giàu tưởng tượng và rất lạc quan.

Con chim này là loại African Grey Parrots. Đây là một trong những chim két có tài bắt chước tiếng người hay tiếng động.

Loại chim két nầy lấy giống từ Phi Châu, nơi chúng sinh sống theo từng đàn rất đông. Mỗi tối chúng tụ lại từng đàn trên cùng một cây to. Chúng ăn những loại hạt, trái cây và rau cải. Chúng cũng bị người ta đổ thừa là giống phá hại mùa bắp, nhưng thường thường thì chúng chỉ ăn những trái cây những loại hạt trên cành mà thôi.

Khi mới nở chúng là những con chim bé tí, lớn nhanh và có thể lớn hết mức dài cỡ 13 inches, đôi khi hơi lớn hay nhỏ hơn, tùy loại. Lông chúng màu xám ửng màu bạc của vỏ sò. Lông trên đầu, mặt và hai bên sườn

thì màu xám sáng hơn trong khi lông trên bụng ngực và lưng cùng cánh thì màu xám đậm hơn. Đôi khi, tùy vùng nó sinh sống, có thể lông toàn thân cùng một màu xám bạc. Đối ngược với lông trên mình, đuôi nó dài và mang một màu đỏ tươi rất đẹp. Đây là một loại chim có đặc điểm vô cùng quý, nó có thể bắt chước mọi tiếng động và nói được tiếng người. Thêm vào đó, nó có thể sinh ra sự quyến luyến và gần gũi với chủ của nó.

Chim két này rất năng động. Suốt ngày nó có thể nhảy nhót leo trèo huýt gió nói chuyện và chơi giỡn.

Hồi đầu em tôi không chịu cho biết nó đã bỏ ra bao nhiêu tiền để mua con chim, sợ má tôi rầy -sao con xài sang xài hoang quá vậy» Sau này hỏi hoài thì nó mới khai thiệt :

- Em và anh S. hùn nhau mua cho má đó. Tám trăm con chim ba trăm cái lồng hi hi hi... chị đừng có nói má biết nghe. Đó là được bớt tại mua ở hội chợ, mua trong tiệm mắc hơn nhiều.

Lúc đem về nó dặn má là chim mới 6 tuần thôi, cần phải nấu thức ăn mềm cho nó ăn, tới bốn tháng mới cho ăn đồ khô, là mấy thứ hột này nọ.

Khi có đủ lông cánh và ăn được đồ cứng, nó thích nhất là hạt hướng dương nhì là hạt đậu phộng. Nó cầm hột đậu phộng đưa lên mỏ cắn cái rốp, tách vỏ ra ăn nửa bên nay xong ăn nửa bên kia.

Khôn ghê.

Má tôi đã nấu đậu nành pha với trái cây xay nát, đút từng muỗng nhỏ như cho mấy em bé mới biết ăn thức ăn mềm cho tới khi Otis được bốn tháng.

Lúc con chim còn nhỏ xíu thì con mèo chỉ lờn vờn phía dưới lồng kêu meo meo... , trong lồng con chim cũng kêu meo meo o o o...

Khi Otis lớn hơn, đủ lông cánh, biết nhảy nhót và biết bay, được ra khỏi lồng rồi thì con mèo lại gần làm quen.

Lần đầu tiên thả con Otis bay ra, chúng tôi hồi hộp theo dõi. Con chim bay vòng vòng trong nhà, con mèo đứng dưới kêu meo meo, con chim đáp xuống. Không chút sợ sệt, nó đi từ bước từ bước trên thảm thì con mèo cũng từ bước từ bước vờn nó. Má tôi sợ con mèo táp nó quá chừng, nhưng không đâu, hai con xáp lại gần, dụi dụi vô nhau như mừng rỡ, con mèo dơ chân lên, đầu con chim cúi xuống, con mèo gãi nhẹ nhẹ lên đầu con chim.

Trong phòng, ai cũng thở cái phào nhẹ nhõm.

Con mèo kêu meo meo... , con chim cũng kêu meo... meo o o o...

Bắt chước Snow White, em tôi cũng gãi đầu Otis, Thúy nói bằng tiếng Mỹ : «come closer, closer, put your head down» thì con chim nhấc chân nhấc chân lại gần và cúi đầu xuống y như lúc nó cúi đầu cho con mèo gãi.

Về sau Má nói hoài bằng tiếng Việt :

- Gãi đầu gãi đầu. Xích đây, xích đây, cúi đầu xuống, gãi đầu.

Thì nó cúi xuống cho má tôi gãi đầu.

Ngộ cái là, nó không bao giờ nói câu này.

Mỗi khi má tôi lau nhà hút bụi thì nó thường đậu trên vai Má, kêu meo meo, dạn lắm.

Lúc đó Má tôi giữ 6 đứa cháu cho mấy em tôi đi làm. Mỗi ngày phải chăn giữ đàn cháu miệng nói chuyện liên miên, kêu đứa này réo đứa nọ, con chim bắt chước nói được rất nhiều câu, có giọng, lên xuống tùy câu, nói chuyện thường hay hỏi han. Thí dụ :

- Tú ơi i i... Tú đâu rồi i i, ăn cơm chưa ?

- Huyên, lạnh hông con ? nè, ăn đi con.

Khi nói chuyện Otis không phải chỉ bắt chước mà còn nói đúng lúc và đúng nghĩa nữa. Nghe tiếng điện thoại reng reng thì nó trả lời liền, trước khi có người nhấc điện thoại lên :

- Hế lô

Khi chuông cửa kêu «bính boong» thì nó hỏi :

- Ai đó ?

Khi ngoài đường sụp mặt trời thì nó réo :

- Tối rồi i i i... đóng cửa lại (nó kéo dài tiếng rồi, y như Má tôi nói)

Khi trời lạnh thì nó nói :

- Lạnh quá. Bận áo vô con.

Ai tới nhà thì nó hỏi :

- Bà Bảy à, má thằng Cù, đói bụng hông ?

- Trâm. Hân. Ăn cơm hay ăn mì ?

Thỉnh thoảng nó cũng bắt chước giọng của mấy đứa nhỏ. Thí dụ :

- Ngoại ơi i i i con thương ngoại nhiều u u u...

Tiếng nhiều nó kéo dài như tiếng đứa nào đó đang nhỏng nhẻo với bà ngoại

Sáng sáng khi Má tôi ngồi xuống cái bàn trong bếp thì nó hỏi :

- Ngoại ngoại uống cà phê chưa ? (là câu cháu tôi thường hỏi)

Nhưng, câu nó thường nói nhất là :

- Meo meo o o...

- Con mèo đâu rồi

- Con mèo đâu rồi

- Meo... meo o o o...

Có vài lần, tự dưng nó bứt cái lông đuôi màu đỏ của nó, cầm coi rồi nói :

- Ố ô !

Nó khôn quá, làm sao mà không nể ?

Otis và Snow White là «cặp bài trùng» Chúng giỡn với nhau mỗi ngày khi Otist bay ra khỏi lồng.

Một hôm, con mèo ngã bệnh, nằm một chỗ, vài ngày sau nó chết.

Từ đó con Otis không chịu ra khỏi lồng.

Ngày nào nó cũng hỏi :

- Con mèo đâu rồi con mèo đâu rồi... Meo meo o o o...

Con chim được cảm tình của mọi người, từ già đến trẻ. Không thương sao được ? Bất cứ ai tới nhà chơi cũng đứng trước cửa lồng, nói vài câu với nó, huýt gió tới nó là nhứt định lần sau nó sẽ bắt chước y chang, ngay cả giọng cười quái đản của em Phượng, á há há há... nó cũng cười được. Thường thường thì nó giữ giọng cười hì hì hì của nhỏ em tên Thư.

Thư kể :

- Hôm bữa em đứng trong bếp, con Mai đứng ngay tủ lạnh đang uống sữa, nó hỏi con Mai «eh, eh. ngon hông?» con Mai cười, nói với nó, «ngon». Con chim này cũng nhiều chuyện lắm.

Còn cháu Mai thì kể sáng đó thấy nó tính mở cái khoen ổ khóa cửa lồng, Mai khóa lại, nó giận, cho đồ ăn nó không thèm ăn quay mặt đi chỗ khác, đưa tận tay

thì nó liệng bỏ, một lát đói lắm mới lượm lên ăn

Má tôi thường nói :

- Ngày xưa người ta nói thời mới khai thiên lập địa, thú vật biết nói tiếng người, Má tin, con chim này chứng tỏ người xưa nói đúng.

Có thể qua bao nhiêu trận Hồng Thủy, thế giới thay đổi đã hủy diệt nhiều giống giòng đã làm cho thú vật dần dần mất đi khả năng nói chuyện, chỉ còn lại vài giống chim, những loại chim như Két, Nhồng, còn có thể nói được.

Má tôi kể hồi nhỏ nhà hàng xóm có con Nhồng, chỉ nói được câu «mày chết à Phê mày chết à Phê» là tiếng mắng chửi của bà mẹ khi bà rượt đánh con nhỏ bạn Má tên Phê, nhưng con chim ấy chỉ nói được mỗi một câu đó mà thôi

Ngày xưa, khoảng năm 1964, 65 gì đó, tôi bị chứng dị ứng, nghẹt mũi triền miên, nghe đồn có ông thầy chuyên môn «bắt mạch lươn» trị bá bệnh giỏi lắm, dì tôi đem tôi đi. Tới nơi, hình như chỗ đó gọi là «cổng xe lửa số 6»

Khi ngồi ngoài sân chờ tới phiên mình thì tôi nghe tiếng ai kêu «xích lô xích lô» ngó quanh không thấy ai, lại nghe «xích lô xích lô» nhìn quanh thêm lần nữa cũng chỉ mình mình. Trưa hè nóng nực, chẳng lẽ có ma» Nhìn kỹ lại, chỉ thấy một cái lồng chim trong đó có con chim lông đen tuyền đang nhảy nhót. Nhìn lại và lóng tai nghe thì rõ ràng tiếng nói phát ra từ cái lồng chim «xích lô xích lô». Khoái quá tôi rề lại gần thì thấy trong lồng chim có đầy ớt, ớt trái đỏ tươi có nhiều dấu chim mổ tanh banh

Thì ra, đó là tiếng con chim nói. Khi dì tôi ra, tôi chỉ dì coi thì dì nói «Ờ, ờ, con chim này biết nói chuyện, bắt chước bệnh nhân kêu xích lô đó mà»

Rồi dì tôi kể :

- Nghe nói ở nhà quê mà bắt được con Sáo, con Cưỡng con Nhồng thì họ cho nó ăn ớt, lưỡi rộp lên họ lột lưỡi nó rồi nhốt trong hũ đào lỗ cho nó sống dưới đất không cho nghe được tiếng chim, người ta lột lưỡi nó rồi người ta dạy nó nói. Lột lưỡi vài lần là nó nói được tiếng người.

Lúc đó nghe vậy tôi thấy cách này sao... ghê quá, tội nghiệp con chim quá

Con African Grey này, đâu cần phải lột lưỡi, cần gì phải dạy, cho nó nghe thôi, nó tự động bắt chước một mình ên.

Lúc sau này Má tôi hay mệt, chị Hai tôi rủ - thôi Má qua nhà con ở đi.

Chị em tôi thấy có lý, chị và em tôi sống chung săn sóc Má.

Nhưng Má lo lắng hỏi -Má đi rồi con chim thì sao»

Nhà chị tôi là nhà xe khu người cao niên nên không có chỗ rộng, tôi lãnh phần đem Otis về nhà tôi nuôi.

Thế là, chồng và con trai tôi mướn người làm một cái chuồng chim thật lớn, bao bọc quanh một cây dừa kiểng cao hơn sáu feet, chỉ làm cái sườn thôi, như cái chuồng khỉ trong sở thú rồi hai cha con mua loại lưới mắt cáo về bao xung quanh, cưa mấy cành cây đem về gắn lên xung quanh để sau này chim có thể bay ra leo trèo. Đem cái lồng chim về sẽ để vào một góc chuồng, xung quanh che bằng tấm tôn màu xanh, phía trên che mấy tấm sáo bằng tre cản gió cản nắng nhưng rất thoáng khí.

Làm xong cái chuồng chồng tôi chụp hình gởi đi khoe cùng gia đình. Khi nhìn thấy hình, em Long đã nói :

- Cái chuồng quá bự há, tha hồ cho chim bay nhảy, tội nghiệp mấy chục năm sống túm rụm trong cái nhà nhỏ xíu.

Em Ngọc Anh nói :

- Không biết cho ở «nhà giàu» nó sợ hông há

Em Kim Loan nói :

- Ờ, thấy song hơi thưa, sợ nó chun ra được. Con chim này khôn lắm

Hôm đem nó về, đặt cái lồng vô góc chuồng, con trai tôi đem nó ra ngoài cho nó đeo trên thành lưới. Nó cứ đeo ở đó cả ngày, đưa gì ăn nấy nhưng không trở vô lồng. Buổi tối sợ lạnh nó chưa biết vô lồng nên con tôi phải lấy khăn trùm lên đầu nó, bắt nó bỏ vô lồng đóng cửa lại.

Sáng dậy, con tôi bắt nó cho ra ngoài. Nó vẫn cứ đeo trên móc song lưới mà nói chuyện suốt ngày, cũng chưa trở vô lồng. Sau cùng, chồng tôi bỏ nó trở vô, hy vọng khi quen rồi, nó sẽ tự động bay ra ngoài chơi.

Mỗi bữa sáng chồng tôi mở khóa bước vô chuồng lại gần cái lồng chế thêm nước sạch đổ thêm thức ăn, đưa cho nó cầm miếng bôm hột đậu phộng và thường hay

hỏi :

- What's up ? buddy. Hi Otis

Bây giờ, sáng sáng là nghe Otis nói :

- What's up ? Hi Otis.

bằng giọng khàn khàn trầm trầm y chang chồng tôi.

Nó còn bắt chước giọng cười giòn tan của hai đứa cháu nội tôi; giọng cao cao nói tiếng Mỹ của con dâu tôi; giọng ho khọt khẹt của con trai tôi và húyt gió như tôi muốn dạy nó :

- Ù u u ú (là giọng của bài Quốc Ca Việt Nam, «này công dân ơi...»)

Rồi nó tạo ra tiếng «lanh canh» của cái muỗng đụng vô thành tách cà phê của Má tôi; tiếng «bíp bíp bíp» của xe chở rác; tiếng chó sủa «quâu quâu» của nhà bên cạnh; tiếng chim hót líu lo, tiếng chim bồ câu nghe «rù rù» từ cành cây cổ thụ bên kia tường.

Hôm má tôi lại thăm, má kêu :

- Otis ơi i i con lạnh hông...

Đang gãi lông, nó ngưng lại, nghiêng đầu lắng nghe, một hơi, nó nói :

- Ủa ?

Tụi tôi cười quá trời. Má tôi nói thêm câu nữa :

- Bà ngoại nè. Con đói bụng hông...

Thì nó nói thêm lần nữa, bằng giọng như ngạc nhiên hết sức :

- Ủa ? rồi nó bắt đầu nói liền liền một dọc giống như thấy má tôi nó mừng quá ôn bài lại vậy :

- Huyên, ăn cơm. Huyên ăn cơm. Tú đâu rồi Tú đâu rồi ngoại ơi con thương ngoại nhiều u u u...

Rồi nó hỏi :

- Con mèo đâu rồi con mèo đâu rồi

Meo meo o o o...

Làm má tôi muốn khóc.

Út Thúy nói chim này có thể sống thọ tới trên bảy, tám chục năm. Má tôi năm nay gần tám mươi lăm tuổi rồi, tôi trên sáu mươi, con chim mới hăm mấy, như vậy, khi Má tôi «đi» rồi, con chim vẫn còn sống. Nó bắt

chước giọng nói của má tôi nhiều nhứt, cho nên, chúng tôi có thể nghe Má tôi nói chuyện, dặn dò, những câu chuyện những lời nói hàng ngày, xuyên qua tiếng nói của con Otis. Cũng có thể khi tôi đã «đi» rồi, con cháu chúng tôi sẽ còn nghe được giọng nói của má tôi, của chính tôi, xuyên qua con chim quý này.

Bây giờ thì tôi rất tin khi nghe ai nói :

- Chim chóc, cây cối bông hoa có thể nghe được tiếng người. Trồng cây trồng bông nói chuyện với nó thường xuyên, cây ăn trái sẽ ra trái, cây bông sẽ ra bông, chim chóc có thể học nói tiếng người và thân thiết như con cháu trong nhà.

Con chim African Grey này, không cần dạy, chỉ nói chuyện với nó thường thường thì nó tự bắt chước. À quên, Má tôi có dặn -cấm bất cứ đứa nào, không được dạy nó nói bậy chửi bậy nghe chưa.

Trời lạnh thấy nó đứng trên cành cây trong lồng, lông xù ra

Trời nóng, Má tôi cầm chai nước, kêu nó :

- Otis. Lại đây. Cúi đầu xuống con, cúi đầu xuống.

Nó nghe lời, đầu cúi xuống, má nói :

- Xích lại chút nữa

Nó nhích nhích chân, rề rề lại gần, Má tôi xịt nước lên bộ lông, nó đứng giũ giũ lông dương hai cánh lên rồi lắc lắc nguyên cái mình, bụi nước tung ra, coi bộ sung sướng, coi bộ khoái lắm.

Có phải nó hiểu ý người hay không ?

Có khi Má đưa cho nó nguyên cái đùi gà chiên, nó đưa chân cầm lấy rồi đút vô miệng xé thịt ra ăn ngon lành. Ăn hết thịt, nhai luôn phần có gân xong nó nhai phần sụn rồi cắn cái xương ống một cái «rốp» rồi đút mỏ vô hút chất tủy bên trong mà ăn sạch bách, liệng xương ra ngoài.

Thịt bò nó cũng thích lắm. Một chân bấu vô cành cây, một chân đưa ra quặp miếng thịt đưa lên mỏ nhai nhai ngon lành.

Từ khi cho cái lồng nhỏ vô cái chuồng lớn, vinh hoa «nhà giàu» hơn, nhưng nó cứ không chịu ra. Nó đứng trong lồng, nó đeo bên thành ngoài của cái lồng nhưng nó không dám bay ra ngoài, không dám rời khỏi cái nhà riêng của nó

Hầu như, từ khi mất đi con mèo, nó không còn hứng thú gì mà bay nhảy chạy giỡn nữa.

Gần hai chục năm, nó chỉ đứng nhích nhích chân trên cành cây trong lồng của nó

Ôi con chim tội nghiệp của má tôi. Có phải nó không biết bay nữa rồi»

Nó đứng ngay cửa lồng nhìn ra ngoài, nói ra rả suốt ngày

Tôi cứ nghĩ, thế nào nó cũng bay ra. Vậy mà, cả tháng rồi, dụ khị bằng lời nói êm dịu ngọt ngào bằng thức ăn thức uống, nó khôn ngoan chỉ vói chân cầm lấy, đưa lên mỏ thè lưỡi ra nếm, thích thì ăn không thích thì liệng xuống. Thôi thì, đừng ép nó.

Em Thúy tôi đã đoán đúng. Chim và mèo có thể làm bạn và gắn bó với nhau.

Đời tôi đã nhìn thấy bao nhiêu người phản bội tình bạn. Otis chỉ là một con chim, tại sao nó cứ đứng tại cửa lồng nhỏ, nhìn ra ngoài và hỏi mỗi ngày :

- Con mèo đâu rồi con mèo đâu rồi. Meo meo o o o...

Tại sao, con mèo đã thành cát bụi mười mấy năm, ngay cả tấm hình cũng không có, mà sao con chim vẫn còn nhớ, còn chung thủy nhắc hoài»

Tôi nhìn con chim mà nhớ con mèo xót xa. /.

Những Con Mèo Dũng Cảm

Nguyễn Trần Diệu Hương

Tác giả một mình vượt biển giữa thập niên 80, hiện cư trú và làm việc tại vùng San Jose, . Tham gia Viết Về Nước Mỹ từ năm đầu, Nguyễn Trần Diệu Hương đã hai lần nhận giải. Năm 2001, giải danh dự với bài «Chương Kết Của Cuộc Đời». Bốn năm sau, với bài về một cựu sĩ quan VNCH và bài về một quả phụ Mỹ thời chiến tranh Việt Nam, cô nhận thêm giải vinh danh tác phẩm Viết Về Nước Mỹ 2005. Bài mới của cô là chuyện kể về hai bà mẹ một mình nuôi con.

Tôi gọi cả hai người là Cô, một Cô là em ruột của Ba, và một Cô là cô giáo ở trường Trung học. Cả hai người đều tuổi mèo, không biết là «mão nào» trong giáp, ất, bính, đinh.... , chỉ biết năm nay cả hai Cô của tôi đều đã bước vào tuổi bảy mươi.

Chuyện Bà Cô

Cô Linh là em gái của Ba tôi trong một gia đình khá đông con của ông bà Nội nhưng Ba và Cô rất thân nhau vì có một thời hai anh em đều trọ học ở Huế. Ba học đệ nhị cấp ở trường Khải Định (sau này đổi thành Quốc Học). Cô Linh học đệ nhất cấp ở Đồng Khánh. Sống xa

nhà nên phải tự lo lấy tất cả mọi thứ trong một cái nhà trọ cho «học sinh trong Quảng ra thi» và trọ học. Ở tuổi mười sáu, không biết vì cô Linh đảm đang, nấu ăn ngon hay vì Ba tôi dễ tính, hai anh em đều khỏe mạnh và lớn nhanh như thổi. Mỗi lần về nhà nghỉ hay Tết, dù đang đi học không có nhiều tiền, nhưng cô Linh và ba cũng thu xếp mua mè xửng, kẹo cau đem về nhà làm quà từ những đồng tiền đi dạy kèm ít ỏi kiếm được.

Khi Ba để ý Mẹ (lúc đó học cùng trường, trên cô Linh hai lớp), cô Linh nhận lời làm «chim xanh» rất có hiệu quả và tích cực. Đến phiên cô Linh được một anh sinh viên Y người Huế, anh của một người bạn học cùng lớp, theo đuổi, Ba đáp lễ bằng cách «làm lơ» để lâu lâu cô Linh được đi chơi với bạn trai khoảng một tiếng vào ban ngày, vào lúc Ba rảnh để Ba có thể đạp xe đạp đi theo từ xa «giám sát tình hình». Cứ như vậy, mọi chuyện rất là êm xuôi, ông bà Nội đang đi dạy ở Quảng Bình không hề hay biết, vẫn tưởng cả con trai lẫn con gái còn hồn nhiên, ngây thơ chưa vướng vào «đường vào tình yêu có trăm lần vui có vạn lần buồn»

Rồi Ba nhập ngũ ở trường Võ khoa Thủ Đức, không còn ai «giám sát» cô Linh trong những ngày trọ học ở Huế. Ông bà Nội vẫn không biết «sự tình» nhưng không muốn con gái trọ học một mình mà không có

người «giám sát» nên «triệu hồi» cô Linh về nhà, tạm nghỉ học một năm; chờ năm tới, chú Kiên đủ tuổi vô Quốc Học, hai chị em sẽ ra Huế trọ học với nhau. Quan niệm thời đó, đàn bà con gái được học lên Trung học là «đạt yêu cầu», học sớm hay muộn không phải là chuyện quan trọng.

Ông bà Nội rất phong kiến, dạy các con theo kiểu «quân xử thần tử, thần bất tử, bất trung. Phu xử tử vong, tử bất vong bất hiếu» nên cô Linh buồn bã về lại Quảng Bình trong khi cả trái tim đã để lại ở Huế.

Một năm trôi qua rất nhanh, chú Kiên đậu vô Quốc học, cô Linh vui vẻ trở lại Huế học tiếp, mặc dù vì nghỉ một năm nên bị học dưới bạn mình một lớp. Chu Kiên được ông bà Nội dặn dò và «huấn luyện» kỹ lưỡng để luôn luôn là «tai mắt của ông bà Nội ở Huế» coi chừng cô Linh, nhưng chú còn nhỏ, ham chơi nên cô Linh thấy thoải mái hơn thời còn trọ học với Ba.

Cô và người bạn trai đã hò hẹn kiểu thập niên 50 của thế kỷ hai mươi, nghĩa là mỗi lần cô tan học, anh sinh viên Y khoa ở Huế ngồi trên chiếc velo solex bên kia đường như đang chờ đón ai, thật ra là chỉ để thấy cô Linh ra trường, bốn mắt chạm nhau từ một khoảng cách cả trăm thước, nhưng với thời đó ở Huế (một thành phố bảo thủ, ngay cả người gánh đậu hủ đi bán rong cũng

mặc áo dài) là cả một cuộc hẹn hò, và đã được gọi là «can đảm». Không biết đó có phải là tình yêu không» Nhưng nhìn nhau hằng ngày mà hai người không dám nói với nhau một lời nào !

Rồi anh sinh viên Y khoa ra trường và đi thực tập chuyên môn ở bệnh viện Chợ Rẫy (Sài Gòn). Tưởng là «tình đã bay xa» nhưng không biết duyên nợ từ kiếp nào, hơn 5 năm sau, qua một người quen mai mối, ông bà Nội bằng lòng gã cô Linh cho con trai một người bạn ở Huế.

Đến ngày đám hỏi, cô Linh mới biết được mặt hôn phu của mình. Và «đời bỗng đẹp như mơ», khi người đó đúng là anh sinh viên y khoa ngày xưa vẫn đứng ở trước cổng trường Đồng Khánh. Chuyện tưởng như mơ, vậy mà hạnh phúc màu hồng có thật và nằm trong tầm tay với của hai vợ chồng cô Linh.

Lấy nhau không lâu, chú Đạt, chồng cô Linh, bị động viên, và trở thành Bác sĩ Quân y. Chú đổi về Nha Trang, làm việc ở Quân y viện Nguyễn Huệ, và ba đứa con lần lượt ra đời ở căn nhà gần biển có mùi vị của đại dương pha lẫn mùi vị của hạnh phúc. Ngoài công việc ở quân y viện, mỗi tối chú vẫn làm việc ở phòng khám tư đặt ngay ở một góc vườn của cô chú. Những bệnh nhân nghèo thường được chú khám miễn phí và đôi khi cho

cả thuốc mà chú vẫn được các dược phòng gởi biếu.

Chiến tranh càng khốc liệt, mỗi ngày rất nhiều thương bệnh binh được đưa về quân y viện, chú càng bận rộn, thường về trễ hơn giờ giấc bình thường. Nên người đến khám bệnh ở phòng mạch tư, đôi lúc phải ngồi chờ chú cả tiếng đồng hồ ở một góc vườn nhà của cô chú.

Có lần, cô Linh đi chợ về, tay xách giỏ, đầu đội nón lá, ăn mặc rất giản dị. Một người ngồi chờ ở phòng đợi dành cho bệnh nhân đến hỏi cô :

- Chị ơi, khi nào Bác sĩ về vậy chị ?

Cô trả lời :

- Dạ tôi không biết.

Ông bệnh nhân hỏi tiếp :

- Có bà Bác sĩ ở nhà không vậy chị ?

Cô điềm tĩnh trả lời :

- Dạ có, ông cần chi không ạ ?

- Chị có thể cho tôi gặp bà bác sĩ được không ?

- Dạ được, ông chờ cho một phút.

Cô đi vào ngã sau, và cho người nhà ra mời ông ta vào phòng khách. Gặp cô, người khách rối rít xin lỗi vì thoạt đầu thấy cô với cung cách giản dị, ăn mặc xuềnh xoàng, không phấn son như là đa số những «bà bác sĩ» khác, người ta đã tưởng cô là người giúp việc trong nhà. Cô cười nhũn nhặn :

- Dạ không có chi. Lâu lâu vẫn có người lầm như vậy.

Ba người con của cô chú đều thông minh, sáng sủa. Hạnh phúc lấp lánh, rạng rỡ phản chiếu trong ánh mắt của cô chú. Nhưng hình như hạnh phúc càng toàn hảo thì càng mong manh nên có lần ngồi bên nhau, chú chỉ cho cô thấy một vết bầm đỏ ở đùi của chú và thì thầm với nét đăm chiêu :

- Vết này cứ nằm ở đây hoài, y học chưa chữa lành được đâu.

Tưởng chỉ là những chia xẻ của chú về những vui buồn trong công việc hằng ngày. Không ngờ chỉ một tháng sau đó, vào khoảng giữa năm 1971, chú vĩnh viễn bỏ ra đi rất đột ngột, bỏ lại vợ đẹp con ngoan, vì bệnh ung thư máu.

Nỗi đau bất chợt và lớn đến nỗi cô Linh mất cảm giác. Suốt những ngày tang lễ, cô không có một giọt

nước mắt, mặt mày thất thần. Cả bên nội lẫn bên ngoại đều sợ Cô bị bệnh thần kinh khi thành góa phụ ở tuổi 32 hết sức bất ngờ. Ba người con của cô chú thì ngược lại, vì nhỏ quá, không hiểu được nỗi đau mất cha nên vẫn cười đùa trong tang phục. Hai con trai của cô còn ngây thơ dùng gậy chống làm kiếm đánh nhau, như trong truyện tranh, bên quan tài của cha.

Từ nhà cô chú đến nghĩa trang nơi chú yên nghỉ ngàn đời dài hơn mười lăm cây số nhưng có nhiều lần cô Linh đi bộ một mình từ nhà ra thăm mộ chú đang trong giai đoạn xây cất rồi đi bộ về, tổng cộng gần ba mươi cây số, dài bằng khoảng cách giữa Sài Gòn và Biên Hòa, vẫn trong y phục đơn sơ và chiếc nón lá. Điều duy nhất khác đi là cái quai nón nhung đỏ đã được thay bằng một dải vải xô trắng.

Một lần, đi thăm mộ chú về, giữa trưa trời nắng chang chang, cô vẫn đi không mỏi mệt, người cùng đi với cô hôm đó là chị Thuần, một người giúp việc nhà cho cô chú từ khi cô chú mới lấy nhau, than mệt. Cô và chị Thuần đứng lại ở một quán nước bên đường. Cạnh bên quán có một ông thầy bói. Chị Thuần rủ cô Linh đặt quẻ coi bói. Ông thầy bói nhận tiền quẻ, nói năm điều ba chuyện, rồi nhìn thấy cô Linh còn trẻ đẹp, ông thầy bói đoán :

- Số bà được hưởng phúc lộc từ chồng.

Ngồi bên cạnh, chị Thuần buột miệng :

- Thầy của tui vừa mới qua đời. Còn đâu phúc lộc mà hưởng !

Ông thầy bói lại đoán tiếp :

- Bà sẽ lấy chồng lại một lần nữa.

Vẫn im lặng từ đầu, khi nghe đến đây, cô Linh buộc miệng :

- Nếu phải đi bước nữa, chắc là tôi lấy ông chứ không lấy ai khác !

Rồi kéo tay chị Thuần đứng lên đi về. Chuyện nghe kể như là chuyện tiếu lâm kiểu ca dao dân gian Việt Nam

«Chỉ tay xem bói cho người.
Số Thầy thì để cho ruồi nó bu...»

Nhưng đó là chuyện thật của cô Linh, em gái ba tôi, một người đàn bà đẹp chắc là đã bị «trời xanh quen thói má hồng đánh ghen»

Từ khi chú qua đời, cô xin vào dạy ở trung tâm giáo dục Hàn Thuyên ở Nha Trang, một trường có cả nam sinh lẫn nữ sinh, từ lớp một đến lớp mười hai. Cô xin đi dạy ở đó, để có thể để mắt đến cả ba đứa con trong suốt thời gian đi học. Mục đích là vậy, nhưng đôi khi «nhân định không thắng nổi thiên định», nên khi con út của cô vừa lên lớp một thì biến cố tháng 4 /75 xảy đến, trung tâm giáo dục Hàn Thuyên cũng không còn, và các con của cô học ở hai trường khác nhau, trong khi cô lại dạy ở một ngôi trường khác.

Đầu thập niên 80s, cô Linh gởi các con của cô vượt biên cả bằng đường bộ lẫn đường biển. Nhiều long đong, vất vả, có lúc phải vào tù ra khám, cuối cùng các con cô đã đến được quê hương thứ hai, bỏ lại cô một mình ở căn nhà kỷ niệm, với phòng khám bệnh tư của chú nay đã trở thành một phòng chứa đồ đạc, những thứ đồ dùng đã có từ lúc cô chú mới lấy nhau, nhưng đã trở nên có giá trị khi mang ra chợ trời trong một xã hội chủ nghĩa mà mọi thứ đều quý !

Những ngày cô đơn đó, các con đã ở Mỹ, cô chỉ còn nguồn an ủi duy nhất là bà Nội. Bà về ở hẳn với cô từ khi chú mất. Lúc đó, lâu lâu ghé thăm bà Nội và cô, tôi vẫn thấy cô đứng lặng người trước bàn thờ chú, nhìn đăm đăm vào hình của chú, vẫn còn khá trẻ khi vĩnh

viễn ra đi bỏ lại cuộc đời. Hình như cô thoát ra khỏi khoảnh khắc hiện tại để vọng tưởng về kỷ niệm. Những lúc như vậy, tôi thấy cô giống tượng «Hòn Vọng Phu» trong huyền thoại và thi ca Việt Nam.

Chuyện Cô Giáo

Cùng tuổi con mèo như cô Linh, cô Hân là cô giáo dạy môn Quốc Văn ở trường Trung học ngày xưa của tôi. Tôi chỉ được biết Cô vài năm ở Mỹ gần đây qua cô giáo dạy sử năm lớp 7 ngày xưa nhưng quý Cô như một người thuộc thế hệ các bậc sinh thành vì Cô luôn luôn cho tôi những lời khuyên quý báu khi cần thiết.

Chúng tôi ở cùng một thành phố nhỏ của miền Bắc California. Cô Hân ở phía Nam, tôi ở phía Bắc, nhưng như vậy là rất gần ở Mỹ. Lâu lâu có những buổi họp mặt hay tiệc tùng có liên quan đến ngôi trường Trung học ngày xưa, tôi thường đến chở cô đi vì cô vẫn ngại :

- Bây giờ cô lớn tuổi rồi, phản ứng không còn nhanh nữa, cô chỉ dám lái xe đi những nơi gần nhà.

Những lần «rong ruổi đường xa» trên xa lộ với cô, cô kể cho tôi nghe nhiều chuyện. Chuyện tôi nhớ nhất là chuyện cô đã can đảm gồng gánh gia đình một mình với bốn con thơ.

Cùng tuổi với cô Linh, cô Hân cũng đẹp và có hoàn cảnh tương tự như cô ruột của tôi. Nhà cô Hân ở ngoại ô Biên Hòa. Lúc cô đến tuổi vô Trung học, tỉnh lỵ chưa có được một ngôi trường Trung học nên học sinh muốn học Trung học phải lên trọ học ở Sài Gòn.

Học xong Trung học, cô vào Sư phạm và ra trường dạy môn Quốc văn ở các lớp đệ nhất cấp. Cô có cả «tiểu đăng khoa» và «đại đăng khoa» cùng lúc. Đám cưới của cô với một ông Bác sĩ quân y trẻ mới ra trường có rất đông những nhà văn, nhà thơ của thập niên 60s thế kỷ hai mươi ở Sài Gòn vì ba chồng của cô là một nhà văn rất nổi tiếng.

Cô cũng có những năm tháng hạnh phúc vẹn toàn. Những đứa con kháu khỉnh lần lượt chào đời khẳng định hạnh phúc toàn hảo có thật trên đời. Chồng cô được biệt phái qua làm việc ở một bệnh viện tỉnh. Ông Bác sĩ trẻ cũng mở một phòng khám tư, chắc là «mát tay» (theo lời cô) nên ngày nào cũng rất đông bệnh nhân, nhưng ngày thứ tư là ngày bệnh nhân đông nhất vì đó là ngày ông khám bệnh miễn phí hàng tuần.

Cô đi dạy ở ngôi trường Trung học tỉnh lỵ, vẫn dung dị, khiêm tốn như ngày còn trọ học ở Sài Gòn ở trường Gia Long và trường Sư phạm. Năm đầu mới đi dạy, cô mặc áo dài trắng, đi dạy bằng xe lam công cộng chở

khách, ngồi lẫn cùng các nữ sinh, người ngoài nhìn vào cứ tưởng đó là một nữ sinh lớp mười hai.

Hạnh phúc của cô đang toàn vẹn như một viên kim cương không tỳ vết thì bỗng biến thành một giọt lệ khi không may chồng cô bị bệnh ung thư máu (leukemia). Thời đó, y học chưa phát triển như bây giờ, nên ông bác sĩ trẻ cũng ra đi ở tuổi ngoài ba mươi bỏ lại vợ đẹp, con thơ.

Tinh thần cô hoảng loạn. Màu hồng dường như đã biến mất khỏi cuộc đời trong cái nhìn của cô Hân. Nhưng cô vẫn phải tự đứng lên, can đảm sống, sống để nuôi các con nên người.

Cô xin đổi về trung tâm giáo dục Lê Quý Đôn ở Sài Gòn, một trường dạy từ lớp một đến lớp mười hai cho cả nữ sinh và nam sinh để có thể vừa đi làm nuôi con, vừa để mắt đến tất cả các con của mình.

Tưởng là định mệnh chỉ thử thách cô đến vậy, nhưng biến cố tháng 4/75 lại đặt cô trước thử thách lớn hơn bội phần khi cô một mình mang cả bốn con thơ dại vượt đại dương.

Nói theo ngôn ngữ của truyện Kiều «trời xanh quen thói má hồng đánh ghen» nhưng vẫn chừa cho cô một lối thoát nên chỉ một lần mang con ra biển, cô và các con đã tới bờ bến tự do bình an.

Ở quê người, chỉ có mấy mẹ con, được sponsor về Michigan đầu thập niên 80s, một nơi mà cô đã kể là mỗi lần đi làm trong mùa đông, trời và đất đều phủ tuyết trắng, cô vẫn nhớ đến mấy câu thơ :

. «Mình em một màu mắt,
Mình em một màu da,
Mình em mắt lệ nhòa...»

Dĩ nhiên là cô rất nhớ bục giảng, nhớ học trò xưa, nhớ và nhớ cả một quãng đời hạnh Phúc Ânhất đã phải bỏ lại cùng với quê nhà ở sau lưng. Nhưng bổn phận của cô vừa là cha, vừa là mẹ, -ở quê người với mọi thứ đều khác : ngôn ngữ màu da, tập quán, văn hóa... -, nặng nề bội phần. Nhiều lúc tưởng chừng như cô không đủ sức gánh gồng bổn phận nhưng cô vẫn tự khuyên nhủ chính mình bằng một truyện ngắn của nhà văn Khái Hưng «Anh phải sống».

Cô lặng lẽ nuôi con, lặng lẽ đi làm công việc tay chân nuôi các con còn ở bậc Tiểu học. Sống ở miền Đông Bắc được hai năm, cô chở bốn con nhỏ và cả tài sản

trên một cái xe Volkswagen đã trên mười tuổi đi dọc theo chiều ngang nước Mỹ, từ Đông sang Tây, về định cư ở ven biển miền Tây nắng ấm, khí hậu tương tự Đà Lạt của Việt Nam. Ngày đi, đêm nghỉ ở motel 6, và ghé vào các văn phòng địa phương ở rải rác khắp nước Mỹ của AAA, một tổ chức bảo hiểm xe cộ lớn nhất ở Mỹ, chuyên cung cấp bản đồ và chỉ đường rất tường tận, cụ thể cho khách hàng mua bảo hiểm phải lái xe xuyên bang. Thời đó, đầu thập niên 80s của thế kỷ hai mươi, chưa có computer, dĩ nhiên là không có mapquest, không có GPS. Nhưng cách làm việc rất có hiệu quả, và lòng tử tế của nhân viên AAA (American Automobile Association) đã giúp một người phụ nữ Việt Nam tỵ nạn, lưu lạc xứ người đưa các con đi dọc theo chiều ngang nước Mỹ bằng xe hơi đến nơi đến chốn an toàn. Họ cũng chỉ đường cho cô đến những supermarket dọc đường để mua sữa, mua thức ăn cho các con của cô. Vừa đi, cô vừa cầu nguyện cho mấy mẹ con đi an toàn, cầu nguyện cho chiếc xe cũ đừng giở chứng, nằm vạ dọc đường. Cậu con trai lớn nhất của cô lúc đó vừa mười ba tuổi, đã là một phụ tá rất đắc lực của mẹ trong việc nhìn bản đồ, và lo cho ba đứa em dọc đường. Cứ thế ngày đi, đêm nghỉ, mấy mẹ con đến California bình yên sau gần một tuần băng ngang nước Mỹ bằng chiếc xe cũ kỹ.

Về California, với sự giúp đỡ của một người bạn, Cô Hân ổn định đời sống, đi học, thi vào làm công chức cho chính phủ tiểu bang. Cô đơn độc nuôi dạy, hướng dẫn các con đi lên từng bậc, tiểu học, trung học, rồi đại học. Cô kể lại :

- Hồi đó, ngày nào Cô cũng cho tụi nhỏ ăn thịt gà vì gà vừa dễ nấu, vừa rẻ. Ăn trưa, ăn tối, từ thứ hai đến chủ nhật, thực đơn có thay đổi mỗi ngày nhưng tất cả món ăn đều chế biến từ thịt gà. Đến nổi mãi đến bây giờ tụi nhỏ vẫn còn «sợ» thịt gà. Nhưng chắc là thương Mẹ vất vả một mình nên không đứa nào nở nói ra !

Mỗi dịp Tết Việt Nam, từ mùa Đông trắng xóa ở Michigan xưa cũ đến cái lạnh se sắt có một chút nắng nhạt mỗi ngày ở California bây giờ, Cô Hân vẫn làm bằng tất cả khả năng của mình để có được mùi hương trầm ở bàn thờ ông bà tổ tiên, tập cho các con của Cô, mặc dù lớn lên ở Mỹ nhưng vẫn biết giữ được tục lệ truyền thống đón ông bà ngày ba mươi, và đưa ông bà ngày mùng ba Tết. Tụi nhỏ vui vì có được một không khí ấm cúng, những món ăn ngon lạ ngày Tết, nhưng đó là những ngày cô Hân buồn nhất khi nghĩ đến thân xác chồng ở một góc quê nhà không ai hương khói.

Vài năm gần đây, Cô về hưu, làm tròn bổn phận với cả đất nước lẫn gia đình. Không ai có thể đòi hỏi thêm sự đóng góp của Cô nhưng Cô vẫn làm việc thiện nguyện mỗi tuần bốn tiếng đồng hồ bằng kiến thức và kinh nghiệm của Cô trong hơn hai mươi năm làm việc ở Mỹ.

Tết này, cả hai «Cô» của tôi, «hai con mèo xinh xắn rất hiền lành nhưng dũng cảm» - vẫn sống lặng lẽ bên đời từ tuổi ba mươi - đều đã có mái tóc màu muối tiêu nhưng nét đẹp thời xuân sắc vẫn còn phảng phất.

Bầy con của hai Cô, những em bé ngây thơ không biết gì ngày ba mất, đã trở thành những người trung niên thành công ở Mỹ. Và vì có được hai bà mẹ nuôi con một mình rất chu toàn nên họ đều rất biết ơn và rất thương mẹ, một người phải gánh vác cả hai vai trò của cả cha lẫn mẹ.

Ở miền Đông Bắc nước Mỹ, cô Linh đã qua đoàn tụ với các con từ gần hai mươi năm qua, không còn buồn như đầu thập niên 70s khi chú Đạt mới mất. Mỗi độ Xuân về, Cô vẫn dọn mâm cơm ngày Tết rất truyền thống với những món chú thích dù hôm đó là cuối tuần, các con cháu về đông đủ; hay là ngày giữa tuần chỉ có mỗi một mình Cô lặng lẽ ra vào bên di ảnh chú.

Ở miền Tây Nam Hoa kỳ, Cô Hân vẫn dậy sớm mỗi ngày mùng một Tết âm lịch, tự nấu nước sôi pha trà sen đậm đặc như ý chồng ngày xưa. Cô vẫn đặt cái khay có hai tách nhỏ cùng một bình nước trà lên bộ bàn ghế nhỏ cho hai người ngồi, mặc dù cái ghế bên kia vẫn bỏ trống từ gần bốn mươi năm nay.

Trong tâm tưởng của cả hai Cô - «hai con mèo đã một thời ngái ngủ trên tay anh» - vẫn quay lại cuốn phim hạnh phúc rực rỡ như hoa lá mùa Xuân. Và thời tiết băng giá màu trắng của đất trời mùa Đông ở Mỹ cũng chợt phảng phất màu vàng của hoa mai, màu xanh lá cây của bánh chưng ngày Tết, và màu hồng của hạnh phúc

Nguyễn Trần Diệu Hương

2 Bà Cụ Hàng Xóm Người Mỹ

Minh Anh

Tác giả cùng đại gia đình đến Mỹ sau Tháng Tư 1975, do anh rể là một người Mỹ bảo lãnh về Florida. Từ 1977, hai vợ chồng và con nhỏ rời Florida, dọn đến tiểu bang New Mexico để tiếp tục học Dược tại University of New Mexico (UNM) và định cư tại đây. Minh Anh hiện là một dược sĩ làm việc cho Hospital Pharmacy tại New Mexico. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên, Minh Anh đã kể về thành phố và tiểu bang này. Sau đây là bài viết thứ hai, chuyện về hai bà hàng xóm cao niên người Mỹ.

Khi chúng tôi mới dọn về Albuquerque ở New Mexico, hai người Mỹ mà chúng tôi cũng yêu mến và vẫn nhắc đến hoài là 2 Bà Cụ hàng xóm đầu tiên mà khi mới dọn tới Albuquerque, chúng tôi cô đơn, không có người thân.

Apartment ngày đó chúng tôi ở là loại chỉ có 3 căn. Chúng tôi ở căn giữa. Cụ «Aunt Midge» ở bên phải, còn Cụ Humes thì ở bên phải, còn Cụ Humes thì ở bên trái căn của chúng tôi.

CỤ «AUNT MIDGE»

Cụ ở bên phải căn apartment của chúng tôi là Cụ «Aunt Midge». Tên Cụ la Mildred nhưng Cụ bảo chúng tôi gọi Cụ là Aunt Midge. Cụ ở một mình. Cụ không có con, chỉ có một người cháu gọi Cụ bằng Cô.

Cụ sinh ra ở Columbus, Ohio. Là con gái cưng của một nha sĩ. Cụ chưa bao giờ lấy chồng và tôi cũng không bao giờ hỏi Cụ tại sao, vì sợ làm gợi đến chuyện gì buồn của Cụ chăng ! Gia đình Cụ dọn đến Albuquerque từ những thập niên 40.

Cụ kể hồi đó, vài năm sau thế chiến, Cụ làm ở nhà thương, gặp một cô bệnh nhân người Nhật, bị bệnh lao phải nằm dưỡng bệnh lâu trong nhà thương. Lúc đó người Mỹ sau chiến tranh vẫn còn ghét người Nhật, nên cô bệnh nhân người Nhật đó thật cô đơn. Nhưng Cụ thì không thiển cận như thế. Với tấm lòng rộng mở đón tiếp người từ quê hương khác đến, cũng như Cụ đã niềm nở đón chào vợ chồng tôi khi chúng tôi dọn đến ở cạnh Cụ. Cụ đã an ủi và thân thương với cô Nhật đó trong suốt thời gian cô ta nằm bệnh viện và sau đó hết thời hạn du học phải về Nhật. Họ đã trở thành đôi bạn thân thiết mà sau này lấy chồng có gia đình rồi bà Nhật này vẫn liên lạc, gửi quà, gửi thư thăm Cụ luôn. Bà ta cảm động và trân quý tình người cao quý của Cụ Mildred.

Cụ có đầu óc rất cởi mở, không hẹp hòi chút nào về Tôn Giáo. Cụ coi trọng Phật giáo của chúng tôi, không bao giờ tỏ ý rủ rê chúng tôi về với tôn giáo của Cụ, Christian, như phần nhiều những cụ già ngoan đạo khác. Cụ bảo tôi «tôn giáo nào cũng có một mục đích giống nhau là dạy người ta làm điều tốt. Các tôn giáo khác nhau chỉ giống như những con đường khác nhau dẫn lên đỉnh núi, mình chọn con đường nào rồi nó cũng dẫn mình lên đỉnh núi thôi !»

Cụ «Aunt Midge» thương chúng tôi, nhất là cháu bé, con trai tôi, lúc dọn đến đó mới chưa đầy 2 tuổi, Cụ săn sóc chúng tôi như con cháu.

Buổi chiều mùa Đông, trời tối sớm, chồng tôi lúc đó làm shift đêm, chiều tôi tan học ra, đến đón con về tới nhà thì trời tối hẳn rồi, nên tối nào Cụ cũng không quên bật đèn trước cửa lên cho 2 mẹ con tôi về, mở cửa vào nhà khỏi tối và được an toàn. Chỉ trừ hôm nào về đúng lúc Cụ đang dùng cơm, hoặc là Cụ không khỏe trong mình, tối nào khi nghe tiếng mẹ con tôi mở cửa là Cụ cũng ra như là để đón mẹ con tôi với vài câu hỏi thăm ân cần, và đùa với cháu bé mấy câu, hoặc cho nó vài cái cookies cho nó vui.

Cuối tuần tuy được nghỉ học nhưng tôi vẫn phải bận học bài, nên Cụ gọi cháu bé sang căn của Cụ chơi với

Cụ cho nó vui, vì tội nghiệp nó chả có đứa bé hàng xóm nào làm bạn cả.

Cụ chơi với cháu, dạy nó làm những món đồ chơi nho nhỏ.

Cụ «Aunt Midge» rất khéo tay. Từ vỏ những quả trứng thật, Cụ khéo léo trang hoàng bên trong và bên ngoài vỏ trứng, làm thành những đồ để treo trên cây Noel. Cụ làm mỗi quả trứng để tượng trưng cho 1 dịp đặc biệt của chúng tôi. Chẳng hạn như quả trứng để kỷ niệm ngày sinh nhật của con trai tôi, sau này tôi có thêm cháu gái thì Cụ lại làm cho cháu gái. Rồi quả trứng kỷ niệm Noel đầu của cháu gái. Trong mỗi vỏ quả trứng Cụ lại để những hình tượng nhỏ xíu để tượng trưng cho dịp đặc biệt đó.

Cụ mất đã hơn 20 năm nay rồi nhưng chúng tôi vẫn còn giữ những đồ vật nhỏ xíu do Cụ làm, và nhất là những quả trứng xinh đẹp và đặc biệt đó treo lên cây Noel để tưởng nhớ đến Cụ «Aunt Midge» của chúng tôi.

Cụ lúc ấy tuổi đã cao, nhưng vẫn sống một mình, tự lo lấy chuyện ăn uống, rất tự lập. Chỉ cần người đến giúp dọn dẹp, giặt giũ hàng tuần thôi. Năm cuối cùng của đời Cụ, ông cháu của Cụ thấy Cụ hơi quá già yếu

nên quyết định gửi Cụ vào Viện Dưỡng Lão. Chúng tôi vẫn đến thăm Cụ luôn. Tôi không bao giờ quên được nét buồn của Cụ khi Cụ than với tôi là «mất hết tự do !» trong nhà Dưỡng Lão. Vài tháng ở trong đó rồi Cụ mất, ra đi một cách thanh thản.

Hàng năm, ngày 12 tháng Năm, ngày Cụ mất, chúng tôi bao giờ cũng nhớ đến thăm Mộ của Cụ. Bao giờ tôi cũng nói ở Mộ Cụ «My dear Aunt Midge, we love you very much»

Luôn luôn và mãi mãi !

CỤ HUMES

Cụ Humes là vị hàng xóm ở bên trái căn apartment của chúng tôi.

Cụ thì không bảo chúng tôi gọi là «Aunt» nên chúng tôi gọi Cụ là Mrs. Humes.

Mrs. Humes cũng thương yêu săn sóc chúng tôi lắm, nhưng không có nhiều hoạt động hàng ngày với chúng tôi bằng Cụ «Aunt Midge» là vì Mrs. Humes hay bị bệnh dị ứng lắm, ra ngoài cửa tưới cây mà nhiều khi Mrs. Humes phải bịt đồ che miệng và che mũi vì Cụ bảo Cụ bị allergy với nhiều thứ quá !

Mrs. Humes sinh ra ở miền quê của Oklahoma, trong 1 gia đình đông con và nghèo lắm lúc còn nhỏ. Cụ bảo ở vào cái thời không có Welfare hay Food stamps gì cả! Thỉnh thoảng người anh của Cụ phải đi săn thỏ rừng để bữa ăn cho gia đình có tí thịt.

Vì tuổi nhỏ quá nghèo nên Cụ rất hiểu và thương người nghèo. Bây giờ con cái Cụ khá giả cả rồi, nên Cụ sẵn lòng bao dung những người cần đến sự giúp đỡ của Cụ.

Mrs. Humes thương và hiểu tình cảnh chúng tôi lúc đó còn nghèo, di cư qua Mỹ phải làm lại cuộc đời, con còn bé, vợ còn ngày đêm bận học, chỉ có mỗi chồng đi làm, lại không có Cha Mẹ, gia đình nào ở gần để giúp đỡ. Cụ giúp chúng tôi với hết khả năng của Cụ. Biết chúng tôi dọn từ Miami, miền nóng ấm quanh năm nên không có đủ áo ấm, mùa Đông đầu Cụ mang cho tôi áo len và cả áo coat của Cụ. Điều làm cho tôi cảm động là không phải Cụ cho tôi áo cũ của Cụ mà Cụ chia sẻ cho tôi áo len hoặc áo coat vẫn còn mới hoặc Cụ chưa dùng tới lần nào. Cụ bảo Chúa dạy mình có 2 thì phải chia xẻ 1 cái cho người nào cần.

Cụ dạy bảo chúng tôi như con của Cụ. Dạy chúng tôi nấu ăn bằng những cách không tốn kém mà vẫn ngon. Dạy tôi giặt áo len bằng 1 chút shampoo có sẵn, khỏi

phải mua Woolite cho tốn tiền.

Nhiều bữa thứ Bảy hay Chủ Nhật, tôi ngại không muốn ra Thư Viện học bài mà lại sợ cháu bé phá quấy không học được, nên tôi trốn ra ngồi ở căn nhà kho (storage) dành cho căn apartment của tôi, để học. Vậy mà có lần Mrs. Humes ra nhà kho trông thấy tôi ngồi học như vậy, Cụ thương quá đi về nhà ngay, lấy ly nước trái cây mang ra cho tôi uống. Tôi uống ly nước mà trong lòng thấy mát dịu như là ly nước từ tay người Mẹ hiền mang đến cho tôi.

Đến cuối cuộc đời, Cụ dọn đi Alabama ở với người con gái đầu của Cụ, rồi Cụ mất ở đó.

Tôi không biết được Mộ Cụ ở đâu mà thăm.

May mắn là Cụ «Aunt Midge», thọ đến 91 tuổi, mất ở ngay Albuquerque nên chúng tôi được dự đám tang của Cụ, và biết được Mộ Cụ mà đến thăm hàng năm.

35 năm ở Mỹ, chúng tôi đã sống 2 năm ở Florida với anh Cả Bob và đại gia đình của tôi, 33 năm ở New Mexico, gặp và quen, và làm việc cùng với bao nhiêu người Mỹ, tốt cũng nhiều và xấu cũng chẳng ít, dân tộc nào mà chẳng có người tốt và người xấu. Nhưng những người Mỹ đã đối xử rất tốt với gia đình tôi thì chúng tôi

chẳng thể nào quên được. Ai còn sống thì chúng tôi vẫn cố gắng liên lạc, thăm hỏi, không được thường xuyên thì ít nhất cũng là vào những dịp Giáng Sinh, New Year. Trong bài này tôi không thể kể hết ra được những sự giúp đỡ nhỏ bé hay lớn lao của họ, cho tôi và gia đình tôi.

Nhưng những người mà hình ảnh còn luôn luôn in rất sâu đậm trong tôi là anh Cả Bob của tôi và 2 bà Cụ hàng xóm cũ của tôi.

Những người Mỹ Thân Yêu, tiếc thay đã qua đời, nhưng bao giờ cũng còn mãi trong Trái Tim của tôi và gia đình tôi, với đầy ắp những hình ảnh và kỷ niệm đáng yêu và đáng kính.

Minh Anh

Bông Hồng Cho Mẹ

Minh Đạo - Nguyễn Thạch Hãn

Bút hiệu trên gồm 2 người : Minh-Đạo là một vị cao niên 86 tuổi, viết lách cho... vui, trong khi Nguyễn Thạch Hãn, cư dân của Houston, Texas sinh năm 1945. Hiện làm việc trong một công ty Energy tại thành phố Houston. Trước 1975 phục vụ trong quân đội, ngành Pháo Binh. Bài gần nhất của bút hiệu này là truyện ký «Giọt Buồn» kể về một tình bạn và tình yêu thời chiến dài gần nửa thế kỷ. Bài viết mới là một truyện ngắn tuy ngắn nhưng nhẹ nhàng, ý nghĩa. Mong hai tác giả sẽ tiếp tục viết.

Một lần nữa, Cô bé đã thoát được ra khỏi căn nhà tù túng mà Bố Mẹ cô đã nhốt cô trong đó suốt tuần lễ qua. Cô bé trèo qua cửa sổ lầu hai, dùng tấm khăn trải giường thay cho sợi dây thừng mà tuột xuống đất. Cô bé trốn ra sau nhà, trèo qua hàng rào rồi lần theo con rạch để ra ngoài lộ.

Trời đã về chiều, mấy chiếc xe buýt màu vàng đưa rước đám học trò cùng trường chạy ngang, Cô bé vội quay mặt đi và núp mình sau cột đèn điện. Một nỗi buồn man mác dâng lên, từ nay Cô sẽ không còn bước lên những chuyến xe đó nữa, sẽ không còn nghe tiếng

cười ồn ào trong sân trường, mà sách vở chỉ là những tảng đá nặng trên tay Cô. Những buổi học trong lớp như những giờ trong nhà tù. Cô thấy ghét những bài toán vô nghĩa chẳng giúp gì được cho Cô. Bọn thằng Tiến, thằng Bob, con Lan thường rủ Cô trốn học đi chơi,»Ừ đi coi movie vẫn thích hơn là ngồi trong lớp học».

Nhà thằng Tiến thật là vui, Bố Mẹ nó chẳng bao giờ ở nhà, hai ông bà thật bận bịu với cửa tiệm đến tối mịt mới về, họ ăn uống qua loa rồi lăn đùng ra ngủ. Buổi sáng, lại lo đi rất sớm. Thằng Tiến ở một mình trong căn nhà rộng thênh thang, lại có xe hơi mới và tiền đầy túi. Bố Mẹ thằng Tiến thương nó lắm, muốn gì được nấy. Cô ước ao Bố Mẹ Cô cũng mua xe mới và cho cô tiền tiêu như thằng Tiến. Nó có nhiều bạn trai và bạn gái lắm từ 13 đến 17 tuổi. Ngày nào cũng tụ tập ở nhà, ăn uống, ca hát, hút sách chẳng ai rầy la hay than phiền gì cả.

Từ ngày lên lớp 9 học chung với thằng Tiến và con Lan, Cô bé mới khám phá ra những thú vui thần tiên và cảm thấy ở nhà Bố Mẹ thật là mất tự do. Bố Mẹ cô không còn chiều Cô như hồi xưa còn bé mà chỉ dục dã chuyện học hành. «Học hành sách vở thì ích gì cơ chứ» Cô thầm nghĩ như vậy. Cô cần tiền để mua quần áo giày dép cho hợp thời trang. Bọn thằng Tiến và con Lan chả

chê Cô là quê một cục đó sao. Cô cần phải cho chúng nó biết Cô đẹp hơn con Lan, cho thằng Tiến và thằng Bob phải săn đón, chiều chuộng Cô.

Cô bé không biết đi về đâu chiều nay.

Chờ cho đám xe chạy qua, cô bé băng qua đường và đi về phía trạm xe buýt công cộng.

Trạm xe thật vắng vẻ, chỉ mình Cô và một bà già đứng đợi. Người đàn bà ăn mặc lịch sự tay cầm bó hoa hồng còn tươi. Những nụ hồng nhung khoe màu đỏ thắm, ồ mới đẹp làm sao chứ. Cô bé chợt nhớ, những ngày sinh nhật của Cô, Bố cũng mua cho Cô một bó hồng đẹp như vậy. Cô đã trang trọng cắm vào bình pha lê và đặt trên chiếc dương cầm, để mỗi lần tập nhạc, Cô được ngắm những nụ hoa mới nở đó,»đẹp và dễ thương như tuổi mới lớn của Cô» Bố thường bảo vậy. Rồi Cô biểu diễn chơi dương cầm cho cả nhà, ông bà Nội, Ngoại, các Chú, các Cô nghe. Mọi người vỗ tay và chúc Cô thêm một tuổi. Bố cười hãnh diện và ôm hôn Cô. Hình ảnh đó làm sao quên được !

Bà cụ nhìn cô bé và thầm nghĩ «Con bé con nhà ai mà đi đâu một mình, sao vẻ mặt đăm chiêu lo lắng, thấy thương thương ! Cặp mắt đen láy, nước da trắng hồng, hai má lúm đồng tiền trông mới xinh làm sao chứ.»

Cô bé ngồi nhìn ra cửa kiếng xe, nhà cửa hai bên đường như chạy vụt về phía sau lưng, bỏ Cô một mình với bà cụ. Thỉnh thoảng Cô lại nhìn bó hoa hồng rồi nhìn bà cụ. Cô bé có cảm tưởng bà cụ cũng cô đơn như Cô. Hai khuôn mặt một già một trẻ đối diện nhau, hai cặp mắt một tỏ một mờ nhìn nhau trìu mến không nói một câu ! Môi cô bé mấp máy như muốn hỏi gì bà cụ nhưng lại thôi.

Chiếc xe buýt ngừng lại cho người lên xuống. Bà cụ đứng dậy nhìn cô bé và nói :

- Cháu thích bó hồng này lắm phải không» Bà cho cháu đó. Bà sẽ nói với con của bà, chắc nó sẽ vui lắm.

Cô bé ngạc nhiên, mắt sáng lên, lí nhí trong miệng :

- Cám ơn bà, cháu thích lắm, bông hồng thật là đẹp.

Cô bé đỡ bó hồng từ tay bà cụ, ôm vào ngực và cúi xuống hôn trên cánh hoa rồi ngước mắt nhìn bà cụ. Người đàn bà rớm nước mắt, nói không ra tiếng :

- Con bà đã bỏ bà ra đi hơn 30 năm qua, lúc ấy cũng bằng tuổi cháu và xinh đẹp như cháu. Nhìn cháu, bà càng thương nó hơn. Hôm nay là ngày sinh nhật của nó nên bà đi thăm.

Bà cụ lau vội nước mắt và bước xuống xe. Cô bé nhìn theo dáng bà cụ xiêu vẹo đi về phía cổng nghĩa trang bên đường. Bà cụ chợt quay lại, mỉm cười, nhìn cô bé và đưa tay vẫy chào. Cô bé chợt rùng mình, nhớ lại mẹ Cô vẫn vẫy tay như vậy mỗi buổi sáng tiễn Cô ra xe buýt đi học. Ánh nắng chiều còn thoi thóp trên những ngọn cây trong nghĩa trang, trời bắt đầu lạnh, cái lạnh se sắt bất thường của một ngày mùa đông còn sót lại. Chiếc xe buýt từ từ lăn bánh, Cô bé vội vàng đứng dậy, la lớn :

- Cho tôi xuống đây.

Người tài xế lầm bầm trong miệng điều gì đó, nhưng cũng ngừng lại. Cô bé vội vàng bước xuống xe, băng ngang qua đường và hướng về trạm xe buýt.

Con dê con tưởng tìm thấy những thảm cỏ xanh bên sườn núi và không khí tự do sau khi thoát ra khỏi khu vườn, nhưng nó vẫn thấy lưu luyến khoảnh vườn nhỏ bé với bao kỷ niệm êm đềm. Cô bé chợt nhớ chỉ còn hai ngày nữa là đến ngày Mother Day, cả nhà sẽ quây quần trong một tiệm ăn sang trọng gần nhà. Bố sẽ tặng Mẹ bó hồng nhung thật đẹp. Mẹ sẽ mở tấm card và đọc những lời chúc tụng của mọi người rồi trìu mến ôm hôn Cô và các em. Cô bé cảm thấy cô đơn vô cùng. Cô tự hỏi «Không biết Bố cô đã mua bông cho mẹ chưa nhỉ ?».

Cô bé mỉm cười nhìn bó hồng trên tay và chạy tung tăng vào tiệm bách hóa bên đường rồi trở ra với một tấm card. Cô biết cô phải đi về đâu đêm nay.

Minh Đạo - Nguyễn Thạch Hãn

Chuyện Hậu Án Oan Sai

Hoàng Thân Vinh

Tác giả là một thành viên Hoàng Tộc triều Nguyễn, cựu sĩ quan công binh VNCH, định cư tại Mỹ từ 1992, kinh doanh trong ngành Nails, đã góp nhiều bài viết về nước Mỹ đặc biệt. Sau đây là bài viết mới nhất của ông.

Câu chuyện được kể trong bài này, là 2 trường hợp bị lãnh án oan sai, người bị kết án bị tù oan uổng vì sự sai lầm của tòa án !

Đây là loại chuyện có thể xảy ra tại bất cứ đâu. Vấn đề là sau đó pháp luật và chính quyền đã làm gì để chuộc lại cho danh dự hay bồi thường cho nạn nhân !

Người viết xin chọn 2 vụ án đặc biệt, một ở Hà Nội, Việt Nam, một ở tòa án Manhattan thành phố New York, Mỹ.

Chúng ta sẽ dễ dàng nhận ra sự xử lý khác nhau của «hậu án oan sai» ra sao. Xin kể chuyện ở Việt Nam trước.

1. Án oan lạ lùng ở Việt Nam

Ngày 22/4/2002 ba thanh niên ở xã Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội phải nhận số án tù tổng cộïng 41 năm,

đó là các anh Nguyễn Đình Lợi, Nguyễn Đình Kiên và Nguyễn Đình Tình. Tội của họ là hiếp dâm và cướp tài sản, mặc dầu họ vẫn một mực kêu oan (theo tòa thì tội nhân nào mà chẳng kêu oan !).

Khi được đưa lên tòa phúc thẩm, cả ba vẫn tiếp tục kêu oan, còn nói là nếu Tòa không chấp nhận sự khiếu oan thì cho họ luôn bản án tử hình đi ! Tòa cho rằng 'chứng cớ phạm tội đã rõ ràng' và y án.

Chứng cớ được nói tới chỉ là chiếc áo mà nạn nhân cho là 3 hung thủ đã bỏ lại ở hiện trường sau khi phạm tội ác hiếp dâm. Ông trưởng thôn xác nhận đã từng thấy anh Nguyễn Đình Lợi mặc chiếc áo giống như vậy !

Gần 2 tháng sau ngày xảy ra sự việc, ngày 12/12/2000 anh Lợi bị bắt. Anh khai tối đó anh đi chơi với Nguyễn Đình Tình và Nguyễn Đình Kiên, thế là công an túm luôn cả 2 anh này cho đủ số 3 hung thủ mà nạn nhân đã khai. Mọi sự gần như ăn khớp với nhau (chiếc áo, cả 3 thành niên cùng hiếp dâm), thế là đường vào nhà tù đã rộng mở cho 3 chàng thanh niên này !

Sáu năm sau khi ở tù, anh Lợi bỗng đau nặng. Năm 2006 Lợi được đưa từ trại giam Thanh Xuân vào bệnh viện trong tình trạng gần như bị liệt nửa người ! Theo báo chí ở VN, người nhận chữa trị cho anh bằng châm

cứu là lương y Phạm Thị Hồng. Vì Lợi là phạm nhân, nên chân vẫn bị cùm, chân lại là nơi có nhiều huyệt đạo cần được châm cứu. Bà Hồng phải bảo đảm phạm nhân không thể chạy trốn, vì đã liệt nửa người thì chạy đi đâu cho được ! Thuyết phục mãi giám thị mới chịu tháo cùm !

Khi nằm trên giường châm cứu, Lợi bỗng òa khóc vì cảm kích trước cử chỉ của bà Hồng ! Những giọt nước mắt này thật đáng đồng tiền vì chúng đã chuyển đổi cuộc đời của anh ! Thấy Lợi tức tưởi khóc, bà Hồng vừa tức cười vừa mủi lòng, bà còn chế giễu thanh niên gì mà khóc như con nít, cứ chịu khó sống cho xong án, rồi sẽ trở về cuộc sống đời thường. Nghe vậy Lợi càng khóc thảm hơn và kêu bị oan ức, chỉ muốn chết thôi ! Bà Hồng hỏi giám thị mới biết Lợi can tội hiếp dâm lãnh án 16 năm tù !

Nghe 2 chữ tội hiếp dâm, cái tội bà vẫn ghét cay ghét đắng ! Nhưng nhìn vào khuôn mặt khờ dại, đôi mắt trong sáng của Lợi, bà nghĩ chắc là có điều gì khuất tất, bất thường chi đây» Bèn hỏi đùa : «Cậu quan hệ với phụ nữ bao nhiêu lần rồi ?» Lợi giãy nảy nói là «Chưa bao giờ» rồi thề thốt là không hề nói dối ! Thấy lạ, bà Hồng thử bấm huyệt «dương minh» của Lợi, và sững sờ ngạc nhiên khi thấy huyệt này vẫn chưa đứt, chứng

tỏ Lợi chưa hề (từng) làm tình với đàn bà !

May mà Lợi gặp đúng người. Thường thì các thầy châm cứu chẳng ai để ý đến cái huyệt... trinh trắng này, riêng bà Hồng thì khác. Hồng giải thích là theo sách cổ về y thuật, huyệt dương minh này nằm ở dưới dái tai của người đàn ông, huyệt này chỉ đứt khi có khí âm hút vào (tức có quan hệ tình dục nam nữ). bà Hồng hoàn toàn bất ngờ khi thấy huyệt này của Lợi vẫn còn nguyên vẹn, bà cho biết : «Nói thật khi ấy tôi vừa mừng vừa lo ! Mừng là vì cậu ta đã nói thật, nhưng lo là sợ chẳng ai tin khi mình nói ra chuyện này !», ngay cả các nhà châm cứu cũng chả ai thèm để ý đến huyệt này, vì nó không có mấy tác dụng trong việc chữa bệnh !

Nhưng khi đã rõ ràng như một với một là hai, lương tâm không cho phép chị làm ngơ được, vì đây là tương lai và danh dự của cả cuộc đời người thanh niên bị án oan khiên này ! Rồi 2 đồng phạm với anh Lợi cũng được bà Hồng khám huyệt «dương minh», và may là chúng vẫn còn nguyên ! Tôi sử dụng chữ may ở đây, nghĩa là nếu 1 trong 2 anh bạn này, mà huyệt dương minh bị đứt cũng là chuyện thường tình trong xã hội, con trai đàn ông trên 20 tuổi biết mùi đàn bà chỉ là sự thường tình ! Nhưng may, là vì như vậy càng đoan quyết chắc chắn 100% đây thật sự là một án oan khiên cho cả 3 thanh

niên nói trên !

Bà Hồng quyết định bắt tay vào việc minh oan cho dù không tin tưởng vào kết quả việc mình làm ! Sau nhiều ngày suy nghĩ chị tìm đến nhà anh Lợi để thu thập tài liệu, rồi lên Viện kiểm sát xin đọc hồ sơ, chị thấy vụ án còn rất nhiều mâu thuẫn, có nhiều tình tiết chưa được làm rõ ràng, như vậy là còn nhiều cơ hội minh oan ! Nhưng bà Hồng đã thảo cả hàng trăm lá đơn, tới tất cả 36 cơ quan liên quan tới vụ án, để trình bày những hiểu biết về y học cổ truyền, hầu chứng minh phạm nhân Lợi vô tội, nhưng không hề được xem xét. Các cấp liên quan không chấp nhận lý luận bào chữa của bà và còn cả quyết pháp luật đã xử đúng» !

Hai năm sau, tức năm 2008 anh Lợi lại bị bệnh nặng và được đua tới để chị chữa chạy, lần này được tiếp xúc trong thời gian dài với phạm nhân, chị chắp nối các chứng cớ thu thập được, và quyết định tìm gặp các chức quyền cao hơn. Kết quả vẫn như củ, ai cũng ngại khó nên nhắm mắt làm ngơ ! Quá tức giận, chị tuyên bố sẽ tự thiêu để đánh động lương tâm của giới có chức quyền. Chị đã thu xếp gởi 2 đứa con cho người thân trông nom để hủy mình minh oan cho người vô tội !

Cuối cùng, vẫn theo tin lề phải tại VN, bà Hồng đã làm xiêu lòng được chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết.

Nhờ có tiếng nói của ông lớn, vụ án đã được đưa ra xét xử lại vào cuối năm 2009, và cơ quan tố tụng (Viện Kiểm Sát) đã thừa nhận : «trong quá trình điều tra và xét xử đã có những thiếu sót, không đầy đủ và triệt để, những chứng cớ kết tội chưa được xác minh làm rõ !» Kết quả : 3 phạm nhân thụ án oan đã được trả tự do.

Xin đừng ai gán ghép tôi bợ đở hay chụp nón cối lên đầu tôi, khi thấy có tên ông chủ tịch Triệt nhảy vô ăn có trong bài này. Thật tình mà nói, nếu đúng như báo trong nước kể, ông Triết cũng chỉ làm bổn phận của ông là yêu cầu tòa án xét lại vụ án. Người đáng được hoan nghênh chính là bà Hồng, đã vì lương tâm nghề nghiệp để đứng ra gánh vác minh oan cho vụ án oan này.

Mãi tới chiều ngày 2 tháng 8/2010, văn phòng điều tra của công an Hà Nội mới cho biết là họ đã xác định được danh tánh của 3 can phạm đích thực của vụ án xảy ra 10 năm trước ! Công an còn nói sẽ làm rõ để sớm đưa 3 kẻ phạm tội đích thực ra trừng trị trước pháp luật»

Nếu công tố viện làm việc tốt hơn trước đây thì 3 thanh niên bị hàm oan Lợi, Kiên và Tùng, đâu có phải chịu mỗi người gần 10 năm ngồi trong lao tù, danh dự tương lai, tuổi thanh xuân của 3 chàng trai này biết lấy gì bù đắp lại đây !

Từ huyệt dương minh đến huyệt khuyết âm

Vậy là nhờ có cái huyệt «dương minh» mà Bà Hồng minh oan được dùm ba chàng trai vô tội.

Bà Hồng cũng cho biết thêm, người con trai có huyệt dương minh, thì bên con gái cũng có huyệt «khuyết âm», huyệt này nằm trên vùng ức của các bà, nếu các cô đã có quan hệ nam nữ, thì huyệt này cũng đi đoong (đứt), bấm vô huyệt là biết liền, nếu con gái chưa biết đàn ông, huyệt này như một sợi chỉ hồng rất đẹp, vào đúng ngày huyệt này nổi lên, cơ thể cô gái sẽ có một luồng khí rất mạnh, tươi rói tinh khôi, lúc đó các cô sẽ đẹp lạ lùng !

Thì ra việc khám phá ra chiếc huyệt dễ thương này, đã lý giải được tại sao người ta thấy cô gái bỗng có những lúc ngời sáng đẹp não nùng !

Biết được người con gái còn trinh qua huyệt khuyết âm này, vào đời xa xưa các cung nữ, mỹ nữ, cung phi nhập cung, đều được các quan ngự y trong triều bấm huyệt khuyết âm này là biết ngay còn con gái hay không, chứ đâu có như ngày nay muốn biết con gái còn trinh (dzin) hay không, thì bọn đàn ông rất là phàm phu tục tử (bọn dung tục), nhất là bọn ngoại kiều muốn chọn hay mua vợ cũng thế qua các trung tâm môi giới

hôn nhân trá hình !, cứ làm như ai cũng là «bác sĩ» đòi khám điền thổ (chỗ kín) của người con gái không bằng ! (Cám ơn nhà văn Song Thao qua bài «Nguyên» tuần san Thời Báo số 296 XB ngày 27/8/10 nhé !).

Nhân nói về vụ nguyên trinh (dzin) này, tôi liên tưởng tới vụ mua trinh tiết một bé gái chỉ mới 13 tuổi (năm 2005-2006) của ông Lương Quốc Dũng, khi đó đâu 52 tuổi, tổng cục phó tổng cục thể dục thể thao CHXHCNVN. Vụ mua dâm bị tố cáo, ông Dũng phải ra hầu tòa, để lãnh án 7 năm tù giam, cho dù sau khi nội vụ xảy ra, ông đã điều đình cho gia đình bé gái bị hại cả 8-10 ngàn USD. Thọ án đâu được hơn 3 năm (1/2 án) ông Dũng đã được tha ra khỏi nhà tù ! Khi nội vụ xảy ra được biết ông Dũng đang là chủ quản của công trình xây cất sân vận động Mỹ Đình ở Hà Nội. Phải chăng vì không cùng phe cánh, nên ông Dũng đã bị gài bẫy» Đây là tin tức do các báo lề phải ở VN đăng tải, không ai dám phịa ra đâu !

Án oan tại Mỹ

Thế còn đất nước văn minh Hoa Kỳ có án oan không» Dĩ ø con người có phải là thần thánh đâu mà không bao giờ sai trái, người ta chẳng từng nói, làm ít sai ít làm nhiều sai nhiều hay sao ! Xin được kể một vụ án oan sai tại Mỹ.

Năm 1985, ông Alan Newton bị kết án tới 40 năm tù giam, với các tội danh hãm hiếp, cướp bóc và tấn công sau khi bị kết tội cưỡng dâm 1 phụ nữ trong 1 tòa nhà bỏ hoang ở Bronx và dùng dao lam rạch mặt cô này.

Lúc sự việc xảy ra ngày 23/6/1984, nữ nạn nhân mới 25 tuổi. Cô đã chọn ra ảnh của Newton trong gần 200 tấm ảnh của cảnh sát đem đến trong thời gian cô đang điều trị trong bệnh viện, đồng thời cô cũng nhận diện Newton trong các đối tượng tình nghi tại phiên tòa ! Trong khi đó Newton luôn nhất quyết mình vô tội, anh khai rằng vào ngày giờ xảy ra vụ tấn công, anh đi xem phim «Ghostbusters ở Brooklyn với vị hôn thê của mình, con gái và những người họ hàng khác, sau đó trở lại nhà vị hôn thê ở Queens.

Newton từng yêu cầu kiểm tra DNA năm 1994 nhưng mãi tới năm 2005, nhà chức trách New York mới có thể xác định được mẫu sinh hóa cho thấy việc hiếp dâm lấy từ người nữ nạn nhân. Các xét nghiệm «gen» sau đó chứng minh rằng Newton không phải là thủ phạm gây ra vụ án ! Anh được phóng thích vào tháng 7/2006 sau hơn 2 thập niên «bóc lịch» oan trong tù. Tuy nhiên, người phụ nữ nạn nhân bị hiếp dâm đã qua đời năm 1991, và vì vậy cô đã không bao giờ biết cảnh sát đã tống giam nhầm Newton. Kẻ thủ ác thật sự vẫn chưa bị

bắt giữ.

Một ban hội thẩm liên bang ở Manhattan New York city ngày 22/10/2010 đã ra 1 phán quyết buộc thành phố New York Mỹ phải bồi thường 18, 5 triệu dollar (mười tám triệu rưỡi USD) cho Alain Newton (cựu giao dịch viên ngân hàng) từng ngồi tù oan 22 năm vì tội hiếp dâm mà anh ta không gây ra !

Alain Newton, nay 49 tuổi nói hiện vẫn chưa quyết định sẽ làm gì với số tiền bồi thường khổng lồ đó ! Tuy nhiên anh cho biết : «Đã phải mất rất nhiều thời gian mới tới được thời điểm này !» và anh nói thêm : «tôi vẫn đang trải qua những cảm xúc lẫn lộn vì từng luôn cảm thấy việc này đáng lẽ cần phải được quan tâm từ trước đây khá lâu !» Trước khi đi đến phán quyết buộc phải bồi thường cho Newton, ban hội thẩm liên bang ở Manhattan kết luận : «thành phố New York đã vi phạm các quyền được bảo vệ theo hiến pháp của anh và 2 cảnh sát đã không đưa ra được bằng chứng chống lại Newton khi được yêu cầu».

Tính ra mỗi năm bị tù oan, Newton được bồi thường gần 1 triệu USD, (trong khi đó lương của tổng thống Mỹ chỉ chừng 400 ngàn USD/năm !)

Cũng 1 vụ án oan khác ở tiểu bang Texas Hoa Kỳ, ông Todd Willingham đã bị hành quyết vào năm 2004 tại tiểu bang Texas, mặc dù trong 12 năm chờ thi hành án, anh đã liên tục đấu tranh để bảo vệ cho sự vô tội của mình, nhưng không thành công ! Sau đó báo cáo của ủy ban điều tra tư pháp Hoa Kỳ đã chứng minh điều ngược lại : tù nhân bị kết án tử hình, sau đó đã bị hành quyết là người vô tội. Todd Willingham bị hành quyết vào năm 36 tuổi (2004). Bị kết tội là chủ động đốt nhà mình khiến 3 đứa con gái bị chết cháy !

Sau 5 năm ngày Todd Willingham đã bị tử hình, năm 2009 một cuộc điều tra mới dường như đã đưa đến kết luận rằng anh vô tội !»Theo đó cuộc điều tra về vụ cháy và phiên tòa đã được tiến hành một cách cẩu thả, cái chết của 3 người con Todd Willingham rất có thể là 1 tai nạn bi thảm !» Phát giác này đã làm dấy lên làn sóng tranh luận xung quanh việc có nên duy trì hay bãi bỏ án tử hình tại Hoa Kỳ (Ở Hoa Kỳ trung bình mỗi năm có 50 phạm nhân bị hành quyết, trong đó năm 2008 tiểu bang Texas chiếm tới gần một nửa !). Đối với gia đình của người thanh niên, vốn ủng hộ anh đến cùng, đây là bước đầu tiên để phục hồi danh dự cho Willingham sau khi bị chết oan ! Kết quả này mang đến cho họ cùng một lúc nỗi dằn vặt và một sự an ủi lớn lao !

Nhớ lại trong vụ Nhật Bản tấn công bất ngờ Trân Châu Cảng ở Hawaii, Mỹ không biết thực hư thế nào (ai gian ai ngay, ai là bạn ai là thù đây» Và cũng vì an ninh quốc gia là tối thượng !), nên đã bắt nhốt Nhật kiều, lùa trên 100 ngàn người Mỹ gốc Nhật vào các trại giam tập trung, và chỉ thả ra sau khi đệ nhị thế chiến chấm dứt vào năm 1945 !

Tổng thống Ronald Reagan đã công nhận quyết định trên là sự lỗi lầm của Hoa Kỳ, và 2 năm sau vị Tổng thống thứ 41 George H. W. Bush (Bush cha) đã ký sắc lệnh bồi thường chừng 20 ngàn USD cho mỗi nạn nhân trong việc lỗi lầm nói trên !

Mới đây năm 2008 Quốc Hội Hoa Kỳ ra đạo luật bồi thường cho những người bị bắt oan (hay thân nhân) những Nhật kiều đó mỗi người lãnh trung bình 20 ngàn USD, (số tiền bồi thường trong vụ này lên tới hơn 2 tỷ dollar), cho dù sự việc xảy ra đã hơn 60 năm trôi qua, cho ta thấy đối với Hoa Kỳ trách nhiệm vẫn là trách nhiệm !

Kết luận tạm !

Ở những quốc gia tự do dân chủ như Hoa Kỳ việc làm sai lầm, kết án oan khiên, như đã nêu trên, các người bị án oan đã được phục hồi danh dự và bồi thường xứng

đáng ! Hay như vụ khủng bố 911 năm 2001 ở New York, gần 3 ngàn nạn nhân bị chết oan, gia đình mỗi nạn nhân đã được chính phủ cho hưởng khoảng gần 1 triệu dollar (cho dù nước Mỹ chỉ là kẻ bị hại !).

Năm 1940, chúng ta còn nhớ 22 ngàn Sĩ quan Ba Lan, đã bị Stalin ra lệnh thảm sát ở rừng Katyn, lúc đó cơ Quan Âmật vụ Liên Xô đã cố bưng bít và bóp méo sự thật ! Tháng 3/2010 Viện công tố quân sự Nga đã trả lời tòa án Nhân quyền Châu u rằng : «Vụ thảm sát xảy ra từ năm 1940, tới nay đã vượt qua thời hạn pháp lý, nước Nga ngày hôm nay không thể chịu trách nhiệm về việc làm của một chính quyền đã 70 năm về trước !»

Tuy nhiên đương kim Tổng thống Liên bang Nga, vị tổng thống 45 tuổi đời với hơn 2 năm cầm quyền thì quan niệm ngược lại, Ông Medvedev nói : «Nếu ngày hôm nay nhắm mắt trước những tội ác này, thì trong tương lai những tội ác như thế sẽ còn lập lại ở dạng này hay dạng khác, ở nước này hay nước kia, vì vậy thời gian khiếu nại tuy khá xa, những tội ác tày trời như vậy không bao giờ mất thời hiệu. Những người gây nên tội ác, bất cứ là ai, bất kể thời gian là bao nhiêu năm, cũng phải gánh trách nhiệm ! Đây là vấn đề trách nhiệm và đạo đức ! Một sự kiện đáng để cho các thế hệ tương lai rút kinh nghiệm !»

Để kết luận chúng ta thấy rằng, đã là con người thì ai cũng có thể có khi phạm phải sai lầm, cho nên oan hay ưng thì ở đâu cũng có, thế giới tư bản (Mỹ và những nước phương Tây, thì thà tha lầm hơn bắt lầm, còn trái lại người Cộïng Sản thì thà giết lầm, hơn là bỏ sót ! Cái khác nhau của 2 hệ tư tưởng chính là chỗ đó !).

Hãy để thời gian chứng minh cho lời nói của vị tổng thống Nga Dmitry Medvedev, nếu lời nói đi đôi với việc làm thì tốt đẹp lắm thay ! Chúng ta hãy chờ xem !

Hoàng Thân Vinh

Khổ Một

Phan

Tác giả là một nhà báo chuyên nghiệp của làng báo Việt ngữ tại Dallas-Fort Worth, từng phụ trách một chuyên mục cho tạp chí Ca Dao, chủ biên tuần báo Trẻ, đã nhận giải danh dự Viết Về Nước Mỹ từ mấy năm trước. Sau đây là bài viết mới nhất của ông.

Khổ 1 chưa phải là khổ nhất. Có người Việt Nam nào sướng đâu, còn nói tới khổ cho thêm thừa. Nhưng khổ cũng có nhiều kiểu oan nghiệt khác nhau : khổ từ trong trứng khác với khổ giai đoạn; khổ đột xuất khác với khổ thường xuyên; khổ trong nước khác với khổ hải ngoại... nói chung là khổ hơn người Việt Nam thì trên thế giới còn nhiều dân tộc mơ làm Mít lắm, nhưng khổ như người Việt Nam thì nhất định không giống ai và không cho ai giống mình được vì muốn khổ như người Việt Nam phải có bốn ngàn năm tràn trề dâu bể, biến cố triền miên, mới hình thành nên người Việt Nam hải ngoại.

Không thể nói hết về khổ nạn của một dân tộc có bề dày lịch sử, nên vài người khổ trong một cộng đồng cả trăm ngàn người Việt ở Dallas thì đáng gì ! Hơn nữa, họ khổ tài tử hơn là khổ chuyên nghiệp, không khổ thì làm

sao phải uốn lưỡi bảy lần không nói được một câu tiếng Anh cho đúng ngữ âm, không khổ thì ai đi cày ngày 12 tiếng, hứa với hiền nội là để đó anh làm.

Có thể trên thang điểm về một người chồng, thì khổ chủ chỉ được một điểm : là làm cái gì cũng được má sấp nhỏ tin tưởng hơn mướn thợ. Không phải người ta lấy được chồng thì nhà khỏi mua trâu như vợ thằng Đậu, cũng không phải người tiếc tiền công thợ như má vợ thằng Đậu, cái gì cũng bắt thằng rể làm, tới nó khờ luôn như thằng Đậu. Chỉ đáng tiếc là người đi làm công, làm thuê, họ chỉ làm đến mức đủ để lãnh công. Không như thợ nhà, ngoài tay nghề còn phải thương thân ! -Nếu làm ẩu thì phải làm lại, cực hai lần cũng không ối não bằng nghe càm ràm...

Cực chẳng đã, nhận lời giúp đỡ của bốn ông bạn già đến lót gạch giùm. Đã gọi là bạn già nên đi mua gạch, chỉ nghe bốn lão luyên thuyên về gạch ta, gạch tàu từ thời cố hỷ cố lai - ở một miền khói lửa chỉ toàn là gạch đổ nát với những địa danh tên vẫn chưa quen người dân thị thành, nào là Cổ thành, An Lộc... khổ chủ bưng gạch xì khói, còn bị khi dễ là «thằng này biết gì, hồi đó nó còn ở trần đá banh ny-lon ngoài đường..... «Bộ ở trần thì không biết bốn vùng chiến thuật hay sao, đá banh ny-lon cũng nghe máy bay phản lực xé gió trên bầu trời

không chút bình yên, đại bác đêm đêm dội về thành phố, thằng nhỏ ở trần dừng banh đứng nghe... không được sao»

Người Việt có thói quen không công nhận hiểu biết của hậu bối trong khi tiền bối chỉ biết những gì xưa cũ. - Thằng nhỏ đá banh ny-lon bưng gạch lên xe truck ba thùng thì mỗi ông già còn mắc thở sau khi bưng một thùng gạch. Cứ như thế trong công đoạn bưng xuống khi đã chở về nhà. Lòng riêng hối hận vô cùng, biết thế, mướn Mễ làm cho xong. Bà xã có nhắc là hãy còn kịp !»Anh đãi các cụ một chầu là xí xoá hết ! Để cho Mễ làm, em thấy nhanh gọn lẹ hơn... «Nói thế không phải không có lý, nhưng già cũng biết ăn cơm. Có việc, không để bạn bè làm kiếm cơm thì bạn bè cái cũng gì, - người xưa gọi là cái váy, bên Miên gọi là xà-rông... bưng bít xú uế bên trong sự khêu gợi bên ngoài, như lòng người ta vậy, nói lời hay ý đẹp, nhưng nói một đàng làm một nẻo vì cái gì chứ» Lợi ích cá nhân là trên hết nhưng thuộc về cấm kỵ nói ra...

Nhưng dù sao cũng nhớ đời một phen ! Thay vì Mễ làm là ba ngày xong, họ tự khiêng tủ bàn ghế, lột thảm, lót gạch, kê lại các thứ vào chỗ cũ nếu gia chủ không có gì thay đổi... Mấy ông bạn già làm hơn hai tháng trời, sáng nào cũng đủ mặt 7 giờ chứ không phải 9 giờ

như Mễ. Các cụ đến sớm vì thích cái patio nhà ngộ. Cái patio này không ngộ nếu ở nhà khác vì nó cũng chỉ là cái mái che với mấy cây cột, nhưng ở nhà này nó ngộ là các cụ đến sớm cách mấy cũng đã sẵn bình trà xanh. Cà phê hả, chuyện nhỏ. Ba mươi giây là mỗi người một phin, tha hồ ngồi nhìn cà phê rơi từng giọt, từng giọt buồn rơi rơi/ nhìn đời qua khói thuốc/ mấy ai là tri âm...

Bàn cà phê-thơ-nhạc của những người lính cũ tới 9 giờ, lão bối : «Ê tiểu nhị, hôm nay mày cho tụi anh ăn sáng cái gì vậy ?» Nghe hỏi đã chóng mặt ! Có vô học tủ lật lại tờ khai sanh thì rõ ràng là không có tên bốn ông này nên không thể gọi bằng cha, - mà hỏi như cha mình vậy ! Thì thôi gọi là : cha nội. «Thôi đi cha nội, tui phải đi làm. Mấy ông lục tủ lạnh, có gì ăn nấy, giùm. Please !»

Nói, nói là phản xạ tự nhiên khi được khen thưởng hay chê trách gì cũng vậy ! Quan trọng là sau khi nói, người ta thường ăn năn, hối tiếc... giá như đừng nói. Bởi nói thế thì còn gì là bạn bè, anh em đến chơi nhà còn rượu thịt, huống hồ họ đến giúp mình lúc không có thời gian, mà con thì dị ứng thảm cứ ho hen xoành xoạch... Nghĩ đến cái tình đã đủ đi chiên trứng ốp-la, nướng bánh mì lon, cắt ham, cắt chả, khui paté... tá lả bùng binh cho các cụ hưởng thọ. Các cụ thuộc thế hệ

được sinh ra để hưởng dương, tại chiến tranh Việt Nam kết thúc sớm quá nên đành hưởng thụ nơi xứ người, chứ lòng riêng ai muốn.

Mười giờ đi làm thì 2 giờ phải lo ba giò bốn cẳng xách về nhà cho các cụ bốn phần ăn. Hôm nào cũng bị rầy là «mày lo đi làm đi, không phải lo ăn trưa cho tụi anh. Hồi xưa đánh giặc, có khi cả ngày còn không uống nước. Có chết đâu !» Nhưng tối về thì chỉ thấy bốn hộp thức ăn sạch bách trong thùng rác. Nếu có lỡ nói chơi... «Hồi đó đánh giặc cả ngày không uống nước vì bi-đông nước còn mắc đựng rượu hay rớt đâu mất còn không biết... «Thì thể nào cũng bị các cụ «xài giấy lớn» - không được chọc quê lính Quốc gia.

Năm giờ chiều vợ về, ngày nào cũng nghe các cụ nói : «Em đừng nấu gì cho cực, tụi anh không ăn đâu. Tối nó về, thể nào nó cũng lại xách đùm đùm đề đề thức ăn ăn không hết. Thôi, chở con đi shopping đi cưng. Ở nhà bụi lắm, mẹ con bay đi chơi đi, để tụi anh làm. Nếu không đi gấp thì pha cho tụi anh mấy phin cà phê... «Cứ thế, các cụ lai rai cà phê, bia bọt có sẵn trong tủ lạnh. Lính làm việc có nguyên tắc của lính : mặt trời lặn, Chúa, Phật đi ngủ thì mới được uống bia. Giờ làm việc chỉ được... chửi thề, -khi đàn bà con nít không có nhà. Giờ uống cà phê ngoài patio thì chỉ được nói nhỏ cười

to vì còn phải lịch sự với hàng xóm...

Các cụ làm tàng tàng tới 10 giờ đêm, khổ chủ hôm nào về cũng tay xách nách kẹp chai cognac. Mấy anh em ngồi lại với nhau dưới trăng khuyết lại đầy vì chả ai muốn xong project này, ngoài... «con nhỏ chủ nhà» làm đồ nhậu ngon hơn nhà hàng, lại không càm ràm như các cụ bà mà còn nói hoài là các anh ăn trước đi, ăn cho nóng mới ngon, ăn hết đi... cứ uống không thì làm sao được ! Thiệt là phiền phức cho tiểu nhị phu nhơn, không để yên cho thợ bàn quốc sự, tính kế sang ngang...

Đêm nào cũng nghe cụ Quân cảnh cho biết,»hôm nay anh đục bốn cục gạch đã hết một ngày, lẽ ra phải đục sáu cục. Anh không chịu được kiểu lót gạch của Pháo binh, nó cứ nhắm mắt rót bừa - không kể phe ta phe địch gì hết trơn... «Cụ Thủy quân thì càm ràm cụ Biệt động trộn xi măng không đều, còn bón cục. Nói trộn từ từ thì cứ giộng cả bao một lần. Trộn nhiều quá, làm không kịp. Xi măng bị khô phải đổ bỏ. Mà anh mua loại xi măng xịn, loại chuyên dùng để dán gạch lên tường chứ đâu phải xi măng lót gạch tầm thường...»

«Hèn chi, hèn chi... Tui đục thấy mẹ không ra !» Cụ Quân cảnh nói.

Cứ như thế đêm tàn, vài hôm lại đưa các cụ chút đỉnh để mua xi măng, đổ xăng... thỉnh thoảng nghe điện thoại ban chiều,»tối nay, mày đừng mua vịt quay, heo quay nữa nha, ngán lắm. Tụi anh đang làm lẩu hải sản ở nhà mày nè, ráng về sớm chút đi nha cưng...»

Thôi rồi Lượm ơi ! Tối qua đưa tiền mua xi măng thì tối nay các cụ đi mua hải sản. Hai tháng trời như bị Việt cộng bao vây ngày xưa vậy ! Hôm Biệt kích dù nhảy xô phá vỡ vòng vây, ông này hiện là nhà thầu lót gạch nên tay nghề dễ nể. Khoắng một lát là xong. Mừng muốn chết khổ chủ. Bữa tiệc tống thợ nghinh biêu (bills) không biết là đã hết bao nhiêu tiền. Chỉ biết ông cụ trưởng tính sổ,»tiền tạm ứng so với số tiền mày hứa gởi anh em, đã hơn bốn trăm đồng. Bây giờ, mỗi người tự móc ra một trăm để trả cho nó !»

Chưa từng thấy group thợ nào đi làm như group thợ này, đành tâm phục khẩu phục hiền thê, đã bỏ bao thơ cho mỗi cụ chút đỉnh làm quà cho các cụ bà ở nhà trông chồng sau chiến dịch...

Bữa tiệc đại cáo thành công sao bùi ngùi khi nghĩ đến tối mai đi làm về, căn nhà im vắng, không có hạt bụi để thổi chứ không bụi bặm như mấy tháng qua. Những người anh ba gai, ba trợn, nhưng tình nghĩa làm người ta rớt nước mắt,»mất quê, gãy súng... chỉ còn mấy anh

em biệt xứ giang hồ. Mày cần từ xử trảm thằng nào tới khó hơn, cứ cho tụi anh hay. Mày là thằng em biết điều biết chuyện... tóm lại là mày đàng hoàng nhất trong cái đám lộn xộn ở đây.»

Không mừng vì lời khen, không buồn ai chê trách khi ngồi một mình trong căn nhà vắng tanh, ánh sáng cửa sổ lùa vào nhà để thấy rõ hơn biển gạch chập chùng, - nó mang ý nghĩa khác những nền gạch phẳng như gương; từng viên gạch đàn anh lát xuống như cái xoa đầu thằng em thời chiến tranh sau một trận pháo kích của đối phương. Tình quân dân khó nói nên lời... không tuyên truyền nên mới ở lâu trong lòng người, khác với đối phương : Cái gì sai nói hoài thành chân lý. Cái lý không chân đã lộ nguyên hình một bầy gấu ó đó thôi !

Nhớ người khách chuyên nghề lót gạch, tới nhà chơi mới biết, ông cho hay : «Người thợ lót gạch nhà này không đơn giản. Toàn căn nhà không có đường nối gạch đó nha. Cục gạch bắt đầu ở góc tây bắc của căn nhà thì cục kết thúc ở góc đông nam. Phải có lòng lắm người ta mới làm như vậy, chứ thợ thường cắt nối gạch tại ngưỡng cửa mỗi phòng...»

Thì ra, cái lý này có chân. Không thương ai làm chuyện khó.

Khổ Hai

Phan

Tác giả là một nhà báo chuyên nghiệp của làng báo Việt ngữ tại Dallas-Fort Worth, từng phụ trách một chuyên mục cho tạp chí Ca Dao, chủ biên tuần báo Trẻ, đã nhận giải danh dự Viết Về Nước Mỹ từ mấy năm trước. Sau đây là bài viết mới nhất của ông.

Khổ hai không phải là khổ hoài, khổ luận vô thiên lủng, giang hồ vặt ưa nói chữ rẻ tiền vì dễ mua. Nhưng mua khổ lại không dễ chút nào ! Muốn khổ - phải xuất cảnh mới biết bán sức lao động còn phải biết tiếng Anh mới có người mua.

Thằng nhỏ theo gia đình đi diện H. O. Nghĩa là khi nhỏ hơn bây giờ nữa, nó đã khổ vì cha đi tù cải tạo. Hèn chi, gần ba mươi tuổi đầu mà nhìn nó như đứa trẻ mới có râu, mặt hiền hơn hiền một cấp, giá sáng sủa một chút thì nó rất giống hiền nhân, tu sĩ ẩn cư... thằng nhỏ có vẻ khờ vì mệt mỏi do làm việc quá sức quanh năm. Nó lại không có khiếu ăn nói, cũng là một thiệt thòi trong giao dịch. Nói chung là người có lương tâm thì không ai mướn nó làm việc vì thấy thể trạng cần nghỉ ngơi của nó. Nhưng sống trong thời buổi lương tâm không bằng lương thực, người có lương bổng cũng cần

chia sẻ lương tri với đồng hương cho trọn cuộc lưu đày.

Khổ chủ đã quá tải với ngày 12 tiếng và mớ khách hàng chán như cơm nếp nhão. Đêm đêm về nhà, ngồi một mình với dĩ vãng đã xa; tương lai chập chờn theo năm tàn tháng tận, biển gạch nhạt nhoà sóng gợn mới nhức nhối tâm can hơn là bực vọc mấy ông bạn già, - không biết mấy ông ấy lúc này có việc làm hay không, có ai bệnh hoạn gì không... Người lính cuối cùng của Đệ nhất thế chiến đã qua đời, lịch sử khép lại một cuộc chiến xa xôi. Những người lính của Đệ nhị thế chiến nhưng thuộc quân đội Hoa Kỳ còn khổ sở với tuổi tác, bệnh tật và quay lưng của đời sau... những người lính của Đệ nhị thế chiến nhưng thuộc Hồng quân Liên xô, không biết giờ này có đủ áo ấm và được no bụng, có thuốc men khi bệnh tật hay không» Chiến tranh rộng lớn hay chiến tranh khoanh vùng ở một xứ sở nhỏ xíu như Việt Nam đều khổ - là mẫu số chung. Những người lính đã giã từ vũ khí nhưng không giã từ được sự uất ức trọn đời về cuộc chiến đã qua. Những người muôn năm cũ/ hồn ở đâu giờ... khi Nghĩa trang Quân đội Biên Hoà bị dân sự hoá để xóa dấu xâm lăng. Hỏi ai như hỏi mình, trong bóng đêm như cõi lòng xa vắng.

Tiếng ai quen lắm từ dưới bếp vọng lên như lời nguyền, thánh chỉ... «Anh ơi ! cái nhà tắm đứng không xong rồi ! Chiều nay dọn dẹp chỗ tường sau lưng cái tivi trong phòng ngủ. Em thấy tường bị thấm nước, anh phải coi lại cái nhà tắm đứng...»

Bao nhiêu viễn mộng bay vèo qua cửa sổ mỗi khi nghe tường thấm nước, trần nhà bong sơn, xe hư, nghẹt cống... máy giặt, máy rửa chén nghỉ chơi... Sống trong đời nô lệ vật chất làm cho những tư tưởng lớn; những tâm hồn thơ mộng trụi lá trơ cành bốn mùa viễn xứ.

Sáng hôm sau, gọi người bạn theo trí nhớ anh ta mới sửa nhà. Anh ấy nói,»thằng nhỏ thợ mới sửa cái nhà tắm trong phòng ngủ của tôi. Nó làm không hay lắm, nhưng cẩn thận. Được cái giao chìa khóa nhà cho nó, mình đi làm, không phải ở nhà coi thợ như mướn Mễ.»

Nói rồi ù ơ chuyện nước thấm, vì có phải nước ngập đâu mà vội. Cố thu xếp thời gian để tự làm,»việc nước» phải tự làm mới yên tâm chứ không như lót gạch ! Được hai tuần sống chung với nước thấm, vẫn chưa thu xếp được thời gian động thổ. Anh bạn lại gọi,»Ê, ông làm nhà tắm chưa vậy» Nếu chưa thì để thằng nhỏ làm nha. Nó kêu tui tối hôm qua, nhờ có mối nào thì giới thiệu giùm. Nó đang không có việc...»

«Thợ quái gì tệ vậy, thợ làm không hết việc mới là thợ giỏi, ông nói thật khó nghe ! Chuyển nghề môi giới, tìm việc làm hồi nào vậy, ông kia»

«Mới qua ông ơi ! Con nhà H. O thì chắc chắn là cha mẹ đã lớn tuổi, bản thân thằng này hiền lành, thậm chí hơi khờ. Tui cũng được người khác giới thiệu nó đến nhà sửa nhà tắm, nên giới thiệu tiếp cho ông... để trả thù! Ông có công nhận là mình cũng nên giúp con em H. O, vì nó cũng như mình hồi mới qua... Tôi có nói là nó làm không hay lắm, nhưng nhà tắm thì chỉ cần không thấm nước là được. Đẹp-xấu trong hóc, xó thì hề gì. Giúp nó đi !»

«Ừ, để tui coi !»

«...»

Nói xong với anh bạn mới chợt nhớ ra mình chưa nói gì với quá khứ ! Một vài suy tư về lính cũ làm cho người ta thấy an ổn phần nào trong lương tâm chưa đủ. Nếu có thêm một chút trách nhiệm, đặc biệt là lòng thành sẽ an ủi người lính cũ nhiều hơn. Giúp con họ trong khó khăn bước đầu định cư cũng là giúp họ ổn định phần đời còn lại sau chiến tranh và ngục tù... những thấu hiểu và chia sẻ cụ thể có phần thô thiển hơn bó hoa, lời sáo rỗng ca tụng chú bác nhân ngày này tháng nọ... nhưng đời sống

vốn thô ráp. Nghĩ ngợi nhiều không bằng làm một việc nhỏ cụ thể, có ích. Nhấc cái điện thoại gọi người bạn trẻ đang cần việc làm khi năm tàn tháng tận.

Anh bạn trẻ đến nhà vào sáng hôm sau, đúng giờ hẹn làm cho khổ chủ có cảm tình. Sau công đoạn xem xét và đáng giá (estimate), đi đến thỏa thuận (final deal),»Vật tư anh tự mua, tự order, cho vừa ý anh, vì nhiều thứ anh nói ra em còn không biết ! Tiền công thì cho em tám trăm. Em làm 3 ngày, chắc xong.»

«Thôi được, cứ làm cho cẩn thận, anh cần cẩn thận. Ba ngày hay một tuần cũng không sao. Tiền công, anh sẽ gởi em một ngàn - với yêu cầu duy nhất là hết sức cẩn thận giùm anh, vì hệ thống ống nước được thiết kế âm trong tường, mỗi lần rò rỉ phải khui tường, phiền lắm !»

Anh bạn trẻ bắt tay vào việc hăng hái như quân khủng bố, đập phá bao giờ chả dễ hơn xây dựng. Kêu tụi đặt bom thử xây một ngôi đền thờ, tụi đó mà biết chết liền !

Khổ chủ để lại nhà cái remote garage cho thợ, để thợ có thể đi ăn, đi chợ khi cần... vật tư cần thiết lần lượt được chở về nhà theo những bữa trưa đưa về cho thợ. Anh bạn trẻ ngại quá,»Thôi đừng !... «Nhưng nhìn anh ta ăn phải tự hiểu là «Đừng thôi !» Trưa mai, anh đem

về cho em nhiều hơn... cũng hết.

Không thể chối cãi là anh bạn trẻ rất hiền, dễ thương, chịu khó... chỉ bị cúp điện tháng hai lần; lần mười lăm ngày, nên trí óc mù u, không biết xoay sở, tuỳ cơ ứng biến với công việc gì hết. Sau công việc đập phá, tới phần sửa chữa. Nhìn anh ta thay cột trong tường đã coi không được, cắt đầu cột không vuông thì làm sao ăn ê-ke, cây chắc nhờ thế chứ đâu phải nhờ đinh, nhờ vít. Thợ gì cứ cắt cột hụt cả feet cho dễ lòn vô tường, rồi chắp nối với gốc cột cũ - khác nào bảo thằng què cõng thằng lành vì gốc cột cũ bị thấm nước, đã mục. Đến phần lên sheetrock càng coi không được, khu vực nước nôi mà độ hở cả lóng tay thì trét cỡ mấy, nước cũng lại thấm tường, tin tưởng vào đường ground của gạch sẽ cover mọi rò rỉ là sai lộn nghiêm trọng ! Bao nhiêu ny-lon để cover sau lưng sheetrock - chống ẩm, đều không được xài vì khó làm chứ đâu phải chuyện chơi... Hết một ngày công của anh bạn trẻ đã đi qua. Đêm về, khổ chủ tháo gỡ hết một ngày vụng về của người thợ bất đắc dĩ. Càng thất vọng với từng mối nối, mặt vít không biết chọn vị trí đắc địa để thả vít chịu lực; chỗ dễ mà chắc thì không làm lại đi làm chỗ khó nhưng tác dụng kém. Công trình chỉ toát lên sự chịu khó, siêng năng của một người thợ vụng về, tối dạ, thiếu kinh nghiệm.

Sáng hôm sau đến, anh ta nhìn lại công trình của mình hôm qua trong ánh mắt ngượng ngùng. Người khổ chủ bỗng nhiên bận rộn,»Hôm nay anh phải đi làm sớm, em có thể bắt đầu lót gạch được rồi. Nhưng nhớ là loại ciment anh mua mau khô lắm đó ! Trộn từ từ thôi nha, em trộn nhiều ciment là làm không kịp, không có thời gian chỉnh gạch cho ngay hàng thẳng lối...»

Thiệt là không yên bụng đi làm, nên bận cách mấy thì trưa cũng phải đáo về nhà. Đem cơm trưa về cho thợ hình như chỉ là cớ để khổ chủ theo dõi công việc. Chúa ơi ! lòng người ta sao đa nghi. Mà cũng có phần đúng hệt. Những đồ parts của plumbing đã được mua sẵn nhưng thợ không thay gì hết, vì... không biết làm. Việc không nói làm thì làm, chả ai khiến thợ đi gắn gạch lên thành cửa sổ, làm màn cửa hết đường buông xuống được. Chả lẽ cửa sổ nhà tắm cứ mở sáng choang 24/24 cho hàng xóm coi ! Vô phương với anh thợ ngẫu hứng như nhà thơ cách tân. Đêm về, khổ chủ lại tháo hết, làm mới tới khuya lắc khuya lơ... đã hết hơi còn đứng giữa hai làn đạn. Bên thợ : «Anh làm giỏi quá, em để anh làm nha. Nói thiệt, em có đi phụ hồ bên Việt Nam nên biết chút đỉnh. Sang đây, không giống bên Việt Nam.»

«Chắc chắn rồi, nhưng làm một thời gian thì em biết hết chứ gì đâu mà lo. Chú mày siêng nhưng đúng là chưa làm qua nên không biết ! Có gì không biết thì hỏi, anh chỉ cho. Đừng phí công, hao thời gian vô ích...»

Anh bạn trẻ hết ngại từ sau câu nói đó ! Nụ cười chúm chím đã nở trên môi anh ta cũng dễ thương. Sáng nào cũng đến sớm để hỏi, «Hôm nay, ở nhà em làm gì»

Nhưng làn đạn bên phe đồng minh mới khó đỡ,»Hay anh coi, trả cho nó mấy ngày công, rồi ngưng đi. Mỗi tối anh về, siêng thì làm vài tiếng, chừng nào xong thì xong. Có đâu mướn thợ mà ngày nào anh cũng tháo ra hết những gì thợ làm trong ngày, sửa lại tới hai, ba giờ sáng... Nói ba ngày, nay đã cả tuần cũng chưa đâu tới đâu !»

Tự nhiên rồi hai anh em chung ông trời trở thành đồng minh để đối phó với mặt trời. Sáng nào cũng phải dặn kỹ cậu em ở nhà làm gì, làm gì... mấy cái khó để đó, tối anh về anh làm. Chú đừng tài lanh, làm hư, làm sai... Tối, anh phải tháo ra, là bị cằn nhằn... Người bạn trẻ đứt dây thần kinh thẹn vì đã coi ông anh ngang xương như người nhà nên cười trừ tỉnh bơ. Và hình như anh ta đã sống trong nhà này cả tuần nên mến chỗ thâm giao. Chiều, chị về là ngưng tay, ra bếp trò chuyện với chị một hồi. Ra sân chơi banh với cháu một chặp... Rồi tâm

tình bên ngọn nến - hôm cúp điện, «Chị nấu cơm chiều, bỏ thêm nắm gạo, trưa mai em ăn qua bữa được rồi ! Để ngày nào anh ấy cũng phải lật đật đem cơm trưa về cho em, cực anh ấy quá !»

Mặt trời từ giận dữ, hậm hực... tiền mất tật mang. Bỗng buông bỏ trước con người vô tư, cậu em ngang hông như ý trời, chữ «duyên» cửa Phật hiện nguyên hình trong căn nhà không hay nhang khói. Người ta phải có duyên mới gặp nhau để chấm chung chén nước mắm, gắp chung dĩa đậu xào... bỏ thêm nắm gạo từ tâm. Sau bữa cơm chiều từ đó, chị giữ phần cơm đi làm hôm sau, dặn dò phần cơm trưa mai cho người em bé bỏng dại khờ trong tủ lạnh, vì công trình đã bỏ trống khoản «ngày hoàn tất» trong hợp đồng.

Một hôm gió thuận mưa hòa, người chị nói với cậu em : «Làm thợ ở Mỹ không có dễ đâu ! Làm hư, làm sai, phải bắt đền người ta đó. Chị thấy em tay nghề còn lơ mơ lắm, không biết thì hỏi anh ấy chỉ cho, đừng nhắm mắt làm càn. Cả tuần qua mà em làm ở nhà Mỹ thì tiền đền đã hơn tiền công...»

Nói tới nói lui thì trong nhà đã thêm đôi đũa cái chén, chuyện bữa cơm không làm khó cho nhau như ở Việt Nam. Ngược lại, tiếng nói cười trong căn nhà bừa bộn, bụi bặm, bật lên ánh lửa nhân quần, que diêm nhỏ trong

lòng người âm u cũng có lúc sáng lên trong đời bận rộn và hẹp hòi.

Dĩ nhiên công việc ngày càng khó hơn trước khi hoàn tất, người bạn trẻ viết note để trên bàn ăn, «Hôm nay em bận việc nhà nên không làm tiếp cho anh chị được. Tối nay em đến làm khuya, được không ? Xin gọi cho em biết ! Xin lỗi anh chị.»

Khổ chủ vào hiện trường là thấy ngay, cu cậu quậy cả ngày vẫn không khoét được những lỗ tròn trên gạch cho ống nước chui ra. Xung quanh chỉ thấy gạch vỡ tứ tung, băng keo thấm máu. Đổ máu với đồng đô la bất hạnh như một dấu ấn lưu đày, nó động lòng trắc ẩn người ta. Thằng nhỏ lặn khỏi nhà trước giờ chị về với cái note trí trá, để tối tới là có anh về. Một thế lực đồng minh đáng tin cậy khi nó đã bó tay ! Nghĩ nhiều cũng không bằng đi khoét cho nó vài miếng gạch, cho nó ít đồ nghề chứ nhìn cái thùng tool của thợ gì mà bỏ quên ngoài parking cũng không ai thèm nhặt. Vài cái búa, cái kềm của Trung quốc như đồ mã thì làm ăn gì với gạch USA cứng như qủy, giòn như pha lê.

Đêm ngồi khoan gạch còn phải trả tiền công cho thợ, - nhằm nhò gì với người lính biên cương sống chung với đạn thù còn bị hậu phương khiển trách : sao để tụi nó pháo kích hoài vậy» Kẻ thù giấu mặt trong chiến

tranh chính là sự ngu dốt trong hoà bình; nó âm thầm phá hoại tài sản quốc gia... Muốn thịnh vượng chung, sáng mai phải tặng cho thợ mớ lưỡi khoan khoan gạch, mười hai đồng một lưỡi, made in USA. Chứ nó xài lưỡi khoan made in China thì chỉ đủ sức khoan gạch mục trên vạn lũy trường thành. Người ta làm ra đồ tools là để xài chứ không phải để cất làm của ! Hay cho nó luôn mấy cái hole saw chuyên trị gạch với marble... những thứ đồ nghề mắc tiền đâu phải thợ nào cũng có thể mua.

Thằng nhỏ mừng như bạn gái nhận lời cầu hôn. «Em hứa với anh là em sẽ cất cẩn thận, không để mất...» Lại thêm một lời hứa ngớ ngẩn vì cho để làm chứ ai cho để cất. Rầy nó rồi ân hận khi niềm vui qua mau. Trưa về, thấy thằng nhỏ ngồi lặng lẽ ngoài patio, mặt buồn như mất nước. Hỏi mấy lần nó mới hở môi, «Anh mua gạch cứng quá ! Làm cháy cái máy cắt gạch của em rồi !» Nó mếu máo nói, «em mượn nợ ba trăm để mua nó đó... chưa trả hết nợ mà máy cháy mất tiêu rồi!» Mắt đỏ hoe trên gương mặt mệt nhoài và chán nản làm đau lòng con quốc quốc xa xôi... «Thôi đi, mày còn giữ receipt không ? Theo anh đi chợ. Anh đổi cái khác cho... Không được thì anh mua cho cái mới.»

Ra tới ngõ mới nhớ ! Hỏi nó trên đường đi, «có nghe mùi khét, máy có bốc khói hay không ?» Nó trả lời huề

vốn là : «Đứng máy ! Em đứng tim - còn biết gì !» Cũng may là chưa ra tới chợ cho Mỹ chửi hai thằng đầu đen ngu dốt. Quay trở về nhà, cắm điện máy cắt gạch lại như cũ, và bấm nút đỏ Reset đằng sau lưng motor, cái máy chạy lại ngoan hiền. Nó cười, nụ cười rạng rỡ trên gương mặt nước mắt chưa khô. Đã vội hứa, «Em dứt khoát làm xong hôm nay, làm tới sáng cũng làm...»

Hứa cho nhiều cũng vậy thôi ! Mới 7 giờ tối, giờ bận rộn nên vợ kêu thì ắt là có chuyện ! «Anh ơi ! Chắc anh phải về chứ thôi cháy nhà. Nó hàn ống nước trong tường làm sao không biết, khói mù mịt tới alarm kêu inh ỏi. Tường cháy đen thui...»

Thiệt là hết biết tay nghề của thợ cỡ đó mà dám đi lãnh việc. Ai đời đi bắt chết ống nước vào cột nhà trước khi lát gạch, - lại không tính toán khoảng cách cần thiết để gắn nắm vặn mở - khoá nước. Bây giờ gạch đã khô, vòi bị hụt trong tường thì chỉ còn có đập ra làm lại. Thiệt là giận thằng nhỏ dại dột, nhưng nhìn nó mệt nhoài tới sắp đứt hơi còn ráng, lòng dạ đâu quở trách làm chi. Muốn cứu nó cũng không dễ, xả hàn trong lỗ gạch bé tí để hàn thêm một lóng adapter đâu phải chuyện dễ ăn. Thằng nhỏ lại không kinh nghiệm : Phải chuẩn bị mọi thứ sẵn sàng, phải rút nước trong ống và hàn nhanh trước khi nước trong ống dâng tràn thì chì mới ăn... Không biết

nó có thử tay nghề đàn anh để kêu bằng sư phụ hay không mà gài game chết người ! Khổ chủ lâu ngày mới cầm tới cái đèn khò bất đắc dĩ, trong hoàn cảnh chẳng đặng đừng. Cũng may bà độ trước trống canh ba, hai anh em thở phào - không phải đập tường làm lại.

Nó ngủ luôn ngoài sofa, không về nhà, không tắm rửa, không ăn... sức người có hạn thì nó đã đáo hạn mấy cú ngáp thiệt tình theo màn đêm buông xuống ngoài cửa sổ nhà tắm làm hoài không xong.

Sáng ra, chỉ còn việc lắp cửa là xong. Chúc cậu em may mắn trước giờ ngọ. Tiền công của em, anh để trên bàn. Làm xong, cứ để lại remote garage cho anh trên đầu bờ rào là Ok.

Tía má ơi ! Mười giờ đêm mới về tới nhà, thấy xe nó còn ngoài cửa đã run. Bước vô nhà không thấy nụ cười thoát nạn trên mặt hiền thê - thêm rầu !»Nó quậy nát cái cửa anh order từ sáng tới giờ, vẫn không install được. Em nói, thôi để đó đi. Mai anh nghỉ, anh lắp cho. Nhưng nó cứ ráng, càng ráng càng nát khung nát ốc... Anh vô coi đi, đã nai (nice) tới đây thì thôi đừng nổi nóng nha ông...»

Thiệt là khó lòng không nổi nóng với cái cửa mấy trăm bạc không nhiều, nhưng order đồ mới mà như đi mua cửa cũ về xài, trầy tróc tứ tung, lỗ khoan loạn xị... thì ai mà chịu được. Chỉ còn một đường binh là hãy nghĩ : Nó không làm gì cho mình thì mình có giúp nó không» Câu trả lời : «Không thể từ chối» đã đủ bình tĩnh để cứu mình trước khi cứu nó. Nghĩ cho cùng, muốn đi làm mướn ở xứ này cũng phải biết tiếng Anh chút đỉnh để đọc những hướng dẫn lắp ráp của nhà sản xuất. Đời lưu vong nó thế, cái không thể mất là quê mình thì đã mất. Từ đó, người ta sống đời thừa với ngôn ngữ, khí hậu, ẩm thực lạ xa...

Install cái cửa cho thằng nhỏ mà cứ nhớ ông già H. O quét dọn trong bệnh viện Cambell, người đồng hương giúp mình đối phó với ngôn ngữ nghe được hết nhưng không hiểu gì hết của bác sĩ Mỹ, hồi mới qua. Ai không có lúc chảnh để trả thù đời, nhưng chừa người mình ra mới đúng chớ !

Cuối cùng, giây phút mong đợi mòn mỏi của đôi bên cũng đến. Thằng nhỏ mở phong bì đếm tiền làm khổ chủ khó chịu ! Không lẽ đối xử của mình chưa đủ cho nó tin sao» Nhưng cứ để yên cho nó có tí cảm giác Bill Gate cũng đã sao. Ai dè thằng con lính có máu lính. Nó đếm đủ mười tờ Washington, ngắt ra ba tờ đưa chị. «Em lấy

7 trăm thôi, cảm ơn chị cho ăn cơm còn không rầy em làm lâu, làm sai tá lả... Em có mua lặt vặt thêm chừng mấy chục, em tặng chị luôn - không tính. Nó quay qua cảm ơn anh, đưa hai tờ cho sư phụ uống cà phê.

Phải như dân biểu biết xử sự sau vận động quyên góp như thằng nhỏ này thì bây giờ trong Quốc hội Hoa Kỳ đã đầy nhóc đầu đen. Đáng tiếc, đáng tiếc...

«Thôi đi chú em, cầm hết đi. Coi về giúp bà già được gì thì giúp. Làm ơn, mai mốt đi làm ở đâu mà không biết thì gọi anh chỉ cho, chứ đừng làm bừa. Không được đâu !»

Nó xách thùng đồ nghề thảm hại ra về hay đi vào tương lai cũng trật giuộc như mấy món đồ Trung quốc của nó. Nó đại diện cho rất nhiều người kém may mắn bên số ít thành công được báo chí ca ngợi như thánh sống, thần đồng trong cộng đồng người Việt lưu vong. Đêm ngồi ghi chép khó lòng phân biệt được nhân vật hay tác giả trong những chuyện viết về nước Mỹ.

Sáng gọi anh bạn đi uống cà phê, anh ta cười hề hề, «chửi đi, tui đã chuẩn bị nghe ông chửi. Nhưng chấp nhận vì thấy nó làm nhà tắm của tui. Tui nghĩ tới ông. Thằng này phải giao cho ông «dzợt» nó lại chớ thôi đi làm chỗ khác không đủ tiền đền.»

«Nhiều người nhìn mặt khó ưa nhưng lòng lại dễ mến như bạn tui vậy đó !»

Phan

Tập Yoga Để Bảo Vệ Sức Khỏe

Sao Nam Trần Ngọc Bình

Sinh năm 1940, cựu sĩ quan VNCH, khóa 12 SVSQ Thủ Đức, Giảng Viên Anh ngữ trường Sinh Ngữ Quân Đội, cựu tù chính trị, đến Mỹ năm 1991 theo diện HO9, từng sông ở Nam California. Từ 1995, định cư tại Greenville South Carolina. Từ năm 2002, Sao Nam Trần Ngọc Bình đã tham gia Viết Về Nước Mỹ với nhiều bài viết giá trị. Sách đã xuất bản : «Hành Trình Về Phương Đông.»

Nhiều vị khi mới quen tôi thường đoán lầm tuổi của tôi và tự xưng mình là «anh» và gọi tôi là «em». Nhưng khi tôi nói số tuổi thật của tôi thì các vị này liền hỏi tôi có, «bí kíp» gì không; tôi chỉ tủm tỉm cười và trả lời một cách ung dung, tự tín là chẳng có bí kíp gì hết mà chỉ do kiên nhẫn tập Yoga mà thôi. Vậy thì tập Yoga có khó không và tập như thế nào thì xin quý vị tiếp tục đọc cho hết bài này nhé !

Để bắt đầu câu chuyện, tôi xin trở ngược lại thời gian, vào năm 1979, tôi từ trại tù Phong Quang bị chuyển về trại tù Nam Hà chả là vì khi đó anh chàng Bình nhỏ tự kiêu, tự đại ở bên Tàu đòi, «dạy» cho CSVN một bài học mà kết quả ra sao thì chúng ta đã biết.

Tại trại tù Nam Hà, tôi mượn được quyển,»Phương Pháp Dưỡng Sinh» của bác sĩ Nguyễn văn Hưởng, xuất bản tại Hà Nội năm 1973 dày lối 60 tới 70 trang, khổ nhỏ với hình vẽ các thế tập Yoga của Ấn Độ và cách xoa bóp. Tôi chép lại và thầm nghĩ biết đâu sẽ có ngày dùng đến, vả lại những hôm thứ bảy, chủ nhật chẳng có gì làm thì đây cũng là một cách tiêu khiển thì giờ.

Đến cuối năm 1979, tôi và một số anh em tù khác bị chuyển vào trại tù Gia Trung thuộc tỉnh Pleiku. Công việc hàng ngày của chúng tôi là khai hoang để lấy đất trồng sắn và khi đất đã bạc màu thì chuyển qua trồng cây thông là loại cây kỹ nghệ.

Lúc này, sức khỏe của tôi đã sút giảm thấy rõ, mỗi khi tôi nói thì hơi gió thoát ra từ hai lỗ tai mà giọng nói lại thì thào như gió thổi qua ngọn cỏ, cộng thêm mấy bệnh mãn tính nữa.

Tôi biết là tôi phải làm một cái gì để sống sót mà về với vợ, với con đang mòn mắt trông chờ.

Đời sống trong tù là một cuộc chiến âm thầm giữa CS và những Quân/Cán/Chính bị CS cầm tù, CS để mặc cho tù chết dần chết mòn để CS được tiếng là, «nhân đạo», nhưng tàn bạo thì không bút nào tả xiết. Nếu tôi chịu thua hoàn cảnh mà chết trong tù thì tôi lại thua CS

một trận thứ hai sau ngày 30 tháng 4. Tôi phải sống để có ngày ra khỏi trại tù mà CS gọi là trại cải tạo, để nói lên sự tàn bạo, dối trá, vô nhân của lũ người-quỷ này. Mất cây súng tôi còn cây viết. Tôi chưa thua đâu. Tôi biết tôi phải làm gì mà. Tôi nghĩ như thế.

Thế là tôi lấy quyển,»Phương Pháp Dưỡng Sinh» ra đọc và sáng hôm sau tôi thức dậy sớm hơn thường lệ và bắt đầu tập liền và chỉ lối 2 tháng sau sức khỏe tôi dần dần được cải thiện và các căn bệnh mãn tính cũng bớt hẳn, thế là tôi kiên trì tập, cho tới nay đã được 30 năm.

Có nhiều loại Yoga, loại mà tôi tập là loại Yoga thể dục. Tác giả nhấn mạnh điều này vì CS rất kỵ tôn giáo nếu không nói rõ thì sách làm sao mà xuất bản được mà lại còn phải có dăm ba câu như là câu vọng cổ lúc xuống xề để nói về gã râu kia thì mới ổn.

Cách tập thở mà các vị Yogi Ấn Độ khám phá ra cách đây hơn 4000 năm vẫn đúng theo như khoa học bây giờ. Câu hỏi mà tác giả đặt ra cho chúng ta là tại sao chúng ta lại bị bệnh và câu trả lời là tại chúng ta thở không đúng hay là chúng ta đã không sử dụng hết dung tích của hai lá phổi để mang oxy vào cho máu có đủ oxy đi nuôi tế bào trong cơ thể.

Điều này thì ai trong chúng ta cũng biết khi học môn,»Cách Trí» ở lớp tư, lớp ba hồi còn nhỏ là máu đen chạy lên phổi trở thành máu đỏ để đi nuôi cơ thể.

Chúng ta chỉ học phần, «tri» mà chưa thực hiện phần,»hành» như trong câu, «Tri hành hợp nhất» của ông Vương dương Minh. Nếu ngay từ nhỏ mà chúng ta được thầy, cô chỉ cho luôn phần, «hành» thì hay biết mấy.

Cơ thể chúng ta cần thực phẩm cũng như không khí để sống, ta có thế nhịn ăn 3 tháng mà không chết thế nhưng nếu ta chỉ không thở trong khoảng 5 phút là đi đoong liền. Xem thế thì đủ biết thở quan trọng trong đời sống như thế nào. Các cụ già bên Ấn Độ thường hay đi dạo khi được hỏi các cụ trả lời là đang đi, «ăn» không khí.

Theo như trong sách, thì một cái thở có 4 giai đoạn, giai đoạn 1 từ từ hít vào cho đến khi không khí đầy phổi thì vẫn tiếp tục hít vào và đếm từ 1 đến 10 là giai đoạn 2. Mục đích của việc vẫn tiếp tục hít vào mà không ngưng thở, không đóng thanh quản là để cho máu có thì giờ hấp thụ oxy để chuyển từ máu đen là máu đói oxy sang máu đỏ là máu đã hấp thụ đủ oxy. Rồi từ từ thở ra nhẹ nhàng như con cò đáp xuống cánh đồng và cũng đếm từ 1 đến 10 là giai đoạn 3. Sau đó, thở ra bình

thường như trong sinh hoạt hàng ngày và cũng đếm từ 1 đến 10 là giai đoạn 4.

Tóm lại, một hơi thở gồm có 4 thời, thời thứ 1 hít vào, thời thứ 2 tiếp tục hít vào để giữ không khí trong phổi và đếm từ 1 tới 10, thời thứ 3 từ từ thở ra cũng đếm từ 1 đến 10 và thời thứ 4 thở ra bình thường như trong sinh hoạt hàng ngày và cũng đếm từ 1 đến 10. Mỗi thời là 15 giây, 4 thời là 1 phút và cũng theo như kinh nghiệm của tôi thay vì đếm đến 15 tôi chỉ đếm tới 10 là không cảm thấy mệt mà còn khoan khoái nữa.

Nếu bạn thở đúng thì sẽ cảm thấy máu chạy rần rần trong mạch máu ở 2 cánh tay, nếu thở sai thì sẽ thấy nhức đầu và phải ngưng liền và hãy tập làm sao cho đúng tức là cảm thấy máu chạy rần rần ở 2 cánh tay như đã nói ở phần trên.

Cái quan trọng của Yoga là bạn phải kiên nhẫn vì cơ thể của bạn luôn luôn thích nghỉ ngơi chứ không muốn bạn hành hạ nó, bắt nó tập. Nhưng nếu bạn kiên nhẫn thì bạn sẽ có thói quen và cứ đến giờ tập là bạn sẽ cảm thấy như thiếu một cái gì đó và bạn sẽ phải tập.

Hồi tôi còn phải đi làm thì 9 giờ tối là tôi đi ngủ lối 1 giờ sáng là tôi thức dậy; tôi tập khoảng 1 giờ rưỡi rồi đi ngủ trở lại. Sáng thức dậy lúc 5 giờ 30 sáng để sửa

soạn đi làm.

Bây giờ tôi có thể nói rằng nếu người ta nghiện thuốc lá thì tôi nghiện không khí đến giờ nghiền là tôi tự động thức giấc và hít không khí. Cho tới bây giờ tôi đã ở Mỹ 19 năm rồi và khi mùa đông tới, tôi chẳng bao giờ phải chích ngừa cúm và chẳng bao giờ bị cúm. Yoga có tác dụng kích thích chức năng miễn nhiễm của cơ thể và tự điều chỉnh, tự chữa bệnh cho cơ thể ít nhất là tới 99% do đó bạn sẽ cảm thấy vui vẻ, yêu đời và yêu cuộc sống.

Trong cuốn sách này có lối 70 asana tức là các thế tập, tôi chỉ tập lối 35 thế asana mà cũng đã cảm thấy khỏe rồi. Nếu các bạn có thì giờ thì tập càng nhiều asana càng tốt. Thế asana tốt nhất là thế,»trồng cây chuối ngược» vì với thế này, bạn sẽ máu cung cấp cho bộ óc của bạn nhiều oxy và giúp cơ thể chống lại sự lão hóa nhiều hơn. Lý do là khi bạn lớn tuổi trái tim của bạn là cái bơm sẽ gặp trở ngại khi bơm máu lên não bộ, thế. «trồng chuối ngược» sẽ giúp giải quyết trở ngại này.

Xin kể hầu quý bạn một câu chuyện vui bên lề. Lúc còn ở trại tù Gia Trung anh Ngọc cùng ở một buồng tù với tôi, anh cũng tập Yoga. Một buổi sáng anh đang tập thở thì viên Công An trực trại tù có hỗn danh là «Quý búa» đi qua, thấy anh đang ngồi theo thế hoa sen, y liền nói :

«A, thằng kia mày cầu nguyện hả» Mày há mồm ra cho tao.»

Miệng nói tay y liền thọc cái cán búa vào miệng anh. Rất bình tĩnh Ngọc nghiêng người qua một bên. Tên Quý búa bật lên cười rồi bỏ đi.

Mong các bạn chịu khó tập để có thể làm chủ sức khỏe của mình và tránh cái cảnh vào, ra rồi ra rồi lại vào bệnh viện làm buồn, khổ người thân và làm khổ mình mà vẫn không biết tại sao mình bị bệnh.

Sao Nam Trần ngọc Bình

Chữa Lành Bệnh Đau Nhức

Hồ Phi

Tác giả là một vị cư dân can niên tại Fountain Valley, CA, từng góp nhiều bài viết về nước Mỹ giá trị. Sau đây là bài viết ngắn của ông kể về việc trị lành bệnh đau nhức.

Tôi có người bạn cùng quê họ Đặng làm thợ điện, nước, gas, chuyên gắn máy sưởi, máy lạnh, thay bình nước nóng cho tư gia và bảo trì hệ thống lạnh cho vài siêu thị. Anh đã từng nhiều lần sửa chữa và thay mới hệ thống nước điện và sưởi ấm cho gia đình chúng tôi ở Mỹ này.

Trong những năm gần đây, anh bị chứng đau nhức khớp, ngón chân ngón tay có chỗ sưng lên. Bác sĩ bảo đó là bệnh gout. Anh đi các bác sĩ chuyên trị bệnh đau nhức và các thầy đông y danh tiếng cũng không lành. Bệnh tình ngày càng nặng, anh không thể nào đi làm được nữa. Anh đi đứng khó khăn, chỉ còn quanh quẩn trong nhà, hết làm gì nỗi đã mấy năm rồi.

Đến thăm anh, tôi rất ái ngại và buồn cho hoàn cảnh của anh. Muốn giúp anh khỏi bệnh, nhưng tôi tiếc mình không phải là thầy thuốc.

Nhưng rất may, tôi tìm đọc được một tài liệu nói về bệnh nầy và có nêu ra vài thức uống hoa quả vô hại có thể chữa trị được. Tôi copy ra và gởi thư đến cho anh, để nếu cần anh có thể áp dụng may ra khỏi bệnh. Rồi sau đó, tôi cũng quên hẳn về chuyện này trong suốt năm qua.

Bất ngờ hôm Noel vừa rồi, vợ chồng anh điện thoại rồi long trọng đến thăm tôi. Gặp anh tươi tỉnh, mạnh hẳn, vui vẻ, hết cả đau nhức và đã đi đứng bình thường hết cả nhăn nhó. Vợ chồng anh đến thăm để cảm ơn tôi và mang tặng tôi một chai nước 1qt Black Cherry Juice, loại nước trái cây do tôi bày anh trong thư mà anh đã áp dụng. Nhờ đó, anh đã lành bệnh gout. Một chai thế này anh pha với 5 chai nước lọc và lai rai thay nước giải khát uống hằng ngày, sau một thời gian thì anh hoàn toàn khỏi bệnh. Nay anh không còn đau nhức gì nữa, và đã trở lại làm công việc nặng nhọc như xưa.

Anh còn cho tôi biết là anh đã bày tiếp cho Ông Tường bạn anh cũng bệnh đau nhức như vậy, đã trị thuốc Tây, thuốc Tàu, chích uống gì cũng không khỏi mà nay nhờ uống Black Cherry Juice cũng lành luôn. Ông Tường năm nay đã 74 tuổi, xưa kia làm thầy giáo, sang đây làm thợ sửa chữa và xây dựng nhà cửa. Ông đã bị bệnh gout lâu ngày, chạy chữa nhiều thầy Tây, Đông mà không

lành, không còn đi làm được nữa. Nay nhờ uống nước ép trái black Cherry mà hết bệnh, trở lại làm việc già gân như cũ.

Tôi vui mừng và sung sướng vì đã có lòng bày giúp mà hai ông này được lành bệnh và được có cơ hội kiểm chứng giá trị quý báu của nước trái black cherry. Tôi nghĩ phải viết ra, công bố thông tin này để giúp cho ai có bệnh đau nhức nặng phải cần đến.

HOPHI

Lội Biển Qua Anh

Phạm Hoàng Chương

Tác giả là nhà giáo hồi hưu, cư dân Nam Cali, đã nhận giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ 2009. «Lội Biển Qua Anh» tuy không phải viết về nước Mỹ, nhưng là cũng là chuyện vượt biên, vượt biển mà người Việt tại Mỹ từng biết hoặc quan tâm. Do đó, ông viết lại câu chuyện thật về sinh hoạt của nhóm người Việt chờ vượt biển lậu vào nước Anh.

Sau nhiều tháng lặn lội theo người dẫn đường từ Quảng Ninh qua Tàu, rồi sang Âu châu, tới Pháp, Dũng mới hay rằng không một nước nào ở Âu châu muốn nhận người nhập cư lậu.

Năm ngàn đô la gia đình nộp cho đường dây tổ chức, coi như cái vé đường bộ từ Hải phòng qua tới Tây âu đã xong bổn phận. Giờ đây Dũng phải tự lo lấy thân. Gia đình đã hy sinh nhiều cho Dũng, con trai út, mạo hiểm để có được tương lai như một số thanh niên trong tỉnh được bảo lãnh qua Mỹ, qua Úc theo diện đoàn tụ.

Dũng chẳng có ai thân thích ở nước nào, nghe những người đi theo con đường này qua được Anh, cuộc sống cũng dễ thở, còn hơn là lây lất, cực khổ ở Việt nam.

Những người ra đi gửi thư về cho hay chính phủ Anh nhân đạo nhất Âu châu, hơn cả Pháp và Đức, cảnh sát dung túng dân di trú lậu, trừ phi họ buôn bán xì ke hay phạm pháp. Đi chuyến này, Dũng còn có mục đích khác, gặp lại cô bạn gái tên Hà đã theo gia đình qua Anh định cư hồi năm ngoái. Nhưng cuộc sống lén lút ngày núp, đêm lộ diện này làm nó mệt mỏi, đôi lúc muốn bỏ cuộc, nộp mình cho cảnh sát Pháp rồi ra sao thì ra.

Mới 18 tuổi, nó còn khỏe, chịu đựng đói khát dễ dàng, nhưng các nước Âu châu đời sống đắt đỏ, thực phẩm khan hiếm, khí hậu mùa đông khắc nghiệt, làm nó lo lắm. Tự do dân chủ hẳn nhiên là có, nhưng sống trên một xứ dân chủ văn minh mà lêu bêu, trong túi không tiền, thất nghiệp mãi thì cũng khốn khổ như ăn mày ở Việt nam. Số tiền đô la Mỹ mẹ nó dấm dúi cho đã cạn, đổi ra chỉ còn vài trăm euros, với một chỉ vàng khâu vào quần lót phòng thân. Dũng theo lời chỉ dẫn, quá giang xe tới một nơi có vài chục người Việt lẫn người Trung đông sống chui rúc trong lều vải, gần Calais, mà báo chí đăng tin. Họ nói cảnh sát Pháp ở đây tử tế làm ngơ, không muốn bố ráp nhốt tù mất công nuôi... Ở đây, ban đêm lai rai còn có cả mấy người Pháp nhân đạo dọn bàn ra phân phát cơm tối và nước uống cho họ sống qua ngày. Dũng làm quen với mấy người Việt cắm lều ở khu rừng, hỏi han cách sống du mục của họ, cảm thấy bớt

lẻ loi phần nào.

Một hôm, đang đứng chờ cơm trong hàng, Dũng nghe có người nói tiếng Việt, quay lại chợt nhận ra Đằng và Hưng, hai người cùng quê, mặt mũi râu ria đang to tiếng với một người Việt khác tới đòi nợ. Dũng ngạc nhiên kêu to :

- Ủa, anh Đằng, nghe nói 2 anh qua được Anh hồi năm ngoái rồi mà ?

Đằng ngượng ngập lúng túng :

- Nói láo... cho bà cụ khỏi lo đó mà, không dễ qua Anh như mày tưởng đâu.

- Hai anh kẹt ở đây mấy tháng rồi ?

- 6 tháng.

- Trời đất...

- Phải có người môi giới tài xế xe tải tới bến tàu mới có hy vọng. Tao hết tiền rồi. Mày còn tiền cho mượn 300 euros qua Anh tao trả lại.

- Em không có đủ. Bám dưới xe lửa đi đường ngầm qua Anh không được sao ?

- Cho mà chết. Nhiều người đi kiểu đó bị nghiền nát chết tươi. Nguy hiểm lắm.

- Còn theo ghe đánh cá thì sao ?

- Tụi cớm nó khóa hết mấy ghe đánh cá. Mỗi lần ghe ra khơi, nó nhảy lên rọi đèn, kiểm soát giấy tờ nghiêm nhặt lắm. Chỉ có cách trả tiền cho tài xế xe tải dấu trong container tới Calais rồi chuyển xuống tàu là cách an toàn nhất.

Thế là Dũng theo hai người cùng quê này núp trong cái xe con chở tới một chỗ nọ, đậu sát cạnh xe tải, lén lút chuyền qua trên nóc mui xe tải dài bự 22 bánh, che mui bịt bùng, rồi chun xuống qua một lỗ hở. Loại xe tải này ở Pháp nhiều lắm, ban đêm từ khắp nơi chạy ra bến tàu Calais, ngừng ở trạm cho cảnh sát khám xét. Họ có chó dữ sủa ăng ẳng, họ đút một cây que dài từ dưới lên trên dọc theo hai bên hông xe để xét nồng độ carbonic, coi có dấu người trong xe không. Dũng và mấy người đồng hành phải ngồi dưới đáy xe, trên để hàng hóa, phải chụp kín đầu mặt bằng một bao nylon, nín thở để khỏi bị cây dò này phát giác. Được mấy phút thì Dũng ngộp quá, tháo bao ra. Hai anh ngồi cạnh giận dữ la, Mày muốn chết cả lũ hả ?» Trùm vô lại đầu nó. Được nửa phút nó lại sặc sụa kéo bao ra thở hổn hển, vừa lúc nhân viên đang khám bên ngoài phát giác la to lên,»Có

người trong xe».

Lập tức, chó xông tới sủa ầm ỹ, cả bọn bị cảnh sát lôi ra, nhốt tù rồi giải ra tòa, mất toi tiền trả cho tài xế. Ra tòa, Dũng có luật sư chính phủ biện hộ nên được chánh án tha bổng vì chưa tới 18 và không có thành tích bất hảo gì trước đây. Nó thất thểu đi ngang qua một trung tâm thể thao có hồ bơi, thấy ngứa ngáy trong người sau nhiều ngày không được tắm rửa, bèn bỏ ra một euro mua vé vào bơi lội. Nó quan sát thấy có nhiều thiếu niên đang tập bơi dưới sự chỉ dẫn của một huấn luyện viên khoảng ngoài 40 tuổi tên là Simon Calmat, bèn lễ phép xin đóng tiền học bơi. Thấy mặt mũi nó như người Á châu, ông hỏi :

- Em từ nước nào tới đây ?

- Dạ, từ Việt nam. Thưa thầy, muốn học một khóa bơi căn bản hết bao nhiêu tiền ?

- 200 euros, học hai khóa hai tháng là biết bơi rành rồi.

- Vậy thầy cho em đóng tiền. Dạ chừng nào bắt đầu ?

- Ngày mai, đúng 8 giờ sáng tới đây.

Tối hôm đó, đứng trong hàng chờ cơm từ thiện, Đằng đứng cạnh Dũng hít hít, phát giác ra đầu cổ Dũng thơm tho sạch sẽ, bèn hỏi :

- Mày tắm rửa ở đâu mà thơm vậy, chỉ tao với ?

Nó đành phải thú thật, thế là ngay chiều hôm sau Đằng và một đám người tỵ nạn chen lấn nhau trước cửa phòng bán vé hồ bơi, mua vé vô tắm. Ông Calmat phải ra lệnh cho đóng cửa, không nhận khách nữa. Dũng bị ông khiển trách, nhưng thấy nó chịu khó, không bỏ sót một buổi tập nào, chú ý ngẩng cổ cao, tay vươn xa ra trước bơi theo cách ông chỉ, cũng đem lòng thương. Ông và vợ đang ly thân, nên ở có một mình cũng buồn. Có lần ông hỏi,»em học bơi để chi vậy» «thì nó nín thinh lẳng lặng cột dây giày, không nói, làm ông cũng không hỏi nữa. Ở đây các tiệm buôn, cơ sở kinh doanh, không cho khách di trú lậu vô mua sắm, nhất là dân Trung đông; chở hay chứa người lạ trong xe cũng bị rắc rối với cảnh sát nên tối xuống, Dũng cùng Đằng kiếm chỗ kín đáo trong công viên để qua đêm.

Một đêm Simon đang lái xe về nhà thì thấy Dũng và Đằng co ro trong áo lạnh trùm kín đầu, lang thang ngoài phố, ông động lòng thương gọi 2 đứa vô xe cho quá giang chở thẳng về nhà, cho ăn pizza, và thu xếp chỗ ngủ ngoài phòng khách. Dũng hiểu và biết nói chút

ít tiếng Pháp, nên khi thấy ông tử tế, mới rụt rè thú thật chuyện bị bắt trên xe tải trước đây, và thố lộ là học bơi để lội biển qua Anh. Simon sửng sốt vì ý định táo bạo của thằng bé, nhưng không nói gì.

Được ba ngày thì Michelle tình cờ tới thăm thấy hai người lạ trong nhà, sợ hãi ra mặt. Khi hai người đi rồi, nàng khuyên anh lần sau đừng làm vậy nữa, vì có thể bị tù vài năm. Michelle rất thông cảm dân tỵ nạn bất hợp pháp, thường xuyên chống đối việc kỳ thị sắc tộc ở các tiệm buôn, nhưng nàng làm ở tòa án nên hiểu rõ luật. Quả nhiên, trưa hôm đó Simon được phone cảnh sát gọi lên hỏi :

- Có người báo cáo thấy anh cho 2 người hình như là di trú lậu vô xe chở đi tối hôm kia. Anh có công nhận không»

- Đúng, nhưng cho người quá giang là phạm luật sao?

- Phải, nếu là dân di trú lậu. Ông có biết mỗi tháng có khoảng 500 dân di trú lậu vượt biên qua Anh không ? Chính phủ mướn tụi tôi làm để dẹp các trại tị nạn và chặn đứng các vụ vượt biên như vậy. Ở trên ra lệnh cấm người địa phương không được giúp đỡ họ... vì như vậy sẽ khuyến khích có thêm nhiều người đi lậu tới đây nữa. Ông đã chở họ đi đâu ?

- Tới rạp xi nê.

- Phim gì ?

- Phim nói tiếng Anh. Tôi không nhớ tựa đề.

- Lần sau anh làm ơn nhớ kỹ, tuyệt đối không chở người lạ mặt. Bây giờ anh có thể về.

Được 5 tuần, Simon chở Dũng ra bãi bể cho nó bơi thử coi dai sức tới đâu. Nó bơi nguyên một tiếng rồi trở về bờ, mặt xanh, môi tím rịm vì lạnh, nhưng không đuối sức. Ông phục lắm, hỏi lại nó lý do thật sự qua Anh là gì, nó e thẹn thú thực để đoàn tụ với người yêu nó tên Hà, đang ở ngoại ô Luân đôn với gia đình, Anh trai Hà là bạn thân nó. Hà trước kia cũng ở cùng quê nó. Simon lắc đầu thán phục :

- Tao phục mày. Đi bộ 4000 cây số tới đây, rồi lại học bơi để qua Anh gặp lại người yêu, quá giỏi.

Dũng có lần trốn lại trong gym ban đêm để có thêm thì giờ tập bơi cho nhuyễn, sau khi nhân viên khóa cửa về. Sáng hôm sau Simon tới mở cửa, lôi đồ nghề ra thì thấy một bàn chân thò ra khỏi tấm mousse, biết ngay là ai, lôi nó dậy tức giận mắng cho một trận, «Mày muốn tao bị đuổi việc sao chớ» Tuy vậy ông vẫn quan tâm tới cuộc sống lén lút của đám dân ở lậu.

Một đêm buồn không biết làm gì, ông lái xe ra bến tàu chỗ bàn cơm từ thiện nuôi người tỵ nạn đêm đêm đông đảo người xếp hàng, thấy cô chủ đang lui cui lượm lặt các thau cơm, thức ăn, bình nước đổ tung tóe dưới đất vì cảnh sát bố ráp, chạy xuống phụ một tay với cô, lo lắng hỏi :

- Họ chạy trốn đi đâu hết rồi ?

- Tản mác trong rừng, ban đêm ngồi chụm lại từng nhóm, đốt lửa sưởi cho ấm.

Ông sục xạo đi kiếm, thấy Dũng bị đánh chảy máu mũi vì bị đòi nợ mà không có tiền trả lại người cho mượn để theo xe tải hôm nọ, bèn lại chở về nhà ngủ. Ông cho Dũng cái áo vét xanh, có công dụng như cái phao, treo trên móc áo. Dũng mượn phone gọi nhà Hà, ông cha bắt phone, cấm không cho gọi nữa, cấm cả con gái không được liên lạc với thằng «homeless» ở lậu nữa. Ông đang được người cháu họ tên Phúc 30 tuổi, qua Anh đã lâu, đang làm chủ hai nhà hàng đông khách, mới hứa hẹn cho gia đình ông cai quản một tiệm.

Trong con mắt lõi đời của ông, ông thấy rõ con gái ông đang lọt mắt xanh của người cháu đầy tương lai, và ông sắp lên chức cha vợ của anh chàng giàu có này. Ông chỉ chờ anh này ngỏ lời dạm hỏi Hà là sẵn sàng

chấp thuận liền. Hà hiểu rõ mưu đồ của cha, biết ông làm vậy chỉ vì tương lai của gia đình mới chân ướt chân ráo qua Anh, nhưng không khỏi đau lòng vì tình yêu đã dành hết cho Dũng, cậu trai khôi ngô hiền lành bỏ làng theo qua đây vì mình, hiện đang còn kẹt bên Pháp.

Simon lại gặp rắc rối với cảnh sát vì láng giềng báo cáo ông chứa chấp dân di trú lậu. Bảy giờ sáng, viên trung úy tới gõ cửa, cho hai nhân viên xông vô nhà tìm kiếm Dũng. Thấy cái ghế salon có gối mền bừa bãi, hắn ngoắc tay kêu ông vô, hỏi :

- Ai ngủ đây ?

Simon bình tĩnh nói :

- Tôi ngủ. Bộ nằm đây coi tivi cũng bị cấm sao ? Láng giềng tôi còn báo cáo ông những gì nữa ?

- Ông hành hung hắn ta nữa, phải không ? Được rồi, lần sau, chúng tôi sẽ tới khám nhà ông sớm hơn. ?

Cảnh sát đi rồi, Simon đi tìm Dũng thì thấy cái áo vét xanh treo trên móc áo đã biến mất. Dũng đã lấy đi, có lẽ mặc nó để bơi qua biển Manche ngày hôm nay. Ông lái xe ra bờ biển, thấy một con chó ngoạm một chiếc dép, đúng là dép của Dũng. Một ông già nói con chó tha từ đống quần áo đàng kia, ông chạy vội lại coi thì đúng

là quần áo Dũng. Hoảng hốt ông gọi ngay đồn biên phòng, báo cáo Dũng đã bơi ra khơi, nhờ họ cho trực thăng và thuyền ra biển cứu hộ.

- Tên nó là gì ? Mấy tuổi ?

- Dũng, 18 tuổi.

- Còn ông tên gì ?

- Simon Calmat

- Thằng bé họ gì ?

- Calmat. Nó là con nuôi tôi.

- Nó bắt đầu rời bến lúc nào ?

- Cách đây khoảng hai ba tiếng.

Lủi thủi trở về căn gác, Simon thấy Michelle ngồi chờ ngoài cửa. Vào nhà, cô pha cà phê cho Simon, thấy ah ũ rũ, biết chuyện Dũng bơi ra khơi qua Anh sáng nay, an ủi :

- Nếu nhắm không đủ sức tiếp tục nữa, thế nào nó cũng sẽ quay về.

- Lúc đó thì đã trễ rồi.

- Em đã bảo anh. Cố gắng lâu nay giúp nó để phải lo lắng như vầy à ?

Michelle suy nghĩ một lát, thở dài :

- Em sợ Hội từ thiện của tụi em bị liên lụy. Anh không bao giờ nghe lời em.

Qua ngày sau, cảnh sát mời Simon lên đồn. Viên trưởng đồn mời ngồi :

- Anh mới nhận thằng bé làm con nuôi hồi nào vậy? Good news. Họ đã tìm thấy nó. Nó bơi 5 tiếng trong nước cóng lạnh. Một ghe đánh cá thấy, đã tới vớt nó lên. Nó hiện đang bị giải về nhốt tạm ở nhà lao. Anh dạy nó bơi ?

- Vâng, chỉ có hai bài học căn bản thôi.

- Anh cho nó cái áo phao ?

- Phải, áo ở nhà tôi.

- Vậy là anh nhận có chứa chấp người di trú lậu. Tôi có tờ khai của láng giềng anh. Ông ta không ưa anh. Ông nói anh có «quan hệ mờ ám» với thằng bé, chắc anh hiểu tôi muốn nói gì» Vụ này ra tòa tốn kém lắm, anh có biết không». Còn vợ anh, thế nào» Cô ấy là người tình nguyện tham gia công việc cứu giúp dân di

trú lậu phải không»

- Phải. Chúng tôi ly thân đã 8 tháng nay, đang chuẩn bị ly dị.

- Ông láng giềng anh nói mới thấy anh và cô ta ở nhà anh sáng nay.

- Yêu cầu đừng kéo cô ta vào việc này. Cô ấy không dính dáng gì tới việc tôi chứa chấp thằng Dũng.

- Bổn phận chúng tôi là tìm cách buộc tội những ai bênh vực cho bọn di trú lậu. Việc anh ly thân hay còn ở với cô ấy không thành vấn đề.

- OK, được rồi, tôi là dân «gay», tôi đi với đàn ông, tôi chứa chấp thằng nhỏ, tôi ngủ với nó, nên Michelle ly dị tôi, ông bằng lòng chưa»

Viên trưởng đồn trố mắt nhìn Simon, không hiểu anh nói thực hay nói mỉa mai, bỏ lên văn phòng gọi phone báo cáo và thình ý cấp trên, nói Simon ngồi chờ. Một lát bước ra cho hay :

- Anh được hầu tra tại ngoại (bail), nhưng không được ra khỏi quận, mỗi ngày phải tới đây trình diện. Anh có thể về rồi đó.

Hai hôm sau, Simon đang coi chừng trẻ con bơi ở hồ tắm thì có phone gọi. Một giọng nói lạ, ướt sũng nước mắt vang lên trong phone, Simon biết ngay là của HÀ, bồ Dũng. Cô gái vừa nói vừa khóc, từ bên Anh gọi sang hỏi thăm Dũng.

- Em là Hà à ? Tôi đang ở hồ bơi.

- Dạ, thưa chú, cảm ơn chú đã giúp cho anh Dũng. Dũng. bây giờ đang ở đâu vậy chú ?

- Đang bị nhốt tạm trong nhà lao.

- Nghe nói ảnh bơi qua biển bị bắt. Chừng nào họ thả ảnh ra vậy chú ?

- Tôi không rõ, chắc khoảng một tuần. Em có gì nhắn Dũng không ?

- Chú nói... ảnh cứ ráng ở lại Pháp đi, đừng tìm cách qua Anh nữa, nguy hiểm lắm... Ba con ép con lấy chồng bên này... Chú nói ảnh quên con đi.

Tháng chạp trời mùa đông giá buốt. Hai hôm sau, Simon nghe nói Dũng được thả ra, nhưng không biết đi đâu. Anh lái xe tới chỗ phát cơm từ thiện hy vọng sẽ gặp Dũng ở đó. Rất đông người không nhà co ro trong áo pardessus, đầu đội mũ len, cổ choàng khăn kín xếp

hàng chờ lãnh thức ăn. Quả nhiên anh gặp Dũng, mừng rỡ :

- Mừng em có tự do lại. Đừng lo, tôi đang tìm cách coi ai có thể giúp em...

- Thôi... em không muốn gây rắc rối cho thầy nữa.

- À, Hà có gọi em.

- Hồi nào ?

- Thứ hai rồi.

- Nó nói gì vậy ?

- Hà nói em đừng bơi qua biển nữa, nguy hiểm lắm. Nói em ráng ở lại Pháp, rồi từ từ qua mùa Xuân sẽ tính sau. Nó nói nó sắp lấy chồng bên đó, ba nó ép... Nó nói nếu được thì em nên quên nó đi.

Người đàn ông vẫn hay làm từ thiện với Michelle, bạn của Simon đang có mặt đó, thấy anh, tới bên cạnh, nhìn quanh quất, khuyên anh đừng ở đây lâu, hãy đi về :

- Nếu họ bắt gặp anh ở đây với thằng bé, sẽ đóng cửa quán cơm từ thiện này đó... Về đi... Tôi sẽ lo cho nó.

Thấy Simon ăn mặc phong phanh, hai mắt thẫn thờ, Simon cởi áo pardessus ra choàng lên vai Dũng. Ông bạn hối :

- Anh đừng lo, tôi sẽ kiếm quần áo cho nó sau. Về đi, coi chừng gây lụy cho tất cả mọi người ở dây.

Simon nhìn Dũng, đưa tay ngắt má nó thương hại :

- Tôi về nghe. Cần gì, em cứ gọi.

Dũng trân trân nhìn Simon cảm động ứa nước mắt, khe khẽ gật đầu. Simon bước ra xe, thoáng thấy Michelle đứng xới cơm ở trên cao đang trố mắt nhìn anh.

Một tháng qua. Simon có một đứa học trò học bơi mới, trạc tuổi Dũng, dân da trắng. Anh nhìn người thiếu niên thoăn thoắt sải tay bơi trong hồ mà nhớ tới Dũng ngày nào, thân hình rắn chắc, thon gọn, đôi mắt ngây thơ hiền lành đầy ước mơ ngước lên nhìn anh dò hỏi bơi có đúng không, đôi môi mọng rụt rè ấp úng tiếng Pháp. Trong khi đó, ngoài biển Manche, trên những con sóng nhấp nhô, Dũng lại can đảm lao mình bơi, mình mặc bộ đồ nhái che phủ kín từ đầu xuống chân, chỉ chừa mặt. Từng sải, từng sải, nó cố gắng bơi đã mấy tiếng đồng hồ, xung quanh chỉ toàn là sóng nước không thấy bờ bến đâu. Thình lình trước mặt, một chiếc tàu khổng

lồ của Anh hiện ra dài bè bè, lửng thửng trên nước. Trên nóc tàu, lá cờ Anh phất phới như chào mừng. Trời đất bỗng vần vũ nhiều mây đen kéo tới. Trời biển xám mờ mịt. Dũng ngóc đầu lên. Gương mặt ngây thơ non nớt của nó bỗng sáng ngời. Xa xa, trước mặt nó chừng 600 mét, dải đất liền hiện ra lờ mờ trong sương chiều. Mưa lất phất rơi. Bỗng một chiếc thuyền đi tuần trắng nhỏ, sơn chữ UK S 75 ở đâu xuất hiện. Chiếc thuyền di chuyển vù vù, Một viên hải quan trông thấy một thân người bì bõm lội xa xa, kêu lên ầm ỹ rồi chạy đi kêu gọi đồng bạn. Sóng vẫn dập dềnh, hai bàn tay gầy ốm của đứa trẻ sắp đạt hy vọng từng sải từng sải, hai bàn chân đeo chân vịt nhấp nhô. Một người thủy thủ xách phao đỏ chạy tới. Một người khác xách súng trường chạy tới, ba người lao xao bàn tán. Đèn trên cao bật sáng rực. Ca nô hụ lên một tiếng còi dài, trực chỉ chạy tới phía Dũng. Dũng nhô mình lên trên sóng, thấy mấy người tuần tiểu, chới với, lật đật quay người lại, cuống quit bơi lui, hai chân vịt đập loạn xạ, rồi lặn hụp xuống dưới làn sóng dữ. Ba người Anh trên tàu đăm đăm theo dõi tìm kiếm. Đầu Dũng lại nhô lên, tay tiếp tục bơi. Được một phút lại cút lặn sâu xuống biển. Một trong ba người, chắc là viên chỉ huy, thấy vậy, dang tay ra lệnh viên hoa tiêu ngừng chạy. Anh hét lên :

- Stop swimming. We'll get you.

Không có tiếng trả lời. Mặt biển lạnh lùng, vô tình. Sóng khắp mọi nơi đánh nhấp nhô, vật vã. Cái đầu người không còn nhô lên nữa. Ba người Anh loay hoay nhìn tứ phía. hơn mười phút, vẫn không thấy tăm hơi gì.

Simon hấp tấp lên đồn cảnh sát. Viên cảnh sát trực gọi phone báo cáo Simon tới. Cảnh sát trưởng mọi lần vẫn nói chuyện với Simon xuống, đưa anh lên văn phòng, hỏi;

- Té ra ông là nhà bơi lội vô địch 400 mét của nước Pháp trước đây ?

- Vâng. Bây giờ ông mới biết ?

- Tại sao ông không dự thi thế vận hội năm 2000 ?

- Bởi vì người huấn luyện tôi là cảnh sát. Ông gọi tôi lên đây để chỉ hỏi về chuyện đó ?

Viên cảnh sát trưởng vô phòng, mở một hồ sơ ra, bước ra, đưa Simon một cái Ziploc, trong có chiếc nhẫn vàng.

- Họ tìm thấy cái này trong người thằng bé. Có phải nó ăn cắp của anh ?

Simon dơ tay cầm lấy cái bao, ngạc nhiên :

- Không, tôi cho nó. Sao, nó có đi lọt không ?

- Nó đi lọt.

Simon tươi nét mặt. Bỗng ông cảnh sát rầu rầu, nghiêm nét mặt, giọng chùng xuống :

- Anh Simon, tôi báo cho anh một tin buồn. Tuần tiểu Anh đã đưa nó trở lại Pháp.

Simon tái mặt :

- Hiện giờ nó ở đâu ?

- «Ở đây», viên cảnh sát trầm giọng... trong một bọc nylon lớn.

Simon mở to mắt như nghe lầm.

- Họ thấy nó đang bơi cách bờ nước Anh khoảng 700 mét. Chưa ai đã có thể bơi xa được như vậy.

Simon cúi nhìn xuống đất, đứng như trời trồng. Hai ngày sau, xác Dũng được liệm vào quan tài, hạ huyệt trong nghĩa trang quận với sự chứng kiến của Simon, Michelle, và một vài người bạn. Một vòng hoa hồng vàng Simon order ở tiệm hoa được đặt trước mộ nó, với hàng chữ «Vĩnh biệt em» bằng tiếng Việt...

Phạm Hoàng Chương

«Cẩm Nang Kontum»

Hạ Vũ

Bài mới của Hạ Vũ lần này là một chuyện tình thời chiến, lồng trong cảnh gia đình tan nát thời kẻ đi người ở sau 1975. Chuyện tình riêng của mẹ nhưng được kể theo cách nhìn «thông cảm» của con gái, nên từng mang tựa đề «Hành Trang của Mẹ Tôi. «Tựa đề mới được chọn lại theo nội dung câu chuyện. Tác giả tự sơ lược tiểu sử : Trước ở Việt Nam, là cô giáo dạy Việt văn tại một vài trường trung học Miền Nam. nhưng chưa từng viết văn. Khi qua Mỹ, tôi «xuống cấp» làm cô giáo Nhà Trẻ - Mẫu Giáo.

Tôi bước vào nhà khệ nệ với những túi xách mới «tha» về từ những cửa hàng cho ngày Tết sắp đến, chợt khựng lại khi thấy mẹ tôi đang ngồi đọc Bảng Chỉ Dẫn Cấp Cứu bỏ túi (CPR) mà tôi thường gọi là «Cẩm Nang Kontum», vì vật này bà có được khi ở Kontum và do một người ở Kontum tặng cho. Cặp mắt bà đỏ hoe.

«Cẩm Nang» này là một bảng chỉ dẫn những cách cấp cứu trẻ con và người lớn được in trên một tờ giấy cứng có thể gấp xếp lại, nhỏ bằng một cái thẻ Master Card để người sử dụng có thể mang theo dễ dàng. Bảng

này viết bằng tiếng Anh, in tại Mỹ, đã cũ lắm rồi. Mẹ tôi mang theo khi rời VN đã hơn 20 năm nay. Từ khi bà lấy những lớp học Săn Sóc Trẻ (Child Care), bà lấy ra nhìn ngắm nó và đọc đi đọc lại, thuộc nằm lòng rồi, mà vẫn cứ đọc mãi. Mở ra xếp lại nhiều lần nên nó đã sờn mép và rách ở những chỗ gấp nếp. Bà dùng băng keo trong dán lại. Không phải mẹ tôi không còn tấm nào khác. Bà có mấy tấm, nhà trường phát cho mẹ một, tôi cũng tìm cho mẹ hai cái giống như vậy, nhưng bà vẫn giữ tấm thẻ này, và khi đọc bà vẫn đọc tấm này. Vì đó là tặng vật của một người mà bà yêu qúy nên bà cũng trân quý nó vô cùng.

Tôi nhớ lại lần đầu tiên tôi thấy tấm thẻ này là vào những ngày gia đình tôi sắp rời quê cha đất tổ để di cư sang Mỹ. Lúc đó còn khoảng một tháng nữa, gia đình tôi gồm ba người : mẹ tôi, tôi và đứa em trai lặng lẽ âm thầm thu xếp hành lý mang theo đi đoàn tụ với cha tôi ở Mỹ sau hơn mười năm xa cách. Tôi vừa xong lớp 12, ra đi bỏ lại thầy cô, bạn bè, và một mối tình đầu đời vừa chớm nở. Trước mắt tôi là tấm hình chụp chung với một nhóm bạn hôm đi cắm trại ở Thủ Đức trong đó có «anh» bên cạnh được lồng vào một khung hình khá đẹp, đắc tiền, và hơi nặng cân. Tôi đã nhịn ăn quà vặt hết mấy ngày để mua sắm khung hình này, nên muốn mang theo nó. Tôi hỏi mẹ :

- Con mang theo khung ảnh này nghe mẹ»

Mẹ tôi đang ngồi mân mê hộp bánh biscuit cũ, được gói giấy cẩn thận mà bà đã mang nó từ nhà ngoại về gần tháng rồi nhưng vẫn chưa chịu mở ra. Nghe hỏi, bà quay lại nhìn một lúc rồi đáp :

- Con hãy mang theo tất cả những gì liên quan đến Tình Yêu và Kỷ Niệm dù cay đắng hay ngọt bùi, vì đó là hành trang quý báu trong đời mà mình không thể mua được. Còn của cải vật chất mình có thể sắm lại được với đôi tay của mình.

Nghe lời mẹ, tôi bỏ lại khung hình, lấy tấm ảnh gói gọn tình yêu và kỷ niệm của mình cho vào bao ni-lông dày bọc kỹ, cất vào phong bì hồ sơ cá nhân của tôi để mang theo. Mấy ngày qua chúng tôi soạn những vật kỷ niệm và hình ảnh cũ mới của gia đình từ những tấm hình chụp khi tôi mới chào đời ở bệnh viện phụ sản Từ Dũ, tới hình mới nhất chụp ngày Tất Niên trong lớp với bạn bè, và hình ảnh cũ mới của gia đình bên ngoại, bên nội...

Cầm tập Lưu Bút của bạn bè viết cho hồi tôi tốt nghiệp trường Trung học cấp hai (tức tương đương với bằng Trung Học Đệ Nhất Cấp), tôi lật từng trang đọc lại. Tôi mỉm cười sung sướng với những hình ảnh tươi

đẹp của bạn bè, những lời nói dí dỏm, những niềm vui của tuổi học sinh. Cũng năm đó tôi được tuyển thẳng vào lớp 10 trường trung học cấp 3, và được cha tôi gởi về một cái radio cassette tưởng thưởng. Tôi muốn mang nó theo vì đó là phần thưởng cho công lao chịu khó học tập của tôi và cũng là biểu tượng tình cảm thương quý của ông dành cho tôi. Nhưng vì hơi cồng kềnh nên tôi thắc mắc hỏi :

- Con mang theo tập Lưu bút được không mẹ ?

- Được.

- Luôn cái máy của cha cho con nữa nghe mẹ ?

Mẹ tôi quay lại nhìn tôi một thoáng rồi nói :

- Con à, cái to lớn nhất, quý báu nhất mà mình đành bỏ lại là quê hương thì sá gì cái radiocassette này !

- Nhưng nó là kỷ niệm của con, là tình cảm của cha dành cho con.

- Vì hành lý mang theo bị hạn chế, mình chỉ có thể mang theo những gì nhỏ, gọn, nhẹ, nhưng giá trị tinh thần lớn lao, không thể thay thế được. Con hãy giữ lại những vật kỷ niệm nào mà đã mất đi rồi không thể tìm lại được, còn cái nào còn đó thì lo gì không có lại.

Mẹ, con đã bỏ lại cái máy cassette yêu quý mà mang theo quyển Lưu Bút Ngày Xanh, vì con biết cha có thể cho con cái khác đẹp hơn, tân tiến hơn. Còn mẹ ? Sao mẹ phân vân mang hay bỏ lại hộp biscuit cũ kỹ của mẹ bao nhiêu ngày mà chưa quyết định được ? Trong đó chứa một trời yêu thương ? Buồn ? Vui ? Cay đắng ? Ngọt bùi ? Đau thương ? Mất mát ?... mà mẹ không thể tìm lại được. Sao mẹ không cương quyết mang theo mà còn phân vân ?

Trời về khuya, xe cộ đã dần thưa thớt, mọi người đi vào giấc ngủ mệt mỏi để lấy sức chuẩn bị cho một ngày vật lộn với cuộc sống. Tôi không thể ngủ được. Tôi sắp sửa bỏ lại quê hương này với bao kỷ niệm buồn vui cay đắng, bỏ lại ông bà cô bác, bỏ lại căn nhà đã từng che mưa nắng cho gia đình, bỏ lại những ngày gian khổ với bo bo, mì sợi, thèm thuồng một chén cơm trắng với nước mắm ớt mỡ hành. Nhưng mà... nỗi đau lớn nhất trong tôi là bỏ lại người yêu đầu đời của mình. Biết làm sao bây giờ ? Từ khi biết mình vương mang một bóng hình người dưng khác họ, tôi đối diện với cảnh biệt ly. Đau lòng kẻ ở người đi ! Tôi nghe tim mình nhức nhối. Thấy mẹ tôi và em trai đang chìm trong giấc ngủ, tôi len lén ngồi dậy lấy giấy viết thư cho anh. Tôi cẩn thận lấy tấm khăn lông dày che chắn ánh sáng ngọn đèn ngủ để không làm phiền tới hai người thân thương yêu này.

Vừa viết xong hai chữ «Anh Yêu», nước mắt tôi bắt đầu ràn rụa. Bây giờ tôi sắp ra đi thì anh ấy mới bắt đầu lập hồ sơ đi Úc với gia đình, và hẹn tôi 5 năm sau, gặp lại nhau trên đất Mỹ. Xa cách muôn trùng, có gặp lại nhau được không hay là vĩnh biệt ? Xa mặt có cách lòng hay không ? Dù ngắn hạn hay dài hạn, dù tạm thời hay vĩnh viễn, cuộc chia ly nào với người thân cũng làm mình đau vô tận ! Trên trần nhà, vài con thạch sùng tắc lưỡi làm tăng thêm nỗi buồn thảm của cảnh chia ly. Tôi gục đầu xuống bàn...

Một bàn tay mềm mại đặt nhẹ lên vai, thì ra là mẹ tôi. Bà không ngủ. Bà đã lặng lẽ theo dõi tôi. Thấy tôi đang sầu thảm khi đối diện với một hoàn cảnh chỉ có đổ vỡ, chia lìa, còn đoàn tụ thì mong manh như sợi tơ, bà đã đến bên, ngồi xuống, im lặng nghe tiếng lòng tôi nức nở. Một hồi lâu, giọng bà trầm nhỏ như nghèn nghẹn :

- Cái gì thuộc về mình dù có đi năm non bảy núi, cũng về với mình. Còn như không phải thì dù bên cạnh cũng là không.

Tôi nhìn mẹ, cặp mắt của bà ươn ướt. Tôi có cảm tưởng bà nói cho chính mình. Nói xong, bà hít nhẹ một hơi dài, nuốt nước mắt vào trong. Mẹ tôi là vậy, từ khi hiểu biết tới giờ tôi chưa bao giờ thấy bà rơi lệ. Mẹ tôi là một người phụ nữ cứng rắn. Khi cha tôi khăn gói đi

vào trại tù cải tạo, tôi không biết bà có khóc hay không, vì lúc đó tôi còn quá nhỏ. Khi cha tôi từ giã bà và chị em chúng tôi để vượt biên, lúc đó tôi tuy còn nhỏ vả không rõ sự việc lắm, nhưng cũng biết cha mẹ mình đang có một quyết định vô cùng quan trọng, và linh cảm lần đi này của cha chắc không có ngày về như những lần trước. Mẹ tôi rất gan lì, không nhỏ một giọt nước mắt. Cuộc sống gian khổ, bà đã bươn chải lo lắng cho chị em tôi ăn mặc, học hành, thuốc men khi đau ốm, có những đêm mẹ tôi chỉ ngủ được ba bốn tiếng đồng hồ. Ấy vậy mà tôi không nghe bà than van hay rơi lệ.

Trước đấy hai năm, khi mẹ tôi nhận được tin cha bên Mỹ có người đàn bà khác, bà đứng chết lặng, và vẫn không để rơi một giọt nước mắt. Có thể bà khóc thầm vào đêm khuya hoặc khi vắng mặt các con chăng» Lúc đó tôi đã âm thầm theo dõi mẹ, nhưng không thấy mắt bà sưng húp hay mọng nước. Bà đã đem tất cả thư từ của cha tôi đốt sạch. Tôi đã tự hào có một người mẹ như là một dũng tướng kiên cường. Sau đó, mỗi khi nhận được thư của cha tôi, đọc xong, bà chậm rải xé từng mảnh từng mảnh cho đến khi chỉ còn là một đống giấy vụn nát. Bà không khóc. Tôi không nghĩ bà khổ đến nỗi nước mắt cạn khô. Tôi vẫn thấy bà chuyện trò, cười nói vui vẻ với bạn bè, đồng nghiệp, và học trò của bà. Mẹ tôi giấu kín nỗi đau của mình bằng tiếng cười và dặn dò

chúng tôi đừng hé lộ điều bất hạnh này với ai.

Mẹ tôi sống như một goá phụ trẻ suốt bốn năm cha tôi trong tù và mười năm cha ở hải ngoại. Bạn bè cả nam lẫn nữ ngày xưa của mẹ tôi thỉnh thoảng có tới thăm bà. Một vài lần các cô, các bác còn tụ họp ăn uống tại nhà nữa rất vui vẻ. Quan hệ giữa các bác ấy và mẹ tôi thật trong sáng. Bà chưa có một hành vi khuất tất nào cả. Tôi cũng đã ý tứ dò xét để xem trong số những người bạn cũ của mẹ, có ai có thể là người yêu cũ của bà hay không, nhưng tuyệt nhiên không có gì đáng ngờ xảy ra cả.

Một lần, trước khi rời bỏ quê hương khoảng gần hai tháng, một người đàn ông trung niên có gương mặt rắn rỏi, nước da sạm nắng tới thăm mẹ tôi. Lúc tôi đi học vừa về tới nhà thì cũng vừa lúc ông ấy ra cửa. Mẹ tôi đứng ở cửa tiễn đưa, cặp mắt của bà sũng ướt. Thấy tôi, bà nhoẻn miệng cười bảo tôi chào bác, và giới thiệu là người bạn cũ tới thăm. Đó là lần đầu tiên tôi gặp bác ấy, cũng là lần duy nhất bác ấy tới nhà.

Tôi không quan tâm lắm, vì chuyện bạn của mẹ tôi tới nhà vẫn thường xảy ra, chỉ có bà khóc là lạ mà thôi. Đấy là lần đầu tiên tôi bắt gặp bà khóc. Lúc đó tôi cũng không thắc mắc vì nghĩ rằng ai chẳng buồn khi chia ly. Tôi cũng đã từng khóc khi nói lời từ giã bạn bè.

Tuy nhiên, tôi nhận thấy từ đêm đó về sau bà trằn trọc khó ngủ. Không bao lâu, mẹ tôi đem hộp biscuit về và trầm tư xa vắng. Tôi cứ nghĩ rằng tại vì bà sắp bỏ nước ra đi nên buồn, và vì qua Mỹ gặp lại cha tôi để ký giấy ly dị nên tâm tư của bà nhiều xáo trộn. Chợt nhớ lại cặp mắt sũng nước của bà và cái cười che lấp ngày đó, một thắc mắc nảy ra. Tôi ngước nhìn mẹ, và hỏi :

- Nếu cha không xa mẹ, mà vẫn ở bên cạnh mẹ cho đến bây giờ, liệu mẹ có mất cha hay không ?

- Nếu đã hết tình hết nghĩa, đành chia tay thôi, con à. Đặt giả thiết, cha con vượt biên không thành công, ở lại. Gia đình mình cực khổ trăm bề, cơm đắng canh cay, nuốt không trôi, rồi cha con gặp một người đàn bà khác và ngã vào vòng tay của người ấy. Mẹ con mình làm gì ? Đánh ghen ? Có ích lợi gì không ? Đem về cái xác không tim thì quý báu gì hả con ?

Tôi thắc mắc tại sao mẹ tôi còn trẻ mà có tư tưởng tiêu cực ? Sao bà buông xuôi một cách dễ dàng như vậy? Trong quá khứ có chuyện gì xảy đến trong đời để bà có cái nhìn thiếu tích cực ? Tất cả bí mật đó tôi đoán có lẽ nằm trong cái hộp biscuit nhỏ mà mẹ tôi trân quý và người đàn ông chỉ đến gặp bà một lần.

Tôi đánh bạo hỏi bà :

- Tại sao mẹ và người yêu cũ của mẹ chia tay ?

Mẹ tôi ngước mắt nhìn tôi một lúc rồi nói :

- Con biết ?

Tôi khẽ gật đầu, mẹ đáp :

- Không phải người của mình thì Trời xui Đất khiến không việc này cũng việc nọ xảy ra, đưa đến tan vỡ thôi.

Tôi dựng chuyện hỏi tiếp :

- Bác ấy đã tới tìm mẹ, vậy là bác vẫn còn yêu mẹ. Tại sao mẹ và bác ấy không tái hợp ?

- Mỗi người có một cuộc sống riêng yên ổn, làm chi thêm nghiệt ngã hả con ? Vì tương lai của các con, mẹ phải đem các con qua Mỹ và lo cho các con có cuộc sống đàng hoàng. Mẹ không an lòng để các con sống với người đàn bà không phải là người sinh đẻ ra các con. Bác ấy đang có một mái gia đình cần che chở và con cái cần bảo bọc. Trời chia hai người hai ngả rồi, con ạ.

- Mẹ gặp bác ấy trong trường hợp nào ?

- Bác ấy là sĩ quan đóng quân ở Kontum. Sau một trận chiến lớn, nhà trường tổ chức cho thầy cô giáo và học sinh đi ủy lạo thương bệnh binh ở Bệnh Viện. Mẹ dẫn học trò mẹ vào phòng bệnh của bác ấy, và từ đó quen nhau. Bác ấy vừa đi tu nghiệp ở Mỹ về được hơn một tháng thì bị thương, nằm viện.

- Mẹ chậm một bước ?

- Không. Đều là mối tình đầu của cả hai. Tan vỡ này, mẹ cũng có một phần lỗi trong đó.

Mẹ tôi đưa mắt nhìn ngăn tủ trong có hộp biscuit. Tôi không hỏi nữa vì biết mình đã chạm vào vết thương khó lành của bà. Bà đứng dậy lặng lẽ đến bên tủ lấy hộp, cẩn thận mở ra, không làm rách giấy bao. Cả giấy bao cũ, bà cũng trân quý. Trong hộp là một chồng thư cũ đóng dấu nơi gởi KBC... Mẹ tôi giải thích ngày trước thư của quân nhân ở đơn vị thường được gởi từ KBC.

Tay bà run run nhặt từng lá thư lên, nước mắt ràn rụa. Lần thứ hai tôi thấy bà khóc. Bà cầm «Cẩm Nang Kon Tum» ngắm nghía một cách trân quý. Đấy là lần đầu tiên tôi thấy nó. Mẹ tôi cho biết khi tu nghiệp bên Mỹ, bác ấy được phát tấm thẻ này, và đã tặng lại cho mẹ tôi để bà học hỏi và cấp cứu học trò khi cần thiết.

Tôi lặng lẽ, để bà sống lại với những kỷ niệm nhiều mật ngọt lẫn đắng cay của mình. Bà đọc lại tất cả thư từ với nước mắt. Xong, bà xuống bếp đốt bỏ từng lá thư trong một cái lò đất. Bà chôn quá khứ của bà. Hành trang này bà đã mang theo mình bấy lâu nay, ngay cả khi vu quy. Bây giờ bà bỏ lại, không mang theo qua xứ người.

«Mẹ đã bảo con hãy đem theo những gì liên quan đến Tình Yêu và Kỷ Niệm dù đắng cay hay ngọt bùi, mà sao giờ đây mẹ đành đoạn đốt bỏ» Mẹ muốn dứt khoát với quá khứ ? Được không hả mẹ ?

Bà cầm «Cẩm Nang Kontum» ngần ngừ một chốc rồi đưa vào lò, nhưng kịp rút lại. Bà do dự... hồi lâu rồi cất vào hồ sơ cá nhân của mình để mang qua Mỹ. Vẫn còn vương tơ ! Hành trang của mẹ tôi đó, nhẹ như tơ trời nhưng cũng nặng ngàn cân !

Giờ đây tôi đã lập gia đình và sống hạnh phúc bên người yêu đầu đời của tôi với hai đứa con dễ thương. Chúng tôi đã xa cách mấy năm trời, cuối cùng đoàn tụ nơi này. «Cái gì thuộc của mình dù đi năm non bảy núi, cũng về với mình phải không mẹ ? Còn mẹ vẫn ôm mãi một nỗi đau mất mát !»

Tôi ngồi xuống bên cạnh, ôm chặt vai bà, tỏ sự thông cảm. Bà lặng lẽ không nói một lời, chỉ cho tôi mục Cáo Phó trong một tờ nhật báo đặt bên cạnh.

Tim tôi chùng xuống. Bà ngồi thẫn thờ, lặng ngắm tấm thẻ một hồi lâu... Sau đó bà uể oải bước từng bước nặng nhọc ra sân sau châm lửa đốt thẻ, rồi ngước mắt dõi theo mớ tro tàn vỡ vụn bay trong gió. Hình như bà đang thầm thì gì đó. Có thể bà 'xin gió mang đến cho chàng trái tim ta...' Cũng có thể bà chẳng hề hé môi. Trang cáo phó kia chính là giấy khai tử cho cái hành trang bao lâu bà mang theo.

Không biết mẹ tôi nói gì, nghĩ gì nhưng vào phút giây này, tôi thấy mình muốn ôm vai bà, nói với bà :

- Mẹ ! Bờ vai mà mẹ chờ đợi mỏi mòn từ bấy lâu nay để mong được chỉ một lần trút hết niềm đau, nỗi buồn, và sự thương nhớ của mình, đêm nay sẽ về với mẹ...

Hạ Vũ

Chuyện Cháu Oanh Và Tháng Tư 1975

Trần Văn Minh

«Bài này không nói gì về nước Mỹ mà lại gửi cho VVNM của Việt Báo thì có điều không đúng, nhưng nhân vật chính trong câu chuyện có thật này đang là một công dân Mỹ thì hy vọng được coi là viết về người Mỹ gốc Việt.» Tác giả viết trong lời mở đầu cho bài của ông, và tự sơ lược về mình, «Tôi là Trần Văn Minh, cựu quân nhân TQLC, hiện định cư tại Úc, gia đình dòng họ tôi có 5 người phục vụ trong binh chủng TQLCVN. Trừ một anh lớn T/S 1 Trần Văn Tường phục vụ ở ban quân nhạc, số còn lại thì ở các tiểu đoàn tác chiến, ba người bị thương trong đó có tôi, và 1 người anh rể tử thương. Nhân 35 năm kể từ ngày miền Nam sụp đổ, tôi viết giới thiệu về gia đình cô nhi, quả phụ, tử sĩ TQLC Nguyễn Văn Phím. Tôi viết theo lời kể lại của con gái anh Phím, cháu Oanh, và bà nội cháu Oanh, tức mẹ của anh Phím.»

Ở đời, chỉ cần một biến cố nho nhỏ đến với mình thôi, dù rất nhỏ, cũng đã đủ biến đổi cuộc đời của một con người, đang từ một cuộc sống êm đềm, lặng lẽ, trở thành sóng gió, bão bùng ngay. Thế mà ở Oanh, với tấm thân bé nhỏ, yếu đuối đã hứng trọn những

biến cố rất lớn trong đời ngay từ khi còn ấu thơ. Oanh đã không còn được hưởng những tháng ngày tuổi thơ ấm cúng đầy mộng mơ trong vòng tay thương yêu, trìu mến của gia đình như những em bé cùng trang lứa.

Đang sống trong gia đình đông đủ có ông bà, cha mẹ, cô, chú, dì, cậu, nội, ngoại đề huề, thế mà chỉ vỏn vẹn trong vòng có mấy năm, nhiều biến cố dồn dập đổ xuống đầu Oanh. Cứ y như là người ta hành tội một đứa trẻ quá ngỗ nghịch, bằng cách đánh hội đồng. Người này chưa buông ra thì người khác đã nắm lấy mà đánh tới tấp.

Khởi đầu là người bác, anh ruột của mẹ Oanh chết trận từ vùng ven đô Tiểu Khu Gia Định, trong một trận đánh nào đó. Đưa xác bác về chôn cất ở quê ngoại, nơi gia đình Oanh ở, chưa được bao lâu, thì biến cố thứ hai to lớn hơn đối với Oanh là tin bố Oanh tử trận. Thế là đời Oanh quẹo sang một khúc quanh khác.

Thật không ngờ được bé Oanh lại có thể trở thành mồ côi cha ! Đành rằng cha bé, anh Nguyễn Văn Phím, một người lính mũ xanh thuộc Sư đoàn TQLCVN, đã hy sinh vì tổ quốc khi cùng đơn vị chiến đấu để tái chiếm lại Cổ Thành, vùng đất đã mất vào tay Cộng quân năm 1972 tại Quảng Trị. Nhưng bé còn mẹ là chị Nguyễn Thị Hai và hai em, tất cả đang sống trong sự thương yêu

đùm bọc của bà nội và ông bà ngoại. Lúc ba mất, Oanh còn bé lắm, mới có năm tuổi đầu, tuổi mà bé chưa biết gì nhiều về cuộc đời rồi sẽ ra làm sao» Bé cứ tưởng như ba đi vắng đâu đó, như ba vẫn từng đi theo đơn vị hành quân từ lâu nay. Nên chẳng một chút tư lự gì, vì thế bé vẫn hồn nhiên vui sống.

Ngày tháng êm đềm trôi, hàng ngày bé vẫn cùng các em vui đùa, nghịch ngợm. Má thì vừa phụ giúp ông ngoại làm nghề rèn, vừa trông nom chị em bé. Trong khi bà ngoại lo nấu nướng, vừa phụ coi các cháu. Cuộc sống tuy không khá giả gì nhưng cũng không đến nỗi nào tệ lắm, vẫn êm đềm và hạnh phúc trong nghèo nàn. Cho đến một ngày, một ngày mà không những cháu Oanh mà toàn thể nhân dân miền Nam Việt Nam không thể nào quên được. Đó là những ngày cuối tháng Tư năm 1975. Ngày đánh dấu sự đổi thay, đã đưa đẩy, hất tung nhiều gia đình bay đi nhiều ngã rẽ, trong đó có gia đình Oanh.

Chiến tranh, nói đến chiến tranh thì xin thú thật, mặc dù sống ở đất nước đang phải khốn đốn về nó, về cuộc chiến khốn kiếp đã cướp đi người anh ruột và người chồng thân yêu của chị, nhưng chị Hai không thể ngờ rằng có lúc chị và gia đình lại có thể trực tiếp phải đối diện, sợ hãi, và trốn chạy nó. Vì rằng, khu chị ở là Bùi

Chu, Hố Nai, nơi mà mấy mươi năm của cuộc chiến, chưa hề có những trận đánh nào kề cận. Kể cả những ngày nóng bỏng nhất ở miền Nam, như Mùa Hè Đỏ Lửa hay Tết Mậu Thân. Nơi mà hầu như an bình nhất, an toàn nhất, để cho các nơi khác chạy về đây lánh nạn. Thế mà giờ này, cuộc chiến đang đến, đang từ từ bò đến nơi này.

Những trái đạn pháo kích của quân «giải phóng» đã cố ý bắn vào trong khu vực dân cư với mục đích khủng bố làm cho hậu phương hoảng loạn, vài trái đã nổ trước sân nhà thờ, trường học và vài căn nhà trong xóm đã sập đổ, cháy rụi. Do đó, dù cho có ai muốn ở lại nhà cũng kinh hoàng mà không ai dám ở.

Khi chiến cuộc ập về tới Xuân Lộc, Long Khánh, dân cư do sợ Việt Cộng, sợ chiến tranh, họ đành bỏ gia tài, sự nghiệp, bỏ tất cả để lo tìm về nơi do chính quyền VNCH kiểm soát để được bảo vệ an toàn cho bản thân và gia đình nên họ ra đi. Trước nhà chị, con đường số 1 đầy người, họ đi bộ hay đi trên những chiếc xe đủ mọi loại, từ xe đạp, xe thồ, xe bò, xe máy cày, máy xới, xe lam, xe đò, xe tải, xe lớn, xe nhỏ, ôi thôi, đủ cỡ, đủ kiểu, những loại xe này đã phụ giúp con người mang vác những thứ mà họ không thể mang được. Những phương tiện này chở đồ đạc, súc vật, và cả con người,

nườm nượp kéo qua suốt ngày đêm với nét mặt hoang mang, hoảng sợ, dáng vẻ bơ phờ mệt mỏi. Họ từ những vùng xa xôi, và cũng có cả những người sống ở nơi gần đây nữa. Mệt thì họ ngừng lại đâu đó để nghỉ ngơi, nấu nướng, tắm giặt, ăn uống nhờ nhà của những cư dân tốt bụng sống dọc hai bên đường mà họ đi qua. Rồi nghe ngóng, tìm tin tức của thân nhân, bạn bè chưa tới, bình luận thời sự, chiến sự, suy đoán cho những ngày sắp tới, rồi lại tiếp tục đi.

Với bản tính đơn giản chân thật, chị Hai nghĩ ở đây mà cũng loạn thì đâu còn nơi nào an toàn, nhưng vì sợ mình không đủ sức bồng bế một lúc 3 con thơ dại, cùng cha mẹ già đi di tản nên chị Hai đã đưa bé Oanh và Tuấn về bên nội các cháu ở đường Lý Thái Tổ, cạnh nhà thờ Bắc Hà, Sài Gòn, để nhờ bà nội trông coi dùm ít bữa, còn lại mình, chị có thể bế thằng út cùng dìu dắt ba má chạy rời bỏ nhà nếu như VC cứ pháo kích tràn lan.

Ngày Oanh và Tuấn được mẹ đưa về tạm trú với bà nội ở Saigon là vui rồi, nhưng các cháu đâu có biết đó cũng là lần cuối cùng các cháu vĩnh biệt người mẹ thân yêu và ông bà ngoại đáng kính, vì chỉ mấy ngày sau chiến cuộc cũng tràn về tới Hố Nai nơi gia đình Oanh ở.

Ngày 28-4-75 mọi người trong trong khu bỏ đi hết, hàng xóm láng giềng chẳng còn ai, đường xá từ thưa

thớt người rồi tới vắng tanh, vắng ngắt, chỉ còn lại một vài toán lính đang lo chiến đấu. Đạn pháo VC cứ rơi và nổ quanh đây ! Có liều lĩnh mấy cũng không còn ai dám ở lại nhà. Thế cho nên vào phút cuối, mẹ Oanh cũng đành bồng con thơ dẫn bố mẹ già theo đoàn người cùng bỏ nhà mà đi.

Pháo kích từ đâu bay tới, đạn từ rừng bắn ra, tiếng đạn bom bủa vây réo-rít khắp nơi, làng xóm điêu tàn hoang vắng, cảnh tang tóc thê lương gieo khắp đó đây. Cái nắng tháng Tư cộng thêm khói bom đạn bao phủ bầu trời âm u rực lửa đe dọa những mạng sống vốn đã mong manh. Cái nóng hừng hực, nóng như muốn cháy da, chảy mỡ, khát khô cổ họng, nhìn từ mặt đường hơi nóng bốc lên sợ đến hoa cả mắt lại tưởng là có những vũng nước trên mặt đường. Mà có nước thật nhưng là màu đỏ ! Những con chó hoang hoảng sợ tiếng súng cong đuôi chạy rông ngoài đường khi nghe tiếng nổ lại nghếch mõm lên trời tru chéo khiến cảnh vật đã thê lương càng tăng thêm vẻ tang thương. Mọi người đều vội vã, chị Hai cũng chẳng thong thả gì, ngoài con nhỏ, chị còn lo giúp cha già, mẹ yếu, lo không biết có đưa nổi gia đình ra khỏi vùng lửa đạn, thoát ra khỏi cảnh địa ngục này không ?

Mới ra khỏi nhà được một đoạn, dưới cái nóng như thiêu đốt, lại mang vác cồng kềnh, mồ hôi vã ra như có ai mang nước xối vào người, chị vừa bế con, vừa cố dìu mẹ bước những bước khó nhọc, lòng hoang mang, hoảng sợ, thầm trách sao mình không lo chạy sớm, để đến bây giờ ra nông nỗi này. Trong khi đó, cha già gồng mình trên đôi vai gầy gò ốm yếu để gánh cái gia tài «to lớn» gồm mấy túi quần áo vá và vài kí gạo.

Đang trong lúc thất vọng cùng cực đó thì may mắn thay, có một chiếc xe tải chạy đến và người tài xế tốt bụng ngừng lại, cho mọi người cùng lên. Mọi người khấp khởi mừng thầm vì sự may mắn đã đến với mình, họ mong sao cho mau chóng đến được nơi an bình ngoài vòng lửa đạn chứ đâu có ai ngờ chiếc xe đó lại là chiếc xe do tử thần phái đến để rước họ về bên kia thế giới. Khi xe chạy đến dốc Thái Bình, Ngọc Đồng, Văn Côi, Hố Nai, nơi mà quân ta chọn để đặt mìn chống tăng, hầu làm chậm lại cuộc tấn công của đối phương, do không biết và cũng vì vội vã, nên tài xế đã không kịp ngừng lại, chiếc xe đã cán, không phải một mà nhiều trái mìn, nên bị nổ tung cháy rụi, do đó ông bà ngoại, má Oanh và em Oanh đã vĩnh viễn về cùng cát bụi. Đó là ngày 28-4-75.

Khi chiến cuộc kết thúc, mọi người đã lục tục kéo nhau về lại nhà cũ, Oanh và em mong mãi mà không thấy mẹ đến đón. Cháu cứ sụt sùi khóc suốt ngày, miệng không ngớt lải nhải hỏi bà nội rằng mẹ con đâu» Sao lâu quá không thấy mẹ con đến đón»

Quá sốt ruột vì tiếng khóc của cháu mà cũng lo cho số phận con dâu nên bà nội Oanh đi Hố Nai để xem tình hình thì biết ông bà ngoại, mẹ và em Oanh vẫn chưa trở về. Hỏi thăm hàng xóm thì kẻ nói thế này, người kể nẻo khác, cuối cùng mới vỡ lẽ ra ông bà ngoại, mẹ Oanh cùng em đã đi trên chiếc xe định mệnh kể ở trên, không bao giờ trở về với chị em Oanh nữa !

Chị em Oanh nhớ mẹ, nhớ em, nhớ ông bà khóc mãi, khóc mãi, khiến bà nội và những người biết chuyện, đều thương cảm cho cảnh ngộ của các cháu, làm cho ai cũng phải đổ lệ xót thương. Tội nghiệp các cháu mồ côi, bà nội càng ra sức thương yêu, dỗ dành, chiều chuộng các cháu nhiều hơn, ngày tháng cũng từ từ qua đi trong sự nguôi ngoai thương nhớ gia đình chị em Oanh.

Thời thế đổi thay, nhà cầm quyền mới không chịu trách nhiệm gì về những người của chế độ cũ khiến cho đời sống chung của họ đảo lộn, và riêng gia đình bà nội Oanh càng khốn đốn thêm, mọi sinh hoạt không còn giữ được nề nếp như xưa. Mọi trợ cấp của chính

quyền cũ cho gia đình cô nhi tử sĩ Nguyễn Văn Phím đã bị cầm quyền mới cúp mất nên đời sống thiếu hụt mọi bề. Khó khăn chồng chất khó khăn, bà nội Oanh, ngày càng già đi vì lo đối phó với cuộc sống thiếu thốn mọi mặt, nuôi thân đã khó lại còn phải lo thêm cho hai đứa cháu mồ côi.

Bà đã tính đưa hai chị em Oanh về Hố Nai, nơi có đông bà con bên ngoại xem ai có khả năng nuôi dưỡng được các cháu hay không» Lại nữa, còn căn nhà và bao nhiêu đồ đạc mà ông bà ngoại và mẹ Oanh đã đổ biết bao mồ hôi và nước mắt mới tạo dựng được. Liệu có ai trông coi dùm hay người ta hiểu lầm là nhà không có chủ, người ta lại lấy đi, phá đi thì thật là bất hạnh cho các cháu !

Nhưng khi về đến Hố Nai xem xét tình hình, bà thấy khó có ai có thể giúp bà trong việc trông coi các cháu được. Còn căn nhà thì cũng may có người bác họ của Oanh đi lính chạy về không có nhà cửa và lại là trưởng tộc nên xin vào ở nhờ cùng trông coi hộ cho các cháu. Thấy thế nên bà an tâm, chỉ còn lo sao có thể nuôi cho hai cháu lớn khôn thôi.

Thay vì nghỉ ngơi tuổi già nhưng vì hai cháu côi cút nên bà phải xoay sở kiếm cách mưu sinh. Với tí vốn liếng còm cõi, bà nấu một nồi bún riêu bán ngay tại nhà,

bán cho bà con chòm xóm ăn mỗi buổi sáng. Nhờ trời, và cũng nhờ khéo nấu, được bà con trong xóm và các vùng lân cận thương mến chiếu cố, nên bà cháu Oanh cũng lay lắt sống qua được những gian truân buổi giao thời.

Nhìn các cháu mà bà thương xót, người ta mất cha cũng còn có mẹ, đàng này. ! Mới nghĩ đến đây là cổ họng bà như có một cục gì chặn ngang làm bà nấc lên, nước mắt trào ra. Nhưng bà cố dằn lòng trước cảnh đời éo le bi thảm để khỏi khóc khiến các cháu lại khóc theo thì khốn. Bán xong nồi bún riêu là bà chăm sóc hai cháu sao cho tươm tất sạch sẽ giúp bà bớt sầu đau.

Nhưng những lúc đêm về, với giấc ngủ chậm đến ở người già, nằm trằn trọc mãi, bà chẳng sao có thể xua đuổi được những ý nghĩ chua xót của cuộc sống thực tế phũ phàng mà bà đang phải đối diện. Bà lặng lẽ âm thầm khóc thương cho mình và cho các cháu, bà tự an ủi là may mắn còn hai đứa, mai này khôn lớn chị em cháu dựa dẫm, an ủi lẫn nhau khi bà không còn nữa. Nghĩ thế nên bà cũng cảm thấy nhẹ nhõm đôi phần.

Rồi các cháu cũng đến tuổi cắp sách đến trường. Đói no gì bà cũng có thể chịu được, nhưng để các cháu không được đi học thì bà không chịu, nên bằng mọi cách, bà lo cho các cháu được đi học như con người ta

bình thường. Oanh buổi sáng, còn em Tuấn buổi chiều. Hai chị em hai lớp, học xong về nhà học bài, ở nhà chơi, chờ xem bà có sai bảo, nhờ vả gì không» Được cái, nhờ trời thương, các cháu cũng ngoan ngoãn, dễ bảo, nên bà cũng cảm thấy an tâm. Ngày ngày, bà cháu quấn quýt bên nhau, nghe các cháu ríu rít, líu lo chơi đùa, kể chuyện học hành, bà cũng cảm thấy vui. Hôm qua con Oanh đi học về hí hửng khoe với bà :

- «Bà ơi tuần này lớp con đăng ký thi đua làm kế hoạch nhỏ.»

- «Kế hoạch nhỏ là kế hoạch gì»

Bà hỏi lại Oanh trong khi đang làm công việc vặt trong nhà.

- «Là lớp con đi lượm giấy vụn, bao nylon, sắt thép cho trường».

Nghe cháu nói đi lượm giấy vụn bà ngạc nhiên hỏi :

- «Để làm gì hả cháu»

- «Để đóng góp với đội Thiếu Niên Tiền Phong bán lấy tiền đóng một con tàu chở các cháu đi thăm miền Bắc». Oanh thưa.

Nghe cháu kể thế, bà nội đâm lo. Với kinh nghiệm bà đã từng sống, bà không dám nói ra ý nghĩ của bà, nhưng làm sao ba tờ giấy vụn mà có thể đóng được con tàu đây? Bà thầm nghĩ :

- «Khốn nạn thật, họ lừa cả lũ trẻ, học không lo học, lại lo đi kế hoạch lớn với kế hoạch nhỏ, rồi đây cháu bà lại phải giang nắng, giang nôi mất thôi, khổ quá !»

Kể từ đó, bà thấy Oanh lo lượm lặt mọi thứ trong nhà, từ tờ giấy vụn, cái bao nylon cũ, cái lon sữa bò bẹp, cái chai, cái lọ, cái nồi nhôm thủng, cái nắp vung méo, rồi dồn cả vô bao để mai mang đi học. Hết trong nhà, các cháu lại ra đường, ra phố để lượm. Hết cá nhân lại đến tập thể, rồi cả thầy cô giáo cùng tham gia. Thế là thay vì đi dạy học, thầy cô lại dắt díu đám học trò đi nhặt phế liệu.

Thời gian đó, ngoài đường phố cứ từng tốp, từng tốp học sinh nhỏ, được các thầy cô hướng dẫn đi lôi kéo, khuân vác những thứ gì mà người ta vất bỏ lại bên lề đường, kể cả vũ khí và xe cộ. Chẳng riêng gì Oanh cháu bà, mà tất cả trẻ trong khu phố đều phải làm như vậy cả. Bà nghĩ cứ cái đà này chẳng bao lâu, nhà trường sẽ biến thành bãi rác phế liệu mất ! Sau những lần tham gia như vậy, về đến nhà bà thấy Oanh mặt mũi đỏ gay, đen nhẻm, không khéo còn bị cảm nắng nữa chứ, rõ khổ!!

Nhưng bà chẳng làm gì được để giúp cháu.

Hết lớp này, lại đến lớp khác, nhỏ như lớp của thằng Tuấn cũng không thoát khỏi. Mới mấy tuổi đầu thì biết gì mà cũng bắt kế hoạch lớn, kế hoạch nhỏ» Và mọi việc được lặp lại y như chị nó đã làm vậy.

Một hôm đưa cháu Tuấn đi học, hôm ấy lớp Tuấn đi làm kế hoạch nhỏ nên bà đã cẩn thận lo mặc quần dài, áo dài tay, và mũ rộng vành cho cháu. Cái thằng rõ ương ! Bảo nó đội cái nón cho đỡ nắng, nó sợ bạn bè trêu nên không chịu, nói mãi nó mới chịu đội. Dắt cháu đến sân trường, bà dặn dò cháu cẩn thận rồi mới ra về.

Ngang qua nhà thờ, như thường lệ, bà ghé vào quỳ gối đọc kinh cầu nguyện thêm mấy phút. Về đến nhà, bà đang định đi nằm nghỉ trưa một tí thì nghe có tiếng nổ ở đâu đây. Như đâu mãi bên phía đường Trần Quốc Toản thì phải ! Không dám tin vào tai mình. Cháu Oanh thì đang ngồi ở bàn học, bà hỏi :

- «Cháu có nghe thấy gì không hả Oanh ?».

Oanh đáp :

- «Hình như có tiếng nổ ấy bà ạ.»

Tự nhiên bà đâm lo. Quái ! Sao hôm nay bà thấy lòng không được yên, linh tính báo như có điềm gì không lành đang đến với bà. Nghĩ thế nhưng bà chẳng dám nói ra. Bà nghĩ : Chắc do mình lo nghĩ nhiều quá nên nó ám ảnh vậy thôi, chứ nào có chuyện gì. Ai dè, chừng năm phút sau, có người chạy đến báo tin Tuấn bị thương vì bom nổ. Nghe tin bà chẳng còn hồn vía gì nữa. Hỏi cháu tôi giờ ở đâu» Người đưa tin cho biết là họ đã đưa cháu vào bệnh viện Nhi Đồng gần đấy.

Chỉ kịp dặn dò Oanh mấy câu ở nhà coi nhà, rồi nhờ mấy người hàng xóm trông chừng nhà, bà hớt hải chạy sang bệnh viện. Nhìn thấy cháu thương tích đầy mình, bà oà khóc, kể lể hoàn cảnh cháu. Mọi người có mặt ai nghe qua cũng xót xa, thương cảm. Thầy giáo chủ nhiệm lớp Tuấn nhìn bà ái ngại, chờ cho bà bớt xúc động rồi thầy giáo mới từ từ lên tiếng kể lại đầu đuôi như tỏ ý phân trần :

- «Lớp Tuấn đang dọn một chiếc xe hơi phế thải bên đường để lấy sắt vụn, một đứa thấy trái đạn M79, nhưng không biết là nguy hiểm liền cầm giục ra ngoài. Thế là trái đạn nổ làm mấy em bị thương. Cũng may là Tuấn không đến nỗi nào nặng lắm, mặc dù bị nhiều mảnh đạn, nhưng chúng đều nằm ở những phần mềm.»

Tai bà ù đi, nào có nghe gì đâu, chỉ nghe thầy giáo nói cháu Tuấn «không đến nỗi nào», còn sống là bà mừng như chết đi sống lại rồi. Thế mà cũng phải mất hơn tuần lễ nằm bịnh viện Tuấn mới tạm bình phục và trở về nhà.

Tưởng thế là đã thoát nạn, nào ngờ hai tuần sau Tuấn bị sốt, người co giật, chở vội vào bệnh viện, bác sĩ chẩn đoán cháu bị bệnh phong đòn gánh. Vì khi bị thương, bệnh viện điều trị tắc trách, hay thiếu thốn thuốc men, đã không chích ngừa phong đòn gành cho cháu, họ đưa cháu vào bệnh viện Chợ Quán chữa trị, nhưng không còn kịp nữa. Gần tuần lễ sau, Tuấn qua đời !!! Vì lúc bấy giờ việc đi lại cũng khó khăn, do đó bà nội tự lo hết, chẳng thế báo cho bên ngoại giúp bà một tay.

Chẳng còn bút mực nào có thể diễn tả hết nỗi đau đớn của bà, của Oanh, cháu buồn cứ khóc hoài vì thương nhớ em, nhưng cũng chỉ biết đến thế mà thôi. Chẳng biết gì hơn, chỉ trách trời cao sao khéo gây cảnh tang thương tan tác, khiến cho gia đình đang yên vui, đầm ấm bỗng chốc tan hoang, chia lìa, ra đi hết, chỉ còn lại một mình Oanh trơ trọi giữa đời ! Nếu không có bà nội lo lắng săn sóc thì không biết đời Oanh sẽ đi về đâu !

Hai bà cháu tiếp tục sống lay lắt trong u sầu đau thương, cái đói cái rách sau khi được «giải phóng» không làm bà cháu Oanh khổ bằng nỗi khổ mất ông bà

cha mẹ con cháu. Bà nội chính là MẸ của Oanh, nhưng rồi không chịu nổi đau thương cộng với tuổi già sức yếu bệnh tật, bà nội bỏ Oanh lại một mình ! Oanh lại mất MẹÏ, bà mẹ vĩ đại lần thứ hai. Hằng năm, cứ vào dịp 30 Tháng 4, Oanh lại nhớ đến những người thân yêu nhất, thắp nhiều nén nhang để nhớ đến bà nội, ông bà ngoại, cha, mẹ và hai em, lòng Oanh phiền muộn về những ai đã gây cảnh tang thương, trên đầu một em bé gái mà chồng chất mấy tầng khăn tang.

Cháu Oanh thương mến ! Cậu viết lại những dòng này mà lòng bâng khuâng tự hỏi không biết cháu ở nơi nào trên đất Mỹ có đọc được không ? Vì cậu cháu mình đã lâu lắm rồi đã mất liên lạc, nhưng cậu cứ viết. Cháu có biết rằng bây giờ cháu là người duy nhất còn lại trong một chi của dòng tộc Trần Gia Thoại hay không» Mặc dù là bên ngoại, mọi người trong dòng họ đều thương mến cháu.

Bà nội cháu là người nhân hậu, chí tình, chí nghĩa, cháu có nhớ không ? Bà là bà nội, tức là mẹ của bố cháu, bố Nguyễn Văn Phím, đã hy sinh tại chiến trường Quảng Trị nhưng bà cũng chính là bà Mẹ vĩ đại của cháu đấy. Những ngày còn nhỏ, để cháu không quên nguồn cội, hàng năm cứ vào ngày lễ các linh hồn, thế nào bà cũng đưa cháu về Hố Nai thăm mộ ba cháu, nhân thể

ghé thăm gia đình bà con bên ngoại cháu luôn. Nghĩa cử của bà nội cháu giúp cho mối dây liên hệ gia tộc giữa cháu với bên ngoại luôn được bền vững. Nhờ vậy mà mọi người bên ngoại ai cũng vẫn nhớ đến cháu. Có lần bác Ký muốn bảo lãnh cháu qua Hòa Lan, nhưng cậu nói cháu có chồng ở Mỹ và cháu sẽ đi Mỹ, nên bác Ký cũng mừng cho cháu và thôi không làm bảo lãnh nữa.

Có một lần cháu gửi cho cậu tấm hình cháu đi Đà Lạt chơi khi chồng cháu ở Mỹ về, hai cháu vui vẻ đi chơi cùng nhau, nhìn hình thấy cháu hạnh phúc, cậu rất vui. Cậu mong rằng ngày nay dù ở tiểu bang nào, dù bất cứ nơi nào trên đất tạm dung cháu cũng có được một cuộc sống nhiều hạnh phúc hơn để đền bù cho đời cháu những ngày thơ dại đã đầy bất hạnh mà cậu tưởng chừng như cháu đã không thể nào chịu đựng nổi trong tấm thân mảnh mai, bé nhỏ ấy.

Và nếu cháu đã có con thì các con của cháu không phải đi làm «kế hoạch nhỏ» để đóng tàu đi thăm miền Bắc nữa. Tuổi trẻ ngày nay dưới XHCN đã có hãng đóng tàu «vi-na-xin» đang phân thân những tàu lớn, kế hoạch lớn ra từng mảnh nhỏ, mảnh sắt vụn để thế hệ nối tiếp nhặt về làm «kế hoạch nhỏ».

Cháu Oanh thân mến, chắc là cháu đã được mọi người thân khuất bóng nâng đỡ, phù hộ cách riêng nên cháu mới có nghị lực mà sống. Riêng cậu lúc nào cũng nhớ đến cháu, người cháu đơn côi. /.

Melbourne, những ngày cuối năm 2010

Trần Văn Minh

Niềm Vui Ngày Xuân

Nguyễn Trần Phương Dung

Chưa Tết mà đã thấy xuân, ấy là vì báo Xuân Việt Báo Tết Tân Mão 2011 đã phát hành khắp nơi từ cuối tuần qua. Năm nay, Việt Báo Viết Về Nước Mỹ vinh dự được mừng sinh nhật vị tác giả trưởng thượng của chúng ta là Bà Trùng Quang, vừa sang «tuổi tròn trăm». Bài sau đây của Nguyễn Trần Phương Dung -giải vinh danh tác phẩm Viết Về Nước Mỹ 2008- là một trong những bài viết về Bà Trùng Quang, trích từ báo xuân. Phương Dung sinh năm 1972, rời Việt Nam năm 10 tuổi, tốt nghiệp Management Information System. Hiện là cư dân Florida nhưng làm việc cho Cisco System Inc., công ty có bản doanh tại San Jose.

Kể từ hôm nay, những bài viết về nước Mỹ 2011 trong báo xuân của nhiều tác giả khác cũng sẽ lần lượt phổ biến.

Hăm ba ông Táo dạo chơi xuân
Đội mũ, đi hia, chẳng mặc quần
Trời hỏi tại sao ăn mặc thế
Thưa rằng hạ giới nó duy tân

Đọc xong bài thơ, bà cụ lỏn lẻn cười, đôi mắt thoáng lên chút tinh nghịch. Tôi tròn mắt :

- Sao ông Táo không mặc quần vậy Bà ?

- À, cô lớn lên ở Mỹ chắc không biết. Thời trước ở Việt Nam, người ta bán vàng mã để đốt trong dịp cúng kiến, chẳng hiểu sao bộ đồ của ông Táo có áo, có mũ, có hia mà lại chả có quần.

- Vậy thì ông Táo cưỡi cá chép về chầu Trời tha hồ... mát, bà nhỉ ?

Hai bà cháu cùng cười. cụ bà tủm tỉm đọc lại hai câu đầu của bài thơ lần nữa, rồi dặn dò :

- Cô viết bài cho báo Xuân, bảo chồng cô vẽ thêm tấm hình ông Táo không mặc quần. Nhớ nói là cách đây 60 năm, cô đọc bài thơ diễu táo quân này trong mục thơ vui trên tờ báo Phong Hóa của ông Nguyễn Tường Tam...

Tôi đang định đáp, lúc đó con còn chưa có trong đầu gối của Ba con, làm sao mà biết đọc, thì cụ bà đã nắm tay tôi :

- Không được, 60 năm trước cô đã ra đời đâu.

Hai bà cháu lại cười. Tôi thầm khâm phục sự minh mẫn của cụ bà. Người ta nói người già hay nhớ chuyện cũ, còn chuyện mới xảy ra thì quên tiệt. Riêng cụ bà thì chuyện xưa chuyện nay đều rành rọt. Bà còn tính nhẩm nhanh cấp kỳ. Chả thế mà hôm gặp cả hai vợ chồng lần đầu, Bà đòi cho xem hình gia đình rồi hỏi chúng tôi lấy nhau bao giờ mà con lớn vậy» Khi tôi thưa năm 1996 thì Bà gật gù,»Lấy nhau 14 năm, con gần 13 tuổi phải rồi. «Hôm nay hai bà cháu bàn việc viết bài cho Giai Phẩm Xuân Tân Mão của Việt Báo. Nghe Bà bảo không muốn viết về đề tài những gì người khác đã viết, tôi gợi ý :

- Hay là Bà viết về cuộc đời của Bà ?

- Viết về văn hóa hay lịch sử, chứ ai lại viết về đời tư của mình.

- Nhưng bà đã trải qua nhiều biến cố trọng đại của đất nước, Bà là chứng nhân lịch sử, những câu chuyện của Bà sẽ cho chúng con hiểu thêm về lịch sử và biết thêm về văn hóa.

Cụ bà trầm ngâm một lúc rồi khẽ lắc đầu :

- Dạo này tôi không được khỏe, tay lại đau, chắc không viết được đâu. Những người trẻ như cô nên viết.

Để tôi đọc bài thơ vui cho cô lấy ý viết nhá...

Vâng, cụ bà trong bài này chính là Bà Trùng Quang, vị tác giả niên trưởng của Viết Về Nước Mỹ. Tôi ôn lại những kỷ niệm nho nhỏ với Bà với tấm lòng quý mến của một đứa cháu đối với Bà của mình.

Cụ bà Trùng Quang sinh ngày 1, tháng 1, năm 1912. Tết Tân Mão năm nay Bà được đúng một trăm tuổi ta. Sau nhiều năm mất đi cái háo hức đón Xuân của tuổi nhỏ, năm nay lòng tôi lại nôn nao, nôn nao. Tôi nôn nao chẳng phải vì năm nay sẽ được đốt phong pháo đón giao thừa, càng không phải vì sẽ nhận được những bao bì đỏ, cũng không hẳn vì sẽ được diện chiếc áo dài mới mà các chị trong tòa soạn Việt Báo đã ưu ái may tặng, nhưng vì Tết năm nay cụ bà tôi quý mến thượng thọ một trăm tuổi ta, một cái mốc đặc biệt của một cụ bà hết sức đặc biệt.

Mỗi lần nghĩ đến cụ bà, lòng tôi dâng lên một nỗi xúc cảm khó tả. Trong số các tác giả Viết Về Nước Mỹ mà tôi quen biết, cụ bà là người tôi đặc biệt quý trọng, không duy nhất vì Bà gợi nhớ hình ảnh Bà Nội đã quá cố của tôi, hay vì Bà có lối nói chuyện thú vị và tếu ngầm, nhưng còn vì cuộc đời và những đóng góp đặc biệt của Bà cho văn học, xã hội.

Năm 2003, danh sách kết quả Giải Thưởng Viết Về Nước Mỹ của Việt Báo có bài «Tôi Đi Tìm Tự Do Dân Chủ». Tò mò tôi tìm đọc, và khâm phục nhân vật tác giả ở tuổi 80 vẫn cắp sách đi học Đại Học Cộng Đồng, ở tuổi 90 vẫn cầm bút sáng tác thơ, văn. Tôi tự nhủ phải noi gương Bà, tích cực hơn trong những sinh hoạt văn hóa, và hưởng ứng lời kêu gọi «cùng đọc, cùng viết» của Bà.

Nghĩ thì nghĩ vậy, nhưng mãi đến năm 2007 tôi mới gửi bài viết đầu tiên về Việt Báo. Trong khoảng thời gian đó, tôi đọc thêm một số bút ký, đoản văn và thơ của Bà trên các diễn đàn và các tuần báo, nguyệt san, đặc san, tạp chí. Tôi cũng biết việc Bà được Hội Đồng Giám Sát của Thành Phố và Quận Hạt San Francisco tặng Bằng Vinh Danh vì các đóng góp của Bà cho nền văn hóa, văn chương Việt Nam Hải Ngoại. Mỗi lần đọc được bài viết của Bà hoặc về Bà, tôi đều thấy vui vui trong bụng.

Sau khi tham gia Viết Về Nước Mỹ, hai năm đầu về dự họp mặt tác giả, tôi đều ngóng tìm Bà nhưng không thấy. Mãi đến năm vừa rồi, khi chuẩn bị cho mục Đố Vui cho buổi Lễ Phát Thưởng và kỷ niệm 10 năm Viết Về Nước Mỹ, qua những người quen của Bà và truy tìm trên mạng, tôi biết thêm nhiều điều lý thú về vị tác giả

trưởng thượng này. Cuộc đời của Bà như quyển sử cũ, mà hậu bối là tôi có cơ hội giở lại từng trang, trân trọng.

Từ những năm 40, bà đã là một trong những phụ nữ tiền phong trong các hoạt động văn hóa giáo dục xã hội. Học trò cũ của Bà gồm nhiều tác giả và nghệ sĩ danh tiếng. Bà là người đã đưa nữ tài tử Kiều Chinh lên nhà Hát Lớn Hà Nội lần đầu vào thập niên 50 với vở nhạc kịch do chính Bà sáng tác và đạo diễn. Cũng tại Hà Nội, Bà đã thành lập Hội Phụ Nữ Việt Nam đầu tiên mang tên «Hội Phụ Nữ Tương Tế». Sau khi di cư vào Nam năm 54, Bà đi du học bên Nhật mấy năm rồi về mở trường Việt Nữ dạy tiếng Anh, tiếng Pháp và tiếng Nhật, và dạy nghề cho phụ nữ như : cắt may, nấu ăn, uốn tóc, trang điểm, cắm hoa... Có thời Bà làm búp bê để xuất cảng ra ngoại quốc. Sau bốn năm làm búp bê, Bà xây được căn nhà ba tầng lầu, một thành công đáng kể. Đổi đời, Bà vượt biển, sang Pháp rồi cuối cùng định cư ở Mỹ. Tuy tuổi đã cao, Bà vẫn đi thi, và đậu, quốc tịch Mỹ. Bà đi làm, đi học, và liên tục đóng góp bài vở nghiên cứu hoặc sáng tác...

Càng biết thêm về Bà, tôi càng ngạc nhiên thích thú và mong có dịp gặp. Cơ hội đã đến vào đầu tháng tám vừa rồi, khi chú Trần Dạ Từ biết tôi đang ở Bắc Cali, nhờ tôi đến thăm và «dỗ» Bà về Nam Cali khai mạc

buổi Lễ Phát Thưởng 10 năm Viết Về Nước Mỹ.

Chiều hôm đó tan sở, tôi đón tác giả Iris Nữ Đinh đến thăm cụ bà ở khu chung cư của người cao niên trên đường South King Road. Căn hộ của Bà nằm trên lầu hai, trên cánh cửa có dán lá cờ Mỹ. Dù đã trọng tuổi, cụ bà vẫn sống một mình. Hằng ngày buổi sáng có nhân viên xã hội đến phụ giúp chợ búa và công việc nhà, buổi tối có người đến ở lại, ngoài ra Bà vẫn tự lo. Một lần Bà để tôi ngồi đợi trong khi vào bếp sới nồi cơm thơm phưng phức...

Khi nghe chúng tôi giới thiệu là người của Việt Báo gửi đến, cụ bà chỉ mấy cuốn sách Viết Về Nước Mỹ ở trên bàn và hỏi chúng tôi là tác giả của những bài nào. cụ bà còn rất sáng suốt, chỉ tội bị lãng tai. Thưa chuyện với Bà phải vừa gào vừa dùng động từ tu-quơ, hoặc viết ra giấy. Khác với những người bị lãng tai hay nói lớn, cụ bà nói chuyện rất nhỏ nhẹ. Bà có lối nói gãy gọn nhưng tếu ngầm rất dễ thương, như khi tôi hỏi,»Bà ơi, Bà khỏe không Bà ?» thì nhận ngay câu đáp,»Khỏe, nhưng điếc !» Chúng tôi nói chuyện với Bà mà cười bò lăn bò càng. Nhưng đừng tưởng Bà vui vẻ là dễ dụ đâu nhé. Mời Bà đi dự họp mặt Viết Về Nước Mỹ, đem đủ chiêu bài ra dỗ : nào là mời Bà chọn đi máy bay với vợ chồng tôi hoặc đi xe đò Hoàng với cô Iris, nào là xuống

đến nơi sẽ có gia đình cô chú Từ-Nhã ra đón, nào là mời Bà phát biểu khai mạc, và bọn con cháu sẽ tặng một giải thưởng đặc biệt cho niên trưởng Viết Về Nước Mỹ... Mặc cho chúng tôi năn nỉ ỉ ôi muốn gãy lưỡi, cụ bà vẫn một mực từ chối, PCảm ơn, nhưng tôi không đi được. Sức khỏe tôi không cho phép.»

Nhiệm vụ thất bại, tôi và cô Iris tiu nghỉu ra về sau khi để lại số phone, hy vọng Bà sẽ đổi ý. Trưa hôm sau, đang cùng lũ nhóc chơi ở WaterWorld Park thì cô Iris điện thoại, bảo cụ bà đang kiếm. Tôi hí hửng gọi lại để nghe giọng Bà trìu mến,»Phương Dung đi đâu, sao không đến thăm tôi»

Tôi hẹn sẽ trở lại thăm cụ bà vào thứ hai tuần sau. Lần này có thêm ông xã tôi mới từ Florida sang. Đến giờ hẹn, lên đến phòng thì đã thấy Bà mở cửa chờ sẵn. Bà cười với tôi và cô Iris rồi chỉ Thy, hỏi :

- Ai đây ?

- Thưa Bà, đây là chồng con.

Tội nghiệp, Bà nghe chữ được chữ mất, tỏ vẻ ngạc nhiên :

- Con của Phương Dung à ?

Ông xã tôi thuộc loại phá phách, được dịp gật đầu trêu :

- Dạ vâng, con là con của cổ.

Cô Iris vội đánh vào vai chàng, «Khỉ !» rồi quay sang Bà, giơ lên hai ngón trỏ :

- Anh này là chồng của Phương Dung, không phải con đâu Bà ơi.

Bà gật gật đầu, cười. Thy còn vớt vát :

- Con là Thy i dài, không phải i ngắn đâu nha Bà.

Vào ghế ngồi, hỏi thăm sức khỏe, cụ bà cười :

- Khỏe, nhưng vẫn điếc !

Nói chuyện dăm ba câu, lại đem buổi họp mặt Viết Về Nước Mỹ ra nói. Bà vẫn lắc đầu :

- Tôi đã nhất định không đi là không đi.

Biết không thay đổi được ý định của cụ bà, chúng tôi chuyển qua kế hoạch B : quay video Bà chào mừng quan khách, các tác giả và độc giả để chiếu trong buổi lễ. Sau khi biết ý định của chúng tôi, Bà ngồi trầm tư mấy phút trong khi chờ chúng tôi set up. Xong đâu đấy,

Bà nhìn thẳng ống kính, mạch lạc nói lời chúc mừng 10 năm giải thưởng Việt Báo và kêu gọi các bạn trẻ tham gia Viết Về Nước Mỹ ngày càng đông hơn. Chúng tôi quay chỉ một lần là xong, sau đó ngồi nói chuyện và chụp hình với Bà thật vui. Mỗi lần chụp một tấm hình là Bà lại đòi xem, xem xong cười híp mắt. Thy nói đùa nho nhỏ :

- Bà cười tươi quá. Lúc còn trẻ chắc Bà đẹp và điệu phải biết.

Ngồi chơi đến hơn 6 giờ, chúng tôi chào Bà ra về, hẹn sau lễ phát thưởng sẽ trở lại. Bà đi bằng walker đưa chúng tôi ra cửa, miệng nói :

- Cảm ơn đến thăm tôi. Thank you very much !

Xuống Nam Cali, đến trụ sở Việt Báo thông báo cụ bà không về được, ai cũng tiếc. Cô Nhã Ca cho xem hình Bà chụp chung với các chị em gái hồi còn trẻ. Bà mặc áo dài, đầu vấn khăn nhung sang trọng. Nhìn Bà tôi nhớ lại Bà nội của tôi ngày xưa cũng ăn vận như vậy. Bà đẹp thật !

Bốn ngày vui qua thật mau, chiều thứ hai về đến San Jose là vợ chồng tôi vội vàng đến thăm cụ bà vì sáng sớm ngày hôm sau phải về lại Florida. Vừa thấy mặt là

Bà cười, hỏi :

- Phương Dung và Thy-i-cà-rét đi dự Viết Về Nước Mỹ có gì vui, kể cho tôi nghe.

Chúng tôi thuật lại những điểm son của buổi phát thưởng, chuyện chiếu video clip cùng những lời thăm hỏi của mọi người đến Bà. Bà có vẻ cảm động khi cầm cuốn sách VVNM 2010 và hai tờ nhật báo : một tờ đăng lại bài «Tôi Đi Tìm Tự Do Dân Chủ», một tờ đăng tấm hình Bà cười tươi rói nơi trang nhất.

Khi chúng tôi chào về, Bà dắt tôi ra bếp, mở tủ lấy một lon sữa bột Ensure lớn, dúi vào tay :

- Cảm ơn cô mang sách, báo về biếu tôi. Tôi tặng cô hộp sữa.

Tôi đang tần ngần không biết phải từ chối làm sao vì đồ đạc mang về Florida đã đầy nhóc các vali, thì Thy đã đến bên cạnh nói :

- Bà có lòng cho, em nhận cho Bà vui.

Một tháng sau, tôi trở lại San Jose công tác và tranh thủ đến thăm cụ bà một buổi chiều sau giờ làm việc. Rút kinh nghiệm đau thương từ những lần gặp mặt trước, lần này tôi mang theo đầy đủ giấy bút để «đàm đạo».

Khi cần nói gì, tôi viết ra giấy. Bà đọc, rồi thủng thỉnh trả lời. Tôi không phải «hét khản cổ» và Bà không phải khổ sở lập lại, «Vẫn không nghe.»

Chúng tôi bàn về đề tài cho Báo Xuân. Bà đọc cho tôi nghe bài thơ diễu táo quân trên tờ báo Xuân của hơn nửa thế kỷ trước, và cho tôi xem «Câu Chuyện Về Gió», một bài thơ Bà sáng tác theo lời yêu cầu của người bạn thi sĩ ở Oregon. Tôi hỏi về những năm tháng Bà học ở Đại Học Quốc Tế Nhật. Bà đem ra chiếc áo kimono Bà tự cắt, may, và bảo tôi mặc thử để Bà chụp cho tấm hình kỷ niệm. Bà kể chuyện mấy chục năm trước ở Hà Nội, dẫn các cô nữ sinh đi đạp xe ở vườn bách thảo. Bà còn nhớ các cô mặc áo màu xanh da trời, còn Bà thì mặc áo vàng...

Thế đó, tôi đã ngồi với cụ bà mấy tiếng đồng hồ, say sưa nghe Bà hồi tưởng chuyện xưa, quên bẵng luôn cái hẹn đi chơi bowling với các đồng nghiệp trong sở. Khi tôi ngó lại đồng hồ và chạy thục mạng trở về, cũng chỉ bắt kịp cái đuôi của bữa ăn tối với sếp lớn.

Chẳng sao cả, chips và burrito của nhà hàng Mễ Tây Cơ không thể nào hấp dẫn bằng những câu chuyện cũ của cụ bà được !

Trở về Florida, tôi gọi hỏi thăm cụ bà thêm được vài lần. Không phải tôi không nhớ đến Bà thường xuyên, chỉ là nói chuyện qua điện thoại với Bà quá khó khăn. Dù khó nghe, nhưng khi đã nhận ra tôi thì câu kế của Bà luôn là :

- Phương Dung đấy à ? Nhớ tôi, gọi hỏi thăm tôi à ? Thank you.

Mỗi lần nghe Bà nói cảm ơn, lòng tôi lại rưng rưng. Nhớ ngày xưa đến thăm Bà Nội, trước khi về lần nào Bà Nội cũng nắm tay tôi, nói,»Bà cảm ơn con.»

Sau này cụ bà và tôi nhắn tin qua lại bằng thư-ốc-sên. Bưu điện đưa thư từ đông qua tây nước Mỹ lâu hơn hai ngày, nhưng khi đọc tôi biết chắc Bà sẽ hiểu được ý tôi ngay. Lá thư vừa rồi, Bà hỏi tôi đã viết xong bài cho Báo Xuân chưa, gửi cho Bà đọc. Trong thư trả lời, tôi thưa, «Con sẽ viết một bài đặc biệt. Con hy vọng khi Bà đọc, sẽ thích.»

Tôi chờ đợi ngày mùng một Tết để được gọi về Cali mừng tuổi Bà, để được nghe Bà hỏi, «Phương Dung ở Florida đấy à ? Nhớ tôi, gọi cho tôi à ? Hôm nào cô mới về San Jose thăm tôi ?» Sau đó tôi sẽ, «Bà ơi, Bà hỡi, Bà khỏe không Bà ? và sẽ phì cười với câu trả lời quen thuộc, «Khỏe, nhưng mà vẫn điếc.»

Xuân về mừng tuổi Cụ Trùng Quang
Một trăm năm chẵn, vẫn an khang
Chúc Bà phúc dư, tâm an lạc
Vui thơ, thưởng nguyệt, hưởng thanh nhàn

Nguyễn Trần Phương Dung

Từ Thằng Tèo Tới Jeni, Chuyện Gay & Lesbian

Anne Khánh Vân

Báo Xuân Việt Báo Tết Tân Mão 2011 đã phát hành. Những bài viết về nước Mỹ 2011 trong báo xuân của nhiều tác giả sẽ lần lượt được phổ biến. Sau đây, xin mời đọc Anne Khánh Vân, tác giả đã nhận giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ 2007. Sinh năm 1974 tại Saigon, tốt nghiệp kinh tế tại Pháp, cô hiện sống tại Virginia và làm việc cho AECOM. Bài dành cho Việt Báo Tết năm nay của cô là loại đề tài khó viết nhất. Theo tác giả, đây là chuyện dựa trên những dữ kiện có thật, nhưng tên nhân vật và nơi chốn trong chuyện đã được thay đổi.

1. Thằng Tèo...

Lệt phệt hai cái chân bước vào nhà ngoại tôi. Tôi không nhận ra nó. Bà nội nó đang ở nhà ngoại tôi chơi. Khi thấy thằng Tèo, bà liền kêu tôi chỉ : «Ồ kìa, nó là cái thằng Tèo mà con hỏi thăm hôm qua. Chắc nó đến thăm ông ngoại con.» Tôi thầm nghĩ, cái thằng Tèo ngày xưa bây giờ cao ráo, sáng sủa, đẹp trai đến thế sao» Nét hiền từ trên khuôn mặt nó mới thật đặc biệt. Chỉ tội nghiệp... hai cái chân.

Tèo vào nhà, khoanh tay chào từng người. Khi đến trước mặt tôi, bà nội nó nói, «Chị Mi là con bác Nhi. Hôm qua, chị Mi vừa hỏi thăm con đó.» Tôi nhìn Tèo đang ngoan ngoãn khoanh tay đứng trước mặt mình, thương quá trời quá đất ! Có lẽ trong đầu nó đang vẽ ra cái sơ đồ gia đình bà con dòng họ để xem tôi và nó nằm chỗ nào trong những nhánh li ti ấy...

«Em ngồi xuống đi. Chắc em không nhớ chị là ai đâu vì hồi chị đi, em còn nhỏ lắm. Chị và mẹ chị có đến thăm em ở bệnh viện Vì Dân...»

Thằng Tèo bắt đầu mường tượng lại chuyện của mười mấy hai chục năm về trước... «Ô, phải rồi, hồi xưa em được chữa chân ở đó.»

Thăm nó xong những lần... lâu lắm rồi đó, tôi rời Việt Nam - trong lòng cứ hy vọng hai cái chân thằng Tèo sẽ mạnh. Tôi tin tưởng nhiều thì đúng hơn vì mẹ thằng Tèo rất giàu, sẽ có khả năng chữa chân cho nó. Ông ngoại thằng Tèo là... «cách mạng gộc». Ông chết đi, để lại khá nhiều tiền của, đất đai, và uy thế cho con cháu. Ba thằng Tèo lấy được mẹ nó, ai cũng nói «hên quá trời!» Chẳng biết ông ta nghĩ sao, nhưng với cái mã cao ráo bảnh bao, giờ túi lại... thoải mái tiền, ba thằng Tèo đâm ra hơi «dư giả đào». Mẹ thằng Tèo điêu đứng. Ngày mẹ thằng Tèo đau ung thư chết, nó chỉ 14 tuổi.

Mọi thứ trong gia đình đều cạn kiệt. Ba thằng Tèo bị «nghiện»... Thằng Tèo quyết định nghỉ học vì không muốn dì nó phải tốn kém nuôi nó ăn học. Tèo lên Đà Lạt, tìm đến một ngôi chùa sâu xa trên núi, xin đi tu. Thỉnh thoảng nó về Saigon thăm hai em : đứa ở với dì, đứa ở với bà nội.

Thằng Tèo đến bên giường ông ngoại tôi thăm hỏi. Cái thằng năm nay chỉ mới 21 tuổi mà nói chuyện nghe như... người đã đứng tuổi. Chữ nghĩa nó dùng, tôi ít khi được nghe. Không biết có phải vì những cảnh đời nó chứng kiến hay vì nó đã đi tu... «Ông ơi, con xin lỗi đến thăm ông chậm. Bữa nay con về lại Saigon, con mới biết tin ông. Hồi đó, khi mẹ con đau, ông thường đến thăm và ủi an mẹ con con. Con thay mặt mẹ con thăm ông. Con mong ông mau khỏi bệnh và sống lâu trăm tuổi để mãi làm cây Tùng che bóng mát cho tụi con... Tụi con cần tình thương và sự hiện diện của ông...»

Thằng Tèo nói nhiều hơn vậy, hay hơn vậy. Nó nói suông sẻ, bài bản, đôi khi nghe có vẻ hơi... «cải lương». Nhưng ai cũng cảm nhận được thằng Tèo nói ra từ tận đáy lòng. Cái nét hiền từ trên khuôn mặt nó, sự nhẹ nhàng trong giọng nói của nó... không có vẻ của một người sống bon chen ngoài đời. Đứng cạnh nó một chốc thôi, nghe nó chuyện trò một chốc thôi, ai cũng có

thể xúc động... nhất là khi thấu hiểu tình cảnh gia đình của Tèo.

Từ sau khi mẹ chết, thằng Tèo không thường xuyên gặp ba nó. Ba nó sẽ quát to, «Mày đi chỗ khác đi, tao không muốn nhìn thấy mày.» Khi mọi người, kể cả bà nội thằng Tèo, chê bai và lên án ba nó tệ bạc với vợ con, thằng Tèo không hề tỏ ý trách ba nó. Nó chỉ bình thản trả lời, «Dạ không, đó chỉ là cái nghiệp của ba con, của mẹ con, và của chính con. Mỗi người phải sống cho hết cái nghiệp của mình thôi ạ.» Cái «nghiệp» mà thằng Tèo nói ở đây có lẽ bao gồm cả cái «nghiệp» của hai cái chân gần như bại liệt của nó... và có lẽ còn một vài nghiệp... «ẩn» khác nữa.

Chuyện trò với ông ngoại tôi xong, Tèo ra phòng ngoài. Nó bị bà ngoại tôi chận lại «hỏi thăm sức khỏe». Bà ngoại tôi là... bắc kỳ 54, có hàm răng đen, nổi tiếng khó tính. Người nào chưa bao giờ được bà... bắt bẻ thì chưa thể gọi là... «hên»... hihi. Để xem «số phận» của thằng Tèo ra sao.

«Bà hỏi con này. Con có đi nhà thờ không»

«Dạ thưa bà thỉnh thoảng con có đến nhà thờ.» Tèo bình tĩnh trả lời.

«Vậy rồi con có lên rước lễ không ?» Bà ngoại tôi tiếp tục.

«Dạ... không. Con chỉ thỉnh thoảng đến nhà thờ chứ không rước lễ...»

«Con có biết là con đã được rửa tội. Con đã thuộc về Chúa rồi. Làm gì thì làm, con vẫn là người Công giáo?» Bà ngoại tôi hơi lên giọng.

Tôi còn nhớ. Hồi thằng Tèo được vài tuần tuổi, nó có được rửa tội. Mẹ thằng Tèo trước kia không có đạo; nhưng đã theo đạo Thiên Chúa khi trở thành vợ của ba nó. Ba mẹ thằng Tèo có làm lễ hôn phối ở nhà thờ. Thằng Tèo và các em nó khi ra đời đều được rửa tội... Bây giờ thằng Tèo lại đang theo các sư đi tu khổ hạnh. Hỏi... nó có gan không kia chứ ?! Chết mày rồi Tèo ơi ! Thế nào mày cũng bị bà ngoại chị phán, «rối đạo à» cho mà coi ! - Tôi nghĩ bụng. Trong một lần về Việt Nam, tôi có được bạn tặng một mảnh 14 Điều Răn của Phật với nét viết thư pháp rất đẹp. Khi mang về nhà và chuẩn bị hành lý mang đi... bà ngoại tôi nhìn thấy, đã la : «ại sao lại có những thứ của đạo Phật ? Rối đạo à ? Kỳ này, không biết thằng Tèo sẽ trả lời bà ngoại tôi ra sao. Mày «gặp nguy» hơn chị lần trước rồi Tèo ơi, vì mày không chỉ trưng những thứ của đạo Phật mà còn đi tu luôn.

Coi bà ngoại kìa. Chết tía mày. Thằng Tèo trả lời :

«Bà ơi, con nghĩ là Chúa rất thương con. Chúa tượng con đến khi con trưởng thành thì cho Phật xin. Con cảm ơn và mến yêu cả hai ngài. Nếu Chúa Phật không buồn giận con thì bà đừng buồn giận con nghen bà...»

Trời ơi, mày nghĩ đâu ra câu trả lời nghe cứng... họng vậy Tèo ? Chị phục mày. Mày nói như vậy thì dù trái tim bà ngoại chị có khắc nghiệt và sắt đá bao nhiêu, nó cũng phải chảy ra... và «tha» cho mày. Mà thiệt ! Chắc bà ngoại tôi... bí nên thằng Tèo không bị tra khảo nữa. Thằng Tèo được giữ lại ăn cơm tối. Nó ngại ngùng, nhưng đã nhận lời. Ăn xong một chén, thằng Tèo xin thôi. Bà ngoại tôi lại bắt nó phải ăn thêm một chén nữa với lý do thấy nó hơi ốm, cần phải ăn nhiều cho mập mạp hơn.

Tèo trả lời, «Bà ơi, con đâu làm gì nặng nhọc mà cần ăn nhiều. Con đi ngoài đường, thấy người ta đói khổ nằm đầy đường. Con muốn ăn ít lại để nhường bớt phần cho họ...»

Trong lúc bà ngoại tôi và thằng Tèo «chuyện trò», để không bị «lạc đạn», tôi lẳng lặng trốn ra phòng khách chứ không dám xớ rớ gần. Bởi tôi là con nhỏ cháu ngoại vừa đi nhà thờ rước lễ, vừa viếng chùa, lạy Phật... Lỡ

thằng Tèo làm bà ngoại tôi có hứng, vừa mới bị... cụt hứng, rồi bà mà có hứng mới, ... quay sang «phang» tôi về những chuyện cùng chủ đề, thì sẽ tới phiên tôi «hên». «Hên» này, tôi hên hoài...

Tới phiên thằng Tèo trốn bà ngoại tôi. Nó ra phòng khách.

«Chị về thăm ông được lâu không ? Em không biết sẽ được gặp chị ở đây. Chắc cũng là cái duyên của em...» Thằng Tèo này luôn vô đề rất có duyên. Khi trò chuyện, nó có nét gì đó mềm mại dễ thương khó tả. Nhìn kỹ, thấy hơi hơi khác lạ. Nó chuyện trò với tôi y như chưa từng có chị gái để được tâm sự. Chỉ có hai chị em trò chuyện với nhau. Để hỏi nó coi.

«Ủa, Tèo, sao em không mặc áo tu»

«Dạ, vì rời nhà ông bà, em sẽ đi Long Hải.»

«Ủa, chứ không phải em sẽ trở về chỗ em tu trên Đà Lạt sao ?» Tôi hỏi cho có.

«Dạ... em không hẳn chỉ đi tu đâu chị. Em đi tu để trốn nữa thì đúng hơn... Ở trong Chùa em mới thật sự cảm thấy bình yên.»

Trời ! Chẳng lẽ cái thằng Tèo này... thất tình nên tìm Chùa đi tu như... nàng Lan giận chàng Điệp ngày xưa. Chuyện này, chỉ nghĩ thôi đã thấy không ổn. Chưa rõ Tèo sẽ nói thêm gì, nhưng tôi linh cảm nó sắp tiết lộ điều gì đó... ghê gớm lắm.

«Hihihi... Em nói chơi hay nói giỡn vậy Tèo ? Em trốn cái giống gì ở ngoài đời này mà tìm Chùa đi tu?» Tôi cười, tạo không khí thoải mái để thằng Tèo yên bụng tiếp tục chia sẻ. Nó lại nhỏ nhẹ nói,

«Chị ở nước ngoài về, chị thấy nhiều hiểu rộng, chắc chị dễ thông cảm cho em hơn những người ở đây...»

Tía ơi. Cái gì mà thấy nhiều hiểu rộng. Tôi chờ nghe tiếp.

«Sao chị không hỏi em đi Long Hải làm gì»

«Ờ ờ... chị cũng đang định hỏi. Chị nghe bãi biển ở đó mùa này thơ mộng lắm. Chắc em có hẹn bạn»

«Không. Em không hẹn hò với ai cả. Nhưng em phải ra đó. Ngoài đó sắp có một đại hội...»

«A, em đi dự hội nghị.»

Thằng Tèo cười lỏn lẻn, hiền lành.

«Không phải hội nghị, chị. Không có chuyện gì để bàn bạc cả. Họ chỉ về đó để gặp nhau. Đó là đại hội của các bạn «gay» và «lesbian.» Đây là lần đầu tiên em thấy em phải đến với họ... Chị biết sao không ? Vì em cũng là «gay» như họ.»

Trời ơi, má tía ơi ! Tin gì mà... giật gân !

Tôi chưa kịp mở mắt tròn hơn, cũng chưa kịp à uôm gì, thì thằng Tèo đã nhỏ nhẹ kể tiếp, «Dạ... Em là 'gay'. Em về Bến Tre thăm quê ngoại, mấy người bà con dưới đó chửi em quá trời khi họ biết em là 'gay'. Họ đuổi em về và nói từ nay trở đi, họ không muốn thấy em nữa vì em làm gia đình và dòng họ xấu hổ...»

Tội nghiệp chưa, cái giọng kể hiền lành, từ tốn của Tèo.

Nghe đến đây, tôi muốn ôm thằng Tèo thiệt chặt vào lòng mình. Thương quá trời quá đất. Không thể làm vậy, tôi cố ngồi yên và nói nho nhỏ vào tai thằng Tèo.

«Em đâu cần phải nói cho họ biết chuyện đó của em làm chi !»

«Dạ... nhưng đó là sự thật mà chị... Em không thể giấu mãi điều đó trong lòng được. Em không muốn sống giả dối nữa. Em phải nói cho mọi người, nhất là

những người thân của em, biết em không hoàn toàn là con trai. Dù biết trước là khó được thông cảm, em vẫn thấy là em phải nói ra.»

Trời ơi, tôi xót xa cái thằng Tèo này quá. Hai chân đã tật nguyền, còn bẩm sinh khác người. Cố gắng lết phết đi đâu cũng bị người ta xua đuổi, kể cả ba đẻ của nó. Chắc chỉ có Mẹ thằng Tèo có thể sẽ là người duy nhất thông cảm, thương yêu, và che chở cho thằng Tèo hơn tất cả, nhưng mẹ nó đâu còn...

Thằng Tèo xin phép ra về... Tôi bần thần suy nghĩ. Sao nó không dùng tiếng Việt há» Có phải «gay» nghe... nhẹ nhàng hơn mấy chữ thông dụng «bóng», «bê-đê»,» «lại cái», «ô-môi», «đa-hệ», «bai» (bisexuality), «xăng pha nhớt»... mà người Việt thường dùng. Hay là đã tới lúc người đồng tính tại Việt Nam nghe được tiếng nói chung của những bạn đồng cảnh gay hay lesbien trên thế giới nên họ mới dùng từ ngữ quốc tế này.

Đưa Tèo ra cửa, tôi nhìn theo những bước đi chân không của nó. Hai cái chân trông rất yếu ớt. Nhưng ngạc nhiên thay, chúng đã có thể rinh cái thân mình của thằng Tèo vụt đi thật nhanh. Tôi chưa kịp vơi đi những cảm xúc đang còn nặng trĩu lòng thì thằng Tèo đã biến mất sau đầu ngõ... Thằng Tèo sẽ đến một nơi mà nó sẽ không cảm thấy lạc lõng. Sẽ có rất đông những người

«giống» nó.

Có lẽ thằng Tèo đang bước những bước chân vững vàng và tự tin hơn trước. Có thể sau khi chị em tôi trò truyện nó thấy nhẹ người hơn, nhờ giải tỏa được phần nào cả cái bầu bí mật. Có tiếng bà ngoại gọi trong nhà. Hên cho mày nha Tèo. Bà ngoại chị không nghe chuyện này. Nếu biết mày là «gay», thế nào bà cũng nói mày «không chỉ rối đạo mà còn rối giống.»

Tèo ơi, chị mong em may mắn.

2. Thí dụ một ngày kia

«Có xe chỉ chạy xăng, xe chỉ chạy dầu, và xe chạy tuốt luốt tất cả mọi thứ xăng, dầu, nhớt... pha chung.» Đúng là tôi từng nghe chuyện này, trong bữa ăn của nhóm bạn quản lý tài chính công ty tôi làm việc.

Một chị đồng nghiệp khởi sự, «Tao kể để tụi bay «cân nhắc» rằng «chuyện đó» có thể xảy ra với tất cả mọi người.» Vài đứa nhìn nhau, ra vẻ nghe mà... ghê! Chuyện kể thế này : Người phụ nữ ấy lập gia đình. Sau khi sống với chồng vài năm và sinh con thì chị «dở chứng» sau khi sinh. Chị không còn thích chuyện... chăn gối với chồng nữa mà «thích» một người bạn gái rất thân trước đó. Chị ấy cứ càng ngày càng «xa cách»

chồng nhưng «thân thiết» với người bạn gái. Họ đã có những quan hệ... không giống giữa hai người bạn gái bình thường. Chị ta nói thật với chồng về sự việc và xin ly dị để có thể «chung sống» với người bạn gái. Chị ta chia sẻ rằng, «Vì đồng phái với nhau nên dễ cảm thông hơn và cũng biết rõ hơn những gì sẽ làm cho nhau hạnh phúc... mà không cần phải 'dè chừng', 'xin xỏ', hay 'trả giá' với người kia... Hai người có sự đồng cảm tuyệt vời.»

Hai vợ chồng chia tay. Vợ chồng cũ đối với nhau như bạn.

Sau một thời gian «chung sống» với người... tình gái, con chị lớn lên... Chị lại thình lình nhận ra những điểm bất thường trong chính mình và trong đời sống giữa hai người cùng phái. Chị gặp chồng cũ, tâm sự sao đó rồi xin phép chồng được trở lại. Chồng chị chấp nhận. Họ tiếp tục chung sống và chị sinh đứa con thứ hai. Sau lần sinh này, chị không có vẻ «dở chứng» và họ sống hạnh phúc. Đó, bọn bay thấy chuyện hấp dẫn thì thử dở chứng coi. Cô bạn kết luận.

Nghe xong chuyện, nhỏ Mili hồ hởi lên tiếng, «Tao hên quá, hai đứa con tao thuộc loại... bình thường.» Vừa dứt câu, nó như tự nhận ra đã buông lời hơi sớm. Mili có một con gái 6 tuổi, một con trai 3 tuổi. Tay nó

gõ cộc cộc xuống bàn : «Knock the wood... cầu ơn trên cho các con tao không đổi giống bất tử.» Mấy đứa khác vẫn im lặng... Một chốc sau nhỏ Soe lên tiếng : «Tao không dám nói gì vì... we never know ! Nhưng coi bộ người chồng này thương chị ta quá chứ !»

Chủ đề nóng bỏng được tiếp tục. Nhỏ Mili có vẻ lo âu. Nó hỏi : «Tụi mình có thể không 'dở chứng', nhưng thí dụ một ngày kia, con mình về nhà thưa với mình là nó 'dở chứng' thì mình sẽ phải làm sao» !»

«Thì... chắc tao sẽ xỉu quá. Tỉnh dậy, tao xỉu tiếp...» Nhỏ Lolo nói. Cả đám cười.

«Trời ơi, chuyện này coi bộ hơi nhức đầu ạ. Bị cái giống gì mà ác ôn...» - Con Maya thêm chút khôi hài. Cả đám lại cười. «Bọn mình phải chuẩn bị tinh thần. Nhỏ Mili là đứa duy nhất trong bọn đã có con. Coi bộ nó xem việc này là quan trọng. Chúng tôi bớt cười phá và bắt đầu chuyện trò nghiêm chỉnh hơn.

«Những người 'đổi giống' theo 'phong trào', vì «dụng» chứ không phải vì «thể», thì không nói làm gì. Nhưng đổi giống do bị tật thiệt thì đâu phải là lỗi của tụi nhỏ.»

«Hồi nhỏ học Sinh học, có một bài học về các cặp giới tử định giống. Nếu là XX thì sẽ là con gái; còn XY thì là cho trai. Có khi nào mấy cái người ‘đa hệ’ này có dư X hoặc dư Y không ta» Thay vì bình thường người ta chỉ là XX hoặc XY thì mấy người ‘đa hệ’ này có XXY hoặc YYX» Rồi mấy cái dư này sẽ ‘nằm... vùng’ đâu đó, đợi một thời gian sau mới bùng lên, làm ‘cách mạng’, gây rối loạn xà bì»

«Tao còn nhớ bài học này đã giảng rằng chính tinh trùng của người đàn ông mới có khả năng định giống cho bào thai. Phụ nữ chỉ có mấy cái XX. Đàn ông mới có mấy cái YY lợi hại. Nếu ông nào có ít cái Y hoặc có mà... yếu quá, không đủ sức cặp đôi với mấy nàng X trong những cuộc hò hẹn... thì sẽ sinh ra toàn là con gái. Vậy mà thời xưa, hễ mấy nàng dâu nào sinh toàn con gái thì bị nhà chồng ruồng bỏ, chửi bới, có khi còn đi lấy vợ khác cho con trai để sinh con trai. Công nhận thời đó, đàn bà con gái phải chịu nhiều bất công thiệt.» Nhỏ Soe người Hoa nói.

Còn ai rành chuyện thời «phong kiến» hơn nó ? «Có khi nào vì vậy mà thời này, mấy bà... trả báo không» Hihi. Nhỏ Karmen nãy giờ im ru, bây giờ mới lên tiếng.

«Mấy người đòi hỏi ở mấy nàng dâu này nhiều quá, cứ phải sinh con trai. Bây giờ mấy bả sinh ra một lúc mấy giống luôn. Khi ra lò rồi, tha hồ mà chọn... Ai muốn em bé là giống gì thì nó sẽ là giống đó. Còn không thì mỗi giai đoạn mỗi giống...»

«Công nhận cũng khổ thiệt. Bên nào dứt khoát một bên suốt cả đường đời đi. Loạn lên từng chặng như vậy không biết đường nào mà mò...»

Thằng Marti, anh chàng IT của hãng, vào phòng ăn, nhập bọn chúng tôi. Nó chẳng biết bọn con gái đang nói chuyện gì, chỉ mới nghe «không biết đường nào mò... «thì la lên : «A, tao sẽ biết chỗ mò... hahaha»

«Thôi đi mày, mày biết cái giống gì mà mò...» - Cả bọn cười.

«À, sẵn có nó là đàn ông con trai, lại có 3 con trai. Đàn ông thường đơn giản và rộng lượng hơn đàn bà con gái. Thử hỏi xem phản ứng của nó trong chuyện này ra sao.» Cô bạn vừa kể chuyện nói.

«Hey, Martin, nếu một trong những đứa con của mày - chỉ thí dụ thôi nha mày - giữa đường bị gãy... giống, thì mày làm sao ?» Nhỏ Maya hỏi.

Thằng Marti hơi nghiêm sắc mặt lại,

«Trời thần ! Hóa ra tụi mày nói về chuyện này hả» Sao lại hỏi tao câu hỏi ác ôn» Ai mà biết phải làm sao. Có đời nào tao nghĩ tới chuyện này đâu vì các con tao rất bình thường.»

«Mày chuyên về IT, mày rõ hơn ai hết là chương trình chạy trên máy computer nào khi sản xuất cũng đều có 'lỗi', không nhiều thì ít. Thành ra mình cứ cập nhật hết service pack 1 rồi đến service pack 2... để chỉnh sửa lỗi hoặc giúp chương trình hoàn thiện hơn. Con người ta cũng vậy thôi; có điều có thể còn phức tạp hơn nếu không thể sửa 'lỗi sản xuất' mà cứ phải chạy cà-xịch cà-đụi như vậy suốt đời.»

Ngập ngừng một hồi, Marti trả lời, «Ok... nếu chuyện đó xảy ra với con tao thì tao sẽ nổi điên lên chứ sao. Tao sẽ chắc chắn không hài lòng đâu.»

«Rồi mày làm sao, Marti»

«Thì trước hết tao sẽ nói chuyện với con tao. Tao sẽ tìm hiểu xem nó bắt chước bạn hay là nó thật sự bị rối loạn giống. Nếu chỉ là bắt chước chúng bạn thì tao sẽ phải giúp nó hiểu chuyện này rất quan trọng chứ không đơn giản như thời trang thay đổi theo mùa.»

«Vậy nếu nó bị rối loạn giống bẩm sinh trong quá trình mày... sản xuất nó... thì mày làm sao»

«Sao tụi mày hỏi cắc cớ tao hoài vậy» Thì... tao sẽ tìm cách chấp nhận thôi chứ biết làm sao. Gì thì gì... vì chính mình 'sản xuất' nó với khuyết tật bẩm sinh đó, mà mình không chấp nhận nó và khéo léo tôn trọng nó thì có thể đòi hỏi ai trên đời này phải chấp nhận nó và tôn trọng nó»

Mili gặng hỏi một câu khác : «Vậy còn với những người lưỡng tính khác thì sao» Mày sẽ ra sao ?» Marti trả lời không cần suy nghĩ, «Thì tao sẽ không mấy bận tâm. Họ sẽ không hề làm thay đổi cách suy nghĩ và cách sống của tao.»

«Vậy mày ích kỷ rồi Marti.»

«Vậy chứ tụi mày muốn tao phải làm sao kia chứ»

«Thì mày cố gắng chấp nhận và tôn trọng con mày ra sao thì phải làm vậy với những người này.»

«Ok, các bà, các cô... Tao cũng sẽ chấp nhận và tôn trọng họ, miễn họ đừng làm gì phiền đến người khác; đừng quá cực đoan, nhìn ai cũng nghĩ người ta kỳ thị mình.» Marti thật sự vào «cuộc chơi». Chỗ tao làm trước kia trong DC, 90% là Gay. Những người này rất

trí thức và chuyên nghiệp nhưng không hiểu sao họ lại là Gay. Ban đầu tao cũng hơi dị ứng. Thiếu điều gặp mấy người này tao chỉ chào và đi luôn, không bao giờ ngừng lại nói chuyện. Nhưng dần rồi quen vì tuy họ là Gay nhưng họ rất đàng hoàng. Họ không làm phiền gì ai.»

Lovo tiếp lời Marti - kể chuyện tình yêu trái cẳng ngỗng, «Marti kể chuyện này làm tao nhớ nhỏ bạn học. Năm ngoái tao lấy lớp sau giờ làm việc và quen nó. Nó cũng vừa làm, vừa học. Nó kể trong văn phòng nó đàn ông đã ít mà có người còn không 100% đàn ông mới chết dở. Khi mới đến đó làm, nó 'fall in love' với một anh chàng... Khám phá anh ta 'không mấy thích đàn bà'... con nhỏ muốn đập đầu vào gối tự tử quá chừng chừng. Hỏi làm sao mà không tức. Anh chàng ta vừa giỏi, vừa có chức vị, vừa hiền hòa dễ mến, lại có tướng tá và đẹp trai... Con nhỏ này cũng xinh xắn và giỏi, cứ tưởng tìm được bạn đường... Dè đâu lộn... đường thì đúng hơn. Anh ta thấy tội nghiệp con nhỏ khi không thể đáp lại sự rung động của nó nên 'khai thật' 'em ơi, anh ta là Gay'. Có chết được không kia chứ !»

Marti tiếp tục, «Một chỗ làm khác nữa của tao thì có chuyện hơi không ổn xảy ra. Chính cái chuyện này làm tao có thành kiến với mấy người loạn giống. Có

anh chàng kia cứ mỗi ngày dần trở thành đàn bà. Ngày đầu, khi thấy anh ta ăn mặc và trang điểm như phụ nữ, ai cũng nghĩ anh ta giỡn cho vui cho dịp Halloween. Nhưng sau đó anh ta vẫn tiếp tục làm... đàn bà, rồi còn dùng luôn cả phòng vệ sinh của các bà... Các bà trong hãng nhốn nháo lên. Cứ hễ vào phòng vệ sinh mà thấy anh ta thì ai cũng đi ra. Sau đó có thư gửi ra nhắc nhở mọi người về thái độ kỳ thị trong công sở... Nhưng kể ra thì cũng hơi khó xử cho các bà bởi thời gian trước đó, cái anh chàng này dùng phòng vệ sinh nam; bây giờ chuyển sang dùng phòng vệ sinh nữ... Chẳng lẽ phải đòi anh ta cho xem giấy chứng nhận vừa được giải phẫu đổi giống trước khi 'duyệt' cho anh ta đổi phòng vệ sinh» Còn tốt hơn nữa thì chắc trong tương lai phải có thêm phòng vệ sinh cho những người... ở giữa.»

Suốt buổi trò chuyện, tôi dường như chỉ ngồi nghe. Không ngờ chủ đề này có nhiều chuyện để nói đến như thế. Maya đánh tan sự im lặng trong tôi.

«Nhỏ Anne sao nãy giờ mày im ru vậy hở Anne, mày nghĩ sao»

«Tao chỉ đơn giản nghĩ đơn giản là làm sao mình có thể ngưng yêu thương đứa con do chính mình sinh ra. Bất cần biết chuyện gì xảy ra, nó cần được giúp đỡ hơn là ghét bỏ vì trên đời này có gì là hoàn hảo đâu.»

Ngồi gần tôi là nhỏ Jeni. Nó luôn vừa ăn trưa, vừa đọc sách. Nó không thuộc nhóm Quản Lý Tài Chính của chúng tôi mà bên bộ phận Tuyển Chọn Nhân Viên nên nó chỉ thỉnh thoảng ngừng đọc sách, lắng nghe, rồi lại ăn ăn nhai nhai... không hề ý kiến ý còn.

3. Chuyện nhỏ Jeni

Sau khi trở về từ Việt Nam... Một bữa nọ, tôi ăn trưa hơi trễ. Vừa hâm xong thức ăn, đang nghĩ không biết thằng Tèo lúc này ra sao thì nhỏ Jeni vô. Chỉ còn hai đứa trong phòng ăn. Nhỏ Jeni mang phần ăn tới ngồi bên tôi, mở chuyện... «Anne, tao muốn nói mày nghe chuyện này. Nhớ hôm tụi bây nói về chuyện Gay/ Lesbian không» Bữa đó, tao nghe rõ từng suy nghĩ và nhận xét của mấy đứa. Tao thấy mày không giống tụi nó. Từ hôm đó... Je pense tout le temp à toi...»

Jeni thình lình xổ tiếng Tây bằng giọng nghiêm trọng, như mỗi lần tôi và nó muốn nói chuyện gì đặc biệt. Tôi chưa kịp phản ứng, nó tiếp tục : «Qu'est ce que tu pense si j'étais lesbienne»

Chết bà... Cái gì mà «Tao luôn luôn nghĩ đến mày... Mày nghĩ sao nếu tao là... lesbian ?» Đang nuốt miếng mì nguội, tôi bỗng thấy nghẹn. Không rõ nhỏ Jeni có nhìn thấy mặt tôi đang dần... hết máu không mà nó vẫn

tiếp tục «tấn công».

«Mày biết không, thời buổi này, tuy Gays/Lesbians đã được thoải mái chút chút... nhưng rất khó tìm được người thật sự thông cảm cho họ. Cái vẻ «có vẻ chấp nhận» của người ta phần đông chỉ là giả tạo thôi Anne à. Sẽ không biết mình bị lén quay phim khi nào, sẽ không biết sau lưng mình người ta chế giễu ra sao... Mày có nghe chuyện anh chàng sinh viên ở New Jersey đã nhảy sông Hudson tự tử hồi tháng 9 vừa rồi khi khám phá người bạn cùng phòng đã lén lút phổ biến 'chuyện riêng tư' của nó với một người nam khác trực tiếp qua webcam» Cả Tổng Thống Obama và ngoại trưởng Hillary Rodham Clinton cũng đã lên tiếng. Tuy người bạn cùng phòng đã bị xử tội thích đáng nhưng cái anh chàng xấu số kia đã chết rồi. Khi bị hạ nhục, con người ta rất dễ hoàn toàn mất tinh thần và sức chịu đựng. Họ có thể làm những chuyện vô cùng nông nổi... Vì vậy biết được một người vô chấp và biết thông cảm như mày không dễ chút nào đâu Anne.»

Con nhỏ Jeni này mà thêm một câu gì khác có vẻ... tỏ tình nữa thì tôi sẽ xỉu liền và chắc chắn sẽ không tỉnh dậy để xỉu tiếp như con Lovo đã nói chơi bữa hổm.

Có khi nào nhỏ Jeni thấy tôi chưa bao giờ giới thiệu bạn, tôi cũng không có con, không nuôi chó mèo (như

«standard» của người Mỹ không thích lập gia đình)... Chỉ cần có một con bồ gái... thì coi như sẽ... không còn cần gì khác» Má tía ơi, con không có... «ở giữa», con chỉ «một bên» thôi và cái «bên» má tía sanh ra con. Nhỏ Jeni «lộn đối tượng» rồi. Tôi tìm lời để nói với Jeni nhưng tiếng Tây, tiếng U, tiếng Anh, tiếng Em gì đều thụt... đâu mất hết. Tôi nín thở, nhìn Jeni. Cố lắm cũng chỉ biết mỉm cười và hỏi được một câu, «Ồkéee... Mọi chuyện trong cuộc sống mày ổn cả chứ»

Bây giờ thì đỡ rồi... nhưng ba mẹ tao vẫn chưa nói chuyện lại với tao. Họ vẫn từ tao. «Tôi muốn hỏi Jeni «mày đã có bồ gái chưa ?» nhưng lại sợ lỡ nó chưa có mà mình hỏi vậy sẽ hiểu lầm mình muốn làm bồ với nó. Tôi nhớ lại và nhớ ra mỗi lần thấy tôi từ xa, nhỏ Jeni luôn cười tươi. Biết đâu nó luôn «thầm» để ý... Tôi cứ ăn ăn, nhai nhai và miên man suy nghĩ đủ cách để «tự vệ». Không biết trong đầu Jeni đang nghĩ gì. Hình như Jeni «nhạy cảm». Nó đọc được suy nghĩ và lo âu của tôi.

«Khi nào có dịp, tao sẽ giới thiệu với mày con nhỏ bồ của tao.»

Cục nghẹn trong tôi tụt xuống. Tôi muốn ôm chầm lấy con nhỏ Jeni ác ôn này như muốn ôm thằng Tèo bữa trước, nhưng không phải vì tội nghiệp nó mà là mừng

cho mình.

«Mày có hạnh phúc khi được công khai là lesbinne không Jeni»

«Rất có, Anne ạ, và tao đã phải trả giá cho cái hạnh phúc đó khi nói ra sự thật và bị cha mẹ từ...»

«Tao tin sẽ có một ngày cha mẹ mày sẽ hiểu cho mày và nói chuyện lại với mày...»

Thật sự thì tôi không mấy ngạc nhiên về chuyện nhỏ Jeni là... lesbian vì cũng đã «thấy» cái «khác người» giống thằng Tèo trong nó. Cách thức nó có hơi con trai... Chỉ không ngờ nó đã... can đảm... «come out of a closet», đã vậy còn «tự thú» với cái kiểu «chết người».

Từ sau hôm biết «chuyện bí mật» của Jeni, và nhất là đã biết nó đã có bồ gái, tôi và Jeni thân hơn. Không biết có phải nhờ tôi vừa từ Việt nam trở qua và biết có thằng em trong dòng họ là... Gay... và nghe nó kể bị xua đuổi và phải đi trốn... nên lòng tôi mở rộng ra hơn, cảm thông hơn cho những người ít nhiều không được xã hội chấp nhận này.

Giáng Sinh đến; hãng có tiệc. Jeni mang theo bồ gái. Nó ăn mặc như con trai, bồ gái của nó mặc một áo đầm thật đẹp. Thấy tôi từ xa nó đã cười chào. Cái cách nó

tìm tôi để giới thiệu bồ gái cứ y như tôi là người rất thân thiết. Tôi nhận ra một điều : Chỉ «chuyện đó» của họ mới «khác thường», nhưng nó thuộc đời sống cá nhân của họ. Mọi chuyện khác hoàn toàn bình thường. Họ nghiêm túc hơn là tôi đã tưởng. Tôi suy nghĩ, ... Cũng giống như khi người ta thu thai hai ba thai nhi một lúc... thay vì bình thường chỉ một; chuyện rối giống về thể hay tâm sinh lý có lẽ còn phức tạp hơn nhưng trên căn bản chắc cũng giống nhau : sinh ra đâu đó tới hai giống... thay vì bình thường chỉ một. Nếu nghĩ đó là bất thường thì có phải càng nên thương những người này nhiều hơn»

Tôi cũng tự hỏi mình... Lỡ hôm nào bị... sét đánh, đổi giống bất tử, mọi người có thông cảm và chấp nhận mình không, nếu mình cũng can đảm «tự thú» như thằng Tèo hay nhỏ Jeni này. Nếu bị xua đuổi quá, chắc mình cũng tìm chùa để trốn quá... Chỉ khác thằng Tèo là phải qua... San Francisco, còn không thì phải đi tận Alaska sống với Gấu trắng, chứ không thể về Việt Nam vì thế nào cũng gặp «hên» với bà ngoại. Bà ngoại sẽ la làng lên muốn đi đâu rối-giống thì đi, đừng về Việt Nam mà rối-giống; chỉ rối-đạo thôi đã nhức cái đầu rồi. Chắc bà ngoại dám làm vậy lắm ta !

4. Nếu một ngày kia anh khám phá....

Tôi có lần hỏi người bạn nam của mình, «Thí dụ mình yêu nhau, rồi một ngày kia anh khám phá em... 'ngoại tình'; đã vậy, người tình ấy còn là người cùng phái với em... thì anh sẽ làm sao»

«Trời, bộ hết chuyện hỏi rồi hay sao mà hỏi chuyện lạ lùng vậy»

«Thời buổi văn minh, tự do, bình đẳng... chuyện này đâu lạ lùng gì mấy đâu. Anh không nghe người ta kể qua Thái Lan giải phẫu đổi giống lia chia đó sao».

«Ok... thì để anh coi. Trong trường hợp như vậy, anh sẽ làm sao» Trước hết cần phải nhớ rằng ở độ tuổi nào và bất cứ giống nào, kể cả lưỡng tính, ai cũng cần tình yêu. Kế đó phải xét xem có 'nội tình' thật sự hay không rồi mới có thể nói người ta 'ngoại tình'. Đâu phải ai kết hôn với nhau, ở chung nhà với nhau, cũng đều có 'nội tình'; và cho dù lúc lấy nhau họ có 'nội tình', cũng đâu phải ai cũng biết nuôi nấng và duy trì 'nội tình'. Không cần nhiều đâu. Đến một ngày nào đó, khi hai 'làn sóng' trong muôn ngàn 'làn sóng' trên thế gian này có cùng một tần số, gặp được nhau, đôi khi sẽ nổ ra sấm sét. Người ta hay giản dị nói đó là sự đồng cảm. Và khi cả hai người đều biết trân quý sự trao tặng và

lãnh nhận của nhau thì tình cảm sẽ nảy sinh và nó sẽ không giới hạn chỉ xảy ra giữa hai người khác phái. Trở lại ví dụ của em : Nếu anh thật sự yêu em và biết em cũng thật sự yêu anh... thì anh sẽ lấy tình yêu của anh chiến thắng mọi thứ trên đời này. Nếu anh không ghen với một người đàn ông nào đó đã hoặc đang yêu em thì làm gì có chuyện ghen với một người cùng phái nào đó yêu em ! Anh tin, khi thật sự có tình yêu và tình yêu đó mãnh liệt thì sẽ không thể nào xảy ra chuyện ngoại tình, dù với bất cứ phái nào.»

«Ối trời, chỉ hỏi một câu hỏi ngắn mà anh giảng cho cả một bài phân tích tâm lý dài thòng... nhưng nghe cũng có lý. Vậy, bất cần biết là... yêu giống nào, mình cần nhớ phải gìn giữ và nuôi nấng 'nội tình'... hihi»

5. Nhân loại không hoàn hảo

Tôi đã từng nghe người ta «cai thuốc lá», «cai xì-ke», ... Có ai và có tổ chức cai nghiện nào giúp cai... «loạn giống», «loạn tâm sinh lý» không ta ?

Thỉnh thoảng, và nhất là những tháng gần đây, tôi cứ nghe trên radio bàn về «Gay and lesbian marriage». Hiện nay ở Mỹ, những người đồng tính nam hoặc nữ đã có thể chính thức kết hôn ở những tiểu bang New Hampshire, Massachusetts, Connecticut, Iowa, và

Vermont... Ở nơi khác, những tiểu bang New York, California, Rhode Island, New Mexico và Washington, DC. thừa nhận hôn nhân của những người cùng phái kết hôn ở những nơi khác. Tôi không rõ Quốc hội hoặc các nhà chức trách bàn tán và lo ngại gì nếu họ cho ra quốc luật những người cùng phái có thể kết hôn với nhau. Chuyện «rối giống... theo phong trào» sẽ xảy ra nhiều hơn chăng» Người ta sẽ sống trụy lạc, buông thả hơn chăng» Hay đó sẽ là cơ hội được thật sự sống của những người cứ phải «sống giả» với người thân, gia đình, và xã hội vì họ sợ sẽ bị chống đối»

Ông cậu của một người đồng nghiệp của tôi đã sống với người «bạn... đường-cùng-phái» của ông hơn 25 năm qua và họ vẫn sống rất hạnh phúc bên nhau. Ông bà ngoại của chị đã có thời gian vô cùng chống đối sự việc này và đã từ cậu của chị. Nhưng với thời gian, khi nhìn nhận đôi «trai... trai» này thật sự hạnh phúc và «hôn nhân» của họ bền hơn cả những đứa con không-kết-hôn- với-người-cùng-phái, ông bà ngoại chị đã chấp nhận cậu và «vợ» (cùng phái) của cậu. Họ không «rối giống» theo phong trào mà thật sự chỉ vì cái nghiệp nào đó đã khiến họ «đầu thai»... lộn cơ thể.

Có bao nhiêu đạo trên trái đất này»

Chỉ kể sơ sơ đã thấy nào đạo Phật, đạo Ấn, đạo Thiên Chúa, đạo Hồi, đạo Cao Đài, đạo Khổng, đạo Lão... Có cả vô đạo hoặc vô thần. Và có lẽ cũng có không ít những người «lưỡng đạo» như tôi. Má và ông bà ngoại tôi đạo Thiên Chúa. Tía và ông bà nội tôi đạo thờ cúng ông bà và đi chùa lạy Phật. Khi ra đời, tôi được má cho rửa tội. Khi lớn lên, tôi học đủ các giáo lý và được lãnh đủ các phép Rước Lễ Lần Đầu, phép Thêm Sức...

Tôi đi lễ với má và ông bà ngoại cho những lễ trọng như lễ Lá, Phục Sinh, Giáng Sinh...

Tôi cũng thắp nhang lạy ông bà tổ tiên cho những ngày Giỗ và đi chùa với nội những lễ Vu Lan, Cô-Hồn, Phật Đản, ... Đạo của cả hai bên ngoại và nội tôi đều dạy những điều tốt. Tôi mến yêu cả hai đấng như mến yêu ông bà tổ tiên cả hai bên nội ngoại... Như vậy, trong tín ngưỡng, có phải tôi cũng... «lưỡng tín (h)».

Những người bẩm sinh lưỡng tính kia cũng là con người. Họ không nhất thiết Nam, không nhất thiết Nữ. Họ không hẳn bên nào. Họ ở giữa. Họ cũng là một phần của nhân loại, ... Và nhân loại đa dạng. Nhân loại không hoàn hảo. Nhưng hoàn hảo rồi thì biết làm gì nữa ?

Có phải chính nhờ chưa hoàn hảo mà còn có tiến hoá, để ngày càng khôn hơn, giỏi hơn, đẹp hơn, hạnh phúc hơn. Hiểu được vậy có thể bao dung hơn.

Quan trọng là mình sống ra sao, sống thế nào để có ích cho người thân, gia đình và xã hội !

Anne Khánh Vân

Chuyện Của Việt

Anthony Hưng Cao

Một ngày cuối Tháng 9-1988, có chàng học trò 19 tuổi, cùng gia đình gốc quân y VNCH định cư tại vùng Little Saigon theo diện bảo lãnh đoàn tụ. Chỉ sau 7 năm vừa làm vừa học, anh học trò nghèo tốt nghiệp bác sĩ nha khoa. Đó là trường hợp bác sĩ Anthony Hưng Cao, hiện hành nghề tại Costa Mesa, Nam Cali. Tham dự Viết Về Nước Mỹ từ 2007, ông đã nhận giải danh dự năm 2008. Hai năm sau, thêm giải Tác Giả Xuất Sắc 2010, với hồi ký «My Life» chia sẻ kinh nghiệm học tập của ông. Ngoài nghiệp y khoa, ông còn là người viết văn, soạn nhạc. Bài của Anthony Hưng Cao cho báo xuân năm nay viết về lớp người trẻ.

Hơn một thế hệ người Việt đã trưởng thành trên đất Mỹ. Sau lớp cha anh là thế hệ của chúng tôi, tạm gọi là thế hệ «ba rọi» hay một rưỡi, và rồi thế hệ thứ hai, thứ ba đang bước tới. Tôi vẫn ước mong là có dịp tìm hiểu và viết về những suy nghĩ và tâm tư của thế hệ trẻ lớn lên trên nước Mỹ. Tôi muốn biết các em nghĩ gì về nước Mỹ, nơi các em trải qua phần lớn cuộc đời của mình ở đây, và về đất nước Việt Nam, nơi các em có rất ít những liên hệ hay hiểu biết. Ước mong của tôi

cuối cùng cũng đã đến khi tôi tìm được một «nhân vật» thích hợp với ước muốn của mình.

Xin bắt đầu câu chuyện người tuổi trẻ tên Việt và sơ lược về chuyến đi công tác thiện nguyện của em ở Việt Nam vừa qua.

Khi mới đến Mỹ, Việt mới vừa tròn tám tuổi. Lứa tuổi thật hồn nhiên mà nhiều người cho là vẫn còn «con nít». Mà đúng là con nít thật vì Việt chẳng còn giữ được bao nhiêu ký ức của những ngày ở Việt nam. Có chăng là Việt chỉ nhớ mang máng đến ngôi trường cấp I mà hàng ngày mẹ của em chở đến học trước khi ghé đến sở làm. Rồi căn nhà nhỏ được ba của em xây trên một mảnh đất phía sau trong khu vườn nhà ông bà Nội ở Bình Dương. Việt nhớ khu vườn trồng rất nhiều cây điều để lấy hạt và những nọc tiêu mọc xanh mướt, um tùm với những chùm trái be bé xanh xanh đong đưa trong gió. Thỉnh thoảng Việt đùa nghịch hái trái tiêu xanh, rồi quên rửa tay nên mắt bị cay xè khi vô tình quệt tay vào mắt. Chị của Việt lớn hơn Việt năm tuổi, nhưng hai chị em rất khăng khít, gắn bó, và thương yêu nhau.

Khi mới đến Mỹ, Việt theo học lớp Ba ở trường Hill Elementary School. Thời gian đầu, Việt thường chỉ chơi với những bạn học nói tiếng Việt vì vốn liếng tiếng Anh của em còn rất yếu. Tuy nhiên chỉ mấy năm sau, Việt

đã theo kịp với các bạn và trở thành một trong những học sinh giỏi trong lớp. Ngoài các Giải thưởng của Hội Học Sinh Xuất Sắc Lambda Chi Alpha, và UCLA Scholarship Recognition, trong các năm học ở trường, Việt còn được ghi tên vào Dean's Honors List trong nhiều khoá học và nhận được học bổng từ Kathryn & Arthur Newfield, A. Barry Cappello, Reverend James A. Davidson, v. v. Thời gian thấm thoát trôi qua thật mau, giờ đây, Việt đã là một sinh viên trẻ 19 tuổi đang theo học năm thứ ba của trường đại học nổi tiếng UCLA với ước mơ trở thành một bác sĩ chăm sóc sức khỏe cho người nghèo. Mặc dầu lớn lên và theo học ở trường Mỹ từ lúc còn bé, nhưng tiếng Việt của Việt rất khá. Việt cũng từng đoạt nhiều thành tích cá nhân và đồng đội từ Giải thưởng Khuyến Học tiếng Việt cho các môn thi vào năm 2007 và 2008. Khi được hỏi lý do nào em vẫn có thể viết và nói tiếng Việt một cách trôi chảy như vậy, Việt mỉm cười tâm sự :

«Từ lúc nhỏ cho mãi đến năm học lớp 11, cháu vẫn thích coi nhiều bộ phim chưởng dịch sang tiếng Việt mà cháu thích nhất là bộ phim Tây Du Ký.»

Việt cho tôi biết thêm là em cũng được ba mẹ cho theo học tiếng Việt vào những ngày Chủ nhật cuối tuần. Ngoài học tiếng Việt, em còn tham gia rất tích cực trong

các sinh hoạt hướng đạo ở các chùa Việt Nam trong vùng như chùa Quan Âm, chùa Dược Sư, v. v. Trong các dịp lễ lớn hay Tết âm lịch, Việt thường tích cực tham gia trình diễn các tiết mục văn nghệ được tổ chức tại các chùa trong vùng. Việt cho biết, ngoài học tiếng Việt từ các thầy cô dạy Việt ngữ, em cũng được học nhiều điều bổ ích về Phật pháp từ các anh chị Huynh Trưởng. Em còn học hỏi thêm từ ông bà ngoại về những câu dao, tục ngữ. Việt cười hồn nhiên kể rằng trong một cuộc thi đố vui, khi ban giám khảo ra câu đố «Các em cho biết ngoài con trâu ra, còn con gì có sừng»

Việt tinh nghịch trả lời :

«Thưa cô con người.» Khi cô giáo hỏi tại sao em trả lời như vậy, Việt mỉm cười đáp :

«Thưa cô, tại em đọc truyện thấy tác giả viết có ông nào đó đã bị bà vợ cho mọc... sừng.»

Tre già măng mọc, rồi chính Việt cũng trở thành một Huynh Trưởng sau khi em tốt nghiệp trung học và đậu thủ khoa trong kỳ thi để trở thành một Huynh Trưởng trong Trại Huấn Luyện Lộc Uyển cho Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử Việt Nam. Sau khi nhận được học bổng của trường UCLA trong ngành Sinh-Hoá-Học (Biology-Chemistry Major) để chuẩn bị vào trường Y

khoa sau này, mặc dù chương trình học rất bận rộn, Việt vẫn ghé đến chùa Dược Sư để tiếp tục sinh hoạt trong vai trò của một Huynh Trưởng với ước mong mang những kiến thức của mình về Phật pháp và tiếng Việt. Trong suốt quãng đời niên thiếu cho đến lúc trưởng thành, Việt đã chứng kiến sự hy sinh làm việc vất vả của ba mẹ ngay từ khi đặt chân lên đất Mỹ vì lo cho tương lai của hai chị em Việt, nên em càng tự nhủ với lòng phải cố hết sức học thật giỏi để không phụ lòng ba mẹ. Việt đã từng thấy không ít các bạn bè gốc Việt gia nhập với các bạn xấu, xao lãng việc học hành. Việt cho biết trong công tác hướng đạo vào cuối tuần, em thường khuyên bảo các em nhỏ phải vâng lời cha mẹ và cố gắng học hành cho nên người.

Gia nhập tổ chức thiện nguyện M. E. M. O.

Bước sang năm thứ Ba ở UCLA, Việt bắt đầu gia nhập vào sinh hoạt chung trong một tổ chức y tế thiện nguyện có tên M. E. M. O. , viết tắt từ tên Medical, Educational Missions and Outreach. Theo như Việt cho biết, tổ chức này đã được thành lập bốn năm trước từ trường đại học UCI và năm nay là năm đầu tiên sinh viên từ đại học UCLA bắt đầu gia nhập vào sinh hoạt chung trong tổ chức này. Bác sĩ Duy Nguyễn, một bác sĩ chuyên khoa về tim mạch, là người sáng lập ra tổ chức trên với mục

đích thực hiện những chuyến đi thiện nguyện về Việt Nam giúp đỡ trẻ em nghèo và chữa trị cho những bệnh nhân nghèo khó không đủ tiền để trị bệnh. Để có thêm ngân quỹ, ngoài giờ học, các em sinh viên tổ chức gây quỹ như rửa xe hay đi phân phát những mẫu quảng cáo cho các cơ sở thương mại, v. v, và đặc biệt là tổ chức một buổi ăn tối để gây quỹ. Tất cả số tiền có được chỉ dùng để trang trải một phần nào chi phí cho chuyến đi, vì phần lớn tiền vé máy bay và tiền ăn ở, các em trong nhóm phải tự bỏ tiền túi ra. Khi được hỏi vì sao tham gia sinh hoạt với M. E. M. O. , Việt cười hồn nhiên :

«Cháu là người Việt, giống như cái tên của cháu vậy, nên cháu mong muốn có dịp trở về Việt Nam giúp đỡ những người nghèo bên đó. Cháu biết tổ chức này sẽ có chuyến đi về Việt Nam nên cháu hy vọng sẽ sắp xếp được thời gian để cùng đi chung với nhóm.»

Giữa tháng Chín, trời Cali đã sang Thu với những chiếc lá vàng bắt đầu xuất hiện trên những tàng cây trồng khắp nơi trong khuôn viên của trường đại học. Khi khoá học vừa chấm dứt là cả nhóm chuẩn bị hành lý để lên đường. Việt đã quen với những chuyến đi xa hay những lần về nhà nghỉ cuối tuần, nên chuyện sắp xếp hành lý không có gì làm cho em phải bận tâm. Ngoài một số quần áo và đồ dùng cá nhân, gia tài của một sinh

viên nghèo như Việt là 300 đô la cất kỹ trong túi mà Việt định bụng chỉ khi nào cần lắm, em mới dùng đến. Chuyến đi lần này sẽ có 15 sinh viên từ trường UCLA và khoảng 25 sinh viên từ trường UCI cùng với bốn vị bác sĩ có mặt trong đoàn. Ngoài các sinh viên Việt Nam, Việt cho biết còn có các sinh viên người Nhật, Hoa, và Ấn Độ cũng tham dự trong chuyến đi.

Đã hết mùa hè, nhưng khi phi cơ đáp xuống phi trường Tân Sơn Nhất, không khí nóng ẩm của miền khí hậu nhiệt đới làm cả nhóm sinh viên trẻ ai nấy cũng đều nhuễ nhoại mồ hôi dù trời đã về chiều. Sau khi lấy hành lý, Việt cùng các bạn sinh viên khác lục tục kéo lên hai chiếc xe buýt đã chờ sẵn để đưa cả nhóm về khách sạn nghỉ trước khi bắt tay vào những chương trình bận rộn cho 12 ngày sắp tới. Ngồi trong xe buýt trên đường về khách sạn, những thành viên của nhóm lần đầu tiên đến Việt Nam đều trố mắt ngạc nhiên nhìn qua khung cửa cảnh xe cộ chạy đan qua đan lại trên đường phố dường như bất chấp luật lệ giao thông và những tiếng còi xe inh ỏi vang lên khắp mọi nơi. Phải mất đến hơn một tiếng đồng hồ, xe bus mới đến được khách sạn. Chương trình ngày hôm sau của nhóm sẽ là đến viếng thăm trường Thiên Bình, một trung tâm dạy trẻ mồ côi ở tỉnh Đồng Nai.

Thiên Bình, ngày 11 tháng 9 :

Ngay ngày đầu tiên của chuyến đi, Việt đã có dịp tận mắt chứng kiến một trung tâm trẻ mồ côi. Việt hơi thoáng chút ngỡ ngàng trước khung cảnh trường dạy các cháu mồ côi ở đây. Với một diện tích chật hẹp, nhưng nhà trường phải cưu mang đến hơn 200 cháu từ 12 tuổi trở xuống. Có một số cháu tuy không bị mất mẹ hoặc cha, nhưng vì hoàn cảnh gia đình khó khăn hoặc vì bị một chứng bệnh dị tật bẩm sinh nào đó, nên các cháu bị gia đình bỏ rơi và được đưa vào đây. Việt và các anh chị trong đoàn thăm hỏi các thầy cô trong trường, phát bánh kẹo, đồ chơi và một số tiền nhỏ cho các cháu. Lúc đầu, các bạn trẻ sinh viên trong nhóm còn hơi rụt rè trước những ánh mắt nhìn khá bỡ ngỡ, xa lạ, nhưng với những kinh nghiệm sinh hoạt của những năm làm Huynh Trưởng, Việt đã mau chóng giúp các bạn trong nhóm và các cháu mồ côi xóa bỏ lằn ranh đó bằng cách bày trò chơi và đá banh với các cháu. Dưới bóng mát của hai hàng tre trồng dọc theo sân trường, những tiếng cười đùa hồn nhiên của các cháu khi rượt chạy theo quả bóng tròn làm Việt và các bạn cảm thấy được ấm lòng khi thấy mình đem lại chút nguồn vui nho nhỏ đến cho các cháu. Nhìn những cánh tay gầy gò đưa lên vẫy chào và những ánh mắt quyến luyến như không muốn chia tay của các cháu khi chiếc xe buýt lăn bánh trở về

Sài Gòn làm cho cả nhóm ai cũng cảm thấy thật bồi hồi cảm động. Việt tự hỏi không biết trong những ngày tháng sắp tới, ai sẽ là người tiếp tục mang lại những nụ cười hồn nhiên tưởng chừng đã bị đánh mất sau bao nhiêu năm tháng sống khép kín trong mặc cảm bị xã hội và gia đình ruồng bỏ. Hơn bao giờ hết, Việt cảm nhận hết được niềm hạnh phúc được sống trong tình thương yêu của mẹ cha từ bấy lâu nay.

Chùa Diệu Giác, ngày 12 tháng 9

Ngày kế tiếp, nhóm của Việt ghé đến một trung tâm dạy các cháu mồ côi khác là chùa Diệu Giác ở quận Hai, Sài gòn. Nơi đây, cũng có hơn 200 các cháu mồ côi được Sư trụ trì của chùa đứng ra nuôi nấng dạy dỗ các cháu. Việt và các bạn trong nhóm tiếp tục phân phát bánh kẹo, đồ chơi, một số tiền nhỏ và bày trò cho các cháu cùng chơi chung. Trong số các cháu, có bé Sơn rất mến Việt và luôn quấn quýt bên em. Trong lúc chơi đùa, bé Sơn được Việt cõng trên lưng. Cháu thì thầm bên tai Việt hôm nay là ngày vui nhất của cháu vì từ trước đến nay, chưa có ai chơi đùa thân tình với cháu như vậy và đây là lần đầu tiên trong đời, cháu được có người cõng trên lưng.

«Chú Việt ơi,» bé Sơn nói, «có mấy lần cháu thấy có những đứa nhỏ cỡ tụi cháu, được ba mẹ tụi nó cõng lên lưng đi chơi, cháu thèm được như vậy lắm. Chú ở đây chơi lâu lâu với tụi cháu nhe chú Việt»

Việt không biết trả lời ra sao vì sợ cháu sẽ buồn khi biết rằng chỉ còn không bao lâu nữa, Việt và các bạn phải từ giã các cháu để tiếp tục cuộc hành trình. Việt mong sao cho ngày hôm nay trôi qua thật chậm để em có nhiều thời gian hơn để chơi đùa nhằm mang lại chút niềm vui đến với các cháu. Nụ cười của bé Sơn trong bức ảnh chụp khi được Việt đang cõng cháu trên lưng sẽ là một kỷ niệm khó nguôi ngoai trong lòng của Việt.

Khi có dịp chơi đùa và chuyện trò với với các cháu, Việt mới biết nhiều em không được đến trường đều đặn vì không có đủ phương tiện, tập sách cũng như một số chi phí cho việc học hành. «Cũng cùng là một kiếp người, nhưng so với các em bé bên Mỹ, các cháu ở đây bất hạnh quá.» Việt thầm nghĩ. Các cháu thiếu thốn từ tình thương của gia đình đến sự chăm sóc về giáo dục và sức khỏe của xã hội. Việt lấy máy chụp hình mang theo để chụp lại những tấm ảnh mà em dự định sẽ cho các em ở những lớp hướng đạo xem khi trở lại Mỹ để các em biết quý trọng hơn những gì mình đang may mắn có khi được sống trên nước Mỹ thanh bình và thịnh vượng.

Đại học Y Dược Sài Gòn, 13 đến 16 tháng 9

Ba vị bác sĩ chính của tổ chức M. E. M. O. là Bác sĩ Duy, Bác sĩ Long và Bác sĩ John đều là những bác sĩ chuyên về ngành giải phẫu và tim mạch. Trong những ngày tiếp theo ở Sài Gòn, nhóm các bạn sinh viên của Việt được theo các bác sĩ đến bệnh viện của Đại học Y Dược. Nơi đây, các em được chia ra thành từng nhóm nhỏ để đi theo quan sát, học hỏi cách chẩn bệnh cũng như có dịp được tận mắt quan sát các ca mổ của các vị bác sĩ từ trường đại học và các bác sĩ trong đoàn.

Ngày đầu tiên, một số sinh viên trong nhóm của Việt được chọn để có dịp tiếp xúc với một vài bệnh nhân đến đây để chuẩn bị cho những ca giải phẫu tim. Bệnh nhân đầu tiên là một cô bé còn rất trẻ từ thành phố Nha Trang. Gia đình em đã phải theo xe đi đến hơn 12 tiếng đồng hồ để đến được đây. Cháu bé này thật tội nghiệp vì vừa bị câm điếc bẩm sinh và lại còn bị mù một mắt. Người mẹ gầy ốm với dáng vẻ mệt mỏi và đôi mắt thâm quầng vì thiếu ngủ đang luôn tay quạt cho cháu. Người cha cũng ốm yếu với làn da đen sạm in đậm vết tích của những ngày lao động khổ cực để bươn chải mưu sinh cho gia đình. Khi thấy Việt bước đến gần để thăm hỏi, người mẹ cung kính đứng dậy cất tiếng nói trong làn nước mắt :

«Nhờ cậu nói lại với các bác sĩ là gia đình tôi mang ơn rất nhiều. Cháu nó bị nhiều bệnh tật nhưng gia đình tôi không nỡ bỏ rơi cháu. Nếu có phải làm bất cứ điều gì để cứu cháu, vợ chồng tôi cũng sẽ cố hết sức để làm. Nếu không có phái đoàn y tế từ bên Mỹ về, chúng tôi cũng không biết phải làm sao nữa.»

Việt cảm động nắm lấy bàn tay của bà và cố tìm lời an ủi :

«Bác đừng lo. Cháu biết các bác sĩ trong đoàn giỏi lắm. Họ sẽ hết lòng chữa trị cho con của bác.»

Một bé khác, mới có 8 tuổi bị tật bẩm sinh với một lỗ hở trong tim. Khi biết Việt từ Mỹ về và biết nói tiếng Việt, cháu hồn nhiên kể với Việt là cháu rất thích được chơi đá banh với các bạn trong lớp, nhưng mỗi lần chơi được một chút là cháu thường bị ngất xỉu. Vì hoàn cảnh gia đình rất nghèo, phải chạy lo miếng ăn từng bữa, nên cháu biết cha mẹ dù thương con đến mấy nhưng có lẽ cũng sẽ không bao giờ có đủ tiền để chạy chữa cho cháu. Có lần cả nhà cố dành dụm nuôi một con heo định sẽ bán khi heo lớn để kiếm tiền chữa bệnh cho cháu, nhưng vì không có đủ thức ăn để nuôi nên con heo bị thiếu ăn và chết trước khi kịp bán.

Khi hay tin cháu được đưa đến bệnh viện khi có phái đoàn các bác sĩ từ bên Mỹ về chữa trị, các thầy cô giáo và bạn bè trong lớp đã quyên góp cho gia đình cháu được một số tiền nho nhỏ để giúp cho bố mẹ cháu có thêm chi phí sinh hoạt trong những ngày ở lại thăm nuôi cháu trong bệnh viện. Nhìn dáng vẻ ốm yếu xanh xao của các cháu bé sắp sửa được may mắn chữa trị, Việt thật cảm động và chợt cảm thấy một niềm vui và hạnh phúc dâng tràn khi em biết được công lao của những ngày khổ cực gây quỹ của nhóm giờ đây sẽ được đền bù. Những số tiền thu góp được sẽ giúp mang lại cuộc sống của những em bé bất hạnh ở đây. Thật không có món quà nào có ý nghĩa và quý giá hơn. Cũng trong ngày đầu tiên, ba vị bác sĩ trong đoàn là Bác sĩ John, Bác sĩ Duy Nguyễn và Bác sĩ Quang Võ có dịp xem qua các trang thiết bị của phòng mổ và bệnh lý của các bệnh nhân trước khi bắt tay vào những ca mổ tim trong những ngày kế tiếp.

Ngày thứ hai ở bệnh viện, Việt được dịp gặp gỡ và nghe tâm sự của một số bác sĩ và y tá trong khoa Tai Mũi Họng. Hầu hết mọi người đều mong ước bệnh viện có thêm nhiều trang thiết bị y khoa tân tiến hơn cũng như có được sự tăng cường của nhiều bác sĩ và y tá hơn. Trước khi lên đường sang Việt Nam, Việt rất ngạc nhiên khi thấy các bác sĩ và các anh chị em làm việc lâu

trong tổ chức M. E. M. O. rất vui mừng khi gom góp được nhiều dụng cụ y khoa cũ với tổng giá trị trên $200,000. Đến khi về Việt Nam, được tận mắt chứng kiến những dụng cụ y khoa ở đây với nhiều dụng cụ sau khi mổ được khử trùng để sử dụng lại nhiều lần thay vì vất đi như ở Mỹ, Việt mới hiểu rõ tại sao các bác sĩ và các anh chị trong nhóm tổ chức tỏ ra quý trọng những dụng cụ y khoa được tặng để mang theo đến như vậy. Những dụng cụ y khoa này, tuy một số đã sắp hết hạn, nhưng vẫn còn tốt hơn so với nhiều dụng cụ đã lỗi thời hoặc bị sử dụng nhiều lần ở Việt Nam. Một điều khác lạ nữa đập vào mắt Việt là khung cảnh lạ lẫm khi em thấy các thân nhân của người bệnh tá túc ngay trong hành lang của bệnh viện trong khi ở lại săn sóc bệnh nhân. Các phòng trong bệnh viện ở đây rất chật chội với nhiều bệnh nhân nằm chung một phòng và đã thế lại không có máy điều hoà nhiệt độ ở trong phòng.

«Thật là bao nhiêu điều bất hạnh cho những bệnh nhân lỡ bị đau ốm phải vào đây, chưa kể đến nhiều bệnh nhân bị từ khước vì không có tiền chữa trị. «Việt đau xót nghĩ thầm.

Có sáu phòng mổ (Operating Room) trong khu giải phẫu của bệnh viện. Các bác sĩ của trường đại học phải thay nhau làm việc rất vất vả với số đông bệnh nhân cần

đến đôi bàn tay của họ. Việt thấy có một số bác sĩ từ các nước lân cận như Mã Lai và Singapore đến để quan sát và thực tập với đội ngũ bác sĩ Việt Nam của trường. Điều làm Việt ngạc nhiên là các bác sĩ Việt Nam ở đây nói tiếng Anh rất giỏi và rất tận tình chỉ dẫn cho mọi người, ngay cả các em sinh viên đi trong phái đoàn của Việt phần lớn chưa phải là sinh viên y khoa thực thụ.

Trong ngày cuối cùng ở bệnh viện, Việt may mắn được chọn trong số 4 sinh viên theo quan sát ca mổ tim của bác sĩ Quang Võ. Việt thầm thán phục đôi bàn tay khéo léo của vị bác sĩ và mừng cho cháu bé mới gặp vài hôm trước đã được vị cứu tinh mang lại cho cuộc sống mới vì nếu không có những cuộc giải phẫu miễn phí như vầy, có lẽ cuộc sống của các cháu chỉ có thể đếm được từng ngày.

Với chương trình «Heart Program» của tổ chức M. E. M. O. , các bác sĩ của nhóm đã mổ thành công bốn ca giải phẫu cho các bệnh nhân có bệnh bẩm sinh về tim trong chuyến đi lần này.

Anthony Hưng Cao

Anh Cả Bob Và Cái Tết Đầu Tiên ở Mỹ

Minh Anh

Tháng Tư 1975, Minh Anh đến Mỹ cùng một đại gia đình, được bảo lãnh về Florida bởi ông anh rể người Mỹ. Hai năm sau, di chuyển về New Mexico để có thể trở lại đại học. Sau khi tốt nghiệp dược tại University of New Mexico (UNM) cô và gia đình định cư tại đây, hiện là một dược sĩ làm việc cho Hospital Pharmacy. tại New Mexico. Bài viết của cô kể về ông anh rể người Mỹ thân yêu của gia đình từ buổi đầu định cư, cùng cái tết đầu tiên trên đất Mỹ. Hình bên : Anh chị Cả Bob.

Khi cùng bà nội di cư từ Bắc vào Nam, cha mẹ tôi chỉ mới có con gái, hai bà chị và tôi. Mấy năm sau, ở Saigon, mẹ sinh thêm em gái. Vậy là chúng tôi thành «tứ nữ», có người còn đùa là «tứ quý». Cha mẹ tôi không buồn vì không có con trai. Con nào cũng là con ! Mẹ bảo thế. Sau khi xong trung học, cha mẹ luôn khuyến khích chúng tôi học lên.

Chị Cả tôi theo nghề dạy học giống cha tôi. Niên khóa 1967 chị được cho đi Mỹ học thêm ngành Sư Phạm. Ít lâu sau, chị làm đám cưới với anh Bob ở California. Chị Hai tôi ở nhà theo ngành Dược, cũng lấy chồng vài năm sau. Rồi đến lượt tôi lấy chồng cuối năm 74. Em tôi lúc

đó còn ở Trung Học.

Anh Cả Bob, là một kiến trúc sư, chàng trai miền California này, sau đám cưới đã cùng chị Hai tôi dọn về Miami, Florida, một nơi du lịch nổi tiếng, rất xa xôi đối với tôi lúc đó, nơi mà tôi chỉ biết đến qua những quyển sách dạy Anh Ngữ ở Trung Học, và những tấm hình của anh chị gửi về. Anh chị sanh được một cháu trai. Anh tự vẽ kiểu và xây căn nhà thật đẹp ngay trên một cái hồ thơ mộng cho anh chị ở Miami.

Khi biến cố đau thương của đất nước xảy ra đầu năm 1975, gia đình tôi lại một lần nữa phải tìm đường ra đi. Từ Mỹ, anh Bob và chị Cả làm giấy tờ bảo lãnh gia đình qua Tòa Đại Sứ Mỹ.

Gia đình tôi lúc đó có 9 người, Cha Mẹ tôi, anh chị Hai và 2 cháu nhỏ, vợ chồng tôi và em gái. Tòa Đại Sứ Mỹ lúc ấy đông người chen chúc rất khó liên lạc, giấy tờ cũng không biết ra sao. Chiều ngày 28 tháng Tư, vợ chồng tôi đi gọi điện thoại sang Mỹ cho chị Cả. Thời hạn để đi bằng máy bay với giấy tờ chính thức đã hết.

Đúng lúc tuyệt vọng nhất thì chiều tối ngày 29 tháng Tư, tại bờ sông Saigon, chúng tôi tìm được một chiếc xà lan chở cả ra tàu lớn đậu ngoài khơi.

Đến được bến bờ Subic Bay, Phi Luật Tân, tôi tìm cách gửi được thơ báo cho anh chị Cả biết là gia đình đã đến được Subic Bay bình an rồi. Sau này chị kể là lúc nghe tin chị mừng quá đến nỗi quên cả số điện thoại của anh Bob ở chỗ làm để gọi báo cho anh ấy biết ! Ngay sau đó anh Bob lo thủ tục giấy tờ để bảo lãnh cả nhà ra khỏi Trại Tam Cư. Lúc xong giấy tờ thì gia đình chúng tôi đang ở Trại Fort Chaffee, Arkansas. Chị Cả và cháu trai đến Trại này để đón chúng tôi ra, lên đường đi về Miami, Florida, nhà anh chị.

Anh Bob đón chúng tôi ở phi trường, ôm từng người, ai cũng khóc vì mừng. Tất cả nhà đoàn tụ với anh chị và cháu từ đây.

Mới sang đất Mỹ, cái gì thấy cũng lạ. Ngôi nhà anh chị ở rất nhiều phòng quẹo ra quẹo vào, không giản dị thẳng một lèo như ở nhà bên VN, Đêm đầu tiên ngủ ở nhà anh chị, lúc thức dậy để đi tìm restrooms, có người trong chúng tôi đã mở nhầm cả cửa... closets ! Thấy cái oven to, đẹp gắn ở trên tường phòng bếp, lại tưởng là cái Ti Vi ! Những cái «ngố «đó làm cho anh Bob buồn cười và đặt tên cho chị em chúng tôi bằng tên những women comedians thời đó như Carol Burnett, vì chúng tôi cứ như đang diễn show Comedy trên Ti Vi !

Sau bữa ăn tối, nhiều lần anh Bob ra ngồi ngoài Patio, ngay trên bờ hồ, nghe nhạc một mình. Anh muốn để chị em chúng tôi ở trong nhà thoải mái nói tiếng Việt, ôn lại kỷ niệm. Trong nhà có bàn thờ Phật, anh cũng thường đứng chắp tay Lễ Phật, cảm ơn «my Buddha» đã mang «my family» tới đây an toàn. Anh Bob của tôi theo Đạo Phật. Anh đã sống ở Thái Lan một thời gian dài, đã tìm hiểu Đạo Phật và tin theo từ đấy.

Anh Bob thương yêu, săn sóc từng người một. Anh chuyện trò với Cha tôi, anh Hai tôi, và với chồng tôi, luôn luôn muốn làm họ vui. Nhìn đám đàn bà chúng tôi lia lịa nói chuyện, anh cười, làm dấu hiệu bằng mấy ngón tay để diễn tả «women» nói nhiều : «yak ! yak !»

Có lần thấy chúng tôi ăn ice cream mà Mẹ tôi không dám ăn vì sợ buốt răng, anh vào bếp, mở tủ lạnh xúc ra 1 bát ice cream để cho nó... chảy ra thành nước, rồi đưa cho «Mother» ăn ! Chúng tôi cười rũ ra khi nhìn thấy bát... nước ice cream thì anh nhún vai và làm dấu chỉ vào chúng tôi, nói với Mẹ «phui ! phui ! Khi anh nói vậy có nghĩa là chúng nó «so silly» Mẹ đừng thèm để ý đến chúng nó làm gì !

Có lần anh định mua quần áo màu thật tươi như màu Đỏ, màu Hồng, cho Mẹ tôi mặc, vì thấy Mẹ chỉ thường mặc những màu nhã nhặn như Trắng, Nâu, hoặc quần

Đen. Anh giảng cho chúng tôi là đàn bà Mỹ tuy già rồi nhưng vẫn mặc đủ các màu, cho cảm thấy yêu đời và trẻ trung hơn.

Anh dẫn chúng tôi đi coi những chỗ cần coi, cần biết lúc đó. Anh chở chúng tôi đi học các lớp Anh Ngữ ngay từ đầu.

Trên đường đến lớp học, anh cho chúng tôi vô tiệm ăn để làm quen với đồ ăn sáng của Mỹ, pancakes, sausages. Trên xe, anh cho chúng tôi vào đi qua máy rửa xe tự động và mắt anh cười thật vui khi thấy chúng tôi tròn mắt ra mà nhìn những tia nước rào rào tự động xịt vào xe, rồi những bàn chải to khổng lồ tự động chải rửa xe, rồi lại thổi hơi cho xe khô, lúc ra khỏi thì xe sạch bóng !

Các bạn Mỹ của anh khi biết gia đình tôi đến trú ngụ dưới mái nhà anh chị, đã tới tấp mang đến cho chúng tôi quần áo. Chị em chúng tôi tha hồ «diện» vì những quần áo này còn rất mới và đúng mode.

Mấy tuần lễ đầu, họ đem đến bao nhiêu là đồ ăn cho gia đình chúng tôi. Tủ lạnh đầy ắp, không còn chỗ cất ! Chúng tôi vẫn không quên ông bạn «George Ham», vì ông tên George, mang đến cho một «tảng» Ham thật to, tính tình trầm lặng, chẳng nói gì, chỉ ngồi nhìn chúng tôi ăn. Mấy lần ông đều làm như vậy, chúng tôi đặt tên

ông là «George Ham» !

Gia đình tôi đến Miami sau Lễ July 4, nên ngày Lễ đầu tiên của Hoa Kỳ mà chúng tôi có mặt là Lễ Labor Day. Đài truyền hình ABC đến tận nhà anh chị để phỏng vấn. Anh Bob hãnh diện kể với họ về sự cố gắng vượt bực của cả gia đình để thích hợp được với đời sống mới ở Mỹ. Anh cho thằng cháu nhỏ 3 tuổi, con anh chị Hai, trổ tài đếm bằng tiếng Anh và tiếng Việt rất giỏi. Rồi anh giới thiệu Cha Mẹ tôi, từng người trong chúng tôi với tên thật và tên nickname anh đặt cho chúng tôi, kèm theo nụ cười hóm hỉnh trên môi, anh giải thích cho họ tại sao anh đặt nickname cho chúng tôi như vậy. Tôi không bao giờ quên ngày Lễ Lao Động đầu tiên trên nước Mỹ đó.

Ngày Halloween đầu tiên tại Mỹ là một dịp đầy ngạc nhiên, dù đã được giảng giải từ trước. Chúng tôi chia làm 2 nhóm, nhóm «già» như Cha Mẹ tôi và tôi thì có cháu bé mới sanh, ở nhà giúp anh Bob phát kẹo cho con nít. Đây là lần đầu tôi nhìn thấy con nít và có cả vài người lớn nữa, hóa trang thật kinh khủng hoặc thật buồn cười. Chi Hai tôi thuộc nhóm đưa con nít đi xin kẹo trong khu xóm, vì chính chị cũng có 2 cháu nhỏ, về kể chuyện là có nhà kia đã làm chị hết vía : họ đứng trên mái nhà, đợi có nhóm người xin kẹo nào đến gần thì họ

thả xuống một xác chết... giả, làm bằng hình nộm ! Tội nghiệp chị Hai, luôn luôn gặp những trò «đứng tim» !

Ngày Thanksgiving đầu tiên của chúng tôi trên nước Mỹ. Anh Bob bảo rất quan trọng vì để Cảm Tạ cho toàn thể gia đình đã an toàn và đoàn tụ dưới mái nhà anh chị. Anh tự tay sửa soạn làm và nấu thật công phu với đủ mọi thứ ngon của bữa Tiệc Gà Tây này.

Chúng tôi, lúc đó, trừ chị Cả đã ăn quen món này rồi, không lấy làm «khoái khẩu» cho lắm vì chưa bao giờ ăn như vậy ở VN, nhưng cũng ăn cho anh Bob vui. Trưa hôm sau, khi anh Bob đi làm rồi, chúng tôi đem thịt Gà Tây ra xơi theo kiểu Gà Ta !

Gia đình chúng tôi, kể cả anh Bob, theo Đạo Phật, nhưng cũng đón Giáng Sinh thật rộn ràng. Giáng Sinh đầu tiên ở Mỹ, một người bạn của anh Bob tặng cho 1 cây thông Noel thật to và cao. Mùi thơm của thông tươi dịu dàng. Chúng tôi nô nức giúp anh chị trang hoàng cây Noel. Tôi còn nhớ lúc xong rồi, bắt đầu bật điện lên, ngoài ánh sáng tưng bừng của những dây đèn, chúng tôi đã rất ngạc nhiên nghe thấy tiếng chim hót, mặc dù tìm không thấy con chim giả nào bày trên cành ! Anh Bob đã cười hóm hỉnh «lòe» chúng tôi rồi chỉ cho chúng tôi thấy đó chỉ là một quả bóng tuyết làm ra tiếng chim hót, dấu kỹ sâu trong cành cây !

Tết Nguyên Đán năm ấy là xuân đầu tiên nơi xứ lạ quê người. Miami lúc đó có rất ít người Việt, gia đình tôi vẫn chưa liên lạc được với bà con, nên Tết đến mà không có «không khí» Tết chút nào. Anh Bob là người Mỹ, cũng không làm gì hơn được, để giúp chúng tôi có được cái Tết có vẻ Việt Nam ! Lúc đó chưa có Chợ của người Việt, anh chị dẫn chúng tôi đi chợ Tàu cũng khá xa nhà anh chị.

Mẹ tôi cố gắng nấu được vài món cúng Tổ Tiên Ông Bà và để ăn Tết. Có Xôi Hoa Cau (xôi đậu xanh), vài món cúng Tết của người Bắc, như Chè Đậu Xanh Đổ Đĩa (tức là Chè Đậu Xanh nấu thật nhuyễn và đặc rồi đổ ra đĩa), Canh Bóng Da Heo. Chợ Tàu này lúc đó chưa có Bánh Chưng, Giò, Chả gì cả Cũng không có Gà nguyên con để Mẹ luộc mà bày cúng như ở VN ! Thiếu những thứ «quan trọng» đó cho ngày Tết, Mẹ hậm hực lắm, nhưng Mẹ hiểu và tự an ủi : «nhà mình đi được cả thế này là may rồi, bao nhiêu người kẹt lại bây giờ đang khổ biết chừng nào !».

Mẹ ơi, bây giờ cứ đến Tết con lại nhớ đến một hình ảnh mà con biết sẽ mãi mãi ở trong trí con : hình ảnh Mẹ đứng lễ và khấn thật nghiêm trang, kính cẩn trước bàn thờ do Mẹ bày một cách trang trọng. Dù bất cứ ở nơi nào, ở hoàn cảnh nào, những ngày còn ở Việt Nam

với đầy đủ mọi thứ, ở Mỹ Tết đầu tiên thiếu đủ mọi thứ, và sau này ở California với em con, ở Maimi với các chị con, và ở New Mexico với chúng con, bao giờ Mẹ cũng rất công phu nấu các món cúng thật ngon, bày bàn thờ một cách trang trọng vào những ngày Giỗ, ngày Tết. Trời Phật Tổ Tiên đã chứng giám lòng thành của Mẹ, lòng thương con cháu của Mẹ khi Mẹ khấn nguyện cho con cháu, và đón Mẹ về nơi Cõi Phật.

Đêm 30 Tết năm ấy, cả nhà ai cũng thúc đợi cúng Giao Thừa. Đứng trước bàn thờ lúc ấy, mỗi người một ý nghĩ, nhưng tất cả đều Cám Ơn Trời Phật, cả gia đình được bình an, và nhớ thương họ hàng bạn bè, quê hương đang lầm than.

Lễ xong Cha Mẹ tôi mừng tuổi, lì xì cho các con, các cháu. Tội nghiệp Cha tôi không biết Chợ Tàu có bán Bao Lì Xì không nên mấy ngày trước Tết đã lụi cụi ngồi cắt giấy màu Đỏ (lúc đó Chợ Mỹ đang bán giấy bọc Valentine màu Đỏ) và dán cồn để làm thành những Bao Lì Xì mà tôi vẫn còn giữ đến bây giờ, kỷ niệm của người Cha Kính Yêu của chúng tôi nơi Tây Phương Cực Lạc Thế Giới !

Ngày mùng Một Tết thật vắng vẻ. Cũng như mọi ngày thường, nơi khu xóm người Mỹ yên lặng, làm gì có cảnh ngoài đường tấp nập người lớn, trẻ con đi Lễ,

đi thăm và chúc tụng nhau !

Cứ nghĩ đến ngày Tết đó tôi lại thấy thương Cha Mẹ xót xa trong cái Tết đầu tiên ấy.

Tôi cũng không quên được những kỷ niệm vui. Ngày tôi đau bụng sanh cháu bé đầu lòng. Anh Bob gọi điện thoại cho Bác Sĩ của tôi, ông ta bảo phải vô nhà thương ngay. Anh vội dẫn tôi, chồng tôi và chị Cả lên xe đi. Khi ra cửa, trông thấy một con chó đang làm chuyện... vệ sinh ngay trước vườn nhà, không những anh không đuổi nó mà anh còn chúc nó «Have a nice... B. M. «!!!

Đến nhà thương, bác sĩ khám thấy trường hợp tôi phải đẻ mổ, Cesarean Section. Cha tôi kể là anh Bob, trong khi đợi họ đang mổ cho tôi sanh, đã cẩn thận sợ gia đình tôi chưa bao giờ nghe thấy «Cesarean Section» thì sẽ lo nên liền mở quyển encyclopaedia ra giảng giải cho mọi người hiểu và đừng lo.

Khi cháu bé sanh ra rồi, mọi sự tốt đẹp, lúc được đẩy vô phòng riêng của mình ở nhà thương, tôi đã thấy họ đem đến một lọ hoa rất dễ thương được làm thành hình giống như một ly ice cream soda float với whip cream, tất cả được làm bằng hoa Cẩm Chướng của anh Bob mua tặng.

Khoảng một năm sau, 1976, khi anh Hai và chồng tôi có được việc làm tương đối khá hơn chút đỉnh, chúng tôi bàn với nhau xin phép anh Bob và chị Cả để dọn ra, thuê một căn nhà nhỏ để ở riêng. Cứ tưởng như thế là để trả lại đời sống riêng tư cho anh chị và cháu, mà trước khi đón chúng tôi tới, anh chị và cháu đã sống.

Nào ngờ, tối hôm đó, sau bữa ăn, vợ chồng anh Hai và vợ chồng tôi trịnh trọng đem câu chuyện ra nói với anh, anh Bob nghe xong giận lắm và phản đối ngay. Anh bảo là bao nhiêu năm nay bây giờ cả gia đình mới được tụ họp dưới một mái nhà, tại sao lại đi dọn riêng ra. Anh nói chúng tôi còn cần để dành tiền tiếp tục đi học, đã thành tài đâu mà lại phí tiền đi thuê nhà !

Tôi không bao giờ quên được câu anh mắng thằng con trai của anh khi cháu cãi lại một câu gì đó với uncle và aunt của nó, tức là anh chị Hai tôi,»gia đình của mày đã phải đi nửa vòng trái đất, vượt qua bao nhiêu gian nan, nguy hiểm mới tới được đây ở với mày mà sao mày làm họ buồn lòng được ?» Anh cẩn thận sợ anh chị Hai tôi buồn lòng chứ thực ra cháu nó cũng còn nhỏ, anh chị Hai đâu có buồn đâu.

Năm sau đó, khi vợ chồng tôi và cháu bé bắt buộc phải dọn đi Albuquerque, New Mexico vì tôi được nhận vào trường Dược ở đó, anh Bob biết là chuyện cần cho

tương lai của chúng tôi nên không phản đối.

Khoảng gần 1 năm sau khi chúng tôi dọn đến Albuquerque thì anh chị Cả Bob và cháu trai đến thăm chúng tôi. Không báo trước để cho chúng tôi ngạc nhiên. Anh bảo anh nhớ chúng tôi, nhất là cháu «Vanzy danzy, goop snoop from Albuquerque» của anh (anh đặt cho con trai tôi 1 cái tên nick name dài như vậy đó). Anh đi chợ mua mấy thứ groceries để làm món đặc biệt của anh mà anh biết lúc trước chúng tôi thích, và theo anh,»tiệm làm không ngon tí nào» ! Hè sau đó, gia đình tôi ai cũng tới thăm chúng tôi ở Albuquerque, thương chúng tôi, vì việc học mà phải rời xa Miami với đại gia đình thân yêu.

Sau nhiều năm làm việc cho môt công trình xây cất cho phi trường của nước Ả Rập, anh Bob về hưu. Mấy năm sau nữa, sau khi về hưu thì anh mất. Mất rất nhẹ nhàng.

Biết bao nhiêu là điều để nhắc về anh Cả Bob của chúng tôi. Nào là «hồi đó làm cái pizza cho gia đình Việt Nam của vợ biết thế nào là pizza, mà anh Bob hì hục chảy mồ hôi đầy mặt khi bày xong cả chục thứ toppings trên mặt cái pizza đặc biệt đó», nào là «anh Bob hồi đó dặn tụi mình khi đậu xe ở parking lot thì cố tránh đừng đậu thế nào mà khi ra phải lùi xe, không

trông thấy người đang ở sau xe». Nào là «anh Bob đi ra đi vô, cứ đi qua Tượng Phật là thế nào cũng chắp tay Lễ Phật». «Anh Bob có cái tài làm cho cái tai của anh tự động nhúc nhích mà không phải dùng đến tay.»

Ôi thôi, bao nhiêu thứ được chúng tôi thương mến nhắc lại về anh Bob.

Ngày Giỗ của anh là ngày July 2nd.

«Bác Cả Bob ơi, mấy đứa em Việt Nam của bác luôn luôn nhớ bác và yêu thương bác».

MINH ANH

Rừng Xuân Đã Khép

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Trước 1975, tác giả từng viết nhiều truyện ngắn trên bán nguyệt san Tuổi Hoa, và các truyện dài xuất bản bởi Tủ Sách Tuổi Hoa (hiện có trên trang mạng Tủ Sách Tuổi Hoa : http//tuoihoahatnang. com)

Sau 30/4/1975, Cam Li không viết nữa, chỉ chuyên làm công việc nghiên cứu khoa học. Định cư tại San Jose từ 2003, sáu năm sau cô góp cho «Viết Về Nước Mỹ» nhiều bài viết giá trị. Với bài viết «Mùa Xuân Mai Vẫn Nở», Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh đã nhận giải vinh danh «Tác Phẩm Xuất Sắc, Viết Về Nước Mỹ 2010.»

Thư viện trường Dược náo nhiệt vui vẻ chưa từng có. Chẳng là mọi người từ thầy đến trò đều tập trung lo cho một việc : triển lãm tranh mùa xuân. Thật là ngộ nghĩnh khi thầy dạy môn Thực tập Ký sinh trùng nêu lên ý kiến triển lãm tranh. Dân trường Dược vẽ tranh» Thật khó tin ! Nhưng nếu đi từ đầu câu chuyện thì không có gì lạ cả : Thầy khám phá rằng trong đám sinh viên phụ tá cho thầy ở «labo», có rất nhiều bạn vẽ đẹp. Có người nghe vậy la lên : «Ôi Trời ! Vẽ con giun, con sán, con ruồi, con muỗi, hay con Plasmodium gây

bệnh sốt rét... thì được, chứ làm sao vẽ tranh thiên nhiên hoa cỏ bốn mùa hay vẽ thiếu nữ xinh tươi như họa sĩ «thứ thiệt» vẽ được !»

Thế nhưng thực tế đã khác hẳn. Đâu phải chỉ có «dân Ký sinh trùng» vẽ tranh ! Khi thông báo của nhà trường được niêm yết trên chiếc bảng lớn ngoài cổng thì sau đó «nhân tài» rục rịch xuất hiện. Chỉ mới một ngày mà danh sách tham dự đã đến gần hai mươi người. Gần hai mươi họa sĩ, trong đó có cả các thầy các cô. Rồi thì các sinh viên. Có người đã vẽ từ lâu. Có người đã từng học Trường Cao đẳng Mỹ thuật Gia Định. Có người từ trước đến nay nổi tiếng trong trường vì đã làm phụ tá vẽ hình để in tài liệu cho sinh viên học trong các phòng thực tập. Thật là hào hứng ! Bởi vì khi các bức tranh được đem đến thư viện, thì thật sự là những bức tranh.

«Tranh mùa xuân» ! Cũng đúng với chủ đề. Và không ngờ cuộc triển lãm lại thu hút toàn trường rồi kéo theo những trường «hàng xóm». Đó là trường Văn khoa và trường Nông Lâm Súc. Không lâu sau, tiếng đồn còn vang xa và có thêm những người thưởng thức đến từ các trường trung học và đại học khác nữa. Các họa sĩ thầy, họa sĩ trò, vui vẻ nhã nhặn vừa làm nhiệm vụ chào đón khách vừa làm người tự giới thiệu phần tranh của mình. Thầy Biền với nét chấm phá rất đơn giản nhưng

đã lột tả được những góc cạnh phong phú của vườn dược thảo. Cô Liên với những bức tranh sơn dầu màu sắc trang nhã vẽ nên cảnh nhộn nhịp của sân trường. Các bạn sinh viên, mỗi người một kiểu, vẽ nên những chi tiết của bốn mùa. Những bức tranh vẽ tĩnh vật, tranh vẽ thiếu nữ, tranh vẽ nhi đồng... tuy với đề tài rất quen thuộc nhưng không kém phần độc đáo, nhất là khi người xem mường tượng ra cảnh những người họa sĩ ấy ngày ngày làm công việc thật tỉ mỉ bên các chai lọ pha chế, thì họ lại càng cảm thấy thú vị.

Mọi người dừng lại nhiều nhất trước bức tranh mang tựa đề «Rừng Xuân Đã Khép». Bức tranh vẽ bằng màu bột. Nét vẽ mềm mại. Màu sắc được chọn là màu hồng cho tà áo dài của người con gái đứng một mình, và một màu xanh thẫm cho nền rừng phía sau lưng của cô. Thế thôi, thật đơn giản ! Họa sĩ là Phúc Ân, sinh viên năm thứ năm, sắp ra trường. Khi được hỏi vì sao cô gái trong tranh mặc áo màu hồng, có hơi «chõi» với màu lá rừng hay không, Ân trả lời :

- Vì đó là màu mà cô ấy thích mặc.

Thế là không tránh khỏi có những câu hỏi đương nhiên tiếp theo :

- Thế cô ấy có thật à ?

- Cô ấy là ai ?

- Cô ấy có học trong trường Dược không ?

v. v. và v. v...

Dĩ nhiên là Ân không cho biết.

Nhưng rồi, một chuyện bất ngờ và trùng hợp xảy ra. Khi một bạn nam soi mói nhìn vào gương mặt cô gái trong tranh, thấy có chút khác lạ nơi môi trên của cô, hắn ta khôi hài hỏi :

- Thưa họa sĩ, có phải trong khi vẽ, anh đã bị... trật tay, làm hơi lem ở khóe môi cô gái ?

Những người đứng xem tranh xúm lại gần hơn, và xì xào :

- Phải đấy, có phải anh không cố ý vẽ khóe môi cô gái hơi xếch lên ?

Một người khác :

- Nhưng mà xếch lên thế lại dễ thương ấy nhá !

- Phải ! Mà dù có xấu cũng không sao. Triển lãm tranh tài tử, có bán buôn chi đâu mà sợ !

Toàn là những câu trêu đùa vui vẻ không ác ý. Nhưng không ngờ một cô sinh viên đứng trong đám người ấy cảm thấy chột dạ, sau khi cô cũng nhón gót để nhìn cho rõ người con gái trong tranh. Cử chỉ đó làm mọi người lưu ý đến cô. Một cô gái bé nhỏ, tóc chấm ngang vai, mặc áo dài màu hồng, và... nơi khóe môi trên có một vết sẹo. Vết sẹo nhỏ đến nỗi chỉ như một cái nhếch lên của bờ môi, làm cho cô gái có một nét duyên dáng đặc biệt. Không nhiều người biết đến cô, ngoại trừ vài bạn cùng lớp. Bởi cô là sinh viên năm thứ nhất, chỉ vừa mới vào trường vài tháng.

Như hoảng hốt trước một sự việc bất ngờ, cô gái đi nhanh ra cửa. Cô nghe mặt nóng ran. Cô tưởng như cái đám đông ấy đang ùa theo sau lưng mình. Đến trước cổng vườn dược thảo, cô dừng chân, len lén ngoái đầu lại. Ồ, mình chỉ khéo tưởng tượng thôi ! Không có ai đi theo cả. Cô tự trấn an mình : Thật ra chẳng ai thắc mắc làm chi về một con bé «lính mới» không có gì đặc biệt như mình. Cô nhoẻn miệng cười với bức tượng ông Galien, ông tổ của ngành Dược. Chỉ với ông, cô gái mới có thể tỏ sự thân mật không chút e dè !

Buổi triển lãm tranh đã rất thành công. Thành công không chỉ ở số lượng người đến xem, mà còn ở hành động của một số vị «Mạnh Thường Quân» đã sẵn sàng

bỏ tiền ra mua một số bức tranh họ ưng ý. Phúc Ân cũng bán được một số tranh, nhưng bức tranh «Rừng Xuân Đã Khép» anh từ chối không bán. Và anh cũng không nói lý do. Điều này dĩ nhiên gợi nên một vài câu hỏi ở những người để ý đến anh. Nhưng rồi mọi việc cũng chìm vào quên lãng. Sinh viên trường Dược có tiếng là chăm học, nên mọi người lại vùi đầu vào bài vở. Chỉ có điều, sau cuộc triển lãm đó, Ân đã không giấu tài nữa. Anh bắt đầu cộng tác với một số tạp chí cần anh vẽ tranh bìa cho báo. Anh vẽ tem thư. Anh tham gia một vài cuộc triển lãm tranh giúp các hội từ thiện. Tên tuổi của anh được người ta biết đến. Một điều đương nhiên thôi !

Không ai biết đến câu chuyện đằng sau bức tranh «Rừng Xuân Đã Khép». Một hôm Phúc Ân đón cô gái áo hồng ở nhà để xe. Lúc đó cô gái đang lúi húi đạp máy chiếc xe Cady lì lợm không nổ. Bác giữ xe của trường vừa mới chịu thua sau khi giúp mà không thành công. Ân tiến đến nói nhỏ :

- Chào Mai. Để tôi thử xem.

Cô gái ngạc nhiên, hơi bối rối. Nhận ra đó là Phúc Ân, cô chào lại :

- Dạ, chào anh.

Nói như vậy rồi cô bẽn lẽn, nghĩ thầm sao lại «bị» người ta biết tên mình. Cô đứng yên, nhìn người thanh niên đạp máy chiếc xe. Chiếc Cady này ngày nào cũng vậy, đạp máy bở cả hơi tai mới chịu nổ. Lúc đầu nó cứ bướng bỉnh kêu «ịch ịch» như trêu ngươi, nhưng rồi, như chú ngựa ngoan ngoãn nó đã nổ máy, reo những tiếng hân hoan. Mai lí nhí cám ơn. Ân cười nhẹ, đến bên xe của mình lấy bức tranh đã được bao bọc kỹ lưỡng, đưa cho cô :

- Tôi xin tặng cho Mai.

Mai không hiểu, đưa mắt tỏ ý hỏi. Ân nói ngay :

- Là bức tranh.

- Bức tranh»

- Vâng, bức tranh «Rừng Xuân Đã Khép».

Mai bối rối vô cùng. Cô nắm chặt hai bàn tay trên «ghi-đông» xe, môi mím lại. Ân hỏi :

- Cô có bằng lòng nhận không ?

- Vì sao... vì sao anh lại tặng bức tranh cho Mai ?

- Vì... vì... tôi đã vẽ Mai mà ! Tôi xin lỗi... Người thiếu nữ trong bức tranh là Mai đó !

Mai đỏ mặt. Cảm xúc của mình lúc này là gì, Mai không hiểu nổi. Vui mừng» E thẹn» Như một phản xạ, Mai nhìn quanh. Nhà để xe đã thưa người. Ân chờ đợi. Mai bỗng lắc đầu, nói nhỏ :

- Mai... Mai xin lỗi... Mai không nhận đâu ạ !

- Sao ? Mai không... ?

- Mai không thể. Xin lỗi anh Ân. Anh đừng bắt Mai giải thích.

Ân tỏ vẻ thất vọng. Mai líu ríu nói :

- Xin lỗi... Cám ơn anh đã giúp Mai đạp máy xe. Mai xin phép về ạ !

Tiếng máy xe Cady bây giờ nghe rầu rĩ. Mai rồ «ga» cho xe chạy đi, để Ân và bức tranh lùi lại sau lưng.

Một vết sẹo ! Mai nhìn mình trong gương. Gương mặt khả ái không hề xấu đi một chút nào, dù đã có một vết sẹo ở môi trên. Thật ra vết sẹo này chỉ có giá trị đối với cảnh sát, để ghi đặc điểm nhận dạng trong trường hợp đi làm thẻ căn cước. Người không biết chuyện sẽ không thể ngờ được tai nạn xảy ra cho Mai năm ngoái, trên đường đi học về, cũng với chiếc xe Cady này. Sáng hôm ấy người thợ sửa xe đã bơm bánh xe trước quá

căng mà Mai không để ý. Trên đường về, bánh xe bị «banh ta-lông» hất Mai lộn xuống đường trong lúc xe đang chạy bon bon. Mai ngất đi và được người đi đường đưa vào lề. Khắp người Mai trầy chợt, ê ẩm. Đôi môi sưng to lên, cả tháng trời ăn uống không được. Vào bệnh viện may mấy mũi. Mai có một vết sẹo nhỏ trông dễ nhầm với nét cong lên của khóe môi. Nhưng dù sao thì đó cũng là một cái sẹo. Và xấu hổ hơn nữa, là vết sẹo này được nhầm với «cái trật tay» của một chàng họa sĩ. Mà chàng đã vẽ mình trong lúc nào ? Sao chàng lại để ý đến mình mà không phải là mấy cô gái khác trong trường ? Mình không ngờ đã trở thành «người mẫu» cho chàng vẽ tranh. Mà mình có biết chi đâu ! Ôi thật là đáng ghét!

Nhưng không phải ghét chàng. Chính là Mai ghét mình. Mai ghét mình đã không tự nhiên thoải mái để nhận bức tranh. Mai ghét mình đã có thể vô tình làm cho chàng nghĩ Mai là một cô gái «đài đệ», khó tính. Thật ra không phải vậy. Mai chỉ là hơi buồn vì khuyết điểm trên khuôn mặt của mình thôi. Từ đó làm cho Mai rụt rè. Mà chàng thì đã quá «nổi bật», ít nhất là trong trường này. Mai bần thần, tự trách, rồi lại nghĩ «Thôi, chắc là trời đã an bài như thế, hãy chiều theo tự nhiên». Mai lại lẩn thẩn tự hứa là đến khi nào nhà trường tổ chức triển lãm tranh nữa, thì Mai sẽ nhận bức tranh của

n, bức tranh mà Ân đã vẽ mình. Lúc đó sẽ hết rụt rè, biết đâu chừng lại còn hãnh diện khoe với các bạn «Là mình đấy !» Ô, nhưng biết chàng có để dành bức tranh để lại tặng cho mình một lần nữa ? Hay chàng sẽ bán đi cho một ai đó thấy thích bức tranh ?

Ân không có dịp để triển lãm tranh. Cũng không có dịp tặng bức tranh cho Mai. Trường Dược cũng chưa có thể tổ chức thêm một cuộc triển lãm tranh nào. Cuộc triển lãm kia trở thành duy nhất. «Đổi đời», Mai theo gia đình di tản. Ân ở lại. Rừng xuân đã khép.

Và đó, chuyện của hơn ba mươi năm trước.

Một ngày xuân trên đất Mỹ, Mai nghe các bạn bàn nhau sẽ đi xem triển lãm tranh. Bao năm qua, những sinh hoạt như vậy không xa lạ chút nào với Mai. Nhiều khi Mai cảm thấy mình không còn hứng thú nữa. Dù vẫn được thưởng thức những tác phẩm độc đáo, Mai không có lại cái cảm giác của ngày xưa, lúc nhón gót nhìn cho rõ bức tranh... người ta vẽ mình. Mai vẫn nhớ lắm màu rừng xanh thẳm. Mai ước mình được thấy lại bức tranh ấy dù chỉ một lần. Và, ôi ! Mai không tin ở mắt mình, trên tờ «flyer» giới thiệu, một cái tên, Phúc Ân. Anh ấy đã có mặt ở đây !

Hồi hộp lắm. Mai đi một mình. Mai không muốn rủ bạn hay người nhà. Mai không chắc mình có thể tỏ ra cứng cỏi. Bao nhiêu năm qua, Mai chỉ được biết một vài tin tức về Ân qua mấy người bạn. Không có gì đặc biệt. Biết Ân vẫn sống ở Việt Nam như bao nhiêu người vẫn sống. Biết Ân ra trường trễ một năm, sau cuộc «đổi đời». Biết Ân làm việc tại một tỉnh cuối miền quê hương. Biết Ân không «làm nghề» họa sĩ nữa, không vẽ báo, không vẽ tem thư. Bao nhiêu người vẫn sống. Mai cũng như vậy thôi ! Như những con sông, vẫn chảy, nhưng chưa chắc gặp nhau ở cùng một đại dương.

Người đến xem vừa đủ đông để Mai phải hơi khó khăn tìm được một chỗ đứng. Trên tường, nơi các giá kệ, các bức tranh và tác phẩm điêu khắc được chưng bày rất trang trọng. Mai cũng đã tìm được khu vực dành cho tranh của họa sĩ Phúc Ân. Và đây rồi ! Trong số hơn mười bức tranh của Ân, «Rừng Xuân Đã Khép», vẫn là đó. Cô gái áo hồng đứng bơ vơ trên nền rừng xanh thẳm. Mai nghe tim mình đập mạnh. Mai có cảm giác những người đứng cạnh bên mình đã nhận ra đây là người trong bức tranh kia. Bởi vì Mai cũng đang mặc một chiếc áo dài màu hồng. Bởi vì trên khóe môi của Mai, vẫn còn vết sẹo duyên dáng đó. Nhưng Mai bàng hoàng. Tất cả đều xa lạ. Đâu có ai để ý đến mình. Mai đảo mắt tìm quanh. Ân ở đâu ?

Một người đàn ông xuất hiện. Không phải là n. Người đó mở lời :

- Xin kính chào quý vị. Tôi là trưởng ban tổ chức buổi triển lãm, xin thay mặt cho người bạn của tôi, họa sĩ Phúc Ân, trân trọng cám ơn quý vị đã đến với tranh của Phúc Ân. Lần đầu tiên Ân gửi tranh sang để triển lãm, anh đã lựa chọn hơn mười bức tranh mà anh ưng ý nhất, trong số hàng trăm bức tranh anh đã vẽ. Sau khi quý vị đã thưởng thức, nếu quý vị có nhã ý mua, chúng tôi rất cảm kích... Nhưng chúng tôi cũng xin nói ngay là họa sĩ Phúc Ân sẽ không sử dụng số tiền bán tranh cho cá nhân mình, mà sẽ gửi tặng cho một tổ chức từ thiện quốc tế...

Lời phát biểu của vị trưởng ban tổ chức được một người khác dịch ra tiếng Anh. Người kia nói tiếp :

- Thưa quý vị, rất tiếc chúng tôi không thể đón được họa sĩ Phúc Ân sang đây, dù chúng tôi đã hứa lo đầy đủ chi phí, nhưng... thưa quý vị, sức khỏe của anh không bảo đảm cho một chuyến đi dài. Anh đã đến thời kỳ cuối của bệnh ung thư gan...

Mai nghe nghẹn thở. Đâu đó có những tiếng thì thầm như thắc mắc. Vị trưởng ban tổ chức tiếp lời :

- Cái tên Phúc Ân vẫn còn xa lạ với quý vị, nhất là với những bạn trẻ, nhưng thưa quý vị, những ai đã từng học ở trường Đại học Dược khoa Sài Gòn, hay nói chung là những người đã từng sống trong Miền Nam trước năm 75 có thể đã quen thuộc với tên của anh. Anh không phải là họa sĩ chuyên nghiệp, anh không vẽ nhiều, nhưng tranh của anh nói lên được tâm trạng khao khát trước thiên nhiên và con người. Và với những bức tranh trước mắt quý vị đây, tất cả đều được chứng minh. Riêng có một bức...

Người ấy bước tới trước một bức tranh, nói với giọng xúc động :

- Đây là tác phẩm mà họa sĩ Phúc Ân yêu quý nhất. Anh có nhắn tôi một lời gửi gắm, đó là, nếu tìm được người thiếu nữ tên Mai, từng là sinh viên Dược khoa, thì thay mặt anh để tặng lại cho cô ấy. Nhưng nếu không gặp, thì tôi sẽ thay anh bán đấu giá bức tranh này để lấy tiền giúp cho tổ chức «Operation Smile».

Mai vừa mới dợm bước đã khựng lại. Nghe đến tên của tổ chức nhân đạo này, mọi ý nghĩ trong đầu của Mai đã thay đổi như một tia chớp. Phải, Mai đã rất nóng lòng muốn nhận lại bức tranh. Mai đã cảm thấy cái vinh dự được là nguồn cảm hứng cho một người họa sĩ. Mai không còn là cô bé lẩn thẩn ngày xưa, chỉ vì vết sẹo

nhỏ, chỉ vì tính e ngại, mà Mai đã không đến gần được với người, Mai đã bỏ người lại sau lưng.

Ân ơi, có phải anh cũng băn khoăn một đời vì vết sẹo trên khóe môi người con gái nhỏ ngày đó» Anh không biết rằng mấy năm qua Mai đã luôn vận động mọi người đóng góp cho tổ chức «Operation Smile», để giúp có tiền cho những ca giải phẫu đem lại nụ cười cho những em bé nghèo bất hạnh khắp nơi trên thế giới. Những em bé đó mới sinh ra đã mang dị tật sứt môi, hở hàm ếch. Cái mặc cảm ở các em lớn lắm. Nhờ «Operation Smile», các em có thể lấy lại sự duyên dáng cho khuôn mặt, nét tự tin ở nụ cười. Từ đó các em có thể đứng thẳng và hội nhập vào cuộc sống. Đơn giản thế thôi ! Mà không ngờ anh cũng đã có cùng niềm đồng cảm và ước mơ như vậy.

Một người phụ nữ có tuổi tiến lại gần bức tranh, nói với mọi người :

- Tôi xin mua bức tranh này với giá một trăm ngàn Mỹ kim. Nếu sắp tới đây, quý vị không tìm ra được người trong tranh, xin hãy cho tôi nhận tác phẩm này.

Tiếng vỗ tay vang dội cả phòng tranh. Một trăm ngàn đồng ! Có nghĩa là hơn bốn trăm em sẽ được giải phẫu lấy lại nụ cười ! Rồi sau đó có thể còn nhiều hơn nữa.

Mai cũng muốn reo vui thật to. Mai hân hoan bước đến nhìn thật kỹ vào bức tranh. Mai cười và như thì thầm với cô gái áo hồng trong ấy. Em nhé ! Không cần phải nhận mình là người trong một tác phẩm. Hãy để cho tác phẩm đó là của mọi người. Nó sẽ được sống mãi. Cho tôi nhìn lại một lần nữa, màu hồng của áo, màu xanh thẳm của rừng. Kỷ niệm vùn vụt chạy qua trong tích tắc như đường bay của ánh sáng. Tòa nhà trường Dược với kiến trúc cổ kính. Những giảng đường thênh thang sinh viên vào ra tấp nập. Vườn dược thảo xanh ngắt những chiều tan lớp đi thơ thẩn trò chuyện trước tượng Galien. Câu lạc bộ ấm cúng những đêm văn nghệ. Thư viện sáng sủa nhưng tĩnh lặng, cũng là nơi tôi gặp mình trong một bức tranh. Nhà để xe, tăm tắp những hàng xe gắn máy, xe đạp, nơi tôi bỏ người họa sĩ và rừng xuân đứng lại. Người sẽ ở lại bên kia mãi mãi. Nước mắt tôi đã dạt dào.

Từ giã thôi, «Rừng Xuân Đã Khép».

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Bốn Anh Con Lai Ăn Tết Mỹ

Nguyễn Thơ Sinh

Trong năm 2009, truyền thông Việt Mỹ đã nói nhiều về cuộc hành trình 2, 600 dặm xuyên nước Mỹ của Nguyễn Thơ Sinh, một cựu chiến binh hai dòng máu Việt-Mỹ. Với tự truyện về người đi bộ, kể về cuộc đời của anh, Sinh nhận giải Vinh danh Tác Giả tại cuộc họp mặt 10 năm Viết Về Nước Mỹ 2000-2010. Hiện Nguyễn Thơ Sinh là cư dân Fort Worth và làm việc tại Sở Cung Cấp Nước của thành phố. Bài viết của anh là chuyện Tết thời đầu ở nước Mỹ. Bốn chàng trai trẻ, ba anh lai Mỹ một anh lai tàu, sôi nổi chuyện tết. Và bàn chuyện «con mèo mà trèo cây cau»...

Trong số mười hai con giáp của ta, tôi thấy con mèo của người Việt khiến cho hệ thống tính lịch của người Giao Chỉ mình độc lập hẳn với hệ thống tính niên lịch của người Hoa. Ta có con mèo. Nhất định thế. Không thể khác đi được. Trải qua bao nhiêu năm bị Bắc thuộc lấn lướt, văn hóa Việt ta vẫn tồn tại như một đỉnh núi đá sừng sững. Vì vậy với ông cha ta có một năm là mèo (tiểu hổ) chứ không thể nào là thỏ được.

Năm nay tết Tân Mão, tôi nhớ đến câu chuyện con mèo, vì nó là một câu chuyện ít nhiều gắn bó với kinh

nghiệm của những ngày đầu tiên tôi bỡ ngỡ, chân ướt chân ráo đến xứ xở tự do này. Hẳn là các vị tiền bối cũng như các người thuộc thế hệ tôi, và một số đông các bạn trẻ, câu ca dao về chú chuột và chú mèo là một câu chuyện ngụ ngôn bằng thơ đầy ý nghĩa :

Con mèo mà trèo cây cau,
Hỏi thăm chú chuột, đi đâu vắng nhà.
Chú chuột đi chợ đường xa,
Mua mắm mua muối, giỗ cha chú mèo.

Mới đó mà tôi đã đến Hoa Kỳ được mười tám năm rồi. Hồi mới đến Mỹ, tôi không có nhiều bạn như ở Việt Nam, và phần vì nhớ nhà, thành ra gặp ai tôi cũng làm quen. Nhờ vậy được gặp gỡ mấy anh bạn kề cà bên đĩa gỏi gà, nhâm nhi cùng mấy lon bia (loại rẻ tiền). Nhân đầu năm tết con mèo, tôi viết những dòng cảm xúc chia sẻ cùng các bạn về những ngày đầu mới đến xứ sở này. Hồi đó bốn thằng đực rựa bọn tôi được Hội Bảo Trợ thuê cho một căn phòng ở Silver Spring, Tiểu bang Maryland. Nói là ở như vậy cho nó nhẹ tiền. Một hôm tôi ngồi nhìn ra cánh rừng mùa đông trước mặt. Tôi ngồi thừ, thẫn thờ. Hồi mới đến Mỹ, tôi trộm đoán ai cũng vậy. Gặp mấy người có chút máu thơ phú như tôi, tình hình xem ra càng tệ hơn rất nhiều.

- Nè, nhìn chi nhìn dữ vậy, anh Sinh. Rừng toàn là cây khô không chứ có gì đâu mà nhìn.

Thằng bạn Lai trắng tên Minh nhìn tôi. Nó thua tôi một tuổi, vậy mà nói chuyện lễ phép. Lúc nào cũng kêu tôi bằng anh. Trên tay nó là lon bia rẻ tiền.

Tôi uể oải đáp, giọng đầy vẻ hồi tưởng. Quả thực lúc đó tâm hồn tôi đang chan chứa những tâm sự dĩ vãng xa xôi. Tôi nhớ đến mẹ ở quê nhà

- Nhìn thấy rừng cây khô nhiều quá trời. Phải chi ở Việt Nam, tha hồ đốn củi cho mẹ tao nấu cơm. Chứ ở nhà mẹ tao chụm bằng trấu với lá cao su, lá tre, mắt mẹ tao kèm nhèm, tội nghiệp bả, nhứt là mấy bữa trời mưa. Nấu được bữa cơm trần ai, khoai củ luôn...

- Ờ. Củi nhiều vậy, tha hồ nấu bánh chưng. Thằng Tuấn chen vô.

- Sạo cái miệng mày nghen. Nhà mày nghèo rớt mồng tơi. Nếp, thịt, đậu... đâu ra để gói bánh chưng. Bày đặt nói tới chuyện củi lửa... Thằng Quyền người Việt gốc Hoa, mập chù ụ, vợ nó lai đen. Vừa đưa nhau qua Mỹ chưa kịp xong thời gian huấn luyện xai-cồ (cycle) đã lo làm giấy tách-phôm (split form) li dị. Coi như rã gánh. Thằng này ngó bộ chỉ muốn đi Mỹ nên lấy con người

ta. Qua cầu xong là rút ván. Thiệt tệ. Mà thây kệ thằng này. Con vợ nó cũng chẳng phải đứa hiền lành tử tế gì. Gặp đàn ông con trai hai con mắt sáng rỡ, ăn nói đẩy đưa. Đàn bà con gái có chồng rồi, như vậy đâu ai coi được. Vậy mới biết chuyện ở đời, lúc nào cá ăn kiến; lúc nào kiến ăn cá; phải nằm trong chăn mới biết chăn có rận.

Tôi nghe thằng Quyền nói chuyện bằng cái giọng trịch thượng mà thấy bực. Nhưng mà nói vậy thôi, kể ra cái thằng Tàu lai này cũng tốt bụng lắm. Nó có bà cô ở Chicago (qua Mỹ hồi trước năm 1975) gởi tiền qua cho xài tạm, chờ khi nào có đủ giấy tờ (thẻ xanh và sô-kiu-ri-ty) sẽ dông về chỗ bà cô. Lon bia thằng Tuấn đang uống cũng là tiền của nó bỏ ra. Thôi thì cái miệng nó bạc bẽo mà cái bụng nó không bạc, vậy cũng đáng chơi. Còn như mấy thằng miệng nói chuyện lịch sự, văn vẻ ngọt ngào, cái bụng chứa đầy một bồ dao găm, thứ đó không thể nào chơi được.

- Thì tao nói vậy đó. Thằng Tuấn cãi lại, giọng nó hậm hực. Nó với thằng Quyền mập lúc nào cũng xung khắc. Mở miệng ra là gây. Nhà tao nghèo thì nghèo thiệt, nhưng tết năm nào cũng có gói bánh chưng à nghen...

- Nhà mày chắc gói được hai cặp bánh là cùng... Tốn hết bao nhiêu củi mà dữ vậy. Thằng Quyền vẫn nhây nhây cái giọng dạy đời.

- Thôi. Tụi bay cãi hoài chi ba cái chuyện đó. Tôi buộc phải thày lay chen vô. Củi nhiều thì nấu cái gì cũng được, nấu bánh chưng, nấu cơm, nấu cám, nấu rượu... Cái gì nấu cũng được mà. Mắc gì tụi bay cãi rùm trời lên...

Thường là vậy, mỗi lần tụi thằng Tuấn, thằng Quyền, với thằng Minh trong nhà mà có chuyện, tôi phải nhảy vô. Nhà có bốn thằng đực rựa, ba thằng lai Mỹ, một thằng lai Tàu; trong nhà chỉ có khí dương, không có khí âm. Thành ra mỗi lần có chút chất hơi men vô, y như rằng tụi này không cãi vã, lớn tiếng, cái miệng tụi nó ngứa, lạt lẽo không chịu được.

- Anh Sinh nè, - Thằng Minh, một thằng lai đen, cặp môi nó dày cui, dòm như bị ong châm sưng chù vù, hỏi tôi. Vậy chứ tết năm nay mấy anh em mình có gói bánh chưng, hay bánh tét gì hôn anh»

- Bánh người ta gói sẵn, bán ê hề ngoài chợ rẻ rề. Gói chi cho mệt. Thiệt khùng. Vẫn là giọng thằng Quyền chen vô. Nó còn nhái giọng. Thiệt là cái thằng, đầu óc hổng sáng sủa gì hết ráo. Đầu mày chẻ ra chắc óc lớn

cỡ bằng trái ổi.

- Tao hổng có óc mà tao sống được sau khi ông ngoại tao mất. Hổng cần ai nuôi. Còn mày có óc, vậy chứ lúc nào nói chuyện cũng than van, kể lể như đàn bà... Hả nói chuyện là xin tiền... Có óc nhiều như mày, tao thà có óc lớn bằng trái ổi.

- Ha ha ha. Thằng Tuấn cười ha hả, tiếng cười sảng khoái gần như đổ dầu vào lửa.

- Thôi. Tụi bay mỗi đứa im đi. Một câu nhịn, chín câu lành. Bộ hổng gây lộn, tụi bay ăn cơm hổng vô hay sao chớ. Tôi lại phải nhảy vào cuộc.

Tết năm đó tụi tôi không gói bánh chưng. Thằng Minh tiếc hùi hụi luôn. Rồi nó kể lại là hồi nhỏ ông ngoại nó lúc còn sống gói bánh chưng cho người ta. Loại bánh nhỏ, mỗi chiều dài cỡ một tấc, bán dạo ở bến xe. Nó ngồi nhìn ông ngoại gói bánh hoài, riết quen. Nó nói nó còn được ông ngoại cho gói thử. Thấy bánh của nó gói đẹp, ông ngoại xếp luôn vào mớ bánh ông gói giao cho người ta. Nghe thằng Minh nói chuyện, tôi thấy thương nó quá trời. Không biết nói sao cho thấu tình cảm tôi dành cho nó. Tôi nghĩ trong đầu : Ở Việt Nam, nghèo đến nỗi không có việc gì làm; phải đi gói bánh chưng thuê cho người ta. Bánh đem giao, đâu có được ăn. Qua

tới Mỹ, không phải vì nghèo, mà vì đời sống dư giả, cuối cùng cái thú của nó là được gói bánh đã bị tước đoạt. Tôi phải an ủi nó :

- Minh à. Bên này làm gì có lá chuối mà gói bánh chưng hay bánh tét. Bộ chứ mày hổng thấy người ta bán bánh chưng gói giấy bạc sao ? Tôi xoa dịu thằng bạn lai đen. Nhìn thằng bạn thua tôi một tuổi nhưng rất lễ phép, tôi thấy bùi ngùi. Chắc là nó không có nhiều anh em.

- Thì mình cũng gói bằng giấy bạc. Sợ gì chứ. Để em gói, ăn hổng ngon, hổng lấy tiền... Nó mỉm cười. Nhưng vẫn có chút hậm hực trong câu nói của một thằng lai bị người ta kỳ đà cản mũi.

- Nhưng mà nồi niêu không có, lấy bếp ga mà hầm bánh thì chịu gì thấu. Còn chuyện cây củi ngoài kia, ai cho mình đốn chứ... Nấu ngoài trời thì không được. Phú-lít (police) bắt chết. Mà nấu trong nhà thì bất tiện... Mấy thằng mình trong nhà ăn giỏi lắm bất quá chừng mấy cái là chán, gói chi cho lắt nhắt, mệt... Nói vậy nghe đúng hôn.

Nghe tôi nói chuyện, thằng bạn lai đen làm thinh. Có thể nó phục tôi bên ngoài, nhưng trong bụng vẫn ngấm ngầm manh nha những liên tưởng xa xôi. Tôi đọc thấy trong ánh mắt nó những ngứa ngáy muốn được trổ nghề

gói bánh.

Cũng tết năm đó, người qua Mỹ trước tặng bốn anh em tôi một cái máy cassette cũ. Thời đó chưa có CD nhạc như bây giờ. Cái máy đó là một món quà thật có ý nghĩa. Thằng Quyền đi chợ thấy người ta bán băng cassette của Tuấn Vũ hát nhạc Xuân. Nó mua về một cái. Đêm đó phòng tắt đèn, bốn thằng nằm ngoài phòng khách nghe nhạc. Trời lạnh. Gần tết. Nhớ nhà muốn khùng luôn. Lát sau băng quay hết một mặt. Máy nhảy cái tạch một tiếng. Không gian sau đó im bặt. Tụi tôi bỗng nghe tiếng sụt sịt của thằng Tuấn. Thì ra khi nghe Tuấn Vũ hát bài Xuân Này Con Không Về, thằng này nhớ mẹ chịu không thấu, nên bật khóc.

Lòng tôi ngậm ngùi hẳn lại. Nước mắt cũng muốn trào ra theo. Cuộc đời là bể khổ. Những mảnh đời của kẻ lưu lạc sinh chẳng bao giờ được trọn vẹn. Bao giờ cũng bủn rủn, chắp vá bởi một thứ nợ đồng lần vô hình và lưu cữu. Im lặng chùng xuống. Bài hát như sợi chỉ mảnh mai, nhưng có thể xuyên thấu qua những hạt đá tâm sự, kéo bốn thằng đực rựa tụi tôi lại với nhau.

Thằng Quyền lần này im bặt chứ không ồn ào rổn rảng như mọi khi. Có lẽ nó nhớ bà mẹ ở quê nhà. Con người mà. Đâu phải từ lỗ nẻ chui lên. Công lao người mẹ của mình vất vả nhọc nhằn, ẵm ru, bú mớm. Làm

con mà ngày tết không nhớ mẹ, nhớ mẹ, điều đó tôi không thể hình dung được. Làm người, ngày tết, còn cha mẹ mà không nhớ, tôi cho đó sẽ là một mất mát tổn thất lớn lao không gì so sánh được. Người không nhớ mẹ, nhớ cha trong những ngày đầu năm thì có khác nào «gia sản tinh thần» của họ đã hoàn toàn khánh kiệt.

- Hồi chiều đi chợ em quên mua nhang...

Thằng Minh bỗng cất tiếng. Trong bóng đêm, lời nó nói nghe thật chân thành, càng khiến lòng tôi thêm phần quặn thắt. Cái thằng da đen thui, vậy mà tâm hồn nó hiền lành, thuần khiết. Hồi nhỏ, nhìn thấy nước da đen như than của mấy người Mỹ đen như nó, tôi nghĩ chỉ cần họ nhảy xuống hồ tắm một lát, nước đen thui như có ai đổ mực tàu vô. Vậy mà tấm lòng cái thằng thiệt hồn hậu chân thuần. Nó nhắc chuyện mua nhang bỗng nhắc nhở anh em tụi tôi đừng bao giờ quên cội, quên nguồn.

Nghe thằng Minh nói chuyện mua nhang, thằng Tuấn ngứa miệng, chen vô :

- Ê Minh. Vậy chứ mày có biết xếp một mâm trái cây như hồi mấy ngày tết ở Việt Nam trong chùa người ta vẫn hay xếp, hôn» Thằng Tuấn lên tiếng. Hình như nó nghĩ đến chuyện phải làm một cái gì đó cho ngày lễ cổ

truyền thiêng liêng của dân tộc.

- Tao biết xếp. Tao làm được. Thằng Quyền chen vô. Giọng nó vẫn vậy. Nghe lấc cấc như giọng đàn anh, nhưng chẳng hiểu sao tôi thấy lần này nó nói chuyện có phần dễ nghe hơn.

Tối hôm đó, lần đầu tiên bốn thằng độc thân nói chuyện ăn tết. Đèn vẫn để tối, ánh sáng đèn đường mờ mờ phía bên ngoài hắt vô đủ để tôi nhìn thấy thằng Minh mở tủ lạnh lấy ra bốn lon bia. Tiếng khui lon bia nghe lớn hơn bình thường. Nó mời tôi, mời thằng Tuấn, rồi mới mời thằng Quyền uống. Trong đêm, anh em tôi vừa nhâm nhi bia suông, vừa nói những câu chuyện xoay quanh ngày tết. Thằng Minh một lát sau nói tiếp :

- Ngoại em mất mùng ba tết năm Đinh Mão. Nếu được, năm nay em làm cơm giỗ ngoại, mấy anh ủng hộ em nghen.

Nghe giọng nói chân thành của thằng Minh, tôi càng xúc động nhiều hơn nữa. Thú thật, câu nói của thằng Minh khiến tôi hổ thẹn. Vì tôi đã từng nghĩ về nó như thằng Quyền nghĩ về thằng Tuấn hồi chiều : Thứ này, đầu óc kém cỏi, chỉ là loại tầm thường, biết gì mà nói chứ. Nó có oang oác cái miệng, chắc cũng chỉ vì bia rượu thôi.

Sàng tới sàng lui, câu chuyện xoay quanh câu ca dao ban đầu tôi đã nhắc qua với các bạn :

Con mèo mà trèo cây cau,
Hỏi thăm chú chuột, đi đâu vắng nhà.
Chú chuột đi chợ đường xa,
Mua mắm mua muối, giỗ cha chú mèo.

Trong tủ lạnh còn đủ bia cho mỗi thằng làm ba lon. Tôi đã có phần ngà ngà nên bày chuyện thơ phú. Vì vậy câu ca dao truyện ngụ ngôn đó mới xuất hiện trong bối cảnh của ngày giỗ ông ngoại thằng Minh. Tuấn khơi chuyện :

- Thú vật coi vậy chứ cũng là loại có nghĩa có tình. Con người nhiều lúc hổng được như vậy, họ rất nên nhìn loài vật ứng xử để rồi bắt chước. Thằng Tuấn lên tiếng, giọt nó bữa nay bất ưng thật khó hiểu.

- Thì như con chuột với con mèo đó, đó hai loài là thù hận nhau truyền kiếp, vậy mà con chuột sống rất có nghĩa có tình với con mèo. Thấy hôn. Giỗ cha con mèo, nó đi chợ mua đồ làm đám giỗ. Đó là lời giải thích của thằng Tuấn.

- Thì nghĩa tử là nghĩa tận. Cách tôi giải thích nghe có phần văn vẻ lý sự hơn. Con người một khi chết đi, thì

đâu còn ai để bụng mấy chuyện tư thù này khác.

Thằng Quyền nghĩ ngợi một lúc rồi cất tiếng :

- Mấy cha khờ quá đi hà. Thiệt không thể hiểu nổi. Con chuột nó nói nó đi chợ mua mắm mua muối giỗ cha con mèo là nó chửi trên đầu trên cổ con mèo đó. Mua đồ làm đám giỗ phải mua thịt, mua cá, mua rau, chứ ai mua mắm mua muối bao giờ... Con chuột là thứ láo tôm láo cá, giả dạng hiền lương, nhân từ tốt bụng, thực ra nó chơi trèo, ngồi trên đầu, trên cổ người ta. Có vậy mà mấy ông cũng không biết nữa.

- Vậy chứ con chuột là người xấu hay người tốt vậy, anh Sinh» Thằng Minh chợt hỏi. Nó có vẻ hứng thú với câu chuyện, nhưng nó bối rối không biết tin theo ai.

- Thì con chuột phải là người tốt chứ. Con chuột có tâm hồn cao cả... Khi đối diện với người chết là cha con mèo, nó đã nghĩ người còn sống nên hiếu hòa, gạt mọi chuyện khác qua một bên...

Tôi cố gắng nói để lay chuyển suy nghĩ của thằng Minh.

- Thì mấy ông muốn nghĩ sao thì nghĩ. Theo tôi, con chuột chửi đổng ông cha của con mèo thôi. Tử tế gì thứ nó.

Câu chuyện càng nói càng đi vào ngõ cụt, bất phân thắng bại, không thể ngã ngũ. Quyền một mình một phe. Cái họng ông ổng, tôi với thằng Tuấn cãi không lại. Có lẽ ngay cả chuột với mèo mà có trò chuyện với nhau, như trong nhiều hình ảnh vui vui tôi thường thấy, chắc chúng cũng không căng thẳng bằng bốn anh em chúng tôi hôm ấy.

Thời gian trôi đi...

Tôi nghe người quen nói Quyền đã có vợ mới. Tin cuối cùng tôi biết hắn làm ở một công ty chế biến thịt gà của Tyson. Nghe đâu lên làm cai, càng ngày càng béo hơn. Sinh ra được thằng con trai thì bị bệnh si khờ (down syndrome). Còn Tuấn thì sau này dính vào một băng đảng có trang bị vũ khí. Rồi vào khám vì có dính dáng đến một vụ cướp và buôn thuốc phiện. Sau đó nó biến mất. Sống chết ra sao không rõ nữa.

Hồi đó tôi muốn nhận Tuấn làm em kết nghĩa để bảo bọc hướng dẫn cho nó. Nhưng Tuấn là một con ngựa hoang. Để nuôi được nó người ta cần đến cả một thảo nguyên mênh mông để nó tha hồ chạy nhảy. Ngựa mà. Đâu phải gà đâu mà biểu nuôi trong chuồng là được. Vì vậy nó đã không thể ở lại được.

- Xin lỗi anh nghen anh Sinh. Bản tánh em là vậy. Ngang tàng lắm. Cảm ơn anh lúc nào cũng dặn dò em sống làm người tốt. Em sẽ cố gắng. Sẽ cẩn thận với trường đời nhiều hơn nữa. Nhưng em không thể làm việc cần cù, bấm thẻ như anh được...

Nói xong câu ấy, Tuấn lặng lẽ thu gom mớ đồ ít ỏi nhồi vào một cái va-li cũ lượm được ngoài thùng rác. Tôi đưa Tuấn 100 USD. Tuấn nhứt định không chịu lấy. Khăng khăng. Cái đầu lắc nguầy nguậy. Hai con mắt nó đỏ sọc. Cuối cùng tôi ép hoài, Thằng Tuấn mới chịu lấy nguyên cây thuốc lá hiệu Montclair (loại thuốc lá rẻ tiền anh em tôi hút hồi đó).

Có lần đi Minnesota, tôi gặp lại nó. Ông nội ơi. Trái đất không vuông. Cái thằng tưởng chết bờ chết bụi, ai dè «dớc» được một cô vợ người Mã-Lai-Á. Có nhà hàng bán thức ăn Tàu. Thiệt không ngờ. Nó ôm tôi chặt cứng : Thiệt hổng ngờ, em còn gặp lại được anh.

Minh vẫn độc thân. Đó là tin tôi nghe lâu lắm rồi. Có tin nói thằng Minh làm chủ mấy tiệm nail liền. Tiệm nào cũng lớn. Đồ sộ, sầm uất. Sống rất khá. Có thể những thông tin đã không còn chính xác nữa. Dù sao tôi vẫn tin nó sẽ thành công. Người hiền lành như nó, không thành công mới là chuyện lạ.

Bọn tôi gần như tán lạc sau những bôn ba của cuộc sống đời thường. Những mùa xuân sau này đi qua, lật từng trang, như thể cuốn sách số phận cuộc đời chẳng ai có quyền lựa chọn mình sẽ đọc (hay từ chối) nó. Những lần sau này nghe Tuấn Vũ hát Xuân Này Con Không Về, buồn thì có, nhưng không thấy nước mắt chảy dài xuống nữa.

Tôi không biết thằng Quyền vẫn còn nghĩ chú chuột trong câu ca dao là kẻ xấu hay nó đã thay đổi. Phần mình, tôi vẫn nghĩ chú chuột hôm xưa đã đối xử tốt với chú mèo. Tôi mong mỏi con người luôn xích lại gần nhau hơn. Sự chia sẻ. Ý nghĩa hàn gắn vết thương cuộc đời. Tình cảm con người. Đó là những giá trị cao đẹp, không có chúng, dù bất cứ ở đâu, tôi và bạn sẽ chẳng thể có được một cái tết an bình thật sự.

Mùa xuân là khởi điểm của lá cành, của cây cỏ, của vạn vật tự nhiên. Đó cũng là thời gian để chúng ta ôn lại, lần dở, đi tìm trong những tháng ngày cũ những hạt ngọc ân cần để xây dựng những tháng ngày tươi mới.

Nước Mỹ cũng như mùa xuân, với tôi, đó là sự đổi đời... Chuyện được gì và mất gì, tôi nghĩ cảm xúc của mỗi người cũng khó nói như chuyện chúng ta nghĩ về tấm lòng của chú chuột (xem chú ta là người xấu hay tốt). Riêng bản thân mình, tôi tin tưởng nơi lòng thành

của chú chuột.

Ngoài sân, tôi hình dung ra những nụ cườm đang hé nở trên cây đào mặc dù tiết trời còn đang rất lạnh. Tết Tân Mão đang gần tới. Gió xuân đang thổi về miên man. Nhìn bọn trẻ ngồi chăm chú làm bài tập ở trường, tự nhiên tôi nhớ đến ánh mắt của bạn bè, của người thân ở Mỹ cũng như ở Việt Nam. Tôi nghĩ đến những tâm hồn biết tri ân cuộc sống. Và tôi nghĩ tiếp : Chỉ khi nào chúng ta biết trân quý cuộc đời này, tâm hồn chúng ta mới thấy rộn ràng những âm vang tiếng pháo trong ba ngày tết.

Nguyễn Thơ Sinh

Hẹn Tết Con Mèo Tại Little Saigon

Xuân Trà

Tác giả Xuân Trà, gia đình từ sĩ cảnh sát VNCH, du học tự túc, kết hôn với một y sĩ Mỹ, hiện là cư dân Florida. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của cô là tự sự với lời hẹn gặp Tết Con Mèo tại Little Saigon. Mong Xuân Trà sẽ tiếp tục viết thêm.

1.

Theo lời mẹ tôi kể lại, vào một buổi chiều tháng 11 năm 1972, sau khi rời nơi làm việc là Ty Cảnh sát VNCH tỉnh Quảng Đức để về nhà, ba tôi bị Cộng sản ám sát chết để lại cho mẹ của tôi ba người con dại và một bào thai ba tháng là tôi.

Sau khi Ba tôi mất một cách đột ngột, cảnh nhà lâm vào tình trạng góa bụa và côi cút bi đát. Tang chế cho ba xong, má được các đồng nghiệp của ba tôi trong Ty Cảnh sát thương tình giới thiệu vào làm thư ký trong Ty cảnh sát. Đồng thời được lãnh tiền tử của Ba tôi cho nên cuộc sống vẫn không đến nỗi nào.

Khi sanh tôi ra vào tháng 4 năm 1973, mẹ tôi phải mướn vú nuôi về chăm sóc cho tôi và coi chừng các anh chị tôi tuổi từ 3 đến 9 để mẹ tiếp tục đi làm. Cuộc sống

vật chất gia đình tạm ổn, và tôi lớn lên thiếu tình thương của cha nhưng được sự chăm sóc của dì vú nuôi cùng tình yêu thương trọn vẹn của các anh chị và mẹ tôi.

Đột nhiên Cộng sản miền Bắc xua quân cưỡng chiếm VNCH, cả đất nước dân tộc chìm trong sự thống trị bạo tàn của Cộng sản. Gia đình tôi không thoát khỏi cảnh đó và bi thương hơn nữa; vì Mẹ tôi bị chúng bắt đi học tập cải tạo. Dì vú thì đã bỏ chạy. Đã đến đường cùng rồi, Mẹ tôi cương quyết trả lời với chúng «nếu các người muốn bắt tôi đi cải tạo thì đưa cả bốn đứa con tôi đi với tôi luôn». Rút cuộc chúng chỉ bắt mẹ tôi đi học tập ban đêm trong nhiều tháng, ban ngày được ở nhà cuốc đất nuôi con và cuộc đời thật sự gian truân của năm mẹ con tôi bắt đầu từ đây.

Lớn lên trong cảnh «con không cha, như nhà không nóc». Mẹ thì bươn chải, vất vả ngược xuôi buôn tảo bán tần kiếm sống cho 4 con dại. Cuộc sống gia đình tôi thật là khốn khổ kinh hoàng như bao triệu đồng bào Việt Nam lúc bấy giờ. Tôi đi học thì bị chúng bạn ăn hiếp. Trong lòng tôi quyết chí phải là con ngoan, trò giỏi để mong bù đắp được phần nào nỗi thống khổ của mẹ tôi.

Sau khi Tốt nghiệp phổ thông ở tỉnh Đồng Nai (nay thuộc Bà Rịa Vũng Tàu) vào năm 1991, tôi liền vào Thủ Đức học chuyên Anh Ngữ. Vì không tin vào các

khẩu hiệu nhồi sọ hàng ngày ở lớp học, tôi chỉ tập trung học chương trình Anh Ngữ, và sau đó tốt nghiệp đại học Sư Phạm khoa Anh Ngữ ở VN năm 1995. Tôi theo đuổi ước mơ phải ra khỏi Việt Nam vì không thể nào sống dưới sự thống trị hà khắc của Cộng sản. Cuối cùng tôi đã đến được Mỹ năm 1997 qua chương trình du học tự túc

Tới Mỹ một mình không có nhiều sự giúp đỡ, trước mắt đầy gian khó, nhưng tôi đã quyết chí phấn đấu học hành. Những lúc gian nan buồn tủi, tôi tự an ủi nhắc nhở bằng cách so sánh hoàn cảnh của tôi với hoàn cảnh của những người Việt đi trước. Họ đã vượt rừng vượt biển qua đây hoàn toàn bơ vơ với một ít vốn tiếng Anh hoặc không có tí tiếng Anh nào hết mà nay họ đã thành đạt. Suy nghĩ như vậy giúp tôi tiếp tục phấn đấu. Kết quả tôi đã lôi kéo được mẹ tôi qua Mỹ với tôi. Đeo đuổi mãi, tôi tốt nghiệp ngành Business Administration ở một trường Đại Học tư có tên tuổi thuộc tiểu bang Florida vào năm 2005.

Sau khi tốt nghiệp, tôi làm việc cho một công ty địa ốc. Cũng trong năm này tôi quen biết nhà tôi là anh Maurice, bác sĩ người Mỹ trắng 38 tuổi, qua sự giới thiệu của một người bạn. Một hôm nhân dịp hẹn nhau đi chơi ở park Epcot, Disney World, tôi có mời mẹ tôi

cùng đi. Khi tới park, sợ bà đi bộ lâu sẽ mỏi, anh chàng tình nguyện đẩy mẹ tôi trên xe lăn để cùng đi chơi suốt cả ngày. Mồ hôi anh chảy dài trên trán, làm tôi và mẹ tôi vừa thấy tội vừa thấy vui và xúc động. Chúng tôi rất thán phục anh về tính bình dị và biết thương người già cả. Sau đó chúng tôi lập gia đình và nay có hai con.

Năm nay cháu gái ba tuổi rưỡi và cháu trai một tuổi rưỡi. Nhìn các cháu bề ngoài rất giống bố. Cho nên bố khoái và tự hào và cưng lắm. Nhờ có bà, má và bố chỉ dạy, cháu gái nói được cả hai thứ tiếng Việt và Mỹ. Cháu rất thích múa hát và mê nhất là bài «Hello Việt Nam» do Ca sĩ Quỳnh Anh hát. Cháu có thể vừa xem vừa đứng hát theo Quỳnh Anh cả một giờ đồng hồ mỗi lần mà không chán. Đặc biệt cháu thích ăn đồ ăn Việt nam nhiều hơn đồ ăn Mỹ. Cháu ăn được cả dưa muối chua và rất khoái món cơm cháy chấm với xì dầu.

Riêng cháu trai, là cháu trai đích tôn duy nhất cho gia đình chồng. Cho nên ông xã mừng lắm. Cháu còn bé nên chưa nói rành nhưng cũng lanh lẹ không kém chị hai. Mỗi khi gọi tên tiếng Việt của cháu thì cháu «dạ» ngọt xớt, rất đáng yêu. Mỗi lần nghe cháu dạ như vậy thì bà ngoại cười khoái chí tử lắm. Cháu mới hơn một tuổi mà biết đòi đi vệ sinh trong WC rồi. cả nhà ai cũng mừng, đặc biệt là bố nó rất tự hào về điều này.

Công việc chính của tôi bây giờ là chăm sóc hai cháu. Đưa cháu lớn đi học mầm non bán thời gian, rồi đưa hai cháu đi sinh hoạt và học năng khiếu. Sau đó tôi tranh thủ học đàn piano và học lớp tìm hiểu về sân khấu, kịch nghệ, phim ảnh, âm nhạc. Khi hứng thú, tôi viết bài hát cho mình và cho con. Ngoài ra tôi cũng đang viết từ từ về cuộc đời của tôi và những gì liên quan về tổ tiên và về đất nước Việt Nam nơi mà tôi đã được sinh ra. Mong muốn của tôi là hoàn thành cuốn sách nhỏ này để cho con tôi sau này đọc và hiểu về nguồn gốc Việt Nam của chúng, và hiểu quá trình mà tôi đã trải qua để thiết lập được cuộc sống tươi đẹp ở Mỹ- quê hương thứ hai của tôi.

Sở thích của tôi là sinh hoạt văn nghệ, các loại nghệ thuật, du lịch và nấu ăn. Tôi muốn mình là tấm gương cho hai con trẻ của tôi noi theo và duy trì tiếng Việt, cho dù là nó sinh ra ở Florida, nơi mà nhà trường sẽ dạy thêm tiếng Spanish cho chúng. Riêng tôi, thì hàng ngày dùng khẩu hiệu «rành tiếng Việt giỏi tiếng Anh» để nhắc nhở chúng từ lúc ấu thơ.

2

Còn sớm quá mà đã nhắc tới Tết con Mèo rồi ?

Không biết mẹ của tôi đã suy nghĩ về Tết con Mèo từ lúc nào, nhưng vào giữa tháng Năm âm lịch mẹ tôi đã đưa ra ý kiến :

«Xuân Trà con, mấy năm nay nhà mình ăn Tết với cộng đồng Việt Nam ở Orlando. Tết tới nhà mình sẽ đi ăn Tết ở Cali cho biết.»

Tôi hiểu ngay là mẹ tôi muốn nói tới cái Tết ở khu Little Saigon, thuộc quận Cam (Orange County), Nam Cali. Orange County có gần bốn trăm ngàn người Việt Nam tỵ nạn Cộng sản định cư và xây dựng cuộc sống mới ở đây. Theo như các tin tức truyền miệng từ bạn bè cũng như các thông tin từ các đài truyền hình, hàng năm bà con ở đây ăn tết Nguyên đán rầm rộ, và duy trì phong tục tập quán của Việt Nam rất vui và ý nghĩa. Nơi đây người Việt ở hải ngoại có thể sống những ngày Tết không thua kém gì như ở trong nước trước năm 1975. Từ các loại hương vị thức ăn truyền thống như bánh chưng xanh, dưa hấu đỏ, thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ; còn có các loại mứt thơm ngon và màu sắc tươi thắm như cùng đua nhau khoe sắc với các nàng Mai, Đào, Cúc rực rỡ chưng diện dọc theo đại lộ Bolsa. Hình

ảnh đó báo hiệu một mùa Xuân đang về.

Những ngày gần tết người dân gốc Việt rạo rực đi chợ mua sắm hoa trái để chuẩn bị bàn thờ tổ tiên, và dĩ nhiên nơi đây không thiếu các loại trái cây vùng nhiệt đới như : «Xoài, Dừa, Đu Đủ, Chôm Chôm, Nhãn Lồng v... v... Ngoài thức ăn truyền thống ra, phần sinh hoạt thể hiện nền văn hóa Việt là điều tất yếu. Chẳng hạn như lễ đưa đón ông Táo về Trời, múa lân, chúc tết cho nhau, lì xì bao thư đỏ cho con trẻ, và đốt pháo đón giao thừa, hái lộc đầu Xuân ở các chùa. Điều đặc biệt hơn nữa, những ngày giáp Tết còn có diễn hành trên đại lộ Bolsa. Nơi đây, đồng hương đã thể hiện văn hóa và phong tục Việt Nam một cách rất trân trọng. Nền văn hóa của dân tộc ta vốn rất phong phú và sâu sắc. Đó là một phần linh hồn của người Việt cho dù là đang sinh sống ở nơi nào trên thế giới.

Dịp Tết cũng là lúc mà mọi người Việt thăm hỏi, chúc tụng lẫn nhau, và nhân dịp để hồi tưởng lại những kết quả đã đạt được trong năm qua, và ôn lại những thiếu sót, khiếm khuyết mình đã vấp phải, hầu rút tỉa được những kinh nghiệm cho những việc làm sau này. Quận Cam là nơi có cộng đồng Việt Nam tập trung đông nhất ở nước Mỹ. Ngoài việc chăm lo xây dựng đời sống và tương lai, cộng đồng ở đây có tinh thần yêu quê hương

rất cao. Họ luôn nỗ lực đấu tranh, biểu tình, hội thảo đòi hỏi nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam phải tôn trọng nhân quyền, tự do tôn giáo, tự do báo chí, truyền thông cho tất cả mọi người dân Việt trong nước.

Tôi đang miên mang nghĩ ngợi những hình ảnh mà mình sẽ gặp ở Little Sài gòn thì Mẹ tôi nhắc lại câu hỏi vừa rồi :

«Con đang nghĩ gì mà chưa trả lời cho Mẹ»

Tôi vội đáp :

«Để tối nay ảnh (ông xã) đi làm về rồi con bàn xem sao. Từ nơi mình qua Cali cũng khá xa. Nên đi chơi hai tuần cho thoải mái Mẹ nhỉ.»

Mẹ tôi đồng ý ngay :

«Ừ, hai tuần chớ một tuần thì loay hoay chưa chi đã hết ngày»

Tôi nói :

«Như vậy nhà con phải sắp xếp lịch nghỉ với các đồng nghiệp. Con nghĩ chắc được chứ không sao. Nhớ hồi con sinh hai nhóc, ảnh nghỉ một lèo được ba tuần luôn. Ồ, mà con thấy đó là lý do chính đáng hơn là đi du lịch đến tiểu bang khác.»

Nghe tiếng cửa mở, hai cháu đang quây quần bên bà Ngoại liền chạy ra hướng cửa, vừa cười, vừa hét ríu rít. Cô công chúa ba tuổi thì reo lên :

«Daddy home, daddy home... hi hí hi hí...»

Còn cậu bé một tuổi kia cũng reo lên «Đa đà, đa đà». Chân cậu chạy còn hơi xiểng niểng cho nên trông vừa dễ thương vừa làm cho tôi hồi hộp. Daddy vội để chìa khóa xuống và ẵm cậu lên ôm hôn, trong khi chị hai của cậu đứng kế bên chờ đợi vì biết rằng sẽ tới phiên mình trong chốc lát.

Chờ ông xã nghỉ hơi một lát, tôi đưa vấn đề đi ăn Tết Tân Mão ở Cali ra hội ý với anh. Anh yên lặng, lắng nghe tôi nói :

«Gia đình mình đi du lịch thường xuyên nhưng chưa ăn Tết ở Cali bao giờ. Anh có thể nghỉ hai tuần liên tục để chúng ta đi Cali vào đầu năm Dương lịch sắp đến không» Mẹ và em rất muốn đi một chuyến về Cali nơi Little Sài gòn thành phố Westminster ăn Tết với Cộng đồng Việt nam ở đó. Anh nghĩ sao»

Không một chút do dự, anh nói :

«Lịch nghỉ chưa phân chia nhưng chắc sẽ không trở ngại gì đâu. Anh sẽ cho đồng nghiệp biết lý do gia đình

mình đi du lịch xa thì họ sẽ sắp xếp cho anh. Em nên xem thử timeshare của mình có ở vùng Little Saigon đó không»

Tôi đáp ngay cho anh yên lòng vì tôi đã làm «bài tập»:

«Oh, em đã lên mạng coi rồi. Mình có vài chọn lựa rất gần trung tâm cộng đồng người Việt».

Ông xã tôi ra vẻ hài lòng nên nói tiếp :

«Nếu vậy thì em ghi tên giữ chỗ đi không mất phần của mình đó.»

Suy nghĩ một đêm, sáng hôm sau tôi lên mạng nhập vào dữ liệu và ghi tên chỗ ở cho hai tuần đúng vào thời điểm của Tết âm lịch Việt Nam. Ngày 22 tháng Một (Dương lịch) đến ngày mùng 5 tháng Hai. Một tuần chúng tôi sẽ ở resort khu Capistrano Beach và một tuần sẽ ở trong Disneyland resort. Chúng tôi thích ở Resort vì trong phòng luôn có đầy đủ tiện nghi của một ngôi nhà có đầy đủ bếp núc, lò nướng, máy giặt... Bên ngoài có trung tâm giải trí, các trò chơi, thể thao, hồ bơi..... An tâm về chỗ ở, việc kế đến là lên chương trình du ngoạn.

Dĩ nhiên chúng tôi sẽ đưa mẹ tôi đi chợ hoa, rồi ghé lại khu Phước Lộc Thọ. Sau đó, sẽ dẫn các con vào Trung tâm băng nhạc Thế hệ trẻ. Cả nhà tôi ai cũng yêu các DVD của Thế Hệ Trẻ. Tôi và ông xã luôn khuyến khích hai con học tiếng Việt bởi vì đó là ngôn ngữ của mẹ chúng. Tuy là người Mỹ bản xứ, anh rất khuyến khích tôi và hai con duy trì tiếng nói và tập tục của người Việt. Nhiều lần, anh tập nói tiếng Việt mà khó khăn lắm mới nói được mấy chữ trật dấu tùm lum. Mỗi lần đi ăn nhà hàng Việt Nam anh thường đọc tên các món ăn bằng tiếng Việt để trổ tài với nhân viên phục vụ. Là một bác sĩ y-khoa, anh thường nói, nếu anh biết tiếng Việt thì rất dễ cho anh nói chuyện với mẹ của tôi và giải thích bệnh của bà trực tiếp cho bà dễ hiểu hơn. Chuyến đi này cũng là cơ hội cho ông xã tôi học hỏi thêm thực tế về truyền thống Tết Việt Nam.

Theo lời chỉ dẫn của một số bạn sống ở OC, chúng tôi sẽ tham gia các sinh hoạt của cộng đồng như hội chợ Tết. Đây là một trong những điều tôi ao ước từ lâu. Có người bạn đã chu đáo dặn tôi «nên sắp xếp thời gian ghé thăm hội chợ Tết do sinh viên Nam Cali tổ chức ở trường Bolsa Grande High School vì đây là hội chợ được tổ chức quy mô nhất với nhiều cảnh trí, văn nghệ, văn hoá (thầy đồ, quan trạng về làng, đón dâu, ...). Nơi này họ còn lưu giữ nhiều nét văn hoá Việt cho ông xã

và các cháu hiểu thêm một số tục lệ cổ truyền ngày xưa. Ngoài ra, trước khu Phước Lộc Thọ cũng có gian hàng Tết bày bán trong khoảng 2 tuần lễ trước Tết, v. v... Rất nhiều chương trình văn nghệ đón Tết trong thời gian này. Ai muốn tới tham dự có thể gọi hay lên website : bolsatickets. com để check/mua vé trước». Nếu trong khoảng thời gian này mà có chương trình ca nhạc hay thì chúng tôi sẽ mua vé đi xem bởi vì các show thủ đô tị nạn thì chắc phải đầy đủ các ca sĩ hơn là các show ở các tiểu bang xa như nơi tôi đang ở.

Gia đình tôi rất thích thưởng thức những món ăn Việt Nam. Tôi may mắn được chị bạn gởi cho nhiều thông tin về việc «ăn uống vùng Little Saigon, Nam Cali» Chị dặn tôi nhớ «đừng tẩu hỏa nhập ma» khi xem một list dài như vậy. Tôi rất mừng vì những thông tin với đầy đủ tên nhà hàng, địa chỉ và một vài lời giải thích về đặc tính của mỗi nhà hàng. Sợ bị «tẩu hỏa nhập ma» cho nên tôi in hết ra giấy rồi vừa đọc vừa đánh dấu những nơi muốn thưởng thức thật hấp dẫn. Dĩ nhiên là tôi chọn những nơi có món ăn thuần túy quê hương mà tôi và mẹ không có dịp để nhâm nhi nhiều từ khi sang Mỹ.

Chúng tôi cũng muốn tới các chợ thực phẩm để săn lùng thêm các hương vị quê nhà. Một trong những thú vui của chúng tôi là nấu ăn. Nếu tôi mời được chef Việt

Nam tới cùng nấu và dạy cho cả nhà vài món thì rất thú vị, đặc biệt cho ông xã không biết nấu đồ ăn Việt Nam gì hết.

Ngoài chương trình đón Tết vui Xuân ở khu Little Saigon và đi thăm các người bạn, gia đình chúng tôi cũng muốn đưa hai cháu ghé vào vui chơi trong khu Disneyland parks hai ngày. Sau đó tôi và ông xã cũng muốn đưa má đi tour «Newport landing whale watching» để xem cá mập di chuyển theo mùa. Hy vọng từ nay tới đó tôi sẽ có dịp nghiên cứu tìm hiểu thêm những nơi lý thú để làm chuyến đi thật thú vị và mang nhiều ý nghĩa.

Tết ở quê hương thứ hai có cả niềm vui lẫn nỗi buồn. Buồn là vì ta không đón Xuân trên đất mẹ. Vui là vì tuy ta đón Xuân trên quê hương thứ hai nhưng ta không bị bạo quyền cộng sản cấm này, cấm nọ. Ngược lại người bản xứ nơi đây biết tôn trọng quyền tự do sinh hoạt văn hóa của mỗi con người, và họ cũng chia sẻ niềm vui với mình.

3

Tháng Tám vừa rồi, tôi có dịp may liên lạc và gia nhập sinh hoạt với nhóm Việt Bút. Từ đó tôi mới tập dợt viết tiếng Việt trở lại sau gần 20 năm ít khi dùng tiếng Việt. Nhóm Việt Bút ai ai cũng giỏi chữ nghĩa cho nên

tôi học hỏi được rất nhiều trong thời gian ngắn vừa qua. Nhóm này không những giỏi chữ mà còn có nhiều tài khác nhau. Tôi học hỏi thêm được cả văn hóa, tập tục và lịch sử của Việt Nam qua các bài và các email của nhiều người đóng góp vào.

Nhờ gia nhập nhóm tôi mới biết đến Việt Báo và tôi đã đọc được nhiều câu chuyện rất ý nghĩa. Những nỗi quan tâm đến quê hương đau khổ cũng luôn được nhắc nhở trong nhiều sinh hoạt của nhóm và tôi đọc thấy nhiều trên Việt Báo. Ngoài ra nhóm Việt Bút cho tôi rất nhiều nụ cười vì những cây hề của nhóm và những tình cảm thân thiện đối với nhau. Đôi lúc họ cũng choảng nhau, nhưng rồi thôi lại vui vẻ trong tinh thần Việt Bút thân thiện. Tôi thật biết ơn các thành viên của nhóm Việt Bút vì họ động viên tôi viết tiếng Việt trở lại và cho tôi học hỏi nhiều điều.

Tôi mong bài viết ngắn bằng tiếng Việt đầu tiên này sẽ không là bài cuối cùng.

Hẹn gặp tại Little Saigon.

Hẹn nói lời mừng năm mới Tân Mão với tất cả, từng hàng quán, hội hè, chợ hoa, chợ tết sinh viên. Chưa thấy bao giờ mà sao vẫn nhớ quá, nôn quá.

Hệ Thống Xa Lộ Hoa Kỳ

Trần Quốc Sỹ

Tác giả Trần Quốc Sỹ sinh năm 1952 tại Nam Định, Việt Nam Di cư vào Nam năm 1954, từng phục vụ trong Không Quân Việt Nam. Định cư tại Nam California từ 1975. Nghề nghiệp : Kỹ sư cho Rainbow-Mykotronx Inc. Torrance. «Nghề tay trái» là giảng viên traffic school tại National Traffic Safety Institute (NTSI). Tới với giải thưởng Viết Về Nước Mỹ ngay từ năm thứ nhất, ông Sỹ đã liên tục góp nhiều bài viết sống động. Năm 2008, ông nhận giải danh dự với bài viết «Ngã Rẽ Cuộc Đời», tự truyện về khúc quanh quyết định : rời bỏ nghề kỹ sư làm mướn, để khai trương trường Diamond Traffic Safety School, tại địa chỉ 13372 Goldenwest St., phòng 106, Westminster, California. Tel : (714) 890-7171. Sau đây là bài viết mới nhất của ông.

Nói đến Hiệp Chủng Quốc, chúng ta không thể nào không nói đến hệ thống xa lộ, tiếng Anh gọi là super highways hay giản dị hơn : freeways (chúng được gọi là «freeway» vì xa lộ không có ngã tư, người lái xe được «free» không phải bị đột nhiên dừng lại), một hệ thống giao thông có thể được xem là hoàn hảo nhất thế giới.

Hầu hết mọi người trong chúng ta hằng ngày đều sử dụng hệ thống xa lộ này để đi làm, đi học, đi chơi, đi thăm người yêu, bạn bè... tuy nhiên, rất ít người biết về lịch sử của chúng hoặc dùng một vài phút để suy nghĩ hoặc cảm ơn công sức của hằng trăm ngàn người đã chung sức để tạo nên công trình tuyệt diệu này mà chúng ta là những người may mắn đang được thụ hưởng ngày hôm nay.

Tác giả xin được mạn phép trình bày cùng bạn đọc sau đây một vài vấn đề liên quan đến hệ thống xa lộ tại Hoa Kỳ, một hệ thống giao thông xuyên thành phố hoặc tiểu bang được xem như an toàn và hữu hiệu nhất.

Lịch sử hệ thống Freeway Liên Tiểu Bang (Interstate Highways)

Vào tháng 7 năm 1919, một viên đại uý trẻ tên Dwight David Eisenhower cùng 294 bạn đồng đội đã thực hiện một cuộc hành trình xuyên bang đầu tiên từ đông sang tây bằng xe hơi khởi hành từ thủ đô Hoa Thịnh Đốn. Vì đường xá quá xấu, đoàn xe chỉ đạt được tốc độ trung bình là 5 dặm một giờ và phải mất hết 62 ngày mới đến được Union Square tại San Francisco.

Sau khi Thế giới Đại Thế Chiến lần thứ Hai chấm dứt, tướng Eisenhower rất thán phục hệ thống xa lộ

Autobahn của người Đức khi nghiên cứu về những báo cáo tổn thất trong trận chiến. Trong khi một quả bom có thể cắt đứt và làm tê liệt sự chuyển vận của hệ thống hoả xa, thì hệ thống xa lộ Autobahn của Đức có thể được sửa chữa và sử dụng ngay tức khắc. Bom đạn khó có thể huỷ hoại hoàn toàn một con đường rộng được tráng với một lớp nhựa đường thật dày.

Hai kinh nghiệm trên đã giúp tướng Eisenhower nhận thức ra sự quan trọng của hệ thống xa lộ. Sau khi đắc cử Tổng thống Hoa Kỳ năm 1953, ông đã vận động và đẩy mạnh dự án xây cất hệ thống Xa lộ Liên Bang gồm 42 ngàn dặm đường xuyên qua 50 tiểu bang. Tổng thống Eisenhower và các nhân viên của ông làm việc ròng rã 2 năm trời và đệ trình dự án công cộng lớn nhất thế giới để Quốc hội Hoa Kỳ phê chuẩn.

Vào ngày 29 tháng 6 năm 1956, bộ luật Federal Aid Highway Act (FAHA) được ban hành và hệ thống Xa lộ Liên Tiểu bang bắt đầu được thành hình. Theo bộ luật này, chính phủ liên bang sẽ đài thọ 90% kinh phí xây cất và mỗi tiểu bang phải đóng góp 10% còn lại.

Tiêu chuẩn của xa lộ đã được quy định rõ ràng. Mỗi lối đi phải rộng 12 feet, lề đường phải rộng 10 feet, chiều cao tối thiểu dưới gầm cầu là 14 feet, độ dốc không quá 3% và được nghiên cứu để xe hơi có thể chạy an toàn

với vận tốc 70 dặm một giờ.

Không đầy 5 tháng sau khi bộ luật FAHA được phê chuẩn, đoạn xa lộ đầu tiên dài 8 dặm, thuộc thành phố Topeka, Kansas được khánh thành ngày 14 tháng 11 năm 1956.

Dự án xây cất hệ thống Xa lộ Liên Tiểu bang (Interstate Highways), gọi tắt là Liên bang, được dự tính hoàn thành trong 16 năm (1956-1972) nhưng trên thực tế nó đã kéo dài đến 37 năm khi đoạn xa lộ cuối cùng trong dự án, xa lộ I-105, nối liền xa lộ I-605 và phi trường Los Angeles được khánh thành năm 1993. Chỉ riêng đoạn xa lộ dài 17. 3 dặm này, Cal Trans đã mất gần 35 năm (24 năm đề án và 11 năm xây cất) để hoàn thành với tốn phí lên tổng cộng lên đến 2. 22 tỷ đô la.

Một vài dữ kiện khá lý thú về đoạn xa lộ được xem là tối tân nhất của Hoa Kỳ này :

- Xa lộ 105, còn được gọi là Century Freeway hay Glenn Anderson Freeway, được đề án vào năm 1958, và được thêm vào dự án Interstate Highways cuối thập niên 1960s. Một đơn kiện của cư dân địa phương và các nhà hoạt động bảo vệ môi sinh được nạp năm 1972 xin huỷ bỏ dự án này. Dầu vậy, một phát quyết của thẩm phán Harry Pregerson đã được phê chuẩn và ban hành

năm 1979, sau đó được tu chính năm 1981, đã cho phép khởi công xây cất xa lộ I-105.

- Lễ đặt viên đá đầu tiên diễn ra ngày 1 tháng 5 năm 1982 và đoạn xa lộ này được chính thức khánh thành cho công chúng sử dụng lúc 3 giờ 13 phút ngày 14 tháng 10 năm 1993, sau 11 năm 5 tháng và 13 ngày xây cất. Từ sáng sớm ngày hôm đó, cả ngàn người đã đậu xe sắp hàng để chờ được «cắt chỉ» khai trương, để được vinh dự là những người đầu tiên được lái xe trên xa lộ I-105.

- Xa lộ I-105 có 3 lối (lanes) chính mỗi chiều, cộng thêm hai lối phụ dành cho những người đi chung xe, thường được gọi là diamond lanes hay carpool lanes. Ngoài ra, chính giữa xa lộ còn được thiết bị với hệ thống đường xe điện hai chiều.

- Tổng số xe cộ sử dụng xa lộ I-105 những ngày sau khi khánh thành là 155, 000 chiếc mỗi ngày. Con số này đang trên đà gia tăng và Cal Trans ước lượng rằng vào năm 2010, tổng số xe cộ sử dụng xa lộ I-105 sẽ lên đến 230, 000 chiếc mỗi ngày.

- Trong 17. 3 dặm của xa lộ I-105, chỉ có 0. 5 dặm của xa lộ được xây bằng mặt đường. Còn lại, 10. 7 dặm được xây cao hơn mặt đường và 6. 1 dặm thấp hơn mặt đường.

- Xa lộ I-105 có 4 giao điểm nối với xa lộ I-405, I-110, I-710, và I-605. Riêng chỗ giao điểm của xa lộ I-105 và xa lộ I-405 là một công trình xây cất giao điểm xa lộ lớn nhất tại California. Giao điểm này rộng 100 mẫu, gồm 5 tầng và có độ cao hơn một cao ốc 7 tầng, với kinh phí xây cất lên đến 134 triệu đô la. Chỉ riêng đoạn xa lộ tạm thời trên xa lộ I-405 để xe cộ có thể lưu thông trong thời gian xây cất giao điểm, tốn phí đã lên đến hơn 20 triệu đô la.

- Để hoàn thành xa lộ I-105, Cal Trans đã mua lại nhà, đất của 25, 000 cư dân địa phương.

- Cal Trans đã sử dụng 930 mẫu đất, 2. 3 triệu cubic yards xi-măng, 115, 000 tấn thép, đào xới 16 triệu cubic yards đất và lấy đi 500, 000 cubic yards đất bị ô nhiễm.

- Công trình này là công sức của 200 nhân viên tiểu bang, và hơn 1500 nhân viên thuộc các hãng thầu.

- Công trình xây dựng xa lộ I-105 đã mang lại hơn 18, 000 công việc, cùng gián tiếp hỗ trợ hơn 27, 000 công việc khác.

Những quy luật về đặt danh số cho xa lộ

Có khi nào bạn tự hỏi những danh số đặt tên cho Xa lộ Liên bang và Tiểu bang có ý nghĩa gì không «Xin thưa, chúng đều có ý nghĩa và buộc phải theo một hệ thống nhất định. Vào năm 1957, dấu hiệu và danh số dành cho Xa lộ Liên bang được phổ biến. Theo quy luật này, dấu hiệu của Xa lộ Liên bang sẽ có hình khiên, mũi nhọn quay xuống, gồm ba màu xanh dương, trắng và đỏ (màu đỏ ở trên, xanh dương ở dưới, nền trắng, chữ trắng). Cũng theo quy luật này, những Xa lộ Liên bang mang hai con số sẽ được xem như những xa lộ chính. Nếu một xa lộ chính chạy theo hướng Nam-Bắc, nó sẽ mang số lẻ, và ngược lại, nếu một xa lộ chính chạy theo hướng Đông Tây, nó sẽ mang số chẵn. Số nhỏ dành cho những xa lộ bắt đầu từ miền Tây và miền Nam và số lớn dành cho những xa lộ bắt đầu từ miền Đông và miền Bắc. Thí dụ như xa lộ liên bang 5 (số zero được hiểu ngầm), sẽ chạy theo hướng Nam-Bắc và bắt đầu từ Nam California, trong khi đó, xa lộ liên bang I-10, sẽ chạy theo hướng Đông-Tây và cũng bắt đầu từ Nam California.

Những xa lộ liên bang có 3 con số là những xa lộ vòng đai hoặc xa lộ phụ thuộc vào xa lộ chính. Chẳng hạn như xa lộ liên bang I-405 là xa lộ phụ của xa lộ liên

bang I-5 và xa lộ liên bang I210 là xa lộ vòng đai của xa lộ liên bang I-10. Xa lộ vòng đai hoặc xa lộ phụ cũng phải theo quy luật chẵn, lẻ như xa lộ chính, tuy nhiên vẫn có nhiều trường hợp ngoại lệ. Trường hợp ngoại lệ điển hình là Xa lộ Liên bang I-110 hoặc Xa lộ Liên bang I-710, hai xa lộ phụ của Xa lộ Liên bang I-10, tuy mang số chẵn nhưng chúng lại chạy theo hướng Bắc-Nam.

Dấu hiệu cho Xa lộ Tiểu bang có hình dáng và màu sắc tùy mỗi tiểu bang quyết định. Tại California, xa lộ tiểu bang có màu xanh lá cây trên nền trắng, chữ trắng, cũng hình khiên nhưng với mũi nhọn chỉ lên trời, như xa lộ tiểu bang CA-91 hoặc xa lộ tiểu bang CA-22. Xa lộ Tiểu bang không nhất thiết theo quy luật chẵn lẻ, điển hình là xa lộ Tiểu bang CA-91, tuy mang số lẻ nó lại chạy theo hướng Đông-Tây.

Ngoài hai hệ thống xa lộ liên bang và tiểu bang như đã đề cập, chúng ta còn có một hệ thống xa lộ nữa được gọi là Xa lộ US (US Highways). US Highways là một loại hệ thống Xa lộ Liên bang nhưng đã tồn tại trước khi bộ luật Federal Aid Highway Act (FAHA) ra đời. Hệ thống xa lộ này được thành lập đầu tiên vào năm 1925 bởi Federal Aid Highway Act để thay thế sự lẫn lộn của những xa lộ dùng tên gọi (chẳng hạn như xa lộ

Lincoln Highway nối liền New York với San Francisco, đã được thay thế bằng US40, sau này trở thành Xa lộ liên bang I-80 tại California). Xa lộ Hoa Kỳ có dấu hiệu cũng hình khiên, màu trắng, viền đen, chữ đen với mũi nhọn quay xuống. Hiện nay, phần lớn những Xa lộ Hoa Kỳ đã được thay thế bằng những Xa lộ Liên bang hay Tiểu bang, nhưng một số vẫn còn tồn tại, chẳng hạn như xa lộ US-101, hoặc xa lộ US-395.

Nhiều người thường lầm tưởng rằng Xa lộ Liên bang (Interstate Highways) là xa lộ nối liền các tiểu bang còn Xa lộ Tiểu bang (State Highway) là xa lộ chỉ chạy trong phạm vi tiểu bang mà thôi. Điều này không hoàn toàn đúng như vậy. Chỉ có xa lộ chính mới chạy xuyên tiểu bang, thí dụ như xa lộ Liên bang I-10 hoặc I-40. Còn những xa lộ Liên bang phụ hoặc xa lộ vòng đai chỉ chạy trong phạm vi tiểu bang. Điển hình là Xa lộ liên bang I-105 chỉ chạy từ Norwalk đến El Segundo, thuộc tiểu bang California.

Sự khác biệt giữa Xa lộ Liên bang và Xa lộ Tiểu bang ở chỗ Xa lộ Liên bang được tài trợ và chi phối bởi liên bang, trong khi đó Xa lộ Tiểu bang hoàn toàn do tiểu bang chi chuẩn. Một điều đáng được ghi nhận là tiểu bang Alaska không có xa lộ Liên bang nhưng tiểu bang Hawaii thì có, được biết dưới tên là xa lộ Liên bang H1.

Những điều cần biết khi sử dụng xa lộ

Như đã thưa ở trên, xa lộ tại Hoa Kỳ được xem như con đường an toàn và hữu hiệu nhất cho những người lái xe ô tô. Đúng vậy, so với các đường trong thành phố, số tai nạn tử vong trên xa lộ rất thấp và thời gian để đi từ điểm A đến điểm B rất ngắn. Thời gian di chuyển trên xa lộ so với đường trong thành phố, nhất là nếu bạn phải đi xa, thường chỉ bằng một nửa hoặc ngắn hơn. Tuy vậy, lái xe trên xa lộ không phải là không nguy hiểm vì tốc lực xe chạy trên xa lộ rất cao, có thể lên đến 75 hay 80 dặm/giờ. Với một tốc lực cao như vậy, nếu bạn lạc tay lái đâm vào thành xi măng chắn hoặc đâm vào xe ngược chiều thì kể như tiêu đời.

Với tư cách là một giảng viên của National Traffic Safety Institute (NTSI), tác giả xin được đóng góp một vài ý kiến thô thiển cùng những kinh nghiệm thâu thập được trong nghề ngõ hầu có thể giúp bạn đọc lái xe an toàn hơn và tránh được bị các ông bạn dân chiếu cố :

1. Luôn giữ xe trong tình trạng toàn hảo. Chiếc xe của bạn là một trong bốn yếu tố khiến 6, 300, 000 tai nạn đã xảy ra hằng năm, đưa đến sự tử vong của gần 50, 000 người. Bảo trì xe là một trong những phương cách có thể giúp giảm thiểu sự nguy hiểm trong việc lái xe. Hãy kiểm soát hệ thống thắng xe của bạn thường xuyên, ít

nhất mỗi 15, 000 dặm. Đừng để mực dầu thắng xuống thấp hơn mực tối thiểu. Nên thay vỏ bánh xe nếu chúng đã mòn quá 1/32 của một inch.

2. Tránh sử dụng những xa lộ được mệnh danh là xa lộ tử thần (killer highways), nếu bạn có thể sử dụng những xa lộ khác. Xa lộ tử thần là những xa lộ tiểu bang, chạy xuyên qua những tỉnh lẻ, thường được gọi là những xa lộ đồng quê (country highways), thí dụ như Xa lộ Tiểu bang CA-71. Loại xa lộ tiểu bang này chỉ có hai lối (lanes) đi và về, không có tường chắn ở giữa. Chúng chỉ được ngăn đôi bằng hai vạch vàng liên tục, hoặc đôi khi, một vạch liên tục và một vạch đứt đoạn một bên. Đây là dấu hiệu cho phép tài xế được lấn sang phần đường bên kia để qua mặt xe đằng trước. Lý do những xa lộ này được mệnh danh là xa lộ tử thần vì số tử vong hằng năm trên những xa lộ này rất cao, phần lớn do tài xế qua mặt một cách bất cẩn, hoặc do tài xế mệt mỏi, ngủ gục và đâm qua lối đi ngược chiều.

Những điều cần ghi nhớ nếu bạn buộc phải sử dụng những xa lộ này :

1. Nếu bỗng dưng bạn thấy xe ngược chiều đâm sang lối của bạn, việc đầu tiên là hãy giữ bình tĩnh, bóp kèn hoặc pha đèn để cảnh giác người tài xế với hy vọng anh ta sẽ trở về lối của anh ta. Nếu đèn và kèn không mang

lại kết quả, hãy lạng xe về hết bên phải để tránh tai nạn. Không bao giờ lạng về bên trái vì người tài xế xe ngược chiều có thể giật mình và trở về lối của anh ta.

2. Chỉ qua mặt khi lằn kẻ vàng bên phần đường của bạn đứt đoạn. Không bao giờ qua mặt tại những khúc quanh, trên dốc và nhất là không bao giờ qua mặt vào ban đêm nếu bạn có thể thấy được hai ánh đèn xe ngược chiều, mặc dù chúng rất nhỏ. Lý do rất dễ hiểu là bạn sẽ không ước lượng chính xác được khoảng cách giữa xe của bạn và xe bên kia, do đó bạn sẽ không đủ thì giờ để vượt xe đằng trước bạn một cách an toàn.

3. Luôn luôn giữ khoảng cách an toàn đối với xe đằng trước. Khoảng cách giữa xe của bạn và xe đằng trước được xem là an toàn khi xe đằng trước bạn bất chợt thắng gấp mà bạn vẫn có thể thắng kịp để không gây ra tai nạn. Khoảng cách này được đo bằng thời gian, được đề nghị là 3 giây cho điều kiện thời tiết bình thường. Nếu trời đang mưa hoặc có sương mù, khoảng cách này phải được tăng lên, 4 hoặc 5 giây hoặc lâu hơn nữa. Để biết được khoảng cách an toàn giữa xe của bạn và xe đằng trước, hãy để ý chiếc xe trước mặt. Khi chiếc xe này đến một điểm cố định, chẳng hạn như cột đèn, thì bạn bắt đầu đếm thầm, chậm rãi : một ngàn lẻ một, một ngàn lẻ hai, một ngàn lẻ ba. Nếu sau khi đếm tới một

ngàn lẻ ba mà xe của bạn chưa đến điểm cố định đó, bạn đã giữ được khoảng cách an toàn. Bằng không, bạn đang đánh bài với sinh mạng của mình.

4. Đừng vượt quá vận tốc giới hạn. Tốc lực tối đa của tiểu bang California là 65 dặm/giờ, ngoại trừ trong những trường hợp điều kiện an toàn cho phép, tốc lực tối đa được tăng lên 70 dặm/giờ. Trên lý thuyết, nếu bạn vượt quá vận tốc giới hạn dầu chỉ 1 dặm, cảnh sát có quyền cho bạn ticket vì tiểu bang California, cùng 31 tiểu bang khác, áp dụng luật «tốc lực giới hạn tuyệt đối» (absolute speed limit). Tuy nhiên, trên thực tế, cảnh sát thường không viết ticket cho bạn nếu bạn chỉ vượt quá khoảng 5 hoặc 7 dặm. Trong mọi trường hợp, tác giả thành thật khuyên các bạn đừng lái xe quá tốc lực, nhưng nếu bạn là người thích lái xe nhanh, thích tìm cảm giác mạnh, các bạn cần ghi nhớ những điều sau đây để tránh khỏi bị ăn ticket của những ngài cảnh sát :

- Tránh sử dụng lane số 1 (lane sát giữa đường hoặc cạnh diamond lane)

- Tránh đổi lane nhiều lần

- Tránh bám đuôi xe khác quá gần

- Đừng dán kính màu cửa kính trước của xe (phần ghế tài xế và hành khách kế bên)

- Đừng sơn sửa xe để nó có hình dạng quá nổi bật như cắt ống nhún cho xe thấp gần sát đất, dùng bánh xe có đường kính 20 inch, sơn xe màu thật nổi như xanh lá cây lợt hoặc vàng, xi bô xe, cảng xe bóng loáng, gắn đèn neon chung quanh hay dưới lườn xe...

Khi có nhiều người vi phạm cùng một lúc, cảnh sát sẽ cho ticket những người nào mà họ cho là dễ bắt nhất, nổi bật nhất và vi phạm lộ liễu nhất.

- Đừng bao giờ qua mặt cảnh sát. Khi lái xe trên xa lộ, bạn hãy để ý đến những xe cảnh sát chạy chậm trong lane trong cùng. Đây là những ông bạn dân đang làm nhiệm vụ của họ là canh bắt những người vi phạm vận tốc giới hạn. Nếu không muốn bị ăn ticket, bạn hãy giữ cùng vận tốc với họ. Khi thấy họ exit ra khỏi freeway, đừng vội nhấn ga đi tiếp vì nghĩ rằng bạn đã thoát nạn. Trong nhiều trường hợp, họ chỉ vờ exit nhưng thật ra họ rẽ vào con đường nhỏ bên cạnh và bọc lên freeway trở lại.

Và cuối cùng...

5. Đừng lái xe trên carpool lanes nếu bạn chỉ đi một mình. Carpool lanes hay diamond lanes là những lối đi đặc biệt trên xa lộ, hoặc lối ra xa lộ, chỉ dành riêng cho những xe có hai, hoặc ba người trong xe trở lên. Tiền phạt tối thiểu cho những người vi phạm carpool lanes cho tiểu bang California là 271 đô. Đừng ra hoặc vào carpool lanes ở những nơi mà những đường kẻ màu vàng liên tục. Chỉ ra và vào khi nào những đường kẻ đứt đoạn. Vi phạm điều này, bạn cũng sẽ ăn một ticket giống như trường hợp của lái xe trên diamond lane một mình.

Lái xe trên diamont lan

Để chấm dứt bài viết này, tác giả xin kể cho các bạn một chuyện vui mà tác giả thường kể cho các học viên trong lớp xóa ticket. Có một bà Mỹ sồn sồn, dòng dõi luật sư (bố là luật sư, chồng là luật sư, anh em có nhiều người làm luật sư). Bà bị lãnh một ticket cho tội lái xe trên diamond lane một mình. Thay vì đóng phạt rồi xin đi học traffic school, bà chọn việc ra tòa tranh cãi cho sự vi phạm của bà. Đứng trước mặt quan toà, khi được hỏi : «Có tội hay không có tội ?» bà đã anh dũng thưa với quan toà rằng : «Không có tội».

Quan toà tỏ vẻ ngạc nhiên hỏi bà :

- Bà lái xe trên diamond lane một mình bị cảnh sát bắt, xin bà hãy giải thích về sự vô tội của bà»

Bà liền lôi trong cặp táp ra tờ giấy do bác sĩ cấp, chứng nhận rằng bà đang mang thai 4 tháng, đưa cho quan tòa xem. Quan toà liếc mắt nhanh qua tờ giấy, trả lại cho bà mỉm cười :

- Theo luật pháp, đây chỉ mới là thai nhi, không tính là một người. Bà vẫn có tội. Sorry.

Nhưng bà không chịu thua, lớn tiếng thưa :

- Thưa quan toà, ông sai rồi.

Quan tòa vẫn cười :

- Tôi sai «Xin bà hãy chứng minh chỗ tôi sai. Tôi rất muốn nghe sự trình bày của bà.

Bà trả lời một cách tự tin :

- Được, tôi sẽ chứng minh cho ông xem.

Nói xong, bà lại mở cặp, lôi ra một quyển sách luật, mở đến trang đã đánh dấu sẵn, đọc lớn :

- Trong phiên tòa ngày... tại toà án tối cao tiểu bang..., vị thẩm phán phiên tòa đã tuyên án tù chung thân một người đàn ông về tội đã giết chết hai người, đó là người đàn bà mang thai và đứa con còn trong bụng của bà ta.

Đọc xong, bà giơ quyển sách luật lên cao, dõng dạc :

- Vì thế, chiếu theo phiên tòa này, đứa bé trong bụng tôi là một người.

Xong bà đắc ý cười lớn :

- Haha, tôi đã bảo ông, tôi sẽ chứng minh cho ông xem mà. Ông thua rồi.

Vị quan toà sau khi nghe bà trình bày, gật gù :

- Tôi có lời khen ngợi bà và xin cảm ơn về sự khảo cứu của bà. Hôm nay tôi được học một điều mới. Bà nói đúng, chiếu theo phiên tòa này, đứa bé trong bụng bà là một người. Vì lý do này, tôi sẽ tha bà tội lái xe trên diamond lane, nhưng...

Ngưng một vài giây, ông tiếp :

- Tôi buộc phải phạt bà tội... HAI NGƯỜI NGỒI MỘT GHẾ.

Tác giả xin chúc các bạn một ngày thật vui và xin lái xe thật cẩn thận.

Trần Quốc Sỹ

Lục Đục Cũng Tại... Ông «Bức Xúc»

Philato

Tác giả tên thật Tô Văn Cấp, sinh năm 1941, một cựu Sĩ Quan VNCH, cựu tù chính trị, định cư tại Hoa Kỳ theo diện H. O. 1, hiện làm việc tại học khu Ocean View. Với nhiều bài viết sống động và xúc động, ông đã hai lần nhận giải Viết Về Nước Mỹ : 2006, với bài «Học Tiếng Anh» và 2007 với bài «Con ơi, Bây giờ con ở đâu. «Sau đây là bài viết mới nhất của ông.

Anh ơi, dọn dùm em cái ga-ra này coi, đồ đạc lộn xộn quá hà*. (*một đoạn quảng cáo trên radio v/v lắp ráp garage)

- Đã bảo vất bớt đi thì không chịu, lại còn đem đồ bán ở ngoài lề đường về nhà ! Nhiều rác quá thì biết cất đi đâu bây giờ ?

- Cái gì ? Ông bảo ai mang rác về ? Đồ của tôi còn tốt mà, thấy ga-ra-seo, tôi mua về, lúc nào cần sờ đến là có ngay, còn ông cứ đi «suốt» thì biết cái gì ?

Đang ngọt ngào hạnh phúc anh-anh em-em, bỗng dưng thấy vợ nổi giận rồi nổi đóa, đổi tông «ông tôi», lão gàn Bát-Sách cũng bốc hỏa theo.

- Cái gì ? Tại sao bà rủa tôi «đi tàu suốt» ! Ý bà muốn rủa tôi chết đi cho rồi chứ gì ? Phải mà, bây giờ tôi già rồi, là xấu như Chung Vô Diệm...

- Này này, tôi rủa ông hồi nào ? Cứ nghe mấy ông bạn già dịch xúi đi uống những thứ thuốc linh tinh, dược thảo với quả trám, đã chẳng được việc gì, lại còn bị sai-ép-phếch làm cho ù tai, hoa mắt ! Tôi nói ông đi «suốt» tức là đi suốt cả ngày, chứ «đi tàu suốt» hồi nào ? Rõ là già nghễnh ngãng lãng tai !

- À ra thế ! Thà rằng bà rủa tôi đi tàu suốt còn hơn là bà nói tiếng «suốt» VC trước mặt tôi. «Suốt» là cái khỉ gì ? Phải nói cho rõ là suốt ngày, suốt tháng, suốt năm, suốt cả đời v. v. Cái tật ưa nói tắt, xấu hay làm tốt, dốt hay nói chữ.

- Sao ? Ông nói cái gì ? Nhắc lại thử coi, ông nói ai xấu ? Ai dốt ?

- Xin lỗi bà, tôi nói cái bọn ngợm và những người ưa dùng tiếng VC.

- Không phải tôi ưa dùng mà chính các đài phát thanh và báo chí ở hải ngoại đang làm đinh tai nhức mắt người ta với những tiếng «chôm» của XHCN kia kìa ! Chưa hết, chính các bạn của ông, những người từng là lính,

từng không đội trời chung với bọn ngợm, từng bị chúng nhốt mà lại đi vay mượn ngôn ngữ của chúng để viết văn, viết hồi ký v. v. ! Ông coi đây này, coi cái này này.

Xuân, vợ Bát-Sách, dí cuốn hồi ký chiến trường của Lê văn Chôm vào mặt chồng, tay vỗ-vỗ vào cái chỗ ngồi rồi quày quả bỏ đi ra hè ngồi sụt sịt. Bát-Sách lắc đầu thở dài, chuyện xảy ra quá bất ngờ, Sách cầm cuốn hồi ký lên đọc :

- Tôi không được đi phép thường niên mà đi hành quân «suốt» !

Ý hẳn là tác giả muốn nói ông đi hành quân suốt cả năm. «Suốt» là lối nói thu gọn của XHCN cho khác người, sốt rét cấp tính thì gọi là «sốt cấp», tăng tốc độ thì nói «tăng tốc», thiếu thốn và đói kém thành «thiếu đói» và rồi họ chẳng hiểu ý nghĩa hai chữ «thiếu đói» là gì nên đem dùng sai bét, lộn ngược. Khi đập thủy điện sông Ba bị vỡ, hàng ngàn gia đình ở hạ lưu bị cuốn trôi, báo trong nước đưa tin :

- Hàng ngàn gia đình đang lâm vào tình trạng «thiếu đói» trầm trọng. (!)

Họ chơi chữ nghĩa lộn ngược, nhưng cái lộn mửa là radio hải ngoại cũng cứ loan tin đồng bào trong nước

đang «thiếu đói» trầm trọng, yêu cầu đồng hương «khẩn trương» đóng góp để giúp dân «thiếu đói» (!)

Lật trang khác, Bát-Sách giật mình khi thấy tác giả còn chơi bạo hơn nữa, chắc là nhớ đâu đó có câu «xuyên suốt sợi chỉ hồng», ông viết :

- «Tiểu đoàn của tôi hành quân xuyên suốt khắp 4 vùng chiến thuật» !

Trời ơi là trời ! Chỉ cần viết đi khắp bốn vùng chiến thuật là được rồi, hà cớ gì phải khiêng 2 chữ «xuyên suốt» vào khiến nó giống như «hồi ký» của bộ đội miền Bắc ? Không kềm được tức giận, Sách bật ra tiếng Đức rồi cảm thấy hối hận nên chàng bước lại bên Xuân đang ngồi sụt sịt, chàng nhè nhẹ đặt bàn tay lên vai nàng xoa-xoa rồi cúi xuống ghé sát vào tai vợ thì thầm :

- Xin lỗi em, xin lỗi em vì «sự cố» vừa rồi, anh sẽ dọn dẹp cái ga-ra của em cho sạch sẽ gọn gàng. Trong «quá trình» anh dọn thì em cười lên cho đời thêm vui chứ em cứ ngồi chảy nước ra đó thì trông «phản cảm» quá.

Biết chồng làm lành, tuy đang tức cành hông, muốn hất tay Sách ra, nhưng thấy chồng cố ý diễu, dùng những ngôn ngữ của thời kỳ «quá độ tiến lên xã hội loài người» nên Xuân phì cười cầm tay chồng mắng yêu :

- Anh ngốc quá, xoa xoa vai là sai chỗ rồi, đằng trước cơ, mình «giao lưu» lại nghe anh.

Bát Sách dìu vợ đứng dậy, đặt nhẹ cái môi hôi mùi thuốc lá lên má vợ (gò má của vợ), cái mùi 555 khiến Xuân thường bị lãnh cảm, nhưng hôm nay sao thấy nó thơm thế, rõ là «yêu nhau trái ấu cũng tròn» nên cả hai cùng dìu nhau đi dọn ga-ra, vừa đi vừa song ca nho nhỏ:

«Không phải tại anh mà cũng không phải tại em, tại ngôn ngữ khỉ gió nên chúng mình giận nhau».

Giữ đúng lời hứa, Sách bắt Xuân ngồi ở xích-đu đu đưa đọc tiếp cuốn hồi ký chiến trường, nhờ nàng tìm xem tác giả này có «bức xúc» hay không. Chàng cũng không quên pha cho vợ ly Carte Noire nhiều sữa ít café, còn mình thì xoay trần khoe bộ ngực Omega, sắp xếp lại mọi thứ cho gọn gàng, những thứ chàng thường lén quăng đi thì hôm nay thấy chúng dễ thương. Một bọc chứa dây buộc bún khô Tháp Chùa mà vợ cất đi để dùng khi cần thiết, cũng được Sách vuốt thẳng thắn, bó lại treo lên vách thay vì vất vào thùng rác như chàng vẫn thường làm.

Thấy Sách mồ hôi nhễ nhại, Xuân vội đứng dậy đưa chồng cái khăn thấm nước đá và uống chung một hớp café. Sách cười híp mắt nói :

- Nhờ mấy tiếng VC mà mình lại yêu nhau hơn.

- Này lão già kia ! Đừng có ăn nói hàm hồ như thế, nói theo cái kiểu một số kẻ vô ý thức lộng ngôn cho rằng nhờ VC mà gia đình họ được cơm no áo ấm ở Mỹ! Ông không biết cái nhục mất nước rồi bị tha phương cầu thực hay sao ? Nếu chỉ cúi đầu ăn thì đâu nhất thiết phải đi bằng hai cẳng ! Nếu...

Thấy vợ vung tay múa chân, miệng hò hét như những chính khách trên sân khấu, sợ hàng xóm nghe được thì thêm phiền hà, Sách vội chạy lại ôm Xuân «khống chế», nhưng nàng vẫn vùng vẫy, miệng la bải hoải. Không còn cách nào khác, chàng bèn dùng thế võ khóa mồm khiến đối thủ ú-ớ rồi ậm-ừ, người mềm nhũn như sợi bún thiếu điều muốn khuỵu xuống nên Sách vội bế thốc Xuân lên chạy vào phòng để cạo gió xoa dầu !

Nhìn chồng nằm gối đầu lên hai bàn tay, trán lấm tấm những giọt mồ hôi, nhớ lại thuở xa xưa mỗi khi gặp cảnh này, Xuân thường thưởng cho chồng một điếu thuốc SALEM, loại thuốc lá có mùi menthol dễ thương, mà cái tên của nó bị mấy ông zà-zịch dịch ra tiếng Việt nghe cũng dễ thương : «Sao Anh Làm Em Mệt» ! Ngày ấy Xuân thường quẹt Zippo lên, đốt điếu thuốc, rít một hơi rồi phà khói vào mặt Sách trước khi gắn điếu thuốc lên môi người yêu.

Ôi thời oanh liệt nay còn. đâu ! Lửa đã tắt, bình khô rượu mà SALEM cũng chẳng còn, để an ủi chồng và giúp chàng quên dĩ vãng oai hùng, Xuân nằm xích lại, nâng đầu Sách lên, lấy tay thay gối, thỏ thẻ như hồi xa xưa :

- Thôi đừng suy tư nữa, không còn Salem thì em đọc báo XHCN cho anh nghe, mua vui cũng được một vài trống canh.

- Đã hết thuốc Salem lại còn phải nghe chuyện XHCN thì anh trở thành liệt. sĩ luôn à nghe. Mà tại sao em lại đọc báo VC ôn-dịch ôn-lai ?

- Có vào hang hùm mới bắt được cọp, có đọc VnExpress, Tuổi Trẻ, Công An mới biết chủ tịch tỉnh Hà Giang Nguyễn Trường Tô sai hiệu trưởng Sầm Đức Xương đem nữ sinh đến cho hắn làm thịt. Có đọc mới biết ngư dân VN bị «tàu lạ» bắt và đâm chìm ngay trên biển của mình ! Có đọc mới biết họ xây cầu chưa xong đã sập ! Anh còn nhớ ngày 29/6/2007 cầu Cần Thơ bị sập khi đang xây khiến 54 công nhân chết và 80 bị thương không ? Em nhớ rõ là vì ngày đó có ông vội vàng kêu gọi đồng bào hải ngoại «khẩn trương» góp đô cho ông đem vô XHCN cứu trợ !

- Chuyện làm việc thiện của người ta, sao em cứ thích xía vô ? Mà cây cầu đó xây tới đâu rồi nhẩy ?

- Cầu ấy sắp «hợp long» rồi, để em đọc tin trên VnExpress nhá :

«Cầu Cần Thơ chuẩn bị hợp long. Ngày 26/9/2007, sự cố sập 2 nhịp khiến 54 chết, 80 bị thương. Dàn thép cuối cùng được lắp đặt để nối liền cầu Cần Thơ bắc qua sông Hậu ngày 3/10. Dự kiến hợp long ngày 15/10/2009 và chính thức thông xe vào tháng 3/2010. Nhưng mới chỉ thông xe kỹ thuật thôi mà đã có 10 thợ chụp hình và nhiều hàng rong đến đây tác nghiệp. Có đi thực tế mới thấy một số bộ phận người dân chưa ý thức được giá trị và biểu cảm của cây cầu. (ngưng trích)»

- «Hợp long, thông xe, tác nghiệp, biểu cảm, đi thực tế» là kí gì vậy ? Bộ phận của người là bộ nào vậy ? Bộ trên hay bộ dưới, thượng bộ hay hạ bộ»

- Bố ai mà biết ! Chắc ý họ muốn nói «hợp long» là cầu Cần Thơ «giao hợp» với Vĩnh Long chứ gì. Còn thông xe chắc là cho xe chạy qua cầu, là lưu thông ! Thông xe kỹ thuật chắc là cho xe đi thử ! Tác nghiệp là là là... tác nghiệp ! Biểu cảm là không phải phản cảm! Người (dân) ta có nhiều bộ phận mà chỉ có một «bộ phận» chưa ý thức thì hẳn là bộ phận này ở thấp thôi !

Ối giời ơi, hiểu chết liền. Để em đọc anh nghe lời tuyên bố của ông thanh tra nói về nạn kẹt xe ở Hà Nội nhé :

«Ùn tắc ở các điểm phân làn chỉ là cảm quan, ùn tắc hiện nay chỉ là giả tạo do sự thiếu ý thức của một bộ phận người tham gia giao thông. Ngoài ra cũng có nguyên nhân mật độ giao động khi tựu trường đột biến. Chúng tôi chia làn để các phương tiện không bị xung đột, tránh ùn ứ. Nhưng ý thức kém, người tham gia giao thông thấy chỗ nào đi được là chen vào gây nên tình trạng ùn tắc cục bộ».

Đó là nguyên văn lời của thanh tra sở giao thông Hà Nội Hoàng Văn Mạnh phát biểu với VnExpress. Phóng viên không «đồng tình» bèn «phản biện» :

«Thực tế cảm quan cho thấy việc cưỡng ép phân làn ở một số tuyến đường có dải phân cách là không hợp lý.»

Khi tai nạn xe hơi xảy ra, cái sau ủi đít cái trước, thì họ gọi là «ô-tô đâm liên hoàn !» Làm như cái xe đầu tiên quay vòng lại húc vào đít xe sau cùng, liên hoàn mà! Cái gì xảy ra liên tiếp thì họ gọi là liên hoàn. Thằng ăn cướp đâm liên tiếp ba người thì họ bảo nó đâm «liên hoàn». Nếu chỉ có 2 xe thì sao ? Hình chụp xe taxi bị xe Rolls Royce ủi đít bẹp dúm thì ngôn ngữ đỉnh cao diễn

tả như thế này :

«Đuôi xe taxi dẹp dúm khi tác động với góc bên phải của Rolls Royce.»

Phi cơ đang bay, nghe có tiếng điện thoại reo, ô-tét-đờ-le đi đến yêu cầu hành khách tắt điện thoại, vì hành khách này mang 3 cái điện thoại, nhưng lại chỉ tắt có 2, còn 1 chiếc thì vẫn mở. Cô tiếp viên báo cáo với phi công trưởng, trích Vnexpress :

«Vị hành khách mang ba di động nhưng chỉ tắt có hai, còn một cái vẫn để ở chế độ mở.»

Nếu bạn đi vào RR rồi đi ra mà quên gài thì đó cũng là những cái cúc thuộc chế độ mở. Kể sơ sơ ngôn ngữ diễn tả chuyện giao thông. Bước qua thể thao, phóng viên VnExpress diễn tả động tác cầu thủ Beckham đá bóng :

«Beckham vào bóng bằng gầm giày.»

Ai đã từng đá bóng thì làm ơn giải thích động tác «vào bóng» bằng «gầm giày» là như thế nào ? Khi các huấn luyện viên hướng dẫn, luyện tập và đưa ra những chỉ thị cần thiết cho cầu thủ thì VnExpress viết :

«HLV trưởng Argentina Maradona thị phạm cho các học trò trên sân tập.»

«HLV Calisto của đội tuyển bóng đá VN liên tục phải nhắc nhở, sửa lỗi rồi thị phạm cho các học trò.»

Không lẽ «thị phạm» là đưa ra những chỉ thị về sai phạm ?

Nhưng chưa ly kỳ bằng đoạn viết về ông HLV đội tuyển Pháp :

«Đội tuyển Pháp đã hòa 2 trận, HLV Domenech bèn thay đổi chiến thuật, nhưng quỹ thời gian chỉ còn 1 tuần nên ông Domenech đem lại quá nhiều bất cập.»

Ông HLV Domenech không còn «quỹ thời gian» để thay đổi chiến thuật, còn hoa hậu Je-nê-phơ Phạm (vợ bỏ của ĐVH) không được đi hét theo chồng thì tâm sự với PV báo Tuổi Trẻ :

«Trong quá trình làm việc sắp tới, tôi sẽ đầu tư quỹ thời gian vào công việc người dẫn chương trình.»

Chỉ có quỷ sứ mới hiểu «quỹ thời gian» là cái gì ! Thay vì nói MC hay điều khiển chương trình thì lại «dẫn ct», làm như xích cổ nó kéo đi.

Không nói chuyện Beckham vào bóng bằng gầm giày nữa, không tìm hiểu quỹ thời gian nữa mà đi nghe họ kể chuyện «màu đỏ chủ đạo» của cái xì-líp mà cô Venus mặc khi chơi banh. lưới (banh lưới : tennis, banh lỗ : golf) :

«Venus lại mặc đồ phản cảm. Ở giải Italy mở rộng, Venus lại diện trang phục phản cảm như ở giải Pháp mở rộng, nhưng lần này cô chọn màu đỏ làm chủ đạo.»

Ối bác ơi, cháu mặc xi-líp đỏ mà bảo là lấy màu đỏ làm chủ đạo thì nghe ghê quá, có khi lộn với lá cờ lấy màu đỏ làm chủ đạo đấy, cháu chả hiểu ý bác nói màu đỏ «chủ đạo» là cái gì sất.

«Ở US Open, Kim Clijsters loại ứng viên nặng ký Venus Williams, sau đó cô tiếp tục mạch trở lại hoành tráng ở giải đấu mà cô từng vô địch.»

«Mạch trở lại hoành tráng» nghe chưa kinh bằng ông phó giáo sư Hà Đình Đức nói về việc nạo vét Hồ Gươm:

«Sau khi vét thí điểm kết quả sẽ được quan trắc đánh giá để có phương án xử lý tiếp theo. Khu vực xử lý thí điểm chưa tới 1% diện tích hồ, lượng nước hao hụt không đáng kể nên không cần bổ cập.»

Đường hầm cầu Thủ Thiêm bị cháy thì bản tin ghi lại như sau :

«Đường dẫn hầm cầu Thủ Thiêm phát hỏa, chiến sĩ PCCC đến hiện trường và đám cháy được khống chế. Tuy nhiên mật độ khói trong đường dẫn vẫn còn nên lực lượng tiếp tục triển khai tiếp cận điểm phát hỏa.»

Anh buồn ngủ rồi hả ? Thôi để em ru cho anh nghe chuyện giá cả :

«Giá sữa bột ở VN tăng giá lung tung, bộ y tế thông báo là giá không được vượt trần quy định. Khung giá sẽ được xây dựng căn cứ trên giá bán không bao gồm chi phí bao bì. Sau khi cân đối, các doanh nghiệp được quyền công bố giá bán nhưng không được vượt trần quy định mà phải tiếp cận giá bình dân (!). Nếu vi phạm thì khung hình phạt là 5 đến 10 tháng tù.»

Xuân đang đọc những «mảng văn cực kỳ hoành tráng» cho chồng nghe thì Sách hét lên. «thôiii ốiii», Xuân vội vàng nắm đầu chồng lắc lắc :

- Này này, anh mơ thấy gì mà hét lớn thế làm em giật cả cái. mình, ác mộng hả ? Cái gì thối ? Em có đánh đấm gì đâu. Hay là anh mơ thấy con đ. ngựa nào nó bóp... cổ anh.

- Không có ác mộng hay đ. ngựa nào cả, chính em đấy, em làm anh phát điên lên đây này, nếu còn lải nhải những thứ ngôn ngữ khỉ gió đó nữa thì anh, thì anh...

- Thì anh, thì anh làm sao ? Anh làm gì tôi ? Vì anh tôi đã phải hy sinh «tiếp cận» với ngôn ngữ lộn mửa này. Anh nằm gối đầu lên tay tôi, tôi gác chân lên đầu... gối anh, tôi đọc cho anh nghe những «mảng văn chương cực kỳ» của XHCN đang trong thời kỳ quá độ tiến lên loài người mà anh lại hét thối lên là thế nào ?

- Xin lỗi em, tại vì anh «bức xúc» quá.

- Ông nói «bức» cái gì, «xúc» cái gì ? Muốn. thì đi chỗ khác, nằm bên tôi mà ông «bức xúc» thì đúng là đần ông, ông đần. Tại sao ông lại đi mượn của VC cái thứ vô nghĩa ấy về làm cho bẩn cái lỗ. tai tôi ! Có nhiều tiếng thanh tao như khó chịu, bực bội, bực dọc, phẫn uất, tức tối, lo lắng, băn khoăn, giận hờn, đau khổ, điên tiết, lộn tam bành v. v. tùy từng trường hợp mà dùng. Cái thứ gì mà đụng đâu cũng «bức xúc» ! Mở miệng ra là «xúc» nghe tục làm sao !

- Ối giời !. Người ta nói đầy đường kia kìa, báo dùng, «đài» dùng, ông lớn dùng bà bé dùng thì có sao đâu ? Thấy cái gì có hôi hám VC một tí là em chống, em đúng là người chống cộng «sảng».

- À thì ra ông nói tôi mê sảng chống cộng hả ? Tôi nói cho ông biết, chuyện trong nước xảy ra làm sao, dẫu có thế nào tôi cũng chẳng nói làm chi. Cái vấn đề là sự trong sáng của tiếng Việt ở hải ngoại đang mờ dần vì pha trộn với ngôn ngữ bản xứ, nay có nguy cơ bị bệnh nặng do virus du-sinh và ca-nô mang sang, hễ chúng làm rơi ra câu nào là có kẻ chộp lấy mà dùng ! Nhất là bọn con buôn, nó quăng cho cái quảng cáo đầy chữ VC kèm theo vài đô-la là các «la-dô» tranh nhau vồ rồi các xướng ngôn cứ ra rả trên các làn sóng «hoành tráng, khuyến mãi, ấn tượng v. v.» ! Báo chí thì bê nguyên văn các bản tin trên báo điện tử trong nước, trước đây thì đi hai bước cắt-dán, nay thì đi ba bước «highline, copie, paste» là có bản tin như của chính minh, ngôn ngữ VC còn y nguyên, phóng viên viết tin thì dùng quá nhiều tiếng trong nước, có vẻ như họ xuất từ đó mà ra ! Thu-em-hỏi !

- Này bà ! Bà ăn nói nên giữ mồm giữ miệng kẻo bị đi kiện vì làm thiệt hại đến thương vụ của họ đấy.

- Con kiến mà kiện củ khoai ấy à ? Mà tôi không có củ thì con kiến kiện để ăn cái gì ? Thôi, chuyện cộng đồng để cộng đồng lo, tôi quay về chuyện giữa ông và tôi đây này. Tôi có làm điều gì khiến ông không vừa ý thì báo cho tôi biết rằng ông chán ngấy, khó chịu, bực

mình v. v. thiếu gì chữ để nói mà sao ông cứ chỉ có một câu thô tục «bức xúc ?» Đã vậy, ông cũng như một số bạn của ông, sau khi bị «gãy súng» lại bày đặt viết văn. Tôi trân trọng việc làm này nếu như các ông không vay mượn những thứ ngôn ngữ quái đản khiến ông không phải viết văn mà là «giết» văn chương.

- Bà đừng có nói thêm, nói điêu rồi chẻ sợi tóc ra làm tư làm tám, hai đầu bịt bạc giữa khảm xà cừ vu oan cho tôi.

- Oan hả» Nói có sách mách có chứng, cuốn sách hồi ký chiến trường ông đang «giết» tiếng Việt đây này, ngay trang đầu ông đã dao to búa lớn :

- «Tôi đi hành quân xuyên suốt khắp bốn vùng chiến thuật». «Ngô nghê chưa» Hai chữ «xuyên suốt» không bao giờ dùng ở miền Nam VN, vả lại nó quá thừa, quăng nó vào sọt rác thì văn của ông nhẹ nhàng đầy đủ ý nghĩa rồi. Còn ở dòng 4 trang 3, tôi lại tưởng là hồi-kí của bộ đội miền Bắc :

- «Tôi cho đại đội khẩn trương rút, nhưng để lại một tiểu đội ở tại hiện trường đề tìm phương án tiếp cận địch quân» !

Sách báo miền Nam có chữ đường «tiếp cận» trong hình học, còn ngoài chiến trường là «tiến sát, bám sát, lại gần» địch quân. Nay ông thấy người ta nói «tiếp cận giá bình dân» ông cũng bê vào văn của ông ! Miền Nam ta chỉ dùng «khẩn trương» trong trường hợp báo động, giới nghiêm, thiết quân luật, nay thì cái gì cũng «khẩn trương», yêu khẩn trương, đái khẩn trương, ị khẩn trương. Cái đêm bị ngồi xe bít bùng từ trường Taberd đến Long Giao, dọc đường xe ngừng, bộ đội hét :

- Các anh đái khẩn trương lên.

Tôi thấy các ông ngơ ngác chả hiểu gì cả, nay thì xoen xoét nói «khẩn trương» như môi có bôi mỡ. Ông chồng yêu. quái đản của tôi, các ông là lính, là người không đội trời chung với VC, chúng đã giết 10 năm, 15 năm tuổi trẻ của các ông trong ngục tù khiến chị em tôi chết theo tuổi xuân ! Nay chạy ra hải ngoại mà vội quên quá khứ,»giết» văn bằng ngôn ngữ VC. Tôi đã nhắc ông nhiều lần thì ông viện cớ là ở tù lâu nên quen miệng! Ngụy biện ! Miếng ngon nhớ lâu, điều đau nhớ đời, ông thường mỉa mai nhắc chuyện cai tù dẫn các ông đi coi cine và ra lệnh :

- «Trong quá trình xem phim, các anh phải giữ cự ly gián cách.»

«Quá trình» là diễn tiến một sự việc xảy ra trong quá khứ, nếu họ dùng vào việc đang hay chưa xảy ra thì là «nó dốt nó say sô» vậy mà các ông cũng bày đặt dốt theo sao ? Tôi nhớ mãi cái buổi họp về đại hội sắp tới, ông nói thế này :

- «Trong quá trình diễn ra đại hội, chúng ta sẽ phải.»

Tôi nhớ là vì hôm đó sau khi ông phát biểu «quá trình», tôi vẫy con tô-tô và kiki lại nghe «bố» nó nói. Tưởng «đảng đã cho ông sáng mắt», ai ngờ sau đại hội, ông gửi một cái email cho các hội viên như sau :

- «Tôi đánh giá cao về sự năng nổ của các bạn đã giúp đại hội được thành công nhất định. Ý đồ của tôi là đưa các phu nhân đi tham quan Little SG, nhưng vì thời gian bị khống chế nên không thực hiện được. Xin cám ơn các bạn, những người đồng hương thân thương của tôi».

- Tôi định đập vỡ mặt cái láp-thóp đã ăn nói ba-láp, vơ vét rác rến XHCN vào cái thư gửi cho đồng đội, đồng môn ! Ông ăn cắp tất cả chữ nghĩa của một «thủ trưởng». Cái gì là «đánh giá cao ?» Một kiểu nói trịch thượng. Người Nam mình không bao giờ «năng nổ» mà chỉ có hăng say, nhiệt tình. «Ý đồ» là mưu toan thực hiện một hành động bỉ ổi, tại sao ông không dùng «ý

định ?» Còn «Tham quan» là tiếng hán, tiếng Việt là thăm viếng. tiếng ta có sẵn «thân mến, thân yêu, thân thiết» không dùng lại đi vơ con tiều «thân thương» vào! Chán ! Hình như ông và bạn bè ông cùng ăn phải đũa của nhau, không còn biết phân biệt ngôn ngữ nào là Việt, ngôn ngữ nào là Ziệc + ! Họ thích háng-dăng như tham quan (thăm viếng) nghệ nhân (nghệ sĩ), xuất nhập khẩu (xuất nhập cảng) v. v. vì lệ thuộc Tàu, sợ Tàu đến nỗi tàu - Tàu đâm chìm tàu-ta ngay trên biển của ta thì bảo là «tàu lạ» !

- Tóm lại, người trong nước họ chế tạo ngôn ngữ thế nào thì kệ họ, đừng vay mượn chôm chỉa, đừng thấy họ vẫy đuôi ông cũng vẫy theo, họ bức xúc ông xúc theo. Tôi đã khuyên bảo ông nhiều lần rồi, nhưng cứ như nước đổ lá môn, tôi chịu hết nổi rồi, thôi đường ông ông đi, đường tôi tôi đi.

Nói xong bà Xuân xách mông ra đi, bỏ lại Sách một mình bên đống rác gara-seo. Buồn thối ruột (dĩ nhiên) Sách than thân :

- Lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đàng, ai ngờ chỉ vì vài danh từ VC mà gia cang tôi tan nát ! Còn những cái khác nữa của VC thì chắc khiếp đảm lắm đây !

Thưa đọc giả. Đây là chuyện xảy ra trong gia đình lão Bát-Sách, cộng đồng của Sách. Nếu ai thấy quen quen thì chẳng qua là có tật giật mình thôi. Xin mỗi người cố gắng một chút để giữ gìn tiếng Việt được trong sáng, nếu có bắt chước thì tìm cái hay, đừng thấy «sang dốt nát» mà bắt quàng làm họ. Nhất là hiện nay các báo in, báo nói, báo hình... xin nhớ dùm vai trò quan trọng của truyền thông là giữ gìn tiếng Viết cho trong sáng.

Riêng tập thể các cựu QN, các cựu SVSQ, tập san quân đội, tiếng nói của tổng hội, của quân trường, của binh chủng nhất định phải nhặt những hạt sạn, giẻ rách ra khỏi diễn văn, thông cáo, báo chí của mình. Những tác giả gửi bài viết cho tập san BĐQ, đặc san TQLC, Đa Hiệu, KBC/HN, Chiến Sĩ Cộng Hòa v. v. phải gạn lọc, nhặt những cái đinh «ấn tượng. tiếp cận, thân thương, tham quan, năng nổ» v. v. trước khi gửi bài. Nếu muốn dùng để riễu thì nên bắt chúng nhốt vào cái còng 2 ngoặc kép («.») kẻo làm đinh tai nhức mắt độc giả. /.

Philato

Ước Mơ Đã Thành !

Hoàng Trần

Đôi bạn tác giả Hoàng Trần - Thanh Mai đã góp nhiều bài đặc biệt và nhận giải tác giả xuất sắc Viết Về Nước Mỹ 2008. Là cư dân Minnesota, Hoàng Trần hiện làm việc trong ngành bưu điện. Bài mới của ông là chuyện của người anh tại Mỹ bảo lãnh cho các em và theo dõi hồ sơ suốt 10 năm.

Từ lúc Minh khăn gói đi học nội trú, rồi đi làm, lấy vợ, sinh con, càng ngày Minh càng bận bịu hơn, nên anh ít có dịp gặp và sống chung với cha mẹ anh em. Khi cha vợ Minh bảo lãnh vợ chồng và hai đứa con anh sang định cư ở Mỹ, cuộc sống mới bận rộn hơn nên những kỷ niệm thời thơ ấu bên cha mẹ và anh em ít có dịp hiện lên trong đầu anh như trước kia, nhưng mỗi lần nghĩ đến thì những hình ảnh, những sự kiện về thời thơ ấu lại rõ nét và cảm giác lại mạnh mẽ hơn. Có lẽ những chuyện càng khó với tới càng làm người ta ao ước mạnh hơn.

Trong một lần hồi tưởng như vậy, Minh nói với Vân, vợ anh :

- Từ ngày anh theo nàng về dinh anh trở thành một

con nhạn lạc bầy, càng lúc càng lạc xa hơn.

Vân an ủi chồng :

- Vài năm nữa ổn định một chút, khi có quốc tịch anh làm hồ sơ bảo lãnh ba má và mấy đứa em sang. Sống gần nhau, chạy qua chạy lại thăm viếng cũng vui. Gia đình em tuy là đã sang đây hết, nhưng ông ngoại, mấy cậu, dì sắp nhỏ mỗi người sống ở một tiểu bang khác nhau. Em cũng lạc bầy như anh thôi !

Hai con nhạn lạc bầy đã có cùng một tâm sự. Không đợi đến khi có đủ điều kiện, trong một lần nói chuyện điện thoại với cha mẹ, Minh thăm dò ý kiến hai ông bà :

- Mai mốt ba má sang đây sống với con nghen.

Má Minh biết con bà còn vất vả vì mới sang xứ người không lâu. Bà hình dung nỗi vất vả khó khăn của mình lúc đưa các con tản cư từ quê lên tỉnh tránh bom đạn trong thời chiến mà so sánh, ví von. Bà nói với anh :

- Ốc lo mang nổi mình ốc là má mừng rồi. Khi nào thong thả một chút, về thăm nhà một lần để má gặp lại các cháu là quý lắm. Ba má đã già, nay đau mai bịnh, qua đó làm các con thêm vướng tay vướng chân mà thôi.

Minh cũng mè nheo lại bằng cái cách ví von của mẹ :

- Ai ai người ta cũng nói «Mẹ thương con út mẹ thay, thương thì thương vậy chẳng tày trưởng nam». Cái thằng trưởng nam của má mới 19 tuổi đã khăn gói đi mất tiêu gần hai chục năm, đi biệt xứ, đâu đã được cưng như tụi em nó. Vậy mà bây giờ má cũng không chịu sang đây để cưng bù con làm con buồn lắm đó nghen !

Ba Minh chen vào câu chuyện :

- Ba có gặp và nói chuyện với những người lớn tuổi sống bên đó về thăm quê. Hầu hết than buồn vì suốt ngày ở nhà, ngôn ngữ bất đồng không giao tiếp được với hàng xóm láng giềng, bạn bè không có, buồn lắm. Đa số đều muốn về nước sống hết tuổi già ở quê nhà. Ba má mà sang đó chắc cũng vậy thôi. Đã không được vui mà còn nay đau mai bịnh, làm khổ tụi con nữa. Ba má hiểu ý con là muốn chăm sóc ba má lúc tuổi già. Có lòng vậy là quý lắm rồi, nhưng để ba má sống ở đây hay hơn.

Minh biết cha mình nói đúng, nhưng anh cần nói rõ hơn để ông bà cân nhắc :

- Các em còn trẻ, nếu như con đưa được sang đây tụi nó sẽ có nhiều cơ hội có được một cuộc sống tốt đẹp

hơn nhiều cả về vật chất và tinh thần, tương lai của con cái cũng được sáng sủa hơn. Nếu như chúng nó đi hết, lúc đó chắc ba má buồn và cô đơn lắm, ba má sẽ tính sao»

Ba chàng nói :

- Ba má lo cả đời cũng chỉ lo được cho các con chừng đó ! Con có điều kiện, khả năng và có ý giúp đỡ các em, ba mừng lắm. Ba má vẫn ở lại đây, vẫn còn bà con dòng họ, còn hàng xóm láng giềng, còn bạn bè. Con không cần lo nghĩ nhiều.

Biết cha mẹ đã quyết, Minh chỉ còn nghĩ đến các em. Đứa nào cũng thừa hưởng cái tính siêng năng và chịu khó của cha mẹ, khổ nỗi chúng cũng thừa hưởng cả cái tính trung thực và nhân hậu của ông bà thì làm sao mà sống nổi trong môi trường mánh mung và bè phái. Càng siêng năng sẽ càng cực nhọc rồi cũng chẳng khá được. Chính bản thân anh đã vấp ngã thảm hại trong ba năm làm công chức nhà nước, cuối cùng cũng bỏ cuộc. Rồi cuộc sống của một lao động tự do rốt cuộc cũng chỉ là tự do bấp bênh kiểu bèo dạt mây trôi, may mắn là trôi ra khỏi biên giới anh mới có được cuộc sống cho ra sống.

Khi đã có quốc tịch, anh hăm hở gọi ngay các em nói ý định của mình. Coi cái chuyện ra đi để tạo dựng một cuộc sống mới là chuyện đương nhiên, không cần bàn cãi, anh nói gọn :

- Mỗi đứa gởi cho anh một bản khai sinh, đứa nào có gia đình gởi hôn thú và khai sinh của người hôn phối, có con thì gởi khai sinh con. Mọi chuyện khác anh lo hết.

Thằng Lân, em trai kế Minh ngập ngừng :

- Đơn giản như vậy sao anh, để em nói lại với chị Phụng và mấy đứa nhỏ rồi sẽ gởi giấy tờ.

- Đơn giản nhưng không phải là nhanh đâu, anh em bảo lãnh cũng phải ít nhất mười năm mới được đi.

Minh trả lời em, rồi anh bỗng thấy hứng chí, xổ nho :

- «Thập niên chi kế, mặt ư thụ phong, bách niên chi kế mặt ư thụ nhân» như vậy cũng là nhanh gấp mười lần cổ nhân rồi đó.

Cuối tuần lễ sau đó, biết các em tụ tập cả ở nhà cha mẹ, Minh lại gọi về hỏi :

- Giấy tờ đã gởi cho anh chưa !

Con Phụng, đứa em kế Minh trả lời :

- Tụi em ở lại cũng ổn anh ạ, tiệm may của ảnh cũng ăn nên làm ra. Hai đứa nhỏ đã 13 và 12. Mười năm sau tụi nó đều quá 21 sẽ không được đi, không chừng lúc đó lại dính thêm dây mơ rễ má chồng vợ, rắc rối lắm.

Chồng Phụng lại thêm :

- Với lại mười năm nữa tụi em cũng xấp xỉ năm bó. Cái tuổi đó mà bắt đầu e là quá trễ.

Mới bắt đầu mà đã bị từ chối, Minh hơi chưng hửng nhưng rồi nghĩ lại hai đứa em không phải là không có lý, anh nói :

- Vậy cũng được, coi như giao phần chăm sóc cha mẹ cho hai đứa. Còn ý thằng Lân thì sao»

- Em cũng ở lại.

Minh hơi bất ngờ :

- Mười năm sau em vẫn còn đủ sức để làm lại từ đầu, con em cũng chỉ mới 7 tuổi. Khi sang được bên này nó vừa đúng tuổi vào đại học, tương lai đẹp vô cùng, chịu khó cày một vài năm gọi là hy sinh đời bố, củng cố đời con...

Vợ Lân chen vào, cắt ngang lời thuyết phục của ông anh :

- Anh Hai à, em nghĩ là ở đâu cũng sống được miễn là mình được vui. Con em nếu có chí thì học ở đâu cũng thành người còn nếu không thì điều kiện có thuận lợi mấy cũng chẳng ra gì.

Nói vậy thì anh Hai cũng cứng lưỡi, hết đường bô lô ba la cái miệng. Nhưng cái đầu anh Hai thì vẫn hoạt động, nghĩ thầm : Hai cái đứa giáo chức mới toanh này vẫn chưa nhìn xa khỏi mấy trang giáo án. Tiếp xúc với các em nhỏ đầu óc còn trong như ngọc nên vẫn còn lý thuyết quá, cho dù sự thực là «thầy giáo, tháo giày, tháo cả ủng, thủng cả áo...» vẫn không làm tụi nó ngán.

Riêng Minh, cho dù đã lâu anh vẫn không thể nào quên rằng «ưu tiên gia đình có công với cách mạng» là một quốc sách. Ở trường đại học ngoài những người thật sự xuất sắc mới có thể thành công nếu chọn một ngành khoa học cơ bản. Ngoài ra số thành công khi ra trường là những người chịu khó tung hô chế độ, luôn luôn vượt lên phía trước trong những phong trào của Đảng bộ nhà trường khởi xướng, có vậy mới trở thành những cán bộ xuất sắc mà Đảng cần. Cái số học hành không lấy gì xuất chúng, được xếp loại «không làm gì cho địch, cũng không làm gì cho ta» như anh lại chỉ

biết cố gắng học hành không muốn a dua theo những chuyện vô bổ thì coi như đi vào ngõ cụt. Có được một nhiệm sở sau khi học xong thì cũng bị cái đám đồng sự còn hăng tiết vịt hơn nhiều cái đám bạn cùng lớp trước đây đè bẹp. Hai đứa em Minh có thể may mắn hơn anh là không gặp một môi trường quá tệ như anh nhưng chúng lại chẳng chịu nhìn xa một chút để biết trời đất vẫn còn rộng rãi và đường đời vẫn có rất nhiều ngả rẽ hay hơn.

Không muốn mất nhiều thì giờ, Minh tạm gác lại trường hợp này, định sẽ thuyết phục chúng sau. Anh hỏi tiếp cô em kế :

- Còn con Oanh, em tính sao ?

- Tụi em cũng không đi.

Cô này mới lấy chồng, một mái nhà tranh hai quả tim vàng và một nhóc trai đang bồng trên tay. Anh chồng là cậu út trong một đại gia đình sống chết có nhau, khó mà bứt ra một mình một cõi nên cho dù cô em có muốn đi xa chắc cũng khó mà thuyết phục được chồng.

Sau ba lần bị từ chối cả, Minh nôn nóng :

- Mấy đứa còn lại, có đứa nào đi không ?

Yến, đứa em gái kế trả lời :

- Em đã gởi giấy tờ của em với thằng Dũng, thằng Mạnh cho anh được hai bữa rồi. Cần làm gì nữa thì anh cho tụi em biết.

Ba đứa em này chưa có gia đình, như vậy cũng đơn giản cho anh. Chúng còn trẻ hơn nên cơ hội lập nghiệp thành công cũng sẽ lớn hơn. Thôi thì tạm thời cưa đôi 50/50 với cha mẹ để lo cho ba đứa cũng được. Tuy vậy anh cũng vớt vát một câu trước khi chấm dứt :

- Anh khuyên là tất cả đều gởi giấy tờ cho anh để anh làm một lần luôn, sau này không muốn đi thì bỏ, không ai bắt buộc mình đâu mà sợ, cũng chẳng tốn kém gì cả. Đến lúc đó muốn ra đi lại không đi được vì giấy tờ cũng phải chờ đến mười năm người ta mới xét. Đời người đâu có nhiều cái mười năm để mà làm lại !

Nhận được giấy tờ của các em, Minh đến cơ quan INS địa phương xin làm thủ tục bảo lãnh thân nhân đến định cư ở Hoa Kỳ. Thời bấy giờ đơn được phát tại INS vì internet chưa phổ biến và chưa được sử dụng triệt để như hiện nay.

Mỗi đứa em, Minh phải điền riêng một mẫu đơn xin bảo lãnh có mã số I-130. Ngoài khai sinh của người

được bảo lãnh anh còn phải nộp khai sinh của anh, khai sinh và hôn thú của cha mẹ để chứng minh là họ có quan hệ anh em ruột. Những giấy tờ này cần một bản tiếng Việt và bản dịch tiếng Anh, Minh căn cứ vào bản dịch khai sinh và hôn thú của mình trước kia để điền tên tuổi thích hợp vào rồi ra ngân hàng nhờ họ công chứng, xong xuôi gởi bưu điện đến địa chỉ được chỉ dẫn. Lệ phí của mỗi hồ sơ là $110 cũng được gởi kèm theo đơn.

Chỉ một tuần lễ sau, anh nhận được giấy báo là cơ quan INS đã nhận được hồ sơ và đang xét duyệt, một tháng sau lại nhận thư báo là hồ sơ được chấp nhận và chuyển sang Visa Center. Mỗi hồ sơ họ đều gởi thư riêng và cho thêm một mã số gọi là Case number và ngày chấp nhận đơn là ngày ưu tiên để xét đơn theo thứ tự gọi là priority day. Trong thư còn dặn là không được liên lạc với INS hoặc Visa Center để hỏi han bất cứ điều gì cả. Khi nào có gì cần thiết chính Visa Center sẽ liên lạc với anh.

Minh gọi điện thoại về Việt Nam cho mấy đứa em :

- Hồ sơ của ba đứa đã được chấp nhận rồi, bây giờ phải chờ đến chục năm nữa. Coi như không hề xảy ra chuyện gì, đứa nào đi làm thì cứ đi làm, học nghề cứ tiếp tục học nghề, gặp ai ưng ý thì cứ lập gia đình. Hãy quên đi chuyện bảo lãnh này. Cứ coi như anh mua cho

mỗi đứa một cái vé số, xổ trúng thì vui, trật thì thôi, đừng hy vọng gì nhiều ! Quên đi là hay nhất.

Tuổi trẻ mới vào đời có nhiều chuyện để lo, có nhiều chuyện để làm, có nhiều chuyện để vui buồn. Sau đó lại không hề nghe Minh nhắc gì đến chuyện giấy tờ bảo lãnh, ba chị em cũng quên luôn.

Năm sau, Minh dẫn vợ con về thăm cha mẹ, trực tiếp thuyết phục ba đứa em không chịu làm giấy tờ nhưng họ vẫn không đổi ý, anh không nhắc lại nữa trong những lần anh em nói chuyện với nhau sau đó.

Năm sau nữa, Minh đổi địa chỉ đến một thành phố khác cho tiện với công việc làm của anh và vợ. Trong những cơ Quan Âmà anh thông báo đổi địa chỉ có cả Visa Center. Lập tức anh nhận được thư trả lời của họ là sẽ liên lạc với anh ở địa chỉ mới khi cần thiết.

Lại sáu năm nữa trôi qua trong bình lặng. Minh về quê thăm cha mẹ lần nữa. Lúc này Dũng, đứa em áp út mà anh làm giấy tờ bảo lãnh đã có vợ và sinh được hai con. Anh nói với Dũng :

- Em đưa anh giấy hôn thú và khai sinh của hai cháu để anh bổ túc hồ sơ, có lẽ cũng gần đến lúc họ xét tới hồ sơ của mình, làm cho kịp để sau khỏi chậm trễ.

Về đến Mỹ, Minh dịch ngay những giấy tờ Dũng mới đưa cho mình, kèm theo một bức thư gởi đến Visa Center xin bổ túc những giấy tờ mới vào hồ sơ của Dũng. Vài tuần sau anh nhận được giấy chấp nhận bổ túc hồ sơ. Hồ sơ của Dũng vẫn giữ nguyên Case number và Priority Day như trước nhưng bây giờ thêm vào đó ba người nữa là vợ và hai con. Chẳng phải đóng thêm một chi phí nào cả.

Bây giờ kỹ thuật thông tin đã tiến xa so với tám năm trước, hàng tuần Minh đều liên lạc với gia đình bên Việt Nam qua Yahoo Messenger. Hôm báo tin vui cho Dũng về chuyện hồ sơ bổ túc đã được chấp nhận, chợt nghe vợ Dũng ấp úng, hỏi :

- Em là đảng viên cộng sản, không biết họ có cho đi không anh N

Minh hơi ngạc nhiên, cô em dâu này của anh cũng chỉ là một giáo viên tiểu học, tính tình có vẻ cởi mở, hòa đồng với mọi người trong nhà, đâu có giống mấy ông kẹ đảng viên mà Minh đã từng gặp. Anh thử chọc cô em một chút :

- Ai biểu thím phấn đấu dữ quá làm chi, không chừng vì vậy mà mấy cha con chú ấy cũng phải ở lại với thím mất thôi !

Giang, vợ Dũng thanh minh :

- Em có làm gì khác ngoài việc siêng năng dạy học cho tròn trách nhiệm của một cô giáo đâu ! Chỉ vì lý lịch em thuộc loại tốt có cha mẹ đều là đảng viên nên họ mới vận động vào đảng. Không vào cũng đâu có yên vì có thể người ta nghi ngờ mình có ý này ý nọ. Em vào đảng mỗi tháng tốn ít tiền đóng đảng phí, mất thêm vài giờ cho vài cuộc họp hành, vậy thôi !

Chuyện đảng phái vốn là một điều xa lạ với mọi người trong gia đình Minh, anh thử cô em :

- Mỹ họ chống cộng sản. Thím bỏ đảng trước rồi mới tính chuyện đi Mỹ.

Giang trả lời không dụ dự :

- Được đi Mỹ là em xin ra khỏi đảng ngay.

Minh nghĩ thầm rằng, nước Mỹ là một xứ tự do, ai muốn theo đảng phái nào thì theo. Họ không ưa cộng sản nhưng cả một đảng cộng sản Mỹ cũng chẳng làm nên trò trống gì huống hồ là một di dân tiếng Anh còn ú ớ thì làm gì mà sách động tuyên truyền làm hại cho Mỹ mà họ phải để ý. Nhưng Giang vẫn còn thấy lo :

- Nhưng nếu khi phỏng vấn họ hỏi tới, em có nên nói thiệt là trước đây em đã từng là đảng viên cộng sản không vậy anh.

- Chuyện nói láo là một tối kỵ trong lúc phỏng vấn, có sao nói vậy, họ không chấp nhận cho đi thì thôi. Em nói láo nếu như họ biết được là kể như hết đi đứng gì cả.

Kể từ lúc này, hàng tháng vợ chồng Minh đều vào website của Visa Center theo dõi sát sao xem hồ sơ được xét tới đâu. Mỗi tháng hồ sơ cứu xét đều được nhích gần đến thời điểm của các em Minh.

Đúng mười năm một tháng mười lăm ngày kể từ ngày hồ sơ được chấp nhận, Minh nhận được ba lá thư của Visa Center, đó là mẫu DS 3032 Choice of Address and Agent. Thư này yêu cầu người được bảo lãnh chọn người đại diện để Visa Center liên lạc tiến hành thủ tục bảo lãnh. Minh scan ngay ba cái thư và email cho các em, rồi dặn :

- Ký tên vào rồi e mail qua cho anh.

Lúc này bỗng nảy sinh chuyện lôi thôi mới : Cậu em út là Mạnh không muốn đi. Các anh chị xúm lại khuyên mấy cũng không lay chuyển. Minh sốt ruột, bảo cậu em:

- Không muốn đi cũng phải ký giấy, anh sẽ đánh dấu vào dòng «tôi không còn muốn xin Visa nữa» để người ta còn xét đến người tiếp theo, mình không đi cũng phải trả lời cho rõ ràng để người ta biết và không thể ỳ ra đó mà choán chỗ của người sau. Nhưng chỉ ký tên vào mà thôi, mọi chuyện khác để anh lo.

Thật ra thì Minh tính kế hoãn binh, anh vẫn điền vào cột chọn người đại diện là anh rồi đóng lệ phí $70 để hồ sơ của cậu em vẫn được giữ lại một năm. Sau một năm mà hồ sơ vẫn không tiến hành thì mới bị hủy bỏ. Như vậy trong vòng một năm, nếu như cậu em đổi ý thì vẫn còn có cơ hội.

Trong mẫu đơn này Minh cũng chọn phương tiện liên lạc là email vì e mail nhanh chóng hơn thư bưu điện. Tiền lệ phí Minh dùng Credit Card đóng thẳng cho Website của Visa Center, như vậy là anh chỉ ngồi nhà làm mọi thứ một cách nhanh chóng. Thật hết sức cám ơn công cụ Internet !

Chỉ vài giờ sau khi nhận lệ phí, Website của NVC (National Visa Center) cho phép Minh được Download mẫu I-864, Affidavit of Support. Nội dung chính của mẫu đơn này là người bảo lãnh xác nhận lại sự bảo lãnh thân nhân của mình và khai báo thu nhập cùng tài sản hiện có, đủ điều kiện để lo cho thân nhân được bảo lãnh.

Sau khi cẩn thận điền mẫu đơn để gởi đi, Minh được hướng dẫn vào Website của NVC để đóng lệ phí $400 cho mỗi đầu người được bảo lãnh, không kể già trẻ lớn bé, tất cả đều đồng hạng !. Lúc này hồ sơ của cậu em út được dừng lại, $400 không phải là một món tiền nhỏ, nếu cậu em vẫn không tiếp tục làm những giấy tờ tiếp theo thì hy sinh $70 để hồ sơ được bảo lưu một năm là cần thiết, nhưng không cần phải hy sinh $400.

Khi đã gởi mẫu I-864 đi rồi, Minh gọi cho người bạn cũng bảo lãnh cho mấy đứa em như anh để hỏi thăm, người bạn chỉ đường :

- Nói tụi nó ra tỉnh xin ngay hộ chiếu và mẫu Lý lịch tư pháp ngay đi, những giấy tờ này phải mất đến 3 tuần mới xong nên cần phải xin trước.

Minh hỏi :

- Nhưng mẫu lý lịch tư pháp nội dung ra sao mình chưa biết làm sao xin ?

Bạn anh trả lời :

- Đó chỉ là mẫu của Công An tỉnh, báo lại quá trình phạm tội nếu có của những cá nhân trên 16 tuổi. Không có mẫu từ NVC đâu.

Hỏi là hỏi cho biết, Minh nghĩ là anh đã đóng tiền lệ phí rồi có lẽ chỉ một ngày nữa là anh sẽ nhận được hướng dẫn từ NVC để làm những giấy tờ cần thiết. Mỗi một bước đi cần chính xác, mình hấp tấp một chút không chừng lại chậm hơn vì sai sót. Người bạn tiếp tục chỉ vẽ :

- Đã chuẩn bị sẵn bản chính giấy khai sinh và hôn thú của tụi nó và của ông bà chưa ? Họ sẽ đòi nộp đó.

Minh trả lời :

- Xưa nay giấy tờ gốc tôi chỉ nộp bản copy, họ chấp nhận cả mà ! Bản chính giấy tờ của tôi thì có nhưng của tụi nó tôi gởi trả lại nhân có người quen về Việt Nam rồi !

Bạn anh khẳng định :

- Nhưng lần này họ sẽ đòi, và họ sẽ trả lại sau khi phỏng vấn xong.

Minh than thở :

- Đòi vậy thì hơi kẹt, gởi bưu điện vừa lâu vừa sợ bị thất lạc. Hiện giờ lại không có ai qua lại. Thôi, để tôi gởi bản copy một lần nữa xem sao. Biết đâu chừng người lo hồ sơ của anh khó tính hơn chớ xưa nay tôi vẫn

gởi bản copy cũng được chấp nhận cả mà.

Anh bạn lại khẳng định :

- Chắc chắn họ sẽ đòi bản chính mà, tin tôi đi. Trước đây tôi cũng gởi bản copy nhưng lần này họ hướng dẫn là phải nộp bản chính.

Đúng như người bạn chỉ dẫn, sau khi nhận được tiền lệ phí của Minh, cũng như lần trước, bên cạnh thông báo có thêm cái link với dòng chữ Next step. Click vào đó anh biết là mình cần phải chuẩn bị những giấy tờ sau:

- Mẫu DS-230. Nội dung là khai lại quá trình lưu trú, làm việc, học tập của mỗi người. Mẫu này được thực hiện nhanh chóng. Minh chỉ cần hỏi trực tiếp các em qua Yahoo Messenger rồi điền vào mẫu, gởi trang cuối qua email để các em ký rồi email lại cho anh. Anh in ra và sắp xếp lại, sẵn sàng để gởi đi.

- Giấy tờ cá nhân của mỗi người bao gồm :

+ Khai sinh, hôn thú của người bảo lãnh và người được bảo lãnh như bạn anh đã nói. Bản gốc và bản dịch

+ Copy hộ chiếu, trang có hình ảnh, tên tuổi của người được bảo lãnh.

+ Tư pháp lý lịch của Công An tỉnh cho những người được bảo lãnh trên 16 tuổi.

- Mỗi người 2 tấm ảnh cỡ 2x2 inches. Hình ảnh từ Việt nam gởi qua email, Minh download rồi in ngay tại chỗ.

Vậy là các em anh cần ra ngay sở Tư pháp tỉnh để xin hộ chiếu và mẫu lý lịch tư pháp.

Minh vẫn lúng túng cái vụ bản gốc giấy tờ, anh tính :

- Nếu có ai qua lại thì gởi, nhất định không gởi bưu điện, cùng lắm khi mọi giấy tờ khác xong cả rồi mình gởi bản copy như mọi lần xem sao, chắc họ cũng nhận thôi !

Lâu nay giấy tờ làm rất trơn tru và nhanh chóng, lần này bắt đầu đụng tới chính quyền Việt Nam quả nhiên là sinh chuyện. Lúc này Minh liên lạc với các em mình hàng ngày. Chiều đó Minh nghe Dũng báo :

- Tụi em ra tỉnh xin hộ chiếu, họ coi giấy chứng minh thư xong nói «Chứng minh thư phải đổi mới sau 15 năm, tất cả chứng minh thư của tụi em đều quá hạn, phải làm lại trước khi làm hộ chiếu.»

Cuối cùng cái lý lịch «gia đình có công với cách

mạng» của cô em dâu cũng giúp ích được chút đỉnh. Nhờ quen biết, các em Minh «chạy» chứng minh thư trong vòng... một tuần lễ. Bốn tuần sau đi nhận hộ chiếu và Lý Lịch Tư Pháp, anh em lại gặp nhau trên mạng cuối ngày, Minh hỏi :

- Giấy tờ có đủ chưa ?

- Dạ chưa nhận được hộ chiếu

- Sao vậy ?

- Hôm nay Sở Tư Pháp bị cúp điện.

- Cúp điện thì dính dáng gì tới chuyện phát thẻ kia chớ !

- Dạ họ nói cúp điện thì không mở computer lên được, không biết giấy tờ lưu ở đâu !

Minh bực tức chửi thề :

- Mẹ nó ! kiếm chuyện !

Nhưng cuối cùng thì giấy tờ cũng xong. Minh gởi tất cả đi. Hai tuần sau anh nhận được thư trả lời yêu cầu giấy khai sinh và hôn thú phải là bản gốc hoặc bản sao còn bản copy không hợp lệ. May làm sao, một tuần lễ sau có em của người bạn được bảo lãnh sang ngay

chính tiểu bang Minnesota. Minh báo cho các em gởi giấy tờ gốc cho người bạn này. Tất cả thư từ Minh gởi cho NVC anh đều gởi dưới hình thức priority mail, có thể kiểm tra từng chặng đi của thư qua internet. Một ngày sau khi NVC nhận được thư, anh gọi hỏi kết quả xét hồ sơ qua số điện thoại hoạt động 24/24 của NVC. Công nhận họ nhận tiền của mình khá cao nhưng làm việc đâu ra đó. Cô nhân viên cho biết hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ, đợi ba tuần nữa là anh có thể gọi vào để biết lịch phỏng vấn của các em.

Nhưng mới được 2 tuần Minh nóng ruột gọi thử. Quả nhiên là chưa có lịch phỏng vấn.

Đến tuần thứ ba gọi vào, anh nhân viên trực cho biết là do hồ sơ cuối năm tồn đọng lại nhiều cho nên các em của anh vẫn chưa có lịch phỏng vấn vào tháng giêng này được.

Đến tuần kế tiếp, anh được cho biết lịch phỏng vấn của các em mình là ngày 10/2 và 11/2, như vậy nhằm vào 27 và 28 tết. Minh đã dự tính về thăm cha mẹ và ăn tết Việt Nam xong rồi dẫn các em đi luôn nhưng không thực hiện được vì còn chờ kết quả phỏng vấn. Người nhân viên NVC cũng hứa với anh là sẽ gởi email cho anh để hướng dẫn những điều cần làm như khám sức khỏe và địa chỉ phỏng vấn ở Việt Nam. Quả nhiên là

hôm sau anh nhận được những chỉ dẫn cần thiết.

Trước khi phỏng vấn, các em của Minh phải đi khám sức khỏe ở Bệnh Viện Chợ rẫy hoặc bệnh viện IOM ở Sài Gòn. Họ cho số điện thoại để gọi lấy hẹn và địa chỉ để đến khám sức khỏe, cả địa chỉ và ngày giờ phỏng vấn cũng được ghi rõ.

Bây giờ là thời điểm mấy đứa em được ông anh lên lớp chuẩn bị cho việc phỏng vấn. Lớp học cũng là màn hình liên lạc của Yahoo Messenger.

- Ít nhất là phải nhớ thuộc lòng tên tuổi, địa chỉ nhà, địa chỉ và tên công ty anh đang làm việc, số điện thoại của anh.

- Giấy tờ chứng nhận quốc tịch, giấy khai thuế trong 3 năm gần nhất và bản lưu tiền lương hiện nay của anh phải download xuống rồi in ra, tất cả bỏ vào phong bì dán kín, nếu họ có hỏi những gì liên quan đến mấy thứ đó thì đưa nguyên phong bì cho người ta và nói là anh tui gởi nguyên một phong bì như vậy và dặn là nếu hỏi tới thì đưa, còn không thì giữ nguyên vậy cho ảnh, không được xé ra coi. Họ thấy mình tôn trọng tư ẩn của người khác sẽ có cảm tình với mình.

- Anh gởi mấy tấm hình mới nhất chụp hôm tổ chức tết Dương lịch, để chứng tỏ là người bảo lãnh vẫn còn sống nhăn răng, chưa theo ông theo bà để nếu họ có nghi ngờ anh đã ngủm củ tỏi, bỏ mấy đứa cho chính phủ lo thì đưa ra để chứng minh.

- Tất cả những hình ảnh của anh em mình chụp chung hồi nhỏ cho tới lần mới nhất anh về thăm nhà nhớ mang cả theo.

Minh tiếp tục dặn dò, mấy đứa em chẳng dám ngắt lời. Chờ Minh nói xong, Dũng mới nói :

- Em có vô được cái Website vietditru.com. Trong đó có nhiều người viết lại những kinh nghiệm phỏng vấn của mình, kể cả những kinh nghiệm làm đơn trương giấy tờ và những chuẩn bị khi mới sang định cư nữa.

Minh hơi chưng hửng nhưng lại mừng, rồi bằng cái giọng rất là «anh Hai», anh nói :

- Không sao, nghe thêm một lần nữa cũng không thừa!

Vậy mà cuối cùng, mấy đứa em anh đã gặp hên. Người phỏng vấn chấp nhận cho định cư mà chỉ hỏi 1 câu đơn giản về tên tuổi của người bảo trợ. Có lẽ vì họ xét thấy giấy tờ đầy đủ rõ ràng và điều kiện tài chánh

của người bảo trợ đủ tiêu chuẩn.

Anh chị Hai Minh nghe xong kết quả phỏng vấn liền mua ngay hai vé máy bay từ Mỹ về Việt Nam và bảy vé từ Việt Nam sang Mỹ. Tuy là không được ăn tết Việt Nam nhưng ngày nào cũng vui như tết.

Gia đình nhỏ của Dũng chộn rộn thu xếp hành lý cho một chuyến di cư dài nửa vòng trái đất. Mừng và lo ! Ước mơ đi Mỹ nay đã thành hiện thực ! Lại còn được anh chị Hai đích thân về dẫn đi thì còn gì bằng. Trong tiệc tùng chia tay của gia đình, bạn bè... mọi người đều hân hoan chúc mừng cho cuộc đời mới. Riêng chỉ có 2 gia đình của vợ chồng Lân và vợ chồng Oanh là bị hụt hẫng, ngỡ ngàng. Nếu ai cũng như ai thì chẳng có gì xảy ra, nhưng bỗng nhiên có một người gặp may đổi đời thì những người kia sẽ có sự ganh tị, tiếc nuối vì cơ hội đó mình cũng có thể có được lại không chịu nắm lấy.

Bao nhiêu năm nay, công việc làm ăn của vợ chồng Lân và vợ chồng Oanh gặp nhiều khó khăn, trắc trở. Con cái lớn lên phải thêm nhiều chi phí, đòi hỏi. Theo xu hướng hiện nay, bọn nhỏ đều muốn đi du học nước ngoài, mà với mức thu nhập như hiện nay thì không tài nào họ có thể lo cho con cái thỏa mãn nguyện vọng này được. Vợ chồng Oanh mặt buồn buồn không dám nói nhưng vợ chồng Lân đã than với anh Hai Minh khi

thằng con của họ về trách với cha mẹ là tại sao hồi đó không chịu để bác Hai làm giấy tờ bảo lãnh cho mình :

- Biết vậy ngày đó em để cho anh làm giấy tờ !!! Tụi em đâu ngờ lại có ngày này. Đúng là quyết định của cha mẹ ảnh hưởng đến cuộc đời của con cái. Bây giờ mình có thể bắt đầu làm giấy tờ bảo lãnh lại không anh ?

Minh nói :

- Hồi đó anh biết trước sẽ có ngày này và em sẽ rất hối tiếc nên anh đã ráng khuyên mấy đứa hết lời mà cứ khăng khăng không chịu nghe. Bây giờ mới bắt đầu làm giấy bảo lãnh e là muộn vì 12 năm nữa hai đứa em được chấp thuận đi Mỹ thì lớn tuổi rồi, làm sao thích nghi và tìm được việc làm trong một xã hội hoàn toàn mới để nuôi sống bản thân. Rồi lúc đó lớn tuổi nếu bệnh hoạn làm sao có tiền chạy chữa. Hơn nữa mấy đứa con em quá 21 tuổi làm sao họ chấp thuận cho đi. Anh thì lúc đó về hưu rồi, không có đủ lợi tức để bảo trợ tài chánh và cũng không có đủ sức để lo cho gia đình em đâu.

Mặc cho vợ chồng Lân năn nỉ làm giấy bảo lãnh, Minh vẫn cương quyết từ chối. Cơ hội ít khi trở lại hai lần, thành thử phải có gan nắm bắt thì mới không có ngày nuối tiếc là mình đã không thử sức.

Ngày tiễn biệt phái đoàn 9 người ra phi trường, mọi người đều buồn vui lẫn lộn. Minh từ nay là một con chim đầu đàn, dẫn các em bay đến một phương trời mới để tìm cơ hội và tìm một tương lai tươi sáng hơn. Cô cháu bé mới 6 tuổi nắm tay bác Hai reo lên :

- Giấc mơ đi Mỹ của gia đình con được thành sự thật rồi !

Hoàng Trần

Có Tội Hay Không Có Tội ?

Lệ Hoa Wilson

Tác giả là một Phật tử, pháp danh Tâm Tinh Cần, nhũ danh Quách Thị Lệ Hoa, sinh năm 1940 tại Cần Thơ, từng là học trò năm đệ nhất tại Gia Long. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên là tự sự về «chuyện đời lộn xộn» của một phụ nữ Việt thời chiến tranh, kết hôn với một chàng hải quân Hoa Ky. ø «Hai đứa gặp nhau tại Đà Nẵng khi ông xã làm việc tại bệnh viện Hải Quân Hoa Kỳ, núi Non Nước Đà Nẵng. Cưới nhau : 1972, hiện có 5 con. Tới Mỹ năm 1975. Từ 1985, hai vợ chồng mở v/p Di Trú và Thuế Vụ tại Long Beach.»

Chuyện hơn 40 năm, giữa đủ loại ngang trái từ tập quán, văn hóa tới tôn giáo, rất khó gom lại vài trang giấy. Nhờ cách viết bộc trực, bài viết cho thấy được tấm lòng của người vợ, người mẹ. Mong tác giả sẽ tiếp tục viết.

Tôi thật không biết phải bắt đầu từ đâu để câu chuyện đời lộn xộn của mình có được một chút ngăn nắp để bạn hiểu tôi hơn. Thôi thì bắt đầu vào một ngày nắng đẹp, tôi bước ra khỏi toà án Saigon với cái giấy ly dị trên tay. Tôi có một trai và một gái và quan tòa đã rộng lượng xử cho tôi được trọn quyền giữ cả hai

với điều kiện là không nhận được chu cấp từ người chồng. Tôi hoan hô quan toà cả hai tay. Đó là năm 1969.

Bà chị tôi có hãng thầu cung cấp dịch vụ hớt tóc, giặt quần áo, bán hàng kỷ niệm cho quân nhân Mỹ tại Việt Nam và hàng ngàn xe đá để hãng RMK làm phi trường. Đó là một công cuộc làm ăn lớn lao có tới vài trăm nhân viên nên chị nhận cho tôi theo làm để nuôi con. Do đó tôi gặp Ron, người chồng hiện tại.

Bạn ơi, không biết tôi đã tốn bao nhiêu nước mắt cho cuộc hôn nhân này. Không biết tôi đã nhận được bao nhiêu lời sỉ nhục khi đi sánh đôi với người chồng Mỹ tại Việt Nam. Nếu phải đếm hết những danh từ thô bỉ, những ánh mắt chê bai, những đối xử khinh bạc của bạn bè, của những người quen biết cho đến những kẻ qua đường vì tôi «lấy Mỹ» thì chắc tôi phải biến thành con rết khổng lồ với cả ngàn chân tay mới đếm hết nổi. Thôi thì chẳng qua là cái nghiệp. Chắc mình đã dè bỉu, chê bai bao nhiêu là người ở những kiếp trước nên kiếp này nhận lại «gậy ông đập lưng ông» thôi mà.

Mỗi lần bị «tai nạn» như vậy, tôi giả vờ phớt tỉnh. Những dòng nước mắt tủi hổ cứ chực tràn ra. Ông xã cứ hỏi là «họ nói gì vậy ?», tôi thì cứ ai biết đâu, họ dùng danh từ em không hiểu ! Nhưng ông xã thì biết vì anh có rất nhiều nhân viên Việt Nam làm việc cho anh và

chắc họ đã giải nghĩa cho anh hiểu địa vị của người phụ nữ Việt Nam trong xã hội khi họ vô phước kết hôn với người Mỹ.

Sau khi anh hiểu được, tôi không bao giờ quên được ánh mắt của anh nhìn tôi trong những lần «tai nạn» đó. Đôi mắt anh chứa đầy những biết ơn, những chia xẻ, những đau thương, những căm giận, những cảm thông. Anh cầm tay tôi nói : «Thật là không công bình cho em. Anh rất biết ơn em. Sự chịu đựng những nỗi nhục nhằn của em làm tan nát tim anh. Anh cảm thấy không xứng đáng với sự hy sinh của em.» Tôi chỉ nói nhỏ : «Cả hai, em và họ đều là nạn nhân, mỗi người mỗi cách. Có phải chúng ta đã hứa là sẽ cùng chung chịu những niềm vui và nỗi khổ trên đời không» Vậy đó không phải là sự hy sinh. Đó chỉ là sự chia xẻ.

Và tôi đã sát cánh cùng anh nổi, chìm trong cõi ta bà, trong nụ cười khi gia đình sum họp, trong nước mắt khi một đứa con sớm vội ra đi, trong thành công, trong thất bại suốt bốn chục năm qua.

Rồi Trời Đất nổi cơn gió bụi. Năm 1975 tôi dắt díu các con về Mỹ sống tại California. Bà mẹ chồng ở tận Boston qua CA thăm cháu nội và dâu lần đầu tiên.

Mẹ ruột kẹt lại quê nhà, mẹ chồng ở kề cận, thôi thì hãy vui với hiện tại và những gì mình có. Gạo trồng ở Việt Nam hay trồng ở Mỹ thì cũng nấu thành cơm. Mẹ ruột hay mẹ chồng thì người đàn bà đó cũng đã thương yêu và dưỡng nuôi người mình yêu dấu. Bà hỏi chớ các cháu đã được rửa tội chưa ? Tôi nói ngắn gọn «Dạ chưa. Con đạo Phật.» Bà mỉm cười không nói gì và không bao giờ nhắc lại.

Hình như người Mỹ có tâm hồn rộng rãi hơn. Bà thường hay lục lọi và gởi về cho cháu nội những quyển thánh kinh rất củ của gia đình. Tôi nhận và trân trọng giao lại cho các con. Mẹ chồng gần với con dâu hơn người con ruột.

Thời gian qua, một hôm thằng con cả báo cho mẹ biết là nó muốn cưới vợ. Mình đã già rồi mà không hay bạn ơi. Khi nghe con trình bày mọi điều, bà chị la làng chói lói. Trời ơi, nó là con trai lớn nhất mà theo đạo Chúa thì lấy ai mà thờ phượng em ? Bạn ơi, bạn nghĩ sao ? To be or not to be ? Nói Yes, con cứ tiếp tục lo hôn lễ hay nói No, No Way.

Hừm, thờ phượng là nó sẽ nhớ tới ngày mình theo Phật, mua một mâm đủ cả heo quay, gà vịt, có cả bia rượu, bưng lên bàn thờ để một tiếng đồng hồ rồi dọn xuống mời bạn nhậu ? Hay là nó cúng mâm chay nhưng

lại không ăn ? Hay là nó tới chùa nhờ thầy đọc một thời kinh ? Thầy lo đọc, nó lo nhớ tới cái đầu gối hơi đau vì quỳ lâu ! Hay nó dọn một cái bàn thờ trong nhà, chưng cái hình mình lên. Có ai đó hỏi con nó chớ hình của ai vậy thì thằng cháu nội nhìn hình và nói «I don't know»!

Chỉ còn cách hỏi nó.

Cô đó hiền không ? Dạ hiền. Cô đó giỏi không ? Dạ giỏi. Cô đó thích săn sóc con cái, nhà cửa không ? Dạ thích. Cô đó thương con không ? Dạ thương. Vậy thì Yes, con ơi, Yes. Mẹ chỉ cần thấy con được hạnh phúc, an vui. Mẹ tin vào sự khôn ngoan và lựa chọn của con (cho con học bao lâu chắc con không ngu đâu, phải không). Vợ chồng con thương yêu nhau và tử tế với Mẹ khi Mẹ còn sống là con đã «thờ phượng» Mẹ rồi. Trong con đã có dòng máu của Mẹ. Con làm một người chồng tốt, một người cha tốt, một con người tốt là con thờ phượng Mẹ đó, phải không ? Bạn ơi, bạn có thấy tôi quá «văn minh» không ? Quá... quá... tiếng gì hả mà người Mỹ thường hay chỉ mấy ông nghị viên trong đảng dân chủ đó ? À à, quá «liberal» không ?

Vậy là tôi có hai thằng con theo đạo Chúa của vợ và năm đứa cháu nội biết Phật là Buddha chớ chẳng biết Nam Mô. Quên cho bạn hay là tôi đã không rửa tội hoặc bắt các con theo đạo nào hết. Tôi để cho chúng tự do

chọn lựa khi chúng đến tuổi trưởng thành (hoặc «được» vợ dẫn dắt). Tuy nhiên tôi cũng thường đem các con đi chùa khi chúng còn nhỏ và mỗi khi tết tôi đều dạy chúng lạy bàn thờ Phật và bàn thờ tổ tiên. Cho đến bây giờ vẫn vậy. Phải lạy bàn thờ. Đó là điều kiện duy nhất tôi đòi hỏi gia đình các sui gia trong ngày cưới, dù họ là đạo nào. Tôi kính trọng tất cả các đấng dẫn dắt linh hồn.

Mỗi khi gia đình tụ họp tại nhà thằng con cả, nhằm ngày ăn chay, tôi luôn có ít nhất một món chay rất ngon do con dâu Công giáo nấu. Tôi biết ơn chúa Jesus quá đỗi vì con dân của Ngài quả là một người đầu bếp giỏi và là một đứa con dâu rất hiếu thảo.

Thế là tôi trở thành minority, có nghĩa là thiểu số trong gia đình tôi. Ông xã, hai thằng con, hai cô dâu, năm đứa cháu nội, tất cả là mười người con Chúa. Một đứa con gái và chồng cùng ba đứa con tin tưởng cả Phật lẫn Chúa. Ngày lễ Giáng Sinh và cuối tuần thằng cháu ngoại mười hai tuổi đi đờn violin trong nhà thờ. Khi về nhà ngoại thì vô lạy Phật và... ngồi thiền !

Thằng con út thì, bạn có thể gọi nó là người vô tôn giáo, khuyên các cháu không nên mỗi chút mỗi đổ thừa cho Chúa và khi xin tội thì phải nhớ chừa cái tội đó đừng lập lại và nhận xét rằng thuyết nhân quả của nhà Phật rất hay nhưng đôi khi Phật tử lạm dụng thuyết

nhân quả để chê đè người khác và vì thế làm cho người ta đau khổ. Bạn thấy nó đúng không ? Nó mới hai mươi bảy tuổi và đôi khi nó nói chuyện đạo Phật làm tôi cũng ngẩn ngơ. Nó nghiên cứu đạo Phật bằng tiếng Mỹ. Tôi học Phật bằng tiếng Việt. Không biết có khác nhau nhiều không ?

Nói cho bạn mừng dùm là dù thiểu số nhưng đạo Phật trong nhà tôi vẫn thịnh vượng. Tôi chưng bày tượng Phật tùm lum, trong vườn hoa đằng trước, trong sân đằng trước, trong vườn hoa đằng sau, trong sân đằng sau, ngay giữa vườn, trong luống hoa, giữa bụi lan... Bàn thờ Phật ở phòng khách, bàn thờ Phật trong phòng thờ, tượng Phật trên đàn dương cầm, tượng Phật trên đầu tivi. Đây cũng là một tội ăn hiếp người (chồng) quá đáng, chắc kiếp sau lại phải trả thôi.

Rồi cách đây hai tháng, khi anh và tôi cùng ở tuổi bảy mươi, phải bạn ơi cái tuổi 'thất thập cổ lai hy' đó, thì có một người quen từ Việt Nam qua chơi. Người này đã đi tu Chúa khi còn con gái mười bảy tuổi và hiện nay năm mươi bảy tuổi và đã được lên chức Mẹ Bề Trên. Trong khi trò chuyện, Sơ (xin tạm gọi như thế cho gọn) khám phá ra là chồng thì đạo Chúa chính gốc (quên nói cho bạn biết là mẹ chồng mình gốc gác người Ý), đã được rửa tội, đã hưởng hết các phép ban ơn v. v. mà lại đi

cưới một người vợ ngoại đạo, lại còn không bắt vợ theo đạo của mình. Thế thì khi chết sẽ không được vào nước Thiên Đàng, sẽ không được Chúa tha thứ, sẽ xuống địa ngục v. v. Và Sơ chỉ cho tôi nên đi kiếm Cha để xin Cha làm phép, xin Chúa tha tội cho ông xã để ông xã được trở về với Chúa.

Tôi hoảng hồn nghĩ mình thật là tội lỗi, bấy lâu nay chỉ lo cho linh hồn của mình, còn người bạn đời thì mình lại thờ ơ, may mà có Sơ nhắc nhở. Tôi bèn dịch lại những lời Sơ nói. Ông xã vẫn làm thinh (lại cho bạn biết anh là người ít nói nhất thế gian, bạn có biết tại sao không ? Vì chị vợ đã nói hết thời gian rồi, anh chồng làm gì còn chỗ và thời gian để nói nữa, đã cưới nhau bốn mươi năm rồi, phải quen tánh quen nết chớ, phải không bạn ?). À hình như anh có lầm thầm cái gì là anh chưa từng bao giờ bỏ Chúa thì tại sao phải trở lại ? Tôi thì sợ hãi nên thúc giục anh mau đến tìm Cha.

Bạn có thấu hiểu được nỗi đau lòng của tôi không ? Chắc là không. Vì để hiểu được bạn phải ở trong hoàn cảnh này và tôi thì không muốn cho bất cứ ai vướng vào cái vòng tục lụy này hết. Giống như cái ông gì đó (trí óc tôi lúc này chậm chạp quá, đã quên béng tên ổng) đang làm quan lớn với đầy đủ vợ đẹp, con khôn, quyền cao, chức trọng thì bỗng giật mình tỉnh giấc nam kha thấy

mình vẫn đang ngồi dưới đất, vợ con không, lầu đài không, tiền bạc không, quan chức không.

Giống như bạn, tôi đã «cho anh cả cuộc đời», những tưởng mình đã cùng ai chung chịu nhục nhằn, hạnh phúc, đã cùng ai nở nụ cười, lau nước mắt, đã cùng ai ngẩng mặt, cúi đầu... Ngờ đâu bừng con mắt dậy thấy mình tay không ! Mình đã đẩy người ta xuống địa ngục, mình là nguyên nhân để người ta xuống địa ngục. Bạn khuyên tôi phải làm sao ? Người ta xuống địa ngục chưa thì tôi không biết, mà tôi thì đã ở trong đó rồi. Lòng tôi tan nát, bạn ơi. Tôi phải đọc tụng kinh gì hả bạn ? Lương Hoàng Sám ? Thủy Sám ? Mà tụng thì ăn thua gì ! Nếu tụng mà hết được tội đẩy người xuống địa ngục thì tôi nguyện đọc mỗi ngày, mỗi giờ, mỗi phút, từ đây cho đến hết cuộc đời.

Ngày hôm sau khi ngồi ăn cơm, dưới cái diã, tôi thấy một cái bao thơ, giống như cái card chúc tết hay chúc sinh nhật vậy. Tôi ngạc nhiên vì không phải tết, cũng chẳng là sinh nhật. Anh chẳng nói gì. Tôi mở card ra đọc những dòng chữ có thể dịch ra Việt ngữ như sau :

«Nếu phải xuống địa ngục và vĩnh viễn bị cấm cửa thiên đàng thì anh sẵn sàng và hạnh phúc chấp nhận. Ngày em nhận lời làm vợ anh là ngày Chúa đã ban ơn phước cho anh và chấp nhận anh vào cõi Thiên Đàng và

anh đã ở Thiên Đàng từ dạo đó, nay sao lại còn phải xin xỏ để trở vào ? Anh không ăn năn. Anh không ân hận. Anh không van xin. Anh chắc rằng Sơ đã không nhìn thấy những giọt nước mắt của em đã đổ ra cho anh, vì anh, vì hạnh phúc của anh, vì tội lỗi của anh. Nếu thấy thì anh lại tin chắc rằng Sơ sẽ bảo anh : 'Con hãy cám ơn Chúa đã cho con gặp người vợ ngoại đạo này'. Em hãy yên lòng, đừng thúc giục anh tìm Cha. Chúa rất nhân từ và thông cảm. Anh đang ở Thiên Đàng.

Đọc xong, tôi ngẩng lên nhìn anh. Tôi lại để cho nước mắt chảy ra thấm ướt tờ thư. Đã lâu rồi tôi không khóc. Lần này tôi không cố ngăn lại. Khóc được cứ khóc bạn ơi. Chỉ sợ rằng mình không khóc được và không được khóc !

Bạn có thấy dị không khi một bà già bảy mươi tuổi còn khóc được vì một lá thư. (có thể gọi là thư tình không bạn ?). Không, đây không phải là thư Tình ! Đây là thư Nghĩa ! Tình yêu sôi nổi với dục vọng, với ghen tuông, với giận hờn đã qua lâu rồi. Đây là sự thương yêu, nâng đỡ, dắt dìu nhau của hai con người đang đi vào đoạn cuối của cuộc đời mà không lãng quên những hứa hẹn ở buổi ban đầu. Đây là Nghĩa Vợ Chồng. Dù cho bạn có thành hôn với người Việt Nam, người Mỹ, người Trung Quốc, người Đại Hàn, người Pháp, người

da đen, da trắng, da màu... thì nó vẫn tồn tại và rực rỡ trong tâm bạn.

Tôi hy vọng mãnh liệt rằng Chúa sẽ không bắt tội anh vì tôi tin rằng anh đã sống giống như ý Chúa : Thương Yêu, Trung Thành và Nhân Ái.

Đây là một phần câu chuyện đời lộn xộn của tôi và tôi xin chia sẻ cùng bạn với tất cả trái tim tôi. Có tội hay không có tội ? Anh đã đi trật đường của Chúa dạy? Anh đang từ bỏ Thiên Đàng và trên đường xuống địa ngục ? Anh thật không biết. Tôi là tên ác quỷ đang đẩy người vào chốn tối tăm ? Tôi thật không biết. Chúng tôi chỉ biết cầu xin Chúa và Phật cho chúng tôi được có mặt bên nhau những khi hoạn nạn, được giúp đỡ nhau những lúc vấp ngã, được nấu cho nhau chén cháo trong lúc ốm đau, được nắm tay nhau mỉm cười khi mở cửa nhà đón đàn con cháu.

Bạn ơi, tôi không cần phải có bàn thờ và anh thì không cần phải kiếm Cha để rửa tội. Tôi vẫn là một Phật tử thuần thành và anh vẫn làm dấu thánh giá. Chúng tôi không quá «liberal» phải không bạn ? Thiên Đàng và Niết Bàn của chúng tôi có nghĩa là «in the here, in the now» như Sư Ông Nhất Hạnh vẫn nói. Không biết chúng tôi có hiểu đúng ý của Sư Ông không ?

Hai chúng tôi Tội Lỗi và Hạnh Phúc ngang nhau. Cả Phật, cả Chúa đều rất Bác Ái và Công Bằng, Bạn đồng ý không ?

Le Hoa Wilson

Còn Lại Con Bọ Ròm Già

Trần Đông Thành

Tác giả là cư dân San Jose, công việc : Income Tax Services. Ông góp nhiều bài viết và đã nhận giải thưởng đặc biệt Viết Về Nước Mỹ 2007, với bài «Từ Vùng Kinh Tế Mới Tới Nước Mỹ». Bài viết mới của ông là chuyện mùa đông của các bậc cha mẹ.

Tôi đã đến tuổi về hưu, vợ chồng già sống cô đơn trong một căn nhà nhỏ trong một khu phố vắng vẻ ít dân cư người Việt.

Hàng tháng tiền cấp khoản SSA đủ xài nhưng vợ chồng tôi rất buồn khổ, chỉ vì một lý do đơn giản, con cái ít về tựu họp gia đình trong khi chúng tôi như cây thiếu nước, khao khát sự có mặt của các con lắm. Nay các con tôi đã lập gia đình, dọn ra ở riêng. Tình cờ một người bạn đọc tờ Việt báo, mục Viết Về Nước Mỹ, qua các bài «Buồn già cô đơn»,»Khi già mới biết nhà mình là nursing-home» của tôi, anh hiểu rõ tâm trạng và động lòng thương cảm nên gọi điện thoại mời tôi qua nhà ở Baltimore du lịch để bạn an ủi tôi lúc tâm tư cùng khổ.

Vùng Baltimore thời tiết hai mùa rõ rệt. Mùa hè nóng như lò lửa. Nhà nhà phải mở máy lạnh. Trái lại, mùa

đông trời lạnh như ướp nước đá. Thành phố ngập tuyết. Thoạt trông mặt đường như trải tấm vải trắng màu sửa đục rất trơn. Tuyết phủ lấp các xe thành những hòn đá bạch kim khổng lồ, kỳ dị. Muốn chạy xe phải cào tuyết. Lưu thông xe cộ khó khăn dễ đụng nhau dồn cục. Nhà nào nhà nấy mở sưởi hoạt động thường xuyên.

Cứ 9 giờ mỗi buổi sáng, tôi lại quen nhìn qua cửa sổ để lòng lắng dịu trong sự mênh mông của cảnh vật đìu hiu bên ngoài; và theo dõi rất thú vị một hiện tượng ngộ nghĩnh đó là cảnh sinh hoạt trong cuộc sống của gia đình bọ, gồm vợ chồng và hai con.

Trời Baltimore tảng sáng lạnh lắm. Vào mùa đông không gian sương mù một màu trắng đục, vòm trời xuống thấp bao trùm vạn vật trong sự mông lung vờn vợn như mây bay, trong nhà nhìn ra ngoài trông như một nghê thường nơi tiên cảnh, khói sương mịt mờ, không gian lành lạnh. Nhưng vào khoảng 9, 10 giờ sáng trời lại ấm nhưng bóng cây không vọi ánh sáng mặt trời tạo khung trời vẻ âm u ma quái. Khoảng thời gian đó là thói quen thường nhật «Bọ chồng» đưa «Bọ vợ» và «Bọ con» du mục tìm kế sinh nhai.

Nhà nước Baltimore kế hoạch thành luật, vùng đất mới khai khẩn, sau mỗi nhà kiến thiết phải dành một khu rừng cây cho mát mẻ và tạo vẻ thanh lịch cho thành

phố.

Từ trong khu rừng cây cối sầm uất gia đình bọ «kẻ» trước «người» sau, lần bò ra cánh đồng hoang nơi bãi cỏ tha phương cầu thực. Lộ trình từ hang «nhà» du mục ra đồng cỏ là con đường rừng chúng phải lên núi xuống đèo, khó khăn và nhọc nhằn lắm mới tới nơi đất tốt thịnh vượng cho cuộc sống. Ranh giới dãy nhà và khu rừng rậm đánh dấu bằng một hàng rào sắt. Nhờ các thanh cọc sắt trồng cách khoảng, đó là nơi để bọ nương tựa nghỉ lưng trong suốt cuộc hành trình đầy gian lao và nguy hiểm. Tại nơi dừng chân, bọ đực thường hay bò vòng quanh khu vực hiểm trở nhằm quan sát tình hình phòng «phường thảo khấu» đến cướp bốc như rắn, rít, mèo... đến thình lình gây họa.

Không lâu họ đưa nhau tới địa bàn hoạt động. Nơi đây là thung lũng ao thảo mộc trù phú xinh tươi. Vợ chồng bọ hớn hở chia nhau mỗi con mỗi nơi tìm gặm cỏ non nhưng không bao giờ chúng đi cách nhau quá xa. Họ quấn quýt nhau, mỗi lần tìm được bãi cỏ non phì nhiêu họ tíu tít réo gọi nhau ăn cùng ăn, no cùng no, cùng nhau chia sẻ ngọt bùi.

Tình yêu tạo nên sức mạnh khôn lường, họ bất chấp mọi nguy hiểm để cưu mang lẫn nhau. Mạo hiểm chui mình trong hang hốc, dìu dắt nhau tiến qua sông cạn

đá sỏi gập ghềnh tìm nhu cầu sinh sống có khác nào thợ săn len lỏi trong rừng già không ngại gặp cọp beo, thú dữ. Mỗi lần tìm được thức ăn bọ cha, bọ mẹ hì hục tha đồ ăn về chia sớt cho đàn con no đủ. Chúng háo hức tìm nơi đất mới. Đi cùng đi. Nghỉ cùng nghỉ. Phúc đồng hưởng. Trên đường mưu sinh bọ cha bọ mẹ luôn luôn áng thân che chở những lúc trời trở gió bất thường; hoặc xúm xít chuyền hơi ấm cho đàn con được ấm áp. Lúc tốt trời, mẹ cha ra đầm cỏ cùng hòa mình vui chơi với con thơ. Bên chồng bên vợ bên con, bờ hạnh phúc chứa chan, gia đình bọ tung tăng trên vườn tao đàn một cách khoan thai và thú vị.

Nắng hồng phớt nhẹ trên đỉnh đồi nắm yên lặng chảy dài lung linh trên bãi cỏ xanh rờn. Gia đình bọ thì thầm gọi nhau trên đường về tổ ấm. Lúc nào bọ chồng cũng biểu dương một Quan Vân Trường tiên phuông bảo vệ gia phong bất chấp mọi hiểm nguy. Đi một đổi đường bọ đực tìm nơi bóng mát dừng chân cho vợ con nghỉ ngơi. Chúng liếm bờ lông của nhau đê lau mồ hôi cho chồng, vợ, con cái.

Khác với các tiểu bang miền Nam, Baltimore thuộc Bắc nước Mỹ vào mùa đông trời lạnh rét căm căm. Trận mưa tuyết lấm tấm như bụi phấn bay lất phất kéo dài dai dẳng.

Thiên nhiên đầy bí mật. Chỉ ngủ qua một đêm sáng hôm sau cảnh vật hoàn toàn thay đổi. Vùng núi tuyết bao phủ, lấp kín đường lưu thông và ngập các sân vườn nhà cửa.

Một thành phố ít người qua lại, bầu không gian tĩnh mịch trông như nền tấm tranh lụa trắng tinh. Xe hơi đậu lề đường bị tuyết lấp thành hình một lớp bông gòn trắng xóa, các tài xế phải xúc tuyết trước khi cho xe di chuyển một cách chậm chạp. Bánh xe chạy phải quấn sên cho xe khỏi bị tạt vì trơn trượt. Những tảng tuyết trắng nằm yên phơi phới trên các chòm cây cao lêu khêu trụi lá. Một lớp sơn như bột trắng phủ kín từ ngọn cho đến tận gốc các bụi cây giống như hàng cây Noel tắm tuyết trang điểm nền cổ kính cho thị xã. Một vài người khách bộ hành có việc cần ra khỏi nhà, họ mặc áo ấm dày, đầu đội mũ len; vành lụp xụp che lấp cả hai tai. Người người mặc nhiều quần áo rộng thùng thình ở xa trông như những quái vật khổng lồ qua lại trên các con đường nhựa ngoằn ngoèo thăm thẳm và xa tít.

Tuyết đông rất xốp hình thức của một ly đá bào trắng xóa. Trẻ con hay chơi đùa rượt nhau chạy trên bãi tuyết. Thường trong mùa đông tuyết đổ tuổi trẻ thích nô đùa chạy nhảy bôn ba trong trận mưa tuyết. Một vài ngày tuyết đông đá đó là khoảnh khắc thích thú cho đám

thanh niên nam nữ sống vùng Washington thưởng thức thú vui trượt tuyết, snow sliding !

Mùa tuyết rơi 4 hay 5 ngày rồi tan biến trả lại sự trong sáng cho thành phố dân cư có lối sống an nhàn và thịnh vượng. Bây giờ thời tiết mát mẻ. Nhà cửa như được «dòng nước tuyết» rửa sạch, sáng sủa và mới mẻ. Cuộc sinh hoạt của mọi người mọi vật trở lại bình thường trong khung cảnh tân kỳ và khả ái.

Kìa ! Đôi vợ chồng bọ cũ năm xưa xuất hiện dáng đi thẫn thờ trông rất sầu khổ. Lâu ngày gặp lại nhận ra «họ» ốm nhiều. Tiều tụy quá ! Bọ di chuyển chậm chạp trên con đường mòn cũ cỏ rạp thành lối đi mòn xa xa. Mỗi lần tới cột sắt bọ đeo sát như tìm lại hơi ấm nồng nàn của đàn con cái thân yêu. Bọ nằm vật vựa rất lâu chỗ con cái họ nằm nghỉ ngơi.

Tôi khám phá ra hai chú bọ con màu xám tro đang hí hoáy tìm gặm cỏ non. Chú nào cũng mạnh trong kế sinh nhai. Trong khoảnh khắc chúng đã ăn sạch cỏ non. Gió hiu hiu đủ sức cám dỗ chúng vào giấc ngủ nồng say. Nhìn kỹ, đó là hai bọ con của gia đình cũ đã thoát ly. Bây giờ bọ con có nếp sống mới, sinh lực mới, tự sinh hoạt không cần tới bọ cha bọ mẹ cưu mang như ngày nào chúng bé tí teo phải nhờ vào sự giúp đỡ của đấng sinh thành.

Một tuần lễ qua !
Một tháng qua !
Một năm, thời gian dài lặng lẽ trôi qua !

Nhìn xa, một chấm nhỏ trong cánh đồng thảo mộc bát ngát. Càng lúc càng rõ hơn hai bóng bọ già còng lưng, lảo đảo, lẳng lặng bò trên con đường mòn cũ. Nó đã già, tong teo, chân yếu khó nhọc trong bước đi uể oải. Mắt kém lần mòn tìm cỏ non để ăn. Nhiều khi đôi bọ mỏi mệt nằm thiếp trơ trọi trên đồng cỏ, mặc cho màn sương đêm phủ xuống đắp lạnh một thân thể khô khan, gầy đét.

Một ngày kia sương sa đầy tuyết phủ. Những chiếc lá rừng cuối mùa màu vàng hoe rơi rụng bay lả tả. Trên chảo cánh đồng cỏ hiển hiện một vật nằm bất động, coi lại đó là hình hài đôi vợ chồng bọ già nằm lịm trong chiếc áo quan bằng tuyết phủ đã nhắm ghìm đôi mắt, bốn chân co quắp, từ giã cõi đời.

Qua câu chuyện gia đình hạnh phúc của gia đình bo sau cùng đi đến cảnh ngộ «Cha mẹ đôi nơi, con cái đôi ngả» rất thương tâm. Trước đây gia đình đầm ấm vui tươi bao nhiêu sau này đày đọa bấy nhiêu. Cha mẹ nuôi con trưởng thành «Gà đủ lông chim đủ cánh» tự túc được nên từ đó bỏ mặc tình «phụ mẫu» cô đơn nơi hang sâu, vùng đất tổ quạnh hiu khô cằn và sỏi đá.

Câu chuyện kết thúc thảm thương trên cho ta bài học thấm nhuần về tình cảm con người. Một bài học lương tâm, ta phải hành động cho xứng đáng một con người làm con hiếu đạo.

Con cái khi lớn lên, mọc lông mọc cánh dầu ra riêng lập thành gia thất thì giờ eo hẹp tới đâu cũng nên tạo ra dịp, thường xuyên thăm viếng vấn an sức khỏe, làm vui cha mẹ.

Đừng bao giờ và trong hoàn cảnh nào, không để mặc cha mẹ già sống quạnh hiu, cô đơn và buồn bã.

Chuyện xưa Việt Nam có kể lại «Một ông già trên 80 tuổi mặc áo rộng thùng thình bông hoa hoa hòe sặc sỡ, vẽ lọ mặt mài như hát bộ nhảy múa tung tăng, đánh trống bổi tưng bừng cho mẹ của ông thấy hề ngộ nghĩnh mà vui cười để yêu đời.»

Bài hát vè vang rộng trong dân gian :

«Nghe vẻ nghe ve»
«Nghe vè con lớn»
«Không về thăm cha»
«Không đến với mẹ»
«Mắc cở... liu liu»
«Đứa con bất hiếu»

Đồng dao có câu hát nhắc nhở :
«Tìm chồng tìm vợ dễ tìm»
«Mất cha mất mẹ khó tìm đâu ra»

Nhưng hiện tại bạn tôi nghe tôi than thở, anh ta thở hơi ra vừa lắc đầu chán ngán, với một lời khuyên giản dị :

- Bạn ơi ! Bạn hãy lo cho thân bạn, bạn tìm an ủi trong bạn. Hãy sống cho bạn, đừng trách ai hết dầu là con cái của bạn, thế là đời an ủi bạn rồi !

Nói rồi nó cười miệng méo xẹo. Riêng tôi cảm giác mắt cay cay.

Trần Đông Thành

Bướm Trắng

Phạm Hoàng Chương

Tác giả đã nhận giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ 2009. Truyện kể sau đây, dù được viết với cảm hứng từ một truyện nước ngoài, vẫn cho thấy tài viết đặc biệt của tác giả. Phạm Hoàng Chương cho biết : Honoré de Balzac (1799-1850) là tiểu thuyết gia Pháp mà tôi rất hâm mộ. Nhưng «Balzac và cô thợ may bé nhỏ» -Balzac et la Petite Tailleuse chinoise- là một chuyện khác. Dai Sijie sinh năm 1954 tại Hoa lục xã hội chủ nghĩa, 17 tuổi bị tống vào núi đi lao động cải tạo. Hai mươi tuổi mới có cơ may đến được nước Pháp học hành rồi định cư. Kinh nghiệm bi kịch tuổi trẻ thời lao động cải tạo được nghiền ngẫm, rồi thành sách, thành phim. Coi phim ông làm, không thể không nhớ không thương chính dân mình, nước mình. Truyện sau đây được viết với cảm hứng từ phim của Dai Dijie, hoà chung với kỷ niệm một thời tối tăm của quê hương Việt Nam. Xin gửi bạn đọc để chia sẻ, với nỗi bùi ngùi khi hướng về quê cũ, người xưa. Bài đăng 2 kỳ. Tiếp theo và hết.

Tôi đi vượt biên trót lọt qua Mỹ năm 81, đem theo cái máy bay nhỏ xíu của My làm kỷ niệm. Ba Vũ được lưu dụng làm nhà thương lớn ở Đà nẵng. Vũ vô

Saigon đi học lại, đậu vào Nha khoa, ra trường đỗ thủ khoa.

Thỉnh thoảng tôi lôi cái máy bay đẽo bằng tay ra ngắm nghía. Hình bóng Trà My và những kỉ niệm khó quên ở Phước Sơn ngày xưa lâu lâu chập chờn hiện ra trong giấc mơ.

Năm 75 Cộng sản vô, Vũ và tôi mới kết thúc năm đầu đại học Huế. Băng bốn đứa chúng tôi, Nam, Quy, Vũ, Khoa ngồi chung lớp từ 10 đến 12 Trung học Đà nẵng, nhưng tôi và Vũ thân hơn cả, vì cùng là dân Quảng Nam. Vũ đẹp trai nhất bọn, hai mắt to, sáng, mũi cao, môi mọng, ăn nói có duyên. Vũ và tôi học Sư phạm ban Pháp văn, Quy Sư phạm Toán, còn Nam học lớp Lý hóa bên Khoa học. Ba Vũ là đại úy nha sĩ, bị học cải tạo mấy năm. Ba tôi là thầu khoán, trước xây nhà cho Mỹ mướn ở Đà nẵng, bị đánh tiểu tư sản, bị tịch thu cái nhà cho thuê, chỉ được giữ cái nhà nhỏ để ở. Mấy ông khu trưởng, cán bộ phường hay hăm he hù dọa 2 gia đình tôi và Vũ bắt đi kinh tế mới. Vũ và tôi bỏ học, lao động kiếm sống giúp đỡ gia đình. Năm 78, ba Vũ ở trại cải tạo về, sốt rét vàng da, lấy cớ bệnh không đi họp phường khóm tổ chức, còn ba tôi lén lút đi xe đò thường xuyên vào Nam để tìm cách di chuyển vào đó làm ăn. Hai gia đình bị công an khu vực báo cáo,

chính quyền địa phương nghi ngờ, nên để kiềm chế hai ông cha, Phường nghĩ ra cách ép Vũ và tôi đi nghĩa vụ «Thanh niên xung phong», về làng quê trên núi huyện Phước Sơn giúp đồng bào nghèo, cùng với một số thanh niên con nhà tư sản khác.

Hồi còn ở trung học tôi đã giỏi âm nhạc, nên về Phước Sơn, mang theo cây đàn violon nhỏ xíu để tiêu khiển, còn Vũ đem theo cái đồng hồ reo của Pháp, có hình cặp gà trống mái màu vàng đỏ gắn ở 2 cây kim chỉ giờ phút, vì nghe nói ở nhà quê chỉ nhìn mặt trời mà đoán giờ giấc. Phước Sơn nằm giáp biên giới Lào, núi non hiểm trở, phía trên là ba huyện Tam Giang, dưới là Trà My. Từ Phước Sơn về Hội an, Tam Kỳ phải đi nương theo sông Thu bồn qua các huyện Quế sơn, Đại lộc, Điện bàn. Chúng tôi lên Phước Sơn, phải đổi xe hai ba lần, đám sinh viên cùng đi như chúng tôi được phân bổ tách riêng đi hai ba xã khác nhau, còn hai đứa theo một người dẫn đường lên xã Thạch hãn, nằm trên núi cao tít, mất hết nửa ngày. Càng lên cao, khí hậu càng mát mẻ, không khí trong trẻo, phong cảnh hữu tình như trong các bức tranh Tàu. Đường đi quanh co, nhìn xuống thung lũng bên dưới lờ mờ mây trắng khói sương, tưởng như lạc vào động Thiên thai. Ông bí thư xã Thạch hãn khoảng 40, tên Bổn, hai mắt đa nghi sắc sảo, răng hô mã tấu, ra nhận chúng tôi, hai thằng nhóc

con «tư bản» ở thành phố lên. Ông mở hành lý hai đứa ra khám xét. Ông lôi ra cái đồng hồ reo, ngắm nghía, bỏ xuống, nhìn chòng chọc vào mắt Vũ :

- Nghe nói cha cậu là nha sĩ «phản động ?»

Vũ lúng túng phân trần :

- Không, ông chỉ thỉnh thoảng có nhổ răng cho mấy sĩ Quan Mỹ ở Tam kỳ.

Ông lại lôi ra một cuốn sách, cầm ngược chiều, mở ra coi :

- Sách gì đây ?

- Đó là sách dạy nấu ăn. Không, ông đọc ngược rồi. Quay sách lên.

Mấy người nông dân đứng gần cười khúc khích. Ông Bổn trừng mắt quay lại :

- Cười gì ? Mấy ông có biết đọc chữ không mà cười ?

Ông đưa sách cho Vũ :

- Chú mày đọc thử coi.

- Cháo gà, vật liệu : 100 gram thịt heo, nửa con gà mái, 50 gram hạnh nhân, một nhúm hành hương, vài củ

tỏi, nấm mèo, một lon gạo...

Hai chị đàn bà đứng nghe, gật gù cái đầu. Một bác hỏi :

- Không có hạnh nhân, thay bằng đậu phộng được không cậu ?

Ông Bổn giựt phắt ngay cuốn sách, gằn giọng :

- Đây là sách nuôi béo bọn tư bản đế quốc bóc lột, nghe để làm gì ? Tôi nói cho cậu hay : lên đây là để học tập lao động, không phải để mở tiệc ăn uống cao sang phè phỡn, ở đây chỉ có cơm độn khoai, ăn với cải luộc và dưa muối thôi.

Ông xé toạc sách làm hai, bước tới rứt từng trang vứt vô đống lửa. Tôi và Vũ sửng sốt, đang ngẩn ngơ tiếc thì ông lại mở valise tôi ra, thấy cái đàn violon là lạ, móc ra coi, kê vào lỗ tai nghe ngóng. Bỗng ngón tay ông vô ý chạm phải một sợi dây, bật lên một tiếng «đùng», làm ông giật mình hốt hoảng đẩy ra xa, nhưng vội giả vờ thản nhiên, gật gù ra bộ hiểu biết :

- À, đây là đồ chơi của trẻ con tư bản.

Ông đưa cho một bác đứng gần, người này gõ cộp cộp vào gỗ, không thấy động tĩnh gì, đưa cho một chị

khác, chị này kê miệng vô thổi, cũng không thấy biến chuyển, bèn chuyền cho một cô gái, lấy tay sờ nắn khắp nơi.

Ông Bổn chậc lưỡi : «Đây là đồ để giải trí bọn tư sản.» rồi hất hàm ra lệnh, «Ném vô lửa !»

Vũ lật đật giằng lại cây đờn :

- Không được, đây là dụng cụ âm nhạc đắt tiền, tên là vĩ cầm, tiếng nhạc rất hay. Khoa chơi đàn này hay lắm.

Ông Bổn nhìn tôi hất hàm, «Chú mày là Khoa hả ? Đờn thử coi !»

Tôi cầm đàn, đặt đàn dựa vào cổ, tay mặt đưa cần lên, đang ngẫm nghĩ không biết đàn bài gì thì Khoa gợi ý :

- Đàn một sonata nào đó của Schubert.

Ông Bổn hỏi :

- Sonata là gì ? Schubert là ai ?

- Sonata là... một bản nhạc... nói về miền sơn cước. Schubert là tên nhạc sĩ.

Ông nổi giận đứng dậy toan giật lấy cây đàn :

- Tôi chỉ cần biết tên bản nhạc là gì thôi.

Vũ nhanh trí đỡ lời :

- Tên là «Schubert nhớ về bác Hồ.»

Ông dịu lại, ngồi xuống, «À, nhớ về bác Hồ à ? Được! Đàn đi !»

Tôi đẩy cây cần, nhẹ nhàng di chuyển thân mình, dạo bài Serenata. Tiếng nhạc du dương cất lên, réo rắt kêu gọi, hờn oán, thê lương... Mọi người trong nhà ngồi chăm chú nghe như bị thôi miên. Bên ngoài, mấy người đi ngang qua cũng xúm lại, chúi mũi áp vào cửa sổ mê mẩn nghe.

Chúng tôi được bố trí cho ở một căn nhà sàn, nhìn xuống dòng sông Thu bồn giữa các rặng núi cao. Đường trong làng quanh co, ven triền núi đôi lúc phải chống gậy bước lên những bậc thang cấp bằng các phiến đá. Có khoảng hơn trăm nóc nhà rải rác trên các sườn đồi, nhìn xuống thung lũng quanh hồ. Ông Bổn trưng dụng cái đồng hồ reo của Vũ làm mốc ấn định giờ giấc làm việc. Đúng 7 giờ là ông đứng trên đồi cao, đánh kẻng keng keng kêu gọi mọi người ra đồng. Bổn phận chúng tôi có khi múc phân người ở cầu tiêu lộ thiên, hay phân heo, trâu bò, vào các thùng gỗ, bỏ lên xe tay chế biến, đẩy ra đồng, múc tưới bón phân cho lúa, bắp, rau muống, đậu, cà. Chỗ nào khó đi, phải xúm lại khiêng

bổng chiếc xe lên cho qua đoạn lồi lõm, mùi thối xông lên nồng nặc, nhiều lúc nước dơ nhầy nhụa, sóng sánh văng ướt mình mẩy làm tôi thất kinh khiếp đảm. Có khi phải xuống hầm mỏ khai thác quặng đồng... , cuốc quặng, lom khom đẩy xe đầy quặng nặng trĩu cả ngày muốn gãy lưng. Vũ than thở :

- Tao nghĩ phải chôn vùi tuổi xuân ở cái xó này mà lạnh ớn xương sống. Thằng Nam hên, vô được Saigon ở. Trong đó thành phố lớn, đâu có như ở miền Trung núi non khô cằn hắc ám này.

Một hôm, trên đường đi lao động, chúng tôi nghe bác đồng hành nói đến một hồ tắm thiên nhiên có nước từ trên thác đổ xuống ở mạn Tây bắc Phước Sơn, có các cô gái trẻ làng bên thường ra đó tắm. Bác nói chỗ đó như chốn Bồng lai, tiên nữ chiều chiều ra tắm đùa giỡn ríu rít, cây cối xanh tươi, suối chảy róc rách, chim hót du dương, khiến Vũ và tôi trai tơ mới lớn, động lòng hiếu kỳ, tìm lối vạch lá, rẻ cây ra đó kiếm. Quả nhiên, hai đứa nấp sau mấy tảng đá rong rêu, cách chỗ ấy cách mười thước, thấy một cái ao thiên nhiên hơi nước bay lên trắng xóa mờ mờ ảo ảo. Bảy tám cô gái chưa tới 20, gần như trần truồng, bơi lội vùng vẫy, té nước vào nhau cười khanh khách. Vũ trố mắt nhìn đăm đăm, nhưng muốn coi cho rõ hơn, anh chàng mon men vịn cây leo

qua bên kia tảng đá. Bỗng tôi nghe «huỵch «, Vũ vô ý trượt chân té ùm xuống một cái giếng khô, khiến các cô gái giật mình quay lại, hét lên ầm ỹ, bỏ chạy tán loạn. Tôi lật đật quay lưng chạy, kiếm chỗ núp, thấy ba cô gái dạn dĩ đứng trên mặt giếng thò đầu xuống khúc khích cười trêu chọc Vũ :

- Ê, liu liu, dòm trộm con gái tắm không biết mắc cở...

- Không có đường lên đâu nghe anh... Chịu khó ngủ dưới đó, mai có người cứu...

- Anh hên gặp tụi tôi hiền, gặp người khác là lên đồn công an ngồi rồi, biết hông ? Ha ha ha...

Tôi nấp sau bụi cây, thấy cô vừa nói sau cùng rất đẹp, nổi bật hẳn lên trong ánh nắng chiều thoi thóp. Da cô trắng như trứng gà bóc, mắt cô đen láy, mũi cô dọc dừa, mặt tươi như hoa, hàm răng trắng như ngọc. Nghe mấy cô bạn gọi cô là Trà Mi.

Khi các cô gái bỏ đi, tôi mới dám xuất hiện trên miệng giếng tìm cách cứu Vũ leo lên. Ai dè qua hôm sau, đang lúc ngồi đàn cho vợ chồng ông Bổn nghe ở trụ sở Ủy ban nhân dân thì chính cô ấy cùng một ông già thợ may (sau này mới biết là ông nội cô) và hai thiếu nữ sang

chơi, mang theo nhiều vải vóc đủ màu. Các cô gái mừng rỡ chạy ra ríu rít chào đón đoàn thợ may. Ở chốn làng mạc xa xôi, không ai biết may, nên hai ông cháu thợ may được quý trọng đặc biệt. Vũ thấy Trà Mi thì tái mặt, chui vào chỗ khuất ngồi, nháy mắt nhìn tôi, nhưng cô bé lại nhanh nhẩu cất giọng trong trẻo tươi cười nói oang oang :

- Nghe nói bên này có người chơi nhạc hay lắm, nên tụi con mò qua xem.

Ông nội cô cầm lấy chiếc đàn violon, mân mê, nói với mọi người :

- Tôi có nghe nói về đàn này, tên nó là «violon», nhưng chưa từng nghe qua.

Trà My liếc thấy Vũ, nhoẻn cười, chen tới ngồi bên cạnh làm quen, hai mắt long lanh, thỏ thẻ hỏi :

- Nghe nói ba anh biết «giết con sâu trong cái răng» hả»

- «Giết gì ?», Vũ trố mắt cười, hỏi lại.

- «Sao anh cười ?». My nũng nịu. «Tụi em quê mùa, đâu biết dùng chữ «khoa học» như mấy anh...»

- Không phải vậy, Tại cô nói cái câu gì mà nghe tức cười quá... Phải, ba tôi là nha sĩ, trị bệnh sâu răng cho bệnh nhân.

Tôi liếc nhìn trộm Trà My, em liếc nhìn lại, miệng cười duyên dáng :

- Nhà em ở bên làng Thiên Sơn, bên này là nhà dì em. Em tên Trà My. Thiên hạ gọi em là «Con nhỏ thợ may? Còn hai anh tên gì»

- Tôi tên Vũ. Bạn tôi là Khoa. Thiên Sơn có xa đây không ?

- Chừng 2 cây số. Lâu lâu ông em mang đầu máy may sang đây, ở lại nửa tháng để may đồ cho khách bên này.

Tôi cười, đăm đăm nhìn Trà My. Em giương đôi mắt trong xanh nhìn lại, khiến tôi bối rối ngó đi chỗ khác. Chợt em thấy cái đồng hồ reo ông bí thư xã treo trên vách, bước lại tò mò nhìn. Tôi tiến lại gần, em hỏi cái này của ai. Tôi nói của Vũ. Em hỏi :

- Sao con gà trống trong này biết cử động hay vậy anh ?

- Vì nó là gà trống thật, tôi đùa. «Nó gáy đúng giờ mỗi sáng.»

Em tưởng thật, lấy ngón tay dí vào kiếng, ngay đầu con gà, say mê ngắm nghía hai cây kim, mấy con số. Gần sáng hôm sau, trời còn tối, Vũ ngồi dậy, gọi tôi. «Ê Khoa, tao thấy con nhỏ thợ may có hàm răng trắng dễ thương chi lạ. Chỉ tiếc em còn quê mùa quá. Nói rặt «accent» nhà quê. Tôi kiếm đồng hồ coi mấy giờ, không thấy đâu hết. Thì ra Trà My lấy về bên nhà bà dì gần bên, táy máy làm sao mà rớt bể ra từng mảnh, lượm lên để trên bàn giữa một đám con gái nhỏ vây quanh xúm lại bàn tán, không ai biết sửa. Hai đứa mò sang. Đám con gái đứng dậy riu ríu rút lui. Trà My sợ hãi ngồi yên, nói nhỏ :

- Để em trả tiền, đền lại cái đồng hồ cho anh.

Vũ không trả lời, nghiêm trang ngồi vào bàn nghiên cứu, tìm cách ráp lại các mảnh vỡ. Tôi an ủi My, «Đừng lo, Vũ sẽ ráp lại được».

- Mấy anh ở thành phố giỏi quá, cái gì cũng biết làm. Đời sống ở đây buồn chán quá. Mỗi lần em đi hái củi, thấy máy bay bay ngang, cứ nhìn lên tự hỏi những người trên đó ở xứ nào, và bay đi đâu. Em tự hỏi cuộc sống ở chỗ khác có buồn như ở đây không.

Tôi thấy trên tủ có mấy cái máy bay điêu khắc bằng gỗ xinh xắn, cầm lên ngắm nghía. My khoe, «Em làm bằng tay đó». Tôi hỏi :

- «Em biết đọc không»

- Dạ không. Má em là cô giáo duy nhất ở vùng núi này. Nhưng má em chết trước khi em tới tuổi đi học.

Vũ cầm con ốc, quay lại ân cần nói :

- Anh sẽ dạy em đọc, em chịu không ?

- Em... sợ không có thì giờ. Em phải may... giúp ông nội kiếm sống, đi chợ, nấu ăn...

Ráp xong cái đồng hồ, Vũ kéo tôi về. My ngồi vào bàn, nhìn ra cửa sổ, bâng khuâng nghĩ ngợi. Tôi chạy vào, xin My một cái máy bay bằng gỗ. My nhanh nhẩu đứng dậy, nhoẻn miệng cười sung sướng :

- Anh Khoa đâu cần hỏi em. Anh thích bất cứ cái nào, cứ lấy.

Một tuần sau, trên huyện có tổ chức buổi kiểm điểm thành tích tiến bộ của các thanh niên xung phong và thành phần được cải tạo lâu nay ở các xã đưa về. Ba đứa tôi đứng chụm vào nhau dựa vách tường, nói chuyện thân mật. Bức tượng bán thân Hồ chí minh bằng thạch

cao để trên bệ cao trên sân khấu, trước lá cờ đỏ. Trên cao vách tường có treo mấy tấm hình lộng kiếng của Karl Marx, Lenine, Staline, và Mao trạch Đông. Một thanh niên đeo kiếng cận dày, dáng chừng là sinh viên như chúng tôi, lên sân khấu phát biểu. My nói anh ta tên «Bốn mắt». «Bốn mắt» phát biểu oang oang :

- Cảm ơn bà con. Tôi tên Thành. Gia đình tôi gia đình trí thức phản động. Cha tôi từng là văn sĩ bị nhà nước chỉ trích phê bình. Mẹ tôi là thi sĩ. Tôi được gửi lên đây học cải tạo, lao động tốt, để trở thành con người mới. Tôi đã học cày bừa, trồng lúa bắp, chăn trâu. Lúc đầu con trâu làm tôi sợ lắm, nhưng bây giờ, tôi đã có đủ bản lãnh kiềm chế được ngay cả con trâu cứng đầu nhất...

Ông huyện ủy ngồi ở bàn trên sân khấu, tay cầm điếu thuốc hút dở, đứng dậy kêu gọi đám đông vỗ tay khen ngợi, rồi cất tiếng nói :

- Đây là một tấm gương rất tốt. Tôi nhiệt liệt khen ngợi anh Thành đã phấn đấu học tập lao động tốt sau 6 tháng qua. Anh ta bây giờ biết mang cả dép râu như chúng ta. Bà con nên biết, cứ trong 100 người từ các gia đình xấu gửi lên đây học tập lao động, giỏi lắm chỉ có 3 người... là thành công, có thể được trả về thành phố nay mai. Tất cả nên noi gương anh Thành. Bà con cho một tràng pháo tay...

Đám đông bên dưới lại vỗ tay như bắp rang, kể cả ông bí thư Bổn. Vũ nhìn tôi nói : «Họ ám chỉ mình đó Khoa». My buột miệng :

- Em ghét thằng cha đó.

Sáng hôm sau, My lại khăn gói theo ông về Thiên Sơn. Mấy tuần sau, một hôm trong lúc chúng tôi nghỉ trưa giữa giờ lao động, ông Bổn cho hay ở trên huyện cho người xuống xã chiếu một phim Bắc Hàn phụ đề tiếng Việt để thưởng cho đám «thanh niên xung phong» chúng tôi học tập tiến bộ. Ông yêu cầu hai đứa tôi coi phim xong, phải thuật lại toàn bộ cốt truyện cho đồng bào hiểu. Ông nhấn mạnh đây là công tác chính trị, sẽ được ghi tốt vào thành tích học tập của hai đứa, không được coi thường. Chúng tôi gặp ông nội My, xin cho em qua dự coi buổi chiếu phim hiếm có. Ông già vuốt râu cười khà khà. : «véo lông, véo lông.» Đêm đó, ông cho My qua ngủ lại nhà bà dì để coi phim. Đám đàn bà, nhứt là mấy cô gái bà con, bạn bè ngồi với My sụt sùi khóc vì câu chuyện tôi và Vũ thay phiên kể lại quá sức cảm động. Mấy hôm sau, tôi mặc áo thun quần cụt đi tìm Vũ thì thấy Mi và Vũ đang nằm dài thoải mái bên nhau dưới một gốc cây đầy bóng mát trong rừng. Tôi ngắt cọng hoa thơm, nằm xuống một bên My, đưa tặng em. My kê lên mũi ngửi. Nắng lọt qua kẽ lá dọi lên áo

quần ba đứa tôi. Quanh đó, hoa rừng tím đỏ nở lác đác. Hương lá sả gội đầu từ tóc My thoang thoảng làm tôi ngây ngất. Hơi nóng từ da thịt My tỏa ra ấm áp làm tôi rạo rực. Ba mái đầu xanh chụm lại, sáu con mắt nhìn lên trời mơ mộng. Mấy con bướm trắng ở đâu bay tới, chập chờn trên mặt My và tôi. Tôi nằm đê mê, ước thầm cho thời gian đừng trôi, cứ dừng lại mãi mãi. Bỗng My đưa tay bóp chặt bàn tay tôi, khiến tôi rùng mình, rồi bàn tay kia nắm tay Vũ, thỏ thẻ nói :

- Hôm nào hai anh kể riêng cho em một truyện ngoại quốc nghen. Em mê nghe truyện ngoại quốc.

- «Em thích truyện nước nào». tôi hỏi. «Pháp, Anh, Tây Ban Nha» Mấy nước đó tư bản, làm sao anh được phép đọc mà kể ? Anh chỉ đọc có tiểu thuyết Liên Xô, Trung quốc, Bắc Hàn, Balan.

- Em thích truyện các nước tư bản thôi.

Vũ kể : «Hồi đầu thập niên 70, các nhà sách bán nhiều sách Pháp, Mỹ dịch sang Việt ngữ rất hay nhưng anh lại chưa có dịp đọc. Tới hồi 75, bắt đầu muốn đọc thì «giải phóng» vô, sách vở loại đó bị chụp mũ «văn hóa đồi trụy»... họ đem đốt hết.»

- Em biết một thanh niên xung phong ở đây có dấu một valise đầy sách tư bản.

- Ai ? Ai vậy ?

- «Bốn mắt». Hắn nói cho em biết.

Thế là Vũ và tôi tìm cách làm quen Thành, anh chàng cận thị, sáng nào cũng cặm cụi đánh trâu đi cày ngoài ruộng, hỏi dò về valise sách. Thành có vẻ nghi ngại, làm bộ ngơ ngác, chối đây đẩy. Sau cùng, hắn nói đã liệng valise sách đó xuống khe núi từ lâu rồi. Tôi cho My hay, My nói giọng quả quyết :

- Mình tới nhà hắn ăn cắp cái valise đó.

Hai đứa tôi nhìn nhau chưng hửng, nhưng rồi để vui lòng My, hai đứa làm theo kế hoạch của em.

Đêm đó, Thành «Bốn mắt» lập được thành tích giết bò, uống máu tươi, cho bà con có thịt mang ra chợ bán, My rủ bạn gái tổ chức một vài màn múa văn nghệ chiêu đãi Thành để giữ chân hắn cho hai đứa tôi lẻn vô nhà lục lọi. Quả nhiên, cái valise được hắn dấu một chỗ rất kín trong bếp, mở ra thấy toàn sách dịch của Tolstoi, Balzac, Flaubert... Có cả một cuốn sách trị bệnh bằng thuốc Nam. Hai đứa mừng rỡ xách rương chạy vô rừng, gặp My hồi hộp đứng chờ sẵn.

Ba đứa về nhà thắp đèn lên, mỗi đứa chộp một cuốn. My dở một cuốn, nhìn các bức họa, cười thích thú, «Em chưa hề thấy cái áo dài nào đẹp như vầy. Anh Vũ, câu này nói gì vậy ?».

- «Đàn bà vừa đẹp vừa thông minh là một điều hiếm có».

- Ai viết vậy anh ? Cuốn này tên gì ? Ước gì em biết đọc...

- Balzac, nhà văn Pháp, cuốn «Cousine Bette».

- Ồ, nghe một câu trong cuốn này đây : «Sáng hôm đó, cách đây 349 ngày, toàn dân Paris đều thức giấc vì các gác chuông của Paris đồng thanh vang lên rộn rã...»

- Trời, coi đây. «Le rouge et le noir» của Stendhal. Nội cái tựa đề nghe đã mê rồi.

- Nè coi, có cả «Tội ác và hình phạt» của Dostoevsky, nhà văn Nga.

- «Paris là ở đâu vậy anh ?» My hỏi.

- Ở Pháp.

- Pháp ở đâu ?

- Ở Âu châu.

Đêm đó, chúng tôi cởi quần áo, lội sông vô rừng tìm chỗ dấu valise, đồ quốc cấm, không thể để khơi khơi ở nhà được. My dành vác valise trên vai, vừa bơi vừa lội, hai đứa tôi ôm quần áo lẽnh mẽnh theo sau. Cây cối chằng chịt. lối đi quanh co, My dẫn vô một hang núi dây leo phủ gần kín cửa động, nói đây là chỗ dấu rất tốt. Dấu xong, Vũ đặt tên hang này là «Động Sách», đề nghị mỗi lần đọc truyện chỉ cần tới lấy ra một cuốn đem về, lỡ có bị tịch thu chỉ mất một cuốn thôi. Ý kiến thật hay.

Ngay hôm sau, tôi để đèn, say mê đọc sách của Balzac đến 3 giờ sáng làm Vũ trằn trọc mất ngủ. Vũ nói, «Với rương sách này, chắc chắn tụi mình sẽ biến đổi sơn nữ Trà My thành con người khác». Tôi cười đồng tình. Sáng ra súc miệng, tôi bảo Vũ :

- Bravo ! Khoái quá... Thế giới hình như hoàn toàn đổi khác với tao, trăng sao, núi non, cây cối... tất cả không còn như cũ nữa. Ursula Mirouet, nhân vật tuyệt vời... !

Vũ cười. Tôi vươn vai, rống lên một tiếng vui mừng sảng khoái, âm thanh vang vọng tới các vách núi lờ mờ sương trắng xa xa.

Mấy ngày sau, Vũ lên cơn sốt rét, run bần bật đang lúc làm việc trong hầm mỏ, chắc là do đêm lội sông ngâm nước lạnh bị cảm. Vũ rên hừ hừ :

- Chắc tao bị «malaria». Khoa, mày cõng tao ra khỏi hầm nghen... tao mệt quá.

Nghe nói Vũ bị malaria, mấy ông chức sắc trong xã bắt Vũ ở trần đứng ngay bờ sông, rồi xô xuống nước. Vũ run lật bật, lóp ngóp bơi vô bờ. Họ lại xô xuống, lên xuống như vậy 3 lần, nói là cho máu huyết lưu thông, rồi ông Bổn đích thân cầm thân cây bắp quất túi bụi vào lưng Vũ để trục tà ra khỏi cơ thể theo lối trị bệnh cổ truyền địa phương. Ông đánh Vũ mấy cái thì đứa con trai tên Minh ra kêu về ăn cơm, nên cả đám bỏ về, ông giao tôi tiếp tục đánh. Tôi không nỡ quất Vũ, không tin lối chữa mê tín đó, làm bộ quất nhẹ hai cái thì My ở đâu xuất hiện, dành làm công việc đó. Tôi bỏ vô nhà, đứng sau cửa sổ, lén nhìn ra ngoài thấy Vũ đang ngồi, giựt cây bắp quăng đi, ôm chầm lấy My kéo vào lòng, hôn tới tấp vào mặt vào cổ. My lúc đầu còn vùng vẫy chống cự, sau cũng dơ hai tay ôm choàng lấy lưng Vũ, hai người ôm chặt nhau say mê mấy phút làm tim tôi thắt lại, đầu óc choáng váng, vừa ghen vừa buồn tê tái... lẳng lặng quay vô nhà ngồi gục đầu ôm gối thẩn thờ.

Mấy ngày Vũ bệnh, tôi nấu cháo hành rắc tiêu thật cay cho Vũ ăn giải cảm. Ba hôm sau, Vũ khỏe, đi làm lại. Tôi giữ ý, không dám quá thân mật với My, sợ hai người hiểu lầm. Nhưng đi đâu, ba đứa vẫn cặp kè nhau như bạn thân, khi coi xi nê, khi đi dạo rừng, lúc nấu ăn chung. Mỗi khi rảnh, Vũ và tôi thay nhau dạy My đánh vần tiếng Việt, ráp chữ, cầm tay My viết những chữ đơn giản trên giấy.

Một hôm, Vũ và tôi lại được lệnh kể chuyện xi nê cho bà con nghe. Vũ kể truyện Pháp, nhưng nói láo truyện của Albania, nước bạn chủ nghĩa xã hội của Việt nam, để ông Bổn khỏi thắc mắc.

- Người viết truyện phim là Balzac. Tên nhân vật chính là Ursula Mirouet. Bà con la to lên cho nhớ nào. Balzac. Ursula Mirouet.

Dân chúng quê mùa, nào biết Balzac là ai, Mirouet là ai, đồng thanh dơ tay hô to «Balzac»,»Ursula Mirouet», như hoan hô bác Hồ, bác Tôn, làm tôi giả đò ho, quay mặt đi, ráng nín cười. Thấy gạt được bí thư xã dốt nát, Vũ lần lần qua mặt ông trong nhiều chuyện khác. Đang cuốc trong hầm mỏ, thấy mệt muốn nghỉ, Vũ rón rén vặn sớm đồng hồ 15 phút. Ông Bổn nghe chuông reng, vô tình cho dọn dẹp cuốc xẻng nghỉ về nhà sớm. Một hôm, Vũ rầu rầu tâm sự :

- Tao buồn quá. Hôm đó, đang đọc Balzac cho My nghe thì ông nội nó về thình lình, ổng la tao. Tệ hơn nữa, ổng đốt nguyên cuốn «Old Goriot».

- «Chấp làm chi ông già lẩm cẩm. Lần sau nhớ cẩn thận hơn.» tôi an ủi.

Một lần khác, My ngồi thật sát bên Vũ ở chân cầu thang nghe truyện. Vũ đọc;

«Sự khác nhau giữa kẻ quê mùa và người văn minh là «Tư tưởng». Người quê chỉ có cảm giác, còn người văn minh vừa có cảm giác, vừa có cả tư tưởng.» rồi ngẫm nghĩ mấy giây, khen hay. Tôi báo cáo vụ ông nội My kỳ này muốn ở nhà hai đứa nửa tháng để may quần áo, thay vì ở nhà dì của My như thường lệ. Vũ nói ngay :

- Ông già muốn lục soát nhà tụi mình đó.

Quả nhiên, ở chung nhà được hai hôm, ông thừa lúc không có ai, gọi Vũ nói riêng. Lúc đó tôi nằm trên gác mà ông không hay. Ông nói :

- Tôi và cậu em đã quá hiểu nhau rồi, phải không ? Bây giờ tôi nói thật cậu điều này. Từ ngày hai cậu kết bạn với cháu tôi, tánh tình nó thay đổi hẳn.

- Thay đổi thế nào ông ?

- Một hôm tôi về nhà, bắt gặp nó mặc một cái áo lót thêu hoa, phần trên giống như cái nịt ngực phụ nữ tân thời trên tỉnh, phần dưới ôm sát cái bụng thon, chống nạnh nghiêng qua nghiêng lại, đứng cười õng ẹo ngắm nghía trước gương, nói chuyện với một đám bạn gái trầm trồ sờ mó khen đẹp. Tôi lóng tai, nghe nó nói :

- Áo này tên «sú chiêng», phụ nữ trong tiểu thuyết ai cũng mặc hết.

- Mặc làm chi vậy ?

- Để làm cho bộ ngực cơi lên, cho thân thể tăng phần hấp dẫn. Kẻ quê mùa chỉ có cảm giác, người văn minh vừa có cảm giác vừa có cả tư tưởng, nên mới sáng chế được nhiều cái mới lạ, đẹp đẽ, đúng không ?

Ông tiếp, «Tôi nghe nó nói mà sợ quá, tay run lẩy bẩy. Không ngờ sách vở ảnh hưởng đến lối sống con người đến mức độ đó».

Vũ im lặng. Một lát, ông già lại tiếp :

- Xin cậu đừng đọc tiểu thuyết cho nó nữa. Tiểu thuyết không phải là thực tế. Hãy nghĩ đến tương lai của cậu. Hãy dạy nó cái gì ích lợi thực tiễn, dừng dạy những thứ nhảm nhí trong sách vở.

- Ở xó núi này mà dạy gì có ích lợi đây, ông nội ?

- Tôi sẽ dạy cậu nghề may, một nghề rất tốt để nuôi thân.

- Ông muốn con thành thợ may à ? Con vụng về lắm, không may được đâu.

Ông già nín thinh. Câu chuyện hai người tới đó là hết, nhưng mấy ngày sau, một tối ông lên giường ngủ, tự dưng hỏi nhỏ tôi :

- Cậu Khoa, có truyện nào hay kể tôi nghe với.

Tôi kinh ngạc, châm thuốc hút, kể ông truyện «Kích tôn Sơn bá tước» của Dumas.

- Truyện này bắt đầu từ năm 1815, ở Marseille...

- Marseille ở đâu ?

- Là một hải cảng của Pháp, gần Địa trung hải.

- Sao xa quá vậy ? Sao không kể chuyện gần hơn, như Tam quốc Chí của Tàu hồi xưa.

- Thôi, con chỉ biết truyện Kích tôn Sơn, ông không thích nghe thì mình đi ngủ vậy. Bonne nuit.

Vũ ghé nhỏ tai tôi nói khẽ, Ông già «mắc câu» rồi đó... Thôi tao ngủ trước, mày chịu khó kể cho ổng, rồi vén mùng chui vào. Ông già quả nhiên năn nỉ, «Thôi được, cậu kể cái gì cũng được.»

Truyện Monte de Cristo tôi kể, hấp dẫn đến nỗi ông già mê man nằm nghe suốt 9 đêm liền không chán. Ông quả là khỏe với tuổi 75, chòm râu bạc rung rung khi nói chuyện rổn rảng với khách hàng. Ban ngày ông may cắt, phục vụ đông đảo bà con rộn ràng, ban đêm say sưa lắng nghe truyện Dumas tới khuya, đến nỗi nghe truyện mà ông bắt đầu nhập tâm, tưởng tượng ra những «designs» mới cho quần áo, như vẽ đầu mũi neo tàu thủy trắng, cắt thêu túi áo quần xanh nước biển, chiếc ghe buồm thấp thoáng bên cây dừa xanh, dựa theo các chi tiết tỉ mỉ Dumas mô tả trong truyện. Hè năm đó, một cơn gió mát của Địa trung hải như quét ngang qua làng Thạch hãn chúng tôi với các áo quần kiểu thủy thủ lạ mắt, quần ống loa lệt bệt cho các thôn nữ lao động ngoài đồng... Nếu Dumas còn sống, chắc ông sẽ phải ngạc nhiên, hài lòng về kết quả kỳ diệu mà tác phẩm ông tác động lên tâm hồn một ông thợ may già ở núi Phước Sơn, tỉnh Quảng nam. Các designs ngày càng trở nên tỉ mỉ, đài các, kiêu sa : áo lót thêu cánh hoa huệ trắng, quần đùi rộng thêu cánh chim hải âu bay... Ông già say mê hỏi về lâu đài tráng lệ của bá tước Cristo ở

đại lộ Champs aux ELysees, Paris, trầm trồ khen cái tên thật đẹp. cho đến một đêm chúng tôi đang thì thầm về Cristo thì ông Bổn thình lình xuất hiện với ngọn đèn pin rọi vào mắt tôi, Vũ, và ông già. Ông già lén nhích vô trong mùng, nằm xuống giả đò buồn ngủ. Hai mắt cú vọ ông Bổn chòng chọc nhìn tôi :

- Mặc quần áo vào, đi theo tôi. Tôi đưa cậu lên gặp công an huyện.

- Tôi có làm gì sai trái đâu ?

- Còn không à ? Cậu kể toàn chuyện phản cách mạng. chuyện mấy thằng quý tộc, vua chúa độc tài ngày xưa.

Vũ nhanh trí mở gói thuốc lá, chồm ra mời ông Bổn hút. Ông không thèm nhìn, làm Vũ cụt hứng, lựa lời nói:

- Không phải đâu ông Bổn, chuyện vua chúa đó ở ngoại quốc, không phải ở Việt nam. Với lại, Edmond trong chuyện là anh thủy thủ lao động nghèo, bị bọn cường hào ác bá bỏ tù oan, sau trốn về lật đổ trả thù bọn này, đúng với lý tưởng cách mạng bác Hồ.

- Mày chỉ giỏi cái miệng, bộ tao ngu lắm hả ? Mau lên, Khoa, thay đồ đi theo tao.

Ông già ngồi dậy nói, «Thưa ông bí thư, tôi cũng có lỗi, lẽ ra không nên nghe những chuyện văn hóa đồi trụy như vậy. Xin ông tha lỗi cho cậu ta».

Ông Bổn làm ngơ như không nghe, nhìn Vũ hạ giọng;

- Thôi được, tao cũng không phải hạng người độc ác. Muốn tao tha cho bạn mày thì giúp tao chuyện này. Cái răng hàm tao sưng, hành nhức nhối mấy hôm nay. Mày con nha sĩ, chắc biết cách chữa... Đây là một miếng thiếc vụn để mày trám cái răng sâu dùm tao.

Ông móc túi lấy ra miếng vải con gói cục thiếc nhỏ bên trong, đưa Vũ. Thế là hôm sau, để cứu tôi, Vũ phải hì hục chế ra cái máy khoan điện «dã chiến» nhờ vào bánh xe bàn máy may My đạp quay vù vù, tạo từ trường điện để nạo cái răng hàm bị sâu ăn của ông Bổn, còn tôi thì nướng mấy miếng thiếc vụn trên cái chảo nhỏ trên lửa cho chảy ra, để khi Vũ hô lên thì kê vô lỗ răng sâu mà đổ vào. Ông Bổn bị cột tay chặt ngồi trên ghế, chốc chốc hét lên vì đau, nhưng phải ráng sức chịu đựng vì không có thuốc tê. My nghe lời Vũ, châm một điếu thuốc cho ông hút để gây tê chỗ mới trám.

Cuộc trám răng dã chiến thành công sau hai tiếng đồng hồ làm việc vất vả của ba chúng tôi. Ông Bổn không kêu ca gì, lại còn đi khoe mọi người về cái răng

mới nhai được thức ăn và đêm ngủ ngon lành tới sáng. Vũ nghiễm nhiên trở thành ông «đốc tờ» của xã từ đó. Con bệnh kéo đến la liệt trước nhà nhờ trị bệnh. Vũ sợ quá, rúc trong nhà. Tôi phải thuyết phục cố gắng chữa để có lộc ăn, vì bệnh nhân mang thức ăn ê hề tới đền ơn chữa bệnh, con gà, chục trứng, ký thịt heo, chai mật ong, ngay cả kẻ nghèo nhất cũng mang 2 bó bún khô tới biếu trả công, tội gì mà không nhận để «cải thiện» khẩu phần. Vũ sực nhớ lại cái valise dấu ở hang núi có cuốn sách y học chữa bệnh của Lãn Ông, bèn vui vẻ đồng ý làm ông thầy lang bất đắc dĩ. Ông Bổn thấy vậy, cho phép Vũ ở nhà trị bệnh luôn, khỏi đi lao động. Ông nói xã rất cần có một bệnh xá. Cuốc đất, gánh phân, hái bắp... ai cũng làm được, nhưng chữa bệnh cho dân làng là một công việc không phải dễ, không phải ai cũng làm được.

Nhưng ông đã không may bị thương nặng trong hầm mỏ sau đó mấy ngày, lúc đang cố gắng bảo vệ pho tượng bác Hồ nguyên vẹn khi nóc hầm sập. Bà vợ khóc rú lên, người ông đầy máu me khi anh em phu mỏ lôi được ông ra khỏi hầm. Ông nằm dưới nhà thương huyện một tháng, nên công việc đồng áng vì vậy mà trì trệ lại, bà con làm tàn tàn cho có lệ, đi trễ về sớm, có khi lấy cớ đau ốm nằm nhà chơi. Vũ và tôi cũng thừa cơ hội, như chim sổ lồng, tung tăng đi chơi với My suốt ngày. Vũ

và My chiều nào cũng ra ngoài hồ nước bơi lội, ôm ấp quấn quýt bên nhau. Tôi biết sự có mặt của tôi trong cuộc chơi tay ba không cần thiết, nên đôi lúc cố tình chơi riêng ra. Tôi quen một bác xay bắp tại nhà, biết chơi đờn cò, nên cả ngày lẩn quẩn với ông hát hò, trao đổi bàn luận âm nhạc, có lần tới khuya, quên hẳn cặp giai nhân tài tử.

Sau hôm đó, tôi để ý thấy Vũ và My mỗi lần thấy tôi có ý ngượng ngùng, nhìn đi nơi khác. Không biết chuyện gì xảy ra, tôi cũng không tiện hỏi. Một hôm Vũ nhận được điện tín ông già đau phải nhập viện ở Đà nẵng, nhưng không dám cho My hay. Lúc ba đứa ra bờ suối nướng bắp ăn, Vũ mới ấp úng cho My hay ông Bổn cho phép về thành phố 2 tháng để lo cho cha bệnh. My thảng thốt kêu :

- «Tới những 2 tháng lận»

- Cũng... có thể sớm hơn, biết đâu chừng.

- Ba anh ăn thịt rùa nướng sẽ khỏi bệnh ngay. Để em bắt rùa cho.

Nàng liền nhảy ùm xuống sông, lặn một lúc rồi trồi lên, ném lên bờ một con rùa to ngo ngoe, suýt xoa đưa bàn tay chảy máu đầm đìa vì rắn cắn, thở hổn hển kêu

đau. Vũ vội vàng lấy dây cột chặt bắp tay My để chặn nọc độc khỏi chạy lên tim, còn tôi lật đật kê miệng ngay vào vết cắn, hút sạch máu độc, nhổ ra, rồi lại hút tiếp, nhổ ra... khiến nàng xúc động nhìn tôi âu yếm.

Hôm sau, My ra lộ vẫy tay đón xe cho Vũ xách ba lô quá giang về thăm cha. Tôi bước theo sau My. My hấp tấp chạy theo xe, níu tay Vũ, mếu máo khóc nói với theo, «Em có chuyện này chưa kể anh nghe, anh Vũ. Anh nhớ về sớm...»

Còn lại tôi và My quanh quẩn bên nhau sớm hôm trong căn nhà ấm cúng. Tôi đọc sách, dạy chữ, đàn violon cho nàng mỗi ngày. Nàng nắn nót viết được chữ «Em Yêu Anh» làm tôi khoái chí. Tôi đọc «Madame Bovary» cho My, say sưa với cách tả nhan sắc tỉ mỉ của Flaubert, tự coi mình như Charles Bovary, anh chồng y sĩ cù lần, tốt bụng, bị cô vợ đẹp Emma cắm sừng. Tôi coi My như Emma, thích se sua, chuộng thời trang, chưng diện, lãng mạn. Đó là thời kỳ hạnh Phúc Ânhất của tôi ở đó, được độc quyền săn sóc My, chiều chuộng My, giữ gìn My không để trai làng chọc ghẹo theo lời dặn của Vũ, nhưng nàng hình như có vẻ lo âu, sợ hãi điều gì.

Một hôm, My tới ngồi bên tôi, sắc mặt bối rối, cúi đầu nói khẽ :

- Anh Khoa, chắc là em... có bầu. Sáng nay em ói mửa mấy lần.

Tôi choáng váng, đánh rơi cuốn sách xuống đất. My ôm mặt nói tiếp :

- Em mất kinh hai tháng nay. Ông em mà biết, ổng giết anh Vũ mất. Có nước em bỏ làng đi...

Tôi bàng hoàng, sững người nhớ lại những đêm Vũ và My ăn mặc hở hang, ôm eo ếch nhau bơi lội ngoài hồ vắng liên tục nhiều ngày. Tôi hình dung lại tia mắt không tự nhiên của My mỗi lần thấy tôi mấy lúc gần đây. Vũ chớ hề kể tôi nghe hai người đã làm những trò gì. Thì ra họ đã lén lút làm «chuyện đó». Trai tài gái sắc, trăng thanh gió mát, thiên nhiên hữu tình, làm sao mà tránh khỏi phút rạo rực, xuân tình phơi phới. My sắp có con, ở tuổi mới 18. Vũ biết chuyện này chưa, sao lại bỏ đi, để lại cho My «của nợ» này, giao tôi trách nhiệm phải giải quyết. Hay là Vũ biết, nên lấy cớ cha đau để quất ngựa truy phong» Tôi làm sao bây giờ» Tôi gượng gạo nói,» Đừng lo... Để anh tính. «Rồi bỏ đi, nước mắt ràn rụa, tránh không cho My thấy. Tôi thương em quá. Tôi xót xa thừ người ra, tự dưng oán giận Vũ vô cùng.

Câu nói của My cứ văng vẳng bên tai : «-Nếu ông em biết được, ổng sẽ giết anh Vũ mất. «Tôi chợt nhớ tới huyện Phước Sơn có nhà thương lớn, bèn cầm theo hai cuốn sách dịch truyện Flaubert và Balzac, đón xe xuống tìm bác sĩ sản khoa. Bệnh viện tồi tàn dơ dáy, bệnh nhân ngồi lê la ra cả ngoài hành lang. Tôi hỏi thăm, gặp được bác sĩ sản khoa, trình giấy tờ, tự giới thiệu là con thầu khoán «ngụy» ở Đà nẵng đi cải tạo lao động ở Thạch Hãn, nhờ ông giúp trục thai cho cô bạn gái. Ông trông cũng hiền từ, kéo tôi vô phòng khóa cửa lại, lắng nghe tôi kể lể. Tôi đưa ra 2 cuốn sách dịch ra để làm tin, xưng là sinh viên con nhà tư sản, mới 21 tuổi, không phải con nhà cách mạng. Ông chăm chú coi giấy tờ tôi và ba tôi, lướt mắt đọc tựa đề cuốn sách, nói :

- Tôi biết Hoàng hải Thủy, người dịch sách này, ông bị coi là trí thức phản động, kẻ thù của nhân dân, cũng như ba em...

Tôi quay mặt ra cửa sổ, bỗng nghẹn ngào ứa nước mắt khóc, không hiểu tại sao, vì ông nói ba tôi là kẻ thù nhà nước, hay vì hoàn cảnh đáng thương của My mà tôi phải lặn lội tới đây, hạ mình năn nỉ ông cứu giúp, hay vì người tôi yêu chưa kịp hưởng đã bị phỗng tay trên, vì người khác «ăn ốc», còn tôi phải đi «đổ vỏ»... Viên bác sĩ thấy tôi khóc, xiêu lòng, ngẫm nghĩ một lúc rồi

an ủi tôi :

- Em còn trẻ quá. Tương lai còn dài. Tôi sẽ giúp. Nhưng ở đây, tôi không dám làm. Tôi sẽ làm chuyện đó ở nhà riêng. Sáng thứ bảy này, khoảng 10 giờ, em mang cô ấy tới chợ huyện, hỏi nhà bác sĩ Cơ, gần bến xe đò, người ta chỉ cho. Càng sớm càng tốt.

Thứ bảy, tôi mượn chiếc xe đạp đòn dông, chở My đi, nói dối ông nội đưa My coi một phim hay chiếu ở huyện, mang theo cái đàn violon. Bác sĩ kín đáo giải phẫu tại nhà, thuốc men khử trùng đầy đủ. Sau mấy tiếng đồng hồ ngồi phòng khách chờ đợi, tôi thấy My chậm chạp bước ra, da tái xanh, thẹn thùng, mặt ướt đẫm mồ hôi. Bác sĩ đưa tôi cái khăn lông lót đòn dông để My ngồi cho êm. Ra tới chợ, tôi móc túi cho My tờ 20 ngàn, nói, «còn sớm, mình ra phố, em có muốn mua gì thì mua». My hỏi :

- Tiền này ở đâu anh có ?

- Anh bán cái violon rẽ cho bác sĩ.

- Trời, «violon» mà bán có 20 ngàn sao ?

- 25 ngàn, anh giữ lại 5 ngàn trong túi. Đúng ra, anh biếu bác sĩ cây đàn đền ơn, nhưng ông cho lại chút tiền này.

My cảm động, kê môi hôn vào má tôi, ứa nước mắt nói : «Anh tốt với em quá».

Một tháng sau, Vũ ở Đà nẵng về, đem mấy chai rượu đắt tiền làm quà cho ông Bổn và ông nội My. My dọn tiệc mừng, cả nhà ăn uống vui vẻ. Tôi và My đều không hé răng nói chuyện có bầu, chuyện đi gặp bác sĩ với Vũ. Vũ cười khen tôi đã săn sóc tốt cho My, dạy My đọc tiếng Việt khá sõi và giọng nói cũng bớt quê mùa. Tôi chỉ cười gượng. Chúng tôi sống êm đềm tay ba như thế thêm hai tháng nữa thì một hôm, My áo quần khăn gói tươm tất, để ông nội lại, lẳng lặng bỏ lên thành phố đi mất, không một lời từ biệt.

Sau 2 năm lao động trên núi, hai đứa tôi được cấp bằng khen thưởng hoàn tất chương trình, về lại thành phố. Ba tôi đã dọn vào Saigon sống, nên tôi vào theo. Ông lo lót cho tôi đi vượt biên trót lọt qua Mỹ năm 81. Tôi đem theo cái máy bay nhỏ xíu của My làm kỷ niệm. Ba Vũ được lưu dụng làm nhà thương lớn ở Đà nẵng. Vũ vô Saigon đi học lại, đậu vào Nha khoa, ra trường đỗ thủ khoa. Ở Mỹ, tôi mất liên lạc nhiều năm với bạn bè, vừa làm vừa học âm nhạc ở college, trở thành giáo sư dạy dương cầm ở đại học Fresno năm 87, mua nhà lầu, xe láng, lấy vợ đẹp. Tôi và một số nhạc sĩ Mỹ nổi tiếng hay đi trình diễn âm nhạc ở các thành phố lớn

khắp nước Mỹ. Vợ tôi làm bác sĩ gây mê ở nhà thương, được hai con gái. Tôi bảo lãnh ba mẹ qua Mỹ, nhưng không hề trở về thăm Việt Nam lần nào. Chế độ độc tài công an trị tham nhũng thối nát làm tôi ghê tởm. Thỉnh thoảng tôi lôi cái máy bay đẽo bằng tay ra ngắm nghía. Hình bóng Trà My và những kỉ niệm khó quên ở Phước Sơn ngày xưa lâu lâu chập chờn hiện ra trong giấc mơ. Tôi nghe nói Vũ có phòng mạch tư ở Saigon, vợ và một con trai, cuộc sống khá giả. Nam bán địa ốc ở Saigon, còn Quy đã đổi lên Đà Lạt dạy.

Năm 2006, tôi coi news các đài Việt Nam trên Tivi thấy tin Quảng Nam có project xây đập thủy điện lớn ở Phước Sơn, giải tỏa di dân nhiều làng xã trong có Thạch hãn và Thiên Sơn, xả nước sông tràn ngập thung lũng làm đập, mực nước sẽ lên cao đến lưng chừng núi. Tự dưng tim tôi thắt lại, như ngày nào tôi bắt gặp Trà My ôm Vũ hôn say đắm ở bờ sông Thu bồn. Đầu tôi choáng váng, như ngày nào My báo tin có thai ở căn nhà gỗ thô sơ bên triền núi Thạch Hãn. Ba mươi năm qua, mặt tôi đã già đi, chân tóc lên cao, nếp nhăn ở đuôi mắt xuất hiện, nhưng tim tôi vẫn còn in chặt hình ảnh ngây thơ duyên dáng của Trà My, hàm răng trắng tươi cười, nũng nịu, con mắt trong xanh, thông minh. Ba mươi năm, đầu tôi vẫn còn vương vấn mây bay, bướm trắng, cây xanh, núi biếc ở Thạch hãn. Tôi quyết định phải trở về

Phú Sơn, Thạch hãn một lần để thăm lại cảnh cũ, người xưa, coi ai còn, ai mất, trước khi Thạch hãn bị chôn vùi xóa nhòa dưới biển nước cuồn cuộn. Tôi vô một tiệm ở phi trường L. A, lựa mua làm quà cho My một lọ nước hoa thơm đắt tiền của Pháp. Trà My nghe tin làng xóm bị giải tỏa, xây đập thủy điện, thế nào cũng quay về chốn cũ như tôi. Không biết nàng có chồng chưa, còn sống, hay đã chết phương nào.

Đà nẵng đã thay đổi nhiều, nhà cửa dinh thự chi chít, xe cộ tấp nập, người đông như kiến. Ngôi nhà cũ của ba tôi, cán bộ đảng viên ở. Tôi lần mò lên dốc núi đầu làng Thạch hãn, cầm chiếc máy quay phim, thấy phiến đá trắng cũ vẫn còn nằm đó, lấy tay rờ vuốt âu yếm, trong lòng bồi hồi xúc động. Những vách núi cao còn đó, hồ nước xanh veo còn kia, dưới đáy thung lũng xanh ngắt. Mây trắng vơ vẩn, vài cánh chim bay ngang sườn đồi, nhà ai nấu cơm chiều khói bốc lên ở cuối thôn. Nhà cửa tiêu điều, có lẽ một số dân đã sớm bỏ đi trước. Tôi thấy lại ngôi nhà ông Bổn, đã tàn tạ, bước vào gặp một phụ nữ khoảng 30 ngồi xếp giấy bên đứa con 2 tuổi, bèn tự giới thiệu :.

- Tôi là Khoa, 28 năm trước có đi «thanh niên xung phong» lên làng này ở 2 năm, nay tôi lên thăm, muốn tìm lại người quen... Cô là... ?

- Em mới về nhà này có 10 năm. Chồng em là Minh.

- Ủa, Minh, con trai ông Bổn ? Vậy ra cô là dâu ông Bổn ?

Người đàn bà trẻ tươi hẳn nét mặt, đứng lên nói tíu tít :

- Dạ phải. Em tên Hoa. Ba em qua làng bên có việc, anh Minh xuống huyện mua pháo về đốt tối nay. Hai tuần nữa, làng mình và mấy làng gần đây phải di tản, chính quyền xả nước ngập thung lũng làm đập. Em đang xếp mấy cái thuyền giấy để tối nay thắp nến mang ra thả dưới hồ, đưa tiễn vong linh người chết lần cuối cùng. Tối nay đông lắm, mời anh xuống chơi, biết đâu gặp lại người anh muốn tìm...

Tối trời, tôi ra bờ hồ đông người, lang thang hỏi quanh tìm «Cô thợ may bé nhỏ». Vài cô gái dẫn tới một cô bé khoảng 20 tuổi lạ hoắc cúi đầu chào tôi. Tôi bật cười lúng túng, «Không phải cô này, xin lỗi». Trên mặt hồ, vô số các thuyền giấy ghi tên người quá cố gắn đèn cầy lung linh sáng, dật dờ trôi nổi, tạo nên một quang cảnh ấm cúng huyền bí làm tôi cảm động. Tôi gặp Hoa đứng đó lâm râm cầu nguyện. Hoa nói mai tôi lên chùa tìm các bài vị người chết ký thác đọc, xem có tên Trà My không, biết đâu chị ấy đã chết rồi. Sáng, tôi

lên chùa tìm khắp các bàn thờ, không thấy tên My. Tôi chụp hình, quay phim cảnh cũ, người xưa... Hang núi, «Động sách», bờ hồ, bờ sông... Ông Bổn đã già, hàm răng rụng gần hết, mừng rỡ nhận ra tôi, ông nội My đã chết từ lâu, ông chủ cối xay nhạc sĩ «đờn cò» vẫn còn sống, tóc rụng gần hết, khảy tứng tưng cho tôi nghe bản nhạc ngày xưa...

Tôi mua vé bay về Saigon, vợ chồng Vũ và đứa con trai 15 tuổi ra Tân sơn Nhất đón. Hai đứa mừng mừng tủi tủi ôm chặt nhau. Cả hai đều mếu máo. Bao nhiêu kỉ niệm ồ ạt sống lại cuồn cuộn trong đầu làm tôi choáng váng. Vũ đã đeo kính, cao lớn chững chạc ra, nhưng vẫn còn đẹp trai phong độ, mái tóc để dài phong trần, ăn mặc sang trọng. Vợ con Vũ ngồi băng trước xe hơi, vợ đích thân lái. Vũ và tôi ngồi băng sau, nắm tay, ngửa đầu ra lưng ghế, nói chuyện không ngừng.

- Nghe nói mày bây giờ làm ăn lớn và nổi tiếng lắm...

Vợ Vũ cười khoe :

- Ngoài phòng mạch, ảnh còn dạy đại học Nha, còn được bầu làm chủ tịch Ban giảng huấn nữa.

Nàng đưa tôi về nhà ở quận 5, ngôi nhà lầu 5 tầng đồ sộ tráng lệ, hối hả xuống bếp chỉ huy người làm nấu

ăn. Tối đến, sau bữa cơm thịnh soạn, tôi và Vũ khề khà nhấm nháp rượu nho ngồi trước Tivi, tôi bỏ video disk quay cảnh ở Thạch hãn vào máy cho Vũ xem. Núi xanh thác nước hiện ra. Tôi cười, «Đây là nơi 2 cậu sinh viên nghèo đi cải tạo, còn nhớ không ?» Hình mấy chị đàn bà hiện ra, tranh nhau nhắc kỉ niệm về 2 cậu sinh viên lao động. Tiếng nói léo nhéo, «Có 2 cậu, một cậu rất đẹp trai, tên như là Vũ, khéo tay lắm, biết chữa bệnh. 2 cậu đều yếu ớt mảnh khảnh, nhưng kể chuyện rất hay, có lần kể truyện phim làm tụi này khóc sụt sịt như con nít...» Vũ phì cười, chớp chớp mắt. Tôi hỏi :

- Nhớ ông này không ?

Vũ lại cười. Đó là ông Bổn, mắt mờ, râu bạc, há miệng trơ trọi ba cái răng cửa chìa lởm chởm, tay cầm cái đồng hồ reo ngày xưa Vũ để lại, khen nó còn chạy tốt, đồ tư bản làm thiệt là bền. Tiếng tôi trong máy, Không đâu, nó trễ 20 phút rồi. Tiếng ông Bổn, «Vậy sao» Để tôi vặn thêm. Nó đã già rồi, cũng như tôi vậy mà. Vũ bỗng kêu to :

- Coi kìa, cái răng hàm tao trám cho ổng vẫn còn kìa.

Chuyển qua hình ông cối xay nhạc sĩ đờn cò ngồi trước căn nhà lụp xụp, tay đờn, miệng hát nghêu ngao. Rồi ngôi nhà sàn ngày xưa hai đứa ở, cánh cửa sổ quen

thuộc tôi đã từng ở đó nhìn trộm ra ngoài thấy My và Vũ ôm nhau hôn. Vũ ngây người ra cảm động. Tôi thở dài :

- Ông già thợ may chết rồi.

Rồi hình hang núi mờ mờ dây leo hiện ra. Vũ thảng thốt :

- Trời ơi, «Động sách» của tụi mình...

- Khi tao quay chỗ này, tao nghe như có tiếng người nói lao xao trong đó. Tao sợ quá.

Vũ giật mình quay nhìn tôi : «Tiếng ai vậy ?». Tôi tựa đầu vào đầu Vũ, choàng vai bạn, thì thầm, «Tiếng của tụi mình, cách đây 28 năm...» Vũ bỗng nói như mếu :

- Hôm đó... hôm đó, mày nhớ không, mình đang ngủ trưa, ông già hốt hoảng lôi dậy, khóc lóc nói My bỏ đi rồi, đi tìm một cuộc sống mới. Ông năn nỉ mãi, nó cũng cứ đi. Mình chạy theo, thấy nó cắt tóc cụt ngủn, mặc quần jeans thêu hình mũi neo, vai đeo cái túi vải hồng. Thấy tao tới, nó đứng lại cúi gầm mặt. Tao hỏi sao cắt tóc ngắn vậy, nó nói nó thích vậy. Tao hỏi ai mua cho nó đôi dép mới, nó nói anh Khoa mua. Tao hỏi tại sao đổi ý, ai làm nó đổi ý, không muốn ở lại đây nữa, nó nói, «Hai anh sắp mãn hạn về lại thành phố rồi, em ở

đây với ai», nó nói Balzac, Flaubert làm nó muốn đi, đi để tìm tương lai sáng sủa hơn. Tao bảo, «Nhìn mặt anh nè, em đã quyết định kỹ chưa ?» Nó ngước đầu lên. Tao rơm rớm nước mắt, nói, «Anh yêu em nhiều lắm, em có biết không ? Sao em nỡ bỏ đi không một nói tiếng nào ?» Nó thở dài quay đi nhìn xuống thung lũng. Tao ngồi xuống đau khổ, nó vác cái xách lên vai, tới gần nói, «Anh săn sóc ông nội giùm em. Cho em gởi lời thăm anh Khoa. Anh ráng giữ gìn sức khỏe, em ra tỉnh sống biết tự lo, không có sao đâu.» My hôn vào má tao một cái, xoa đầu tao, rồi quả quyết đứng dậy hấp tấp xuống núi. My nói Balzac, Flaubert dạy nó rằng «nhan sắc người đàn bà, cùng với trí thông minh, là một kho tàng vô giá, và tuổi xuân rất ngắn ngủi, nếu không biết nắm cơ hội, sẽ uổng phí một đời...»

Vũ thở dài, tháo kiếng cận, ngửa cổ lên trần nhà, trầm giọng kể tiếp, hai mắt ướt đẫm :

- Năm 83, tao có đi tìm My. Nghe nó bỏ Đà nẵng vào làm việc ở Biên hòa. Tao tới đó mấy ngày, kiếm cùng không thấy. Có kẻ nói nó theo ai vượt biên qua Mỹ rồi.

Tôi ngồi cứng đờ. Vũ lấy tay dụi hai mắt đỏ hoe :

- Mày cũng yêu My vậy, phải không ? Mày không hề nói ra, nhưng tao biết.

Vũ thở ra một hơi dài não nuột. Tôi bối rối, hớp một hớp rượu;

- Hình như vậy... Chỉ có điều... hai đứa mình, mỗi đứa yêu My một cách khác nhau.

Mấy ngày sau, tôi kéo Vũ đi thăm Nam, bạn học cũ. Hai mắt Nam gần như mù, ăn cơm không thấy thức ăn, vợ phải gắp bỏ vào chén. Nam kể mắt bị cườm từ lúc trẻ, về già trở nên nặng, hai ba ông bác sĩ mắt Việt nam đoán bệnh sai, cho thuốc bậy, làm nặng thêm, phải đi Singapore mổ, cũng không bớt, phải qua Mỹ, tốn hết 10 ngàn «đô», cũng tiền mất tật mang, bác sĩ Mỹ nói mấy bác sĩ trước trị bệnh sai, nên bây giờ quá trễ. Hai đứa lên Đà Lạt tìm thăm Quy, giáo viên Lý hóa về hưu non vì bị stroke, phải ngồi xe lăn, gia cảnh nghèo túng. Hai đứa giúp cho Quy một số tiền làm vốn mở quán nước trước nhà sinh sống rồi về lại Saigon. Đêm cuối ở nhà Vũ trước khi về lại Mỹ, là ngày họ xả nước sông ngập thung lũng ở Phước Sơn làm đập, tôi bỗng dưng nằm mơ thấy chiếc máy may quen thuộc của ông nội My nổi lên vì nước từ từ tràn lên ngập kín, lọ nước hoa đắt tiền tôi mua cho My quay cuồng trong nước lăn tăn sủi bọt trong căn nhà sàn hai đứa ở ngày xưa. Tôi thấy lại tôi trẻ măng đứng đàn violon say sưa bên cạnh Vũ ngồi chăm chú đọc truyện cho My ở chân cầu thang, My mặc áo

cộc hở vai, hai mắt lim dim, ngả đầu lên vai Vũ, bàn tay búp măng chống cằm xinh xắn. Nước cứ từ từ lên theo tiếng đàn ai oán, réo rắt của tôi quá cửa sổ, quá cửa lớn, rồi vượt luôn lên khỏi mái nhà ngói âm dương cũ kỹ, xóa nhòa mọi hình ảnh thân thuộc, chôn luôn mối tình si dại khờ của tôi tuổi đôi mươi, chôn luôn vĩnh viễn dĩ vãng thơ mộng thời thanh xuân không bao giờ quên được của bộ ba chúng tôi.

Mùa thu năm nay, 2010, coi Tivi, tôi lại nghe, thấy miền Trung mưa to gió lớn trên núi vì dân nghèo chặt rừng bừa bãi lở đất, các đập thủy điện ở thượng nguồn xả lũ vô tội vạ làm Quảng nam, Quảng ngãi đắm chìm trong biển nước mênh mông, hàng trăm ngàn dân trôi cửa mất nhà, đói khát bệnh tật, chết chóc... Nếu My ở lại, có lẽ cũng đã là một trong đám nạn nhân lũ lụt kia, hai bàn tay trắng. Hình ảnh biển nước mênh mông đục ngầu phủ kín làng mạc thôn xóm trên tivi, chừa lại đôi ba nóc nhà lác đác, làm tôi đau xót nghẹn ngào. Ôi Quảng nam, ôi quê hương tan nát điêu tàn. Tôi bùi ngùi nhớ lại cái thung lũng Thạch hãn bốn năm trước đã một lần bị nhận chìm dưới đáy nước, giờ đây mọi sự như đang tiếp tục tái diễn, lan rộng xuống bờ biển, cả miền Trung hầu như chìm đắm trong nước lũ, đói nghèo... Tôi nhớ tới sự ra đi của Trà My, sự biến mất vĩnh viễn của Phước Sơn với những bộ xương người thân quen

chôn dưới lòng đất, hiểu rằng mọi sự tới rồi đi, không bao giờ trở lại, hạnh phúc con người chỉ đến có một lần trong đời, tất cả đều vô thường... Hình bóng duyên dáng của My đi qua đời tôi có một lần rồi mất hút, như cánh chim bay cuối trời biền biệt.

Lần đầu tiên tôi nhận ra My hoàn toàn có lý khi can đảm sớm quyết định bỏ làng ra đi lúc còn trẻ để tìm tương lai, như tôi đã một lần bỏ nước ra đi kiếm tìm tự do 30 năm trước đây...

Phạm Hoàng Chương

911 Và Sự Thật

Nguyễn Trung Tây

Năm 2011 đánh dấu 10 năm ngày nước Mỹ bị khủng bố tấn công. Báo Xuân Việt Báo Tết Tân Mão có loạt bài đặc biệt «10 Năm 911. «Sau đây là bài của Linh mục nhà văn Nguyễn Trung Tây, giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ 2010. Tác giả là một Linh mục dòng Ngôi Lời thuộc tỉnh dòng Chicago, đang ở Alice Springs, Northern Territory, lo cho thổ dân vùng sa mạc đất đỏ Úc Châu. Với nhiều bài viết giá trị, ông là tác giả đã nhận giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ năm thứ mười, 2010.

Con số 911 đã có lần cứu tôi trên xa lộ 280 tiểu bang Cali. Sáng sớm tinh mơ hôm đó, tuyết phủ trắng xóa núi non vùng thung lũng, nhưng mê tiền, tôi hăm hở con thiêu thân làm thêm ngày thứ Bảy.

5 giờ sáng nhọ nhem mặt người, tôi đã có mặt trên xa lộ 280 lái về hướng Milpitas. Xe đang lăn bánh bon bon, tự nhiên máy xe khục khặc, sau cùng tắt tiếng... Máy chết, xe dừng bên bờ, nằm yên như khúc gỗ. Trời lạnh căm. Muốn bật máy sưởi, nhưng không có điện. Thời đó điện thoại di động hiếm lắm. Tôi đành ngồi chờ tấm lòng từ tâm. Nhưng đợi mãi, đợi mãi... Tôi

được cứu bởi có xe chạy ngang qua, tuy không dừng lại, nhưng cô gái bấm số 911 gọi cấp cứu. Con số 911, tôi tin rằng, đã từng và sẽ còn cứu hàng triệu sinh mạng dưới bầu trời nước Mỹ.

Nhưng ngày 11 tháng 9 năm 2001, tiếng Anh gọi September Eleventh, viết bằng số người ta ghi xuống: 9/11. Cũng vẫn ba con số 911, nhưng 911 của ngày hôm đó hóa ra con số bất hạnh, không cứu được ai; rất tiếc lại còn bôi xóa hơn hai ngàn sinh mạng. 9/11 giờ đã biến thành con số lịch sử, một con mốc, mỗi khi nhớ lại, nhiều người trên nước Mỹ vẫn còn rùng mình, sợ !

Khi lửa 9/11 bừng bừng cháy đỏ bầu trời phố cảng New York, tôi đang làm việc tại trường đại học phố Epworth, tiểu bang Iowa. Viện trưởng trường đại học đề nghị sau giờ ăn trưa, mọi người vô nhà nguyện đốt nến cầu nguyện. Ánh nến lung linh buổi kinh nguyện chập chờn như ẩn hiện hình ảnh trái cầu lửa nổ bùng văng tròn tung tóe tòa nhà Nam ! Tôi rùng mình; tôi sợ, tôi thầm thì lời kinh cho những người vô tội vừa bỏ mình bởi biến cố 9/11.

Một tuần sau, tôi bay về Cali công tác. Từ phi trường địa phương Dubuque của Epworth tôi bay tới đại phi trường O'Hare của Chicago. Chuyến bay American Airlines từ phố nhỏ Epworth lướt gió êm ả. Tới Chicago,

trong khi tôi đang chờ đợi tới phiên mình trình vé bước vào phi cơ, chuyện xảy ra ! Người phụ nữ khoảng ba mươi, đứng trước tôi hơn mười người, đã vô, đã biến mất sau khung cửa sắt phi cơ, tự nhiên hốt hoảng chạy ra, xuất hiện ngay khung cửa. Mặt cô xanh lét, người mềm nhũn quặt quẹo giật giật như kinh phong. Miệng cô thều thào, «I can't. I can't...»

Cảnh sát chìm nổi phi trường lao tới, đông như kiến vỡ tổ. Tôi đứng ngay đó, tự nhiên sợ, nỗi sợ sau biến cố 9/11 nổi cộm, rõ như quái vật có thể nhận diện, sờ được. Sau khi trật tự vãn hồi, nghe những người chung quanh nói, tôi mới rõ chuyện.

Tưởng chi, hóa ra khi bước vào phi cơ, nhận ra hai người thanh niên quần áo chỉnh tề, râu quai nón cạo xanh mướt, cổ thắt cà vạt, khuôn mặt Trung Đông, đang ngồi ngay ghế First Class, người phụ nữ thần hồn nát thần tính, hốt hoảng lui gót, bỏ chạy ra ngoài phi cơ tựa bị ma đuổi. Khi biết chuyện, tôi cũng sợ !

Tới phiên mình bước vào phi cơ, tôi thấy liền hai người đàn ông Trung Đông ngồi ở hàng ghế đầu. Tôi, dù không muốn, nhưng trong đầu cuồn cuộn dòng tư tưởng hắc ám về hai người khách. Nhìn hai khuôn mặt thắt cà vạt, nhìn dọc ngang toàn thể khuôn mặt hành khách trên cùng chuyến bay, tôi nhận thấy ai nấy đều

yên lặng, không tiếng nói, không tiếng cười, ngoại trừ khuôn mặt tươi tươi kiểu nhà nghề của nhân viên phi hành. Tôi chắc họ cũng chỉ tươi mặt, nhưng không tươi lòng, bởi cũng đang lo lắng y như chúng tôi. Ai biết, sau khi phi cơ đã vươn tới, nhấc bốc, tung cánh ở độ cao an toàn, từ trên khu First Class, loạn bắt đầu nổi lên ! Phi cơ sau cùng bị hai người thắt cà vạt không tặc, dí súng ngay trán, dí dao ngay ngực, cưỡng ép bắt phải quay về lại Chicago, nhắm tòa nhà Sears Tower cao ngất trời lao tới. Trong lòng phi cơ của hãng American Airlines bay về San Francisco hôm đó, tôi đã phải vô phòng tắm rửa mặt nước lạnh ! Sợ !

Biến cố 9/11 là hệ quả phức tạp của những xung đột giữa nhiều thế lực. Nhưng trong bài này, tôi chỉ nhìn biến cố 9/11 dưới lăng kính tôn giáo, bởi tôi được biết những người thanh niên Hồi giáo lái phi cơ tạo ra biến cố 9/11 tin rằng họ là người tử đạo cho Chúa (Allah). Tôi được biết những người thanh niên cảm tử, trước khi thi hành sứ mạng, họ đã cử hành nghi thức thánh tẩy, chuẩn bị thân xác và linh hồn cho đời sau.

Chi tiết tử đạo và nghi thức thánh tẩy nhắc nhở tôi thời trung cổ, đạo quân Thiên Chúa giáo có tên Thập Tự đã từng nhận phép lành của các giáo sĩ, trước khi từ Âu châu vó ngựa thiên lý tiến vào Trung Đông, tàn sát

tín hữu Hồi giáo. Cha giáo Lịch Sử Giáo Hội trong lớp có lần ngài nói, đạo quân Thập Tự, bắt được người Hồi giáo, nhanh tay rửa tội cho họ trước, rồi cũng nhanh tay chặt đầu người mới được thanh tẩy ! Thời đó Thập Tự quân cũng tin rằng họ đang chiến đấu và tử đạo cho Chúa (God).

Tôi lại càng ngạc nhiên hơn, sau khi biết Chúa của Thiên Chúa giáo cũng chính là Chúa của Hồi giáo.

Lạ kỳ chưa ? Tại sao lại nhân danh một Chúa, một Thượng Đế để mà giết nhau ?

Sự thật nằm ở đâu ?

Tôi, Công giáo, ngôn ngữ bình dân gọi đạo gốc. Chào đời được mấy ngày, tôi được mang tới nhà thờ Châu Nam đổ nước trên trán, nhận phép thanh tẩy. Sinh ra tại bệnh viện Hùng Vương, rửa tội tại Hóc Môn, trưởng thành tại chợ Ông Tạ, tôi hít sâu bầu không khí xứ đạo. Bạn bè và tôi, hồi nhỏ đánh đinh đánh đáo, miệng hay ê a câu nói chẳng biết thâm nhập vào đầu khi nào,»Bên đạo ăn gạo Đức Bà, bên lương ăn xương người chết».

Đối với tôi, ấu trĩ thời đó, chỉ có người Công giáo mới được lên thiên đàng. Nhưng lớn lên, râu bắt đầu mọc lưa thưa xanh xanh trên mép, học trung học, bạn

bè trong lớp tôi phần lớn chẳng tên nào tín hữu Công giáo. Mà những người bạn học này, trai cũng như gái, tên nào cũng hiền lành và tử tế chẳng kém ai, sợ có khi còn là phần hơn. Tên bạn thân nhất của tôi thời trung học lại là một Phật tử thuần thành, con sâu cái kiến cũng không dám giết. Càng học càng đọc, tôi mới lại càng hiểu thêm là niềm tin Công giáo, theo tài liệu lịch sử, chỉ mới đặt chân tới lãnh thổ Việt Nam vào năm 1533. Hóa ra trước đó, người Việt Nam, có ai tin theo Chúa và được đổ nước trên đầu rửa tội đâu. Nếu vậy Trần Hưng Đạo, Trần Nhân Tôn, Lê Thánh Tôn, Quang Trung Đại Đế, không tin vào Chúa, không được rửa tội, vậy họ không nhận được ơn cứu rỗi hay sao

Câu trả lời đã quá rõ ràng.

Nhìn bầu trời vũ trụ bao la, tôi nhận ra trái đất, bà mẹ dưỡng nuôi nhân loại cũng chỉ là một hòn bi be bé trong Thái Dương Hệ (Solar System). Tới phiên Thái Dương Hệ cũng chỉ là một chấm nhỏ của Thiên Hà (Milky Galaxy). Tới phiên Thiên Hà cũng chỉ là hạt bụi của một cõi vũ trụ bao la, bao la đến nỗi không khoa học gia nào biết đường biên giới nằm ở đâu.

Sự thật về tôn giáo có lẽ cũng giống như sự thật về vũ trụ, có ai có khả năng để mà biết !

Tôi rất ngạc nhiên, như đã trình bày thoáng qua ở trên, khi học và biết Chúa của người Do Thái giáo, cũng chính là Chúa của người Kitô giáo và người Hồi giáo. Chỉ là một Chúa. Trong khi người Do Thái và người Kitô gọi Chúa là Adonai là Yahweh, người Hồi gọi Ngài là Allah.

Đối với người Do Thái và người Kitô, Adonai là «Thiên Chúa [,] là Chúa chúng ta ! Là Thiên Chúa duy nhất !» (Sách Đệ Nhị Luật 6 : 4).

Đối với người Hồi giáo, Allah,»Ngài là Thượng đế Duy nhất. Thượng đế Đấng Tự Hữu. Ngài không sinh ra ai và cũng không được ai sinh ra Ngài. Và không có ai có thể so sánh với Ngài được» (Kinh Qur'an, 112 : 1-4).

Người Việt Nam cũng tin vào một Thiên Chúa; và người Việt Nam gọi Ngài là Ông Trời,

Lạy Trời mưa xuống,
Lấy nước tôi uống...

Cả một vũ trụ bao la con người chưa có khả năng khám phá ra. Nếu vậy nói chi Đấng đã tạo ra cả một thế giới. Tôi nghĩ Adonai, Allah, hay Ông Trời vĩ đại lắm. Kiến thức và ngôn ngữ loài người cũng do Ngài tạo ra.

Nếu vậy, kiến thức nào, ngôn ngữ nào của nhân loại trên địa cầu và trong vũ trụ sẽ có đủ khả năng để diễn tả về Ngài, dù chỉ là một phần nhỏ ! Nhưng dưới lăng kính hạn hẹp của từng nền văn hóa xuất hiện trên mặt trái đất, Ngài đã mạc khải tới người Do Thái và người Kitô, Ngài là Adonai; tới người Hồi, Ngài là Allah; và tới người Việt Nam, Ngài là Ông Trời.

Không có tôn giáo nào, văn hóa nào có thể tuyên xưng mình là người nắm giữ sự thật về Ông Trời ! Cho nên Lão Tử, dòng đầu tiên của Đạo Đức Kinh, ngài đã viết, «Đạo khả đạo, phi thường đạo».

Nhưng cái đớn đau da thịt con người là một sự thật. Con người, cũng có da, cũng có tế bào thần kinh, ai cũng có những cảm nghiệm đau đớn tương tự như nhau!

Ai mà không đớn đau khi bị chặt đầu» Cái đớn đau khi bị Thập Tự quân đưa cao gươm sắc lên, chặt mạnh xuống !

Ai mà không đớn đau khi phi cơ đâm đầu vào tòa nhà, nổ tung thân xác» Cái đớn đau khi cảm tử quân lái phi cơ dân sự đâm thẳng vào tòa nhà Thương Mại Quốc Tế !

Ngoài cái đớn đau, cái sợ cũng là một sự thật của con người. Chuyến bay từ Chicago về San Francisco ngày hôm đó, bởi sự hiện diện của hai người sinh ra với khuôn mặt Trung Đông cả hai, người phụ nữ và tôi cùng sợ, sợ xanh mặt !

Khổng Tử trong Luận Ngữ đã dạy đệ tử,

«Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân (Điều gì mình không thích thì đừng làm cho người khác).»

Nếu cá nhân tôi biết đau, biết sợ thì tôi cũng không nên tạo ra cơ hội, hoàn cảnh để người khác đau và sợ.

Tôi tái định cư năm 1984 tại Thung lũng Hoa Vàng, San Jose. Sống tại Hoa Kỳ, bao nhiêu năm dài tôi quen thuộc với chu kỳ tuần hoàn Bắc Bán Cầu. Tháng Mười Hai trời lạnh. Tháng Ba trời ấm. Tháng Sáu trời nóng. Tháng Chín trời thu.

Năm 2006, tôi rời Bắc Bán Cầu sang Nam Bán Cầu công tác để nhận ra tháng Mười Hai trời nóng hầm than hầm lửa. Tối tháng Mười Hai năm 2006 ngơ ngác với đêm Giáng Sinh Úc Châu nóng đổ lửa như ngày Độc Lập July Fourth của Hoa Kỳ. Hóa ra tháng Mười Hai không phải là một cái mốc thời gian khẳng định trời phải lạnh căm căm, tuyết rơi rơi. Trái đất chỉ nghiêng

một góc 23. 5 độ, thế là thời tiết của Bắc và Nam Bán Cầu hoàn toàn ngược lại nhau.

Đúng hay không đúng cũng chỉ từ một góc nhìn chật hẹp, một lăng kính hạn chế. Con số 911 đã từng cứu mạng tôi trên xa lộ. Cũng ba con số 911 của biến cố 9/11 đã bôi xóa bao nhiêu sinh mạng vô tội !

Nhà văn Mai Thảo với những câu thơ trong bài thơ tựa đề «Không Hiểu» nhận xét rằng,

Thế giới có triệu điều không hiểu
Càng hiểu không ra lúc cuối đời.

Vâng, kính thưa linh hồn của cố văn sĩ Mai Thảo ! Cuộc đời này, ngay cả cái biết cá nhân bác học, cũng vẫn chỉ là một cái biết hạn hẹp, nhỏ bé như hạt cát.

Biến cố 9/11 đã dạy tôi bài học bớt quá khích về tôn giáo, bởi có ai trên cõi nhân sinh biết sự thật nằm ở đâu; Hãy tôn trọng cái cá nhân và sự khác nhau. Được như thế, may ra con số 911 sẽ chỉ còn là con số để cứu giúp chứ không để tàn sát, dù chỉ là tàn sát con sâu cái kiến; bởi con sâu cái kiến cũng biết đau và biết sợ vậy thôi !

Nguyễn Trung Tây

Xông Đất

Nguyễn Đức Thắng

Tác giả là một nhà giáo và huynh trưởng hướng «ạo, hiện là hiệu trưởng trường trung học trường St Ignatius College Prep tại Fort Worth, Texas. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của ông là «Người Vợ Bắc Kỳ». Chuyện các bà vợ chắc không bao giờ hết, mời đọc tiếp sang bài thứ ba, chuyện chuyện đầu năm xông đất trong một gia đình Việt tại Mỹ.

Cành mai giả và câu đối giấy đã làm tròn nhiệm vụ. Thật ra có nó trên tường cũng có nhiều điều hay. Nó biến thành chủ đề của những câu chuyện khi khách đến nhà. Năm nay, má tôi gọi điện thoại xuống nhắn cho biết là Nhà tôi không được bước ra khỏi nhà mùng một tết. Bà còn dặn chúng tôi là nhớ để ý xem ai là người đến nhà đầu tiên. Chắc hẳn ý bà muốn nói đến lệ xông đất đây chăng ?

Xin ghi chú thêm : chúng tôi quen gọi bà má của nàng, tức bà má vợ của tôi, là má. Còn mẹ chồng thì gọi là mẹ.

Bên nhà chắc vẫn còn kiêng cữ ba cái vụ xông đất xông đai ? Người xông đất nhà tôi năm nay thì giống

như hằng năm, đó là ông đưa thư. Lần này tôi ra đợi ông ở thùng thư và kể cho ông nghe về sự hên xui do vía ông mang lại. Ông ta cười hì hì và nhắn tôi năm tới, nếu sợ, ông sẽ để thư của tôi ở bên nhà Steve dùm.

Thú thiệt, cái tết sau năm mà tôi bị đụng xe, Má tôi nhất quyết bắt tôi thức dậy cho sớm, mặc quần áo cho le, đi ra sân rồi bước ngược trở vào nhà. Tôi ừ hử cho qua chuyện, nhưng tối ngày 30, Người đã gọi điện thoại nhắn đi nhắn lại nhà tôi là phải bắt tôi làm cho bằng được thủ tục phiền hà đấy.

Chắc chắn Nhà tôi cũng chả hiểu gì về vía tốt xấu hay gì gì. Nhưng Má đã dặn thì nàng quyết chí làm theo. Đúng sáng mùng một tết, tôi bị Nàng gãi nhè nhẹ vào tay đánh thức tôi dậy. Các Bạn biết đấy, xuân thì ở bên nhà chứ xuân nào ở bên đây. Khí trời thì âm độ. Gió lạnh lại còn kéo hàn thử biểu xuống thêm hàng chục. Da thịt con người nào phải sắt phải đá. Tôi lầu bầu ba tiếng vô nghĩa rồi quay mặt vào trong nướng tiếp. Tôi mệt lắm. Tối hôm trước, ống nước bị đá làm bể, nên tôi và Steve (anh bạn láng giềng) phải sửa suốt đêm. (ở miền Bắc Mỹ, mùa đông người ta hay cho nước chảy rỉ rỉ suốt đêm ngày. Họ sợ nước khi bị đông lạnh thì nở to ra và sẽ làm nứt ống.) Tội nghiệp Nàng, thấy tôi lờ đi thì Nàng ngại không dám đánh thức. Nhưng Nàng

không thể không vâng lời Má mình.

Tôi đã tỉnh rồi nhưng sợ lạnh lắm. Tôi bèn ỉm đi rồi bày đặt ngáy cho to, ra vẻ nồng giấc. Kỹ quá hóa vụng. Té ra bị tổ trác. Đúng là vợ chồng quen hơi. Nàng quen cái ngáy thứ thiệt của tôi nhiều hơn cả chính tôi. Biết là tôi đã tỉnh và đang giả vờ thì Nàng tự nâng quyền của mình lên một bậc. Nàng thẩy bộ quần áo mới đầu giường và bắt tôi ra sân ngay. Thấy khó ăn, tôi phải ngán ngẩm làm theo cho xong việc. Miệng càu nhàu :

- Em có biết tại sao phải làm cái trò này không ?

- Không, nhưng Má bảo vía anh tốt nên dặn em làm thì em phải theo thôi.

Nghe câu trả lời, tôi nảy ra ý định phá Má tôi một phen. Tôi phịa :

- Đúng thế, vía anh tốt lắm. Vía anh năm nay còn sáng choé hơn nữa.

Nàng tò mò :

- Vía là gì vậy anh ?

Tôi làm ra vẻ kinh thư một bụng giảng giải :

- Phàm đã là con người ta thì phải có hồn có vía. Đàn ông thì có ba hồn bảy vía. Còn đàn bà thì có ba hồn chín vía.

- Thế à ? Vậy em nhiều vía hơn anh à ?

- Đúng vậy. Bộ em không biết đàn bà sống dai hơn đàn ông sao ?

- Vậy vía làm sao thì tốt ? Vía em có được không anh?

- Anh không biết nhiều về vía, nhưng anh biết vía anh sáng sẽ làm vía em bóng lộn...

Nàng nghi ngờ

- Vậy sao Má không dặn em làm theo anh»

- Tại vì người nhà không được dặn người nhà, sợ vía «đụng»...

- Xì, chắc anh lại phiệu, vía gì mà lại đụng.

Tôi giả đò ra vẻ quan trọng

- Người cùng dòng máu mà nói về vía thì vía sẽ đụng nhau. Bộ em không thấy Má chỉ nói anh ra sân chứ đâu dám nói gì đến em đâu.

Nàng xiêu xiêu :

- Vậy nhiều vía thì tốt hay xấu ?

- Ồ, càng nhiều vía càng tốt. Anh bảy vía, cộng với em chín vía thì bảy cộng với chín thành mười sáu vía. Em mau mau mặc quần áo rồi ra sân với anh.

Sau tết năm đó, Má tôi giận không thèm gọi điện thoại đến dặn dò chi nữa. Tôi và nhà tôi giả lả làm hoà mãi. Bà chép miệng mắng cho một câu :

- Mẹ cha tụi bây, không kiêng không khem thì chớ bảo sao xui !

Tôi và nhà tôi đến giờ vẫn chưa thấy gì xui xẻo lắm... Lâu lâu có gì khó khăn xảy đến cho đứa con trai, tôi nói nhà tôi ra sân sau mà «hú vía».

Nguyễn Đức Thắng

Hai Bà Đầm

Nguyễn Cát Thịnh

Tác giả là một cư dân gốc Việt tại Canada. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của ông là chuyện vui sống động trên một chuyến bay từ Hongkong về Bắc Mỹ. Bài viết được chuyển đến bằng email. Mong tác giả sẽ tiếp tục viết thêm và vui lòng bổ túc địa chỉ liên lạc và sơ lược tiểu sử.

Cảnh chen lấn xô đẩy liên tục khiến tôi có cảm tưởng máy bay chở quá tải, số hành khách nhiều hơn số ghế. Khi đã tạm yên vị, nhìn chung quanh mới biết mình lầm. Tôi ngồi bên bìa trái của hàng giữa, bìa bên phải là một bà đầm, giữa tôi và bà là 2 ghế trống. Trước mặt tôi còn một ghế trống, phía xa hơn cũng thấy trống nhiều.

Đây là chuyến bay Hong Kong-Toronto của hãng Cathay Pacific nên nhìn đâu cũng thấy tóc đen da vàng và tóc vàng da vàng, tóc vàng da trắng trở thành lẻ loi. Tiếng Anh, tiếng Hoa, tiếng Việt trộn lẫn thành một thứ âm thanh rất chói tai át hẳn tiếng động cơ phản lực. Giả điếc, cài dây an toàn, tìm một thế ngồi thoải mái, tôi nhắm mắt cố nghĩ đến những chuyện khác để khỏi bận tâm.

Nhớ tối hôm trước, cùng bạn bè ăn nhậu, rượu uống mềm môi, say khướt nhưng vẫn muốn kéo dài để tận hưởng cái hạnh phúc không biết còn được lặp lại không. Mỗi người bạn, mỗi hình ảnh đậm nét, khó phai. Này Qg. , này Qn. , này M. , này Th. , này Ta. , này Ti. , tất cả hiện ra trước mắt như trên màn ảnh đại vĩ tuyến.

Đang lâng lâng với những cảm giác tuyệt vời ấy thì bỗng giật mình vì tiếng sư tử hống phát ra từ phía sau. Không quay lại tôi cũng biết chắc đó là của một nữ đồng bào. Bà rầy đứa con nhưng cố tình hét thật to để mọi người hiểu rằng bà là một người lịch sự. Với tiếng Anh đặc sệt giọng mít bà biểu đứa con không được đứng chơi giữa lối đi kẻo cản trở lưu thông. Đứa con gái nhỏ phụng phịu hờn dỗi y hệt con tây, nói tiếng Anh không chút tì vết.

Thấy đứa bé xinh xắn dễ thương tôi nghiêng đầu ra sau nói với hai mẹ con bằng tiếng Việt đặc sệt giọng rau muống, đề nghị cho bé lên ngồi hàng ghế trên, tôi di chuyển vào phía trong ngồi sát bà đầm, nhường hai ghế trống cho bé đủ chỗ chơi đùa. Người đồng bào của tôi nhún vai trả lời sẵn bằng tiếng Anh rằng mẹ con bà không nói tiếng Việt Nam. Tôi chán nản lắc đầu thì nghe đứa bé hỏi mẹ :

- Ông đó nói gì mà má bực mình vậy.

Bà mẹ thông dịch lại những gì tôi nói. Đứa bé cằn nhằn mẹ tại sao không nhận. Bà mẹ vội vàng nói chữa :

- Tại vì má không thích tiếng Anh của con bị sứt mẻ nếu tiếp xúc nhiều với người Việt con hiểu chưa.

Đứa bé không đồng ý và nói rằng :

- Con Juanita bạn thân của con là dân Mễ, giỏi tiếng Tây Ban Nha, nói ở nhà, nói với bạn Erika, Helena cùng trường mà có sao đâu, tại sao má không dạy con nói và viết tiếng Việt ? Hồi cuối năm cô giáo kêu cả lớp ký vào tấm thiệp giáng sinh gởi các binh sĩ đang chiến đấu ở Afghanistan khuyến khích viết chữ cám ơn bằng các ngôn ngữ khác nhau, con muốn viết chữ Việt mà không biết viết làm sao.

Câu trả lời gọn lỏn của bà mẹ làm tôi đau nhói. Bà nói :

- Tiếng Việt khác, tiếng Tây Ban Nha khác, người Việt khác, người Mễ khác.

Buồn bà đầm da vàng nhưng mừng cho đứa trẻ vì giáo dục lề đường của bà mẹ chưa lấn được giáo dục đứng đắn của học đường.

Máy bay vẫn lướt êm. Thời gian trôi chậm chạp. Chớp mắt ngủ được một giấc ngắn.

Thấy tôi mở mắt bà đầm da trắng ngồi cùng hàng giơ ngón tay ngoắc lại gần ghé tai nói nhỏ :

- Ông có nhìn thấy ba gã Trung Đông ngồi xéo xéo phía trước không ?

Theo hướng bà chỉ tôi thấy hai tên da ngăm đen tuổi ngoài hai mươi, râu ria xồm xoàm che hết cả miệng ngồi chung một hàng, hàng ghế trước là một tên da nâu sậm sạch râu hơn và già hơn.

- Tôi thấy rồi, có gì lạ đâu, đó là các hành khách như chúng ta vậy.

- Như chúng ta ? Ông có chắc không ? Tôi lo lắng quá, chẳng lẽ Chúa đã gửi tôi đi chuyến bay định mệnh này sao ?

- Cái gì mà chuyến bay định mệnh ? Ý bà muốn nói gì ? Bà nghi họ là những tên khủng bố à ? Bà làm tôi hơi rét.

- Tôi còn rét hơn ông, ông có nghĩ rằng chúng ta nên làm một cái gì chứ ?

- Làm gì bây giờ ? An ninh hàng không, an ninh phi trường có danh sách cấm bay các tên trong sổ bìa đen, họ đã thanh lọc hành khách kỹ, tôi cho là bà lo quá đáng.

- Tôi mong rằng ông đúng nhưng tôi không thể nào không lo được, tôi sẽ để mắt quan sát, nếu có gì khả nghi tôi sẽ báo cho ông ngay, ông phải hứa với tôi nếu có chuyện gì xảy ra thì ông phải che chở tôi nhé, Chúa sẽ đền ơn ông.

- Cám ơn bà, tôi sẽ làm những gì tốt nhất mà tôi có thể làm.

Đúng là vớ vẩn, ôi bà đầm da trắng.

Máy bay ghé Anchorage Alaska để đổ thêm nhiên liệu. Mọi người phải rời vào đợi trong phòng kín của phi trường khoảng hơn một giờ đồng hồ. Lại ồn ào như cũ. Đi loanh quanh cho chân cẳng thư giãn. Đến hàng ghế sát cửa kính nhìn ra phía ngoài thì gặp hai mẹ con bà đầm da vàng. Đứa bé vẫn nói líu lít như chim, rất êm tai. Định bước nhanh cho khuất thì bất ngờ bà mẹ lên tiếng, vừa cười vừa giơ tay làm dáng kiểu cách mời ngồi. Đứa bé đứng dậy nhường chỗ. Bà mẹ bắt chuyện rất nhanh, bà nói thấy tôi truyện trò thân mật với bà đầm da trắng nên có cảm tình với người biết

tiếng Anh. Bà kể chuyện về thăm Việt Nam, chuyện gia đình, chuyện cửa tiệm làm nail của bà ở Hamilton, và dĩ nhiên, chuyện khen đứa bé. Bà nói huyên thuyên bằng tiếng Anh, nhấn mạnh vì không quen dùng tiếng Việt. Tôi vẫn nói với bà tiếng Việt. Những người ngồi chung quanh nếu chú ý nghe sẽ nhận ra ngay sự khôi hài trong đối thoại giữa hai người.

Làm thân với đứa bé, biết bé không hiểu tiếng Việt tôi nói tiếng Anh khen bé ngoan, đẹp và giỏi. Hỏi thăm về lớp học, bạn bè, cô giáo của bé. Bé chưa kịp trả lời thì bà mẹ xen vào khoe :

- Cô Mann tháng nào cũng gọi điện thoại khen cháu nức nở, luôn luôn khẳng định cháu là học trò cưng nhất của cô từ trước đến giờ, cháu có rất nhiều bạn, sinh nhật cháu tôi mời tất cả đến nhà hàng Tây vui ơi là vui.

Tôi hỏi :

- Bé có nhiều bạn khi ở Việt Nam không và nói chuyện với bạn như thế nào ?

Bé kể một lô tên các bạn, phát âm rất rõ ràng các chữ Tuyết, Hoa, Cúc... ,

- Cháu nói gì tụi nó cũng cười và nói ô kê, còn tụi nó nói gì thì cháu chỉ đoán mò.

Tôi dạy bé một vài tiếng Việt Nam đơn giản và cách xưng hô với cha mẹ các anh chị em các cô chú bác các người lớn tuổi. Bé rất thông minh, tiếp thu nhanh hơn tôi nghĩ. Bà mẹ im lặng thụ động phản đối một cách khó chịu.

Đứa bé không để ý đến thái độ của mẹ, nói :

- Bác dạy thêm nhiều nữa cho cháu đi.

Bé nói tiếng Anh nhưng không xưng I mà xưng Cháu, không gọi tôi là You mà là Bác, nghe ngồ ngộ.

Tôi kể cho bà mẹ về linh mục Gildo Dominici gốc Ý đại lợi thuộc dòng Tên. Cha đến VN năm 1968, học tiếng VN để giao tiếp và giảng dạy tại Giáo Hoàng học viện Đà Lạt, cha lấy tên VN là Đỗ Minh Trí. Khi chính quyền mới của VN đuổi cha khỏi VN, cha tìm đến với những người tỵ nạn ở Indonesia, Phi Luật Tân. Cha lập nhà thờ trên đảo Galang, Bataan, làm lễ và giảng hoàn toàn bằng tiếng Việt. Cha viết báo tiếng Việt, dùng chữ lưu loát như một học giả Việt Nam. Cha mở những lớp học Việt ngữ thay vì Anh ngữ cho trẻ con. Hỏi thì cha nói cần phải bảo tồn văn hoá và ngôn ngữ Việt Nam cho thế hệ trẻ, Anh Pháp ngữ học lúc nào cũng được, không khó. Cha gom góp những bài viết rải rác trong các báo thành một quyển sách dưới tựa đề «Việt Nam,

quê hương tôi». Cha khuyên các bậc cha mẹ noi gương truyền thống của các dân tộc Do Thái hoặc Trung Hoa, không để mất gốc. Trong một lần ghé thăm Ottawa, Cha được các người định cư cũ và mới tổ chức đón tiếp linh đình. Một số người muốn gián tiếp chứng tỏ sự hội nhập nhanh chóng vào xã hội tây phương chào mừng cha bằng tiếng Anh và tiếng Pháp. Cha cắt ngang, thân mật nói với họ bằng tiếng Việt rằng cha chỉ thích nghe và nói tiếng Việt bởi vì cha xác tây nhưng hồn ta. Cha dành nhiều thì giờ tiếp xúc với giới trẻ.

Hôm từ giã, được mời phát biểu, cha nói rất hãnh diện thấy cộng đồng VN lớn mạnh, rất vui khi biết trẻ con VN học vượt trội các sắc dân khác kể cả dân bản xứ và cuối cùng giọng cha trùng xuống nói rằng cha không hiểu tại sao trẻ lười nói tiếng Việt như thế, cha kinh hoảng trước sự tây hóa thái quá của thế hệ trẻ. Cha mong phụ huynh nên xét lại quan niệm vọng ngoại và hứa hẹn sẽ trở lại cũng hội trường này, hy vọng sẽ được nghe những âm thanh thân quen của tiếng Việt trên tất cả đầu môi chót lưỡi của già trẻ trai gái trong cộng đồng VN. Cha đã mất năm 2003 vì bệnh ung thư. Quyển «Việt Nam, quê hương tôi» của Cha đã nói lên tấm lòng của Cha đối với VN. Cha tự nhận là người VN, hãnh diện là người VN trong khi đó có những người VN chính gốc tìm cách che dấu vết tích VN và lấy làm xấu hổ nếu bị

nhận diện là VN. Tôi nói với bà mẹ hy vọng của cha vẫn còn nếu những trẻ như bé được cha mẹ nhiệt tâm hướng dẫn tìm về với cội nguồn.

Tôi không biết có tác động được bà không khi bà vụt đứng dậy xin phép ngắt câu chuyện dắt con đi nhà vệ sinh không cần biết đứa bé có muốn không.

Còn khá lâu mới lên máy bay, tôi rảo bước tìm bà đầm da trắng nói chuyện cho qua thời gian. Không tìm đâu xa, bà ngồi ngay phía đầu dãy ghế phía đối diện. Hết chuyện mưa nắng, chuyện sức khoẻ, bà cho biết vừa mới làm một tour du lịch Thái Lan, Căm Pu Chia, Việt Nam và Hồng Kông. Bà tách khỏi nhóm và ở lại Hồng Kông thêm một tuần lễ sống với con gái, con rể cùng hai đứa cháu ngoại đang cư trú tại đây. Bà ca tụng Bangkok sạch, đẹp, sinh hoạt không đắt đỏ, người dân lịch sự, hiếu khách, sùng đạo Phật và phục tùng hoàng gia tuyệt đối. Căm Pu Chia nghèo nàn, thành phố Nam Vang dơ bẩn, nhưng các phế tích ở khu Angkor là những dấu chỉ của nền văn minh Khmer rất đáng chiêm ngưỡng. Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội của VN đã để lại cho bà nhiều ấn tượng xấu. Sự ô nhiễm môi trường quá sức tưởng tượng. Xe cộ lưu thông vô luật lệ, bóp còi inh ỏi. Dân chúng xả rác, tiêu tiểu bừa bãi. Nhà cửa xây cất đủ kiểu hổ lốn phản mỹ thuật. Duy nhất chỉ

nghe khen phong cảnh vịnh Hạ Long. Đến Hồng Kông bà giơ hai tay lên trời cám ơn Chúa đã cho bà gặp lại thế giới văn minh. Vì lầm tưởng tôi là dân Hồng Kông nên khi biết tôi là người Việt Nam bà cuống quít xin lỗi.

Tôi nói :

- Bà không cần phải xin lỗi, tôi hoàn toàn đồng ý với bà, rất may còn nhiều thứ khác tệ hơn thế nửa mà bà không biết. Đất nước tôi đang được quản lý một cách độc đáo đầy tính sáng tạo của các đỉnh cao trí tuệ loài người, những cựu chiến sĩ Trường Sơn đông Trường Sơn tây đặc cách vinh phong Tiến Sĩ tại vũ trường nên mới có bộ mặt nham nhở như bà thấy.

Bà cười thông cảm và có vẻ tội nghiệp cho dân ta, nói đáng lẽ VN phải là một con rồng lớn của Á Châu từ thế kỷ trước.

Lục tục kéo nhau lên máy bay đi tiếp đoạn đường dài. Tôi tìm được một giấc ngủ thật thoải mái cho đến khi bị đánh thức bởi tiếng la nhỏ nhưng đầy hốt hoảng của bà đầm, bà đã di chuyển đến sát tôi tự bao giờ :

- Dậy ! Dậy đi ! Tới số rồi ông ơi, tụi nó sắp sửa ra tay đấy, cả ba tên đang đọc kinh lần cuối coi bộ nghiêm trọng lắm.

Trong một thoáng ngái ngủ tôi cũng thấy chột dạ cố nhướng mắt quan sát. Một tên đang loay hoay tìm chỗ trống dập đầu xuống sàn, soải hai tay về phía trước vái vái. Hai tên còn lại úp mặt vào lòng bàn tay rồi đập đầu vào tay dựa ghế. Xem đồng hồ thấy đúng giờ lễ cầu nguyện thường lệ buổi chiều của tín đồ Hồi giáo ngoan đạo, tôi trấn an bà đầm.

Bà không chịu tin và đòi tôi phải khẩn cấp hành động. Tôi cười ha hả nói không làm gì cả, sẽ ngủ lại và sẽ ngủ rất dễ dàng, nếu vẫn còn thắc mắc bà có thể nhờ cô tiếp viên theo dõi hoặc báo cáo với phi cơ trưởng. Bà trở lại ghế của mình, có vẻ bớt lo sợ hơn, có lẽ sự bình thản của tôi đã truyền lây sang bà hay lời thuyết phục của tôi có hiệu quả chăng.

Nhắm mắt nhưng không ngủ được. Nghĩ đến chuyến đi, ngẫu nhiên gặp hai bà đầm trên cùng chuyến bay, tôi hứng chí nhẩm vài câu thơ chợt đến trong đầu, đắc ý cười thành tiếng.

Bà đầm da vàng thấy tôi đang vui vẻ bèn níu vai áo chồm người lên hỏi bâng khua bằng tiếng Việt Nam êm ái giọng miệt vườn làm tôi nhảy nhổm ngạc nhiên :

- Anh có gì dzui nói cho em nghe với.

- Không nói được là không nói được, tiếu lâm lắm, kỳ lắm nghe sẽ đụng chạm hà.

- Nói đi hông sao, hông có gì đụng chạm hớt, mình người Dziệc với nhau mà.

- Vâng, vì bà nói bà không rành tiếng Việt nên chắc vô hại, tôi sẽ đọc cho bà nghe nếu bà muốn, nghe cho vui tai nhưng đừng bắt tôi cắt nghĩa nghen.

- Hay là anh dịch ra tiếng Anh đi cho dễ hiểu.

- Ấy cái đó thì tôi chịu thua. Tôi không đủ khả năng..., tôi đọc cho bà nghe thôi :

Hai o đầm trắng đầm vàng
Mỗi o mỗi vẻ mười phần hỏng năm
O này mặt khó đăm đăm
Nhìn ai cũng ngỡ họ hàng Laden
O kia (coi bộ) táo bón kinh niên
Sống thờ hot dog mà thêm đẫy đà
Trông người lại ngẫm đến ta
Chẳng kẻ xấu tốt đầm nhà vẫn hơn...

Chưa kịp nghe dứt câu cuối bà buông vai áo tôi thả người rơi phịch xuống ghế, suy nghĩ vài ba giây rồi giận dữ quát :

- Rõ... đồ mắc dịch !

Máy bay đáp xuống phi trường Pearson an toàn và đang lăn bánh trên phi đạo. Tôi liếc qua bà đầm da trắng cười rạng rỡ. Bà bẽn lẽn tránh cái nhìn tưởng như chế giễu của tôi. Để tỏ vẻ thân thiện tôi nói với bà rằng lúc đó tôi cũng sợ hãi không kém. Biết không thể làm gì được, dù có là Rambo tái xuất, nên tôi cố tỏ ra bình thản để tự trấn an mình bằng cách trấn an người khác.

Tôi nói thêm :

- Tuy nhiên vì là một người lạc quan tếu, tôi luôn luôn tìm một lý do để hoan hỉ chấp nhận bất kỳ hoàn cảnh ngặt nghèo nào.

Bà hỏi :

- Thế ông đã tìm được lý do gì»

Tôi mỉm cười nói mắc cỡ khó nói lắm khiến bà càng thêm tò mò nhất định ép tôi phải nói...

- Nếu đó là chuyến bay định mệnh thì âu cũng là có sự sắp xếp của Chúa nhiệm mầu, bà sẽ không ra đi trong cô đơn, chúng ta đã quen nhau và chắc chắn sẽ là bạn đồng hành tốt trên đại lộ âm phủ, dẫu tôi và bà chưa biết tên nhau...

Bà không trả lời mà nguýt lườm tôi, cái lườm sắc như dao cạo có thể diễn dịch ra tiếng Việt Nam là... rõ đồ dzô dziên !

Máy bay đã ngừng hẳn. Mọi người lục tục đứng dậy với tay lấy hành lý và chen lấn bước ra hai lối đi hai bên. Cả hai bà đầm đều chọn lối đi bên trái, tôi đi lối bên phải. Tôi mất dấu cả hai khi ra ngoài.

Đang đứng sắp hàng chờ trình giấy tờ ở cổng quan thuế tôi bỗng thấy nhột sau gáy, quay lại bắt gặp ánh mắt quét ngang dọc của bà đầm da trắng ở gần cuối hàng bên cạnh, tôi giơ tay chào kiểu nhà binh và nói từ giã, bà bất động vô cảm như người mù câm điếc.

Lững thững kéo lết chiếc va li sắp sửa bước vào cầu thang lăn thì nghe tiếng kêu mừng rỡ từ phía sau Bác ! Bác ! Tôi dừng ngay, quay lại thấy hai mẹ con bà đầm da vàng đi tới, tôi chờ đợi. Bà mẹ xốc tay đứa bé rảo bước thật nhanh qua mặt tôi vào cầu thang, không thèm nhìn. Thêm một người mù câm điếc !

Đứa bé giật tay khỏi tay mẹ đứng xoay ngược lại dơ tay vẫy vẫy nói bằng tiếng Việt Nam hơi ngọng nghịu «Chào bác ! Chào bác !». Tôi vẫy trả và gửi một cái hôn gió nói thật to «Chào cháu».

Hình ảnh đứa bé đẹp như thiên thần với tiếng chào bác chào bác theo tôi suốt quãng đường về nhà.

Nguyễn Cát Thịnh

Thầy Dạy Công Dân

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Trước 1975, tác giả từng viết nhiều truyện ngắn trên bán nguyệt san Tuổi Hoa, và các truyện dài xuất bản bởi Tủ Sách Tuổi Hoa (hiện có trên trang mạng Tủ Sách Tuổi Hoa : http//tuoihoahatnang. com)

Sau 30/4/1975, Cam Li không viết nữa, chỉ chuyên làm công việc nghiên cứu khoa học. Định cư tại San Jose từ 2003, sáu năm sau cô góp cho «Viết Về Nước Mỹ» nhiều bài viết giá trị và đã nhận giải vinh danh «Tác Phẩm Xuất Sắc, Viết Về Nước Mỹ 2010. «Sau đây là bài viết mới nhất của cô.

Thầy Văn bước vào lớp. Như một thông lệ, cả lớp đứng dậy. Thầy đứng thẳng, yên lặng một giây, mặc nhiên là một hành động chào lại. Thầy trò lớp này vẫn là như thế.

Thầy ra hiệu cho cả lớp ngồi xuống, rồi bước đến bên bàn của Thầy, đặt chiếc cặp da lên đó, và nhìn một lượt khắp lớp. Đôi mắt Thầy dừng lại ở bàn cuối. Bốn đứa con trai chột dạ, không dám ngó Thầy.

Thầy bảo cả lớp mở vở ra chép bài. Mọi người nhìn nhau ngạc nhiên. Thường thì Thầy gọi học trò lên trả bài trước rồi mới cho chép bài mới sau. Ngạc nhiên, nhưng không ai dám hỏi Thầy một câu. Thầy đọc, giọng chậm rãi, rõ ràng. Thầy khác với cô Loan dạy Việt văn ở điểm là cô Loan thường nhờ một trò viết chữ đẹp lên bảng viết bài cho cả lớp chép theo. Còn Thầy, với giọng cứng rắn, sang sảng, Thầy như người thầy bậc tiểu học đọc chính tả. Đó, cái nề nếp của lớp này là vậy.

Lớp Chín A. Cái lớp học «anh cả» trong một ngôi trường tư thục nhỏ chỉ dạy bậc trung học đệ nhất cấp. Còn có một lớp Chín nữa, lớp Chín B, buổi chiều. Nhưng hình như trong cả trường chỉ có lớp Chín A này là sinh động hơn cả, theo nhận xét của các thầy cô. Sinh động là bởi vì hầu hết các học sinh đều học khá, hăng hái tham gia các sinh hoạt do trường đề ra : làm bích báo, làm văn nghệ, đi công tác xã hội... Sinh động là bởi có vài trò rất giỏi được cử đi dự thi toán, thi vẽ, thi văn chương toàn thủ đô Sài Gòn. A ! còn nữa, mặc dù môn Anh văn chưa có trò nào được vinh dự đi thi nhưng học trò lớp Chín A cũng đã lập nên một «English speaking club» để trau dồi tiếng Anh và được Thầy hướng dẫn là giáo sư Anh văn dìu dắt. Có một môn học, vâng, có một môn, chưa bao giờ nghe nói đến đi dự thi hay thành lập câu lạc bộ gì cả. Đó là môn Công dân giáo dục. Đối với

học sinh, không riêng gì học sinh lớp này đâu, học môn Công dân là một điều hiển nhiên, bởi vì chương trình đã là như vậy từ thuở nào rồi. Và đi học là phải học đều tất cả các môn, là bổn phận của học sinh.

Thế nhưng tuần rồi đã có một điều bất thường đối với Thầy : đó là sự vắng mặt của bốn nam sinh ngồi ở bàn cuối lớp. Họ là những học sinh học rất khá nhưng đã tình nguyện xin ngồi ở bàn cuối để các thầy cô đỡ phải cực khổ. Nhưng giờ Công dân tuần rồi, họ đã «cúp cua». «Cúp cua» ! Nghỉ không có lý do ốm đau hay bận việc quan trọng được người nhà xin phép... thì gọi là «cúp cua». Thầy định tuần này sẽ hỏi tội họ ngay khi vào lớp, nhưng rồi hôm nay Thầy không làm. Cả lớp như cũng chờ đợi chuyện đó xảy ra. Vài nữ sinh len lén nói chuyện thật nhỏ trong khi chép bài, Thầy nghe được nhưng lờ đi.

Và rồi bài cũng đã được chép xong. Thầy giở sổ điểm ra. Học trò chờ đợi Thầy sẽ gọi một ai đó lên trả bài. Nhưng cũng không. Ôi ! Nếu có điều gì khó chịu nhất đời thì chắc là đây rồi ! Cái im lặng thật đáng nể !

Bốn anh con trai ngồi ở bàn cuối lớp, dãy nam sinh, đưa mắt nhìn nhau. Và rồi một trò đứng dậy. Trò Bảo. Gương mặt sáng sủa, dáng người nhanh nhẹn, Bảo là nam sinh học giỏi nhất lớp. Bảo tiến đến bàn Thầy, đi

ngang bao nhiêu dãy bàn trước sự ngạc nhiên dò xét của các bạn. Bảo nói với Thầy :

- Thưa Thầy, em xin được trả bài ạ !

Thầy hơi nghiêng đầu, nhìn Bảo, hỏi :

- Em muốn trả bài ? Bài nào ?

- Thưa Thầy, bài Công dân kỳ trước ạ !

- Kỳ trước ?

- Dạ, bài «Quốc kỳ và Quốc ca» ạ !

- Em có bài đó sao ?

Bảo đỏ mặt, giọng hơi ấp úng :

- Dạ, em đã mượn vở của bạn để chép ạ !

Nét mặt của Thầy có hơi tươi lên một chút, nhưng Thầy vẫn nghiêm giọng :

- Còn các em kia ?

Ba nam sinh còn lại của bàn cuối đồng đứng dậy, nói:

- Thưa Thầy, chúng em cũng đã có chép bài rồi ạ !

Có vài tiếng xì xào trong số nữ sinh. Thầy giơ tay lên:

- Các em giữ im lặng. Thầy không có ý định gọi các em trả bài hôm nay.

Như không hẹn mà cùng có chung phản ứng, ba anh con trai tiến lên phía Thầy. Bảo nói thay cho cả bọn :

- Thưa Thầy, chúng em xin lỗi Thầy, tuần trước vì... ham coi «xi-nê» nên chúng em đã. «cúp cua» giờ của Thầy. Chúng em đã biết lỗi. Xin Thầy...

Thầy nói thật nhẹ :

- Không phải giờ của Thầy đâu ! Giờ của các em đó chứ ! Học là học cho các em mà ! Thầy chỉ là người dẫn dắt.

Nhật, lớn tuổi nhất, nói khẽ :

- Thưa Thầy, chúng em hiểu.

- Các em về chỗ đi ! Thầy không có ý định khảo bài các em. Hôm nay Thầy có một việc quan trọng để nói với cả lớp.

Cả lớp thở phào trong khi bốn nam sinh về chỗ, nhưng rồi một sự chờ đợi khác lại đến.

Thầy đứng trên bục giảng, nói như đang giảng bài :

- Hôm nay là buổi dạy cuối của Thầy. Thầy muốn nói ngắn gọn rằng Thầy sẽ tạm xa mái trường để nhập ngũ. Chắc chắn các em sẽ có một thầy hay một cô giáo mới phụ trách môn này. Nói chung, sẽ không có gì khó khăn cho các em cả đâu ! Điều mà Thầy muốn nhắn nhủ các em hôm nay...

Đám học trò như nín thở. Thầy dừng lại một tích tắc vì nghe có tiếng than nho nhỏ từ dãy nữ sinh. Thầy nói tiếp :

- ... đó là hãy cố gắng học hành. Điều này nói ra có vẻ hơi thừa, nhất là đối với lớp này là một lớp khá ngoan, mà Thầy rất ưng ý. Thầy đã dạy ở nhiều trường công lập cũng như tư thục. Tính ý của học trò, Thầy đều hiểu hết. Học trò trường công phát triển đều nhau, không chênh lệch nhiều. Trái lại, học trò trường tư đa dạng hơn, do không có tuyển chọn qua những kỳ thi. Nhưng thú thật, Thầy quan tâm nhiều đến học trò trường tư. Tại sao vậy ? Vì đó là bức tranh sống thật nhất của xã hội. Có những học sinh thật giỏi, thật ngoan, nhưng cũng có những trò thật kém, có những trò nổi loạn. Đúng không ? Rất tiếc là Thầy phải rời bỏ cái khung đời này để bước vào một xã hội khác, sẽ rất khác : đó là quân ngũ. Thầy chỉ mong rằng, với những bài giảng về Công

dân giáo dục mà Thầy đã gửi đến các em trong gần một niên học qua, các em sẽ không xem đó là những bài học bắt buộc, những bài chỉ nhớ để trả bài rồi sau đó quên đi, những câu chuyện qua loa không ăn nhập chút nào với cuộc sống. Mà các em hãy đem chúng vào đời như một hành trang quý báu. Thôi ! Ý của Thầy chỉ có thế. Mai sau, mong rằng, có duyên, Thầy sẽ gặp lại các em.

Lần đầu tiên học sinh nghe Thầy nói những câu có vẻ văn hoa khác với cách nói bình dị của Thầy thường ngày. Sự im lặng như đã đến hết sức của nó, khi Thầy ngưng câu nói. Bình thường, nếu người ta chịu khó để ý, sẽ thấy mỗi khi xung quanh mình quá im lặng, có một thứ «âm thanh» nghe muốn vỡ tai, đó là tiếng rít «o... o» rất khó chịu. Thế nhưng, lần này, thầy và trò đã nghe được tiếng của một con ve bên ngoài cửa lớp. Thật sự là tiếng ve ! Tiếng ve đầu mùa hạ ! Con ve đậu trên một cái cây to trong sân trường rợp bóng mát hay chăng ? Con ve cất tiếng hát, một lúc sau đã có tiếng của cả một bầy ve. Không hẹn mà cả thầy và trò đều nghe dâng lên một niềm cảm động.

Như thế đó, buổi dạy cuối cùng của Thầy Văn, thầy dạy môn Công dân giáo dục của lớp Chín A ! Thầy rời mái trường vào đầu mùa hạ. Vắng thầy Văn, học với một cô giáo mới, cả lớp rồi cũng quen dần. Đám học

trò, sau mùa hạ đó, cùng lên lớp Mười, lớn thêm được một chút, vì đã vào trung học đệ nhị cấp. Bốn đứa con trai, Bảo, Đăng, Nhật, Vũ, vẫn chơi với nhau khắng khít như trước. Nhưng không bao giờ họ dám lập lại một việc, mà đối với họ là một lỗi lầm. Đó là «cúp cua». Nhật, lớn nhất bọn vì gia cảnh nghèo phải bỏ học một năm, luôn tự nhận lỗi về mình vì đã «xúi dại» mấy đứa nhỏ hơn. Cả bọn bảo nhau nếu gặp lúc khác thì chắc chắn đã bị khiển trách và ăn mấy cái «trứng vịt» rồi !

Thầy rời mái trường vào đầu mùa hạ. Trong tâm luôn có tiếng ve làm Thầy nghe luyến nhớ. Những lần về phép Thầy thường đi ngang ngôi trường tư thục mà Thầy đã rất yêu mến này, đứng lại một lúc lâu, nhưng không vào. Thầy đã đi qua một khung đời rất khác. Bên đó là đỏ lửa. Ở đây là xanh trời. Thầy không muốn làm xao động không gian bình yên này.

Mấy mùa hạ đi qua. Học trò của lớp Chín A năm nào nay đã đến tuổi vào đại học. Lên đại học, không còn có môn Công dân giáo dục nữa. «Môn phụ» đã biến mất !

Thầy không có dịp về lại trường cũ, vì chiến trận đã đến hồi khốc liệt. Một ngày nắng lửa trên đồng hoang, Thầy gặp lại Bảo, người học trò trắng trẻo khôi ngô học giỏi ngày nào. Bảo tình nguyện vào lính, đã đi đánh trận nhiều nơi và mới được thuyên chuyển về đơn vị

của Thầy. Bây giờ thầy trò cùng chia sớt với nhau từng bịch gạo sấy, mời nhau từng điếu thuốc. Tâm tình cũng dễ dàng bộc lộ. Bảo chân thành nói :

- Thầy ơi ! Lúc em còn nhỏ, đi học tiểu học, nhìn người thầy như một người cha vì tuổi đời chênh lệch nhiều. Học bậc cao hơn thì khoảng cách tuổi tác giữa thầy và trò ngắn hơn; nhiều thầy mới ra trường, quá trẻ, chúng em có cảm giác như đó là người anh. Nhưng thái độ e dè đối với các thầy vẫn luôn có. Người thầy đứng trên bục giảng thật khác với người thầy trên chiến trường. Bây giờ, em mới thật sự học được bài học sống ở thầy. Thầy sống những gì thầy đã dạy.

Thầy giật mình :

- Em nghĩ như thế ?

- Vâng, đúng là như thế, thưa thầy. Bọn chúng em, bốn đứa chơi thân với nhau, vẫn thường nói với nhau rằng sao chúng em lại làm ra một điều khó tha thứ. Sao chúng em lại «cúp cua» giờ Công dân ? Chúng em ỷ mình học giỏi ư ? Thầy ơi ! Thầy có buồn chúng em không? Thầy có tha thứ chúng em không ?

Thầy cười xòa :

- Bỏ đi ! Thầy chẳng giận chẳng buồn ai bao giờ. Nói cho thầy nghe, mấy anh cùng «cúp cua» đó, ra sao rồi ?

- Anh Nhật lớn nhất, đi lính trước em một năm. Sau đó đến em. Còn Vũ và Đăng đã vào đại học.

- Tại sao em không vào đại học ?

- Thưa thầy, em muốn đi lính. Sau khi giải ngũ về em sẽ đi học tiếp ạ ! Tuổi trẻ còn dài...

- Bây giờ thầy trò gặp nhau ở đây cũng là một trường học lớn. Thầy trò ta cùng học môn Công dân giáo dục phải không ?

- Dạ.

Hai thầy trò cùng im lặng, lắng nghe tiếng đại bác vọng về từ xa...

Đêm đó, sau chuyến hành quân, Thầy bị thương nhẹ ở chân. Thầy ôm Bảo trong tay. Thầy vuốt mắt Bảo. Bảo đã làm được cái việc trả bài cho thầy. Một bài học sống.

Hết xuân đến hạ. Thu tàn, đông đến. Thầy đã trải cuộc đời trên chiến trường biết bao năm ! Bị thương nặng, nhẹ cũng nhiều. Trong người của Thầy đầy những vết sẹo chiến tích. Nằm quân y viện to, nhỏ, hay dã chiến,

cũng đã biết bao lần. Cả cái kinh nghiệm được đục khí quản để gắn ống thở tạm, hay đeo lủng lẳng một cái túi đi từ ruột ra ngoài, chờ chữa lành bên trong, Thầy cũng đã có nốt. Gia đình khuyên Thầy giải ngũ. Thầy không chịu. Thầy giã từ nghề dạy học luôn rồi ! Gặp gỡ bạn bè, đồng nghiệp, học trò... đến, đi, nhìn họ thành công, thất bại, sống, chết. Nhìn thấy đời mình cũng đã già dặn đi theo ngày tháng. Thầy cũng thèm trở lại bục giảng lắm chứ ! Nhưng cứ mỗi một câu, Thầy nói với mọi người : «Chờ khi đất nước thanh bình...»

Và Thầy phải ngưng cầm súng. Thầy đi vào trại tù cải tạo, như hàng vạn quân nhân khác. Ước mộng của Thầy đã sụp đổ. Thôi thì cùng chia sớt với anh em đồng đội nỗi đau nhục này ! Bài học Công dân giáo dục «Quốc kỳ và Quốc ca» nhức nhối trong lòng. Mỗi buổi sáng trước giờ đi lao động, Thầy và các bạn tù phải tập trung để chào cờ. Thầy nhắm mắt lại chặt đến nỗi nghe như dao đâm để thấy màu cờ vàng chan chứa. Thầy bấm vào tay mình bật máu để hát trong óc, hát không bằng lời : «Này công dân ơi !!! ...»

Thầy ra trại. Thân thể lại mang thêm một số thương tích vì «lao động». Cảnh sống đã thay đổi... Thầy tìm đến thăm một vài đồng nghiệp cũ, ngạc nhiên khi thấy họ đến trường dạy học trong những bộ quần áo quá dễ

dãi. Ngày xưa các thầy cô đứng trên bục giảng ăn mặc nghiêm chỉnh, bây giờ các thầy đi giép hoặc «xăng-đan», các cô thì mặc quần đen áo cộc. Thầy cô dạy học xong, ra về, trước xe lủng lẳng mấy bịch cá, thịt, rau đậu mắm muối «tiêu chuẩn». Thầy lắc đầu ngao ngán. Thầy không thể làm gì hơn là chọn nghề mộc, một nghề có thể giúp kiếm sống qua ngày và không vướng bận tâm trí. Cái nghề của Chúa Giê-su khi còn nhỏ đây mà! Cái nghề Thầy đã học được ở trong trại tù. Cái nghề trong những nghề dạy cho con người ta tính kiên nhẫn và lương thiện.

Hết thời «thắt lưng buộc bụng», đến lúc «mở cửa», thành thị chen chúc người và xe. Nhiều khi Thầy ngơ ngác đứng nơi ngã tư đường, mấy mươi phút chưa băng qua được. Không có ai tôn trọng luật lệ giao thông. Đèn xanh đèn đỏ mọi người lờ đi như không thấy. Có khi Thầy não lòng khi một đám tang đi qua, không có ai nhường đường, hiếm có người ngả mũ chào người chết. Những gì gọi là bài học Công dân giáo dục đâu cả rồi? Người ta sống với «văn hóa phong bì»,» «hủ tục đầu tiên là tiền đâu», «mạnh được yếu thua»...

Thầy ra khỏi nước, như hàng trăm ngàn người khác. Thầy vào trường, làm học trò. Thầy hân hoan thấy lại màu cờ vàng một thời rực rỡ trong tuổi trẻ của Thầy.

Thầy được tự do hát bài Quốc ca «Này công dân ơi...» mà không phải mím môi. Nhưng một thời Thầy rơi vào sự trầm cảm tột độ vì nghĩ đến quê hương đã khuất bóng. Thầy mang tâm trạng như những thầy đồ của một thời mất nước. Thầy đã không còn chỗ để trở lại bục giảng. Thầy nhận nơi này làm quê hương thứ hai. Thầy luôn tự an ủi mình : «Quê hương không chỉ là mảnh đất, mà còn có cả tình người». Và... như thế, Thầy đã sống được. Thầy chọn làm việc trong ngành truyền thông và đã đến gần được với tâm tình người Việt xa xứ.

Vào một ngày, Memorial Day, Thầy cùng gia đình đi lên thủ đô. «Lên thủ đô !» Thầy nói rất tự nhiên như vậy rồi nghẹn lời vì nghĩ đến thủ đô của Thầy ngày nào. Thầy đứng bên bức tường trên đó ghi tên những người lính Hoa Kỳ bỏ mình trong chiến tranh Việt Nam, trong trí Thầy hiện lên tên của những người bạn bè đồng đội. Họ đã không có một bức tường để ghi tên ! Thầy đặt một bó hoa xuống nơi chân tường. Một gương mặt rạng rỡ chợt sáng lên như được phát ra từ mặt đá hoa bóng loáng. Gương mặt của Bảo. Thầy lạnh người. Thầy muốn khóc.

- Thưa Thầy !

Thầy giật mình quay về hướng tiếng nói sau lưng. Thầy nhận ra ngay. Ôi ! Là Vũ, cậu học trò liến thoắng,

đã có lần «cúp cua» giờ Công dân.

- Thưa Thầy, gặp lại Thầy, em mừng quá ! Thầy có khỏe không ạ ?

- Thầy khỏe. Thầy cứ ngỡ... là trò Bảo.

- Bảo đã mất rồi, thưa Thầy, Thầy là người ở bên cạnh Bảo lúc ấy...

Thầy bùi ngùi :

- Phải... Gặp lại em, Thầy càng nhớ Bảo. Thế những người bạn thân của em ra sao ?

- Anh Nhật ở lại trong nước. Anh ấy trở thành thương phế binh, hiện nay sống rất khổ cực. Đăng thì đi với gia đình sang Úc, cũng đã có việc làm tử tế.

- Còn em, em làm nghề gì ?

- Dạ, em theo nghề giáo.

Thầy nói như reo :

- A ! Vậy sao ?

Vũ vui vẻ :

- Dạ, em dạy môn Civics.

- Môn Civics ?

- Dạ, môn Công dân giáo dục, thưa Thầy !

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Như Xôi Nếp Một

Ngọc Duy

Tác giả là cư dân Houston. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của ông là một tự sự về Mẹ. Chuyện về người mẹ nghèo một đời tận tụy được kể một cách thật thà, sống động và xúc động. Bài được chuyển đến bằng email. Mong tác giả sẽ tiếp tục viết thêm và vui lòng bổ túc sơ lược vài dòng tiểu sử và địa chỉ liên lạc.

«Mẹ già như chuối ba hương
Như xôi nếp một,
như đường mía lau.»

Ca dao

Tôi bắt đầu sống xa nhà năm 18 tuổi. Không phải xa một thành phố như nhạc sĩ Anh Bằng viết trong bài Nỗi Lòng Người Đi : «Tôi xa Hà Nội năm lên mười tám khi vừa biết yêu...»

Hồi đó năm tôi 18 tuổi, hình như tôi chưa biết yêu, chỉ biết đạp xe theo con gái, hoặc đến trường con gái... ăn bò bía đậu đỏ bánh lọt. Tôi cũng có để ý một vài cô, nhưng không phải là tình yêu. Tôi sống xa nhà, nhưng vẫn ở Sàigòn, tôi ở nội trú theo quy định bắt buộc của trường, tuy nhiên cuối tuần tôi vẫn có thể đạp xe về nhà.

Tôi rời Sài Gòn đi vượt biên năm 22 tuổi. Má tôi nói, hồi nhỏ thầy bói bảo số tôi không sống gần gia đình, nghiệm lại cũng đúng. Tôi tới Mỹ, ở Cali, tiểu bang đông đúc người Việt, đi học và ra trường ở đó, nhưng lại sang sống và làm việc ở NC, một tiểu bang miền Đông. Sau này lại dọn về Houston, trong khi anh chị em và má tôi tất cả đều ở Cali. Cộng trừ thời gian má tôi ở với tôi hồi mới sang Mỹ do tôi bảo lãnh được một tháng, với khoảng tròm trèm 19 năm tôi ở với má ở Sài Gòn, và khoảng mỗi năm đôi ba tuần sau này khi tôi dẫn vợ con về thăm má những kỳ nghỉ, tôi đã được sống gần má khoảng 19 năm, so với số tuổi gần 50 hiện tại, có nghĩa là tôi sống xa má tôi gấp rưỡi thời gian tôi gần gũi bà !

19 năm tôi sống gần má. Trong ký ức của tôi, má là một người phụ nữ lam lũ, quần đen, áo bà ba, tóc búi. Tôi chưa bao giờ thấy má tôi bận áo đầm. Đôi ba lần tôi nhớ má có bận áo dài, hình như là đám cưới bà chị và ông anh lớn. Quanh năm, chỉ là chiếc quần đen và áo bà ba, màu sậm. Má ít mặc màu sáng. Gương mặt má khắc khổ, vì những năm nghèo đói ở miền trung, và sau này vào Sài Gòn, lại phải vất vả buôn thúng bán bưng nuôi một bầy con nheo nhóc 7 đứa !

Ba tôi có nghề thợ mộc, rất khéo, cả tin bạn, hùn hạp làm ăn thua lỗ, thất chí, buông xuôi, một gánh nặng gia đình oằn lên vai má. Má chạy chợ, buôn bán đủ thứ, bất cứ món gì có thể kiếm tiền đong vào hũ gạo thường xuyên cạn ở nhà. Tôi nghe kể, hồi còn nhỏ, ba tôi bị gạt, phải cầm bán nhà, rồi sau đó phải đi thuê nhà, ở chợ Nancy, qua Nguyễn Cảnh Chân, Phát Diệm... Sau này, má dành dụm mua được căn nhà nhỏ trong khu xóm lao động ở Bến Vân Đồn, nhà tôn, vách ván, nằm ngủ trên divan có thể nhìn thấy những lỗ thủng trên mái nhà, còn trời mưa thì tha những nồi những xô ra hứng nước.

Má không được đi học. Một cô gái ở vào thập niên 30 lớn lên ở Quảng Ngãi, một tỉnh triền miên nghèo đói, làm gì có cơ hội đến trường. Má chỉ biết viết, biết đọc, lõm bõm. Chữ má viết loằn ngoằn như con cua bò. Vậy mà không hiểu sao má lại thuộc rất nhiều ca dao tục ngữ. Má không biết truyện Kiều của ai viết, nhưng biết có một cô gái bán mình chuộc cha. Má không biết cụ Đồ Chiểu viết Lục Vân Tiên, chỉ biết có ông gì đó, khóc mẹ đến mù mắt. Chắc má coi cải lương, nên biết chút sử và văn học Việt Nam qua tuồng tích đào kép diễn trên sân khấu. Má thuộc nhiều ca dao tục ngữ truyền miệng, sau này tôi nhớ lõm bõm, muốn tìm nguyên gốc, tra sách vở, vào google, vô wikipedia, kiếm được khoảng 1/5 những gì tôi nhớ. Chẳng hạn như câu sau đây :

Con rắn không chân đi năm rừng bảy rú
Con gà không vú nuôi đặng tám chín mười con
Phải chi nhan sắc em còn
Lăn vô trong ấy biết đường nào ra

Tôi hỏi má : lăn vô trong ấy là lăn vô đâu vậy má» Má bí, cười khỏa lấp, la : «Mày hỏi tột tới chúa, làm sao má biết, nghe đọc sao thì nhớ vậy !».

Không đi học, nhưng má tính nhẩm nhanh thần sầu, để còn tính tiền mua bán, chứ hổng biết tính, người ta gạt, tiền đâu mà nuôi con. Má nói vậy. Hồi nhỏ, tôi học xong toán nhân và toán chia, làm toán thi với má. Tôi lấy giấy viết, ê a cửu chương. Má lẩm nhẩm trong miệng. Và bao giờ má cũng tính nhanh hơn tôi. Sau này, khi đã biết mánh khóe tính nhanh, tôi nhường má. Năm lớp sáu, lớp bảy, má còn tin, sau này thấy tôi thua hoài, má sinh nghi, và khi biết tôi nhường, má xỉa tay vào trán, mắng, tổ cha mày ! Tôi hỏi má, không đi học, sao má biết tính. Thí dụ, 12x19, má nói, dễ òm, 19 thua 20, 1, lấy 12x20, ra 240, trừ bớt 1 lần 12, là còn 228 ! Mới đây, 87 tuổi, má vẫn còn tính được, tuy có chậm, nhưng vẫn đúng, những bài toán đừng khó quá...

Nhà tôi ở Bến Vân Đồn, cách Bến Chương Dương một con sông. Sau này nghe bài hát Chị Tôi của Trần Tiến, có cái câu,»Nhà tôi bên bến sông Có chiếc cầu

nhỏ cong cong», tôi liên tưởng tới cái bến sông nước đục ngầu, và có ghe đò đưa khách từ Bến Vân Đồn qua Bến Chương Dương. Má đi bán trong chợ Thiếc, đường Phó Cơ Điều, phải đi từ tinh sương, lúc các con còn ngủ. Bà ra đầu hẻm mua cho chị em tôi mỗi đứa gói xôi ăn sáng, rồi quảy giỏ ra chợ. Má đón xe lam từ quận Tư ra Sài Gòn, rồi từ đó đón xe lô vô chợ Thiếc. Không biết Sài Gòn giờ còn xe lô không, đó là loại xe màu đen, giống như taxi, và dĩ nhiên trong xe chở chen chúc người như cá hộp. Có lần tôi ngây thơ hỏi, sao má không đón xích lô máy, đi thẳng từ nhà vô chợ, ngồi xe gió mát, khỏi chờ đợi chen chúc, má cười,»có tiền thì đi xích lô máy, nhưng không tiền thì đi xe lam, xe lô». Hồi đó còn nhỏ tôi đâu biết phải có tiền mới giải quyết được những chuyện như vậy.

Má đi bán buổi sáng, thường thì chợ bên Việt Nam chỉ mở buổi sáng, tới trưa thì dọn hàng về. Nhưng có những buổi bán ế, má phải ở lại bán luôn buổi trưa. Cứ hễ ăn cơm trưa xong, chưa thấy má về, là hai bà chị kế tôi rủ tôi đi bộ ra bến đò đón má Ba chị em xốc xếch, đi bộ ra bến đò, ngồi trên băng ghế, ngóng từng chuyến đò cập bến. Bà chủ đò ngồi thâu tiền đò quen mặt, khi thì dúi cho tôi tấm bánh, khi thì rầy bà chị tôi sao không chùi mặt mũi nó cho sạch sẽ, mũi dãi chảy lòng thòng.

Lúc đó tôi chưa đi học lớp một, chắc khoảng 4, 5 tuổi gì đó. Má đi bán về trễ, và đoán là chị em tôi thế nào cũng ngồi đợi ở bến đò, nên trong cái giỏ đi chợ, ngoài nhúm rau con cá miếng thịt hiếm hoi, thế nào cũng có khi thì cái bánh bò, khi thì cái bánh tiêu, và món mà tôi thích nhất là bánh bông lan, giống như cupcake bên này. Có những buổi bán ế quá, không có tiền mua bánh, làm quà cho tôi, mà tôi thì con nít đâu biết gì, phụng phịu cằn nhằn,»sao hôm nay không có bánh», má phải nói dóc,»hôm nay họ bán đắt, má tới mua trễ, nên bà bán bánh đã dọn hàng về». Bà chị lớn hơn tôi bốn tuổi phải dọa, mày còn khóc lóc, mai mốt tao bỏ mày ở nhà, không dắt mày ra bến đò đón má nữa. Tôi ngưng khóc, vì thích ra ngồi ở băng ghế, ngó người ta lên xuống đò, có những cơn gió mát, trên một dòng sông đục ngầu.

Quê má ở Quảng Ngãi, tôi chưa từng ra đó lần nào. Má có cả thảy 6 anh chị em, tất cả đều mất sớm, vì bom đạn chiến tranh, hoặc vì bệnh tật, ở tuổi trên dưới 40. Chỉ riêng một cậu em, tập kết ra bắc, sau này dọn vào Sài Gòn sinh sống, cùng với một bà vợ Bắc Kỳ và bốn đứa con bắc kỳ rặt. Cậu thứ Bảy, hơi lùn, nên anh chị em tôi gọi vợ chồng cậu là Bạch Tuyết và Bảy Chú Lùn. Gọi chơi cho vui, chứ tôi thấy mợ Bảy tôi, giống bà Phù Thủy hơn là giống Bạch Tuyết. Cậu Bảy tôi cũng mất hơn mười năm, và đó là điều má tôi ân hận vì không về

dự đám tang cậu. Mợ phù thủy và mấy đứa em họ còn ở Sài Gòn, ăn nên làm ra, có qua Mỹ du lịch thăm má tôi, mà tụi nhỏ gọi là Cô Sáu.

Ở Quảng Ngãi có món kẹo mạch nha rất ngon, phải mua từ ngoài quê đem vào, làm bằng lúa mạch, dẻo mà ngọt đậm đà, dùng đũa quấn giống như kẹo kéo, ăn dai và ngọt lịm. Trong Sài Gòn cũng có bán, nhưng làm bằng đường pha chất dẻo, ăn như ăn kẹo ! Má thích ăn bánh tráng, nên sau này qua Mỹ, món Mỹ (Mễ) duy nhứt má thích là taco bell, loại bánh tráng giòn ! Má thích ăn đầu cá, thích dẫn vô tiệm buffet ăn càng cua Alaska, mà phải trả nửa giá, vì má được senior discount!

Hồi xưa má hay về quê chơi, lá rách đùm lá nát, má đem về quê cho cháu những món quà ít ỏi mà má thu góp được. Bà chị Bảy của tôi, sanh ở ngoài đó, định đặt tên là Ngãi, đọc trại thành Nghĩa ! Bả trách, con là con gái, sao má đặt tên con là Nghĩa, nghe như con trai. Má tôi nói, tên con là Ngãi, đọc trại ra như vậy là tốt rồi.

Ở nhà tôi, hình như ba má anh chị em nói chuyện rất bình dân, không thưa gửi, dạ diếc. Người ngoài nghe có thể nghĩ là tụi tôi hỗn, nhưng trong nhà không thấy vậy. Chẳng hạn, tôi hỏi, má à, nhà nghèo, sao má đẻ chi đông vậy, nếu má có hai đứa con, má đâu cực dữ vậy ! Má cười, mày vô duyên, hồi xưa làm gì biết ngừa thai,

hể ổng «đụng» tới là đẻ. Tôi làm tới, thì mà đừng cho ổng «đụng» nữa, tại má cũng muốn, phải không ? Má đưa tay ký vô đầu tôi, đồ con nít quỷ, ăn nói tầm bậy tầm bạ !

Ba tôi cũng không học hành gì nhiều, hồi nhỏ ở ngoài quê Thái Bình ngoài bắc, có theo học nghề mộc của ông thợ trong làng, có cái nghề sau này nuôi thân. Ba tôi cũng chỉ biết đọc và viết, nhưng ba viết chữ có vẻ cứng cáp hơn những con cua của má viết ! Sau này khi đã đi học, biết chữ, buổi tối, ba thường mượn tờ báo hàng xóm, rồi bắt tôi ngồi đọc tin tức ! Tôi ê a đánh vần, đọc như vẹt, mà nào có hiểu gì. Thỉnh thoảng tôi mệt quá, đọc cóc nhảy, bỏ nguyên một đoạn, cho xong mau, để còn tụt xuống divan, đi ra ngoài xóm chơi vui hơn !

Tới bây giờ tôi cũng không hiểu vì sao, cả ba và má tôi, đều không có học hành gì, đều bắt anh chị em tôi đi học những trường lớn và nổi tiếng, dĩ nhiên phải là trường công không đóng học phí ! Gần nhà có trường Nguyễn Khoái, nhưng má tôi xách đơn nộp cho chị em tôi học ở trường Trần Hưng Đạo, muốn đi, phải qua đò, qua Bến Chương Dương, chợ Cầu Kho, đi suốt con đường Phát Diệm, rồi mới ra trường Trần Hưng Đạo. Má dặn, đi bộ nhớ đi sát vào lề, coi chừng xe chạy ngoài đường. Xuống đò nhờ người lớn ẵm mình lên.

Băng qua đường, nhớ ngó cả hai bên. Con nhà nghèo, phải biết tự lo cho mình !

Sau khi học xong tiểu học, má bắt anh chị em tôi, con gái thì thi vào Gia Long, con trai thì thi Petrus Ký. Tôi không nghĩ má biết so sánh chọn lựa trường nào giỏi, trường nào hay, chỉ nghe người ta nói, ở Sài Gòn, con gái phải học Gia Long, con trai phải học Petrus Ký. Cũng may sao cả hai ông anh lớn của tôi và tôi đều đậu vào trường Petrus Ký, hai bà chị thường dẫn tôi ra bến đò đón má, cũng đậu vào Gia Long, riêng bà chị lớn, học ở Trưng Vương, nhưng chỉ xong Tú Tài một thì xin đi làm, để phụ má lo cho mấy đứa em nhỏ.

Hồi còn học tiểu học, trong cuốn thông tín bạ, có ghi nghề nghiệp phụ huynh. Tôi mắc cỡ, vì ba của bạn bè mình, đứa thì có ba là sĩ quan, đứa thì có ba làm giám đốc, hay tệ lắm cũng là công chức. Tôi ghi vào ô nghề nghiệp cha là tư chức, mẹ là nội trợ. Không dám ghi là buôn thúng bán mẹt, xấu hổ ! Sợ bạn bè khinh chê mình con nhà nghèo, con của một ông thợ mộc và một bà hàng tôm hàng cá ! Bà chị kế của tôi, ngầu hơn, nổ ba tôi là thầu khoán. Tội nghiệp, xã hội và văn hóa Việt Nam coi khinh những người lao động chân tay, và nhiễm vào đầu óc thơ dại của con nít ! Hàng tháng, tôi phải mang học bạ về nhà, và tự động ký vào ô chữ ký

phụ huynh. Ba má tôi, chỉ lo cho con vào học trường công, rồi phó mặc cho thầy cô dạy dỗ, và con mình tự lo. Vì thật ra có muốn lo dạy cũng đâu biết gì mà dạy ! Cô giáo tiểu học nhìn chữ ký của tôi ký vào cái ô chữ ký phụ huynh với nét con nít, dịu dàng hỏi, em ký hả, tôi phải nói dóc, tại ba em bận, cũng may tôi học thường được đứng vào những hạng đầu trong lớp, nên cô nghĩ không phải tôi dấu cha dấu me, mà có lẽ ba má tôi bận thiệt !

Hồi tôi thi đậu vào Petrus Ký, má hứa sẽ mua cho chiếc xe đạp. Nhưng rồi má không có tiền, tôi đành phải đi bộ đi học. Đường xa, tôi phải đi hơn nửa tiếng ! Lớp học bắt đầu 1 giờ, tôi ăn trưa xong, là xách cặp đến lớp. Lúc đó má đi bán chưa về. Mấy tháng đầu, tôi đi học mà ấm ức lắm. Vào Petrus Ký, tôi không còn học giỏi như dưới tiểu học, vì chắc «đụng» toàn là dân thứ thiệt, tôi học dở Pháp văn của thầy Thẩm Túc, dỡ luôn môn văn của thầy Đoàn ĐÌnh Bách, riêng môn toán của thầy Trần An thì chỉ thuộc loại trên trung bình. Tôi tự đổ thừa, chắc tại mình đi bộ, vào lớp mệt mỏi, chứ nếu có xe đạp, tôi đã học giỏi hơn. Mùa hè năm lớp sáu, bà chị Sáu của tôi, bà chị duy nhứt trong nhà bỏ học ngay sau thi rớt lớp sáu vào Gia Long, theo phụ má tôi buôn bán, lớn hơn tôi sáu tuổi, dòm học bạ thấy những thứ hạng 30, 40, bả lôi tôi ra hỏi, sao mày học dỡ vậy, bộ

muốn học dở như bả, sau này chỉ có nước ra chợ khuân vác. Tôi nghe tới sợ xanh mặt, bả cho tiền tôi đi đóng học phí học thêm Pháp Văn và Toán ở trường Hoàng Nguyên, bây giờ là tòa soạn báo SGGP, gần nhà thương Từ Dũ. Bả nói, sang năm lớp bảy, nếu tôi học giỏi hơn, sẽ thưởng cho chiếc xe đạp ! Tôi ráng dùi mài nguyên mùa hè năm lớp sáu, và khi vào lớp bảy, khi thầy Bách hỏi một câu pháp văn, tôi đã giơ tay trả lời dõng dạc, trước cặp mắt ngạc nhiên của cả lớp. Tôi học khá hơn từ đó, và bà chị Sáu giữ đúng lời hứa, mua cho tôi chiếc xe đạp ! Khổ nỗi xe đạp hồi đó là cả một gia tài, nên bả không đủ tiền, hai chị em mới đi kiếm má, ca bài con cá nó sống nhờ nước, con sống nhờ xe đạp ! Hình như má cũng không có tiền, nhưng thấy tôi ham quá, má phải bán cái cà rá hay nhẫn gì đó, tôi vô tư đâu biết, chỉ biết có xe đạp là vui rồi !

Sau này, má sang được một căn tiệm ở Hàng Xanh Tân Cảng, má lên đó mở một tiệm tạp hóa nhỏ, không còn phải đi bán ở chợ Thiếc. Bà chị lớn tôi lấy chồng, cũng khá giả. Ông anh kế ra trường Nông Lâm Súc. Đời sống kinh tế cũng khá hơn. Má và bà chị Sáu phải ở trên Tân Cảng lo chuyện mua bán, mấy đứa nhỏ thì vẫn còn ở dưới Bến Vân Đồn. Má đã có tiền mướn người làm lo cơm nước, tụi tôi không còn trưa trưa ra ngoài bến đò đón má về chợ. Bà chị kế đã tập tành lái xe PC đi học.

Tôi đi học không còn bữa đói bữa no, đã có tiền rủng rỉnh má cho, mua sách báo, thuê truyện. Má đã có tiền sắm sửa ti vi, tủ lạnh trong nhà, nhưng quần áo của má bận cũng không có gì thay đổi, cũng cái quần đen, và cái áo bà ba sậm màu. Có điều, nhờ không dầm sương dãi nắng, má đã có da có thịt hơn, không còn khắc khổ như hồi còn đi buôn ngoài chợ !

Đó là khoảng thời gian tôi thấy má tương đối thoải mái trong cuộc đời bà. Má kêu những đứa cháu ngoài quê vào Sài Gòn tập tành cho buôn bán, để đỡ vất vả. Má ra ngoài quê xây lại mộ cho ông bà ngoại và cậu dì, tới bây giờ tôi vẫn còn tiếc, vì đã không xin đi theo, để xem miền quê nghèo khổ của má.

Ngoài đó, mỗi lần má về, bà con chòm xóm đón tiếp còn hơn Việt Kiều hồi hương. Má hà tiện, không xài gì cho mình, nhưng về quê bao giờ cũng có quà cho bà con chòm xóm. Chị tôi kể, ngoài quê họ nhìn mấy bà chị của tôi, như ở một xứ sở nào khác. Bả nói, mày coi, mình cũng nghèo thấy tía, chứ có phải giàu có danh giá gì, nhưng so với những người chân lấm tay bùn ngoài quê, má tôi như một tấm gương, con cái đứa nào cũng đi học đàng hoàng, có nhà cửa tiệm buôn ở Sài Gòn. Tôi cười, cái tiệm tạp hóa nhỏ xíu của má, ừ, bà chị tôi nói, ừ, ngoài đó họ nghĩ phi thương bất phú, má buôn

bán, chắc giàu có nứt vách !

Sau 75, cũng như đa số những gia đình khác, nhà tôi lại bước vào giai đoạn khó khăn khác. Ông anh thứ Năm, học Y Khoa, bị động viên, chuyển qua Quân Y, bị bệnh mất. Bà chị lớn, chồng đi cải tạo, xách hai con về nương nhờ má. Bả lăn ra chợ trời, làm đủ nghề, mua bán quần áo cũ, thuốc tây, giữ xe đạp rạp hát. Ông anh kế, trở thành công nhân viên, cưới vợ, đem về ở chung, má kê thêm một cái giường, ngăn cái tủ cho anh chị làm một tổ ấm nhỏ ! Bà chị Sáu lấy chồng lính, gốc nông dân, về quê làm ruộng ở Long Xuyên, sau mua rẫy ở Long Khánh. Không hiểu trồng trọt thu hoạch ra sao, mà mỗi lần về Sài Gòn, tôi thấy chị xơ xác, đen đủi, má lại dấm dúi cho bịch gạo, bịch khoai, chai nước mắm. Việc buôn bán khó khăn vì nhà nước cấm chợ, hàng họ ngày xưa chất đầy kệ, giờ trơ vơ trống hốc những chai lọ, nhìn như da con chó đốm ! Ngày xưa má chỉ nuôi con, giờ phải nuôi thêm cháu ! Bà chị Sáu về lại Sài Gòn vì không đủ sức làm rẫy, và cùng má đi buôn chuyến, tức là theo xe đò lên Đà Lạt Lâm Đồng mua súp lơ, rau cải, cà phê... đem về thành phố. Đi buôn vài chuyến thì bị công an kinh tế bắt, mất cả vốn lẫn lãi, má về nằm bịnh mấy bữa rồi lồm cồm bò dậy, bán một chút tư trang dành dụm, đi buôn tiếp. Cuộc sống cứ trong vòng luẩn quẩn, không nhìn thấy ngày mai.

Rồi anh chị em tôi lần lượt vượt biên, kẻ trước người sau ! Mỗi lần có đứa nào xách giỏ đi, thì má lại lên chùa, cầu nguyện ăn chay, cầu cho con đi bằng an. Hai bà chị kế và tôi đến Mỹ trước, đầu thập niên 80, bà chị lớn cũng đi sau. Bà chị Sáu bị bắt mấy lần, về sau phải xin một đứa con lai để đi theo diện con lai, riêng ông anh lớn, vào tù ra khám như đi chợ, cuối cùng cũng xách vali leo lên máy bay đi theo diện ODP bên nhà vợ bảo lãnh. Tôi làm hồ sơ bảo lãnh cho ba má, chưa kịp phỏng vấn thì ba mất, lúc thằng cháu nội đích tôn chưa chào đời, năm sau thì má được đi, qua Mỹ đoàn tụ với con cháu !

Lúc mới sang, má ở với tôi được một tháng bên NC, sau đó tôi đưa má về Cali, ở gần bốn bà chị. Năm đó má mới ngoài 70, đi đứng còn mạnh khỏe, má ở với đứa này vài tháng, rồi sang ở với đứa kia vài tháng. Nhờ lớn tuổi, má được hưởng mọi trợ cấp y tế của chính phủ, con cái không phải lo gì cả, hàng tháng má còn được lãnh tiền già, má dùng tiền này, gửi về giúp bà con chòm xóm và mấy đứa cháu ở ngoài quê, kẻ một trăm, người năm chục. Má còn về Việt Nam hai lần, xách hai cái vali bự tổ bố, trong đó chất đầy những dầu gió xanh, kem đánh răng, dầu gội đầu, kẹo MM, chewing gums làm quà, má nói về bển người ta quý đồ Mỹ lắm.

Mỗi năm dịp nghỉ tôi thường dắt vợ con về Cali thăm má, má ưa vuốt tóc thằng con trai lớn của tôi, nói, sau này có gì nó sẽ bưng khung hình cho má, tôi rầy, má chỉ nói gở, má phải đợi chừng nào thằng Duy lấy vợ, rồi con trai nó sẽ làm chuyện ấy !

Vài năm trước, má bị té, vào nhà thương họ bắt một con đinh vít vào ngay xương hông, khi má khỏe, họ đưa má vào trong viện dưỡng lão, vì nghĩ má già rồi, đi đứng khó khăn, phải có người chăm sóc. Tụi tôi vào viện dưỡng lão, nhìn thấy những người Mỹ già, nằm trên giường, trên người đầy dây nhợ, chờ ngày đi qua một thế giới khác. Tụi tôi dòm thấy sợ quá, xin cho má về nhà, mướn người chăm sóc. Má đi lại còn được, có điều già rồi, chất nhờn giữa xương sụn không còn, nên co giãn tay chân rất khó khăn.

Má gầy tong teo vì ăn uống ít đi, những món má thích như bánh xèo, taco bell, má chỉ nhấp vài cái rồi đẩy dĩa đồ ăn qua một bên. Má sống nhờ sữa Ensure. Tuy yếu đi nhiều, chưn cẳng đau nhức phải uống thuốc cách 6 tiếng, nhưng đầu óc má vẫn còn minh mẫn. Má hỏi thăm thằng con tôi đi học xa chừng nào về nhà, con cháu gái con của ông anh lớn đi thực tập ở bệnh viện mấy năm thì ra, vợ tôi còn thích đi mua đồ sale không, sắp Tết rồi nhớ gửi tiền về quê cho mấy đứa cháu ăn Tết...

Năm ngoái, tôi về thăm má, má nằm trên giường, kể chuyện ngày xưa, những người trong xóm ai còn ai mất, ai có con cái ở nước ngoài, khu nhà cũ ở Tân Cảng đã bị giải tỏa, không biết rồi mấy người trong xóm sẽ dọn đi đâu và sinh sống ra sao. Bà chị tôi rầy, ôi má hơi đau mà lo, trời sinh voi sinh cỏ. Tôi ngồi nghe má kể, nhớ lại khoảng đời thơ ấu của mình, nhớ những vất vả mưu sinh của má...

Tuần rồi, giữa khuya, bà chị gọi sang, nói má tự dưng bị stroke, kêu tôi về gấp, kẻo không kịp. Tôi mua vé máy bay chuyến bay sớm, lòng bảo lòng, chuyện ra đi của má chỉ là chuyện sớm muộn, vả lại anh chị em trong nhà đã chuẩn bị tinh thần, những lòng vẫn cứ đau quặn từng cơn.

Tôi vào bệnh viện, dòm thấy má nằm thoi thóp, thiêm thiếp ngủ, bác sĩ nói, má đã qua thời kỳ nguy hiểm, nhưng có nhiều cơ hội sẽ bị lẫn, vì bị đau nhiều năm, tinh thần suy sụp. Hôm sau bác sĩ chỉ cho thuốc giảm đau, không cho thuốc ngủ, để má tỉnh lại trò chuyện với con cháu. Má nhận mặt từng đứa một, cả những đứa cháu, nhưng chỉ nói những chuyện ngày xưa, xảy ra 2, 30 năm về trước. Bác sĩ nói, cũng là một điều may cho bà cụ, vì không biết gì, bà cụ sẽ không biết mình đau, và sẽ ra đi thanh thản hơn, không phải chờ đợi những

cơn đau nhức.

Ngồi nhìn má nằm mân mê tấm mền đắp ngang ngực, gương mặt tươi tỉnh nhờ truyền nước biển, nhưng hai bàn tay bàn chân ốm khẳng khiu, chỉ còn da bọc xương, tôi lại suy nghĩ lan man về cuộc đời của má. Sức mạnh nào đã khiến cho má, một người đàn bà không chữ nghĩa, một đàn con nheo nhóc, nuôi cho ăn học, rồi thu vén dành dụm cho con vượt biên, mong con có một đời sống khá hơn những khổ cực của mình. Nhớ lại những niềm vui hiếm hoi trong cuộc đời của má, khi anh chị em tôi thi đậu Tú Tài, vào đại học, khi bà chị lớn lập gia đình, sanh cháu gái đầu lòng, khi hay tin đứa con này tới đảo bình yên... Nhớ cái nón lá xụp xụp má che những buổi trưa tan chợ về nắng gắt, nhớ cái áo mưa ni lông rách má trùm trên người những buổi chợ tầm tã mưa, nhớ cái quần đen bạc màu, cái áo bà ba đậm màu má ưa mặc, nhớ má ngồi giặt đồ ở phông tên nước đầu hẻm Bến Vân Đồn, nhớ cái bánh bông lan má moi ra từ trong giỏ ở bến đò nhiều khi bị xẹp lép vì bị dằn giữa mớ rau con cá cho bữa cơm chiều...

Nhạc sĩ Y Vân ví Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình dạït dào, ca dao xưng tụng Mẹ già như chuối Ba Hương, như xôi Nếp Một, như đường Mía Lau, cũng chỉ là một cách nói ước lệ, vì không có bất kỳ một thứ gì trên đời

này có thể so sánh với tình mẹ.

Tôi rồi cũng phải trở lại những sinh hoạt hàng ngày, phải đến sở, phải đưa rước con đến trường, phải ăn, phải ngủ. Má rồi sẽ phải nằm trong bệnh viện, sống những ngày cuối cùng của cuộc đời bằng những ký ức ngày xưa. Má tôi đã vì đàn con thương yêu hy sinh cả cuộc đời mình. , tôi nghĩ má sẽ ra đi thanh thản.

Chuyện sinh ly tử biệt chỉ còn là vấn đề thời gian. Có điều, nghĩ tới má, tôi lại thấy rằng mình may mắn, cũng như bao nhiêu đứa con trên đời này cũng đã từng may mắn, vì đã được che chở đùm bọc thương yêu bằng một thứ tình cảm không hề tính toán, không điều kiện.

Nhờ có má, tôi thấy cuộc đời này, đẹp hơn, và đáng sống hơn...

Ngọc Duy

Đóa Hoa Hồng Đêm Giao Thừa

Bảo Trân

Tác giả tên thật Lý Tuyết Mai, cư dân Pomona, CA. Việc làm : Nhân Viên Bộ Xã Hội. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của cô là «Người Vẽ Tranh» kể về một trường hợp đặc biệt trong việc xin trợ cấp xã hội. Tiếp theo là hai bài viết «Vịnh Biệt Popo,» kể về người Mỹ bảo trợ và «Xa lộ 105» tại miền Nam California kể kỷ niệm sâu sắc về Bố.

Cô đã nhận giải Vinh Danh Tác Phẩm 2009 với bài «Con Bé», chuyện kể về chính sách của Bộ Xã Hội Mỹ đối với trường hợp một cô bé gốc Việt 16 tuổi mang bầu.

Chào bà, mời bà đứng vào đây tránh gió.

- Không hề gì, thưa ông, ở đây cũng khuất gió lắm rồi. Vả lại, tôi chỉ đứng đây chờ nhà tôi trong phút giây thôi, anh đang bàn chuyện với thầy về buổi lễ Thượng Nguyên.

- Bà không ra ngoài hái lộc đầu năm sao ? Mấy cây hoa đào của thầy năm nay nhiều hoa quá, hoa nở thắm tươi, thế nào cũng đem nhiều may mắn cho người hái lộc về nhà.

- Thưa ông, mấy quả quýt lộc, mấy câu thơ hay thầy cho năm nay đã đủ đem đến may mắn cho chúng tôi rồi. Tôi chỉ thích ở lại sau khóa lễ nhìn khách thập phương về chùa dâng hương, hái lộc. Tôi muốn thả hồn theo khói hương trầm lãng đãng trên không trung. Đó cũng là một niềm vui trong đêm giao thừa. Thế còn ông thì sao ? Ông không đi ra ngoài hái lộc ? Ồ cành hoa hồng trên tay ông đẹp quá, đầu năm ông đi mua hoa đấy ư ? Tôi cứ tưởng giao thừa ta đi hái lộc.

- Ấy, bà đừng chế nhạo tôi chứ. Vâng, thưa bà đầu năm thì ta đi hái lộc. Ngày xưa, mỗi đêm giao thừa tôi vẫn đến đón người tôi yêu đi hái lộc đầu năm. Người tôi yêu rất thích hoa hồng, màu vàng hoa vương giả. Tôi đón nàng đi chùa dự khóa lễ nửa đêm với một đóa hoa hồng. Tôi đã sửa lời một bài hát để hát cho nàng nghe những lời hát của tình yêu như thế này :

Anh đến đón em đêm 30
Còn đêm nào vui bằng đêm 30
Anh nói với người đứng bán hàng
Đem cánh hoa hồng
làm bằng chứng yêu em*

Kìa bà sao vậy, mặt bà xanh quá, bà không được khỏe?

- Không sao thưa ông, có lẽ vì luồng gió lạnh bất ngờ. Chuyện tình yêu của ông thơ mộng quá. Nhưng sao ông chỉ đến chùa một mình ? Ông không đến đón nàng đi dự lễ đầu năm ?

- Thưa bà, đã hơn mười năm nay tôi đã không được cùng người tôi yêu đi lễ giao thừa. Mười năm nay tôi quên hái lộc. Cái lộc may mắn nhất thì tôi đã đánh mất từ ngày đó, ngày chúng tôi xa nhau. Chúng tôi xa nhau vì một duyên cớ nhỏ, một nỗi giận hờn vu vơ. Tôi bỏ đi vì tự ái, và đã không liên lạc với nàng một khoảng thời gian khá lâu. Sau này tâm hồn tôi lắng dịu, tôi biết tôi không thể quên nàng. Tôi trở về thành phố cũ tìm nàng, nhưng người tôi yêu đã không còn ở chốn cũ. Bạn bè quen cho biết, nàng rời thành phố nhỏ sau đêm giao thừa cô đơn. Từ ngày trở về, mỗi đêm giao thừa tôi tìm đến một ngôi chùa ở những thành phố khác nhau để mong gặp lại người xưa. Người tôi yêu mộ đạo, nàng thích đi chùa dự khóa lễ đầu năm. Nàng thích nhìn khói hương trầm bay nghi ngút. Tôi đi tìm, với đóa hoa hồng trên tay chờ đợi. Tôi hy vọng được gặp lại nàng, để tặng nàng loài hoa nàng yêu thích, để nói với nàng một lời tạ tội, một lần thôi, dẫu có là muộn màng.

- Thế ông có gặp lại nàng ?

- Có một lần tôi tưởng là đã gặp lại nàng. Hôm ấy, trên đường đi làm về, tôi nhìn thấy một người con gái, lái xe đi ngược chiều tôi. Người con gái có một nét buồn phảng phất giống nàng. Tôi quay ngược đầu xe lại cố chạy theo mong bắt kịp người con gái ấy. Nhưng chẳng may tôi bị tai nạn. Chiếc xe tôi quay cấp tốc, mất thăng bằng đâm vào cột đèn. Đầu xe bẹp dúm, kính vỡ cắt nát mặt tôi. Cũng may là tôi đã không gây thương tích cho một người nào khác. Tôi còn giữ được đôi mắt, cũng là chuyện không may để nhìn thấy mặt mình vá víu, sần sùi. Khi những vòng băng vải được tháo ra, tôi đã hét lên kinh hãi. Tôi không còn là tôi của ngày xưa. Tôi đã định kết liễu cuộc đời, nhưng tôi lại nhớ đến lời Phật dạy, đây cũng là cái nghiệp của tôi. Cái nghiệp kiếp này tôi trả chưa xong, nếu trốn tránh thì kiếp sau cũng phải trả. Nên tôi đành lòng sống. Không gặp lại nàng để nối tiếp bản đàn dang dở, âu cũng là duyên nợ. Tôi với nàng đã chẳng có duyên và cũng chẳng ai nợ ai... Dù vậy nhưng tôi vẫn đi tìm, ít nhất thì tôi cũng có thể nói với nàng một lời tạ tội. Ngụy trang với một cặp mắt kính đen to, như nhìn qua cuộc tình tôi đen tối, tôi đứng im trong một góc nhỏ, nhìn nàng...

- Ông đã gặp lại nàng ?

- Vâng thưa bà, tôi đã gặp lại nàng. Nhưng người tôi yêu không còn đơn độc nữa. Nàng đã có gia đình, một gia đình hạnh phúc. Vợ chồng nàng, những Phật tử chân chính, rất hăng say hoạt động Phật sự. Tôi đắng cay cho số phận của riêng mình. Nhưng tôi không có quyền ghen ghét cuộc sống đạo hạnh đó. Tôi chỉ biết đứng nhìn, cầu nguyện cho nàng hạnh phúc. Tôi đã nhìn nàng, suốt ba năm đi hái lộc bên chồng. Tôi vẫn đem theo một đóa hoa hồng đến chùa để gợi nhớ hương giao thừa năm cũ, để đắm chìm với kỷ niệm xa xưa. Và tôi lại lủi thủi trở về đơn độc. Nhưng năm nay, tôi đã nhất định gặp nàng, để trao tặng nàng đóa hoa hồng cuối cùng, nói lên lời tạ tội, và để chào nàng vĩnh biệt. Bà nghĩ, nàng có nhận lời tạ tội của tôi không ?

- Ông lạ, sao ông lại hỏi tôi ! Ông nghĩ là tôi có khả năng trả lời câu hỏi đó thay cho nàng ?

- Tôi hỏi bà, vì cùng là nữ giới, ý nghĩ của bà và... nàng chắc có lẽ giống nhau.

- «Gợi lại bóng dáng của hạnh phúc có nghĩa là mở nắp quan tài nhìn lại mặt người quá cố.» Ông có nghe câu nói này chăng ? Thôi thì hãy đóng chặt nắp quan tài. Chuyện của mười năm xưa đã trở thành kỷ niệm. Kỷ niệm, dù vui hay buồn đối với người đàn bà đều đẹp cả. Có người đàn bà nào không hãnh diện là mình đã

được yêu và còn được nhớ...

- Vậy thì đây, Vân Uyển, đóa hoa hồng đầu năm của em, chúc em một mùa Xuân mới tràn đầy hạnh phúc.

Bảo Trân

* Ca khúc «Anh Đến Thăm Em Đêm 30» Vũ Thành An

Tết Đến Nhớ Nhà

Nguyễn Kim

Sáu năm trước đây, thứ bảy, mùng 1 tháng Một, năm 2005, một bài Viết Về Nước Mỹ mang tên «Con Tàu Ma» của «Người Giấu Tên» được phổ biến lần đầu, với lời giới thiệu như sau : «Không thứ ma quỷ nào so nổi với nó. Đó là chiếc tàu sắt Panama đậu ngoài khơi để công an CSVN ở Bến Tre đưa người lên đi «bán chính thức». Sau khi đã thu đủ số vàng tính theo đầu người, chính công an đưa người lên tàu, nêm chặt, rồi bỏ mặc cho chết đói, chết khát, chết ngạt. Hàng ngày con tàu hụ còi, không phải để khởi hành, mà chỉ để báo hiệu là đã ném xác một số người xuống biển, có chỗ nhét thêm người mới. Con tàu ấy không bao giờ ra khơi...

Lần đầu tiên câu chuyện trên được kể lại bởi một người chỉ vừa từ Việt Nam tới Los Angeles 2 ngày, và đã dành cả một đêm không ngủ để viết ra những điều bao năm phải kín miệng. Tác giả cho biết vì thuộc diện du lịch, có nghĩa sẽ còn phải trở về Việt Nam, nên chưa thể phổ biến tên thật.

Sáu năm sau bài viết kể trên, mới đây, Việt Báo vừa nhận bài mới và thư của tác giả, cho biết như sau : «Với bài viết đầu tiên «Từ Con Tàu Ma Đến Nước Mỹ» với

bút hiệu «Người dấu tên» và những tác phẩm kế tiếp, tôi đã nhận được giải thưởng đặc biệt do toà soạn Việt Báo trao tặng. Sau ba lần đi du lịch tôi đã trở lại Hoa Kỳ với tấm thẻ xanh cầm trên tay và xin gửi theo đây những dòng suy nghĩ miên man của một người xa xứ.»

Sau đây là vài nét tiểu sử, do chính tác giả tự sơ lược : Tên thật : Nguyễn Thị Kim Thu. Bút hiệu : Nguyễn Kim. Sanh năm 1949 tại thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, Việt Nam. Học vấn : Tốt nghiệp đại học sư phạm, và cao học đại học khoa học Sài Gòn 1972. Nghề nghiệp : Dạy học và làm công việc quản lý. Đi du lịch sang Mỹ năm 2005 và những năm kế tiếp. Định cư tại Mỹ năm 2008. Hiện là cư dân thành phố Henderson, CO 80640

Việt Báo trân trọng mừng tác giả Nguyễn Kim đoàn tụ cùng con cháu. Kính chúc bà và gia đình một năm mới an khang, vui khoẻ.

Đã ba tuần rồi, tuyết vẫn còn rơi, bầu trời xám xịt với những cơn gió cuốn từng lớp tuyết phủ kín mặt đường, nóc nhà, góc phố... Mặt trời lên khiến cho lớp tuyết trên mặt đường tan ra rồi đông lại, tạo thành một lớp băng trơn trượt, lạng quạng là trợt té như chơi.

Thêm một lần tết đến, nhìn tuyết rơi ngoài cửa sổ mà lòng lòng không khỏi nhớ đâu đây khi còn ở quê hương, mỗi lần tết đến là lăng xăng, lính quýnh, tất bật lau chùi, quét dọn, sơn phết nhà cửa, sẵn sàng mọi thứ tiêu hành tỏi nghệ, chả nem thịt cá chuẩn bị đón ông bà về ăn tết.

Mỗi nỗi buồn man mác len nhẹ vào lòng. Nhìn đăm đăm vào lớp tuyết trước mặt giống như một tấm màn trắng đang quay lại những thước phim quá khứ.

Tết đến nhớ nhà, nhớ những gì xảy ra trên quê hương, đất nước mình.

Nhớ đến người cha màu da rám nắng, nhăn nhíu, nhấp nhô xung quanh cặp mắt quầng sâu. Nhô nhô cái cằm nhòn nhọn với cái miệng móm móm nổi bật bằng những nụ cười dễ thương, phúc hậu làm sao ! Nhớ cái lưng cong cong với đôi chân khẳng khiu đã mỏi, vậy mà vẫn luôn luôn kẻo cà kẽo kẹt trên chiếc xe đạp cũ kỹ, chở trái cây từ Bến Tre qua Mỹ Tho cho các con ăn. Những giọt mồ hôi cha đã đổ xuống bao nhiêu thì những giọt nước mắt của các con cũng đổ xuống bấy nhiêu ! Còn mẹ tôi, một người đàn bà dáng nho nhỏ thanh trang với vẻ đẹp mộc mạc của người phụ nữ miền quê, sống một cuộc sống kim chỉ, nhẫn nại, đảm đang lo từng bữa ăn, cái mặc cho chồng, cho con.

Chúng tôi lớn dần trong vòng tay ấm áp của cha, trong tiếng ru nồng của mẹ, đứa nào giờ đây cũng đã thành nhân, thành tài. Lúc cha mẹ còn sống, chưa có ai có sự nghiệp công danh, thân phận lận đận, lao đao bởi sự thay đổi thời cuộc. Nay đã thành tài nhưng cha mẹ đã không còn nữa...

Cha mẹ mất sớm, gia đình tôi chỉ còn sáu người, đứa nào cũng có chồng, có vợ. Tuy vậy chị em chúng tôi lại sống gần nhau, nhà cách nhà bởi những con hẻm quanh co. Nhờ vậy chủ nhật tuần nào, chỉ 1 cuốc xe đạp, chúng tôi lại gặp nhau. Mỗi tuần, hết nhà đứa này rồi sang nhà đứa khác, tổ chức ăn uống, hát hò động làng, động xóm. Nhà người nào cũng có bàn thờ cha mẹ, chúng tôi luân phiên thay đổi để mỗi năm nhà ai cũng tổ chức cúng lạy cha mẹ cho trọn đạo làm con. Tết đến phân công mỗi đứa làm một thứ rồi chia nhau mỗi người một ít, thế là đứa nào cũng đủ dưa cải, củ kiệu, ... để ăn ngày tết. Ôi những ngày anh chị em thân gần vui vẻ ấy nay còn đâu.

Vì bận kế mưu sinh, chị em chúng tôi chỉ về quê mỗi năm một lần, vào khoảng hai mươi bảy, hai mươi tám tết. Về quê tảo mộ, lau chùi, sơn phết mồ mả, chuẩn bị trà nhang nguyện vái linh hồn cha mẹ phù hộ độ trì cho con cháu. Tết năm nay và có thể nhiều cái tết khác nữa tôi cũng vắng mặt. Chắc bà chị và mấy đứa em tôi buồn

lắm, còn tôi có vui bao giờ đâu ! Nghĩ đến đây mà nước mắt lưng tròng.

Vật lộn với cuộc sống hằng ngày, gần như không có thì giờ để nhớ điều gì cả, sáng bảnh mắt ra là phải lo toan mọi việc, chợ búa, cơm nước. Đi làm đến tối về lại phải tiếp tục trăm điều với chồng, con. Cho đến khi bình yên trong giấc ngủ. Chỉ có những ngày tư ngày tết, những ngày gia đình đoàn tụ, những ngày vui chơi thỏa thích, những ngày cảnh sắc hữu tình muôn hoa đua nở. Và cũng chính những ngày này, thời gian dường như lắng đọng, mọi ký ức cũng quay trở lại để nhớ thương, để buồn giận và để nuối tiếc. Xuân về, tết đến nhưng sao nó lại buồn da diết...

Tết đến nhớ nhà, nhớ cha, nhớ mẹ, nhớ chị em. Nhớ đến những ngày sau bước ngoặt lịch sử ba mươi tháng tư năm bảy lăm. Giới trí thức chế độ cũ, giáo viên lưu dung, quân đội, quan chức cộng hòa phải sống trong lâu âu sợ hãi, phải tìm đủ mọi cách để xuống tàu vượt biển, đi ngã đường bộ, băng rừng lội suối, ém quân xuống bãi, cá lớn nuốt cá bé, đánh đổi bằng sinh mạng, mằng máu nước mắt, bằng sự chia lìa để đến được một miền đất hứa. Miền đất tự do cách xa nửa vòng Trái Đất. Lại cái cảnh khóc mà không còn nước mắt, năm trăm đồng đổi bằng một đồng cộng sản, những người giàu có mất

trắng tiền bạc của cải.

Cảnh nước lụt kéo dài hồi năm bảy bảy, bảy tám, người dân gặp cảnh thiên tai mất mùa, cộng thêm hợp tác hóa nông nghiệp, ruộng đất vô tập thể, đi làm tính công điểm, cha chung không ai khóc, đưa đến cảnh ăn bắp, bo bo thay cho gạo. Người dân phải xếp hàng dài cả cây số để mua hàng công thương nghiệp, một thước vải cắt ra mỗi người chỉ mua được vài tấc. Giáo viên phải xếp hàng bốc thăm để mua được cái thùng, cái thau, cái báng xe đạp... Gạo ẩm, gạo hôi đếm ký mới mua được từng tháng. Ôi thôi, đủ mọi thứ, đủ mọi cách khổ, nhớ làm sao cho hết. Ăn bo bo làm sao mà no ? Vải chỉ có vài tấc thì làm sao mà ấm ? «Giải phóng» cái kiểu gì ? Mà cha tôi phải còng lưng đạp xe đạp từ Mỹ Tho lên Sài Gòn đem gạo, thịt cho chị em chúng tôi ăn. Những chốt trạm kiểm soát rắt máu trên trục lộ giao thông tịch thu tất cả những món hàng. Các chị em đi buôn đường dài cười ra nước mắt. Luồn đúc, giấu diếm gạo thịt đủ mọi nơi, đủ mọi cách ở trên xe đem lên Sài Gòn bán. Mười chuyến mới lọt được một chuyến, những chuyến không trót mất cả vốn lẫn lời, chỉ còn biết dậm chân kêu trời.

Nước mắt vẫn tiếp tục rơi, vợ con phải khóc chồng, khóc cha. Cha mẹ phải khóc con chết dần chết mòn trong các trại cải tạo. Cảnh chồng con vượt biển bỏ thây, cảnh những người may mắn thoát chết cũng bị giam cầm lao lý. Thê thảm hơn, đau xót hơn là gia đình của những người liên quan đến chế độ cũ bị buộc phải rời bỏ Sài Gòn đi vùng kinh tế mới mà ăn khoai, ăn sắn lao động vất vả để chờ ngày chồng con về. Còn biết bao thảm cảnh khác nữa, nhớ sao cho hết...

Để thoát khỏi cảnh lao tù xiềng gông, mọi người phải tìm đủ mọi cách để ra đi, đánh đổi mọi thứ để đến được bến bờ tự do, trong số đó có gia đình tôi, có những người thân yêu bạn bè tôi. Và rồi những ngày tết tha hương trôi qua trôi qua... Những người đã rời xa đất tổ vẫn còn dai dẳng nhớ về nơi chôn nhau cắt rốn, nhớ mồ mả ông bà cha mẹ, nhớ anh em bà con hàng xóm. Nhớ mảnh đất bờ nương, ruộng lúa hàng tre, nhớ con nước lớn nước lớn nước ròng, hoa tím lục bình nhấp nhô lên xuống...

Một chiếc xe chạy ngang qua làm tuyết văng lên tung tóe, thước phim dừng lại trong nuối tiếc, tôi thẫn thờ đứng dậy trong lòng như còn bàng hoàng mê ngủ. Ở các tiểu bang cộng đồng người Việt đông, tổ chức nào chợ tết, nào hội hoa xuân, cũng làm vui dạ kẻ tha hương,

còn ở đây chỉ có tuyết rơi trắng xóa.

Tiếng cháu ngoại oa oa khóc làm tôi như bừng tỉnh dậy. Mình phải làm gì để các cháu ăn tết chứ. Dưa món, dưa cải, nồi khổ qua hầm, thịt kho tàu với bánh chưng, bánh tét. Phải chuẩn bị mọi thứ để bửa ba mươi tết còn đón ông bà về vui với con cháu.

Ngoài sân tuyết đã ngừng rơi, lòng tôi cũng đã ngừng thổn thức. Đầu năm, mâm cơm dưa thịt, khói hương nghi ngút trên bàn thờ ông bà, con cháu quây quần vui vẻ chắc chắn sẽ làm ấm lòng người xa xứ.

Một ngày tuyết ngừng rơi.

Nguyễn Kim

«Mẹ Ơi, Xuân Này Con Không Về !»

Quang Uy

Bài viết được chuyển đến Việt Báo qua Email, kèm theo địa chỉ tác giả : Linh Mục Lê Quang Uy, thuộc Trung Tâm Mục Vụ Dòng Chúa Cứu Thế, tại địa chỉ số 38 Kỳ Đồng, - P. 9 - Q. 3 - Saigon.

Dù bài viết chỉ là chuyện kể trong nước, nhưng tác giả vẫn ghi rõ «Gửi bài Viết Về Nước Mỹ. «Có thể vì đây là chuyện về một bài ca chung của người Việt tha hương khắp nơi, hoặc vì tác giả và người ca sĩ nổi tiếng với bài hát này đều từng là người Việt tại Mỹ.

Mong tác giả Quang Uy sẽ tiếp tục viết thêm.

Quý độc giả thân mến,

Tôi có nhiều kỷ niệm thấm thía với bài hát «Xuân này con không về» của tác giả Trịnh Lâm Ngân. Và cứ mỗi năm lại có thêm một cảm nhận nữa, ướt sũng nước mắt, nhẹ nhàng đưa tôi ngược về quá khứ để nhớ, để thương và sau đó khi trở về hiện tại, bao giờ cũng là một lời cầu nguyện tạ ơn.

Thập niên 60, còn bé tý, chưa được mươi tuổi, thỉnh thoảng tôi đã được nghe giọng hát ca sĩ Duy Khánh,

nhưng ảnh hưởng từ bố tôi, người yêu nhạc cổ điển Tây Phương và các anh chị tôi chỉ mê nhạc Tiền Chiến, rõ ràng là tôi cũng không ưa, thậm chí còn coi thường loại nhạc boléro bình dân này.

Sang đến giữa thập niên 70, sau ngày 30 tháng 4, bài hát bị đóng dấu «nhạc vàng», «nhạc lính chiến», ủy mị phản động. Mà hễ cái gì cấm, phải lén lút thầm thì trong chỗ vắng, người ta lại càng thích. Giai đoạn này tôi đã là thanh niên tập tành biết yêu nên bị cuốn vào dòng nhạc của Ngô Thụy Miên, Vũ Thành An và Trịnh Công Sơn, chẳng màng lưu tâm đến thể loại bị dán nhãn là «nhạc sến» này.

Đến cuối thập niên 80, tôi muốn xin theo Đại Chủng Viện nên quyết định vào Thanh Niên Xung Phong. Đầu năm 1989, đang là hiệu trưởng trường Bổ Túc Văn Hóa của Tổng Đội 1, đóng quân trong khu lòng chảo Tà Nung, cách Đà Lạt gần 20 cây số đường đèo qua ngả thác Cam Ly, không ngờ tôi lại bắt đầu bị... «ép-phê» đặc biệt bởi bài hát «Xuân này con không về».

Dạo ấy, bố tôi vừa chết mà tôi chỉ kịp về chịu tang trước khi đưa bố tôi ra Nhà Thờ và đi chôn, ông anh lớn thì còn đang trong tù, nhà chỉ còn mẹ già và hai chị. Tết nhất đến nơi rồi, đơn vị cho một nửa quân số về phép, một nửa còn lại phải trực chiến, và tôi nằm trong số đó

dù bản thân thuộc thành phần... «cán bộ sĩ quan». Giữa cảnh thiên nhiên hoang sơ, hoa Dã Quỳ nở vàng hai bên vệ con đường mòn từ Tổng Đội Bộ tỏa đi các ngả về cái Đội, tôi thả bộ lang thang, lòng buồn rười rượi, thương cảnh gia đình mình «mẹ góa con côi» mà không biết phải làm sao. Chợt bên tai nghe có tiếng nhạc tiếng hát quen quen phát ra từ loại máy băng cassette nhỏ, cầm tay, nhưng loa mở gần hết công suất...

«Con biết bây giờ mẹ chờ tin con,
Khi thấy mai đào nở vàng bên nương.
Năm trước con hẹn đầu xuân sẽ về,
Nay én bay đầy trước ngõ mà tin con vẫn xa ngàn xa...»

Hóa ra, không ưa thì không ưa chứ giai điệu nỉ non ấy, tiếng hát khàn khàn ấy nó đã vô tình in sâu vào ký ức mình từ lâu rồi, ngủ yên bao năm, bây giờ đúng cảnh đúng tình, nó thức dậy, bàng hoàng...

Tôi lân la tạt qua dãy lán trại của các em TNXP, gần hầu hết là học trò Bổ Túc Văn Hóa của mình. Trời ơi, thường ngày các em là những tên con trai đen nhẻm, sần sùi, góc cạnh, ăn nói bặm trợn, luôn mồm chửi thề văng tục, uống rượu như tu nước lã, hễ cứ có dịp ra Đà Lạt thế nào cũng cãi nhau ục nhau với cánh xe thồ địa phương, vậy mà bây giờ nằm ngồi ngổn ngang, rũ

rượi, mềm như sợi bún, có em hát rống lên theo giọng hát Duy Khánh, có em đốt thuốc lá đen liên tục, có em nước mắt đầm đìa...

«Nếu con không về chắc mẹ buồn lắm,
Mái tranh nghèo không người sửa sang,
Khu vườn thiếu hoa đào mừng xuân,
Đàn trẻ thơ ngây chờ mong anh trai sẽ đem về cho tà áo mới
Ba ngày xuân đi khoe phố phường...»

Lại có không ít các em gốc từ các Trại Mầm Non nuôi mồ côi từ khi ẵm ngửa, đến khi trưởng thành Nhà Nước huy động hết vào TNXP, coi như trả nợ đời. Bây giờ các em chẳng có mẹ có cha, chẳng có gia đình, cũng chẳng có quê mà về, sao lại khóc, lại thẫn thờ, lại buồn thương xót xa đến như vậy «Thì ra giai điệu và bài hát đã chạm vào tận sâu thẳm tâm hồn, càng nghèo, càng tứ cố vô thần, càng cô đơn tất bạc thì lại càng dễ cảm nhận thấm thía...

Mấy mươi năm sau, Tết 2002, tôi được các cha Dòng Thánh Thể gọi về dâng Thánh Lễ Giao Thừa cho các bạn công nhân Xa Quê ở Giáo Xứ Khiết Tâm, Thủ Đức, gần các khu công nghiệp Linh Xuân và Sóng Thần. Chính các em không thể về quê, hoặc cũng chẳng còn quê để về, đã tự dàn dựng một chương trình canh thức

diễn nguyện thật tuyệt vời.

Câu chuyện khởi đi từ một cuộc chia tay ở bến xe ngày cuối năm, mấy bạn đã khoác balô quay đi, xực nhớ quay trở lại trao vội một cái máy cassette Walkman cho mấy bạn không về được, bảo : «Thôi, chúng tớ đi đây, ở lại có buồn thì mở nghe cho đỡ buồn... «Người đi rồi, các em ở lại thẫn thờ ủ rũ, ngồi bệt xuống mấy bậc tam cấp của Cung Thánh. Thế rồi có ai đó chạy xe đạp cọc cạch ngang qua, không hiểu lơ đễnh thế nào đâm sầm vào. Một bên la oai oái : «Mắt mũi để đâu mà...», một bên rối rít xin lỗi : «Giêsu Ma lạy Chúa tôi, các bạn thông cảm, mình vừa tiễn mấy đứa về quê, chẳng còn lòng dạ nào, buồn quá, không để ý mới va phải các bạn...» Thế là xí xóa, là thân nhau ngay, đồng cảnh ngộ, hỏi thăm một tý lại hóa ra còn đồng hương nữa chứ. «Thôi ngồi cả xuống đây, bọn mình cũng đang buồn...» Một bạn bảo : «Buồn thì có cái máy chúng nó để lại, mở nghe cho đỡ buồn đi...»

Trên Cung Thánh mượn tạm làm sân khấu, bấm máy Cassette, bên gian ca đoàn phía phải, đàn dạo intro, một bạn solo «Xuân này con không về» theo đúng kiểu Duy Khánh. Và cả Nhà Thờ khóc... Các bạn Xa Quê khóc, tôi mặc sẵn phẩm phục vàng, chờ đến giờ cử hành Thánh Lễ, đứng cuối Nhà Thờ cũng khóc...

«Con biết bây giờ mẹ chờ em trông,
nhưng nếu con về bạn bè thương mong.
Bao lứa trai cùng chào xuân chiến trường
không lẽ riêng mình êm ấm,
Mẹ ơi, con xuân này vắng nhà...»

Cái lạ là bây giờ đâu còn chiến tranh, làm gì mà có chuyện «bao lứa trai cùng chào xuân chiến trường ?» Thế mà bài hát vẫn nói thay được tâm sự thương nhớ buồn trông, nỗi niềm xa quê xa nhà của các thế hệ con người, mà của đáng tội, lúc bài hát được sáng tác thì họ vẫn còn chưa được sinh ra !

Năm nay, Nhóm Fiat họp mặt Tất Niên tại một Mái Ấm BVSS ở Gò Vấp, chúng tôi lại có dịp... khóc với nhau. Không ngờ một bạn gái vừa sinh em bé được hơn một tháng, tay bế con, tay nâng bình sữa ấm cho con bú vì bạn mất sữa sau khi sinh mổ, ngỏ lời trong nước mắt : «Tết này, con xa gia đình, nhưng con không ngờ lại được sống ở đây như trong một gia đình. Con xin thay mặt các chị em cám ơn Chúa, cám ơn cha, cám ơn các bạn...» Thế là cả nhà cùng... khóc, khóc ngon lành ! Khóc mà ánh mắt lấp lánh niềm vui hạnh ngộ bên nhau, có nhau và có Chúa.

Mấy hôm nữa thôi, chúng tôi sẽ lên «trực chiến» từ 30 Tết với Trung Tâm Trọng Điểm, tỉnh Bình Phước. Một chị Nữ Tu đã từng phục vụ trong cộng đoàn Mai Linh bảo tôi : «Cha nhớ mang theo cây đàn ghita và chuẩn bị tinh thần mà... khóc nhé, Giao Thừa, các em AIDS trên ấy thế nào cũng đòi hát «Xuân này con không về» đấy...»

Lạ quá, nhớ nhà thì có thể quanh năm vẫn nhớ, nhưng những ngày cận Tết, nhất là đúng khoảnh khắc Giao Thừa, sao người ta lại không thể cầm được nước mắt, bộc bạch đến cạn sạch đáy lòng nỗi thương nhớ mẹ cha, nỗi hoài hương đã xa, tưởng nhạt nhòa bấy lâu, không ngờ vẫn nhoi nhói quặn thắt»

«Ôi nhớ xuân nào thuở trời yên vui
Nghe pháo Giao Thừa rộn ràng nơi nơi
Bên mái tranh nghèo ngồi quanh bếp hồng
Trông bánh chưng chờ trời sáng
Đỏ hây hây những đôi má đào...»

Nay thì ông Duy Khánh đã qua đời, các ông Trần Trịnh, Lâm Đệ và Nhật Ngân (bộ ba tác giả Trịnh Lâm Ngân) hình như cũng kẻ khuất người còn. Chắc các ông đã từng trải nghiệm thấm thía ghê lắm trong đời nên mới sáng tác được một bài bất hủ như thế. Xin biết ơn các ông thật nhiều...

Bản thân tôi bây giờ đã quá nửa đời người, chẳng còn quê mà nôn nao đón chuyến xe trở về cuối năm, chẳng còn cha mẹ để về mừng tuổi chúc Tết, lắm lúc buồn tủi nên rất dễ khóc khi mọi người chung quanh khóc, dễ khóc khi nghe những tâm sự đẫm nước mắt như «Xuân này con không về»...

Thế rồi may quá, tôi chợt nhận ra và tự an ủi rằng : mình là kẻ đang xa quê này để càng gần một quê khác, là kẻ đang lần hồi cứ thả rơi nhiều thứ trên cõi này để càng ôm lấy được nhiều quà tặng vô giá được gửi đến từ một cõi khác, cõi mà Thánh Phaolô xác định địa chỉ: «Quê hương chúng ta ở trên Trời...»

Lm. QUANG UY

Chúa Nhật 30. 1. 2011,

27 Tết Tân Mão

Mai Chiếu Thủy

Phan

Tác giả là một nhà báo trong nhóm chủ biên Tuần báo Trẻ tại Texas, đã nhận giải danh dự Viết Về Nước Mỹ 2008. Sau đây là bài viết đầu năm của ông.

Anh giáo sau buổi tan trường ở ngã tư Bảy Hiền, lật đật chạy về tận Long An để chở cây mai học trò cho. Hy vọng trở về Sài gòn kịp tối mấy cũng được, chứ ở lại qua đêm nhà học trò cũng ngại cho gia đình người ta... Lòng lành của anh giáo được toại nguyện. Ràng buộc cây mai chắc chắn vào chiếc hai bánh, cảm ơn, từ giã ông bà ngoại của cô học trò còn nhỏ tuổi hơn con gái anh giáo. Nhưng cô học trò nhỏ luôn khắc khoải trong sâu kín lòng thầy về một bóng hình dĩ vãng đã xa. Anh giáo cứ nghĩ thầm những khi thoáng hiện gương mặt miệt vườn xa lắc xa lơ qua gương mặt học trò... Nếu ngày đó đừng quá tự ái, đừng thế này thế nọ thì bây giờ có thể đứa con gái đặc trưng miệt vườn kia là con ruột chứ không phải học trò. Anh giáo dành cho cô học trò những cảm tình mặc cảm riêng tư, từng ngày thấy cô ấy hiểu một tình thương trong sáng là đủ, lòng anh không vẩn đục là đủ, một góc riêng trong khuất vừa đủ - chứa đựng sự mặc cảm tội lỗi trong hôn phối hay tội

lỗi làm người từ lúc sinh ra còn lấn cấn trong anh giáo từ khi phát hiện ra cô học trò như bản sao một người. Mong tết này có dịp, anh giới thiệu cô học trò yêu quý với con gái anh. Chúng thành chị em kết nghĩa thì anh cũng hưởng lợi còn thấy lại những gì đã mất qua năm tháng không quên...

Trời tháng Chạp mau tối hơn thường, nhưng giao thông những ngày giáp tết giữa Sài gòn và miền tây thì thức trắng hay sao với xe nườm nượp. Mỗi chiếc xe vận tải, xe đò nhanh ga cho kịp hàng tết, kịp khách về quê vượt qua hay ngược chiều đều làm anh giáo phải trân mình kềm tay lái xe mình. Ít khi anh giáo đi xa hơn đường từ nhà đến trường dạy học, con đường quen thứ hai của anh trong thành phố này là đường đến nhà ngoại của mấy đứa con. Thuộc loại người hiền lành, không bon chen quyền chức hay dòm ngó bổng lộc nên anh giáo không có nhiều giao tiếp trong xã hội không ngừng thay đổi muôn chiều cả tốt lẫn xấu của Sài gòn sinh đẻ ra anh, qua thời khôn lớn cũng trong thành phố này, một mai yên nghỉ cũng xa lắm là ra ngoại thành... một người gắn bó trọn đời với những cơn mưa bất chợt, những vạt nắng long lanh áo học trò của Sài gòn vĩnh cửu. Những đổi thay thời thế chỉ làm cho Sài gòn như người phụ nữ mới thức dậy hay sau trang điểm... đẹp -xấu nhất thời của Sài gòn không làm thay đổi tình cảm

gắn bó của anh giáo với Sài gòn. Những ý nghĩ thường gặp lại trong lòng anh giáo, trong không gian hanh hao của những ngày giáp tết làm lòng người vừa bâng khuâng, vừa ngậm ngùi, hối tiếc ngày qua trong háo hức bước vào năm mới... những cảm xúc làm ngắn bớt đường xa, đường vào thành phố đã đăng đèn, một chút gió heo heo không làm lạnh nhưng trống vắng mênh mông dâng tràn khi hồi tưởng lại những ngày giáp tết thời chiến tranh, thời hoà bình bưng bít, thời mở cửa, thời sụp hầm mọi mặt đang băng hoại từng ngày thành phố dấu yêu...

Tánh tình thầm lặng nhưng mơ mộng của anh giáo bị công an giao thông đánh thức. «Chở quá cao, gây nguy hiểm.» Anh giáo biết cây mai kiểng - trồng chậu như bonsai, chỉ cao hơn đầu anh ngồi lái xe vài đọt mai chưa tỉa. Nghĩa là công an muốn anh biết điều. Thì anh biết điều. Chỉ túi tiền giáo viên không biết điều; lời giải thích không đúng đối tượng, «Cây mai này của học trò tặng cho. Tôi cũng chỉ chở về để làm quà cho cha tôi vui xuân. Tôi là giáo viên, tôi không phải con buôn. Các anh thông cảm...»

Nếu được thông cảm thì anh giáo không phải về trụ sở công an, ngồi chờ vợ đem tiền đến đóng phạt. Không phải ngồi tủi thân trong gian tối tù mù với những thành

phần xã hội rẻ khinh. - Ngồi thương người cha bất hạnh, sinh được mỗi thằng con trai thì nó lại đi làm thầy giáo; thương người vợ chắt chiu từ khi lập gia đình vì lấy chồng thầy giáo; thương con thầy giáo - ước mơ không cao hơn được ăn no, mặc lành... thương mình mà người ta gọi là thương thân, đã muộn. Anh giáo ngồi nghe tâm tư trong tiếng chửi thề, cãi nhau của những người bị bắt. Điện thoại anh reo - tưởng vợ đến, nhưng mừng hụt. Người bạn cũ như cây mục, xa xôi như thế giới bên kia gọi về, «Đang làm gì đó thầy giáo ? Tết nhất gì chưa»

«Sáng nay không đi làm sao ? Gọi tao sớm vậy»

«Ngoài đường tuyết không, tivi thông báo hãng xưởng đóng cửa thì làm gì» Ngồi search internet, tao đọc được mấy câu sến chảy nước, loại sến biết lây nên tao cũng sến nhập tơi bời... thằng 'nguoiditanbuon' mắc dịch nào đó thầy giáo, nó nhắc tới mai chiếu thủy làm tao cũng sụt sùi cho mày, nó viết :

Hồi còn trẻ ở VN, sân nhà bạn gái tôi có cây mai chiếu thủy, mỗi lần tôi ra về sau khi đến chơi, hương hoa thơm thoảng giấc mơ đầy đến hôm sau vào lớp. Tôi còn giữ mãi câu định bụng nhưng chưa hề nói từ đó đến nay. Mỗi khi xuân về trên những hè phố tỵ nạn của người Việt - trong đó có tôi. Tôi đi giữa phố phường

ngập hoa mai, hoa đào thật-giả. Nhưng lòng chỉ thương tiếc một bóng hình trong mùi hương mai chiếu thủy đã xa xôi. Tôi nói câu định bụng với những bông tuyết bay rợp trời. Ở một nơi nào đó ngoài quê hương như tôi. Tôi biết chắc có người lắng nghe câu người ta chưa nói nên nhớ nhau suốt đời...

... Ê, giáo. Nếu thằng mắc dịch này không lấy bút danh : Người di tản buồn thì tao tin chắc là mày viết chứ không ai ! Còn ai nhớ kỹ hương thơm thanh khiết, thoang thoảng, dáng vẻ khiêm nhường-miệt vườn của mai chiếu thuỷ hơn mày hả giáo.

Mày bị câm hồi nào mà nín thinh vậy giáo ?

«Nói tiếp đi, tao nghe...»

«Cám ơn nha, sáng nay tuyết rơi trắng trời, có người xúc tuyết cho tao... để tao nói những điều mày rành hơn tao cho mày nghe. Từ đó, linh hồn dị thảo của mày cũng nghe trong gió lòng thành của người muôn năm cũ còn ở quê xa... Đừng có khóc nha giáo.

... Mai chiếu thủy hay mai chấn thủy có tên khoa học là Wrightia religiosa, (không phải Monalisa đâu nghe giáo), thuộc họ Trúc đào (Apocynaceae). Cây thân gỗ, nhánh dài mảnh, mình lông nhung. Lá hai mặt hai màu.

(Không phải trở mặt nghe giáo, tại chờ hoài một thằng câm không biết tỏ tình nên ôm hận vượt biên...)»

«Mày ra nước ngoài lâu rồi, ... sao không đi trị bệnh cà chớn của mày đi !»

«Ủa, mày biết nói rồi hả. Chắc không bị điếc phải không giáo» Nghe tới mai chiếu thủy là bấn xúc xích lên liền...»

«Nói chuyện đàng hoàng nghe, tao cúp điện thoại đó!»

«Dạ giáo, nghe đây !

... Mai chiếu thủy có màu trắng, mùi thơm, mọc trên cọng dài kết thành chùm. Hoa có 5 cánh giống hoa mai... nên gọi là mốt ! Sorry...

Mai chiếu thủy nở luôn nhìn xuống đất, nên gọi là chiếu thổ, chiếu thủy. Có nguồn gốc Đông Dương, thuộc loài cây cảnh, ra hoa quanh năm, nhưng hoa vào mùa khô rộ hơn và nở lai rai làm nhiều đợt...»

«Sáng giờ search được nhiêu đó thôi sao»

«Tao nghĩ tới giáo mà search, định nổ cho mày vui vì thể nào mày không gọi chúc tết tao. Tao còn biết bát ngát hơn giáo tưởng, giáo ơi ! Người ta gọi loài mai yêu

dấu của anh giáo là mai chiếu thổ vì úp mặt xuống đất. Tao nghe thô tục quá nên bưng chậu nước đặt xuống gốc mai. Từ đó người ta gọi là mai chiếu thủy. Nghe thơ mộng hơn nhiều... lì xì tao đi giáo !»

Tao còn biết, đa số hoa màu trắng đều mang hương thơm. Riêng mai chiếu thủy thơm nhẹ nhàng và rất dai, kể cả ngày và đêm. Cách trồng lại dễ như trồng khoai mì, cắm nọc là ra bông !

«Sao không nói là thả nọc cho vừa tiếng Việt hải ngoại !»

«Nói chơi thôi mà, cắm cành là lên cây chịu chưa» Thân mộc nên dẻo dai, dễ uốn bonsai.

Tao cũng vừa đọc được cách ép mai chiếu thuỷ ra hoa ngày tết. Dù bao năm không gặp vẫn tin là anh giáo về già thì sân nhà không thể thiếu mai chiếu thuỷ nên sưu tầm cho anh giáo... chơi hoa. Cách Tết khoảng 45 ngày, bón cây mai một đợt phân đạm, lân, kali tương đối đồng đều là tốt nhất. Hòa loãng trong nước tưới tốt hơn bón trực tiếp. Sau 5 ngày, ngắt ngọn, vặt hết lá, tiếp tục tưới nước giữ ẩm và thỉnh thoảng lại tưới phân kali, lân thêm cho cây. Sau khi bón phân một thời gian thì cây mai ra đọt non, lá và nụ hoa. Cách Tết khoảng 10-15 ngày, hoa bắt đầu nở và đến Tết thì nở bông trắng xóa.

«Lặt lá mai phải cẩn thận. Không được làm biếng như cua gái hồi nhỏ. Bức lông bức lá cho xong. Lá cao, phải nhắc ghế chứ không nên vói vì làm cây xước da theo mắt lá, sẽ ít nụ hoa. Trời lạnh thì lặt lá sớm, trời ấm lặt muộn đi vài ngày để vừa xuân mai nở...»

«Cảm ơn nha, lúc này mày có kiến thức cấp một rồi đó, ráng học và bớt nhậu đi nha. Tao về, vợ tao tới rồi. sẽ liên lạc mày sau.»

«Ủa, nãy giờ mày ở đâu vậy giáo»

«Ở tù.»

Phan

Thời Kỳ Đồ Đểu

Phan

Đầu năm Dần, trong khi dân Việt Cali vui tết với nắng ấm thì bão tuyết là chuyện thời sự lớn tại nhiều vùng trên đất Mỹ. Xin mời đọc thêm bài viết thứ hai liên tiếp của Phan, kể về ngày mùng một tết đi vá vỏ xe trong cảnh tuyết. Tác giả là một nhà báo trong nhóm chủ biên Tuần báo Trẻ tại Texas, đã nhận giải danh dự Viết Về Nước Mỹ 2008.

Sáng mồng một ra ngõ mới biết, việc làm đầu tiên của mình trong năm mới là đi vá xe. Ước gì hàn gắn được những đổ vỡ, sứt mẻ trong năm qua.

Tì vết không tránh khỏi trong quan hệ chằng chịt như xe trên đường, lớp nào còn cảnh sát như những cây đinh giấu mặt, luôn làm cho cuộc sống khó bình an như câu chúc đầu năm. Sao người ta lại có thể mở miệng chúc lành cho kẻ ác chỉ vì sợ gây hại cho mình. Người công nhân khốn khổ sao còn phải hùn tiền đi tết sếp trên để che chở cho mình một việc làm. Hay sau khi nhận quà và lời chúc; kẻ ác nhận món quà lớn hơn, lời chúc tâng bốc hơn của một người khác nữa. Người ta khác vô tri là đi trên hai chân; sao có chân mà đi trên đầu gối ! Chúc nhau trăm tuổi bạc đầu râu từ thời Tú Xương đến

bây giờ người ta vẫn chúc nhau sống lâu trăm tuổi. Sao không chúc nhau đừng hết tiền già; medicare không bị cắt đầu cắt đuôi cho người hết sức lao động cũng có được cuộc sống dễ thở.

«Thời kỳ đồ đểu» là «cụm từ» mấy ông cán bộ về hưu mô tả thời kỳ cộng hoà xã hội chủ nghĩa độc lập tự do hạnh phúc của họ, «Cụm từ» này trăm hoa đua nở từ khi có phong trào chúc tết đồng bào hải ngoại vương vãi qua biển lớn. Đó. Lại chúc tết nữa. Tắt cha nó cái radio quốc tế trong xe đi cho đỡ bực mình.

Đường từ nhà ra chỗ vá vỏ xe chỉ 5 phút không mưa, thế mà lái nửa tiếng mới gặp được mấy anh Mễ sáng đầu năm, cứ như cái dằm đau đáu trong ngón tay mưng mủ. Hình như người di dân ưa so sánh với nhau để tự an ủi mình, chỉ đứng đợi vá xe chừng nửa tiếng trong thời tiết 14 độ F đã lạnh thấu hai đế giày, đi tới đi lui cho đỡ lạnh mà hai gót chân cũng làm khó nhau chi ! Thế mà họ phải làm việc tới chiều tối trong cái tiệm vỏ xe không thấy cái máy sưởi nào; những cánh cửa lớn đều mở toang như phô bày cơ cực của người rời bỏ quê hương. Sáng đầu năm có quay về cố thổ cũng không biết phương nào trong vũng xám mênh mông. Cái buồn người di dân hơn tiền nhân loanh quanh trong nước đã kêu trời,»Quê nhà xa lắc xa lơ đó/ ngoảnh lại tha hồ

mây trắng bay». Nguyễn Bính tiên sinh mới đi từ bắc vô nam, đã...

Anh Mễ cười ra khói, xoa đôi bàn tay trong găng cao su làm người ta cứ nhầm với bác sĩ giải phẫu mới thất nghiệp, thợ neo bị rút bằng... «Xin lỗi, tôi không thử lại được lỗ vá; nhưng tôi nghĩ là nó ô-kê, nếu nó không ô-kê thì tôi vá lại, không tính tiền, ô-kê.»

Không ô-kê cũng hết cách, nhưng phấn khởi cùng mình vì hiểu được tiếng Anh rành rọt, loại tiếng Anh của những người không nói tiếng mẹ đẻ; người Mỹ dở tiếng bản xứ nên nói chuyện với Việt Nam cứ wát, wát... wát-du-sê, sê-ờ-gen; pờ-li... mà con mắt liếc kỳ thị tới buồn lòng người di dân nói cái gì người nói còn không biết; người nghe cứ hỏi hoài. Việt Nam nói tiếng Anh với Mễ trên cơ sở bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau thì vạn sự thông; không thông suốt thì thông cảm cũng giải quyết được vấn đề trên bình diện ai nói nấy nghe; chia thêm mớ động tác chỉ tay thay cho động từ quy tắc, bất quy tắc... cuộc thương nghị thành công tốt đẹp !

Hỏi bao nhiêu tiền ? Anh ta đưa 10 ngón tay. Hỏi : Sao ghi giá 7 đồng mà tính 10 đồng ? Anh Mễ cười cười như gặp phải Hai lúa, nhà ngôn ngữ học Mexico không biết nói làm sao cho tên người cày không có ruộng - phải bỏ Việt nam mà đi - này hiểu ! Anh ta trổ tài diễn

kịch câm : Diễn tả vá xe bằng cọng dây bố tẩm nhựa đường : rút cây đinh ra; nhét cọng bố vào, bơm bánh xe lên, xong. Nhưng xe này cán phải miếng thép gỉ bằng 3 cây đinh, không vá dã chiến như thế được ! Phải đội xe lên để tháo bánh xe, cạy vỏ, vá bên trong mới bảo đảm, nên tính 10 đồng.

Vở kịch câm đầy tình đủ lý, khơi dậy lòng từ bi bất ngờ trong một sáng mùa đông, thay vì sáng đầu năm xăm xăm vô chùa tranh nhau hái lộc, phá giấc ngủ đông chưa tròn của hoa lá sang xuân... chi bằng đưa cho anh Mễ tờ hai chục, nghe Phật tâm bập bẹ tiếng người : «Anh giữ lấy tiền thối. Chúc anh một ngày tốt lành.»

Người khách lên xe còn khó chịu vì không nghe anh ta cảm ơn. Nhưng nghĩ cho cùng, dòng đời bôi trơn nhau bằng những câu sáo ngữ, nói xạo riết thành ghiền. Thử không nói một câu đâu ai trách bị câm như anh Mễ hiền lành, làm việc có lương tâm, trách nhiệm, trong thời tiết khắc nghiệt, anh ta xứng đáng được đối xử tử tế, hai tiếng cảm ơn không làm tăng tuổi thọ người giúp...

Khách vui vẻ ra về, nhưng còn loay hoay chờ những xe khác ngoài sân đang di dời, mới có đường ra. Anh Mễ lượn một vòng quanh đống vỏ xe như hết cách, đến gõ cửa : Xin lỗi, sớm quá, không có tiền thối. Tôi có 5

đồng thôi. Lần sau vá xe sẽ trừ 5 đồng. Thì ra Mễ-Việt chung ông tổ vá, những vá tử Sài gòn quên thối tỉnh bơ hơn nữa kìa ! «Chời, bảnh dzậy mà cũng lấy tiền thối nữa hả đại ka, để em út sống dzới... hì» Thời kỳ đồ đểu không biết có từ bao giờ trong lịch sử nhân loại; nhưng đã ăn mòn hết lòng tin con người về sự tử tế đã từng hiện diện trong đời sống.

Sáng mồng một mênh mông, trắng xoá. Tuyết còn dễ lái hơn đường bị đóng đá, sleet như nước đá bào mới dễ sợ, chúng rơi rào rào như ai đổ cát trên nóc xe, nhưng nhanh chóng đóng băng trên mặt đường, tạo thành một lớp nước đá trong veo trên mặt đường như mặt đường được tráng thủy tinh. Đó là cạm bẫy vĩ đại của thiên nhiên mến tặng con người. Tầm nhìn không giới hạn như bão tuyết, sương mù, vì sleet thì trời thường trong... nếu có việc phải lái về hướng bắc trong thời tiết này thì nên hoãn lại, xuôi nam có thể lái được vì thời tiết ấm hơn. Nhưng nhà bà chị lại ở về hướng bắc của thành phố, bó tay. Cũng may là cái xe còn tốt, máy sưởi chạy ào ào mà lạnh cứ lạnh, lạnh như kiến trong xương bò ra...

Nhưng từ nhà bà chị thì được xuôi nam để vào downtown Dallas, tôi lái vào parking bệnh viện lớn nhất thành phố này, trời lạnh đến nỗi cái máy nhả ticket

đậu xe đứng luôn. Bấm hoài nút xanh nó cũng không chịu nhả ra ticket, nhiệt độ bên ngoài đang âm 10 độ C, tuyết đá mênh mông...

Nhìn vào cái chuồng cu bằng kính trong, bà Mỹ đen như con gấu sập bẫy, khoát tay ra hiệu : vô luôn đi. Bà ấy lạnh quá nên quên bấm nút cho thanh chận giở lên thì xe mới vô được chứ, sao lại tỏ ý bực dọc người lái xe : không hiểu cái khoát tay của bà. Bà là truyền nhân của những người có nguồn gốc được tác phẩm Cội Rễ (Roots) của Alex Haley ghi chép, sự quan sát của tác giả còn thiếu yếu tố khệnh khạng, ưa quan trọng hóa vấn đề, trịch thượng và dễ bực vọc với người cầu cạnh... Đặc biệt có nụ cười xòa trơ trẽn khi biết mình trớt lớt da me...

Chị tôi làm Y tá nên rành bệnh viện, rành vụ đậu xe và những trò bãi đậu, chị nói : «Phải ra nói họ ghi giờ vô, để thôi hồi mình ra, biết đã đậu bao lâu mà tính tiền. «Tôi không thấy vấn đề nghiêm trọng như bà chị lo xa, làm lơ cho qua chuyện. Dù chưa quên trong đầu mới bị một vố đi đóng ticket cảnh sát dưới downtown, chạy loanh quanh tòa nhà cảnh sát, toàn thấy đậu xe từ 8 tới 12 đồng. Gặp được chỗ đậu 2 đồng, mừng như trúng số. Hiền nội ngồi bên đã nhắc nhở : Coi chừng rớt số 1, hoặc số 2 bự không quan trọng bằng những chữ li ti,

ông tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa cho coi !

Y chang như má thằng Tịt dồi dào kinh nghiệm, vô đóng ticket trở ra bị tính 8 đồng gởi xe ! Hỏi-Đáp : Đậu dưới 20 phút thì 2 đồng; trên 20 phút là 8 đồng. Cũng một bà Mỹ đen như con gấu mẹ vĩ đại; cái kiểu khinh khỉnh của người hiểu biết nhưng không làm cho người khác mến phục; người ta trả phứt cho xong. Nội đi bộ từ packing đến nơi đóng phạt, qua bao nhiêu cửa khám xét đã hơn 20 phút. Thời kỳ đồ đểu không biết có từ bao giờ trong lịch sử nhân loại; nhưng bắt chẹt người khác là thú tính chưa từng đột biến gene.

Tính kể cho bà chị nghe chuyện đậu xe 8 đồng, nhưng sáng mồng một không nói chuyện xui ! Chị gom túi xách, tập hồ sơ trên xe để lao vào gió rét. Không biết còn đi làm được mấy năm, nhưng ở chị luôn toát ra ý chí kiên cường, lòng tự tin và bản lĩnh của một người dám bắt cây kim đồng hồ ngưng lại ! Tiếc là thời gian không có tuổi như chị nên cuộc chiến này sắp ngã ngũ rồi đây ! Chị có gồng mình cho cậu em nể mặt nhưng vai chị vẫn run trong mấy lần áo ấm, quỹ thời gian của chị dường như chỉ còn đủ để hưởng nhàn chứ không phải là tiến lên phía trước, đi xin đổi việc cực hơn để thoả mãn sĩ diện người có bằng cấp không làm việc nơi vô danh. Chả bù cho người vô danh làm việc không

bằng cấp nhưng để lại ấn tượng trong lòng người được phục vụ như anh Mễ vá xe. Hình như công việc nào cũng có mặt tàn nhẫn của nó : đánh gục người này vì quá sức vẫn không đủ sống; giết chết người kia vì đam mê, tự ái nghề nghiệp...

Không biết chị nói hay đánh thức cậu em ưa lơ mơ, «Em vô luôn với chị chớ, ngồi đây chi cho hao xăng-mở heat!» Ừ, thì vô. Tôi biết mình sẽ trở ra vì thà hao xăng mở máy sưởi cũng hơn hít thở không khí bệnh viện, chưa kể đến không gian của bất cứ bệnh viện nào dù sạch sẽ đến đâu cũng vương mùi tử khí. Còn một lý do cần vô để chào hỏi cái restroom vì lái xe từ sáng tới giờ, càng lạnh càng nốc trà nóng tới cạn bình trà trong xe.

Hai chị em thả những bước thăm dò như đi rà mìn vì tuyết đá muôn phương, «bệnh viện lớn mà tệ thật, không cho người cào tuyết thì người ta té ngã rồi sao?» Chị tôi ta thán cũng chỉ có gió u u thổi, gió lạnh kinh hồn từ tiền kiếp thổi về báo oán người đời bây giờ năng thu lười chi; những thứ trước đây không phải trả tiền thì bây giờ trả, như đậu xe; những thứ trước đây có người làm như xúc tuyết thì bây giờ người ta tản lờ đi như không thấy ! Chỉ chú mục vào việc thu tiền đậu xe. Thời kỳ đồ đểu không biết có từ bao giờ trong lịch sử

nhân loại; nhưng ngày càng lộ nguyên hình.

Không ngờ vào đại sảnh của bệnh viện lại có bán café. Thời kỳ cà phê bánh ngọt miễn phí ở những nơi công cộng như nhà thương, nhà băng, nhà trường... đã qua từ bao giờ» Một đất nước suy thoái kinh tế như một gia đình khánh tận, không còn thấy những món ăn chơi làm cho người ta mãn nhãn hơn là hưởng thụ.

Chị tôi lên lầu 8 để bổ túc hồ sơ nhận việc, tôi đi restroom ra, chọn cái bàn khuất trong góc khuất gió mỗi lần cửa mở, ném cuốn báo xuân lên đó, rồi đi mua ly cà phê. Trên đường trở ra bàn đã thấy một lão già Việt Nam co ro cúm rúm trong mấy lớp áo, lão lật lật vài trang báo mà mắt láo liên chớ có đọc gì đâu ! Lão muốn thuỗm. Ngày đầu năm sao buồn chi lạ, «Bác cứ lấy xem đi, cháu biếu bác đó ! Chúc mừng năm mới.» Ông già cười vô mánh, một người già thiếu nét tử tế làm cho tuổi tác choắt cheo như con chồn thảm hại. Lão cầm cuốn báo xuân đỏ tươi, khổ lớn của Việt Báo Houston, đi về phía thang máy...

Tôi cũng không còn lý do gì để ở lại nơi đây, cái bàn trong bệnh viện nhung nhúc vi trùng tâm lý, cái ghế ngồi bóng lưỡng dị chủng... biết là quê mình luôn thiếu vệ sinh, thau nước rửa tô của gánh bún riêu chỉ lớn hơn cái tô chút xíu; rửa từ sáng tới chiều đến người bán lầm

nước rửa tô với nước lèo. Nhưng người ăn tự tại yên tâm trong tình dân tộc bao la. Cái bát ngát của vùng trời ô nhiễm với người này, in sâu vào tâm khảm nhớ thương của người khác rất vô ưu. Như người Mỹ không uống cà phê Việt Nam vì quá đậm đặc; người Việt bưng ly cà phê Mỹ ra xe trong một sáng đầu năm, vì đâu, vì sao... ? Chỉ có gió u u thổi trên hành tinh của thế kỷ di dân, tỵ nạn...

Thấy ai ngồi băng ghế nhìn ra tuyết trắng mênh mông như bác sĩ Nguyễn Ý Đức, tóc trắng phau, dáng người tao nhã, định đến chào hỏi ông và chúc tết. Sẵn lấy cho được câu trả lời của câu hỏi đã lâu : «Người nghiện rượu truyền máu cho người không uống rượu thì Viện cai nghiện rượu có thêm một học viên; hay tiệm rượu có thêm một khách hàng ?» Há chẳng phải là dịp may đầu năm được thấy bác sĩ Nguyễn Ý Đức vào trang mạng www. botay. com. Chọc ghẹo bác Đức được cái yên tâm là không bị đòn vì bác ấy hiền lắm ! Một năm mới hên nhiều rủi ít khi gặp bác sĩ Đức sáng mồng một.

Nhưng quên mình nhìn từ phía sau, cái gì mặt trái cũng dễ làm người ta chưng hửng, mau miệng càng khó đỡ ! «Bác đợi mùa xuân bên cửa sổ đấy à»

Chỉ có cái nhìn sứt mé ném vào mặt tôi...

«Xin lỗi, xin lỗi bác. Cháu tưởng là bác sĩ Nguyễn Ý Đức. Nhìn dáng bác ngồi với mái tóc trắng phau, cháu tính đến thăm hỏi và chúc mừng năm mới bác sĩ Đức...»

«Cậu quen lớn nhỉ !...»

Không biết người bị mỉa thời tiền sử thường bỏ đi hay lụi cho kẻ mỉa một mũi đồng trí mạng ! Chỉ biết người bây giờ hố to, thường cười xòa - rất vô duyên và trơ trẽn như nụ cười Cội Rễ.

Ông già nói tiếp : «Tôi là Nguyễn Ý Ẹ, nên mới phải ngồi chờ khám bác sĩ...»

«Chúc bác Ẹ năm mới sức khoẻ bình phục, bệnh tật cáo lui, ...»

Ông già cười khoan hồng,»Cảm ơn, cảm ơn... anh không biết tôi nhưng tôi biết anh. Tôi đã thấy anh từ ban nãy, nhớ là quen nhưng không nhớ trong trường hợp nào, rồi chợt nhớ ra : tôi thường đọc bài của anh trên báo chí, nhớ ra hình tác giả bên góc trang báo; nhưng không chắc lắm nên không dám tới chào hỏi anh.»

«Cảm ơn bác rộng rãi đầu năm ! Cháu tính là bác định nói : Tôi không chắc lắm nên không dám tới mắng anh...»

Hai người trò chuyện như đã quen nhau lâu lắm, cái khổ của nghiệp thỉnh thoảng được bù đắp bằng cái vui của nghề. Từ hôm tòa soạn đưa hình tác giả lên mặt báo, toàn bị nhận diện bất lợi, nhưng trường hợp này thì vui. Hai người chào nhau lưu luyến lúc chia tay, tôi chào ông không dám mong gặp lại vì so với bác sĩ Nguyễn Ý Đức, bác Nguyễn này Ý Ẹ hơn cả sự trào phúng của bác ấy : nói cũng ho, cười cũng ho, như hoạ sĩ Bảo Ho chuyên vẽ minh họa bằng cách thả cọ theo những cơn ho mà thành danh ở Dallas.

Tôi quay đi, ông già «ối giời» ai oán. Không biết mình đắc lỗi gì với độc giả lớn tuổi» Thì ra, bác ấy nói: «Tôi mải nói chuyện với anh. Cuốn báo vừa mua, để trên ghế này, đã mất !»

«Mua tờ khác, thùng báo ở đâu, cháu đi mua cho bác.»

«Tôi nói là cuốn báo. Cuốn báo xuân của Việt Báo Houston, màu đỏ, bản lớn... không phải báo Dallas Morning News, tôi có biết tiếng Anh tiếng u gì đâu mà đọc báo Mỹ.»

Tôi không biết mình có quáng gà giữa hai ông già đã gặp sáng nay ? Một người nho nhã và hài hước; có khiếu quan sát khi đặc tả những nhân vật cộng đồng,

thì không thể lầm với một người lấm lấm lét lét... Thì ra, bác Ẹ nói : «Ông già mà anh nói, ông ấy đến chỗ tôi ngồi, hỏi : Ông anh có muốn đọc báo không ? Báo xuân Tân Mão của Việt Báo Houston, bài vở phong phú, trình bày đẹp...»

Tôi nói : «Cảm ơn anh, tôi quên đem theo cái kính nên chắc không đọc được.»

Ông ấy thở dài : «Tôi quên mình đã hết tiền ăn sáng, thấy cuốn báo đẹp quá nên mua rồi mới nhớ ra. Tôi hỏi là định nhường lại cuốn báo cho ông anh...»

«Anh biết, Tôi nghe tội nghiệp quá, giúp ông ấy 5 đồng nhưng không lấy cuốn báo. Ông ấy nài thêm 5 đồng cho đủ cả bữa chiều. Tôi nghĩ thân mình, ngày đầu năm đã đi bác sĩ, buồn khổ tuổi già nhưng cũng không đến nỗi phải lo ăn từng bữa như ông ấy. Tôi đưa thêm 5 đồng, rồi tự ông ấy để lại cuốn báo cho tôi đem về nhà đọc, chứ tôi không ép. Thế mà...»

«Thôi được, bác cho cháu địa chỉ nhà của bác đi. Cháu sẽ gởi tới cho bác cuốn báo khác, vì cuốn báo bác mất là cháu vừa cho một ông già trước khi gặp và nói chuyện với bác. Chắc là người bán lại cho bác đó, cháu không tin có cuốn Việt Báo Houston thứ hai trong bệnh viện này.»

Ông già lại cười mỉa mai, nhưng nét mặt buồn chứ không vui như cú mỉa mai lúc nãy, ông nhìn tôi nghi ngại, «Anh viết những bài phóng sự vỉa hè là có đi thực tế hay chỉ nghe kể từ quán cà phê ? Lịch duyệt của anh còn yếu lắm đấy nhé ! Không tin thì chúng ta đi loanh quanh đây thôi, sẽ gặp lão già nọ đang gạ bán cuốn báo xuân cho một người Việt... quanh năm ăn cướp-mồng một ăn chay...»

«... như bác !»

«Ấy, thế mới đúng phong độ của anh, (bác Ẹ cười nụ cười Di Lạc mà nhìn ra rất đểu). Nào chúng ta đi...»

Trên đường tìm thủ phạm một vụ lường gạt-sáng đầu năm. Tôi nói, «Không biết thời kỳ đồ đểu có từ bao giờ bác nhỉ» Nhưng cháu tin là vĩnh cửu vì người ta như ngày càng đểu hơn...» Ông già tư lự, trả lời : «cũng có thể từ khi loài người nguyên thủy với gậy gộc, cả trăm người hò hú để dồn một con khổng tượng tới đường cùng, vách núi, trượt ngã và chết dưới vực sâu. Họ xuống vực ăn tươi nuốt sống, chứ ai bắt nổi con khổng tượng.»

Chị tôi gọi, nên tôi từ giã ông già vui tính. Khuyên ông bỏ qua cho một đồng hương, đừng tìm nữa (vì tôi không biết chuyện gì xảy ra trong trường hợp bác Ẹ bắt

gặp ông kia đang gạ bán cuốn báo xuân cho một người đồng hương thứ ba, - trong một sáng đầu năm lưu lạc, người mình lại vạch áo cho Hợp chủng quốc xem lưng).

Tôi nói chị tôi đợi ngoài driveway của bệnh viện, em đi lấy xe. Chị đừng ra parking trơn trợt và lạnh lắm ! Vì thế chị không biết chuyện tôi cãi nhau tới cùng với bà Mỹ đen trong chuồng cu về việc không có ticket đậu xe nên bà chém đẹp : 10 đồng. Tôi thì chỉ trả 1 đồng vì đậu không tới tiếng đồng hồ. Nếu bà không đồng ý giở cây chặn cho tôi ra xe thì kêu xe kéo tới kéo. Tôi đi gặp giám đốc bệnh viện chớ không lui xe.

Bà nhất quyết không sợ một tên đầu đen cứng cổ, một cái đầu đen ăn thua gì với bà-đen toàn thân. Tôi tự nghĩ tự cười trong xe tôi-vô tư. Có tiếng còi xe sau của một bà Mỹ trắng, hù dọa đuổi việc bà Mỹ đen - đã có tác dụng hơn. Tôi được ra cổng như kẻ mở đường cho người bản xứ lườm, nguýt đám thiểu số da màu, da đen...

Thời kỳ đồ đểu vỡ lẽ trong đôi mắt người bản xứ. Tôi tin bác Ẹ nói có lý và đào sâu thêm một ngày đàng. Thời kỳ đồ đểu có từ khi người nguyên thủy biết tư hữu, -tạo ra sự chênh lệch của cải giữa người này với người khác, -ban đầu thì minh bạch; nhưng theo thời gian, biện bạch nhiều hơn vì cảm giác tư hữu cho người ta an tâm hơn

công hữu. Sự chênh lệch giàu-nghèo trên địa cầu đã tạo ra những làm sóng di dân; tạo ra những cộng đồng thiểu số sống giữa lòng người bản xứ như những công dân hạng hai - không được đối xử theo đóng góp xã hội nên phát sinh ra lừa đảo để lấy lại những gì lẽ ra thuộc về mình. Nhưng hoàn cảnh yếm thế nên phải dùng mưu, có gì đâu mà gọi nhau là đểu.

Phan

Valentine's Day, Ngày Lễ Tình Yêu

Nguyễn Thơ Sinh

Trong năm 2009, truyền thông Việt Mỹ đã nói nhiều về cuộc hành trình 2, 600 dặm xuyên nước Mỹ của Nguyễn Thơ Sinh, một cựu chiến binh hai dòng máu Việt-Mỹ. Với tự truyện về người đi bộ, kể về cuộc đời của anh, Sinh nhận giải Vinh danh Tác Giả tại cuộc họp mặt 10 năm Viết Về Nước Mỹ 2000-2010. Hiện Nguyễn Thơ Sinh là cư dân Fort Worth và làm việc tại Sở Cung Cấp Nước của thành phố. Sau đây là bài viết của anh về Valentine's Day.

Ngày 14 tháng 2 hàng năm, ở Mỹ cũng như nhiều nơi trên thế giới người ta có thói quen mua hoa, viết thiệp, mua kẹo sô-cô-la, và nhiều món quà khác nhau gởi đến người mình thương yêu nhất. Đó cũng là một trong những ngày đặc biệt thật đáng quý tôi vốn chỉ biết đến sau khi đặt chân đến xứ xở Hoa Kỳ.

Khi tôi viết những dòng về ngày Valentine năm nay, bầu trời vẫn ken dày những vạt mây sũng nước. Tiết trời vẫn lạnh kinh khủng. Tuyết muốn rơi xuống nhưng nhiệt độ không đủ lạnh. Không gian vì thế như được phủ lên bởi một tấm mền thủy tinh ẩm ướt. Bên tách cà phê nóng, suy nghĩ về tình yêu, tôi chợt thấy lòng mình

ấm lại. Quả tim như đang nhả đá, hơi thở dập dồn khi những mảng ký ức trôi về. Tình yêu hóa ra là vậy, nó chẳng bao giờ muốn già cỗi, vẫn cứ thích trẻ trung mãi mãi với cuộc đời.

Bất giác tôi nghĩ đến một chú bé thiên thần (tiếng Anh gọi là cupid) bụ bẫm. Vị thần này chỉ quấn hờ một mảnh vải chéo ngang bụng, trên tay cầm một cánh nỏ. Phựt. Mũi tên lao bắn ra cắm ngập vào quả tim của ai đó. Và thế là tình yêu đến, mãnh liệt như thác đổ khiến cho người bị trúng tên mắc bệnh tương tư ngày quên ăn, đêm quên ngủ.

Lan man nghĩ tiếp về những mối tình đẹp, tôi nhớ đến câu chuyện tình của một đôi vợ chồng nghèo. Câu chuyện này tôi nghe đã lâu. Hình như một cha đạo đã kể lại câu chuyện trong bài giảng của ông đêm Lễ Noel. Tôi đinh ninh câu chuyện ấy nhiều người trong chúng ta đã đôi lần được nghe qua. Chuyện kể lại như thế này :

Mùa đông năm ấy lễ Noel sắp về. Ai ai cũng lo chuyện sắm quà cho người thân. Nhưng hai vợ chồng trong câu chuyện của chúng ta nghèo lắm. Suy nghĩ mãi, họ không biết kiếm tiền đâu ra để mua tặng nhau một món quà. Người vợ suy nghĩ mãi về món quà sẽ mua tặng anh chồng. Cuối cùng chị reo lên : Phải rồi. Anh ấy có chiếc đồng hồ bị hỏng mất sợi dây. Mình sẽ mua cho

anh ấy một sợi dây đồng hồ mới. Anh ấy sẽ có đồng hồ đeo đi làm. Còn anh chồng nghĩ đến người vợ: Vợ mình có mái tóc rất dài và mượt. Mình sẽ mua cho cô ấy một chiếc lược. Mình sẽ chải tóc cho cô ấy. Nhất định vợ mình sẽ rất vui.

Đêm ấy tuyết rơi rất dày, phủ kín trắng sân. Họ ngồi bên nhau trước lò sưởi, cùng mở quà. Chị vợ cất tiếng nói trước :

- Này mình ạ. Em nghĩ mình có thể đeo lại chiếc đồng hồ để biết giờ đi làm rồi đấy. Đây là món quà của em tặng mình. Em hy vọng mình sẽ thích sợi dây đồng hồ mới. - Chị vợ dịu dàng nói rồi trao cho chồng sợi dây đồng hồ gói cẩn thận trong một tờ giấy kiếng.

- Ôi. Em thật tuyệt vời vì đã nghĩ đến anh. - Anh chồng ngập ngừng mất một phút. Sau đó anh nói tiếp :

- Nhưng tiếc quá, anh đã bán mất chiếc đồng hồ cũ rồi. Nhưng không sao, anh đã lấy số tiền đó để mua một chiếc lược... Nào. Em hãy bỏ khăn choàng đầu ra để anh chải tóc cho em.

- Ồ. Anh ơi... Em đã...

Không thể nói hết câu, người vợ tháo khăn choàng đầu xuống. Mái tóc dài và óng mượt của chị mọi ngày đã biến mất. Thì ra chị đã bán mái tóc của mình lấy tiền mua cho chồng sợi dây đồng hồ. Và chồng chị đã bán chiếc đồng hồ để mua chiếc lược chải mái tóc dài cho chị.

Hai món quà đó, chiếc lược và sợi dây đồng hồ chỉ là cách diễn đạt bên ngoài. Và tự trong sâu thẳm đôi vợ chồng nọ đã nhận được món quà tình yêu ý nghĩa sâu lắng nhất của nhau.

Rồi tôi chợt nhớ đến chuyện nàng Tô Thị hôm nào của người Việt xưa. Cũng là câu chuyện ngồi chải tóc, nhưng tình cảnh của nàng Tô Thị xót xa bẽ bàng hơn thế rất nhiều. Hỡi ôi cảnh tình sao lại lênh đênh trắc trở. Anh trai lấy nhầm phải em gái. Tô Văn ăn ở với Tô Thị có con mới biết vết sẹo trên đầu vợ (do mình hồi nhỏ ở nhà trông em lỡ tay ném đá khiến em gái vỡ đầu). Thấy em gái lăn ra bất tỉnh, phần quá sợ mẹ về phạt cho nên Tô Văn bỏ trốn. Con Tạo xoay vần cắc cớ. Tô Thị sau đó theo cha mẹ nuôi lưu lạc bỏ làng khi mẹ ruột của hai anh em quá vãng. Nàng trôi dạt đến thị trấn Đồng Đăng mở quán nem bán rượu, gặp lại người anh ruột mà không hề hay biết. Một hôm ngồi chải tóc cho vợ bên thềm, Tô Văn nghe vợ kể nên biết được đầu đuôi

sự tình, trong lòng cảm thấy buồn lắm. Vì không muốn em gái buồn theo, chàng trai đã lấy cớ xung quân rồi đi biệt, không bao giờ quay về nữa. Chiến cuộc tàn. Người người đoàn tụ mà chồng vẫn không thấy quay về. Tô Thị buồn tủi lắm. Nỗi niềm nhớ chồng cứ day dứt khôn nguôi. Cuối cùng nàng tháo bảng hiệu xuống, đóng cửa hàng nem, bế con đứng trên mỏm núi ngóng chồng mãi cho đến khi cả hai mẹ con hóa thành tượng đá.

Câu chuyện người đàn bà chết đứng hóa thành Hòn Vọng Phu ấy đã kiến người đời sau cảm động mà nhớ mãi :

Đồng đăng có phố Kỳ Lừa,
Có nàng Tô Thị, có Chùa Tam Thanh.

Từ câu chuyện nàng Tô Thị chờ chồng hóa đá, tôi nghĩ đến những người đàn bà Việt Nam. Sự tần tảo thủy chung của họ thật mênh mông lai láng. Vận nước biến đổi thăng trầm, huynh đệ tương tàn, nồi da xáo thịt, sự cam chịu can trường của người đàn bà Việt Nam đã trở thành biểu tượng của màu trắng khăn xô, trở thành nước mắt; khóc ướt cả vạt áo, thấm đẫm lượt vải tã lót đứa con thơ. Tôi nghĩ đến những người đàn bà vừa chít khăn trắng để tang cha, vừa mặc áo xô để tang chồng. Về già, thím lại mặc áo đen chôn con tử trận... Đó là những hy sinh trong thời loạn mà thế hệ bà tôi, mẹ tôi,

và các chị tôi đã trải qua; hình như bao giờ họ cũng xót xa đau đớn.

Rồi tôi chạnh nghĩ đến những người lính chiến đấu xa nhà, xa người yêu hôm xưa... Tôi nhớ đến cha tôi và những người lính Mỹ. Những mùa Valentine năm nào trên đất Việt, nơi nhan nhản muỗi mòng giữa những cánh rừng nhiệt đới ẩm ướt, những ngày hè nóng rát của mùa gió hạ Lào hanh khô nắng cháy. Những cánh thiệp Valentine đến muộn. Cả những lá thư tình không may mắn, chưa một lần được xé khỏi phong bì. Những nụ hôn của anh lính da đen với người yêu trong giấc mơ bị cắt ngang bởi âm thanh đạn pháo, tỉnh dậy không có thời gian để tiếc nữa vì phải đối mặt cận kề với đạn bom...

Những mùa Valentine của thời binh lửa. Những mùa Valentine thiếu vắng tình yêu...

Tôi nghĩ tình yêu là một quà tặng. Đó là một cảm xúc rất đỗi thiêng liêng. Đó là một trong những quyền cơ bản nhất của con người. Tôi cảm thấy mình may mắn được sống ở Mỹ, được hiểu và có cơ hội nhìn thấy ý nghĩa của Ngày Valentine - Ngày để tôn vinh tình yêu. Là con người, nhu cầu tình yêu thật lớn biết bao nhiêu. Ngày Valentine là ngày để những người đang yêu, những đôi vợ chồng chia sẻ và thể hiện cảm xúc

tri ân đối với người yêu của mình. Nhưng đâu phải ai ai cũng may mắn có được cơ hội đó.

Giờ ngồi lại viết xuống những dòng về ngày lễ tình yêu, tôi không khỏi ngậm ngùi khi nghĩ về bao nhiêu người đã hy sinh thời trẻ tuổi của mình cống hiến cho đất nước. Tôi nghĩ đến những người lính Mỹ hiện giờ đang đóng quân xa nhà trong khi bản thân tôi và gia đình được đoàn tụ, được quay quần.

Một Teagu của Nam Hàn. Một Camp Zama tại Sagamihara của Nhật. Một đài Radar Dimona tại Negev trên đất Do Thái. Hay một Camp Bucca trên đất Iraq. Cùng với rất nhiều địa danh xa lạ khác... Những quả bom tự chế sẵn sàng nổ tung và những vụ tấn công nguy hiểm diễn ra bởi ngay cả trẻ em và phụ nữ. Tôi nghĩ đến những người lính ngày Valentine không được ở cạnh người thân, người yêu của mình.

Có vẻ như tình yêu của lính thường là vậy. Tình yêu của họ bao giờ cũng vương vấn những giọt buồn lung linh gam màu xa cách. Nỗi nhớ thương âm thầm lặng lẽ bên ngoài nhưng cuồn cuộn bên trong. Em vẫn bình thường. Con ở nhà vẫn ngoan lắm. Con nhắc đến anh luôn. À... Gì nữa nhỉ... Mà thôi em không thể nói được. Có chuyện gì đang xảy ra với em à» Không. Em vẫn thế. Đừng giấu anh mà. Không. Em nói thật đấy. Giọng

nói em hôm nay nghe khác lắm. Thôi anh cứ lo cho mình đi, em không sao đâu. Xin lỗi em... Vâng. Em cũng vậy. Xin lỗi anh...

Những cú điện thoại cúp xong khiến cho cả hai cùng xốn xang, tê tái.

Giữa lúc mọi người đang mải mê trong siêu thị, căng thẳng, phân vân, lưỡng lự để chọn lựa những món quà ưng ý nhất cho người yêu của mình; có bao nhiêu người vợ, bao nhiêu người phụ nữ âm thầm chọn quà cho người đàn ông của mình bằng cả niềm khát khao mong đợi cho một ngày đoàn tụ. Giữa lúc bao nhiêu người đặt bàn trong một nhà hàng sang trọng cho bữa ăn ngon, đặt trước những bó hồng đỏ thẫm, mua những món quà xa xỉ, những lọ nước hoa đắt tiền, những chiếc nhẫn nạm đá quý, những hộp kẹo với nhãn hiệu danh tiếng... Trong khi vẫn còn bao người khác đã lặng người khi nghĩ đến ngày lễ tình yêu.

- Sorry honey. I won’t be able to make it this year again !

Lời xin lỗi vì mình một lần nữa lại thất hẹn nghe sao mà cứ thấy nghẹn ngào.

Biết bao người không hề chờ đợi món quà Valentine nào cả. Họ thèm được nhìn thấy người thân, người yêu của mình đoàn tụ trong ngày lễ tình yêu. Đó là một món quà họ luôn khát khao thẳm sâu trong tiềm thức. Đó là món quà tình yêu họ không thể mua được vì không ai bán. Một món quà có hình quả tim trọn vẹn thiêng liêng nhất.

Vòi vọi một khung trời xa xôi cách biệt. Đằng đẵng những tháng ngày mù mịt chia phôi. Có món quà nào lớn hơn món quà được chìm vào vòng tay nhau trong bối cảnh rưng rưng xa cách nghìn trùng. Giấu những giọt nước mắt vào tiếng nấc. Giấu nỗi niềm băn khoăn lo lắng vào những câu nói dối vụng về. Gần như cứ phải hét ầm lên để chứng tỏ mình luôn mạnh mẽ. Rằng mình vẫn không hề hấn gì cả. Nhưng làm sao người đàn bà có thể che giấu được sự mong manh vụn vỡ qua những tiếng thở ngập ngừng. Có những điều người ta chẳng thể nào bớt vụng về hơn khi họ biết rõ mình đang tự ép bản thân nói dối.

Lễ Tình Yêu không thể không nhớ đến những vị anh hùng. Tôi chợt nghe một tiếng nói lặng lẽ cất lên trong tâm tưởng. Ban đầu tiếng nói đó còn yếu ớt. Nhưng sau một phút, âm thanh câu nói càng lúc càng rõ dần, loang ra, xô vỡ, tạo thành những đợt sóng...

Rồi trên bãi biển trong trí tưởng tượng của mình, tôi nhìn thấy một người phụ nữ với khuôn mặt hiền lành phúc hậu. Đó là một khuôn mặt với nét buồn lặng lẽ. Chị đi một mình trên bãi biển. Trên tay chị là một đóa hồng đỏ thắm. Sóng xô những đụn bọt biển phủ trên đôi bàn chân trần trắng muốt. Đôi mắt chị hướng về phía ngoài khơi xa...

Ở một nơi nào đó trên hệ tọa độ định vị GPS (global positioning system) giữa mặt đại dương bao la, một chiến hạm oai phong đang cưỡi sóng, người yêu của chị đang phục vụ với những người bạn chiến đấu của anh...

Happy Valentine đến những người lính anh hùng. Những người lính đã không ngại gian khổ hy sinh chiến đấu bảo vệ đất nước trong âm thầm lặng lẽ... Để chúng ta, trong đó có tôi và các bạn... được sống trong tự do và an toàn mỗi ngày.

Happy Valentine đến những người lính xa nhà, xa người yêu. Cảm ơn tinh thần phục vụ của các anh, cám ơn những bà mẹ của lính, cảm ơn sự hy sinh của những phụ nữ có chồng, có người yêu là lính. Nhờ có những tâm hồn quả cảm của các anh, các chị, Ngày Lễ Tình Yêu trên mảnh đất này sẽ được bình yên hơn, an toàn hơn.

Nguyễn Thơ Sinh

Fort Worth, TX

Tháng Giêng, 2011.

Chuyện Tết Tân Mão

Nguyễn Trần Phương Dung

Tác giả sinh năm 1972. Rời Việt Nam năm 10 tuổi, tốt nghiệp Management Information System. Hiện là cư dân Florida nhưng làm việc cho Cisco System Inc., công ty có bản doanh tại San Jose. Với nhiều bài viết đặc biệt, Nguyễn Trần Phương Dung đã nhận giải vinh danh tác phẩm Viết Về Nước Mỹ 2008. Bài viết mới nhất của cô kể chuyện Tết Tân Mão tại Florida.

Năm nay mấy chị em tính bán gian hàng gì ở Hội Chợ Tết nào ? Chú thông gia của ông bà Nội xấp nhỏ (con gái chú lấy em trai của ông xã người viết) hỏi đám con gái đang lao xao trong bếp.

Giao thừa Tết dương lịch, bà con bạn bè tụ về nhà cô chú ăn mừng. Ăn uống xong, phe đàn bà con gái xúm nhau dọn dẹp và làm món tráng miệng, phe đàn ông con trai ngồi tán dóc ở phòng ăn bên cạnh, chờ giờ count-down. Cô chú thông gia ở trong Hội Đồng Giáo Xứ Các Thánh Tử Đạo Việt Nam, mỗi lần giáo xứ có việc, cô chú đều kêu gọi con cháu tham gia. Nhân dịp mọi người đông đủ, chú đem chuyện chương trình Mừng Xuân Tân Mão sắp đến của giáo xứ ra bàn.

«Mới Tân Niên mà đã lo chuyện Tất Niên rồi hả Ba?» Cô con út của chú ngừng tay đổ bánh kẹp hỏi vọng ra.

«Năm nay Tết rơi vào ngày thứ năm mùng ba tháng hai dương lịch, Hội Chợ tổ chức vào cuối tuần trước đó, vị chi chỉ còn đúng một tháng.»

«Sao không bán phở nữa Ba ?» chồng cô út thắc mắc.

Mấy cái đầu không hẹn mà cùng gật. Hội chợ Tết Canh Dần, trời se lạnh, nồi phở đuôi bò khổng lồ của cô thông gia được bà con chiếu cố quá xá, mới xế trưa đã hết sạch, buổi chiều nhiều người hỏi mua mà không có để bán.

«Thì sẽ vẫn có nồi phở, nhưng mấy chị em làm thêm món đồ ngọt đi.»

Chú vừa dứt lời thì mấy cái miệng cùng nhao nhao :

«Đồ ngọt ít người mua lắm.»

«Làm gì thì làm nhưng đừng nấu chè khoai môn nha, vừa tốn công vừa tốn lửa mà chẳng mấy người ăn.»

«Còn phải nói, năm đó mỗi đứa góp mười đồng giúp giáo xứ còn nhiều hơn số tiền lời bán chè.»

Số là Tết Đinh Sửu, mấy cô nhỏ trong nhà đưa ra ý kiến bán chè khoai môn. Người ta thường nấu chè khoai môn bằng cách xắt khoai ra từng miếng nhỏ, đem hấp chín rồi bỏ vào nấu chung với nếp đã nhừ, nước cốt dừa và đường. Mấy cô nhà này lại thích cầu kỳ làm thành từng viên theo kiểu chè trôi nước. Mà đâu phải ít gì cho cam, dự định bán ba trăm ly chè, mỗi ly hai viên, vị chi là sáu trăm viên, chưa kể làm thêm một ít để ăn. thử. Buổi tối trước ngày Hội Chợ, bảy đứa con gái đưa khoai, bột nếp, bột báng, đường, nước dừa... ra gọt, hấp, nhồi, vo, lăn, luộc, nấu... hì hục đến gần nửa đêm vẫn chưa xong, phải năn nỉ cánh đàn ông đang chơi xì phé qua giúp. Hôm sau ở Hội Chợ, mấy bà bán, mấy ông rao, đám con nít đem đổi lấy mấy món ăn khác ở những gian hàng bạn, số lượng chè còn... gần nửa. Cả bọn đem chè ế về ăn cố kẻo phí của giời, bây giờ nghĩ lại vẫn còn sợ.

Chú thông gia trấn an :

«Hồi trước giáo xứ tổ chức Hội Chợ ở sân nhà thờ nắng nôi chật chội, ít người đi nên ít người mua. Năm vừa rồi tổ chức ở cái hội trường bên Pinellas đông nghẹt người, gian hàng nào cũng đắc khách, tụi con không nhớ sao ? Năm nay dự định sẽ còn đông hơn nữa.»

Ông xã tôi gật gù :

«Tết là ngày hội lớn, giáo dân đi lễ đầu năm rồi ở lại vui xuân không nói rồi, bà con thuộc các tôn giáo bạn thế nào cũng đến chung vui. Năm ngoái giáo xứ tổ chức rất vui và chu đáo, hy vọng tiếng lành đồn xa...»

«Ở bên đây năm thì mười thuở mới có các ca sĩ ở xa về trình diễn, bảo đảm thiên hạ sẽ đi đông» Em trai của chàng, cũng là con rể lớn của chú thông gia, lên tiếng rồi đỡ tờ poster từ tay ông bố vợ, đọc lớn cho mọi người cùng nghe :

«Buổi sáng sau Thánh Lễ Mừng Xuân là Đại Nhạc Hội và Hội Chợ. Buổi tối Dạ Vũ và Trình Diễn Thời Trang, Ban nhạc Trung Cang đến từ Atlanta. Các ca sĩ Lâm Thúy Vân, Nguyễn Hồng Nhung, Y Phương, Đặng Minh Thông, Lê Anh Quân... Hội trường coliseum St. Petersburg... Ủa, sao không làm ở cái hội trường năm ngoái vậy Ba»

«Chỗ đó không có available vào ngày mình muốn tổ chức. Vả lại, chỗ mới rộng và chứa được nhiều người hơn...»

«... và cũng mắc hơn mười lăm lần.» Chồng cô út tiếp lời ông bố vợ.

Chàng trầm ngâm :

«Năm ngoái Hội Ái Hữu Cộng Đồng Việt Nam Tampa Bay tổ chức Hội Chợ và Dạ Vũ Mừng Xuân Canh Dần ở St. Petersburg coliseum, cũng rầm rộ các ca sĩ ở xa về, nhưng vẫn ế độ, nghe nói lỗ mấy chục xấp đó chú.»

Tôi lắc đầu :

«Tại họ lên giá vé vào cửa, chương trình mấy năm trước lại không có gì đặc sắc nên người ta nản, không đi nữa. Nhớ cái năm anh làm MC, em ngồi ở dưới thấy chương trình luộm thuộm, các tiết mục trì trệ đứt đoạn, đổi tới đổi lui, phát sốt cả ruột.»

«Cũng phải thông cảm, họ ít nhân lực quá, ban tổ chức ai cũng bận chuyện công chuyện tư, gồng thêm chuyện cộng đồng là đáng khen lắm rồi.» Quay sang chú thông gia chàng tiếp :

«Năm nay họ tổ chức ở Philippines Cultural Center để giảm bớt chi phí, giáo xứ mình lại đi tổ chức ở chỗ cũ của họ, cháu thấy hơi phiêu lưu đó chú.»

«Chương trình được một số cơ sở thương mại trong vùng bảo trợ, vé cho buổi tối đã bán được kha khá, buổi sáng vào cửa miễn phí nhưng tiền lời từ các gian hàng sẽ được tặng cho giáo xứ, chắc không sao đâu...»

Hai vợ chồng nhìn nhau, thầm hy vọng chuyện sẽ được suôn sẻ như chú thông gia nói. Giáo xứ nhỏ, ít giáo dân, tiền dâng cúng và dự trữ không bao nhiêu, lỡ như bị lỗ không biết lấy đâu bù vào ?

Nơi thờ phượng hiện tại của giáo xứ nằm ở thành phố Largo, cạnh vùng Tampa-St. Petersburg-Clearwater nổi tiếng với những bãi biển cát trắng, và cách Orlando, nhà của công viên giải trí Disney World, chừng 90 phút lái xe. Mấy năm trước, Đức Giám Mục của Giáo Phận cho giáo dân Việt Nam năm mẫu tây đất bên cạnh ngôi nhà thờ St. Matthew của địa phương. Rồi nhờ sự góp công, góp của của giáo dân và thân hữu, cùng sự hăng say làm việc không ngừng nghỉ của các cha và Hội Đồng Giáo Xứ mà ngôi nhà nguyện Giáo Xứ Các Thánh Tử Đạo được hình thành. Với sức chứa bốn trăm người, cuối tuần cha xứ làm nhiều Thánh Lễ để giáo dân chia nhau đi dự. Vào những ngày lễ lớn như Giáng Sinh và Phục Sinh, để đủ chỗ ngồi, Hội Đồng Giáo Xứ phải căng bạt và xếp thêm ghế ngoài sân. Vào dịp Tết Nguyên Đán thì một sân khấu lộ thiên được dựng tạm trên khoảng sân trống để cử hành Thánh Lễ và trình diễn văn nghệ sau đó. Những dịp này nếu trời nắng và khí hậu tốt thì không đến nỗi, hôm nào mưa gió hay lạnh thì cha con cùng chịu. Mọi người ôm ấp nguyện vọng xây thêm một cái hội trường kha khá lớn, để dùng làm nơi sinh

hoạt, dạy Giáo Lý, tiếng Việt cho các em thiếu nhi, và tổ chức các buổi lễ đông người tham dự.

Năm ngoái một số thành viên trong giáo xứ đứng ra mướn một hội trường khá lớn bên thành phố Pinellas và tổ chức Hội Chợ Tết khá xôm tụ. Với sự hỗ trợ của các hội đoàn và thân hữu, «Xuân Hy Vọng» thành công và qũy xây hội trường có được bốn chục ngàn. Năm nay bổn cũ soạn lại, nhưng dời qua hội trường colosseum của thành phố St. Petersburg, chi phí chưa gì đã thấy cao gấp nhiều lần năm ngoái, không biết «Xuân Hy Vọng 2» rồi sẽ ra sao đây ?

«Úi cha ! Ai mà nhìn ngầu dữ vậy nè ?» Tôi la lên khi nhìn thấy trên tấm poster, bên cạnh những tấm hình rực rỡ của các ca sĩ và người mẫu, một ông mặc áo chùng thâm, mang mắt kính râm, tóc cắt flat top, hai tay khoanh trước ngực. Tôi quay sang hỏi ông xã :

«Linh Mục Nhạc Sĩ Hải Đăng, nghe quen quen hả anh»

«Ông cha này tháng tám vừa rồi về đây làm MC buổi văn nghệ gây quỹ cho Bút Nhóm Lửa Việt của cha Chương đó.»

«À, em nhớ rồi. Nghe nói ổng nói và hát hay lắm, hy vọng có ổng giáo xứ mình thêm được cái sườn cho hội trường mới. Hihihi.»

Do sinh hoạt giới trẻ nhiều năm, vợ chồng tôi có cơ duyên quen biết với một số linh mục và đoàn thể. Hè vừa rồi chúng tôi nhận được lời kêu gọi giúp sức cho buổi văn nghệ gây quỹ «Cho Em Ngày Mai», tổ chức ngay tại thành phố Tampa nơi chúng tôi đang sống. Tiếc là đúng cuối tuần đó gia đình tôi đang ở Cali để dự buổi tiệc «10 Năm Viết Về Nước Mỹ» của Việt Báo nên đành từ chối. Khi về lại Florida, chúng tôi được biết buổi gây quỹ thành công với số tiền quyên được trên 100 ngàn, một con số đáng kể so với dân số người Việt trong vùng. Rất cảm phục tấm lòng quảng đại của các mạnh thường quân và công sức, tài năng của ban tổ chức.

Theo kiểm tra dân số năm 2000 thì cộng đồng người Việt tại Tampa/ St. Petersburg/ Clearwater đông thứ 20 trên nước Mỹ với 9, 318 người, một con số khiêm nhường so với các cộng đồng ở Cali, Texas, Virginia... Thông tin của cuộc kiểm tra dân số năm 2010 chưa được phổ biến nhưng chắc hẳn con số hiện tại lớn hơn 10 năm trước. Dù vậy, người Việt ở đây sống rải rác chứ không tụ lại một số vùng như thường thấy bên Cali hoặc

Texas. Điển hình là học trò Việt ở hai trường tiểu học và trung học gần nhà người viết đếm không quá đầu ngón tay. Sinh hoạt văn hóa vì vậy không nhiều, nếu không tính những sinh hoạt ở các chùa và nhà thờ. Mỗi lần có những chương trình ca nhạc lớn, bà con ùn ùn kéo nhau đi dự. Ba năm trước, trung tâm ca nhạc Vân Sơn về đây trình diễn liveshow và thu hình. Lần đầu có một đại nhạc hội tầm cỡ, đi đâu cũng nghe mọi người bàn tán xôn xao rủ nhau đi dự. Sau đó các ca sĩ của trung tâm Thúy Nga cũng kéo về tổ chức một buổi ca nhạc vào tuần lễ Mẹ, nhưng vì tình hình kinh tế suy thoái, chỉ show buổi tối là đông khách, còn show ban ngày ghế trống khá nhiều. Mấy năm sau này kinh tế bết bát, các chương trình ca nhạc thường bị ế độ, ít người đi. Riêng các chương trình do chùa hoặc nhà thờ tổ chức thì chưa đến nỗi vì phật tử và giáo dân vẫn cố gắng tham dự để «trước mua vui, sau làm việc nghĩa.»

Mùi mè rang và lá dứa của bánh kẹp nướng bay thơm lừng, tôi vào bếp nhón một miếng giòn rụm. Một cô ra ý kiến :

«Hay mấy chị em mình bán bánh kẹp nướng» Chỉ cần quậy vài thùng bột vào tối hôm trước, rồi mang ra hội chợ bán tới đâu nướng tới đó. Bột dư có thể đem về cất tủ lạnh nướng ăn dần.»

«Được đó. Em bảo đảm bà con ngửi thấy mùi bánh nướng thơm phức sẽ kéo đến mua. Nội bán cho gia đình mình không cũng được một mớ rồi. Không sợ ế.» Thằng rể út vừa nói vừa chia mấy cái bánh mới ra lò cho lũ nhóc đang quây quanh.

Ngày «hội lớn», mắt tôi mở không lên khi đồng hồ báo thức reng lúc 6 giờ 30 sáng, cũng tại cái tội chờ đến khuya hôm trước mới chịu sửa áo dài cho hai đứa con gái. Vợ chồng con cái hò hét nhau thức dậy, ăn sáng, sửa soạn ra khỏi nhà. Đến nơi trước giờ bắt đầu 5 phút, thấy bà con đang nườm nượp đi vào hội trường. Ngoài sân, dưới mấy tấm bạt lớn, khu nấu ăn lộ thiên được dàn dựng theo kiểu dã chiến cạnh cửa bên hông để tiện việc chuyển đồ ăn vừa nấu vào các gian hàng phía trong. Vào hội trường, thấy tất cả đã sẵn sàng. Phía trên sân khấu được trang trí trang nghiêm đẹp đẽ. Phía dưới hai dãy ghế xếp ngay ngắn cho giáo dân ngồi tham dự Thánh Lễ và xem Đại Nhạc Hội sau đó. Bên trái là các gian hàng ẩm thực, bên phải các gian hàng giải khát và trò chơi cho trẻ con. Giữa các gian hàng và 2 dãy ghế là các bàn tròn trải khăn trắng để khách có thể vừa ăn vừa xem chương trình ca nhạc trên sân khấu. Phía cuối hội trường gồm các gian hàng của các cơ sở thương mại bảo trợ cho chương trình.

Thánh Lễ mừng Xuân bắt đầu lúc 9 : 15 sáng, trễ hơn giờ ấn định 15 phút (hình như một cha bị. đậu phộng). Ngoài cha chính xứ Thái và cha cựu chính xứ Chính, có thêm một cha khách người Việt và hai cha người Mỹ. Thánh lễ được cử hành bằng tiếng Việt, nhưng phần phụng vụ Thánh Thể được xen kẽ với tiếng Anh để hai cha ngoại quốc đồng tế.

Phần giảng huấn trong Thánh Lễ được đảm trách bởi cha khách người Việt (mà người viết nhận ra là ông cha tóc. flat top trên tờ poster Tết). Cha Hải Đăng sáng nay mặc áo lễ trắng và mang cặp kính cận nhìn... đạo mạo hơn trong hình. Với giọng ấm và bắt micro, cha tạo nhiều trận cười trong hội trường với bài giảng ngắn gọn, vui tươi và nhiều ý nghĩa. Nghe cha giảng hai vợ chồng nháy nhau, ngầm khen ông cha ăn nói duyên dáng thu hút. Sở dĩ người viết bạo gan viết những lời bình này là vì đã từng được (hay bị) nghe những bài giảng «ru người vào mộng» (nhưng không dám ngủ) trong nhà thờ. Mà đây không phải chỉ là ý kiến (ý voi) của những giáo dân (khíu chọ), mà chính nhiều cha đang «làm dâu trăm họ» cũng đồng ý là «ăn nói là khiếu trời cho» mà không phải ai cũng có. Thì mới đây thôi, gia đình đi lễ nhà thờ Mỹ, gặp một ông cha già rất vui tính, cha nói rằng, «Nếu tôi được một đồng cho mỗi bài giảng dở từng nghe trong đời, thì bây giờ tôi đã là... triệu phú.»

Cha Hải Đăng giảng lời Chúa đã hay như vậy thì phần giới thiệu ca nhạc chắc là nhiều hứa hẹn.

Sau Thánh Lễ, chương trình Đại Nhạc Hội bắt đầu với phần chúc Tết và lì xì cho trẻ nhỏ. Khi đoàn lân bắt đầu biểu diễn thì mấy chị em kéo nhau vào «hàng Bánh». Bánh kẹp của chúng tôi được sắp chung gian hàng với bánh Chưng, bánh Tét của hai cô trong giáo xứ.

Nhìn bàn người ta xếp đầy bánh trong khi bàn mình còn trống trơn, tôi nói với cô em bạn dâu :

«Phải chi mình làm thêm món gì đó ở nhà, như bánh khoai mì và chè rau câu, để bán trong lúc nướng bánh kẹp.»

«Thì đây cũng nghĩ vậy, nhưng ông ngoại tụi nhỏ nói có người khác thầu chè và đồ ngọt rồi, sợ đụng hàng.»

«Đụng cũng đâu có sao, vì tiền lời vô qũy chung hết mà. Có món này món kia bán cho vui...»

Bốn chị em miệng nói tay lôi bốn cái máy waffle maker ra tìm chỗ cắm điện, và bắt đầu náo loạn với những «trục trặc kỹ thuật». Chết rồi, bức tường nơi kê cái bàn dài không có ổ điện. Không sao, kê thêm cái bàn vuông nhỏ ở góc phòng để nướng bánh rồi đem

ra bàn dài bán. Oh no, cái bàn sơ cua đem theo từ nhà dựng trong góc phòng bây giờ không cánh mà bay, ngó lòng vòng xem có ai... mượn không ? Dùng tạm cái bàn ăn tròn ngoài hội trường vậy. Không được, cái bàn đó lớn quá, sẽ choán lối đi, hay là kéo cái bàn dài đến gần ổ điện ? A, kiếm được một bàn nhỏ khác rồi, mau đem máy làm bánh lại đây cắm vào ổ điện. Ô hay, sao đèn không nổi lên ? Chết cha, ổ điện không đủ lực cho cả bốn máy làm bánh, cắm hai máy thôi. Lấy sợi dây power extension cắm vào ổ điện bên kia tường cho hai máy còn lại. Kiếm miếng băng keo dán sợi dây điện xuống sàn kẻo người ta đi qua đi lại vấp té. Lên đèn hết rồi hả ? Whew ! Rồi, bắt đầu đổ bột nướng bánh nha...

Đợt bánh đầu ra lò, khách hàng lố ngố đứng đợi sẵn là... đám con cháu trong nhà.

«Hôm nay bánh bán gây quỹ cho nhà thờ, tụi con chờ chiều về nhà ăn nha.»

«Con mua mà.» Thằng nhỏ chìa ra tờ một đồng mới tinh. Mấy đứa còn lại cũng bắt chước moi tiền ra từ bao lì xì mới nhận được từ các cha.

«Để mẹ và các cô làm một khay để bán đã. Tụi con ra ngoài nói bố mua cho bánh mì hay phở ăn trưa, lát nữa hãy trở lại đây mua bánh.»

Lũ nhóc bỏ đi nhưng chẳng thấy ai nào vào mua bánh. Bàn bánh kẹp nằm khuất trong góc, khó thấy. Hội trường rộng, lại có quá nhiều mùi đồ ăn cạnh tranh, mùi bánh nướng bị loãng đi đâu, chẳng ngửi thấy.

Bước ra ngoài nhìn, thấy những gian hàng đồ mặn phía ngoài đông nghẹt người, tôi trở vào cầm khay bánh lên nói với ba cô em :

«Khách không tới mình thì mình tới khách. Chị đi bán rong. Mấy cô cứ tiếp tục nướng bánh.»

Rồi tôi đến các bàn ăn, dãy ghế,»tía lia» chào hàng: Mời cô, mời bác, mời anh chị mua bánh. Bánh kẹp nóng hổi mới ra lò. Dạ, một đồng một cái. Mua năm tặng một, năm đồng sáu cái. Một cái đưa năm đồng cũng được luôn. Bác sợ tiểu đường hở ? Đừng lo, bánh này không ngọt lắm đâu bác. Anh không thích bánh hả? Hổng sao, anh mua cho chị ăn là được rồi. Bé ơi, con ăn bánh kẹp không ? What, never tried a Vietnamese waffle» Mình là người Việt phải biết ăn bánh kẹp Việt chứ ! Chị mua cho bé ăn thử đi, ăn rồi em bảo đảm bé nhớ Vietnamese waffle hoài hoài...

Không biết vì bánh nhìn ngon (ăn cũng ngon), vì khách «không nỡ» từ chối (tội nghiệp cô bán hàng) hay «không dám» từ chối (sợ kỳ), hay vì tôi chào hàng giỏi

(mèo khen mèo) và... chai mặt (không mua đứng đó nói hoài) mà khay bánh bán hết cái vèo. Hết bánh nhưng còn người muốn mua, tôi bèn lấy đơn đặt hàng (pre-order) và... thâu tiền trước (vì sợ họ sẽ đổi ý) với lời hẹn mang bánh lại sau.

Trở lại quầy hàng, thấy khách đang đứng chờ nhưng không có cái bánh nào trong khay trên bàn. Thì ra thương vụ đã lên hương, và lò nướng đang bị chậm trễ (back-order) gần ba mươi cái bánh. Chúng tôi ghi tên những người đã trả tiền, lấy order những người mới đến, rồi bảo họ ra ngoài xem văn nghệ, lát sau hãy trở lại lấy bánh.

Cô út phân bua :

«Lúc thì không có ai, lúc thì đến từng đợt làm không kịp. Hay là kêu mấy ông chạy đi mua thêm vài cái máy nữa»

«Thôi, mất công. Bánh làm nhiều bán không kịp sẽ bị yểu. Cứ tiếp tục làm với bốn máy. Khách đông thì bảo họ chờ, khách vắng thì mình đem đi mời, và bỏ luôn vụ mua năm tặng một.»

Làm được thêm mấy đợt bánh thì lũ nhóc trong nhà trở lại đòi mua. Tôi xua tay :

«Còn nhiều người đang chờ, tụi con ghi tên vào giấy chờ đến phiên.»

Mẹ thằng bé đang phụ nướng bánh, năn nỉ :

«Người ta mua nhiều, còn lâu mới có đủ, bác cho cháu trước đi mà.»

«Không có bác cháu gì ở đây hết,» tôi làm bộ nạt nhưng nhìn cái mặt nghệt của thằng bé phải phì cười :

«Được rồi, cho tụi con lấy trước đó. À, mà sao bác thấy gian hàng thảy bóng rổ toàn là tụi con chơi không vậy»

Đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể có gian hàng trò chơi thảy bóng rổ cho trẻ con. Chồng của cô út sợ lũ nhóc lao nhao làm rộn mấy bà mẹ đang bán bánh, giao cho chúng phận sự thâu tiền và đưa phần thưởng cho những đứa bé vào chơi. Gian hàng bóng rổ nằm phía bên kia hội trường, chiếu tướng với gian hàng bánh. Mấy bà mẹ bên này thỉnh thoảng ngó sang bên kia, thấy lố nhố toàn con cháu mình đứng chơi nên thắc mắc với nhau.

«Không phải đâu Mẹ,» đứa con gái người viết thưa, «Mình play lúc không có other kids thôi.»

«Rồi 'mình' có trả tiền để chơi không»

«Ummm... mình hết tiền rồi,» con bé đưa mắt nhìn mấy thằng anh rồi cười giả lả, «mình chơi nhưng không có lấy prizes.»

«Được rồi, dắt nhau qua bên đó trông gian hàng cho chú tiếp đi. Nhớ khi nào có con nít khác vào thì để cho người ta chơi nha con.»

Lũ nhóc kéo nhau đi, mấy chị em tiếp tục đứng nhìn đèn trên máy waffle maker, mong cho nó mau đổi màu. Máy hiện đại (và cũng hại điện), lúc mới đổ bột vào thì hiện lên màu đỏ, khi bánh chín thì đổi sang xanh. Bình thường làm ở nhà, đèn đổi màu liên tục không kịp gắp bánh ra, hôm nay sao lâu thế không biết. Mấy cô sốt ruột cứ mở nắp ra xem bánh chín chưa dù đèn đang đỏ. Càng mở càng bị bốc hơi bánh càng lâu chín, đành nhắc nhau ráng kiên nhẫn. Phải hơn nửa tiếng sau chúng tôi mới thanh toán xong số bánh bán thiếu và có thêm một khay để đem đi bán rong.

Lúc này trên sân khấu, cha Hải Đăng trong bộ áo chùng đen, sau lưng là ban nhạc và dàn phụ họa, đang vừa lắc người vừa hát đi hát lại câu, «na na ná nà na, na na ná na nà...» Chỉ có vậy thôi mà khi hát xong bà con ở dưới cười và vỗ tay rầm trời, đúng là ngày Tết, mọi người dễ dãi và vui như Tết (easily amused) ! Rồi cha tự giới thiệu bài kế, nói bài ca «sửa lời» này là lý do

cha mặc áo chùng thâm mỗi khi lên sân khấu. Tò mò tôi ngưng bán bánh để nghe cha tố khổ, «Con gái bây giờ thích... thầy tu. Con gái bây giờ thích cà phê...» và còn nhiều nhiều nữa mà tôi không nhớ vì mãi lo ôm bụng cười. Thiệt là, «Tu sĩ bây giờ hết... nhà quê. Tu sĩ bây giờ... quậy khỏi chê !»

Tôi trở lại quầy lấy thêm bánh cùng lúc một cô ca sĩ trong chiếc áo dài nhiều màu (multi-colors) trang nhã bước ra sân khấu. Trước khi hát, cô kêu gọi bà con hỗ trợ giáo xứ bằng giọng nói hết sức mềm mại và chân thành. Tôi quay sang cô út :

«Ca sĩ nào vậy em»

«Ca sĩ Mỹ Lan đó. Hồi nãy cổ phỏng vấn chị, chị không nhận ra cổ à»

«Ủa vậy hả ? Hồi nãy cổ mặc bộ đồ tây. Trên poster không có để hình và tên của cổ, nên chị nhận không ra. Chị tưởng cổ là phóng viên đài truyền hình VHN-TV thôi.»

Tôi đi bán rong, đụng ai cũng mời mua, luôn cả những người mang bản tên «ban tổ chức» (họ cũng phải ăn chớ), những người bảo trợ (họ vướng trông gian hàng không chạy đi mua được), luôn cả những gian hàng ẩm

thực bạn (để thử thức ăn của nhau). Lúc mời ca sĩ Mỹ Lan, tôi có thấy chị mang cái bản tên trên áo nhưng không để ý, chị không mua nhưng ít phút sau trở lại với một anh mang máy quay phim, kéo tôi ra ngoài sân phỏng vấn (trong hội trường ồn quá). Trước khi bắt đầu chị dặn, «Em nhớ kêu gọi người ta hỗ trợ và giúp phương tiện cho giáo xứ xây hội trường.» Thì ra chị tuy không ở vùng này nhưng vẫn hết lòng với giáo xứ. Chị thật dễ thương !

Xen kẽ phần ca nhạc nhộn nhịp của các ca sĩ là màn múa của các em thiếu nhi và sổ số và đấu giá gây quỹ. Các bé gái cỡ 10 tuổi trong bộ áo tứ thân màu sắc sặc sỡ với những vũ điệu dân tộc trông rất dễ thương. Trình diễn xong, các bé lật ngửa chiếc non quai thao, để vé số lên trên và đi lòng vòng bán cho quan khách. Người viết để ý thấy quan khách mua vé số từ các bé hình như nhiều hơn từ các... ca sĩ và hoa hậu, người mẫu. Tuy nhiên, lúc đang ở phía cuối hội trường, người viết bắt gặp một cô bé đứng yên ở một góc, mặt mũi phụng phịu trông thấy thương.

«Bé sao vậy, what’s wrong, con»

«No one buys vé số from me.»

«Tội chưa,» tôi quỳ thấp xuống, ghé sát mặt cô bé, hỏi, «Con mời làm sao mà không ai mua»

«I hold up the tickets in the air like this and walk around, but no one calls me over to buy.» Cô bé vừa nói vừa giơ thẳng cánh tay cầm vé số lên trời và đi một vòng xung quanh tôi để diễn tả cảnh đi bán hàng.

«À, cô hiểu rồi. Chắc là con đi lẹ quá nên người ta không kịp kêu lại đó. Để cô chỉ cho con cách mời hàng nha.» Tôi để khay bánh lên cái bàn gần bên rồi nắm lấy tay bé kéo sát lại gần mình và nói thật chậm :

«Con đi đến từng bàn hay từng hàng ghế gì cũng được, rồi nhìn thẳng vô mắt người con muốn bán, như cô đang nhìn con vậy nè, rồi nói, 'Ông ơi, bà ơi, cô ơi hay chú ơi', tùy người đó là ai mà xưng hô, 'mua vé số dùm con đi.' Người ta thấy mặt mũi con xinh xắn, nói năng dễ thương thế nào cũng mua. Con hiểu cô nói không»

«Dạ. Let me try it your way.» Mặt cô bé tươi tỉnh lên chút xíu.

«That's my girl. Bán không được cũng không sao đâu con. Vui là được rồi. Nếu con thấy nervous thì con đi mời những người con quen trước, ba má hay chú bác

của con chẳng hạn. Have fun and good luck !»

«Thanks cô. You too !» Cô bé tặng tôi nụ cười thật tươi trước khi quay lưng. Tôi đứng nhìn theo cô bé đi đến dãy ghế trước sân khấu và dừng lại trước một ông cụ lớn tuổi. Cô bé đứng xoay ngang nên tôi không nhìn thấy mặt mũi bé lúc mời hàng ra sao, nhưng thấy ông cụ thò tay vào túi áo vest. Tôi mỉm cười bỏ đi bán hàng của mình và thầm nghĩ cô bé con cái nhà ai mà lanh lợi và nhiệt tình đến thế !

Phần đấu giá chỉ vỏn vẹn một món đồ, mà nếu người viết không lầm, là món đồ để lại từ năm trước. Số là Tết Canh Dần, giáo xứ nhận được một số quà từ các mạnh thường quân để làm quà thưởng cho các giải xổ số trong Hội Chợ Tết. Có một anh quan khách thắng cái máy lọc nước nhưng không lấy mà tặng lại cho giáo xứ để đấu giá gây quỹ. MC cho giá bắt đầu là $100 (sau khi đã gợi ý máy lọc nước trị giá khoảng $150 ngoài thị trường) nhưng chẳng ai lên tiếng mua, anh quan khách thấy vậy tự mình đấu lên $150 làm bà con vỗ tay cười ầm ỉ. Đương nhiên không có ai khác tố thêm và anh chàng rút bóp nộp $150 cho... quan Philatô. Không biết sau đó anh có tha cái máy lọc nước về nhà không, nhưng tôi thấy cái máy năm nay nhìn hao hao giống cái máy năm ngoái, và nghi người tặng nó cho giáo xứ không ai

ngoài anh chàng hào phóng nọ.

Cha Hải Đăng và chị co-host Julie đi xuống phía dưới khán giả để dễ điều khiển cuộc đầu giá. Cái máy lọc nước bắt đầu với giá $100. Một khán giả giơ tay. Cha hô $150. Một người đi lại hướng cha Hải Đăng để... về ghế ngồi. Cha lập lại, $150. Vẫn không ai hưởng ứng. Chị Julie bỗng bất ngờ gọi $200 (làm khán giả đâm ra confused) Chiến thuật quá... bất ngờ (một cách hơi... kỳ cục) nên chẳng ai thèm nhúc nhích. Chị đành discount xuống $199. 99, rồi $120. Im lặng vẫn hoàn toàn im lặng. Hết giờ, máy lọc nước về tay người đấu giá đầu tiên (và duy nhất).

Phần xổ số vui nhộn hơn với vé an ủi ($100) và hạng nhì ($500) cùng về tay một cô trẻ tuổi. Khi cô lên sân khấu nhận giải, nhìn xấp vé số dày cộm cô cầm trên tay mọi người cùng «ồ». Rõ ràng là mua nhiều thì cơ hội trúng nhiều hơn. Người trúng giải ba ($200) và giải nhất ($1000) không có mặt. Giải độc đắc ($2000) về tay một chị mua tổng cộng chỉ có hai vé số. Cuối cùng vẫn là «trời kêu ai nấy dạ», có số trúng số mua một (hay hai) vé cũng trúng. Chị bỏ ra $20 vốn, lấy về $2000 tiền thưởng, đúng là «số đỏ» !

Cha Hải Đăng tuyên bố giải độc đắc kết thúc chương trình Đại Nhạc Hội và Hội Chợ Tết. Lúc đó đã bốn giờ chiều mà hội trường vẫn còn đông. Cha hẹn mọi người trở lại lúc sáu giờ ba mươi chiều để dự buổi Dạ Vũ và Trình Diễn Thời Trang để xem cha... nhảy (chắc là nhảy cò cò). Nhiều người ra về với vẻ mặt nuối tiếc. Tôi và mấy cô em cũng vội vàng dọn dẹp gian hàng để ra về.

Sau hơn bảy tiếng đứng trên đôi giày cao gót, tôi lê từng bước thảm não ra bãi đậu xe, mặc dù trong lòng thấy... vui như Tết !

Thứ bảy tuần sau vào mùng ba Tết, gia đình bạn bè lại tụ họp nhau tại nhà con gái cô chú thông gia ăn Tết tiếp. Vừa thấy mặt, cô út hỏi liền :

«Sao buổi tối không thấy anh chị trở lại»

«Tụi chị về đến nhà hơn năm giờ rồi, lo cơm nước cho tụi nhỏ xong là mệt phờ người chẳng muốn đi đâu nữa. Hôm đó chị mang giày cao gót cả ngày, đến chiều đi còn không nổi làm sao mà nhảy đầm.»

«Em cũng vậy, vừa đau chân vừa đau tay vì quậy bột vào buổi tối hôm trước.»

«Ủa, sao em không nhờ ông xã tay mạnh quậy dùm»

«Ảnh bận thái thịt đến hai giờ sáng, làm sao mà giúp em.»

«Ừ nhỉ, chị quên mất nồi phở bò. Năm nay nhà mình ăn Tết sau Hội Chợ của giáo xứ, chứ như mấy năm trước ăn Tết vào tối hôm trước, mọi người xúm vào làm chung, vừa nhanh vừa vui há em.»

Hai chị em đang nói chuyện thì cô chú thông gia đi vào. Tôi cười chào cô chú rồi hỏi :

«Kết quả ra sao hở chú»

Chú cười tươi :

«Thâu vào được một trăm mười ngàn, chi phí hết sáu chục, còn lại năm chục xung vào quỹ.»

Tôi thở phào :

«Thế thì may quá. Tụi cháu cứ lo lỗ.»

Cô em bạn dâu của người viết lên tiếng :

«Lời được là nhờ các cơ sở thương mại và nhiều ân nhân bảo trợ. Người ta mua vé đi Dạ Vũ buổi tối cũng đông, và buổi sáng các gian hàng ẩm thực và trò chơi cũng bán được khá.»

«Không biết chi phí xây hội trường ước lượng là bao nhiêu ?» Tôi hỏi.

«Nghe nói hơn một triệu, nhưng nếu có ba trăm ngàn là bắt đầu khởi công được rồi.»

Nghe cô em nói, tôi than thầm trong bụng, vậy thì ít nhất bốn năm nữa mới có thể đặt viên gạch đầu tiên cho cái hội trường mới, nếu giáo xứ tiếp tục gây quỹ một năm một lần vào dịp Tết, và nếu vẫn nhận được sự hỗ trợ từ mọi người trong cộng đồng như hai năm nay. Kinh tế vẫn chưa thấy hồi phục, vật giá vẫn leo thang, hầu bao của các mạnh thường quân ngày một eo hẹp trong khi chi phí tổ chức lại gia tăng quá nhiều, mô hình tổ chức văn nghệ để gây quỹ không biết còn cầm cự được bao lâu ?

Sau phần chúc Tết nhau và ăn tối, lũ nhóc sắp hàng để được người lớn lì xì. Phần người lớn, mỗi gia đình được chú em chồng của người viết tặng một tấm vé số Powerball trị giá năm chục triệu, kèm lời chúc may mắn. Tôi nhận tấm vé số rồi cười nói :

«Ai trúng số phải chia cho những người khác nha, và cũng đừng quên dâng cúng cho giáo xứ cái hội trường.»

«Nếu trúng độc đắc Powerball thì cúng nguyên một ngôi nhà thờ mới còn được chứ sá gì cái hội trường.»

Người nào đó nhanh miệng trả lời và mọi người cùng cười xòa. Hy vọng là nếu trúng số thật, lúc giàu sụm rồi, vẫn còn lòng nhiệt thành với những công việc xã hội và cộng đồng.

Một tuần đã trôi qua mà không nghe thấy gì, người viết nghi tất cả mọi người đều trúng. gió. Thôi thì vẫn tạ ơn bề trên và vui với những gì mình đang có, và tiếp tục cầu nguyện cho những ước mơ riêng và những dự định chung.

Cùng với bài viết kể lại chuyện cộng đồng Công Giáo địa phương ăn Tết, người viết xin gửi đến quý độc giả Viết Về Nước Mỹ lời chào mừng đầu năm.

Cầu chúc tất cả quý độc giả năm Tân Mão an khang và nhiều phúc lộc.

Cầu chúc cộng đồng người Việt khắp nơi ngày càng lớn mạnh, đặc biệt trong các lĩnh vực tôn giáo, văn hóa và từ thiện.

Riêng với cộng đồng người Việt vùng St. Petersburg-Tampa-Clearwater và phụ cận, là nơi không có nhiều sinh hoạt văn hóa, cầu mong quý vị tiếp tục hỗ trợ các

buổi văn nghệ gây quỹ của chùa, nhà thờ và các cơ quan từ thiện trong tinh thần «trước mua vui, sau làm việc nghĩa.»

Riêng người viết, Hội Chợ Tết Nhâm Thìn 2012, nếu còn ở bên miền Đông Nam và... còn sống (ai biết được chuyện gì sẽ xảy đến trong tương lai, nhất và với tin đồn «giật gân» trên mạng là thế giới lại sắp... tận thế), vẫn xin được làm người bán rong với hy vọng góp thêm vài cục gạch vào công trình xây dựng hội trường của Giáo Xứ Các Thánh Tử Đạo. Hôm đó nếu có tình cờ gặp, quý độc giả mà được (hay bị) mời mua, thì xin đừng từ chối («quê xệ» lắm người ơi). Nếu ai ở xa mà vẫn có nhã ý... góp gạch (để xây dựng hội trường chứ không phải để... «chọi» người bán hàng), người viết tin rằng giáo xứ sẽ hoan hỉ đón nhận. Còn ai muốn ăn thử bánh kẹp... trừu tượng (virtual cake), người viết cũng tình nguyện gửi theo đơn đặt hàng (vẫn một đồng một cái. Hìhì.)

Cầu mong những điều chúc tốt lành mà chúng ta trao nhau trong mùa «Xuân Hy Vọng» sẽ xảy đến với từng người, từng gia đình, và kết quả những điều tốt lành đó sẽ lan ra cộng đồng nơi chúng ta sinh hoạt và sinh sống, và còn xa hơn nữa.

Mong lắm thay !

Ông Già Vợ Trúng Số Độc Đắc

Ý Thảo

Tác giả đã có dịp cùng người thân dự sinh hoạt Viết Về Nước Mỹ từ lâu nhưng chỉ mới góp bài từ năm thứ 11 của giải thưởng. Bài viết đầu tiên của ông là «Hồng Điểm», chuyện tình liêu trai mang tên một loài lan, trải dài từ thượng du Bắc Việt tới trang trại của một thuyền nhân tại Pomona. Sau đây là bài viết thứ hai của Ý Thảo.

Alô, Thanh đó hả con ?

- Dạ thưa ba, con đây. Ba khỏe không ba ?

- Ba khỏe. Mấy đứa nhỏ đi học rồi hả ? Công việc của con hồi này ra sao ?

- Dạ tụi nhỏ đi học rồi ba, còn công việc của con cũng thường ba à.

- Con có rảnh lên đón ba về nhà con được không con?

- Có chuyện gì quan trọng không ba ?

- À, không có gì... ba chỉ muốn xuống thăm tụi con thôi mà.

- Hồi này con bận lắm ba à, để một vài tuần nữa con

đón ba xuống.

- Ừ cũng được. Thôi ba cúp máy nha con.

Thanh đợi cho đường dây điện thoại bên kia tắt hẳn rồi mới gác máy của mình, lòng không khỏi thắc mắc: «Mình mới đưa ông già ra phi trường về Seattle cách đây chưa tới một tháng, vậy mà ông đã muốn quay trở lại đây rồi. Không biết chuyện gì đã xảy ra» Chắc chắn không phải là giữa ông và bà vợ hai có chuyện lục đục rồi đó ! Ngày xưa với tính tình hào hoa bay bướm của ông đã làm cho bà vợ lớn không vừa lòng nên đã ly dị ông hơn một chục năm về trước, chứ còn bà vợ sau này của ông thì hiền queo, ông muốn làm gì thì làm, chưa lần nào Thanh nghe chuyện hai người cãi vã với nhau.

Đoán không ra, Thanh tự nhủ «Thôi thây kệ, mình có nhiều việc lo không hết, hơi công đâu mà nghĩ lu bu cho nhức đầu.»

Hôm nay vì có nhiều đơn đặt hàng cần giải quyết gấp nên Thanh vào vào sở làm sớm hơn thường lệ. Mới 7 giờ sáng, vừa vào đến phòng làm việc thì điện thoại cầm tay của chàng reo vang. Thanh mở điện thoại lên trả lời :

- A lô...

Chưa nói hết câu, Thanh đã bị người bên kia đầu dây ngắt lời :

- Thanh đó phải không con ?

Thanh nhận ra ngay tiếng của ông Tâm. Lạ quá, ít khi ông Tâm gọi sớm như vậy, chắc phải có chuyện gì quan trọng lắm đây ! Thanh lên tiếng :

- Dạ, còn sớm mà ba đã gọi con, bộ có chuyện gì... không ổn hả ba ?

- Không... không, chỉ là chuyện mấy hôm trước ba đã hỏi con đó mà. Con lên đây đón ba về dưới đó được không ?

- Chưa được đâu ba, mấy hôm nay con vẫn còn lu bu quá, ba thấy đó, mới giờ này mà con phải đến sở sớm để giải quyết công việc đó ba à. Ba chờ con ít hôm nữa nha ba.

- Ừ, thôi con làm việc đi, ba sẽ chờ.

Cúp điện thoại xong, Thanh ngồi xuống ghế suy nghĩ: Không biết tại sao tự dưng ông già lại dở chứng, một hai là muốn mình lên đón ông ta về ? Mới đây ông đã một mình đi máy bay xuống và cũng tự đón xe đi về nhà mình, sao ông bây giờ lại đòi mình lên đón vậy cà?

Chẳng lẽ đây là triệu chứng kỳ lạ của người già sắp gần đất xa trời ? Ừ mà ông cũng đã trên 70 chục tuổi rồi, trong người thì mang đủ thứ bệnh nên dễ trở thành lẩm cẩm !

Thanh dự tính tối nay về nhà sẽ nói cho vợ nghe, vì dầu gì cô ta cũng là con gái của ổng. Nghĩ như thế, nhưng một lát sau Thanh lại đổi ý, gọi điện thoại cho vợ và bảo nàng hãy gọi điện thoại cho cha để hỏi lại cho rõ ràng, biết đâu ổng có vấn đề gì nghiêm trọng nhưng ngại nói ra.

Tối về nhà, Thanh được vợ cho biết là nàng đã gọi điện thoại hỏi thăm cha và ông cũng khư khư nói là không có chuyện gì cả. Cả hai vợ chồng tuy an tâm nhưng vẫn nghi ngờ là có chuyện gì đó mà ông Tâm vẫn còn giấu giếm.

Bẵng đi một tuần, Thanh lại nhận được cú điện thoại của ông già vợ gọi trong giờ làm việc :

- Thanh à, con lên đây đón ba xuống đi, ba có chuyện cần cho tụi con biết.

Thanh lo lắng hỏi :

- Ba à, có gì nghiêm trọng không ba ? Bộ ba và dì Đoan có chuyện gì hả ? Ba...

Ông Tâm cười, ngắt ngang lời của chàng :

- Làm gì có, dì mày hiền như Bụt, làm gì mà có chuyện.

- Ba kêu tới kêu lui mấy lần mà ba nói không có chuyện gì. Ba nói thiệt cho con nghe là chuyện gì thì con mới giúp ba được.

Ông Tâm nói nhỏ như thì thầm :

- Ba vừa trúng số độc đắc trên 3 triệu !

Thanh sửng sốt như không dám tin vào tai mình, rồi Thanh bỗng nghe tiếng mình cũng thầm thì :

- Wào... thiệt hả ba ? Ba có nói cho mẹ và mấy đứa kia biết chưa ?

Ông Tâm trả lời :

- Ba mới nói cho mẹ nghe, còn mấy đứa kia thì ba chưa nói, nhưng thể nào mà bả chả nói cho chúng biết, nhưng ba và dì Đoan đã bàn với nhau là để xuống gặp con và Hiền trước nhất.

Biết được cha vợ trúng số, Thanh cũng hăm hở muốn đón ông ngay, xem ông muốn bàn tính với mình như thế nào, nhưng kẹt còn một số lớn đơn đặt hàng còn ứ đọng

chưa giải quyết xong nên chàng không thể bỏ ngang công việc. Hơn nữa, Thanh nghe nói là người trúng số có cả mấy tháng trời để khai báo lãnh tiền nên chàng bảo với ông Tâm :

- Ba còn nhiều thì giờ để claim vé trúng mà ba, gấp gáp làm gì, ba chờ con thêm vài bữa nữa đi...

Ông Tâm ngắt lời chàng :

- Không, ba muốn gặp các con gấp để mình còn tính toán trước khi mấy đứa kia chen vào... con làm ba thất vọng quá.

Thanh vội vàng trả lời :

- Thôi được, để con nói chuyện với Hiền rồi con gọi lại cho ba.

Ông Tâm cúp điện thoại rồi mà đầu óc của Thanh vẫn còn quanh quẩn với cái tin động trời vừa nhận được.

Chàng biết ông già vợ lâu nay vẫn chăm chỉ mua vé số hàng tuần chờ thần tài gõ cửa. Chẳng bù với Thanh, từ khi qua Mỹ đến nay, chưa hề bỏ ra một đồng để mua vé số vì Thanh cho rằng đồng tiền làm bằng công sức của mình bao giờ cũng tốt, bền vững hơn là «tiền từ trên trời rớt xuống». Hơn nữa, Thanh càng e dè hơn và

không ham mua vé số khi đọc báo thấy có nhiều chuyện không may xảy đến cho người trúng số, nào là tai nạn tự đâu xảy đến, rồi gia đình không được an vui, thậm chí đến vợ chồng còn giết hại lẫn nhau chỉ vì muốn hưởng trọn số tiền. Rồi nào là các hội đoàn từ thiện gọi điện thoại đến xin tiền, các công ty đầu tư cũng nhảy vào chiêu dụ tham gia vào các chương trình đầu tư để sinh lời, rồi đến các cú điện thoại nhận «bà con» của những người mình chưa bao giờ biết mặt hay một lần nghe nói đến tên. Vì thế có lần Thanh đã nói với ông Tâm :

- Ba à, cơ hội trúng số rất hiếm, mà trúng rồi thì có thêm nhiều phiền phức, ba mua làm chi cho phí tiền.

Ông vừa cười vừa nói :

- Tuổi làm giàu của ba đã qua rồi, ba mua 1, 2 đồng cho vui thôi, cũng để cho ba có dịp đi bộ, tập thể dục từ nhà đến tiệm mua vé số đó. Ừ, mà biết đâu chó ngáp phải ruồi, ba có dư tiền cho con cháu cũng tốt mà.

Hôm nay được tin số tiền ông trúng không phải là nhỏ, lòng chàng cũng bồn chồn, nhưng sợ không khéo thì cái gia đình không mấy hòa thuận của ông cũng sẽ vì số tiền này thêm lục đục. Nghĩ đến đây, lòng chàng dịu lại tự bảo : «Thôi chuyện của ông già thì để cho vợ con ổng tính, còn mình thì phải lo chuyện làm của

mình trước cái đã.» Suy tính như thế nhưng Thanh cũng không cầm lòng được nên gọi điện thoại báo tin cho Hiền ngay, rồi mới lo làm việc của mình.

Buổi tối về đến nhà, Thanh nghe cô vợ càu nhàu :

- Trời ơi, con gái thì không gọi cho biết mà lại nói cho rể nghe, thật là hết ý. Tuần trước em hỏi, ổng khư khư nói là hổng có gì. Bởi vậy hôm nay nghe anh báo tin rồi mà em cũng chưa thèm gọi điện thoại cho ổng. Thây kệ ổng, ổng muốn làm gì thì làm.

Thanh mở to mắt nhìn vợ :

- Bộ em chưa gọi điện thoại cho ba thiệt hả, em không nóng lòng sao ?

- Nóng lòng thì sao ? Dầu gì thì cũng phải chờ ba xuống đây rồi mình mới tính toán. - Hiền quay sang chồng - Ừ mà lạ quá héng, sao ông không nói với em mà lại nói cho anh nghe trước ?

- Ai mà biết, có lẽ ông sợ em đứng tim khi nghe tin ổng trúng số.

Hiền le lưỡi :

- Không dám tới nỗi đứng tim đâu, làm như tiền của ổng sẽ về tay em hết không bằng. Chờ mấy chú diều

hâu trong nhà đánh mùi bay đến thì anh sẽ biết ngay.

Thanh gật gù. nghĩ thầm : «Thật không sai, gia đình nào cũng có những lục đục to nhỏ khác nhau, nhất là chuyện dính líu tới tiền bạc. Gia đình cô vợ chàng cũng thế, làm rể trên chục năm nay Thanh cũng đã nhiều lần chứng kiến những cảnh xào xáo ấy rồi. Lần này ông già vợ có nhiều tiền, thế nào cũng «đụng» chuyện lớn cho mà xem !»

Chàng «khều» nhẹ Hiền :

- Bộ em không thúc dục anh bỏ công việc vài ngày đi đón ba liền sao ?

Hiền lắc đầu :

- Tiền của ba là tiền của ba, chưa lãnh thì còn đó chứ chạy đi đâu mất. Công việc của anh là công việc của nồi cơm gia đình, cần thiết hơn. Nếu mà ba muốn mình lên đón thì em phải xin nghỉ vài ngày để đón ba thôi. Nhưng ngay lập tức thì chưa được, vì mình mới đi vacation về, việc làm của em chất đầy đống, phải giải quyết cho xong đã. Ừa mà lạ quá, lần trước ba đi máy bay xuống đây một mình, sao lần này đòi hỏi là mình phải lên đó đón rước ha .

Thanh góp ý :

- Có lẽ cầm tấm vé số trúng mấy triệu trong tay, ba không dám đi một mình.

- Còn dì Đoan nữa chi ?

Thanh lắc đầu :

- Em biết rồi mà, lâu nay dì Đoan đâu có chịu đi theo ba xuống đây nữa, dì kêu đi xa bị mệt. Bây giờ dì chỉ quanh quẩn ở nhà tụng kinh và đi chùa cuối tuần mà thôi... Vả lại, em quên là dì Đoan thuộc cái tuýp người không coi trọng tiền bạc, bởi vậy hồi xưa biết ông già bị vợ ly dị, đi ra khỏi nhà với hai bàn tay trắng mà dì dám «dzớt» ổng đó sao ?

Hiền gật đầu đồng ý :

- Ừa, dì thật hiền lành... chỉ có dì mới chịu nổi ông già thôi. Ổng tối ngày lang bạt kỳ hồ, bồ bịch tứ tung, bởi vậy mẹ mới ly dị ổng. Bây giờ ổng mang trong người đủ thứ bệnh mà lại ở xa con cái, cũng may là còn có dì lo cho. Dì «rước» phải ba chỉ thêm nợ, em thương dì hết sức vậy đó.

Thanh ghẹo vợ :

- Chèng ui, mấy đời con chồng mà thương dì ghẻ...

Hiền làm bộ nghiến răng đưa tay nhéo chồng :

- Em tối ngày lo sợ cho ông chồng của em lăng nhăng còn thì giờ đâu mà nghĩ đến dì ghẻ... đừng bắt chước ông già vợ... léng phéng thì chết với tui.

Thanh biết cô vợ nhéo yêu thôi nhưng cũng làm bộ hít hà như thể đau lắm. Thanh bảo vợ :

- Thôi để qua hết tuần này mình đón ba cũng được em há.

Hiền gật đầu đồng lòng. Cả hai vợ chồng dự tính để cho ông già chờ đến chiều ngày mai rồi mới gọi báo cho cha biết là sẽ đón ông xuống nhà.

Nhưng ngày hôm sau, vừa vào đến sở thì Thanh đã nhận được điện thoại của ông Tâm báo cho biết là Phúc, thằng con rể thứ ba của ông, sẽ lo chuyện đón đưa ổng về nhà nó. Ông Tâm nói chuyện này cũng do mẹ của Hiền sắp đặt hết. Bà mẹ vợ này của Thanh đang sống với gia đình cô con gái út ở Chicago, sau khi nhận được tin tức nóng bỏng của «nhà triệu phú» bà ta đã gọi điện thoại cho vợ chồng cô em của vợ chàng là Thục và Phúc, cũng đang sống trong vùng Little Saigon, thúc dục hai người này lo việc đón rước ông Tâm ngay, và bà cũng sai cô con út mua vé máy bay cho bà đi đến

Cali tuần sau. Ông Tâm còn tỉ tê với Thanh là vợ chồng Phúc đã mua vé máy bay cho ông rồi, và nói sẽ thuê Limousine đưa đón ông nữa.

Thanh không ngạc nhiên khi nghe mẹ của Hiền ra tay sắp đặt mọi việc, vì dù sao thì ông Tâm vẫn còn «nể» bà. Mặc dù ông đã bị bà đưa ra tòa ly dị, nhưng ông không giận bà chút nào vì ông cho rằng đó là lỗi của ông gây ra. Ông vẫn thường nói với con cháu là tuy ông với bà không còn tình thì vẫn còn nghĩa, và còn trách nhiệm với con cái, do đó ông vẫn thường xuyên liên lạc với bà. Còn chuyện bà già vợ nhanh chóng gọi điện thoại cho Phúc, cậu rể thứ ba để lo đón rước ông Tâm, Thanh cũng không lạ gì vì biết Phúc là thằng rể được bà quý trọng nhất. Không quý trọng sao được khi hắn là một bác sĩ có danh vọng, có tiền bạc, còn chàng mặc dầu là thằng rể lớn, nhưng chỉ là một tiểu thương, mà công việc kinh doanh chỉ tàng tàng nên bị bà khinh khi ra mặt.

Thanh không ưa Phúc, không phải vì ghen ghét hắn là bác sĩ và được bà già vợ trọng vọng, nhưng vì lối đối xử «ta đây» của hắn, thêm cả việc hắn coi đồng tiền như cái «mâm», vì thế chàng rất ít qua lại, trừ khi có những cuộc họp mặt đông đủ mọi người trong gia đình mà chàng khó có thể tìm cách từ chối.

Sau khi biết là Phúc và Thục sẽ đón rước ông Tâm, Thanh nói với cha vợ :

- Vậy cũng tốt thôi, hôm nào xuống đến đây, ba cần gì thì gọi cho tụi con.

Nghe tiếng chuông điện thoại reo inh ỏi từng hồi, nhưng vì bận tay nên Thanh để cho máy trả lời tự động bật lên. Máy lên mà không thấy người nhắn lại. Nhưng chỉ một giây sau chuông lại reo vang. Thanh phải bỏ dở dang thùng hàng đang đóng, vội vàng bước nhanh tới bàn làm việc bắt máy. Cầm phone lên chưa kịp nói lời nào, thì Thanh đã nghe tiếng Phúc gay gắt bên kia đầu dây :

- Alo, alo, anh Thanh đó phải không ?

- Thanh đây...

- Phúc đây anh Thanh, anh làm ơn tới nhà đón ông già được không ?

Thanh ngạc nhiên vô cùng, vì đây là lần đầu tiên thằng em cột chèo gọi điện thoại đến tận sở làm của chàng. Chàng lo lắng hỏi :

- Bộ ông già có chuyện gì hả Phúc ?

Tiếng Phúc bực dọc :

- Ông ta không sao cả, nhưng anh tới liền đón ổng về nhà anh giùm đi.

Thanh cảm thấy khó chịu vì lối nói chuyện như sai bảo của Phúc Ânên trả lời :

- Sorry, tôi đang bận việc không đón được, chị Hiền thì đang ở sở, để tôi nói chị Hiền đi làm về ghé qua đón ba.

Phúc nói nhanh :

- Vậy thì tôi chở ổng ra Phước Lộc Thọ, anh nói chị Hiền chiều ra đó đón ổng về nha.

Thanh chưa kịp trả lời thì Phúc đã cúp máy. Chàng bực mình rủa thầm :

- Đúng là thằng... đồ bất lịch sự.

Thanh bực mình, gọi điện thoại đến sở cho Hiền thì nghe cô thư ký cho biết Hiền đang trong phòng họp, khoảng hai tiếng đồng hồ nữa mới ra. Thanh nhắn với cô thư ký là bảo Hiền gọi cho chàng ngay sau khi họp xong. Khoảng hơn nửa tiếng đồng hồ sau, nhắm chừng lúc này Phúc đã thả ông Tâm ở trung tâm thương mại Phước Lộc Thọ, Thanh bấm số điện thoại cầm tay của

ông già vợ, để hẹn giờ đi đón ông nhưng gọi mấy lần vẫn không liên lạc được, có lẽ ông đã tắt máy rồi. Thanh tính bỏ việc làm đi ra tìm ông Tâm nhưng sau đó chàng lại quyết định để cho ổng đi lang thang trong khu shopping Phước Lộc Thọ vài tiếng đồng hồ cho giãn gân giãn cốt và ngắm mấy ông tiên đấu cờ hay ghé thăm hàng quán ở trung tâm vùng Sài Gòn Nhỏ cho vui.

Vừa đóng hàng Thanh vừa liên tưởng đến Phúc, thằng em cột chèo làm bác sĩ, không biết có chuyện gì «ghê gớm» đã xảy ra mà nó có thể nổi giận rồi đem ông già vợ thả ở khu shopping như thế. Hay là việc chia chác tiền trúng số không làm hắn hài lòng chăng ? Thanh không còn lạ gì tính nết của tên này, đồng tiền là thủ tục «đầu tiên» của hắn.

Chàng còn nhớ, có lần ông Tâm nói cho Hiền nghe chuyện ngày xưa khi ông Tâm còn đi làm việc ở Quận Cam, những lần Phúc khám bệnh thường niên cho ông, thằng rể quý của ông đã kê thêm vào bao nhiêu thứ «linh tinh» trong đó để lấy tiền của hãng bảo hiểm, ông Tâm thấy không ổn nhưng không dám nói ra vì nó là con rể của ông. Thanh liên tưởng đến những hục hặc giữa Hiền và Thục chỉ vì Phúc không muốn chi nhiều cho những lần họp mặt của gia đình. Mà có phải là vợ chồng hắn thiếu thốn gì đâu, Phúc có phòng mạch tư,

còn Thục thì làm chủ cái pharmacy ngay bên cạnh. Bọn hắn có cả dịch vụ đưa đón bệnh nhân, giao thuốc tận nhà thân chủ, tiền vô tay chúng ào ào đếm không xuể, vậy mà chúng không dám tiêu chỉ chắt bóp để dành... nhìn. Giờ đây có lẽ cũng vì tiền mà hắn đem ông Tâm ra bỏ ở ngoài đường !

Thanh làm xong công việc sớm, vừa tính gọi điện thoại cho vợ báo cho Hiền biết là chàng sẽ đi đón ông Thanh thì chuông điện thoại reng, Hiền nói :

- Em mới họp xong, sắp sửa gọi cho anh thì ba gọi điện thoại cho em, bảo em đi đón ba. Anh ra Phước Lộc Thọ đón ba được không ? Ông đang ngồi xem mấy ông già đánh cờ tướng ở cửa trước đó.

Thanh hỏi vợ :

- Sao ba không gọi thẳng cho anh mà gọi cho em ?

- Em cũng hỏi ba như vậy, nhưng ba nói ba «quê» quá nên không muốn gọi cho anh. Ba muốn em đi đón, em nói là em sẽ đón, nhưng em thấy anh ở gần Phước Lộc Thọ hơn em, anh đi đón ba tiện hơn.

Thanh nói với Hiền :

- Ừa, anh sẽ đi đón ổng, em về nhà lo cơm nước đi nghen.

Thanh rời sở làm, lái xe thẳng đến khu Phước Lộc Thọ đón ông già vợ. Đậu xe ở phía cửa sau trung tâm buôn bán này rồi chàng lững thững đi vòng ra cửa trước, nơi có đặt ba bức tượng Phước Lộc Thọ màu trắng, tới chỗ mà chàng vẫn thường thấy mấy ông già hay tụm nhau lại đánh cờ tướng giải khuây. Chàng nhận ngay ra ông già vợ đang ngồi lơ đãng nhìn ra đường Bolsa, dưới chân là túi đựng áo quần, bên cạnh mấy ông già đang chăm chú vào bàn cờ tướng. Coi bộ ông Tâm không thích thú xem người ta đánh cờ cho lắm vì hồn ông đang lãng đãng ở nơi đâu đến độ Thanh bước đến gần bên mà ổng cũng không hay biết. Chàng lên tiếng :

- Mình về thôi ba.

Nghe tiếng Thanh, ông Tâm quay sang nhìn :

- Thanh hả con, ừa, cho ba về nhà con đi.

Thanh cúi xuống cầm sắc quần áo của cha vợ lên rồi vòng tay ra sau lưng cha vợ dìu ông đứng lên.

Ông Tâm có vẻ mệt mỏi như không nhấc nổi tấm thân khỏi chiếc ghế đang ngồi. Thanh ái ngại nhìn cái tướng uể oải của ông già vợ. Sao một người đã trúng vé

số độc đắc, trong tay có trên 3 triệu đô la mà lại thảm não đến thế này ? Thanh liên tưởng đến những kết quả không mấy tốt lành của những người trúng số độc đắc. Cha vợ của chàng vừa mới trúng số thôi mà cũng không tránh khỏi thảm cảnh này sao ?

Ông Tâm ngồi lặng im, ngả đầu vào cái gối tựa trên xe, mắt lim dim như muốn ngủ. Có lẽ, ông muốn tránh việc phải trò chuyện với Thanh. Liếc thấy vẻ mặt buồn thiu của ông, Thanh cũng không muốn lên tiếng hỏi, mặc dầu trong lòng rất nôn nóng muốn biết câu chuyện đã xảy ra như thế nào.

Mãi cho đến khi xe quẹo vào con đường nhà Thanh đang ở ông Tâm mới lên tiếng :

- Tụi nó tệ quá !

Thấy ông già vợ có ý muốn tâm sự, Thanh hỏi :

- Bộ tụi nó không đồng ý chuyện ba chia tiền hả ba ?

Ông Thanh lắc đầu, rơm rớm nước mắt :

- Thằng Phúc nó la ba, nó nói ba là «liar».

Thanh ngạc nhiên, nhả chân ga, xe đang chạy ngon trớn thiếu điều muốn khựng lại :

- Nó nói gì với ba ?

Ông Tâm gằn từng tiếng :

- Nó nói ba là «liar», ba nói láo !

Chàng không ngờ Phúc có thể nói cha vợ như thế. Chắc phải có chuyện gì nghiêm trọng ghê gớm lắm đây.

- Sao mà nó dám nói với ba như vậy, vợ nó có nghe không ?

- Vợ nó nghe, nhưng không nói một câu nào.

Thanh chậm rãi hỏi :

- Nó nói ba nói láo, có nghĩa là ba... không trúng số mà nói trúng hả ?

Ông Tâm chống chế :

- Ba đâu có nói láo tụi nó. Ba nghĩ là ba đã trúng số nên ba mới báo cho con và mẹ mà... Ba có tiền, ba đâu muốn xài một mình, ba muốn chia cho con cho cháu mà...

Thanh hỏi nhanh :

- Vậy sao nó dám nói là ba là «liar»

Ông Tâm xìu lơ, ngập ngừng :

- Vì... vì ba không trúng số độc đắc con à.

Ông Tâm nói đến đó thì Thanh cũng vừa lái xe đến sân nhà. Không vội xuống xe, Thanh nhìn sang nhìn ông già vợ, thắc mắc hỏi :

- Ba nói gì con không hiểu. Ba trúng số thì nói trúng..., không trúng thì nói không trúng. Làm sao nói trúng rồi lại nói không.

Ông Tâm rướn người về trước, thò tay ra sau quần móc ví ra, rút hai tờ vé số đưa cho chàng :

- Con coi đi rồi thì hiểu ngay.

Thanh cầm hai tờ vé số trên tay, nhìn nhanh vào hai hàng số. Cả hai hàng số đều giống nhau. Chàng nghĩ nhanh : «Vậy chuyện ổng trúng số là đúng rồi.» Nhưng chàng sực nghĩ đến những điều ông vừa nói, chàng cẩn thận nhìn kỹ hơn hai tấm vé số.

Nhìn một hồi lâu sau, Thanh chưng hửng. Thì ra cả hai tờ giấy chỉ là kết quả của cuộc xổ số mà thôi. Mấy tấm giấy này người ta thường in ra để sẵn bên cạnh những nơi bán vé số sau mỗi kỳ xổ, có lẽ ông Tâm đã nhặt đem về nhà để dò xem, rồi nhìn «gà hóa quốc», cứ

tưởng mình có trong tay tấm vé số trúng độc đắc. Thảo nào thằng Phúc không giận ông bố vợ cho được, nhất là sau khi phải rút tiền túi mướn Limousine và mua vé máy bay đón ông về nhà, ai ngờ bây giờ chẳng sơ múi gì cả. Người coi trọng tiền bạc như Phúc phải nói là kỳ này bị một cú «đau hơn hoạn !»

Thanh tính bật cười, nhưng dừng kịp lại. Chàng quay sang nhìn ông già vợ, thấy tội nghiệp cho cái dáng ỉu xìu, thảm não của ông, Thanh nhỏ nhẹ an ủi :

- Thoạt nhìn con cũng bị lầm đó ba. Ba già rồi, mắt nhìn không rõ nên cũng lầm là phải. Thôi bỏ qua đi, mình vào nhà đi ba.

Ông Tâm thấy thằng con rể lớn coi bộ thông cảm với mình, lòng nhẹ nhõm phần nào. Ông mở cửa xe và bước theo chân Thanh đi vào nhà.

Mùi cá nướng thơm lừng từ trong bếp bay ra. Trên bàn ăn, chén dĩa đã được bày biện tươm tất. Hai đứa con của Thanh đang chơi trên lầu thấy ông ngoại đến, chạy sầm sập xuống thưa ông. Hiền cũng từ trong bếp bước ra chào ông Tâm. Ông Tâm mặt tươi tỉnh hơn một chút, nhìn cháu và con cười nhẹ. Hiền bảo thằng con lớn cầm giỏ quần áo của cha vào phòng rồi dục ông đi tắm cho khỏe trước khi ăn tối.

Thấy ông Tâm đã theo cháu vào phòng ngủ, Thanh đưa hai tấm giấy số cho vợ coi và kể cho vợ nghe câu chuyện trúng số hụt của ông Tâm, cả hai cùng cười :

- Vợ chồng thằng Phúc phen này bị «tổ trác.»

Trong phòng tắm, ông Tâm thoải mái để cho những dòng nước mát xối vào đầu và người. Bụi bặm, phiền muộn của một ngày vừa trải qua như theo giòng nước cuốn trôi đi. Bụng ông bắt đầu cảm thấy cồn cào. Từ trưa đến giờ, ngồi trong khu phố Phước Lộc Thọ nhìn người qua lại, lòng buồn rầu nên ông không màng đến chuyện ăn uống. Nghĩ đến bữa ăn ngon sắp đến, được quây quần với vợ chồng Hiền và mấy đứa cháu trong ngôi nhà ấm cúng này, ông Tâm cảm thấy người thanh thản và nhẹ nhõm hơn, nhưng ông không khỏi đau lòng khi nhớ lại chuyện trúng số «hụt» và thái độ của mấy đứa con «diều hâu» trong mấy ngày qua.

Ý Thảo

Ma Ở Mỹ

Bảo Trâm

Bài viết được gửi đến bằng điện thư, không kèm phần sơ lược tiểu sử. Tuy nhiên, theo bài viết, Bảo Trâm hiện là cư dân Minnesota, trước 1975, từng làm việc trong đơn vị 101 thuộc ngành an ninh VNCH và là người chủ biên giai phẩm Xuân của Hội Ái Hữu Đơn Vị 101 mà tác giả Anne Khánh Vân có nhắc đến trong một bài viết về đề tài nhìn lại biến cố Tháng Tư 1975. Mong tác giả tiếp tục viết và vui lòng bổ túc dùm địa chỉ liên lạc.

Đi đêm có ngày gặp ma. Ngay khi bước chân vào đất Mỹ, gia đình tôi nhận được nhiều lời khuyên từ những người đi trước, trong đó có một lời khuyên, khi biết lái xe rồi thì không bao giờ cho bất cứ người nào quá giang và cũng đừng xin quá giang xe ai, trừ những người từng quen biết.

Gia đình tôi tuân thủ lời khuyên đó, vì là... lời khuyên của người tới trước, thêm vào đó, thỉnh thoảng báo chí cũng loan những tin liên quan tới việc quá giang xe, từng xảy ra những vụ cướp đoạt tiền của, thậm chí mất luôn chiếc xe.

Sau khi nhà tôi qua đời, tôi không tuân thủ điều đó nữa, một phần thấy không hợp với tình yêu thương, một phần tôi xem đời tôi tới đó là chấm hết, có gặp gì khốn nạn hơn nữa, cũng vậy thôi.

Tôi dừng xe lại cho bất cứ người nào quá giang, trừ những người mà tôi đoán được họ là gái giang hồ, hay tôi nghi là tội phạm, vì đón hai loại người này lên xe, tôi có thể bị tù theo luật pháp. Tôi không khinh họ hay không muốn giúp đỡ họ, mà chỉ tuân thủ theo luật pháp.

Tuy nhiên một lần, trong một đêm mưa và tuyết rơi khá nặng, một người đàn bà đón xe tôi xin đi quá giang, dù không quan sát được kỹ tôi cũng đoán đó là gái giang hồ. Nhưng hình dạng của người này khá thảm thương làm tôi không thể không giúp đỡ, nhất là lúc đó trời đang đổ tuyết, vào mùa lạnh. Tôi dừng xe và cho bà/cô ấy lên xe.

Trên xe, tôi nói ngay mà không sợ sai lầm. Tôi nói rằng việc tôi đón cô lên xe có thể làm tôi bị tù, vì vậy ngay lúc này xin cô suy nghĩ cách gì đó để đối đáp, nếu cảnh sát chặn xe tôi để hỏi thăm việc này.

Cô cảm ơn tôi và nói chỉ nhờ tôi đưa cô về downtown cách đó chừng 10 miles. Nếu tôi sợ, có thể chạy thẳng đến một trạm chữa lửa hay đồn cảnh sát và cho cô xuống

xe gần đó. Cô nói rằng cô không có cách gì nói với cảnh sát, vì nếu cảnh sát gặp cô trong cảnh này, e rằng cô cũng vào tù.

Tôi nghe mà rùng mình, vì tôi đã tự đưa tôi vào tình huống quá nguy hiểm, có thể bị tù, và quan trọng hơn, có thể bị bạn bè cười chê, vợ mất chưa lâu đã đi tìm gái. Làm nhục cho con cái nữa.

Tuy nhiên tôi không nỡ bảo cô ta xuống xe trong cảnh huống như vậy. Tôi chỉ biết cầu nguyện thầm Ơn Trên cho tôi mau chóng đến nơi để cô ta xuống xe an toàn. Trong trao đổi ngắn sau đó, cô ta cho biết đã bị bỏ rơi bởi những người kẻ khốn nạn, sau khi thỏa mãn. Cô cũng nhận được tiền, nhưng họ không đưa cô về chỗ đã đón cô. Cô rất cảm động là tôi đã đón cô như thế này, cô nghĩ rằng trong khi mưa tuyết như vậy, không ai nhìn thấy cô lên xe tôi. Cô chọn cách xuống xe gần trạm chữa lửa hay đồn cảnh sát có phần bất lợi cho cô, nhưng là cách để bảo vệ tôi, tôi có cách giải thích với cảnh sát, nếu ai thấy cô xuống khỏi xe tôi. Cô cho biết đó là những gì cô đã chuẩn bị khi xin đi quá giang xe. Cô không có cách nào khác.

Lần đó Ơn Trên đã bảo vệ tôi, đã thương xót hoàn cảnh đau thương, bất hạnh của cô gái, dù là gái ăn sương, nhưng cũng là một con người bình đẳng trước

Thượng Đế.

Tôi đưa cô về tới nơi cần về mà không gặp bất trắc gì. Cô cảm ơn tôi rối rít và đưa ra một số tiền. Tôi nói với giọng buồn rầu, tôi biết giọng nói của tôi lúc đó rất buồn, vì cô ấy bật khóc. Tôi nói tiền của cô là tiền khó khăn nhất mà một con người có thể làm ra, cô hãy giữ lại và chúc cô ấy tìm được lối ra, tìm được cuộc sống tốt đẹp hơn.

Việc đón người quá giang, đến thời điểm đó, đối với tôi đã là việc bình thường, nhất là sau vụ cho cô gái giang hồ quá giang. Tôi cho quá giang vài người khác, tôi chưa hề bị rắc rối với cảnh sát hay với chính người quá giang. Tôi không mất mát gì, nhưng tôi nhận lại rất nhiều nụ cười. Tôi nhận lại cả một kho tàng vui vẽ từ những người đó, những nụ cười rạng rỡ khi họ xuống xe là hạnh phúc của tôi.

Đã có lần, năm người đàn ông to cao, bặm trợn đón xe tôi xin quá giang như ép buộc, tôi không sợ, nhưng bằng lòng vì tôi có thể cho bất cứ ai quá giang hay xin tiền. Năm người nhét vào xe làm chiếc xe tôi chùng xuống sát mặt đường. Tới nơi cần tới, cả năm cười nói vui vẻ, lớn tiếng cảm ơn tôi và đưa cho tôi một xấp tiền. Tôi bảo : «Mấy ông giàu quá, sao không đi taxi ?» Được trả lời «Đi taxi sẽ không có dịp tặng ai số tiền này»

Tiền, tôi không cần, năm nụ cười rạng rỡ trên khuôn mặt bặm trợn của năm người kia là nguồn vui tràn ngập trong lòng tôi.

Cứ thế, tôi luôn ngừng xe lại khi có ai đó cần giúp đỡ, bất cứ việc gì, đôi khi ngay ở xa lộ, tôi thấy ai đó đậu xe có vẽ gặp khó khăn, tôi đều tìm cách ngừng lại hay quay lại, và nhiều lần, tôi giúp đỡ kịp thời, tôi lại cảm nhận được niềm hạnh phúc bao la vì những nụ cười rạng rỡ... Tôi cũng thường cho những người homeless đứng xin tiền dọc đường. Vì tôi quan niệm, một ai đó đã có thể ngửa tay xin tiền mình, họ có những đau đớn thâm sâu mà người ngoài không hiểu được, sao mình không giúp họ chút gì để làm giảm nỗi đau nơi tha nhân và cũng giúp mình thêm chút hạnh phúc ?

Ngoài ra, tôi chỉ suy nghĩ, khi mình làm việc gì, mình tự hỏi việc đó nên làm hay không, có đáng làm hay không, có giúp cho một ai đó thêm chút hương vị trong đời sống hay không. Nếu có, tôi sẽ làm.

Thế thôi, có những việc làm mà mình không nên nghĩ tới kết cục hay sẽ được hồi trả, vì thực ra kết cục không ở mỗi một công việc mà tích tụ bởi nhiều việc làm trong đời mình.

Tuy nhiên kết cục của một đời người là gì, Tiền bạc, Công danh ư ? Sự nghiệp ? Hoan lạc ư ? Vợ đẹp con khôn ? Nhà cao cửa rộng ? Tất cả chỉ là hư không. Kết cục, cái cuối cùng mà con người đối diện là sự chết. Nên nếu hiểu được như vậy thì chúng ta thấy được bất cứ sinh mệnh nào cũng như nhau, há chăng chúng ta tìm cách phân biệt.

Một lần khác, khi xe tôi vượt qua một trạm xe buýt lúc đêm khuya và tuyết đang rơi mù mịt, tôi chợt nhìn thấy hình như có ai đó đang co ro dưới cột hiệu chờ xe buýt. Nơi đây khá vắng vẻ, dân đi xe buýt cũng không nhiều, nên công ty xe buýt đã không lập một trạm chờ có mái che.

Tôi đã vượt qua, nhưng nghĩ lại, giờ này chừng một tiếng mới có một chuyến xe buýt. Trời lạnh cắt da thế này, người chờ xe sẽ lạnh cóng trước khi xe tới. Vì vậy tôi quyết định quay lại để hỏi xem người ấy có quá giang hay không.

Khi tôi quay lại thì quả thực, có một người đang ngồi co ro ở đó, tôi không nhân ra được là đàn ông hay đàn bà, vì người đó mặc áo lạnh. Mặc áo lạnh ở xứ trung bắc Mỹ, như tiểu bang Minnesota tôi đang ở thì đàn ông cũng như đàn bà, trông như một phi hành gia chuẩn bị lên cung trăng, ít nhất là ba quần, bốn áo, may ra mới

chịu đựng nổi với những cơn gió cực lạnh (gọi là Wind chill) thổi tới.

Tôi ngừng xe, nhưng không thấy người ngồi đó có cử động muốn quá giang. Nhưng tôi biết có thể người đó vì ngồi ngoài trời lâu, có thể chịu lạnh quá mức rồi. Tôi xuống xe và tiến gần đến người đó, tôi nói thực to là tôi muốn giúp đỡ, có cần tôi giúp chi không ? Tôi thấy người ấy có vẽ cử động nhưng không đứng dậy. Tự nhiên tôi cảm nhận một nguy cơ cho người ấy, có thể vì quá lạnh, nên không cử động được. Tôi tiến nhanh lại và bất ngờ người ấy bật dậy ôm lấy tôi. Cái lạnh của người ấy lan qua tôi như điện giật, mặc dù tôi ăn mặc ấm rất đầy đù. Cái lạnh như của người chết. Cái lạnh tôi từng cảm nhận ngay khi vợ tôi qua đời.

Tôi hoảng hốt, nhưng biết chắc là người sống, chỉ vì quá lạnh. Tôi dìu người đó lên xe, vào xe rồi, tôi bật đèn và sưởi trong xe lên tối đa, tất cả miệng sưởi, tôi đều hướng về cô gái đó. Đó là một cô gái da đen, mặc dù da cô đen, nhưng tôi vẫn thấy rõ da cô xám xịt lại vì lạnh. Cô ta gục đầu vào người tôi và yêu cầu tôi ôm cô ấy.

Thời điểm đó, tôi hoàn toàn không nghĩ tới sự nguy hiểm khi cọ sát với cô gái mà tôi không đoán được là còn vị thành niên hay đã trưởng thành. Tôi nói cô hãy nới bớt áo lạnh ngoài để hơi sưởi có thể thổi thẳng vào

người cô. Cô hầu như tê cóng, không làm được, nhưng tôi vẫn mở bớt áo lạnh ngoài cho cô.

Cô tiếp tục ôm tôi như tìm hơi ấm từ người tôi, tôi cũng ôm cô vào lòng, tay tôi liên tục thoa bóp hai bàn tay lạnh giá của cô ấy. Tôi không biết thời gian bao lâu thì cô ấy nói với tôi cho cô ta về nhà, cô đã đủ tỉnh táo để chỉ đường cho tôi về nhà cô ta. Đường về cũng khá quen thuộc với tôi, vì nhà cô ấy ở là vùng hai vợ chồng tôi từng ở trước kia.

Khi đã có thể lái xe được, tôi mới nghĩ tới tình huống khó khăn này, không biết khi ôm để sưởi ấm cho cô ấy, tôi có vô ý làm gì để cô ấy kết tội tôi hay không, không biết cô gái này có là người đàng hoàng hay kẻ gài bẫy để bẫy những kẻ như tôi rồi thưa ra tòa đề lấy một số tiền nào đó chăng. Lần này tôi còn lo sợ hơn là lần tôi cho cô gái giang hồ quá giang.

Tôi từng ở vùng cô gái đó ở, nên tôi biết vùng đó có những kẻ lợi dụng lòng tốt của kẻ khác để làm lợi cho mình, lợi dụng sơ hở của kẻ khác để kiện cáo lung tung, chỉ để kiếm ít tiền. Bạn tôi, một lần bước xuống xe để hỏi han một chú nhỏ đi xe đạp té ngã trên vệ đường, gần nơi anh ta dừng xe chờ quẹo phải. Sau đó anh ta bị cảnh sát tới nhà còng tay vì tội đụng xe bỏ chạy. Anh ta không hề đụng xe chú nhỏ, nhưng những người nhiều

chuyện chung quanh nghĩ ra được một cách kiếm tiền khi anh ta bước xuống xe để hỏi han chú nhỏ... Lần đó anh ta không bị phạt, nhưng tốn tới 6 ngàn cho luật sư...

Tôi liếc nhìn cô gái kỹ hơn, tôi nhận ra không chút gì gian trá trong vẽ mặt của cô, qua đôi mắt của cô, tôi nhận ra vẻ cảm kích chân thật. Tôi yên tâm phần nào để lái xe gần 20 dặm đường từ trạm xe buýt về nhà. Trời mưa tuyết nên tôi cần đến hơn một giờ để về tới nhà cô. Trên xe cô im lìm, đôi khi âm thầm khóc. Tôi biết lại là một thảm cảnh gia đình, nhưng không đoán ra được chuyện gì, vì nhìn kỹ, tôi e rằng cô gái mới tuổi «teen».

Gần tới nơi, cô gái nói với giọng thành khẩn, hãy chờ cô chừng 15 phút sau khi cô vào nhà rồi hãy lái xe đi. Tôi bảo tôi cũng cần về nhà vì khuya rồi. Nếu cô biết đúng là nhà cô thì tôi chờ cô vào cửa rồi là tôi đi. Nhưng thái độ thành thật và khẩn khoản của cô gái làm tôi tò mò, mặc dù hơi âu lo đó là âm mưu của cô tìm cách dẫn người ra bắt tôi. Nhưng không hiểu sao tôi tin cô ấy, có thể vì do kinh nghiệm nghề nghiệp của tôi trước 1975. Công việc tôi làm lúc đó là làm sao tin được kẻ đang hợp tác với mình, vì tôi có nhiệm vụ tìm kẻ hợp tác trong những kẻ thù của nước tôi. Nói ra thì dài dòng, nhưng kinh nghiệm của tôi ít khi sai, chưa bao giờ tôi tin sai kẻ tôi mời hợp tác.

Nhìn vào mắt cô gái, tôi tin có gì đó rất chân thật, tôi ngồi chờ và sau đó chừng 15 phút, cô đi ra với hai vợ chồng lớn tuổi, họ cảm ơn tôi đã cứu con gái họ vì cô ta trốn chạy gia đình từ ngày hôm qua...

Việc cho người quá giang, một lần tôi nói chuyện với ông cảnh sát người Việt quen ở California, ông ta bảo, nếu tôi chở tội phạm trên xe, không ai cứu tôi được, nếu tôi bị bắt cùng với họ, không ai tin chuyện tôi tình cờ cho quá giang. Vị cảnh sát cũng cho biết là nếu tội phạm đang bị cảnh sát truy nã, khi lên xe, nó tìm cách dấu những bằng chứng tội phạm trong xe tôi, thì không chừng tôi ở tủ lâu hơn là chính tên tội phạm đó nữa.

Tôi nói với ông bạn cảnh sát, giờ đây tôi nói trước với anh, để sau này anh biết là tôi chỉ có ý cho người quá giang. Anh ta cười mà nói rằng, làm sao anh tin được tôi đang nói thực, hay chỉ là cách đoán trước việc làm phạm pháp nào đó của tôi. Thứ hai là dù anh ta có muốn chứng minh như vậy, cũng không được. Việc làm trước tòa là ngoài những lời thẩm cung còn có bằng chứng cụ thể. Việc chở tội phạm trên xe mình là làm sai pháp luật... có Trời mà cứu.

Nhưng tôi tin là Trời cứu tôi, Trời bên cạnh tôi những lúc đó, vì tôi làm việc thiện.

Thực ra suốt hơn hai năm nay tôi chỉ gặp người xin đi quá giang chừng hơn 10 lần, và tôi chấp nhận cho quá giang cũng chỉ dưới 10 lần, Dưới 10 lần cho người đi quá giang, nhưng tôi đã gặp tới 4 lần gay cấn.

Tôi gặp những cuộc quá giang gay cần cũng do tôi có thú chạy xe vào những giờ vắng vẻ nhất, vào những lúc bão tuyết hay mưa to. Có khi mới hơn 3 giờ sáng, tôi thức dậy lái xe đi quanh những con đường vắng, hay tới một cái hồ nào đó đón chờ bình minh. Đứng đó từ khi trời đất tối đen, lặng lẽ nhớ về những kỷ niệm đời mình. Ánh nắng rạng ngời chiếu qua mặt hồ lung linh gợn sóng như được rãi vàng, và rồi sáng bừng lên là lúc tôi bừng tỉnh với hiện thực để lái xe về.

Có khi đêm khuya, trời mưa tầm tã, tôi lái xe đi trong mưa, có thể lái một hai vòng rồi trở về, có thể dừng xe đâu đó ngồi nghe mưa rơi lộp độp trên nóc xe mà nhớ da diết đến ngày xưa, nơi quê mẹ, nghe tiếng mưa rơi trên mái ngói, nhà ông tôi...

Nhất là những đêm mưa tuyết, thực tuyệt vời lái xe đi dưới màng tuyết rơi. Những bông tuyết trắng xóa chơi vơi ở đầu xe như những bóng linh hồn mời gọi. Biết đâu chính là người thân của mình đang bay theo tốc độ của chiếc xe. Từ rất xa nhìn những đợt tuyết bị gió thổi tung bay theo ánh sáng của đèn đường hay

đèn xe, bóng tuyết như những linh hồn quấn quýt, quằn quại đau thương trong cơn trừng phạt của Thượng Đế hay trong lòng nhung nhớ khôn nguôi người thân yêu còn bỏ lại trên trần gian. Tôi nghĩ về những kẻ đã qua đời như thế, hay chính những kẻ đã qua đời thương tiếc trong tôi. Nhưng bất cứ cảnh gì tôi thưởng thức, dù đẹp đến đâu cũng hình như giả tạo, chứa đầy vẽ đau thương, uất nghẹn.

Nhưng đa phần thời gian lang thang như vậy, tôi lên nghĩa trang, đứng cạnh nhà tôi chờ bình minh, hay chờ hoàng hôn buông xuống, hoặc nhìn tuyết rơi. Đớn đau nhớ về những kỷ niệm khi chúng tôi còn bên nhau, từ trong cửa phía sau vườn, hay trên sân thượng, chúng tôi ngồi bên nhau, đôi khi hàng giờ để ngắm tuyết đổ hay mưa rơi... Giờ đây, tôi đứng bên cạnh nhà tôi, nhớ về những kỷ niệm đó, chua xót, nhớ thương, lòng quặn thắt vì đau đớn, nhưng vẫn chờ cho tới khi hừng đông rực sáng, hay hoàng hôn chầm chậm buông. Đôi khi quá lạnh hay tuyết quá nhiều, tôi ngồi trong xe, hướng về phần mộ, nơi nhà tôi yên nghỉ. Tôi thì thầm nói chuyện với nhà tôi về những sinh hoạt của con cái, kể về những vui chơi của các cháu nội ngoại...

Đến nghĩa trang nhiều lần về đêm, tôi nhận ra một điều khác hẳn, nghĩa trang ở Mỹ không hề có những

đốm sáng lập lòe mà người ta thường gọi là Ma Trơi như trong các nghĩa trang ở Việt Nam. Có thể bên Mỹ không có con đom đóm chăng» Hay khi chôn cất, khâm liệm người quá cố rất kỷ, nên chất lân tinh không thể thoát ra khỏi xác và nổi trôi trên mặt đất như ở Việt Nam.

Thời gian gần đây tôi thích lái xe đi chu du khắp nơi, bất kể ngày đêm. Chuyến đi gần đây nhất từ Minnesota đến Florida thăm gia đình đứa con trai thứ hai. Đây là chuyến lái xe xuyên bang thứ ba từ Minnesota đi Florida trong năm. Tôi dự tính dùng hướng đi xuống Iowa rồi xuyên ngang. Nhưng lúc đi hơi lẩn thẩn làm sao lại theo GPS đi ngang qua Illinois, rồi xuôi Nam.

Khởi hành từ Minnesota trong cơn mưa tuyết đầu mùa, chỉ vài giờ sau đã bỏ lại cái lạnh lẽo của miền viễn bắc mùa đông, tới Illinois trời tương đối ấm hơn.

Tôi khởi hành từ thứ hai, nên không có ý định ghé thăm bạn bè dọc đường như mấy lần trước, vì biết ai cũng đi làm, vã lại tôi cũng muốn tới nhà con tôi trước ngày lễ Tạ Ơn.

Vừa qua khỏi Tennessee, trời bỗng đổ mưa tầm tã, mưa xối xả như những cơn mưa dông ở Sài Gòn. Nhưng cơn mưa này kéo dài cả hàng trăm dặm đường, mưa

như trút nước. Tôi chỉ nhìn được đèn đỏ của xe trước và theo đó mà lái xe theo. Nguy hiểm nhất là khi qua mặt các xe vận tải lớn, đi về miền Đông Nam theo hướng này thì xe vận tải quá nhiều. Vì xe vận tải thường dài và nặng, nên khi băng qua, bắn tung nước mưa che kín hết đường đi. Khi qua mặt những xe này, chỉ có cách tính trước đoạn đường sẽ phải qua khi chạy song song giữa hai xe và liều lĩnh vượt qua trong mù mịt. Chỉ biết canh chừng khoảng cách giữa xe vận tải với xe mình và cứ thế nhấn ga để mau chóng vượt qua.

Mỗi lần như vậy tôi có cảm tưởng mình giao mạng sống cho may rủi, nhưng cứ vượt, được một vài lần là không sợ nữa, vượt qua xe này tới xe khác.

Phiêu lưu nhất là khi băng qua cây cầu sắt, mưa và hơi nước từ dưới sông che kín hết dạ cầu và đường trên cầu. Tôi chỉ biết tính toán theo hai thành cầu phía trên đầu mà đoán ra đường xe chạy, và cứ thế vượt qua.

Dù sinh mạng chẳng do mình nắm giữ, cẩn thận với mạng mình vẫn hơn, nhưng biết hưởng thụ ngay trên sinh mạng mình cũng là một khoái lạc khó tìm. Biết bao người đua xe, biểu diễn những màn coi thường sinh mạng một cách kinh hoàng... Họ sống với khoái lạc của họ, mình chưa đủ dũng khí như họ, hưởng chút khoái lạc của riêng mình, cũng là biết cách làm nhẹ đi cuộc

sống khổ ải nơi trần gian. Sinh mạng con người chỉ là một quá trình trong thiên thu bất tận của vũ trụ. Có chết đi cũng là bước qua khỏi một quá trình.

Nhưng chẳng phải suy nghĩ như thế mà tôi lái xe ẩu, tôi luôn nghĩ tới sinh mạng người khác khi tôi lái xe, tôi lái rất cẩn thận. Chỉ trong trường hợp nói trên, tôi biết nếu xảy ra tai nạn, sẽ không ảnh hưởng nhiều tới các xe tải, vì xe tôi quá nhỏ so với các xe đó. Tuy nhiên, thực tế tôi đã tính toán rất kỹ để có thể vượt qua những xe tải một cách an toàn trong cơn mưa.

Tôi xin mở ngoặc chút xíu, có ai đó từng chuyển lời khuyên trên mạng lưới toàn cầu và được nhiều người chuyển tải qua email, nhưng hình như chưa hề kiểm chứng. Đó là khi lái xe, gặp trời mưa lớn, không thấy gì phía trước thì hãy đeo kính đen, (sunglasses) loại kính đeo khi trời quá nắng để không bị chói nắng, sẽ nhìn qua màn mưa rõ hơn. Điều đó hoàn toàn sai. Tôi đã thử nhiều lần, khi mưa rất to, tôi đeo kính nhìn từ trong nhà ra ngoài, từ trong xe khi đang đâu một chỗ, khi xe chạy chậm, khi chạy nhanh v. v... Hoàn toàn vô hiệu, không giúp ích gì cho đôi mắt, nhìn qua kính đen khi mưa to cũng làm tối hơn khi nhìn qua đôi mắt trần.

Đến Georgia, trời quang đãng hơn, nhưng đã tối, sau khi ăn uống xong, tôi chọn góc khuất ở một bãi xe đậu,

ngả ghế ra nằm ngủ một giấc chừng 3 tiếng và lái tiếp. Lần đi này tôi cố tình sẽ lái nhiều vào ban đêm, trời lại tiếp tục mưa, vượt qua những xe vận tải trong cơn mưa khi trời tối, lại là một thử thách khác... Nhưng tôi vẫn cứ vượt qua.

Hơn 12 giờ khuya, trên xa lộ 75 South, trời lại quang đãng, tôi tăng tốc hơn tốc độ quy định chừng 7, đến 8 miles. Tốc độ mà tôi đã thử trên xa lộ nhiều lần, qua mặt cảnh sát mà chưa hề bị hỏi han.

Bỗng nhiên phía trước có một xe ngừng bên đường với đèn hiệu báo động cứu cấp, xe tôi vượt quá nhanh nên không dừng lại kịp thời như thường khi tôi thấy xe trong hoàn cảnh đó. Tôi tính đi luôn, nhưng có cái gì đó thôi thúc tôi phải trở lại. Có thể vì chiếc xe đậu hơi sát đường xe chạy, có thể vì một linh tính nào đó thôi thúc.

Tôi tìm cách quay lại, hơn 15 phút sau tôi mới quay lại được chỗ cũ. Chiếc xe với đèn hiệu báo nguy vẫn còn đó. Tôi ngừng xe phía sau xe ấy chừng 10 mét. Cầm cây đèn pin và bước xuống xe, tôi đứng nguyên chỗ và nói thực to tới chiếc xe kia rằng tôi có ý giúp đỡ, nếu cần, xin trả lời to hai lần OK. Tôi nhắc lại ba lần như vậy, và tiến tới gần hơn chút đỉnh mới nghe được hai tiếng OK từ xe ấy phát ra. Tôi đi tới và thấy một người đang ngồi trong xe. Thấy tôi, người ấy bật đèn trong xe lên và đó

là một người đàn bà... hình như vừa khóc xong.

Tôi hỏi chuyện gì xảy ra thì bà ấy cho biết không hiểu sao chiếc xe không chạy nữa. Tôi nói có thể cho tôi xem xét chiếc xe không, hãy đưa chìa khóa xe cho tôi, bà ấy chỉ chìa khóa còn ngay trong ổ, nhưng không bước xuống, cũng như không né người cho tôi bật khóa xe để thử. Tôi lại không dám vươn tay qua cặp vú bự của bà ấy, hầu như chồm lên thành vô lăng (steering wheel).

Tôi yêu cầu bà ấy bước xuống xe và cùng tôi, trước hết đẩy xe vào lề đường chút nữa, đậu xe như hiện tại, nguy hiểm quá. Bà ấy nghe lời tôi và bước ra khỏi xe, tôi nhận ra bà chừng hơn 50, không quá mập nhưng vì dáng người to cao, hơn tôi cả cái đầu, nên có vẻ đồ sộ so với một người đàn bà.

Bà ấy cùng tôi đẩy xe vào xa hơn đường xe chạy, tôi cảm nhận sức mạnh bà ta dư sức một mình đẩy xe vào, nhưng sao bà ta cứ đậu xe nguy hiểm như vậy. Đẩy xe xong, bà ta nói ngay là xe bà không chạy được từ lúc chiều, không ai giúp đỡ, nên bà cứ chờ đó (« ?»») Tôi hơi ngạc nhiên là nếu xe hư từ lúc chiều làm sao xe còn điện, làm sao cảnh sát lại không biết, tuy nhiên vì giúp người, thắc mắc của tôi chỉ thoáng qua.

Bà ta nói chỉ nhờ tôi đưa bà ta về nhà, không xa đây lắm, chỉ hơn 10 miles. Bà biết xe hư không sửa được ngay, giờ đã hơn nửa đêm, xem xét xe bất tiện. Tôi nghĩ cũng có lý, một phần vì tôi chẳng phải là «mechanic»... trứ danh để ép phải chẩn đoán và sửa chữa xe của bà ta.

Trên xe bà nói huyên thuyên nhiều chuyện, nhưng tôi chỉ hiểu lõm bõm, do vốn liếng tiếng Anh ăn đong của tôi quá thiếu, cái tai không tốt của tôi, cộng với giọng nói khó nghe của bà ấy...

Đến căn nhà do bà ta chỉ, bà ấy bảo tôi chờ chút (lại chờ), bà vào và ra ngay, nói là hình như con bà ấy cũng đi chơi đâu gọi không ai trả lời, mà bà không có chìa khóa. Kinh nghiệm cho tôi biết có gì đó bất thường, vì có vẻ không hợp lý. Tôi hỏi giờ bà muốn tôi giúp đưa bà đến nhà người quen hay không. Bà ta nói nhờ tôi đưa đến khách sạn gần đây để trú ngụ qua đêm.

Tôi quanh xe vài block để tới khách sạn, nói là khách sạn, nhưng chỉ như motel nhỏ, vắng khách. Tới đây, điều rắc rối bắt đầu xảy ra là bà ta bảo bà chưa hề ngủ ở khách sạn một mình, nếu tôi cảm thấy không có gì gấp, hãy cùng vào khách sạn với bà ta ngủ qua đêm, ngày mai hãy lên đường.

Tôi nhìn thẳng vào mắt bà ta, tôi nhận ra có cái gì điên dại trong đó, nhưng giọng nói và thái độ lại rất tự nhiên, thành thật. Tôi bảo là không tiện lắm khi tôi ngủ chung phòng với bà ta, hai người lại chưa hề quen biết. Bà ta bảo là bà ta sợ lắm, cần có người bảo vệ mà bà tin là tôi sẽ không làm hại gì đến bà.

Tôi bật cười, nói đùa. Bà ơi, bà như vậy, con sư tử thấy bà cũng chạy xa tám thước (8 miles, tôi dịch theo thói quen Việt Nam hay dùng), nhưng bà ta cương quyết không chịu xuống xe, cứ năn nỉ, nói vì tôi là đàn ông thì bảo vệ được cho đàn bà.

Đầu óc tôi suy nghĩ thật nhanh, phải làm sao trong tình huống này. Tôi bảo vậy được rồi, để tôi tìm một khách sạn tốt hơn, tôi không hỏi để bà ta chỉ đường, nhưng tôi bấm nhanh GPS treo trên xe để tìm trạm chữa lửa hay một đồn cảnh sát. Trạm chữa lửa không xa, tôi lái xe chạy đi, bà ta cũng không có ý kiến chi thêm. Chỉ chừng 5 phút là đến trạm chữa lửa, tôi chạy ngay vào sân trước, ngay vùng cấm xe ngoài lái vào. Ngay tức thì có người đi ra, tôi dừng xe để tìm cách giải thích thì cũng thật nhanh, bà ta xuống xe đi thẳng vào trạm. Tôi nói sơ tình hình cho người lính chữa lửa nghe. Không cần tôi kể hết, ông ta nói ông ta hiểu được mọi chuyện, ông cảm ơn tôi đã đưa bà ấy tới đây.

Tôi thấy an toàn, định quay lại nói vài lời thông cảm với bà ta, thì không còn thấy bà ấy đâu nữa, có lẽ bà vào trong trạm chữa lửa rồi. Tôi yên tâm và chào ông lính chữa lửa để ra đi.

Bỗng nhiên ông ta nói, «Ông quyết định tốt, nếu không ông sẽ gặp ác mộng» Tôi nhớ đại khái : «You choose a good decision; otherwise you would face a nightmares». Tôi giật mình quay lại nói to «cái gì ?» Tôi nhìn mặt ông chữa lửa mà rùng mình kinh hãi, vì khi đó mặt ông ta xám như chì, như tro tàn sau đám cháy, với đôi mắt long lanh, cũng xám ngắt. Tôi bỗng lạnh mình y như cảm giác lần ôm nhà tôi... lần cuối cùng...

Ông ta tiếp lời... ah I say that. I say that... (a ! tôi nói vậy... tôi nói vậy...) với một giọng âm u quái đản như từ âm ty vọng lên.

Tôi lái xe trở ra xa lộ mà ngẩn ngơ, ớn lạnh với lời nói cuối cùng của ông lính chữa lửa. Nhưng trên đường đi tiếp, tôi cũng phải quay lại nơi chiếc xe bà ấy đậu, tôi chợt bàng hoàng và hoảng sợ, vì không thấy chiếc xe ở đó nữa. Ngồi trong xe, nhưng tôi cảm tưởng như ai đó dùng một khăn ướp đá quấn cổ mình. Dù sợ, tôi vẫn phải dừng lại hơi xa nơi cũ chút, tôi sợ tôi sẽ gây tai nạn vì lúc đó tay lái tôi không vững nữa.

Chừng hơn 10 phút sau, tôi có phần tỉnh trí để đi tiếp, nhưng vì thắc mắc và tò mò, tôi tìm cách đi lại đoạn đường tôi dùng để quay lại chiếc xe kia. Tôi chầm chậm tìm ra đúng lối ra khỏi xa lộ (exit) tôi đã ra để quay lại, tôi tính thật đúng nơi tôi ngừng xe và chiếc xe kia đậu... tôi tin chắc đúng chỗ, nhưng chiếc xe kia đã không còn... hoàn toàn biến mất.

Thời gian tôi đưa bà ta về thành phố nhỏ gần đó, và làm mọi việc chừng hơn 1 giờ đồng hồ. Ai đã ra đó lấy xe đi ? Những người lính chữa lửa là người đầu tiên tiếp xúc với bà ấy sau tôi, không thể đến đó lấy xe nhanh hơn tôi được.

Lúc tôi ngồi ngẫn ngơ trên xe để suy tính thì đã hơn gần 3 giờ sáng. Tổng cộng thời gian từ khi gặp bà ta đến khi quay đi quay lại tìm đúng chỗ nơi chiếc xe xin cấp cứu của bà ấy đậu là gần 3 tiếng

Về tơiù Florida, việc xảy ra làm tôi bận tâm hoài, tôi quyết định khi trởø về lại Minnesota, tôi sẽ tìm lại thành phố đó, tìm hiểu cặn kẽ hơn.

Tuy nhiên chừng đó cũng cho tôi biết có thể tôi đã gặp Ma.

Tôi tin là có Ma, nhưng hình ảnh ma đối với tôi rất dễ hiểu và đơn giản. đó là những Linh Hồn người đã qua đời, vì một lý do nào đó, họ về được với chúng ta.

Nhà tôi thường hiện về với tôi, cho tôi biết là người đã qua đời, không còn liên hệ gì tới thế gian, không giúp ai được và cũng không tự ý hại ai được. Hoàn toàn cách biệt. Nhà tôi vẫn cảm thấy yêu thương tôi, nhưng cũng như yêu thương người khác. Với nhà tôi hiện giờ, chỉ biết yêu thương người trần thế và yêu thế thôi, chẳng giúp gì được họ, ngay cả tôi, không giúp chi cho tôi được.

Bản thân tôi phải đối diện với số phận của mình, thực tế ngay người đang sống quanh tôi, ngay con cái tôi, cũng không giúp chi cho định mệnh của tôi được. Tất cả con người nơi trần gian, sống trong một guồng máy đã thiết lập sẵn, và cứ thế mà quay, mà cuồng.

Bạn có chơi game không ? Đơn giản như trò chơi Mario cứu Công Chúa. Thằng Mario vượt qua bao gian lao, bao hiểm nguy, chết đi sống lại, có khi cứu được cô công chúa, nhưng đa phần là thất bại.

Đời người cũng vậy, đã được thảo chương như thằng Mario. Ai đó đã tạo nên thế giới loài người này, thì vị đó là Thượng Đế của loài người. Cũng như ai đó tạo ra

thế giới của thằng Mario, thì đó là Thượng Đế của thế giới Mario. Người tạo ra thế giới Mario, không hề biết có một thế giới thực của Mario, cũng như vị Thượng Đế tạo nên ta, vị ấy không biết có ta, chỉ cho rằng thế gian này là giả tạo, cũng như ta cho rằng thế gian của Mario là giả tạo. Vì vậy hầu như tất cả đều là giả, ta thấy trước mắt có hình có tướng, ta sờ mó được tiếp xúc được, ta tưởng là thực, nhưng chỉ là giả tạo, như ta thấy thế giới của Mario vậy thôi. Vì trong thế giới đó ta cũng chứng kiến Mario và «người đồng dạng» cũng đau khổ, vui buồn, tiếp cận nhau, khi vui vẻ thoải mái khi buồn đau khổ ải, khác chi ta. Nó nghĩ nó là thực trong Thời Không của chính nó, ta nghĩ ta cũng là thực trong Thời Không của chính ta, nhưng khi hai bên quan sát nhau đếu cho bên kia là giả, vì vậy tất cả đều là giả tạo.

Nhưng thế gian của Mario và vô số «Thế Gian» như thế đã được tạo ra rồi, thế gian đó có đây, có đó, nhưng chúng ta không hề biết tới. Mario và những «người» cùng Thời Không, khác biệt Thời Không chúng ta đang sống nên không hề nhận biết nhau. Thời Không đó có thể khác biệt nhau chỉ một giây hay hàng triệu năm ánh sáng.

Chúng ta được tạo ra bởi một hay nhiều Thượng Đế hoặc chúng ta từ Hư Vô mà có, điều đó chẳng có gì quan trọng. Đời sống chúng ta có được thoải mái hay không là do chính chúng ta biết sử dụng sinh mạng hiện tại của mình như thế nào, biết chấp nhận định mạng ra sao.

Nên chăng «Hiện Tại Là Đầy Đủ ?» Cũng là một ý nghĩ đã được thảo chương.

Bảo Trâm

Minnesota

Đi Chơi Cruise - Một Vài Cảm Nghĩ

Ngọc Duy

Tác giả tên thật Lại Ngọc Thành, 50 tuổi, định cư tại Hoa Kỳ từ 1984, cư dân Houston, nghề nghiệp Computer Engineering. Ông đã tham gia Viết Về Nước Mỹ từ năm 2005 và nhận giải thưởng năm 2006 với bài viết «Nước Mắt Chảy Xuôi». Sau đây là bài viết thứ 6 của ông.

Trước Xmas, gia đình hai người bạn thân của tôi từ Virginia và NC có xuống Houston đi vacation mùa đông. Hơn hai tuần nếu chỉ ở quanh quẩn miền sa mạc nóng cháy này chắc lũ con nít sẽ la khóc rầm trời nên ba gia đình quyết định đi Cruise, khởi hành ở vịnh Galveston, cách Houston hơn một giờ lái xe. Chuyến đi khoảng 4 ngày, ghé một hòn đảo Cozumel ở Mexico. Chưa đi Cruise bao giờ từ ngày ở Mỹ, nên gia đình tôi đồng ý cái rụp. Gia đình người bạn tới Houston tối thứ tư, thì sáng thứ năm, lục đục kéo cả đám lên tàu.

Boarding bắt đầu lúc 4 giờ chiều, khi tôi tới là 2 giờ trưa, thì được nghe thông báo là vì sương mù dày đặc, tàu không cập bến được, nên có thể sẽ nhổ neo vào 10 giờ tối. Trong 8 tiếng đồng hồ chờ đợi, sẽ có xe bus đưa bà con đi ra vịnh Galveston chơi. Galveston sau

cơn bão Ike hồi tháng 10 vẫn còn những vết tích tàn phá chưa được dọn dẹp hoàn toàn, giống như người ốm liệt giường vừa đứng dậy, da mặt tái mét, thêm nữa sương mù lại dày đặt, nhìn ra biển chỉ thấy một màu ảm đạm, nên cả bọn chun vào một lobby sang trọng của một khách sạn, tị nạn, thay vì phải nằm lê lết ở chỗ chờ đợi trong bến cảng !

Ăn tối xong ở một nhà hàng ngay sát bờ biển, cả bọn đi bộ về cảng để chuẩn bị lên tàu. Lúc này tàu Estacy đã cập bến, đứng ở trên bờ nhìn thấy tận mắt con tàu, tôi không ngờ là nó bự và «hoành tráng» như một tòa lâu đài trắng, đèn đuốc rực rỡ. Những thủ tục hành chính, gửi hành lý, tuy nhịp nhàng, nhưng vì số hành khách trên dưới ba ngàn, nên kéo dài gần 3 tiếng gia đình tôi mới vào được cabin của mình. Cái tàu lớn bao nhiêu thì cái cabin lại nhỏ bấy nhiêu, lại nhét tới 5 cái giường, nên sau khi đem vali vào phòng, thì cả nhà chỉ còn cách phóng lên giường mới có chỗ di chuyển. Lúc đó đã 2 giờ sáng. Cả nhà kêu đói, bèn gọi nhau kéo lên buffet trên boong tàu, mở cửa 24/24. Lúc cả bọn kéo lên thì trên đó đã đầy nghẹt cả người. Đồ ăn thức uống tưng bừng !

Ăn khuya xong, cả nhà kéo vào cabin ngủ, riêng tôi, leo lên boong tàu, nhìn ra biển. Trời về khuya, gió nhè nhẹ, mặt biển lặng, tàu lướt nhẹ. Mênh mông nước. Giống hệt như hơn hai mươi năm trước. Có điều ngày xưa trên chiếc ghe vượt biên nhỏ xíu, lòng tôi đầy nỗi bất an. Về tương lai trước mắt. Về sinh tồn, sống chết. Về gia đình, quê hương bỏ lại đằng sau. Bây giờ tôi đã có một gia đình nhỏ bé, một người vợ hiền đảm đang quán xuyến, ba đứa con nhỏ, chững chạc, khôn lanh, xinh xắn. Đời sống cũng có những lo toan, nhưng ở một chừng mực nào đó, cuộc sống đã đi vào quỹ đạo. Yên bình như dòng nước yên ả trước mặt !

Trên tàu, có đầy đủ những sinh hoạt vui chơi cho cả gia đình ! Hai nhà hàng sang trọng phục vụ ba bữa ăn sáng, trưa, tối, trong đó có một bữa ăn formal, khách tới dự phải bận veston, phụ nữ phải diện dress như đi dạ hội, trên bàn ăn bầy la liệt chén dĩa dao kéo ly tách mà không thấy đồ ăn đâu. Bữa ăn dọn ra, dòm sang trọng và đẹp, nhưng ăn không ngon. Tôi ước phải chi có một tô phở lòng gà trứng non, hay một tô bún bò giò heo mụ Rớt, thì bữa ăn sẽ đậm đà hơn nhiều, ngon hơn con lobster luộc chấm bơ lạt nhách, ăn kèm với miếng khoai tây nhuyễn nhai như nhai giấy ! Lại phải bưng ly rượu vang đỏ cao nghều nghệu nhấm nháp cho ra vẻ thượng lưu ! Nhớ cái gánh bún riêu đầu hẻm nhà mình ngày

xưa ở Sài Gòn ! Ăn ly kem chocolate ngọt lịm nhớ cây kem chuối mua ở Hồ Con Rùa !

Ngoài hai nhà hàng này, còn có một buffet, phục vụ 24/24, mỗi ngày phục vụ món ăn của một nước, trong ba ngày có American, Mexican, và Indian ! Chả trách ai đi Cruise về cũng lên vài pounds ! Ngoài ăn uống, trên tầng trên, có một hồ bơi cho con nít, sân chơi golf nhân tạo, có casino, quầy rượu bia ở mọi nơi. Mỗi đêm đều có show ca vũ nhạc miễn phí, stand up comedy. Ban ngày thì có những show thủ công dạy cắt trái cây, xếp khăn bàn thành những con thú nhồi bông xinh xắn. Ngoài ra còn có những phòng massage, spa... tôi thấy có người tổ chức đám cưới ngay trên tàu, có mời cả mục sư lên tàu làm lễ...

Chỉ với khoảng một trăm bạc cho mỗi người mỗi ngày, con số không lớn lắm cho một gia đình có thu nhập trung bình trên đất Mỹ, gia đình tôi được hòa nhập vào đời sống tương đối mang hơi hướm thượng lưu, chỉ có ăn và chơi. Có điều nhìn ra chung quanh, tôi thấy những người chung quanh mình, cũng thuộc loại «lao động nghèo thành thị» như mình, điều đó làm tôi cảm thấy ở Mỹ, sự vui chơi hưởng thụ đời sống không dành riêng cho một giai cấp ít ỏi nào đó, mà chia đều ra cho số đông. Tôi vui, vì nghĩ rằng con cái mình rồi sẽ được

sống và lớn lên trong một môi trường mà cơ hội, sẽ đến với chúng nó, công bằng, như đến với những đứa trẻ, được may mắn lớn lên trong xã hội này !

Với khoảng trên dưới ba ngàn hành khách, tôi có hỏi ở quầy phục vụ là có bao nhiêu nhân viên làm việc trên tàu, thì được cho biết khoảng một ngàn người. Như vậy trung bình một người phục vụ hai người, hèn gì sự phục vụ thiệt vô cùng chu đáo. Ra khỏi phòng đi ăn tối, về lại cabin thì phòng đã được dọn dẹp sạch sẽ. Ngồi ăn lúc nào cũng có bồi đứng bên cạnh, thiếu điều đút cho mình ăn luôn, nếu muốn ! Đa số những người dọn phòng đều là đàn ông, tôi có hỏi thì được giải thích là vì làm việc trên tàu, phải xa gia đình thời gian dài, nên không thích hợp cho phụ nữ, thường có con nhỏ. Thêm nữa, đa số những người phục vụ là dân ngoại quốc, trên bảng tên đeo trước ngực, có in tên nước của họ. Tôi dòm thấy đa số từ Malaysia, Philippines, Indonesia, hoặc từ Đông u như Russia, Romania, có cả từ VN. Đa số trong bọn họ đều là sinh viên, hoặc tốt nghiệp đại học, nên ăn nói rất lịch sự lễ phép, tiếng Anh cũng lưu loát, nhưng nghe biết là dân ngoại quốc vì có accent hơi nặng (chắc cũng như mình)...

Ngày thứ bảy, sau một ngày lênh đênh trên biển, theo dự trù, tàu sẽ cập bến Cozumel, một hòn đảo du lịch

của Mexico với nhiều danh lam thắng cảnh đẹp cho du khách thăm thú ! Nhưng vì bị sương mù ở Galveston, tàu không còn đủ thời gian để ghé Cozumel, nên phải ghé Progreso, cũng một hòn đảo của Mexico, nhưng ít thắng cảnh hơn, nhỏ hơn, và... nghèo nàn hơn. Cũng vì «sự cố» này mà Estacy đã phải rối rít xin lỗi hành khách, dù thật ra không phải lỗi của họ, mà là vì thời tiết. Sự chu đáo của Estasy cho thấy lối làm ăn rất professional, họ tạo mọi điều kiện tốt đẹp cho du khách, để mong họ trở lại, trong những lần nghỉ hè đông trong tương lai.

Đối với tôi, thì Cozumel hay Progreso, cũng không có gì khác biệt ! Cũng là một hòn đảo, cũng ở Mexico, dân tình cũng nói tiếng Spanish, sự hào nhoáng xinh đẹp của của Cozumel hay cái nghèo nàn nhỏ bé của Progreso, đối với tôi, đều có những cái đáng để xem, để thăm thú...

Từ bến cảng, đón xe bus vào phố Progreso, dù đã được nghe là những thành phố Mexico rất nhớp nhúa và nghèo nàn, mặc dù ở ngay sát biên giới Mỹ, nhưng khi tận mắt nhìn thấy những căn nhà nhỏ lụp xụp, những chiếc xe hơi cũ từ thời Bảo Đại, những người Mễ da đen đúa mặt mũi cam phận buôn thúng bán bưng, tôi lại nhớ tới khung cảnh những bến xe miền đông, miền đông, nhớ khu Khánh Hội quận Tư chỗ tôi lớn lên, hay khu

Hàng Xanh Tân Cảng tôi sống suốt thời niên thiếu... Thì ra dù có đi tận góc biển chân trời, những hồi ức tuổi thơ, dù buồn, vẫn dễ gợi lại những kỷ niệm đẹp...

Cả bọn leo lên một chuyến xe bus đi tour vòng quanh thành phố Progreso. Tôi ngồi ở tầng trên, để tiện ngắm cảnh. Thời tiết dịu mát, dù đang giữa mùa đông, gió biển thổi nhè nhẹ, cảm giác thật dễ chịu, dù phố xá có nghèo nàn nhếch nhác, nhưng cuộc sống dân chúng có vẻ bình lặng, êm ả. Phố du lịch, nên đa số những cửa hàng đều bán hàng thủ công nghệ, hình dáng và văn hóa Mexico, nhưng đa phần made in China. Mấy anh Chệt chợ lớn đúng là đi cùng khắp thế giới, chẳng chừa một ngõ ngách nào.

Sau khi đi tour, mấy bà và lũ con nít túa vào chợ, chọn mua những hàng kỷ niệm, tíu tít trả giá. Tôi đi lang thang giữa những dãy hàng, quan sát những người bán người mua, du khách và dân local, những món hàng thủ công lòe loẹt màu sắc, những cái nón rộng vành, những cái váy thêu hoa, những cái áo khoác rộng thùng thình, có cả một ban nhạc đờn dạo, kéo những bài hát mang âm hưởng Mexico, nhộn nhịp và giản đơn, như đời sống của những người dân ở đây, tuy lòe loẹt sắc màu, nhưng là những vệt màu thô và vụng !

Sau khi đi tour vòng quanh phố xá Progreso chưa đầy nửa tiếng, vài ba chục phút mua bán ở khu chợ trời thủ công nghệ, cả bọn kéo nhau ra bãi biển, chỉ mất khoảng mười phút thả bộ.

Từ bãi biển, ngó ra xa xa, con tàu Estacy đậu sừng sững, đợi chờ du khách, vững chãi và bình yên. Bãi biển vắng, vì phần lớn du khách đang bận đi tour xa, bãi cát tương đối trắng hơn bãi biển Galveston, nhưng nước không trong xanh, thành ra chỉ có con nít còn ham hố nhào xuống dọc nước, còn đám sồn sồn thì kiếm những chiếc ghe lật úp dựng rải rác dọc bờ biển, ngồi hóng gió biển. Dân địa phương bưng những khay những thúng, mang tới mời du khách mua những hàng kỷ niệm, hoặc những thức ăn Mễ. Tôi nghĩ, giá mà họ bán cua bán ghẹ như ở Nha Trang Mũi Né nhỉ. Bãi biển nhỏ, ít sóng, nhưng tương đối sạch sẽ, vì rải rác vẫn có những thùng rác to đùng, cái này chắc khác với bãi biển của VN. Đặc biệt có những bàn massage ngay bãi biển, do những cô Mễ vai u thịt bắp, nắn bóp cho du khách với giá tương đối rẻ, 15 đô cho 45 phút. Thằng bạn tôi nằm dài trên bãi biển, gió biển thổi hiu hiu, được tẩm quất từ đầu tới chân, mắt lim dim bảo tôi, đây mới đúng là thiên đường hạ giới !

4 giờ chiều, cả bọn lại lên xe bus, trở về bến cảng, lên tàu. Đứng trên boong, nhìn lại hòn đảo Progreso, nghèo nàn, thấy xa xa đời sống của dân tình vẫn lặng lẽ trôi, không biết những em bé chân trần, những phụ nữ lam lũ bưng thúng bán hàng dạo dưới kia, có bao giờ mơ ước được bước lên boong tàu, làm du khách ?

Cả nhà trở về cabin, tắm rửa để chuẩn bị đi ăn tối, để kịp xem show ca vũ nhạc buổi tối, bắt đầu lúc 8 : 30. Bữa ăn tối thịnh soạn, anh bồi là một kỹ sư tốt nghiệp ở Malaysia, ưu ái dọn cho mỗi người hai món ăn khác nhau được anh giới thiệu, có cá salmon, beefsteak chiên kiểu Ý ướp rượu nho, ... , những món mà chắc chắn vào nhà hàng nhìn vào menu, tôi không biết là món gì để order, vì không nghĩ mình ăn được.

Chương trình ca vũ nhạc chỉ có khoảng trên dưới 10 diễn viên, vừa ca múa vừa hát, vừa thay đổi trang phục liên tục, nhạc vui tươi, rất thích hợp cho cả gia đình xem chung.

Buổi tối, khi vợ và hai đứa con gái đã ngủ, tôi rủ thằng con trai đi nghe stand up comedy, rất vui, nhưng chỉ dành cho khán giả người lớn !

Ngày chủ nhật, tàu trở mũi neo để về lại Galveston. Ngày cuối trên tàu tổ chức nhiều show khác nhau, như cắt trái cây, ice điêu khắc, dạy xếp khăn ra những con thú nhồi bông, buổi tối có nhảy đầm ngoài trời, ca nhạc sống, cùng với Mexican buffet tới mãi nửa đêm. Ngoài ra còn có bán đấu giá tranh, mua bán hàng lưu niệm, thuốc lá và rượu miễn thuế, giá bằng nửa giá ở Houston. Không biết có ai bị say sóng không, nhưng với bao nhiêu tiết mục vui chơi và ăn uống, chắc không ai còn hơi sức để mà say sóng nữa !

Sáng thứ Hai, tàu cập bến Galveston, trở lại Houston. Cả bọn dòm nhau, thầm hỏi : «Đi nữa không ?», mấy bà ngó vào cái eo cái nào cũng tròn trịa lên thấy rõ, cười ngặt nghẽo, «Chừng nào mấy cái eo này trở lại bình thường thì nhất định sẽ đi nữa ! Ba bốn hôm nay, không phải lo chợ búa, không phải lo bếp núc, không phải rửa chén, đúng là thiên đàng» !

Ngọc Duy

Thăm Chùa Lộc Uyển Ở Escondido

Phạm Hoàng Chương

Tác giả đã nhận Giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ 2009, Là một nhà giáo vui vẻ mà nghiêm túc, có hồi ông từng bị bà con đồng hương bắt làm Chủ Tịch Hội Ái Hữu Ninh Thuận. Ông chủ tịch và ông thầy nay về hưu, an cư tại Riverside, Nam Cali. Sau đây là bài viết mới nhất của ông.

Gần đây coi Tivi cuối tuần, mỗi sáng thứ bảy, tôi để ý đến chương trình giảng pháp lúc 7 : 30 đến 8 giờ của hòa thượng Thích phước Tịnh ở thiền đường Shanga, Huntington Beach. Những bài pháp thầy giảng đơn giản, không cao, chỉ cách sống sao cho thân tâm an lạc ngay cuộc sống này, nhưng giọng nói hiền từ, bình dân, dáng dấp dung dị, con mắt sáng và nụ cười tươi thường xuyên trên môi của thầy đặc biệt có sức lôi cuốn đại chúng. Các đệ tử trẻ của thầy trong nhóm «Mắt thương nhìn đời» cũng có nhiều hoạt động xã hội rất tích cực mấy lúc gần đây. Số phone để gọi thỉnh dĩa giảng pháp hay hỏi tin tức hoạt động của nhóm là (714)600-8854.

Thế là một trưa chủ nhật, nhân duyên đến, ghi nhớ giờ giấc, tôi lái qua Westminster, đi Brookhurst, xuống biển, quẹo tay mặt qua đường Talbert đi về Long Beach, tìm tới thiền đường Shangha, nằm bên tay mặt. Một giờ rưỡi bắt đầu giảng mà 2 giờ kém 20 chỉ lưa thưa có mười mấy người vào ngồi ghế, tôi đang thất vọng ai ngờ một lúc quay lại đã thấy thiên hạ kéo vô ngồi chật hội trường, có đến hơn 200 người. Mấy em trai gái trong nhóm «Mắt thương» của thầy lăng xăng lui tới, lo dựng máy quay phim, set up loa phóng thanh, sắp xếp bàn thờ Phật bông hoa, sân khấu trang nghiêm.

Rồi thầy tới, dáng dấp y như trong Tivi, ngồi xếp bằng thiền tọa, nhìn xuống đại chúng. Chị Kim Chi xướng ngôn giới thiệu và điều khiển chương trình. Nghe nhóm có tổ chức tour xe buýt đi Escondido 2 ngày 29/1 và 6/2 thăm chùa Lộc Uyển của sư ông Nhất hạnh và chiêm bái tượng Phật ngọc, tôi vội vàng mua vé 40$ ghi tên tham dự chuyến bế mạc triển lãm tượng Phật ngày 6/2, nhằm mùng 4 Tết. Sau một giờ nghe thầy thuyết pháp về Kinh Duy ma Cật, chúng tôi được giải lao bằng chè đậu xanh và ra sân thỉnh các CD pháp thoại để đầy trên các bàn. Kinh Duy ma Cật tôi đọc từ năm 26 tuổi, thích thú thấy ông cư sĩ tại gia mà biện tài qua mặt hẳn các vị đệ tử lớn của Phật về giáo lý.

Sáng sớm 6/2 tôi lái qua trước nhà bank cạnh Saigon City Market đậu xe, đã thấy 3 chiếc xe bus đang chờ khách, thấy chị Kim Chi đứng đó rồi, hỏi vé màu vàng đi xe số mấy, chị chỉ chiếc XE SỐ 1, bèn leo lên. Các em nam nữ mặc áo dài cổ truyền dân tộc lăng xăng lui tới giữa 3 xe, chuyên chở thức ăn điểm tâm, nước uống, len lỏi phát tặng khăn choàng cổ len cho hành khách. Tôi thấy một cụ già khoảng gần 80 lụm cụm chống gậy ngồi xuống băng ghế bên kia, có người con trai lên tiễn, dặn dò, đứng quanh quẩn bịn rịn bên cha cho tới khi xe sắp chạy, lấy làm cảm động. Một ngày kia, tôi nghĩ, mình cũng sẽ già như ông cụ đó, biết con trai có sốt sắng đưa lên xe bus đi hành hương như vậy không. Tôi nghĩ đến ngài Mục Kiền Liên, chữ Hiếu trong đạo Phật, Lễ Vu lan, cho tới khi xe bắt đầu chuyển bánh, các em phát xôi vò, trái chuối, chai nước lọc, cho khách điểm tâm, lại thay phiên nhau ca hát, kể chuyện tiếu lâm giải trí cho khách vỗ tay rào rào. Trời sương mù dày đặc nên tôi lim dim ngủ gà ngủ gật, lúc tỉnh hẳn vì xe lắc lư quá, mới hay đã tới Escondido, xe đang ỳ ạch len lỏi chạy đường quanh co lên núi. Coi đồng hồ 11 giờ. Xa xa trên ngọn núi thấp, thấy nhô lên cái mái vòm thiền đường ngói đỏ, như bàn tay úp lên 4 bức tường, nằm bên tàng cây xanh rì.

Nghe tiếng chùa Lộc Uyển, trung tâm tu thiền của thầy Nhất Hạnh ở Escondido đã lâu mà bây giờ mới tận mắt thấy. Năm 1985 tôi ở Escondido, lúc đó chưa có chùa. 25 năm trở lại, thấy thành phố vẫn thưa thớt, trầm lặng. Không khí núi rừng mát mẻ, phong cảnh yên lặng tịch mịch, lác đác hoa đào nở trong rừng cây xanh. Có hai sư cô bày đặc san Làng Mai ra cho khách hành hương thỉnh, tùy hỷ công đức. Nhìn quanh Phật tử rải rác đi dạo khắp nơi ung dung hớn hở.

Thiền đường tọa lạc trên một ngọn núi, xung quanh là thung lũng hẹp, cây rừng trùng điệp. Kéo vô thiền đường ngồi, la liệt các bồ đoàn để sẵn dưới đất cho khách ngồi xếp bằng. Ai già yếu hay không ngồi được thì ngồi hàng ghế xếp phía sau. dọc theo 2 vách tường. Thiền dường dài khoảng 25 m, rộng 12 m, trần nhà cao, úp cong lên 4 bức tường, trần lát bằng gỗ sậm có vân, mỗi bên có 4 cửa lớn bằng gương nhìn ra rừng cây xanh êm ả bên ngoài. Sàn nhà cũng lát bằng gỗ, màu sáng nhạt hơn. Không có bàn thờ tượng Phật Thích Ca như ở các chùa khác, chỉ vỏn vẹn có 2 chữ «VÔ SỰ» to viết bằng mực Tàu, viết tắt từ câu «Thiên hạ vốn vô sự» chép đâu đó trong sách thiền.

Thiền đường trang trí đơn sơ, mộc mạc, chứa được khoảng 300 người, ngồi xuống một lát thì thấy thân tâm quả nhiên êm ả thanh tịnh hẳn lại, quên hết mọi phiền não lúc còn dưới thành phố xe cộ ồn ào. Có nhiều cư sĩ người Mỹ cũng vào ngồi chắp tay thành tâm lim dim nhắm mắt. Trước cổng thiền đường treo một phong pháo đỏ kết dài mấy thước, mấy người phu loay hoay với hai con lân màu sắc sặc sỡ. Khi thầy Phước Tịnh vào, mọi người đứng lên chắp tay chào rồi ngồi xuống an tọa. Thầy thường trú tại khu rừng Lộc Uyển này, nghe nói rộng tới mấy trăm acres. Bỗng pháo bên ngoài nổ vang trời, rồi hai con lân sặc sỡ, ông Địa lùn lùn cầm quạt và mấy người múa lân bước vào xông đất, múa may quay cuồng. Nhiều người vui vẻ mang túi đo đỏ tới nhét vào miệng 2 con lân lì xì thưởng cho phu múa.

Thầy Phước Tịnh có một nhóm mười mấy tăng ni cùng tu ở đây theo hầu, thầy mở đầu pháp thoại bằng câu chuyện về một ông bạn tu mới tới thăm thầy sáng nay là Cựu đại tá Trần văn Tự, tỉnh trưởng Phan Rang.

Đầu tháng 4/ 75 ông bỏ nhiệm sở trốn vào Saigon theo đường rừng vì sợ bị nhận diện, gặp vô số du kích VC dọc đường mà vẫn thoát chết nhờ phép Phật nhiệm màu che chở, được ngồi xe bộ đội qua lọt bao nhiêu trạm khám xét, giữ được mạng sống vô tận Saigon.

Biết ơn Phật, sau đó ông xuất gia quy y. Trong tù cải tạo ngoài Yên bái, ông đã an phận dùng 3 chữ kim chỉ nam «bước đi, hít thở, và niệm Phật «mà lao động hàng ngày, ăn uống đạm bạc, sống sót cho tới ngày ra trại, qua Mỹ và an lạc tu hành.

Tôi nghe thầy kể, nhớ lại thời kỳ đi lính làm trung đội trưởng ở Phan Rang năm 1969, lúc đó ông là tỉnh trưởng hét ra lửa, có một lần ghé thăm tôi bị thương nằm bệnh viện. Mới đó mà đã hơn 40 năm, cả hai chúng tôi đều văng qua Mỹ ở, mà vẫn còn sống để nhớ lại quá khứ.

Trong hai tiếng đồng hồ ở Lộc Uyển, tôi thấy có nhiều xe buýt chở các đoàn hành hương từ các nơi xa đến thăm chùa, có đoàn hai ba chục người vừa đàn ông vừa đàn bà đều mặc áo tràng xám với các xâu chuỗi hạt dài lòng thòng trước ngực. Thiền đường nằm ở núi thấp nhất, có đường đi lên núi cao hơn kế bên, có xây nhà ăn, nhà bếp, ao nước nuôi cá vàng, phòng ngủ của tăng và một thiền thất nhỏ hơn.

Tôi hiếu kỳ theo mấy người leo cầu thang đi lên núi trên, thấy nhà ăn, nhà bếp, phòng ngủ và thiền thất của các tăng, nơi nào cũng đơn sơ, gọn gàng, sạch sẽ. Phòng ngủ của các sư cô ở riêng biệt phía dưới đồi thấp, chỉ khi nấu nướng hay dùng trai các cô mới lên đây. Tôi

nhìn vô thiền thất dài qua cửa sổ, thấy mấy chục tăng ni người Mỹ mặc áo tràng đang ngồi tĩnh tọa yên lặng. Khung cảnh núi rừng thanh tịnh ở đây, xa hẳn chốn làng mạc dân cư tạp nhạp bên dưới, quả thật thuận lợi cho việc tu hành, tu tâm dưỡng tánh, . Ở Riverside, thành phố nơi tôi ở, cũng yên tĩnh, êm đềm, nhưng không cách gì so sánh được với không khí trong sạch và thanh thoát nhuốm mùi đạo vị như ở đây.

Quá 12 giờ, chúng tôi lại lên xe đi chiêm bái tượng Phật ngọc (Jade Buddha)ở Center of the Arts cũng gần chùa Lộc Uyển... Hôm nay là ngày bế mạc triển lãm tượng Phật ngọc ở đây nên rất đông người tới tham dự. Trước giờ tôi chỉ thấy tượng qua hình ảnh, tivi, Internet, hôm nay mới tận mắt chứng kiến. Nghe và thấy qua media và emails cảnh hoa mạn đà la rơi từ trên Trời xuống trong các bức hình chụp đêm cung nghinh tượng ở đâu đó năm ngoái trong lòng cũng hơi hiếu kỳ, nhưng không lấy đó làm quan trọng. Phật tại Tâm mới là quan trọng, nếu tâm mình từ bi thì chính mình là Bồ tát, là Phật, còn tượng làm bằng đất, ngọc, hay gỗ quý gì đi nữa cũng chỉ là chất liệu của hành tinh rồi cũng sẽ theo luật vô thường mà hư hoại.

Tượng cao 2m7, nặng 4 tấn, mình bằng ngọc xanh đậm, mặt sơn bột vàng y, ngồi trên bệ trắng cao hơn 1 mét, tạc theo mẫu tượng Phật bên Ấn độ. Lễ đài đặt trong một công viên rộng có nhiều cây cao bóng mát. Vô số Phật tử đàn ông đàn bà Mỹ rải rác đi lại khắp nơi. Nhiều gian hàng bán hoa lan, tượng Phật, chuỗi hạt, cho thỉnh CD, kính sách. Nhiều bàn thờ thờ tượng Quan Âm, A di đà, xung quanh lễ đài Phật ngọc, với nhiều chậu hoa cúng dường rực rỡ và các hộp phước sương. Nhóm «Mắt thương nhìn đời «chúng tôi tề tựu đứng trước tượng Phật ngọc, kính cẩn chắp tay theo tiếng xướng của hòa thượng chùa Pháp Vương chủ tọa. Rồi quay lưng lại cho vô số các máy ảnh chụp hình bấm chớp lia lịa. Xong, nghe ông người Úc chủ nhân pho tượng nói tiếng Anh chúc mừng đại chúng, có chị Kim Chi thông dịch ra tiếng Việt. Tượng đã được đưa đi triển lãm nhiều nước, gồm cả Việt nam, từ cuối 2009 đến nay với mục đích cầu nguyện cho hòa bình thế giới và hòa bình trong nội tâm của mỗi con người chúng ta.

Sau khi bế mạc ở đây, nghe nói tượng sẽ được đưa qua chùa An lạc ở Ventura rồi sau cùng sẽ lại về Úc an vị luôn, do đó đây là cơ hội. hiếm có cho những ai có tâm đạo, muốn chiêm bái lễ lạy Phật để gây duyên lành về sau. Trời nắng chói chang. Có hơn trăm chiếc ghế cho Phật tử ngồi trên cỏ bên dưới để nghe nam ca sĩ

Gia Huy, chuyên hát nhạc Phật, cầm micro hát những bài về biết ơn Phật tha thiết cảm động. Nhiều người khác không ngồi vì nắng chói hắt vào mặt, chạy đi núp vào bóng thân cây cổ thụ cao, hay ngồi dưới bóng cây xa hơn để tránh nắng. Tôi nhìn các đàn ông đàn bà Mỹ ngồi ngẩn ra say sưa nghe Gia Huy hát, không biết có hiểu lời ca nói gì không, nhưng thấy vỗ tay hoan hô ầm ỹ mỗi khi hát xong, và khi Gia Huy mang thùng phước sương đi quyên tiền, cũng vui vẻ móc túi ra cho.

Hai giờ thì chúng tôi được mời ra bãi cỏ rộng phía bên kia để các em dọn thức ăn chay. Mỗi phần ăn là 5$, nhưng nếu ai không có tiền cũng sẽ được thầy chùa Pháp Vương đãi cho không. Thiên hạ ngồi trên các chiếu nylon, dưới bóng mát rượi của các cây tàng lá xum xuê. Tội nghiệp các em trong nhóm «Mắt thương nhìn đời» lăng xăng lui tới, bưng những khay đựng các hộp bún chả và tô bún bò chay phục vụ đại chúng rải rác ngồi khắp nơi. Khi khách ăn xong, các em lại kéo nhau đi dọn dẹp, lượm rác vương vãi bỏ vô các thùng. Nhìn các em nam nữ tuổi còn trẻ mà đã có tâm đạo, phục vụ quần chúng hoằng pháp không quản mệt nhọc, tôi thấy cảm mến vô cùng, nhớ lại ngày xưa đem con trai còn nhỏ vượt biên, bảo lãnh con gái đang tuổi thiếu niên qua Mỹ, mà không có phước gặp được đạo tràng như vầy để con cái mình tham gia sinh hoạt, gieo trồng

nhân duyên phước đức đời sau.

Năm giờ chiều, chiếc loa phóng thanh bỗng báo cáo phái đoàn hoà thượng, tăng ni từ các nơi đang đổ về, tôi nhìn ra thấy các vị tu hành mình đắp y vàng, từ từ khoan thai ở xa tiến lại trong ánh nắng chiều ấm áp, tới lễ đài lễ lạy, ngồi xuống tụng niệm cầu an cho hòa bình thế giới, bế mạc. giai đoạn triển lãm tượng mấy tháng nay. Buổi chiều mát mẻ, êm ả, làm tôi thấy khỏe khoắn lạ thường, nói chuyện huyên thuyên với mấy người đồng đạo hành hương trong nhóm, mặc dù sáng nay 2 giờ khuya đã thức dậy, sợ ngủ quên qua Westminster trễ xe buýt. Khí hậu của Escondido sao tự nhiên trong lành mát mẻ, hay hồng ân của chư thiên trên trời ủng hộ tượng Phật làm tôi khỏe ra, thật sự tôi cũng không rõ.

Đúng 6 giờ chiều, leo lên xe buýt trở về lại Brookhurst, chúng tôi lại được các em phục vụ nước uống và thức ăn còn sót lại, lại được các huynh trưởng của nhóm kể chuyện vui và đọc thơ chúc Tết rộn rã. Dọc đường xe chạy vùn vụt, bên ngoài trời tối đen, loáng thoáng ánh đèn. Mới ngoài 7 giờ đã tới nơi, ba xe đậu trước nhà bank ban sáng, cạnh Saigon City Market. Anh đại diện nhóm đưa cô tài xế Mỹ đen xấp tiền tip đại chúng góp lại ban trưa, khen cô lái xe an toàn mau lẹ, khiến cô thích chí tươi cười cám ơn và chúc tất cả một năm mới

an khang thịnh vượng. Thấy cụ già băng ghế bên kia run run chống gậy đứng lên, tôi buột miệng hỏi :

- Bác được 75 tuổi chưa bác ?

- Tôi 87 rồi.

- «Trời đất !» tôi sửng sốt, Bác trông còn trẻ lắm. Con tưởng bác mới 75. Má con 84 mà đi phải chống gậy rồi.

- Tôi cũng chống gậy vậy, cụ đáp.

Tôi phục ông cụ quá, 87 mà còn chịu khó chống gậy đi xa chiêm bái tượng Phật, quả là lòng thành hiếm có. Chị Kim Chi có nhã ý tặng mỗi người một bức tranh chụp tượng Phật ngọc lớn bằng tờ báo Xuân đem về thờ làm kỉ niệm, tôi mừng rỡ xin một tấm ngay.

Thế là xong một ngày hành hương vui vẻ. Tôi rút chìa khóa, lái xe bon bon về Riverside chưa đầy một tiếng, treo bức tượng Phật trên bàn thờ, đi tắm rửa rồi lên giường sớm. Đêm đó tôi ngủ ngon một mạch tới sáng. Vốn quan niệm ‘Tâm bình, thế giới bình», tôi ít khi đi chùa lạy Phật, nhưng lần sau, nếu nhóm có tổ chức đi nữa, chắc phải rủ gia đình vợ con cùng đi cho vui, chứng kiến sự phục vụ tận tâm của các em Phật tử giàu

tâm đạo, lòng thành khẩn của khách hành hương, và các sinh hoạt Phật giáo mang đầy màu sắc quê hương tình tự dân tộc.

Phạm Hoàng Chương

Bí Mật Của Chàng

Thanh Mai

Tác giả đã nhận giải vinh danh tác giả Viết Về Nước Mỹ 2008, với loạt bài «Ép Con Học Hành Quá Sức», «Chú Bé Đa Tình» kể về tấm lòng của người mẹ đồng thời cho thấy sự chăm sóc đặc biệt mà hệ thống y tế và giáo dục của nước Mỹ dành cho trẻ em chậm phát triển và kém thị lực. Thanh Mai cho biết cô qua Mỹ từ năm 1993, hiện là Electronic Technician của Honeywell Minnesota. Bài mới nhất của cô là một chuyện vui gia đình.

Trước khi cưới vợ, Tân rất bay bướm và đào hoa. Anh khá đẹp trai, ăn nói có duyên, lại biết đờn địch, ca hát và cả làm thơ nên được khá nhiều cô trong trường, và cả mấy cô láng giềng để mắt xanh tới. Nhưng cái gì tới tay dễ quá thường người ta không biết quý, Tân cứ như con ong bay lượn lờ giữa vườn hoa rực rỡ mà không chọn được cây nào để làm tổ. Năm này qua năm nọ cho đến khi ra trường có được việc làm Tân vẫn độc thân tại chỗ chèo queo một thân một mình. Đúng là lắm mối tối nằm không !

Cho đến khi Tân có công chuyện phải về thăm quê cũ thì gặp được Tiên. Đó là cô bạn thời thơ ấu đã từng cùng anh chơi những trò con nít như đi tắm mưa, đánh chõng, chơi u mọi, chơi trò cô dâu chú rể... trước khi gia đình anh dọn về thành phố. Đã 15 năm, và suốt 15 năm không liên lạc, mất hẳn tin tức của nhau nên khi gặp lại nàng, anh suýt không nhận ra cô bé sún răng ngày xưa nếu không thấy cái nốt ruồi ngay lúm đồng tiền cứ như vì sao rụng xuống giếng mỗi khi nàng cười. Con bé sún răng ấy nay đã lớn phổng phao trở thành một thiếu nữ duyên dáng, với đôi mắt bồ câu, và vẻ thẹn thùng mà rất lâu Tân không còn được gặp nơi các cô bạn gái thị thành của anh.

Tân theo đuổi nàng Tiên của anh rất lâu, mất rất nhiều lần về thăm lại quê xưa mới chiếm được trái tim người đẹp và sau đó cưới được nàng về nâng khăn sửa túi cho anh. Bạn bè biết tin cứ đùa chọc :

Ngồi buồn kể chuyện đời xưa
Có hai đứa nhỏ tắm mưa ở truồng
Lớn lên chúng cưới nhau luôn
Không mưa mà vẫn ở truồng bên nhau.

Cưới nhau xong, Tiên theo chồng về thành phố ở. Mỗi lần hai vợ chồng ra đường, cứ hết cô gái này đến phụ nữ kia tới chào hỏi tay bắt mặt mừng với Tân rất thân tình nên Tiên rất khó chịu. Không hiểu sao, nàng không thể nào thông cảm với sự quan hệ thân mật giữa chồng mình và những cô gái khác dù Tân có giải thích cách nào đi nữa.

Có lần một cô bạn học cũ không biết vô tình hay cố ý, tình cờ gặp Tân đã tự nhiên choàng vai bá cổ anh mà chẳng đếm xỉa gì đến Tiên đang đứng bên cạnh. Tiên nhìn thấy cảnh này bỗng dưng mặt tái xanh như bị trúng gió, người run bần bật, miệng há hốc như bị á khẩu. Nàng nhìn Tân với cặp mắt ai oán, trách móc rồi thân người dịu nhiễu và ngã nhào bất tỉnh. Trời ơi ! Tân không thể ngờ vợ mình lại lên cơn ghen kiểu đó, chết người không chơi. Thà là nàng cảu nhảu càu nhàu cáu nhéo anh vài cái còn dễ chịu hơn.

Từ đó, Tân thông báo các cô bạn cũ, các cô em văn nghệ kết nghĩa, các bà chị nuôi... của anh phải để ý để tứ không được thân mật như xưa nữa. Và anh cũng cẩn thận đi soát lại những dấu tích như thơ từ, hình ảnh của những mối tình nhăng nhít ngày xưa còn sót trong nhà mà thủ tiêu sạch. Tân yêu vợ nên chỉ cần giữ một cây gỗ quý anh cũng có thể hy sinh cả khu rừng.

Tiên sống rất giản dị, không thích se sua như các cô gái thị thành. Nàng tằn tiện và lo cho Tân từ miếng ăn cho đến giấc ngủ. Với khoản thu nhập ít ỏi của đồng lương công chức, Tân giao hết cho vợ, vậy mà không hiểu sao Tiên vẫn xoay xở nổi mà không thiếu hụt.

Rồi khi sang xứ người, nàng tiếp tục coi sóc mọi thứ. Tiền lương của hai vợ chồng đều trực tiếp nhập vào tài khoản chung trong ngân hàng. Tiên quản lý tài khoản, lo trả mọi thứ hóa đơn và chợ búa cho gia đình. Nàng là một người vợ «nâng khăn sửa túi» không ai qua mặt nổi. Cứ vài ba ngày Tiên lại kiểm tra cái ví của chồng để xem nếu gần hết tiền thì tự động châm vào thêm khỏi chờ Tân nhắc. Nếu có thích mua gì bất ngờ nhiều hơn số tiền mặt Tân cũng có thể xài thẻ nhưng khi về là cho vợ biết ngay để nàng biết đường mà ghi vào sổ sách chi tiêu. Tiền không phung phí, biết cách tiêu pha, dành dụm cũng như công bằng trong việc gởi tiền về Việt nam giúp đỡ hai bên nội ngoại nên Tân yên lòng không màng đến chuyện tiền bạc trong gia đình. Đến nổi lâu ngày chày tháng có chuyện cần phải viết cái check anh cũng lúng túng hỏi đi hỏi lại.

Về Việt nam chơi, tên bạn thân của Tân có lần hỏi anh :

- Bên đó mày làm công chức chỉ có lương, không có bổng, không có lộc. Làm sao mà có được những khoản tiêu riêng ?

Đến khi biết được cái khoản lương lãnh ra cũng tự động chui tọt vào tài khoản ngân hàng chung, nó lắc đầu :

- Vậy là mày không sướng bằng tụi tao bên này. Đàn ông cần phải có những khoản bí mật để tiêu riêng mới đã. Dĩ nhiên là mình chẳng làm gì sai, chẳng phung phí nhưng thỉnh thoảng cũng quá tay chút đỉnh. Nếu không có mấy cái khoản bí mật thì phải nhìn cái mặt cau có của bà xã, mất vui.

Nó nói cũng có lý, hóa ra là bộ trưởng tài chính của nó cũng y chang của mình. Nhớ có lần Tiên nhìn thấy chai rượu Tân mua về, cầm lên coi rồi phát biểu :

- Trời ơi ! ba cái thứ độc hại vậy mà tới trăm mấy bạc, phí quá !

Không phải là loại nghiện nhưng vì tò mò khi đọc sách vở, coi phim ảnh, thấy dân xịn vẫn xài mấy thứ rượu này, Tân tính mua để nếm thử cho biết với đời. Không biết rượu ngon cỡ nào nhưng anh chàng cảm thấy mình ngon ! Y như cảm giác của mấy cô mấy bà

khi mặc bộ đồ xịn, mắc tiền mà cảm thấy mình có giá vậy ! Thấy vợ kêu trời nên rút kinh nghiệm sau này Tân thường làm những động tác giả, mua đồ xong dán những cái nhãn giá tiền rẻ thật rẻ cho vợ khỏi càm ràm, và đôi khi còn được cô nàng khen nữa chứ.

Nhưng có lần Tân suýt bị bể mánh khi thấy anh mua đồ rẻ chỉ còn giá một phần mười, Tiên lên hãng khoe bạn và người bạn nhờ mua dùm. Cũng may Tân nhanh trí bảo là tiệm chỉ for sale trong vòng vài tiếng và anh là người may mắn mua được... cái chót.

Cuộc sống bên xứ người qua giai đoạn tất bật đầu tiên rồi cũng đến lúc ổn định. Tân có thời gian rảnh rỗi để trở lại cái thú văn nghệ văn gừng ngày nào nhưng không sinh hoạt xôm tụ như thời trai trẻ. Những buổi party anh chỉ ôm đàn hát vài bản nhạc tình, hoặc đôi khi ôm đàn hát cho vợ nghe những khi cao hứng. Anh còn làm thơ, viết văn rồi gởi cho các báo online.

Biết tính ghen của vợ nên Tân hạn chế tối đa những quan hệ giao du với cánh phụ nữ và tránh không cho vợ biết mình có làm thơ họa với thiên hạ trên net. Anh chỉ đăng bài và họa thơ với bút danh lạ hoắc lạ huơ để tránh nàng để ý tới nếu lỡ may một ngày nào đó Tiên tình cờ lang thang trên internet và phát hiện bí mật này. Làm thơ nhiều khi ngẫu hứng viết ra những câu thơ tình ướt

át, nếu nàng đọc được có thể nghĩ bậy rồi nổi cơn ghen sẽ không hay.

Một hôm Tân nhận được email của một cô... em nuôi thuở còn độc thân xa xưa với vài dòng nghịch ngợm :

Bỗng dưng nhớ tới bạn hiền,
Lâu nay anh đã tới miền Bồng lai ?
Để em thương nhớ miệt mài
Vắt chân lên cổ nhớ hoài ngàn năm ?

Thấy vui vui anh họa lại vài câu. Thế là cứ «meo» qua «meo» lại một thời gian cứ như một trò đùa thú vị. Cô bạn cũ cũng là một tay thơ tiếu lâm ra phết làm Tân cứ như bị hút vào cuộc họa thơ. Rồi một thứ cảm tình quyến luyến tự nhiên phát sinh, nó không phải là tình yêu nhưng là một sự đồng điệu, một sự thú vị, một cái gì là lạ vui vui làm Tân đôi khi thấy lòng mình nhơ nhớ tới cô bạn này. Anh đã viết cho nàng :

Tình anh không nói nên lời,
Để nay ngớ ngẩn cứ ngồi chờ «meo»

Teo là đúng vì Tiên mà biết được là tiêu đời. Nhớ có lần nàng đã tuyên bố nếu Tân phản bội là nàng sẽ... chết vì ghen. Tân không muốn mình trở thành tội nhân thiên cổ, nhiều khi anh muốn thôi đến đây là stop, phải cắt

đứt thứ tình thơ vừa mới chớm này. Thôi thì thôi nhé, chỉ ngần ấy thôi... !!! Nhưng khi cô bạn viết lại cho anh 2 câu thật cảm động thì anh lại chới với.

Cám ơn anh, cuộc tình này...
Có duyên không phận (vẫn) nhớ ngày nhớ đêm !

Biết rằng là thơ, là ảo nhưng bỗng dưng cái máu đa tình, lãng mạn của Tân sống dậy anh lại cầm lòng không đặng, lại trả lời thơ và tự nhiên thương thương nhớ nhớ người ta như thể đang yêu. Anh ví loại tình cảm này là «tình chay» vì chỉ để thơ thẩn cho vui chứ không dính dáng gì đến tình dục. Họ chỉ liên lạc với nhau qua email, tỏ nỗi lòng qua thơ ca chứ không tìm cách gặp nhau. Mà gặp nhau để làm chi vì Tân đã có vợ và rất yêu gia đình mình. Đâu có thể gọi là phản bội vợ nhưng không biết Tiên nếu biết được sẽ phản ứng thế nào. Thôi cứ dấu kỹ bí mật này và không nói nàng biết có lẽ tốt hơn.

Nhưng lạ, bỗng dưng cô bạn im hơi lặng tiếng mặc dù anh gởi mấy cái email hỏi han.

Tân gởi email hỏi thăm nhưng cô nàng vẫn không trả lời và rồi dần dần cái tình chay này của anh cũng mờ dần, chỉ còn là một ánh nến le lói trong tim.

Rồi bịnh hoạn tìm đến anh thật bất ngờ và không mong đợi. Tân bị đau tim và sau một thời gian dài chạy chữa anh bị ảnh hưởng thuốc mất dần khả năng tình dục. Gần bên cô vợ phơi phới anh vẫn không thể nào đáp ứng được. Cũng may Tiên không phải là người phụ nữ nặng về khoản đó nên cũng không có vấn đề gì phải lo cho nàng, có điều ý nghĩ bị trở thành một người đàn ông bất lực làm Tân không thể nào chấp nhận. Đối với anh, đó là vấn đề sinh tử rất quan trọng của một người đàn ông, là sĩ diện, là mặt mũi, là thước đo, là danh dự, nói chung là... tất cả nên Tân giữ bí mật bệnh hoạn của mình không bao giờ hé môi cho bà con, bạn bè sơ hay thân biết. Anh đã đổi vài bác sĩ, dùng thuốc bắc, thuốc ta mà cũng không khá lên được nên rất buồn và tuyệt vọng.

Còn đối với Tiên, từ ngày Tân bị bệnh và mất dần cảm hứng về chuyện tình dục, Tiên thấy buồn cho chồng nhiều chứ đối với nàng không ảnh hưởng gì.

Tiên thấy chồng buồn, thất vọng và ủ rũ thì theo an ủi :

- Chúng mình con trai con gái đều có, công việc đều ổn định, không nợ nần, nhà cửa xe cộ cũng paid off, chỉ lo về vấn đề sức khỏe cho tốt chứ nghĩ tới vấn đề đó mà lo buồn làm chi cho hại đến sức khỏe. Tâm bệnh dễ ảnh

hưởng đến tim và những bệnh khác lắm anh à.

- Nhưng đàn ông mà thiếu khoản đó thì chán bỏ đời. Còn em chừng đến tuổi hồi xuân thì ngồi đó trách anh làm sao anh chịu nổi.

Tiên không muốn chồng ủ dột lo buồn vì chuyện bất lực nên mới nghĩ cách bày ra chuyện vợ chồng có quỹ riêng. Một bữa, trời không bão tuyết, cũng không có gì bất thường mà Tân nghe vợ mình nghiêm chỉnh đề nghị:

- Bây giờ tiền bạc mình cũng thong thả rồi, em tính mỗi đứa mình cũng phải có tiền riêng. Anh chịu không?

Tân rất ngạc nhiên không hiểu vợ tính chuyện gì, anh hỏi :

- Tiền riêng ? Là tiền gì ? Ở đâu ra ?

- Mỗi cái check mình lãnh về phần đứa nào đứa nấy được cash ra bỏ túi 10%, còn lại góp chung để chi phí những khoản chung cho gia đình, dư bỏ vào saving chung. Còn tiền riêng, muốn tiêu gì thoải mái. Tiền overtime hay các khoản kiếm thêm khác cũng là tiền riêng. Quá sướng phải không ?

Tân mở cờ trong bụng. Anh hỏi tới :

- Vậy còn tiền xăng cộ thì sao ? Có tính vào tiền chung hay tiền riêng ? Rồi tiền thuế cuối năm lấy về có chia không ?

Tiên mắng yêu chồng :

- Mới đây mà tính kỹ vậy ?

- Đã tính thì phải đâu ra đấy chứ em, tiền bạc phân minh, ái tình dứt khoát mà ! Coi như đổ xăng hoặc chợ búa thì xài thẻ như hồi giờ. Còn tiêu riêng thì xài tiền riêng nghen.

Thế là 3 năm nay Tân và Tiên có quỹ riêng. Coi vậy mà thú vị và thoải mái hết sức. Tân bắt đầu lo tích trữ cho quỹ của mình, làm thêm overtime, buôn bán ebay lặt vặt, và... chạy mánh.

Đi khám bệnh bác sĩ cho toa mỗi tháng một số thuốc viagra anh cũng bán luôn vì bị bệnh tim không dám xài. Mới đầu bác sĩ cho toa mỗi tháng 6 viên mỗi viên 50 gram. Tân đem tặng mấy ông bạn già của mình mỗi ông một viên dùng thử cho biết sản phẩm mới ra lò. Không ngờ mấy ông bạn khen quá bảo anh xin bác sĩ tăng đô thuốc mỗi viên 100gram để có gì bẻ làm đôi dùng được hai lần lợi hơn, và tội gì đem tặng, anh bán lấy tiền.

Mắc cỡ không dám xin cũng phải có cái giá của nó chớ sao ! Từ đó anh tích trữ lần lần tích tiểu thành đại, bán được rất nhiều tiền. Thị trường của anh cả bên Việt nam lẫn Mỹ.

Tân thường đánh tennis mỗi chiều và quen biết một đám bạn tennis lớn có nhỏ có. Anh em sau mỗi cuộc chơi thường rủ nhau đi uống nước, tán dóc và chỉ nhau cách làm ăn nên quỹ của chàng mỗi lúc một nhiều thêm. Nhưng Tân không thích mở tài khoản để bỏ tiền vào mà thích đổi ra những tờ 100 đô mới toeng cầm và đếm cho sướng tay. Với lại mở tài khoản, bank statement về mỗi tháng vợ biết hết tiền mình có bao nhiêu thì còn gì là bí mật, và muốn dùng vô chuyện bí mật cũng khó nữa.

Nhưng tiền mặt nhiều quá cất trong bóp thì không đủ chỗ, vả lại lỡ rớt bóp mất thì mất luôn tiền nên Tân phải cất bớt tiền mặt ở nhà. Anh chỉ bỏ vào bóp cỡ 500 đô, còn thì bỏ vào hộc tủ computer. Được vài ngày anh lại nghĩ bỏ cả gia tài tiền mặt vào đó lỡ có tên ăn trộm nào lọt vào chôm mất của mình thì mất trắng nên tốt nhất là chia làm 3 cất vài chỗ cho chắc ăn. Thế là Tân chia tiền và cất ở dưới đáy hộp đựng CD trong hộc tủ, nhét trong túi áo vest mà chàng ít mặc, dưới cái máy in, trong cái hộp giày... v. v. Được ít lâu suy nghĩ thấy cái chỗ cất tiền nào có vẻ không an toàn thì Tân dời đi

cất chỗ khác. Cất giấu cứ y như con sóc dấu thức ăn để ăn dần vậy... Dấu và dời tới dời lui một thời gian quên mất tiêu không nhớ chỗ dấu luôn ! Cái bí mật vậy là trở thành tuyệt mật.

Tân đang ngồi đọc tin ở computer, Tiên lau dọn gần đó bỗng lên tiếng :

- Anh có muốn mua một thông tin có lợi hay không ?

Kể từ ngày có quỹ riêng, họ sòng phẳng mọi thứ theo chủ trương của Tân là «tiền bạc phân minh, ái tình dứt khoát». Hai đứa con đã đi làm thêm cuối tuần và sau giờ học cũng có tiền riêng, rảnh họ bày sòng bài ra, cha mẹ con cái sát phạt sòng phẳng. Việc nhà cũng phân công rõ ràng, ai không muốn làm thì thuê người khác. Tân đã từng kiếm trăm bạc ngon ơ để chùi mấy cái xoong cho vợ. Rồi khi làm biếng anh cũng mất lại trăm bạc thuê nàng đẩy cái máy cắt cỏ chạy khắp sân, công việc nhà coi bộ chạy êm ru hơn trước. Nghĩ là có lẽ cô nàng đang muốn kiếm chát, Tân chỉ cười cười :

- Thông tin trên internet thiếu gì mà phải mua ?

- Bảo đảm không có trên net, vả lại có lợi trực tiếp cho anh, chỉ phải mất 20% tiền công trả cho em thôi.

Tân kéo vợ vào lòng nói :

- Tình nghĩa mới quý, nghĩa lý gì tiền. Em nói nghe thử coi.

- Vậy cho em 40% nghen, tiền thì nghĩa lý gì với anh mà phải không !

Tân kỳ kèo :

- Cũng nghĩa lý chút chút, thôi thì 10% vậy !

- Thôi không thèm nói nữa, để coi ai thiệt hại hơn nè, kỳ kèo bớt một thêm hai thấy bắt ghét !

Tân cười hề hề :

- Giao dịch !

Tiên cũng cười cười, moi trong túi ra 5 tờ bạc 100, chìa cho Tân 4 tờ và nói :

- Em dọn dẹp nhà cửa, tìm được cả mấy tháng nay vẫn không thấy anh hỏi, chắc là dấu rồi quên luôn phải không ?

Nghe Tiên nói mà Tân vừa mừng vừa lúng túng vì bị lộ bí mật. Tiền của mình mất hồi nào mà không biết thật mình đã già lẩm cẩm lú lẫn rồi sao. Không nhận mình

già cũng không được. Tân giả bộ hỏi dò vợ :

- Tiền này em tìm ra ở chỗ nào vậy ? Em chỉ tìm thấy một chỗ thôi à ?

Tiên lấp lửng :

- Thì ở cái chỗ mà anh quên đó. Bộ anh còn mất dấu chỗ khác nữa hả ? Từ từ thì tiền của anh cũng tự động bò ra thêm à. Cụ Nguyễn Du nói trong Kiều là «Kiến trong miệng chén có bò được đâu», anh đừng lo.

Thật ra, khi dọn dẹp nhà cửa, Tiên phát hiện lần lần mấy chỗ giấu tiền, có chỗ di chuyển liên tục, có chỗ nằm ì một chỗ, để hôm nào cuỗm cái món vẫn nằm yên trong túi áo vest quá lâu rồi bắt địa tiếp, phải lâu lâu một chút để anh chàng khỏi xót ruột. Tiên ca nho nhỏ đủ để anh chồng nghe :

- Tiền là tiền khi không mà có...

Qua cái phút lúng túng khi bị lộ bí mật, Tân tìm cách đánh trống lảng :

- Tại anh chưa xài tới nên chưa hỏi vậy thôi, mà em cũng tọc mạch quá đó nghen. Dù sao thì cũng giỏi, để sau này khi thành lập nội các, anh cho em kiêm luôn chức Bộ trưởng bộ Nội Vụ, hay ít ra cũng là Cục trưởng

cục tình báo quốc gia !

Tiên lại thấy vui thật sự, vui vì bắt địa được, vui vì phá được điều bí mật nhỏ để anh chàng cụt hứng và mất trớn khỏi làm những bí mật lớn hơn, vui vì thấy anh chàng vẫn còn nể nang mình không như mấy đức ông chồng của vài con bạn ngang nhiên làm những điều mà vợ khổ tâm. Bởi vậy, vừa lau bàn Tiên vừa hát nho nhỏ :

- «Chỉ có biển mới biết, thuyền đi đâu về đâu...»

Tân nghe câu hát như là một lời cảnh cáo «chớ mà làm ẩu, tớ biết hết mọi chuyện rồi đó». Bỗng anh giật mình, không lẽ cô nàng còn biết những bí mật khác nữa sao. Tân thừ người ra hết cười nổi. Cái bà khỉ này tai quái thật. Hèn chi lâu lâu cứ đá lông nheo và cười mím chi cọp với anh ra bộ ta đây biết hết trọi mà anh đâu để ý. Cứ nghĩ là bả tửng tửng cười tình với mình chứ. Rồi anh thẫn thờ hỏi :

- Em còn biết cái gì nữa nói ra luôn đi.

Tiên cười cười :

- Em có chỉ mấy người bạn trong hãng nếu muốn mua... thần dược thì liên lạc với anh.

Lần này Tân thiếu điều nhảy nhổm. Sự ngạc nhiên làm anh bỗng cà lăm :

- Cái gì ? Em... em bảo họ liên lạc với anh để mua cái đó hả ? Mà... mà sao em biết ?

Tiên nói tỉnh bơ :

- Chuyện gì của anh mà em không biết. Bày đặt thần bí thì thầm này nọ.

Tân suy nghĩ một lát rồi gặng hỏi vợ :

- Có phải em check email và nghe lén phone của anh phải không ?

Tiên bật cười nắc nẻ đắc ý :

- Ai thèm nghe lén. Muốn biết tại sao em biết không? Thấy bác sĩ ghi toa anh có thuốc Viagra mà không bao giờ thấy anh xài, thuốc lại đâu mất hết trơn nên em tìm hiểu. Hóa ra anh bán chợ đen... ha ha ! Em có giới thiệu cho anh mấy người khách mà anh đâu có biết.

Hóa ra mấy bí mật của chàng Tiên đã biết gần hết. Thêm một chuyện mà Tân không muốn và không dám hỏi vợ là chuyện «tình chay» của anh dạo nào. Khi không mà đứt đường tơ chắc cũng có tay cô nàng dính vào đây. Thôi, khôn hồn thì lơ luôn chứ lôi ra thắc mắc chắc có nước bị cắt cổ. Bà xã mình thật là cao tay !

Thanh Mai

Tôi Đã Lấy Được Bằng Lái Xe !

Tịnh Tâm

Tác giả là cư dân vùng Little Saigon, đã viết về nước Mỹ từ 2009 với các bài «Tấm Nón Lá Và Cái Lưng Còng», «Tôi Đi Học»... Sang năm thứ 11, với bài viết «Thương Yêu Còn Mãi» Tịnh Tâm cho thấy bút pháp sống động hơn khi kể chuyện xảy ra tại một cửa hàng tại Bolsa chuyên chuyển tiền về Việt Nam. Sau đây là bài viết mới của tác giả.

Tôi đã lấy được bằng lái xe ! Tôi đã lấy được bằng lái xe !...

- Phúc ơi ! Lộc ơi ! Má lấy được bằng lái xe rồi !

- Ba mẹ ơi ! Con lấy được bằng lái xe rồi !

- Các em ơi ! Chị lấy được bằng lái xe rồi !

- Các bạn ơi, Tâm đậu rồi !

- Đậu bằng tiến sĩ hả»

- Không, bằng lái xe !

- Trời đất ! Tưởng gì...

- Nhưng đối với Tâm, nó giá trị hơn tất cả mọi bằng cấp trên đời này !

Các con tôi í ới phone cho nhau, rằng má mình đậu rồi! Chúng bảo nhau, rằng đây là một sự kiện làm «chấn động» cả thế giới, bởi những cú phone khắp nước Mỹ. Rồi từ Mỹ sang Canada, sang Pháp, Úc, và về tận Việt Nam ! Nghe tin hành lang rằng ông Obama tính gọi điện chúc mừng và gửi tặng má chiếc xe Lexus đời mới nhất nhưng vì bận quá nên ổng quên mất tiêu !

Ừ, đối với tôi, cái bằng lái xe giá trị hơn tất cả mọi bằng cấp trên đời này !

Ừ, đối với tôi, đây là niềm vui lớn nhất kể từ khi tôi đặt chân lên đất Mỹ ! Tôi đã khao khát, thèm thuồng lái xe biết chừng nào nhưng không dám. Trời ơi ! Chỉ ngồi trên xe thôi, mà tôi đã tối tăm mặt mũi với tốc độ, với các làn xe ngang dọc cứ nối đuôi nhau, huống chi là lái !

Cho nên, lái xe chỉ là niềm mộng tưởng trong tôi.

Nhưng mà, Chúa ơi ! Hôm nay con đã đậu được bằng lái xe ! Chuyện tưởng chỉ trong mơ mà bây giờ đã trở thành sự thật !

Tôi cắn môi, véo đùi mình mấy lần mới dám tin chắc đây là sự thật ! Rành rành là sự thật !

Niềm vui của tôi đã vỡ òa khi anh chàng giám khảo Mỹ đen, mỉm cười tuyên bố tôi đã pass ! Tôi thank you very much chàng ta rối rít.

Vừa ở DMV ra, tôi bấm cái cell phone liên tục. Ông xã nhắc :

- Coi chừng cháy máy !

- Cháy thì mua máy khác, nhằm nhò gì ba cái lẻ tẻ đó!

- Cha chả, bữa nay bà «kẹo» chơi bảnh quá ta ơi ! Ước gì từ nay em mãi mãi coi mọi sự đều «nhằm nhò gì ba cái lẻ tẻ đó» để anh nhờ với !

Ha ha ! Ông xã tôi cũng khoái chí lắm bởi từ nay đi tiệc tùng ổng tha hồ... nhậu !

Trước giờ phút đậu bằng lái, gặp ai tôi cũng «nhỏ to tâm sự» hai điều ước : Biết lái xe và nghe nói được tiếng Anh.

- Lái xe hả» Chuyện quá nhỏ, có gì mà phải ước với ao !

- Nếu có hai điều ước, hãy ước mua được nhà, được

khỏe mạnh hay cái gì khác. Đừng ước chuyện lái xe phí đi. Tiếng Anh ư ? Thì chịu khó đi học, xem Tivi, dạn miệng trong giao tiếp thì sẽ được thôi. Đừng nóng vội. Ngôn ngữ mà, nó sẽ thấm từ từ, rồi chị sẽ giỏi lúc nào không hay. Đến nỗi chị sẽ ngạc nhiên về chính bản thân chị cho mà coi.

- Với người lớn tuổi như cô thì lái xe và nghe nói tiếng Anh có thể không dễ dàng như bọn trẻ, nhưng không phải là không làm được. Đừng quá lo lắng.

- ...

Bao nhiêu lời khuyên, lời động viên. Tiếng Anh thì OK ! Đi học. Làm học trò vừa vui, vừa có kiến thức, vừa trẻ ra, lại vừa... rủng rỉnh tiền financial aid. Thi bằng viết thì cũng OK ! Quá dễ ! Tôi đậu 100%. Thế nhưng cái khó là thực hành, là lái xe kia kìa ! Bao nhiêu lần quyết tâm rồi thụt lui vì... sợ !

Ông xã nhắc :

- Nè, lo mà thi lấy bằng lái, kẻo cái bằng viết bị thối !

Tôi lừng khừng, ổng phang tiếp :

- Nè, phải biết lái xe, kẻo anh chết ai lái xe đưa em đi học ? Đưa em đi chợ ? Đưa em về thăm ba má ?

- Hổng sao đâu. Sức khỏe em tệ hơn anh. Chắc em chết trước anh.

- Nè, lỡ mai mốt ông bà nội mấy nhỏ mất, anh phải về Việt Nam chịu tang, em sẽ xoay xở ra sao ?

- Uhm... Em... nhờ thằng Bin, con Ngọc... Uhm... Em đi xe bus... Mà nè, có phải anh ham em lái xe để mỗi lần có dịp đi đâu, anh tha hồ uống rượu ?

- Ừ, cũng có lý do đó, nhưng chỉ chút chút. Quan trọng là cho bản thân em.

- Uhm... ở xứ Mỹ này khối người không biết lái xe vẫn sống phây phây, ngon ơ ! Đó, ngay trong gia đình mình, dì Tư nè, mợ Hồng nè, cô Châu nè...

Nói thì nói vậy chứ tôi bắt đầu cảm thấy lo lắng. Ừ, không có ông xã bên cạnh coi bộ kẹt dữ ta ơi ! Ai lái xe cho tôi ? Cực chẳng đã chứ nhờ ai cũng thấy phiền quá. Lúc ai đó vui vẻ hổng nói gì. Lúc ai đó hổng vui, mình phải ngồi bên cạnh một ai đó đang làm tài xế cho mình mà mặt mày chù ụ coi cũng ngán ! Ôi, xe bus ư» Phải đi bộ cả đoạn đường dài, rồi ngồi chờ, rồi chuyển xe. Mùa hè không sao, còn mùa đông giá buốt ! Rồi đêm hôm khuya khoắt, thân bà già dặm trường...

- Em thấy đó, trong trường mình có nhiều người khuyết tật vẫn lái xe ngon lành. Ngay trong lớp mình cũng có cô Mai đó.

Có lần nhỏ Trang gửi cho tôi cái email, kèm cái file về một cô gái không tay mà lái được... máy bay ! Đó là Jessica Cox ở Arizona. Cô ấy vừa lái máy bay bằng chân, vừa nhìn tôi cười tủm tỉm, vui vẻ và khích lệ.

Rồi gặp bữa Trang đưa tôi đi shopping. Mèng ơi, Trang vừa lái xe, vừa trò chuyện rôm rả. Trang quẹo trái quẹo phải, đổi lane đường một cách nhẹ nhàng, cứ như giỡn chơi vậy. Cứ như hồi ở Việt Nam tôi lái xe honda, xe đạp vậy.

Bỗng ngay lúc ấy tôi chợt nghĩ, ủa, sao người ta lái xe một cách thoải mái như vậy mà tôi thì không ? Tại sao ? Tại sao ? Hai chị em vừa ra khỏi xe, gặp một bà Mỹ trắng già lụ khụ, tay chân run rẩy, đang khó nhọc chuyển những túi đồ từ cái shopping cart qua cái trunk của xe bà. Chúng tôi liền nhào vô giúp bà. Xong, bà «thanks a lot» rồi lên xe dọt ngon ơ, lẹ làng, cũng cứ như giỡn chơi !

Thế là sáng hôm sau tôi phone cho Thu, cô giáo dạy lái xe, cũng là người thân của gia đình.

Lần đầu tiên cầm vô-lăng, tôi run lắm. Thu trấn an :

- Chị đừng lo ! Có gì em thắng ngay.

Biết là như vậy, biết Thu luôn luôn chú ý mọi việc cho tôi và luôn luôn sẵn sàng đạp chân lên bàn đạp thắng riêng ở chỗ ngồi của cô ấy nhưng tôi vẫn cứ run. Và tôi luôn luôn cầu nguyện Chúa gìn giữ tay lái cho tôi trước khi ngồi vào lái.

- Chị Tâm à, chắc mỗi lần tập xong về nhà chị mỏi tay lắm phải không ?

- Sao Thu biết ?

- Vì em thấy chị bê nguyên cả cái xe kia kìa !

- Chọc chị hoài !

- Thêm nữa, mỗi lần tập xong, khi xuống xe, chị nhẹ nhõm người phải không ?

- Sao em biết ?

- Thì ngay bây giờ nè, bộ dạng của chị cứng nhắc, nét mặt rất căng thẳng.

- Uhm !... Mà thôi Thu ơi, đừng nói chuyện nữa ! Để yên cho chị tập trung lái.

- Thu ơi, tắt nhạc đi cho chị tập trung lái !

- Thu ơi, em tắt điện thoại của em đi cho chị tập trung lái. Dù em nói chuyện điện thoại với ai đó cũng khiến chị phân tán tư tưởng. Làm ơn đi Thu !

Có lẽ Thu tập cho tôi khoảng vài chục tiếng. Thu cho tôi quần tới quần lui riết quanh DMV, trên những con đường mà giám khảo thường cho thí sinh lái. Tội nghiệp Thu, thời gian đầu, tôi thường lộn tùng phèo đèn signal phải, trái. Vài lần đạp nhầm bàn đạp thắng với bàn đạp ga. Quên tới quên lui một số dấu hiệu giao thông.

Rồi những ngày... gian khổ tập luyện cũng qua. Thu ghi danh cho tôi thi. Tôi ngần ngừ. Thu bảo cứ thi để rút kinh nghiệm !

Thế là tôi đi thi. Dĩ nhiên tôi cầu nguyện. Tôi cầu nguyện đậu được thì ít mà cầu nguyện Chúa gìn giữ tay lái cho tôi, đưa tôi đi đến nơi về đến chốn bình an thì nhiều.

Khi tôi đang ngồi trên xe đợi giám khảo thì dân dạy lái xe xôn xao trò chuyện, bàn tán. Không biết tính toán như thế nào mà Thu phát hiện rằng tôi có nguy cơ sẽ gặp bà sát thủ !

Ngay lập tức Thu leo lên xe bảo tôi quành trở lại chỗ xuất phát để tránh... bà sát thủ. Thế là thay vì tôi đang được ở phía trước, giờ đứng sau cùng.

Các vị giám khảo lần lượt đi ra. Kìa ! Người chấm tôi là anh chàng Mỹ đen trẻ tuổi, đẹp trai như một diễn viên điện ảnh. Thu chạy tới cười toe toét :

- Chị Tâm đậu là cái chắc !Thằng» này dễ nhất đó !

Chàng giám khảo nổi tiếng dễ tính, đeo bông tai, ăn mặc rất lịch sự và có ánh mắt thật hiền lành dễ thương.

Tôi vui vẻ cười và nhanh nhảu chào hỏi đúng bài bản đã được học trong nhà trường :

- Hi ! Nice to meet you !

Chàng cũng đáp lại nụ cười vui vẻ :

- Hi ! Nice to meet you, too.

Sau mấy câu hỏi để kiểm tra sự an toàn của xe... Chàng hỏi tôi có cảm thấy nervous không ? Tôi cười đầy tự tin, trả lời rằng không, tôi hoàn toàn bình tĩnh.

Rồi chàng vào xe ngồi bên cạnh tôi, bảo : «Let's go!» Tội nghiệp chàng giám khảo, tôi nghĩ chắc khi đang ngồi cho tôi lái, chàng ta lo sợ đến thót tim ! Có lẽ vì

vậy mà chàng giám khảo dễ tính đẹp trai đeo bông tai chỉ cho tôi chạy vài vòng rồi nhanh chóng trở về DMV.

Có điều, tôi không thể nào đoán biết được cảm nghĩ của chàng giám khảo khi thấy tôi lái xe với đôi bàn chân trần, có nghĩa là chân tôi không mang giày dép tất vớ gì ráo trọi !

Và như đã kể ở ngay phần đầu câu chuyện này, là tôi đậu !

Kể cũng mắc cười, tôi đây, một bà già nhà quê sống trong một cái hóc lò tó của nước Việt Nam, suốt đời chưa bao giờ được ngồi lên xe hơi, vậy mà bây giờ lấy được cái bằng lái xe ở nước Mỹ ngon ơ !

Kể cũng mắc cười, một bà già quê một cục như tôi đây, ngồi trên xe hơi là sợ xanh mặt vì tốc độ. Và nghĩ rằng suốt đời mình sẽ không bao giờ dám lái xe, bỗng đi thi một phát là đậu ngay ! Vậy mà hổng dương dương tự đắc là uổng quá, bà già hen !

Tính ra bà già tôi đây cũng còn ngon chán so với nhiều cô cậu trẻ tuổi qua một số chuyện có thật 100% mà Thu kể. Cậu con trai nọ, ở độ tuổi hăm, vừa bắt đầu cho xe khởi hành, đáng lẽ quẹo trái để ra khỏi DMV, cậu ta cứ cho xe chạy thẳng tới phía trước và leo luôn

lên lề ! Giám khảo kinh ngạc, cho fail ngay lập tức. Cậu trả lời với cô giáo dạy lái xe, rằng bả biểu em là «If I don't say turn follow the road ahead.» Hoặc cô bé kia, khi giám khảo bảo cô : «Turn the windshield wipers on!», dù đã được Thu dạy trước, nhưng cô bé không nghe được nên cứ ngồi im. Thu đứng gần đó, giơ cánh tay quay qua quay lại giống in hình cái gạt nước đang quay để làm hiệu, thì cô bé lại giơ tay vẫy chào Thu. Sau đó cô bé giải thích : «Em tưởng chị chào em nên em chào lại !». Hay một chị nọ, trong khi tập lái, Thu dặn nhớ đi đúng tốc độ. Gặp lúc, tốc độ trên đường là 45 dặm, mà dòng xe đang chậm, chị nhìn kim đồng hồ chỉ 30 dặm, bèn lo lắng : «Chết rồi cô Thu ơi ! Tui phải làm sao cho đúng 45 ?» Thu đùa : «Thì chị cho xe bay vèo qua mấy cái xe kia, coi khúc đường nào trống đáp xuống rồi chạy cho đúng 45 !»... Ô ồ, còn khối chuyện đại khái như vậy nữa ! Tính ra thì mình cũng chưa đến nỗi nào.

Tối hôm đó tôi không ngủ được vì quá vui và vì trông cho trời mau sáng để tôi lên lớp khoe.

Sáng đó tôi ra xe trước đợi ông xã. (Thường thì ổng luôn đợi tôi.) Tôi thèm lái muốn chết mà không dám bởi chưa có bảo hiểm.

Ổng cười hóm hỉnh :

- Biết tỏng tòng tong à nghen !

- Biết gì ?

- Bữa nay lên trường sớm để khoe cái dzụ đậu lái xe. Đúng không ?

Tôi làm thinh, cười lỏn lẻn.

Các cô cậu cùng lớp xúm lại hỏi han khi nghe tôi trịnh trọng tuyên bố là đã lấy được bằng lái.

- Cô thi mấy lần ?

Tôi ráng kìm nén chân tay để khỏi múa may vô duyên, ráng kìm nén giọng điệu, câu chữ để bớt vẻ huênh hoang khoác lác :

- Một lần là đậu ngay ! Mà cô chỉ bị có năm lỗi thôi đấy !

- Trời ơi, cô giỏi quá ! Cháu hồi đó thi ba lần mới đậu.

- Cháu thì năm lần.

- Cháu hai lần.

- ...

- Mẹ cháu trẻ hơn cô mà thi tới sáu lần mới đậu. Cô giỏi thiệt hen !

Anh bạn ngồi bên cạnh :

- Chúc mừng chị !

- Cám ơn anh.

- Lái xe được có nghĩa là mình mọc thêm hai cái chân. Tha hồ bay nhảy.

- Dạ.

- Còn nghe và nói được tiếng Mỹ có nghĩa là miệng mọc thêm hai cái lỗ tai và một cái miệng.

- Anh có lối ví von thật dí dỏm.

- Thiệt mà. Để rồi chị coi.

Nhỏ gái ngồi bên dưới hỏi vọng lên :

- Cô ơi, vậy là bữa nay cô tự lái xe đi học một mình được rồi hả ?

- Úy, chưa được đâu cháu ! Cô lái nhưng phải có ông xã cô ngồi bên cạnh. Ổng dòm kính chiếu hậu cho cô. Nói chung ổng biểu sao cô làm vậy.

- Dạ, mà cô phải tập thêm nhiều. Quan trọng nhất là cô đừng sợ. Mẹ cháu cũng lấy được bằng lái rồi mà cứ sợ nên bây giờ vẫn chưa lái được.

- Dì của cháu cũng vậy, lấy được bằng lái rồi cất vô tủ luôn. Đi đâu nhờ ai chở hoặc xe bus. Thấy cực lắm !

- Với lại chị cũng may mắn là có anh bên cạnh. Anh chị luôn cùng đi với nhau.

- Ở Mỹ mà không lái xe giống như người không có chân.

- Nói vậy cũng chưa đúng. Đó, như chị Mai lớp mình kìa, chị không có cả hai chân mà chị vẫn tự lái xe đi học, đưa đón con đến trường...

- À há.

Vậy là tôi biết lái xe được hai tháng nay. Cứ mỗi sáng khi đi học ông xã lái để khỏi lo bị trễ. Khi về tôi lái. OK.

Cứ mỗi cuối tuần gia đình tôi họp mặt. Tôi lái đi và lái về. Khi đi ông xã còn tươi tỉnh. Khi về ổng đã lè nhè. Dĩ nhiên ổng vẫn điều khiển tôi. Còn tôi điều khiển cái xe. Có lần tôi hỏi :

- Anh uống rượu vậy làm sao còn sáng suốt để nhìn trước nhìn sau cho em lái.

- Em yên tâm. Anh biết anh dừng lại chỗ nào để lo cho cái thân anh. Bộ em tưởng anh không lo sợ khi ngồi cho em lái hả ? Em có biết là anh... són đái trong quần bao nhiêu lần mà không dám nói sợ em cười không ?

- Thật vậy hả ? Tội nghiệp chưa ?

- Bộ em không thấy anh xin dì Út mấy cái tã lót của thằng cu Tí đó sao ?

Có bữa đang lái, thấy ổng ngồi im re bên cạnh, tôi hỏi :

- Anh ngủ hả ?

Ông xã đãi dài giọng ra :

- Tội quá đi bà ơi ! Tui mà dám ngủ là chết liền ? Nếu tui có được chục cái lá gan cũng chưa chắc dám ngủ ! Ngồi són đái ra đây nè. Ở đó mà ngủ với nghê !

Tôi đã lấy được bằng lái xe. Tôi đang cố gắng để sẽ tự lái một mình. Tôi tin là tôi sẽ làm được. Vạn sự khởi đầu nan. Cái khó nhất là đã can đảm điều khiển cái vô-lăng, tôi đã vượt qua rồi. Phần còn lại chỉ là chuyện nhỏ, nhằm nhò gì ba cái lẻ tẻ đó !

À, một bí mật xin quý độc giả giữ kín dùm, là tôi vẫn đang lái xe với cái chân trần ! Bởi tôi dễ cảm nhận hơn, tự tin hơn khi đạp chân trần lên cái bàn đạp ga, bàn đạp thắng.

Tôi vẫn đang học Tiếng Anh. Tôi đang cố gắng hết mình. Tôi tin là tôi sẽ nghe và nói được Tiếng Anh một cách dễ dàng. Chuyện nhỏ, nhằm nhò gì ba cái lẻ tẻ đó !

Và, ha ha... tôi sẽ hòa nhập vào cuộc sống nơi đây một cách thoải mái !

Vui quá ta ơi !

Tịnh Tâm

Tôi Hét Lên !

Nguyễn Trung Tây

Tác giả là một Linh mục dòng truyền giáo Ngôi Lời thuộc tỉnh dòng Chicago, đang ở Alice Springs, Northern Territory, lo cho thổ dân vùng sa mạc đất đỏ Úc Châu. Với nhiều bài viết giá trị, ông là tác giả đã nhận giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ năm thứ mười, 2010. Sau đây là bài viết mới của tác giả.

Tôi mệt nhọc với cuộc đời,
Tôi khò khè với cuộc sống !
Tôi làm hãng cam, làm anh cai.
Tôi đếm tiền.
Tôi, vợ đẹp.
Tôi, con khôn.
Tôi ung thư.
Tôi hét lên !

Hai mươi năm rồi, ngày nào tôi cũng mệt thở không ra hơi, đầu nhức căng căng, tim đập hồi hộp, thần mắt khờ khạo; bởi sáng nào cũng vậy, tôi dậy thật sớm, hốt hoảng như người bị ma đuổi, tôi phóng thật lẹ vào sâu trong phòng tắm. Nước ấm dội xuống cuống cuồng, tôi sấy tóc hối hả, tôi chải tóc vội vàng, tôi mặc quần áo thật lẹ, tôi ba chân bốn cẳng phóng ra xe, xe đề máy, tôi

biến mất vào dòng đời xe cộ ngược xuôi.

Tách rời dòng xe đen nghìn nghịt như những con bọ hung đông lạnh không nhúc nhích trên xa lộ chằng chịt dọc ngang, tôi kiếm đường tắt, hốt hoảng bẻ trái, lừa lừa quẹo phải, tôi bực bội bấm còi, tôi phóng vội vàng vào hãng cam.

Ngồi nhặt những trái cam tươi, tôi xếp vào thùng đều đặn như người máy. Ngồi đếm những quả cam bóng lực lưỡng da căng tròn, tôi xếp vào thùng gỗ, đường rầy dây chuyền lăn đều đẩy tới những vòng quay. Nơi cuối đường, thùng gỗ đầy cam chầm chậm lăn vào lòng xe vận tải. Đầy những thùng cam, xe vận tải đề máy quay tròn mười sáu bánh xe lăn tới những nẻo đường xa lộ. Xe vận tải khác trống hoắc lầm lì lăn bánh tới, nóng nẩy chờ đợi những thùng gỗ cam tươi chất đầy lòng xe...

Hai mươi năm của cuộc đời vừa qua, tôi ngồi nhặt cam, xếp cam, lương khá. Thoạt tiên là mười lăm đồng. Năm năm sau lương tăng lên. Năm thứ bảy, tôi hóa thành anh cai, nhận được lương phụ trội làm xếp. Được làm anh cai, tôi tới hãng sớm hơn, ở lại cũng trễ hơn. Nhưng cũng chẳng sao. Sớm và trễ đều hóa ra những đồng tiền bạc trăm bạc ngàn vào ngày thứ Sáu cuối tuần. Bởi thế tôi hăng hái lao vào nghề xếp những trái cam vô thùng gỗ. Cuộc đời bỗng dưng ngập những tiền là tiền. Cuối

tuần, cầm tờ ngân phiếu hãng cam trả với bốn con số, tim tôi đập mạnh, niềm vui tiền bạc dâng lên tê tê đầu lưỡi, bao nhiêu nhọc nhằn cực khổ bởi sáng dậy sớm, chiều về trễ, hốt hoảng tranh giành đường đi trên xa lộ tự nhiên tan biến bởi những đồng tiền vào ngày thứ Sáu cuối tuần.

Tôi hát nho nhỏ,

«Tiền là tiên là Phật,
Là sức bật của tuổi trẻ,
Là sức khỏe của tuổi già».

Tiền !

Có tiền là có tiên. Vợ tôi đã đẹp giờ lại càng thêm đẹp bởi những đồng tiền của hãng cam. Nàng sửa cằm, bơm môi, nâng ngực, cắt mắt, nàng đẹp rực rỡ, nàng ăn trắng mặc trơn. Tôi muốn ăn Phở, nàng nấu Phở nước trong. Tôi muốn ăn cháo lòng rắc tiêu sọ, cơm sườn tàu hủ ky, nàng lái xe Bimmơ xuống phố mua cơm cháo. Tôi muốn hút thuốc ba số 5, nàng ghé vào tiệm mua cho tôi mấy cây. Cẩn thận, nàng còn mua thêm mấy gói thuốc con mèo. Con tôi hai đứa, mịn da đẹp thịt, học hành giỏi giang trong trường đại học tư thục nhờ lương bốn số cuối tuần của anh cai hãng cam. Nhà tôi cất cao nhất khu đồi, bốn phòng rộng thênh thang. Hai

vợ chồng tôi một phòng, căn phòng có màn cửa nhung. Một đứa con gái, một đứa con trai, mỗi đứa một phòng. Mỗi phòng căn bản là một TV và một máy vi tính. Cạnh phòng ăn là bar rượu rộng thênh thang. Dưới hầm nhà, xếp đều tăm tắp những chai rượu VSOP, rượu vang đắt tiền. Cạnh phòng ăn, tôi gọi người tới biến thành căn phòng có ghế da hơi nằm dài theo dõi dàn máy home theater hiệu Sony chiếu phim trên màn ảnh đại vĩ tuyến. Asia, Thúy Nga, Vân Sơn, phim Việt Nam, tôi nằm dài coi trong rạp nhà, mà tưởng là mình đang ngồi coi trong rạp màn ảnh 4D bốn chiều.

Cuộc sống tôi thênh thang. Xe Bim-mơ, vợ tôi một cái, tôi một cái. Tôi yêu vợ, yêu con, và yêu cuộc sống !

Bởi yêu vợ và yêu con, tôi anh cai hãng cam làm thêm ngày thứ Sáu, thứ Bảy, và luôn cả ngày Chúa Nhật. Hai chục năm rồi, ngày nào tôi cũng đi làm.

Tôi đếm tiền mỏi tay !
Tiền giấy đếm, sướng những đầu ngón tay.
Tôi hạnh phúc mênh mông !
Đời tôi màu hồng.
Chuồn chuồn bay đầy trên cánh đồng cỏ xanh.
Chuột đồng no nê căng tròn rong chơi trên đồng lúa vàng.
Cá chem chép vàng ươm êm đềm bơi lội dọc theo bờ

sông đỏ màu phù sa.
Tôi, thiên đàng trần thế !
Hồn ơi, vui lên !

Sáng hôm qua, như thường lệ, tôi dậy sớm, cổ họng đau ran rát.

Đi khám,

Bác sĩ nói,

- Ung thư cuống họng.

Lần đầu tiên trong đời tôi nếm vị thuốc.
Những lần chạy chemotherapy, tóc tôi rụng, đầu tôi sói sọi !
Thân thể xanh xao. Mặt bủng da chì !
Tôi vàng như những trái cam mà có một thời tôi xếp xếp gói gói vào thùng gỗ năm xưa.
Tôi húp phở, phở không ngon.
Tôi chán những chén cháo lòng rắc tiêu sọ.
Tôi ói ra những miếng cơm sườn nướng tàu hủ ky.
Tôi ho sặc sụa với hơi thuốc ba số 5, thuốc đầu con mèo.
Tôi nhổ ra phèn phẹt ngụm rượu đỏ Cabernet Sauvignon.
Tôi giờ này chỉ còn nuốt được những viên thuốc ung

thư.

Sáng sáng nhìn qua khung cửa,
Bình minh rực rỡ,
tôi mơ sức khỏe.
Tôi khóc ! Trời ơi, sao đời phù vân !

Nếu biết thế, tôi sẽ không sống như tôi đã từng sống hơn hai mươi năm vừa qua.

Trời mùa hạ xanh tươi, nhưng sao tôi thấy lá vàng đong đưa bên khung cửa.

Tôi hối tiếc cho những ngày xưa, những ngày còn sung mãn.

Cuối tuần, vợ tôi ghé vào viếng thăm.

Mười ngón tay của nàng, màu hồng tô son thơm mùi phưng phức. Cặp môi trái tim, mắt phượng mở lớn, đôi ngực căng tròn, nước hoa từ thân thể nàng bốc mùi thơm hăng hắc. Tôi nhìn nàng, dáng nàng sang, tóc nàng đen óng sợi tóc dày, tôi mơ ước sức khỏe ngày xưa.

Nàng hỏi, «Bao giờ anh về»
Con tôi hôn lên vầng trán, «Thôi, con phải về,
Ngày mai con có bài thi cuối khóa.
Chúc bố chóng bình phục».

Nhưng tôi vẫn tuột dốc.
Ung thư cổ họng gặm nhấm ăn mòn thân xác.

Tôi rớt xuống.
Tôi chạm đáy vực sâu.
Tôi đốt nến, nhìn lên tượng thánh giá.
Tôi đôi môi mấp máy như Hàn Mặc Tử :
«Ave Maria, Thánh Nữ Đồng Trinh,
Xin chữa con !
Xin cứu con.
Nếu bây giờ,
Phép lạ xảy ra,
Con sẽ vẫn đi làm ở hãng cam,
Con sẽ vẫn làm anh cai,
Nhưng con sẽ không đi làm thêm ngày thứ Bảy, Chúa Nhật.
Bởi con đã nhận ra đời sống này vô thường !
Có đó rồi mất đó,
Vô thường ! Vô thường ! Đại vô thường !».
Nhưng phép lạ không xảy ra.
Tôi tiếp tục mệt nhọc với ung thư,
Tôi khò khè với bệnh tật !
Ung thư tiếp tục phá nát cuống họng !
Tôi nằm dài trên giường bệnh,
Con tôi hỏi, «Bố ơi, bao giờ bố về ?».

Tôi khóc, không nói được nữa, bởi ung thư đã phá rách toang cổ họng.

Tôi run run năm đầu ngón tay, viết lên trên tờ giấy trắng tinh, «Sao hai đứa con gầy vậy»

Con tôi nói, «Bố ơi ! Mẹ bỏ đi rồi !».

Tôi hét lên ! Tiếng hét cuồn cuộn xoáy sâu đẩy tôi rơi xuống vực thẳm !

Tôi mở mắt ra,
Người ướt đẫm mồ hôi !
Nhìn qua khung cửa,
Tôi nhận ra bình minh thứ Bảy cuối tuần rộn ràng khua vang.
Bên khung cửa,
Có chú chim nho nhỏ say mê hót vang khúc hát bình dị, «Good morning ! Chào bình minh buổi sáng».

Tỉnh cơn ác mộng,

Tôi KHÔNG hốt hoảng như người bị ma đuổi, phóng thật lẹ vào sâu trong phòng tắm như mọi ngày trong hai mươi năm qua.

Nhưng tôi quỳ bên chân giường, tôi đọc một lời kinh nho nhỏ với Chúa, với Phật, và với Bụt.

Thấy tôi bước xuống nhà pha ly café buổi sáng, vợ tôi ngạc nhiên hỏi,

- Ủa, không đi làm sao ?

Tôi đáp cộc lốc,

- Không !

Nhưng mặt tươi như hoa, nhìn qua khung cửa, hát nho nhỏ một bài ca...

Nguyễn Trung Tây

Mang Thai

Nguyễn Đức Thắng

Tác giả là một nhà giáo và huynh trưởng hướng đạo, hiện là hiệu trưởng trường trung học St Ignatius College Prep tại Fort Worth, Texas. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của ông là «Người Vợ Bắc Kỳ». Chuyện các bà vợ chắc không bao giờ hết. Sau đây là câu chuyện thứ tư.

Kể từ ngày mang thai đứa con đầu lòng, vợ chồng tôi đã dọn xuống căn nhà dưới. Ngày xưa khi mới qua Mỹ, Thầy Mẹ tôi mua lại căn nhà này của một người Mễ. Phong tục tập quán của Mễ cũng có nhiều điểm na ná như của ta, tức là thích gần gũi người thân. Mễ cũng như Việt, cả hai đều có sở thích sống dính chùm với nhau.

Căn nhà này lúc trước là một cái garage được sửa lại. Tiện nghi cũng đầy đủ, tức là có cả nhà vệ sinh và bếp núc riêng. Khi mới được dọn xuống nhà dưới, Nàng sung sướng lắm. Nàng trang hoàng căn phòng xập xệ này và sắp xếp cứ như con nít chơi bán đồ hàng. Thôi thì đủ loại hoa hoè hoa sói. Tường nhà, thay vì sơn phết, nàng mua lấy những miếng vải thừa, và may lại thành miếng to để bọc. Thấy hay hay ngộ ngộ nên tôi cứ yên mắt ngó. Đúng ra thì tôi không có con mắt nghệ

thuật. Những miếng vải trong mắt tôi được thực tế hoá. Chúng chính là một loại cách nhiệt tốt để giữ hơi nóng cho mùa lạnh tới. Trong ngăn đá của chiếc tủ lạnh cỏn con, cá được để trong hộp có đề chữ «cá», thịt để trong hộp có đề chữ «thịt» v. v. Tôi châm chọc :

- «Nếu không đề như thế thì coi chừng nhìn con cá lại tưởng là thịt.»

Nàng không hiểu tôi nói xách mé nên mau mắn đồng ý.

Chiều đến, tôi nghịch ngợm bằng cách xách con cá cho vào hộp thịt, và đòi xách thịt ra chiên giòn.

- Nàng thấy lạ nên xen vào, sao lại đi chiên thịt ?

- Đâu có, đây là cá mà, rõ ràng nó ở trong hộp đề chữ «cá» rõ ràng.

Chuyện có thế mà nàng giận tôi suốt buổi không chịu nói với tôi lời nào. Tôi nghĩ đây cũng là giỡn có duyên nên mặc dù miệng năn nỉ nhưng quay đầu ra chỗ khác đắc ý tủm tỉm cười một mình.

Nếu so sánh các sinh vật thụ tạo trên trái đất, giống cái được Thượng đế ưu đãi ban cho những khả năng mà khoa học tân tiến hiện thời không giải thích được. Đặc

biệt là trong lúc mang thai, thính, thị, xúc, vị, khứu giác của sản phụ bỗng dưng trở nên minh mẫn tinh quái lạ thường. Sự bén nhạy quá sức của ngũ giác trong thời gian này kết lại thành khối để nẩy ra một giác quan nữa mà người đời đặt tên cho là giác quan thứ sáu. Nhà tôi sử dụng giác Quan Âmới này thành thuộc như một trực giác. Chính vì thế mà, thất tình (hỉ, nộ, ai, cụ, ái, ố, lạc) trong thời gian này trở nên sắc bén trước mọi tình huống. Giác Quan Âmới và sự thay đổi thất thường về tính tình làm lục cực trong tôi xếp hàng sáu. Trong thời gian mang bầu, Nàng đánh hơi được mùi thoang thoảng của gas xì ra từ một cái pilot light trong lò bếp. Cả bao lâu nay, cái bếp cũ kĩ này phải mồi bằng hộp quẹt mà có chết thằng tây nào, nay tôi phải xì tiền mua một cái lò mới toanh. Tôi lém lỉnh :

- «Cái bếp này choé quá, nhà này đến phải phá đi để xây cái mới thì mới xứng đáng với nó»

Nhà tôi tưởng thật :

- «Thôi anh ạ, đừng làm ngay, đợi em sinh con đã»

* THÍNH GIÁC

Kể từ ngày lập gia đình, mỗi tối khi nằm bên nhau, chúng tôi hay có thói quen trao đổi những chuyện xảy ra trong ngày. Khi không còn gì nói nữa, thì cả hai quay ra ngủ. Nhưng cái thói quen đó dường như không được phép thành nết như bao chuyện tuần tự khác, chỉ vì nàng mang thai. Cái thính giác bén nhạy của Nàng phá tôi. Cái vòi nước nhà bếp bị rò rỉ, rơi từng hạt xuống bồn thành tiếng tóc tách. Tự lâu rồi, chuyện chiếc vòi nước rỉ đôi khi cũng được đưa ra làm đề tài. Tiếng tóc tách trong đêm trường thinh lặng, có khả năng đem lại sự bình an cho hai tâm hồn vô tư lự. Chính tiếng tóc tách này giờ đây biến thành «sự cố». Thời gian khoảng 1 giờ sáng. Không gian là buồng ngủ :

- Anh à

- Gì em

- Anh có nghe thấy không ?

- «Gì»

- «Tiếng vòi nước»

- Sao ?

- Anh nghe đi

- Anh nghe rồi.

- Nó kêu ra sao ?

- Nó kêu tọc, tách.

- Không anh à, giờ nó chỉ kêu tọc, tọc thôi.

- Thì kệ nó.

- ...

Năm phút sau :

- «Anh à»

- «Gì em»

- «Sao nó không kêu tách»

- «Thì kệ nó.»

- «Hay để em ra xem nhé»

Tôi khó chịu lắm, khốn nạn, tọc hay tách thì mắc mớ chi đến mình, nhưng nói ra thì lại thành chuyện. Tôi nén sự nặng lòng mà ậm ừ nhát gừng qua cuống họng. Giọng nửa ngái ngủ, nửa lừng khừng mặc cả :

- «Tọc cũng được, mà tách thì đã sao» Để mai hẵng. Đi ngủ đi !

Nàng dẩu mỏ, phụng phịu. Cực chẳng đã, tôi lại phải lẹp bẹp đôi dép ra vặn tai cái vòi trả thù. Miệng lẩm bẩm :

- «Mả mẹ mày, bấy lâu nay tọc tách, giờ lại giở quẻ.»

Tôi bặm môi ghì chặt, cái vòi trêu ngươi, ì ra đó với tiếng đơn điệu tọc tọc. Tôi cáu tiết dùng kìm xiết mạnh, van chịu không nổi nên bể nát và nước oẵng ra thành vòi.

Tôi cáu tiết quát ầm :

- Đíu mẹ mày nữa, hỏng thì cho hỏng luôn đi !

Tiện tay tôi cầm kìm phang vào vòi nước mấy cái. Quay lại sau, đã thấy nàng xanh mặt nhìn tôi sợ hãi. Chắc đây là lần đầu nàng thấy cơn giận cũng như tính tình thật của tôi. Bỗng dưng tôi hối hận và thay vì giận nàng, tôi quay ra giận chính mình. Tôi giả lả :

- Anh bị dập tay nên nổi quạu, em vào ngủ đi.

Giọng nàng hốt hoảng lẫn thương xót :

- Đưa em xem nào !

Lẽ dĩ nhiên không đời nào tôi đưa, tôi không thể biến thành kẻ nói dối ! Nhất là dối vợ mình.

* XÚC GIÁC

Tiếp đến là chuyện cái máy sưởi. Theo thói quen hàng đêm, Nàng hay ủ chân vô lưng tôi. Chẳng hiểu sao ngày mới cưới nhau, tôi cũng thích thích bàn chân di di gãi gãi vô lưng. Làm lâu nên nết, nếu không có chân nàng đụng vào, tôi thấy thiêu thiếu. Còn Nàng, nếu không được áp chân vào lưng tôi, thì không ngủ được. Nhưng kể từ khi có bầu, thân thể nàng nóng lạnh bất thường. Người có thể nóng hừng hực, nhưng chân nàng lại đông lạnh như nước đá. Đã bao đêm liền, tôi cắn răng đưa lưng cho nàng ủ chân mà không hề than vãn. Thời gian gần đây, Nàng không đi ngủ sớm mà cứ lạch cạch chuẩn bị sắp xếp quần áo, thu dọn cái nôi cái tã chờ đón đứa con đầu đời. Cái khốn khó là lúc khoảng hai ba giờ sáng, khoảng thời gian này là lúc giấc ngủ đậm đà nhất trong đêm. Tôi có tật dỗ giấc ngủ hơi lâu, nên đến khoảng giờ đó là lúc say sưa nhất. Khốn khổ thay chính lúc này nàng mới ngập ngừng đưa chân áp vào lưng. Phản ứng tự nhiên làm tôi choàng chổm dậy. Tôi thần hồn nát thần tính, mơ màng tưởng như vẫn còn thời sinh viên bị tụi bạn chơi khăm nên không giữ được miệng :

- Đíu mẹ, ông dộng thấy mẹ mày bây giờ.

Tiếng oà khóc lên làm tôi bỡ ngỡ, và rồi hốt hoảng nâng nàng dậy :

- Là em à, anh cứ tưởng là ai đó chứ.

Nàng thổn thức qua nước mắt :

- Em có dám làm ngay đâu, em đã ủ trước trong chăn rồi mới áp mà.

Đến nước này thì còn nói chi được. Tôi nhẫn nại vạch lưng :

- Thì đây, ấn chân vô trước đi, để người ta thiu thiu ngủ rồi mới dí vào thì chịu thế nào được ?

Nàng hoà hoãn,

- Hay là anh mua cho em cái máy sưởi chân vậy.

Tôi nói giọng ngái ngủ :

- Ừ, thì để mai tính.

Khi giấc ngủ đã bắt đầu hơi hơi trở lại, tôi nghe giọng Nàng vo ve như muỗi :

- Hồi nãy đang nằm với em, sao anh lại tưởng là ai ?

- Sao ?

- Hồi nãy anh nói «Anh cứ tưởng là ai, vậy «ai» là ai vậy anh»

Tôi giật mình, tỉnh hẳn người lên.

- Thôi rồi, chết mẹ tôi rồi !

Nguyễn Đức Thắng

Một Cuộc Đời Tử Tế

Liên Ngọc

Thư tác giả kèm bài viết về nước Mỹ có đoạn nguyên văn như sau : «Tôi là một người làm thương mại ở Bolsa. Tôi qua Mỹ đã 6 năm, và khá thành công với công việc của mình. Sự thành công trong việc kinh doanh của tôi có một phần không nhỏ là do tôi hay đọc mục Viết về nước Mỹ của quý báo.»

Bài viết của Liên Ngọc là chuyện về cuộc đời một bà mẹ từng một mình lần lượt đưa 7 người con ra biển đi tìm tự do mà không nhỏ một giọt nước mắt, một bà nội tận lực để giữ cho con cháu nếp sống tử tế trong một xã hội nhiễu nhương.

Con xin cảm ơn ông, bà, chú, bác, cô, dì, anh, em và bạn bè đã đến đây để góp lời cầu nguyện cho bà Nội của con ngày hôm nay. Nguyện cho hương hồn bà Nội sớm siêu sinh nơi miền cực lạc. Hôm nay con có đôi lời muốn chia sẻ với tất cả mọi người về cảm nghĩ của con về bà Nội. Đối với con, Bà là một người rất kiên nghị, bà có một tấm lòng hy sinh cao cả, và giàu tình nhân ái. Còn nhớ khi con còn nhỏ, tụi con sống chung với bà Nội, bà rất nghiêm khắc và cứng rắn, đứa nào mê chơi không lo học hành đàng hoàng, đều bị bà

Nội la rầy và dạy bảo nghiêm khắc. Nhờ vậy mà tất cả mấy đứa cháu của Nội đều học hành đàng hoàng và tử tế. Ba con, các cô, các chú đều được bà Nội giáo dục theo kỷ luật rất nghiêm ngặt nên đều thành đạt khi trưởng thành. Nhưng sự kiên nghị lớn nhất mà con thấy ở Nội chính là việc Nội yêu cầu tất cả mọi người con trong gia đình phải ra đi để tìm tự do. Nội rất dứt khoát, chính tay Nội tiễn đưa bảy người con của mình ra biển, không một cái ôm, không một giọt nước mắt. Nội không muốn các người con của Nội trở nên yếu đuối khi họ sẽ phải đối mặt với một cuộc hành trình nhiều nguy hiểm và gian nan.

Bây giờ, khi đã là một người mẹ con mới hiểu sự hi sinh của Nội là lớn lao như thế nào. Nếu ai đã từng làm cha mẹ, chắc sẽ hiểu sự đau đớn khi phải xa lìa những đứa con thân yêu, và sẽ càng đau đớn hơn khi biết rằng những đứa con của mình sẽ gặp nhiều nguy hiểm khi lìa xa vòng tay của mình. Nhưng Nội con đã làm điều đó và đã nuốt nước mắt vào trong để hy sinh cho con mình có một cuộc đời tươi sáng hơn.

Và Nội đã đúng, tất cả tụi con đều thành đạt trên đất Mỹ này nhờ vào công đức cao dày của Nội.

Nước mắt của ông Long nhòe đi theo từng lời nói của đứa con gái lớn, ông mong tất cả anh chị em của ông, con cháu ông thấu hiểu được tấm lòng của má ông như con gái ông đã hiểu. Ông đang đứng giữa mọi người trong một ngôi chùa tại Mỹ, nhưng tâm trí ông như quay về miền ký ức xa xôi ở Việt Nam, trong đó có những kỷ niệm tươi đẹp thời niên thiếu.

Ông nhớ nồi chè trôi nước má ông nấu mỗi khi anh em ông được điểm cao. Chè má ông nấu không ngọt gắt như ngoài chợ bán, nhưng khi ăn lại thấy rất ấm bụng vì má ông luôn bỏ vào mấy miếng gừng tươi trồng sau nhà. Nó giống như tình thương của bà dành cho mấy đứa con, không cưng chiều, chăm chút ồn ào bề ngoài, nhưng lại rất nồng nàn sâu lắng bên trong.

Ông rất thương mẹ, vì thế ông nhớ rất nhiều kỷ niệm với bà, nhưng có lẽ những kỷ niệm mà ông nhớ nhất chính là sự hy sinh vô bờ bến bà dành cho chồng con. Cuộc đời của bà có nhiều nỗi buồn hơn niềm vui. Khi mới sinh ra đời được vài tháng, mẹ của bà, tức là bà Ngoại của ông, mất vì một cơn bạo bệnh. Do cha bà lấy vợ khác, nên bà được bà Ngoại của bà đem về nuôi. Bà Ngoại của bà là một người cực kỳ nghiêm khắc và khổ hạnh, nên bà được giáo dục rất kỹ lưỡng. Bà được cho đi học trường Tây, nhưng vẫn phải tuân theo tứ đức

Công Dung Ngôn Hạnh của lối giáo dục xưa. Bà Ngoại của bà rất giàu có, nổi tiếng khắp vùng Chợ Lớn nhưng bà không sống như một tiểu thư đài các, ủy mị, sướt mướt trong mấy cuốn tiểu thuyết.

Khi được gả cho ba của ông, bà không hề xin một thứ gì của bà Ngoại, dù bà là người thừa kế duy nhất. Bà chỉ hỏi mượn một số vốn để bắt đầu tự mở cơ sở kinh doanh riêng. Vốn thông minh, nhanh nhẹn, lại thừa hưởng gien buôn bán và kinh nghiệm làm ăn của Ngoại, cơ sở kinh doanh của bà phất lên như diều gặp gió. Lần lượt năm đứa con ra đời, vừa ẵm con bà vừa điều hành thợ thuyền. Dẫu bận bao nhiêu, bà vẫn tự mình kiểm tra, kèm cặp mấy đứa con học hành nghiêm túc. Không có buổi tối nào bà bỏ qua việc kiểm tra tập vở của con. Bà tập cho đứa lớn kèm đứa bé, nên đứa nào cũng phải học hành đàng hoàng. Ngay cả bữa cơm cho gia đình cũng một tay bà lo liệu, người giúp việc chỉ phụ bếp, còn việc nêm nếm, nấu nướng bà lo hết. Bởi bà rất thương ông, mà ông lại khó tánh trong chuyện ăn uống, hôm nào cơm nấu không ngon là ông bỏ bữa.

Tất cả thời gian của bà dành hết cho chồng cho con, những tưởng cuộc đời bà sẽ mãi hạnh phúc bên chồng con. Thế rồi một cơn bão lớn ập xuống gia đình bà. Ông có vợ bé, khi bà phát hiện được thì họ đã có với nhau

hai mặt con, còn bà có với ông năm đứa. Nỗi đau đó quá lớn đối với người phụ nữ vừa ngoài ba mươi như bà, dầu lúc đó thói «năm thê, bảy thiếp» vẫn được xã hội thời đó chấp nhận. Đối với một người phụ nữ từng được thụ hưởng lối giáo dục và suy nghĩ phương Tây «nam nữ bình quyền» thì việc phải cam chịu chấp nhận cảnh chồng chung là một điều đau đớn khôn nguôi. Nhưng rồi bà cũng phải chấp nhận, lấy việc nuôi nấng con cái, công việc kinh doanh làm niềm vui sống. Dẫu «mái ấm» không còn nguyên vẹn, nhưng giữ được «cái nóc nhà» là cần thiết cho đám con của bà.

Nhưng thử thách cuộc đời không dừng lại. Cơn bão lớn năm 1975 đã xé tan gia đình của bà, cũng như nó đã xé tan hàng triệu gia đình miền Nam Việt Nam. Lại một lần nữa, bà là người thuyền trưởng, một mình chèo chống giữa bão giông để cả gia đình vượt qua cơn bão lớn khi mấy đứa con lớn của bà phải đi học tập cải tạo, gia đình bị «kiểm kê tài sản».

Gia đình bà thoát qua cơn bão lớn ấy là nhờ ơn đức của chính bà. Bà tuy giàu có nhất vùng Phú lâm nhưng lại là một người nức tiếng về lòng từ thiện. Ai đói đến xin gạo bà cho, ai đau đến xin thuốc bà phát, ai chết không có hòm chôn bà không những bố thí hòm mà còn cho luôn đất chôn. Nên khi Việt Cộng đấu tố bà được

rất nhiều người dân và ngay cả «Việt Cộng nằm vùng» bênh vực không bị cảnh tịch biên tài sản đến trắng tay. Nhưng cuộc đổi đời năm ấy đã làm thay đổi mọi giá trị xã hội. Hàng ngàn thanh niên bị đẩy vào các trại tập trung cải tạo, trí thức không có việc làm bị đẩy ra ngoài lề đường bán vé số, bán thuốc lá, học sinh ưu tú không được vào trường đại học vì lý lịch «ngụy quyền», hàng triệu ước mơ bị đánh cắp.

Một xã hội được điều hành bởi thành phần «vô sản», vô thần thì chắc chắn không thể là một xã hội tử tế. Là một người học cao hiểu rộng, bà tiên đoán rằng xã hội Việt Nam sẽ càng ngày càng trở nên tồi tệ và con cháu bà sẽ khó mà có được một cuộc sống đàng hoàng chứ chưa nói là tốt đẹp. Thế là bà âm thầm chuẩn bị cho một quyết định táo bạo, nhiều rủi ro nhưng rất đúng đắn và cần thiết cho những đứa con của bà. Vì quyết định đó mà bà phải chịu bao nhiêu lời rủa sả cay đắng của chồng và của nhiều người không biết chuyện. Bà lo cho con bà vượt biên, tất cả những đứa con của bà. Đó là một quyết định vô cùng khó khăn và đau khổ của một người mẹ. Đưa con mình ra biển, đánh cuộc với bao nhiêu hiểm nguy trên biển cả, nơi xứ lạ quê người. Nếu ai đã từng làm cha làm mẹ, chắc sẽ hiểu nỗi lòng của bà khi phải lìa xa những đứa con do mình dứt ruột đẻ ra, nuôi nấng thành người. Chỉ có bà mới hiểu được

câu nói «lòng đau như muối xát» là như thế nào mỗi khi chồng bà dày vò bằng câu nói «mày giết con tao, mày đẩy con tao ra biển» trong lúc tin tức những đứa con của bà vẫn còn mù khơi.

Làm sao bà có thể chia sẻ những khó khăn, lo toan trong thời gian bà bí mật tìm kiếm những đường dây vượt biên an toàn cho cả gia đình khi những đứa con của bà còn trong lao tù. Bà đâu phải là người nhẫn tâm chỉ biết đẩy con mình ra nơi hiểm nguy mà không tính toán trước sau. Bà phải dò tìm gặp gỡ những người tổ chức vượt biên, những tài công để biết chắc rằng tính mạng con của bà được trao cho những người đáng tin cậy. Chí ít bà cũng giảm thiểu rủi ro từ phía con người gây ra và cầu nguyện cho con bà tránh được những hiểm nguy từ thiên nhiên, thời tiết.

Ông Long nhớ như in cái ngày ông và gia đình nhỏ của ông ra biển. Ba giờ sáng hôm đó, má ông đánh thức vợ chồng, con cái ông dậy và yêu cầu mọi người thu xếp quần áo, và đưa cho ông một gói vàng nói rằng hôm nay họ phải ra đi. Chuyện này bà đã nói với ông từ lâu nhưng bà không cho biết ngày giờ cụ thể, có thể bà sợ nhiều người biết sẽ dễ bị lộ, cũng có thể bà tránh cho họ những lo âu không cần thiết.

Bà không khóc, không nói những câu thương cảm ủy mị kiểu như «không biết bao giờ gặp lại» hay «má sẽ nhớ thương tụi con nhiều» mà bà chỉ nói «tụi con đi bình an, má sẽ cầu Trời Phật cho tụi con». Chỉ có ánh mắt của bà nhìn ông lần cuối khi xe lăn bánh là tất cả nỗi niềm mà má ông trao cho ông. Ánh mắt của tình thương, âu yếm vô bờ bến, ánh mắt của sự cam chịu, ánh mắt của sự nuối tiếc, chia ly. Chỉ có người mẹ thương con mới có được ánh mắt nhìn như thế, chỉ một ánh mắt trong tích tắc mà khiến ông nhớ suốt đời.

Chỉ khi tàu ra đến hải phận quốc tế an toàn, giữa đêm khuya gió lộng, ngồi một mình trên boong tàu ông mới thấm thía hết tình mẫu tử của má ông. Qua lời kể của người tài công, ông mới biết má ông đã âm thầm lo từng thứ nhỏ nhất cho chuyến tàu này trong hàng tháng trời. Nhờ ân đức và sự tính toán của bà, ba bốn chuyến đi của tất cả anh chị em ông đều thuận buồm xuôi gió không hải tặc, không bão tố, tất cả đều an toàn.

Mười mấy năm sau khi đến Mỹ, ông trở về gặp lại má ông trong tâm trạng buồn vui lẫn lộn. Vui vì gặp lại má, buồn vì bao nhiêu năm qua ông vẫn chưa thể lo cho má ông có một cuộc sống nhàn nhã tuổi già như bà đáng được hưởng. Từ một điền chủ có kẻ ăn, người ở má ông đã phải bán hết đất đai gia sản cho những chuyến đi của

anh em ông. Bà phải ở lại để cho một lũ cháu còn sót lại vì tụi nó còn quá nhỏ để có thể đi vượt biên. Bà phải quần quật nuôi heo, trồng lúa, làm nhang... làm tất cả mọi công việc lương thiện để nuôi dạy đám cháu thơ dại. Không như những người khác chỉ trông chờ vào nguồn tiền gửi về từ nước ngoài, bà luôn làm việc, tự lực cánh sinh để làm gương cho mấy đứa cháu biết quý đồng tiền từ công sức lao động chân chính. Bà không ngại cực nhọc để giữ cho con cháu bà nếp sống tử tế trong một xã hội nhiễu nhương.

Những chuyến đi về Việt Nam đã giúp ông Long thêm lòng biết ơn và nể phục sự cương quyết của má ông khi đưa anh em ông ra đi tìm tự do. Nếu không có sự cương quyết của bà khi xưa, chắc bây giờ anh em ông, con cháu ông sẽ giống như nhiều người bạn của ông còn sót lại Việt Nam. Nếu còn ở lại Việt Nam, có thể ông sẽ không quá nghèo khổ về tiền bạc vì ông là người tài giỏi, có kiến thức chuyên môn cao. Vì bạn bè của ông cũng có nhiều người gần đây trở nên giàu có, nhiều người có biệt thự, xe hơi. Nhưng ông biết chắc chắn cuộc sống của ông sẽ không như cuộc sống hiện tại của ông. Bởi qua tâm sự của những người bạn, ông biết để có được cuộc sống như bây giờ họ phải hy sinh rất nhiều thứ kể cả lòng tự trọng, sự chân chính trong kế sinh nhai. Nhẹ thì phải luồn cuối đút lót để có việc

làm, để con được vô học trường tốt. Cao hơn thì ăn hối lộ, «phết phẩy» tiền công ty, rồi thì ăn nhậu, trai gái để cho công việc trót lọt.

Chính sách kinh tế xã hội chủ nghĩa kiểu «đóng cửa, bao cấp» sau 1975 đã khiến cho hàng vạn thanh niên trí thức miền Nam bị đẩy ra khỏi giảng đường, công sở để đến nơi rừng thiêng, nước độc làm «kinh tế mới», hoặc phải ra vỉa hè, chợ trời làm dân «mánh mung». Cuộc sống khốn khổ vì những chính sách xã hội sai lầm đã khiến người ta xấu xa hơn theo kiểu «bần cùng sinh đạo tặc», nạn trộm cắp, cướp giật nhiều vô kể. Để sống sót trong sự hà hiếp, đàn áp của mấy ông cán bộ «đầy tớ nhân dân» người miền Nam phải học cách hối lộ, nhúng nhịn cho qua chuyện. Họ phải hối lộ từ trên xuống dưới, từ ông cán bộ xã cho đến ông chủ tịch tỉnh. Thói quen đút lót hối lộ đó lan tràn ra toàn xã hội, đến nỗi người ta phải «bồi dưỡng» cho ông bác sĩ để được chữa bệnh, phải biếu xén thầy cô cho con được lên lớp.

Đến thời «kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa» thì đạo đức xã hội càng xuống cấp trầm trọng hơn. Người ta chen chân nhau, đua nhau làm giàu trong một xã hội náo loạn. Người ta làm giàu bất chấp mọi thủ đoạn từ thô thiển đến tinh vi, bất chấp mọi thương tổn của con người và môi trường. Nông dân thì

dùng thuốc «siêu tăng trưởng» cho rau mọc nhanh như thổi, người làm phở thì dùng phoocmon để giữ tươi lâu, học trò thì copy để có điểm cao, cô giáo thì đuổi học trò yếu để bảo toàn danh hiệu, chủ công ty thì trả lương công nhân rẻ mạt, các nhà máy, bệnh viện thì vô tư thải chất độc ra sông suối để bỏ túi tiền xử lý chất thải, bác sĩ thì bán thuốc không toa để nuôi bệnh...

Một xã hội có thể chế chính trị không có dân chủ, sai lầm từ cốt lõi thì chắc chắn không thể đưa tới sự phát triển đúng đắn. Xã hội đó sẽ không bao giờ có được sự tôn trọng kỷ cương, pháp luật vì người ta không thể có lòng tin vào những kẻ tạo ra pháp luật nhưng lại vi phạm quyền căn bản nhất của con người là sự tự do, tất yếu sẽ dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội. Sống trong một xã hội như vậy người ta thật khó mà tử tế với nhau. Chỉ một ví dụ nhỏ thôi, làm sao chúng ta có thể dạy con cái chúng ta tôn trọng thầy cô khi mà chúng ta phải hối lộ, đóng «sổ vàng» và vô số thứ phụ phí sai quy định để con cái chúng ta được đi học. Làm sao chúng ta có thể giáo dục con cái chúng ta trở thành người tử tế khi mà chính chúng ta phải dùng nhiều thủ đoạn không tử tế để tồn tại,

Từ mười mấy năm trước ông đã năn nỉ cầu xin má ông cho ông bảo lãnh bà qua Mỹ nhưng bà luôn luôn từ chối. Một lần nữa bà lại hy sinh niềm hạnh phúc đoàn tụ gia đình để luôn là một người mẹ Việt Nam cao cả. Bà đâu thể ra đi khi mồ mả tổ tiên ông bà còn ở Việt Nam, bà không thể ra đi vì bà phải ở lại để giữ cái gốc rễ quê hương cho con cháu của bà. Nếu bà ra đi thì còn ai để cho mấy đứa cháu của bà về thăm, không về thăm quê cha đất tổ thì làm sao còn giữ được tình cảm với quê nhà. Bà vẫn nói với ông «Má đi thì má sướng thân má rồi, nhưng còn mồ mả ông bà, còn cái tình quê hương, má ở lại đây để tụi con còn về đây, để các cháu còn nhớ tổ tiên. Má ở đây để làm chiếc cầu nối cho tụi con. Thương má, thì về giúp cho quê mình» Bà vẫn luôn là chiếc cầu nối những bến bờ hạnh phúc cho mọi người.

Ngày xưa bà đưa các con đi tới xã hội tốt đẹp hơn, ngày nay bà làm cái cầu cho các con bà có điều kiện thực hiện những điều phước thiện cho quê nhà. Bao nhiêu tiền anh em ông gửi về cho bà, bà đều để dành mua đất xây trường học hiến tặng ở vùng quê xa, phát gạo cho người nghèo, phát thuốc cho người bệnh, tặng hòm cho người chết tứ cố vô thân, công đức bà nhiều không kể xiết. Kể ra chỉ có vài dòng nhưng lại là một công trình tốn nhiều công sức và sự hi sinh trong mấy chục năm ròng. Nhưng có lẽ kết quả tốt đẹp nhất của

sự hi sinh của bà chính là sự trở về giúp đỡ quê nhà của những đứa cháu nội được sinh ra và lớn lên ở Mỹ của bà. Sự trở về đó không chỉ mang ý nghĩa viếng thăm quê nhà, mà những chuyến đi đó chắc chắn lưu lại những tình cảm yêu thương và khơi gợi tấm lòng nhân ái từ bi trở thành những hành động giúp đỡ những đồng bào không may mắn của mình.

Cuộc chiến Việt Nam đã trôi qua ba mươi năm, sử sách đã ghi lại bao nhiêu đau thương mất mát cả trong thời chiến cũng như thời bình nhưng có ai ghi lại được nỗi nhớ mong khắc khoải trong ánh mắt già nua của má ông mỗi buổi chiều ngồi ở đầu hè trông ngóng những đứa con xa» Ai đếm được có bao nhiêu nỗi buồn trong tiếng thở dài thất vọng của má ông khi nắng hoàng hôn đã tắt mà không thấy bóng dáng của con» Ai lắng nghe được sự cô đơn thổn thức trong trái tim người mẹ trong những đêm nhớ con nằm nghe tiếng mưa rơi»

«Cám ơn Nội, Nội đã cho chúng con một cuộc đời tử tế. Chúng con nguyện sẽ luôn sống theo gương của Nội.»

Lẫn trong mùi hương trầm và những làn khói lan tỏa trong những vạt nắng trên cao kia, chắc má ông đang mỉm cười.

Lấy Mỹ

Lệ Hoa Wilson

Tác giả là một Phật tử, pháp danh Tâm Tinh Cần, nhũ danh Quách Thị Lệ Hoa, sinh năm 1940 tại Cần Thơ. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của bà là «Có Tội Hay Không Có Tội», tự sự của một phụ nữ Việt thời chiến, kết hôn với một chàng hải quân Hoa Kỳ. Hai đứa gặp nhau khi ông xã làm việc tại bệnh viện Hải Quân Hoa Kỳ, núi Non Nước Đà Nẵng. Cưới nhau : 1972, hiện có 5 con. Tới Mỹ năm 1975. Từ 1985, hai vợ chồng mở v/p Di Trú và Thuế Vụ tại Long Beach. Sau đây là bài viết thứ hai của bà.

Bất cứ người con gái nào lớn lên, đến tuổi trưởng thành cũng đều mơ ước một ngày bước lên xe hoa để làm vợ.

Có những người đầy đủ phước đức, sinh ra, lớn lên, lấy chồng, làm vợ, làm mẹ, làm bà, sống trong danh dự, chết trong thương yêu. Có những người thiếu kém nghiệp lành, sinh ra, lớn lên, lấy chồng, làm vợ, làm mẹ, làm bà, sống trong đau khổ, chết trong cô đơn.

Dù kém nghiệp lành hay đầy đủ phước đức thì những người đàn bà này đã hạnh phúc với hay khổ đau do một ông chồng Việt Nam nên được xã hội Việt Nam trân trọng tặng cho cái danh dự «bà vợ».

Tôi đã lấy chồng, làm vợ, làm mẹ, làm bà nhưng tôi đã hạnh phúc hay đau khổ với một ông chồng người Mỹ nên được xã hội Việt Nam khinh khi ban cho danh từ «Me Mỹ» !

Ở cùng một hoàn cảnh, ăn mặc cùng một kiểu, nói bá láp cùng một câu, phạm cùng một lầm lỗi nhưng «bà vợ» thì được cảm thông và tha thứ vì bà tuy nói ác mà tốt bụng, tuy ăn mặc hở hang mà tánh rất đàng hoàng, tuy có ra ngoài vòng lễ giáo một chút nhưng hoàn cảnh thật đáng thương v. v. , còn «me Mỹ» thì sẽ nhận được một bản án nặng nề, không hồi tố, không biện minh, không chống đỡ.

Một người khách đến văn phòng tôi làm giấy tờ bảo lãnh thân nhân. Trong khi tôi điền đơn ông vui miệng hỏi chớ cô ở Mỹ bao lâu rồi mà giỏi vậy và có đứa con nào chưa ? Tôi trả lời cháu ở Mỹ đã 19 năm (thời điểm 1994) và có được năm con. Chồng cháu người Mỹ. Ông khách nhìn tôi kinh ngạc và hạ một câu : «Cô Lấy Mỹ mà cũng đẻ dữ vậy hả !». Âm thanh khinh bạc trong câu Lấy Mỹ của người khách đáng tuổi cha chú làm tôi

hơi khựng lại và trong một phút vô minh trong óc tôi cố nghĩ ra một câu gì tương xứng với hoàn cảnh của ông để nói lại cho trái tim mình đỡ rướm máu, nhưng đức Phật Quan Âm đã mau hơn cái phút vô minh đó nên tôi chỉ từ tốn trả lời : «Dạ vợ chồng cháu định có bảy đứa nhưng ở đây nuôi con cực quá nên dừng lại ở năm đứa.» Chắc ông khách cảm nhận được sự lỡ lời của mình và thái độ từ hoà của tôi nên có vẻ bẽn lẽn. Ngày hôm đó tôi được mặc cái áo Lấy Mỹ mà đẻ nhiều con !

Lại có một cô đáng tuổi em út nhờ tôi kêu điện thoại lên tòa án dàn xếp một vụ hiểu lầm rắc rối do cô gây ra. Mọi việc ổn thỏa rồi cô cám ơn tôi và nhận xét : «chị lấy Mỹ mà cũng biết làm nghề này nữa há». Có nghĩa là nghề văn phòng phải do mấy bà vợ đảm nhận mới phải. Mấy bà này ngày xưa bên Việt Nam là người có học, nay tiếp tục văn phòng là lý đương nhiên. Còn chị lấy Mỹ sao lại ngồi đây ? sao dám chen chân trong vòng danh lợi nầy ? Sao lại ăn nói nhẹ nhàng giúp đỡ đồng hương ? Đáng lẽ chị phải tiếp tục bán bar, bồi phòng hay cái gì hạ tiện một chút, ăn nói có một chút chửi thề, thái độ có một chút sắc sảo thì mới hợp lý chớ. Tôi nhìn người đồng hương hiền lành ít học và nhẹ nhàng nói : «Nghề nào cũng vậy thôi em à. Nghề nào làm ra tiền để nuôi con thì bà mẹ nào cũng làm hết, bất kể sang hèn.» Ngày hôm đó tôi được mặc chiếc áo Lấy Mỹ mà biết

làm nghề văn phòng !

Một hôm có một ông lạ hoắc ở tận Canada, do một người mách bảo, tới văn phòng tôi để xin băng giảng kinh Phật. Lúc đó chưa có CD, băng kinh còn rất hiếm. Sau khi chuyện vãn tôi tặng ông băng của thầy Thanh Từ, thầy Nhất Hạnh, thầy Thiện Huệ, sư cô Như Thủy v. v. , ông vui mừng cám ơn rối rít :

«Không ngờ cô lấy Mỹ mà cũng biết tu hành dữ vậy!». Tôi mỉm cười chọc ông : «Vậy là ông nói tôi đi sai đường phải không» Đáng lẻ tôi đi theo quỷ Sa Tăng mới đúng. Đáng lẽ tôi phải vào trà đình, tửu quán, tay cầm ly rượu, tay cầm điếu thuốc thì mới đúng điệu me Mỹ chớ me Mỹ gì mà sờ mó kinh sách, thật là ốt dột ông há». Ông khách biết mình nói quá lố vội xin lỗi, tôi lại mỉm cười. Vậy là tôi lại được mặc thêm một chiếc áo Lấy Mỹ mà cũng biết tu hành !

Bạn tôi, sau khi cằn nhằn, phê phán, chê trách con dâu và bà xuôi gia đủ điều liền hạ một câu kết luận : «thằng con tôi là thằng chúa ngục. Không biết sao mà nó mê con quỉ nầy dữ vậy» «Má nó là cái thứ lấy Mỹ thì làm sao biết dạy con» ! Thêm một chiếc áo nữa Lấy Mỹ không biết dạy con !

Tôi thường hay thắc mắc tự hỏi không biết mình làm vợ Mỹ thì có khác biệt gì với mấy người làm vợ ViệtNam «và người chồng Mỹ của mình có khác biệt gì với người chồng Việt Nam»

Khi vui tôi cười, khi buồn tôi khóc. Khi nấu ăn bị đứt tay, máu cũng đỏ thắm. Khi nhìn đồng bào lầm than trong đói nghèo, lụt lội thì ruột tôi cũng mềm. Khi chồng thất nghiệp hay gặp cảnh gian nan thì tôi cũng đỡ nâng, an ủi. Khi chồng vụng dại, lỡ lầm thì tôi cũng gây gổ, giận hờn.

Khi chồng tôi cầm bảng học bạ đầy chữ A của các con thì mặt mày cũng tươi vui hớn hở. Khi bị trường kêu lên mắng vốn thì cũng buồn bã lo âu. Khi con nhỏ ốm đau thì cũng thức trắng đêm lo thang thuốc. Khi con nên vợ nên chồng thì cũng hãnh diện, mừng vui. Buổi sáng hôn nhau từ giã hăng hái đi làm nuôi con. Buổi tối hôn nhau cám ơn một ngày bình an, hạnh phúc.

Chúng tôi cũng có những luật lệ riêng của gia đình. Khi các con còn nhỏ ngồi ăn cơm chung với cha mẹ, ăn xong trước rồi muốn ra khỏi bàn ăn phải xin phép. Khi cha nói NO rồi thì không được nhõng nhẽo qua hỏi mẹ. Khi cha mẹ đang coi TV thì không được tự động đổi đài khác.

Chồng tôi người Mỹ mà lại tin vào chính sách 'thương con cho roi cho vọt' của VN, nhưng ảnh không đánh con trong sự giận dữ. Ảnh bắt chúng nằm sấp xuống ghế, nói cho chúng biết chúng đã phạm lỗi gì và hình phạt ra sao (một roi chổi lông gà hay không có TV một tuần hay 8 giờ tối phải vô phòng không được hội họp với gia đình v. v.). Tôi không bao giờ xen vào binh vực cải cọ lúc ảnh răn dạy các con dù đôi khi cây roi hạ xuống một tiếng chát, thằng nhỏ rú lên, lòng mẹ nghẹn ngào. Sau mỗi hình phạt, tôi dẫn các con đi rửa mặt, cho chúng ly cà rem, cái bánh ngọt rồi dẫn chúng vào phòng xin lỗi cha.

Các con ơi, dù cha không phải lúc nào cũng đúng khi răn dạy các con, nhưng hãy nhìn mỗi buổi sáng, dù nắng dù mưa, dù mạnh giỏi dù khó chịu, cha chúng con vẫn ra xe đi làm. Cái laptop, cái cell phone, cái phòng ngủ, cuốn sách, áo quần, sách vở, máy sưởi, nước nóng, sự hiểu biết, sự tiện nghi, sự trưởng thành... trăm ngàn thứ trong cuộc đời con đang hưởng thụ đều đổ lên hai vai của người cha đó thì đôi khi một vài hiểu lầm có đáng là bao. Vợ chồng tôi không hoàn toàn nhưng đã cố gắng dạy con the best we know.

Tôi được người đời tặng cho nhiều chiếc áo khác nhau nhưng ít có chiếc nào nhuộm lòng Từ Bi và Hiểu Biết. Tôi lẳng lặng nhận những chiếc áo khắc nghiệt đó, không oán trách cũng chẳng hạ mình. Tôi không có gì phải cúi mặt khi nói cho người đối diện biết chồng tôi người Mỹ. Trái lại những lời khinh bạc, những dè bỉu trước mặt hay sau lưng đó đã giúp tôi tăng thêm phần nhẫn nhịn, thứ tha và thông cảm hơn đối với những chúng sanh bạc phước khác. Và tôi tin rằng vì thế tôi hoá giải được một phần những oan khiên, nghiệp chướng của kiếp này cũng như của những kiếp trước. Quả nhiên phiền não là bồ đề và cuộc đời thì không có gì là tuyệt đối hết. Cũng có người thương tôi. Tôi xin gởi lời cám ơn với tất cả trái tim chân thành đến các đồng hương tại Long Beach đã từng dùng qua các dịch vụ của văn phòng tôi và đã thương mến tôi như một con người, đã đối xử với tôi như một «bà vợ».

Tôi đóng cửa văn phòng lái xe thẳng ra nghĩa trang thăm mộ con. Chúng tôi mất một đứa con trai trong một tai nạn xe hơi lúc cháu vừa 16 tuổi. Từ xa tôi thấy một người ngồi bên cạnh mộ, hai đầu gối cong lên, hai tay ôm lấy đầu gục xuống chân. Tôi lại gần. Té ra là Ron, chồng tôi. Tôi quỳ xuống trước mặt anh, hai tay nâng đầu anh lên, để trán tôi cụng vào trán anh. Anh nhìn tôi thì thầm : «Honey, help me, please help me.

I can not go through our son's loss without your love and your support.» (em ơi, giúp anh, em hãy giúp anh. Anh không thể nào vượt qua cơn đau khổ mất con này mà không có tình yêu và sự chia xẻ của em). Tôi ngồi xuống bên anh, bên cạnh mộ đứa con yêu dấu. Tôi để đầu anh dựa vào má tôi và dịu dàng nói : «Em yêu anh. Chúng ta sẽ cùng nhau vượt qua nỗi đau khổ này !»

Một giọt nước mắt của anh thấm vào miệng tôi.

Giọt nước mắt của người chồng Mỹ với người vợ Việt, của người cha Mỹ khóc thương cho đứa con trai vắn số cũng mặn như giọt nước mắt của bất cứ người chồng người cha nào khác.

Có khác gì đâu. Vô thường !

Lệ Hoa Wilson

Trở Về Từ Cõi Chết

Minh-Đạo & Nguyễn Thạch-Hãn

Tác giả đã góp một số bài viết về nước Mỹ đặc biệt. Bút hiệu trên gồm 2 người : Minh-Đạo là một vị cao niên 86 tuổi, viết lách cho... vui, trong khi Nguyễn Thạch Hãn, cư dân Houston, Texas sinh năm 1945. Hiện làm việc trong một công ty Energy tại thành phố Houston. Trước 1975 phục vụ trong quân đội, ngành Pháo Binh. Sau đây là bài viết mới nhất.

Hùng vừa nhận được thư của Bích-Đào từ VN gửi qua Mỹ. Lá thư mang lại cho chàng tin mừng không thể tưởng tượng nổi. Chuyện năm đó vẫn còn sống rõ ràng trong trí óc chàng.

Giải tỏa Quảng Trị

Buổi tối hôm đó, cách nay đã lâu lắm rồi, Chàng và Hải đang dự sinh nhật Bích-Đào, người yêu của Hải, một nữ tiếp-viên hàng-không duyên dáng của đường bay Saigon - Đà-Nẵng. Đang dở dang buổi tiệc, thì được tin Bắc-quân tràn qua sông Thạch-Hãn và uy hiếp tỉnh địa đầu Quảng-Trị. Lệnh giới nghiêm cấm trại 100% vừa được ban hành. Hùng vội vã đưa Hải vào phi-trường còn chàng và Huy trở về căn cứ ở ngoại ô thành phố

Đà-Nẵng để nhận lệnh hành quân khẩn cấp.

Hai pháo-đội đại-bác 175 li được di-chuyển bằng tàu Hải-Quân ra cửa bể Thuận-An ngoài Huế, còn Hùng dẫn một đoàn xe tiếp tế đạn dược bằng đường bộ.

Dân Huế, đã một lần kinh nghiệm vào dịp tết Mậu-Thân, nên ùn ùn bỏ Huế vượt đèo Hải-Vân vào Đà-Nẵng tạm trú. Hai dòng xe cộ gặp nhau trên đèo; Quân-đội hướng về phía Bắc và dân chúng hướng về phía Nam. Tuy nhiên nhờ sự khéo léo nhường nhịn lẫn nhau nên không đến nỗi xảy ra hỗn độn. Người dân chạy loạn tuy vất vả nhưng rất thương các anh lính chiến, Hùng đã cảm động chảy nước mắt khi nghe lời chúc tụng từ miệng các bà mẹ Trị Thiên hay nhận lãnh bánh trái từ các em gái hậu phương mang tặng. Tình quân dân thắm thiết. Dân Trị Thiên đã nhận rõ những hậu quả của tết Mậu Thân !!!

Các căn cứ quân-sự tại Đà-Nẵng bắt buộc phải mở cửa để đón tiếp dân chúng hai tỉnh Quảng-Trị và Thừa-Thiên vào lánh nạn. Thành phố Huế im lặng và vắng vẻ như vừa trải qua một cơn dịch hạch, sự im lặng đến rợn người. Vài nhóm Thuỷ Quân Lục Chiến đứng canh gác một cách nghiêm chỉnh tại các ngả đường. Hùng đón đoàn cơ giới từ cửa Thuận-An và sắp xếp thành một hàng dài trên quốc-lộ 1, ngoại ô thành phố, để hướng

về căn cứ «Cây số 17», nơi đặt bộ chỉ huy tiền phương của Sư-Đoàn Dù.

Hùng được biệt phái làm trong «Trung-tâm phối-hợp Hỏa-lực» của Sư-đoàn Dù. Nhiệm vụ của chàng là theo dõi chiến trường và phối hợp tác-xạ giữa pháo binh và không quân trên mục tiêu.

Buổi sáng, trung tâm hành quân, báo thời tiết tốt, bầu trời trong vắt không một đám mây. Bộ Tư-Lệnh xin 2 phi-vụ đánh những mục tiêu bên kia bờ sông Thạch-Hãn.

Hùng lắng nghe trên hệ thống chỉ-huy có tiếng gọi của phi tuần A37 :

- Hoàng-Đế, Hoàng-Đế, đây Thần-Phong, nghe rõ trả lời.

- Thần-Phong, đây Hoàng-Đế, tôi nghe bạn 5/5.

Hùng nghe giọng nói của Hải trên máy vô-tuyến nên rất mừng rỡ, lòng nhủ thầm : «Có hắn, thế nào Bắc-Quân cũng được nếm mùi đau khổ. Mục tiêu sẽ được thanh toán kỹ càng». Hải là phi công có biệt danh là Hải-Lì, vì hắn rất lì lợm, bao giờ nhìn thấy rõ mục tiêu mới đánh chứ không ẩn núp trên tận mây xanh rồi đánh bừa cho xong chuyện. Hải tiếp tục :

- Tôi sắp sửa vào vùng làm ăn, yêu cầu bạn «Clear» với mấy đứa con của bạn.

Hùng trả lời :

- Tôi nhận bạn 5/5.

Hùng vội thông báo với tất cả các toán gà-cồ, tên biệt danh của Pháo Binh, ngừng tác xạ để phi cơ vào vùng mục tiêu cho đến khi có lệnh mới.

Hải báo cho từng mục tiêu đã đánh xong, những ngọn khói cao ngút trời chứng tỏ không ảnh và tài ném bom của không quân rất chính xác. Những tên lửa phòng không từ dưới đất bắn lên như pháo bông. Hải vẫn say sưa dội những cú sấm sét trên đầu địch. Tiếng Hải lại vang lên trong hệ thống vô-tuyến :

- Hoàng-đế, Hoàng-Đế, đây Thần-Phong.

- Thần-phong, đây Hoàng-Đế.

- Tôi kiểm soát các mục tiêu lần chót trước khi rời vùng.

- Bạn hãy cẩn thận, hôm nào gặp lại tôi sẽ thưởng bạn hai «con tàu biển» ở Đường-Sơn-Quán.

- Cám ơn bạn trước, tôi chờ ngày đó.

«Hai con tàu biển» đó là tiếng lóng của đám bợm nhậu đồ biển ở chiếc quán cóc không tên bên đường QL1 ngoài thị-xã Đà-Nẵng. Đám bợm nhậu đặt tên cho quán đó là Đường-Sơn-Quán và con tàu là chai rượu Whisky ông già chống gậy uống vô 1 chai là «lắc lư con tàu đi».

Ngày đó đã chẳng bao giờ tới, lời hứa với Hải, Hùng chẳng bao giờ có dịp thực hiện bởi vì đó là chuyến bay cuối cùng của Hải. Chàng đã bị bắn rơi trên không phận Quảng-Trị hôm đó, lúc vòng lại quan sát mục tiêu lần cuối cùng.

Bắc quân tràn ngập thị-trấn Quảng-Trị và cố thủ trong «Cổ Thành» một thời gian dài. Hằng đêm, khoảng 3 giờ sáng, 8 khẩu đại-pháo 175 ly được di chuyển trên quốc-lộ 1, về phía Quảng-Trị để bắn vào Cổ Thành đến trưa lại rút về. Những cuộc di chuyển trong đêm tối, không đèn đuốc và phải giữ yên lặng tối đa, thật là vất vả, nhất là những đêm trời mưa rả rích. Hai bên Quốc-lộ vẫn còn xông lên mùi hôi thối của những xác chết chưa dọn hết, đa số nạn nhân là đám dân chạy loạn trong ngày đầu tiên mất Quảng-Trị. Bắc quân đã không nương tay, bắn bừa bãi vào đám dân hốt hoảng đó. Đoạn đường ngắn ngủi này được báo chí mệnh danh là «Đại-Lộ Kinh-Hoàng»

Những trưa hè nắng cháy da, đóng quân trên bãi cát hực lửa. Thỉnh thoảng 1 cơn gió hắt vào mặt một nắm cát nóng bỏng. Người lính pháo thủ với áo giáp, nón sắt luôn luôn bận rộn với những trái đạn nặng nề và những tiếng nổ ầm ỹ của cả mình lẫn địch quân, lại còn lo cho cái bao-tử lép kẹp nữa. Sự sống chết chỉ cách nhau trong gang tấc. bận rộn và nhọc nhằn làm họ tạm quên cái chết cứ luôn luôn đeo đuổi bên mình. Khuân vác, ăn uống, đào hầm hố, tác xạ, nắng khô cổ, còn 2 lỗ tai phải chừa để nghe tiếng đạn pháo kích của Bắc-quân.

- Pháo kích ! Pháo kích !

Những tiếng nổ long trời của hoả-tiễn 122 ly hay đại bác 130 li mà Bắc-quân đã bắn tới từ bên kia sườn núi. Pháo đội pháo-binh-dù liền trả đũa khiến Bắc-quân phải câm họng.

Cho mãi đến khi tái chiếm cổ thành xong, mẹ Hải mới nhận được chiếc quan tài đựng những gì còn lại của đứa con đầu lòng thân yêu. Hùng xin phép đơn-vị đưa xác Hải về Saigon. Bích-Đào nhận được tin như sét đánh ngang tai, nàng buồn bã khóc lóc và xin được đi theo quan tài về Saigon đưa đám. Hùng còn nhớ rõ ngày bi thảm đó, chàng dìu Bích-Đào đi theo quan tài như một cái xác không hồn và nghe nàng kể lể :

- Hải ! sao anh bỏ em đi một mình, hãy chờ em... , em sẽ đến với anh để an ủi anh, cho anh khỏi cô-đơn lạnh lẽo.

Sau khi tình hình tương đối lắng dịu. Hùng được cử đi tu nghiệp bên Mỹ. Nhân dịp về Saigon, chàng ghé thăm gia-đình Hải vào sau dịp tết Nguyên-đán. Bà cụ nhìn thấy chàng chợt nhớ tới đứa con yêu dấu thì không cầm được nước mắt. Hùng cũng không quên ghé thăm mộ, thắp một nén nhang cho người bạn thân.

Sau khi cúng vái trước mộ, chàng bỗng thấy một phong thư đè dưới bình nhang. Tò mò Hùng mở ra coi: đó là bức thư của bà cụ thân sinh ra Hải viết cho đứa con đã qua đời.

Saigon ngày...

Hải yêu dấu của Mẹ !

Lại một mùa xuân nữa sắp đến, Mẹ không thể nào bỏ được thói quen viết thư hỏi thăm nhau giữa hai mẹ con mình mỗi lần năm hết tết đến. Mặc dù xuân này Mẹ không còn hy-vọng Con trở về như những mùa xuân xa xưa, nhưng Mẹ vẫn thương nhớ Con vô chừng, bởi vì Con là một phần máu mủ của Mẹ.

Từ ngày Bố con đền nợ nước, các con là niềm hy-vọng, là lẽ sống và là cái phao để mẹ bám víu và nương tựa. Con đã làm cho mẹ hãnh diện và nhìn thẳng vào mắt mọi người như ngày xưa lúc còn bố con.

Mẹ rất háo-hức mỗi khi tết đến, nhưng cũng là lúc Mẹ nhớ Con nhiều nhất và sụt sùi nhiều nhất. Mẹ đã lang thang cả ngày ngoài chợ để cố quên đi những hình ảnh của Con. Con còn quá sống động trong lòng Mẹ. Những hình ảnh đó chất chứa trong tiềm-thức của Mẹ và luôn đánh thức tâm tư Mẹ mỗi khi nhớ đến Con.

Tết là những ngày thiêng liêng với đầy cảm xúc, vui mừng, hân hoan của mọi người chung quanh. Còn riêng Mẹ, ngày Tết chính là ngày làm Mẹ rơi nhiều nước mắt nhất, làm trái tim mẹ tan nát nhất. Mẹ đang nghe những tiếng cười vui của trẻ thơ, những bài ca hát chào đón Chúa Xuân trở về trên vạn vật, những tiếng pháo vỡ tim mừng xuân mới, và hình ảnh của một cậu bé với đôi mắt mở to đen láy, khuôn mặt khôi ngô tuấn tú mang hình ảnh của Mẹ và Bố Con; cậu bé nũng nịu chạy sà vào lòng Mẹ, rúc vào ngực Mẹ để tìm sự che chở. Cánh tay Mẹ đã không còn bồng bế được Cậu như ngày xưa. Mẹ không còn chỗ nào để trốn chạy những kỷ niệm đó. Con ơi ! Bởi vì những kỷ niệm đó ở ngay trong tim Mẹ.

Mẹ còn nhớ, lần đầu tiên Con xa mẹ, đó là ngày con mới cắp sách đi học. Con xúng xính trong bộ quần áo mới, hãnh diện với chiếc cặp da mới trên vai, khép nép bên tà áo của Mẹ. Nhìn nét mặt đăm chiêu. Mẹ cũng biết lòng Con vừa háo hức vừa bồn chồn. Mẹ thấy thương con vô cùng, Mẹ không nỡ rời Con, cái ngày đầu tiên ấy, thế là hai mẹ con mình cùng ngồi trong lớp học. Hôm sau, con đã ôm lấy Mẹ, hôn từ giã và tung tăng đi đến trường.

Con còn nhớ không, lúc 9 tuổi Con đã làm cho mẹ tưởng rằng Con vẫn còn tin : «nếu Con ngoan ngoãn, Tết đến Bà Tiên sẽ ban cho Con nhiều quà bánh» (Sau này, lớn lên Con mới nói là Con biết chẳng Bà Tiên nào cho Con quà cả nhưng Con muốn được Mẹ vui trong ngày Tết, Con muốn được nhìn thấy nét mặt Mẹ hân-hoan trìu mến mỗi lần mua sắm quần áo mới cho Con, nên Con vẫn giả bộ tin như vậy). Đúng vậy, Con ơi ! đó là món quà đặc biệt nhất, Mẹ thích nhất mà Con đã tặng cho Mẹ, bởi vì nhìn nét mặt ngây thơ tin tưởng Trời Phật của Con, làm Mẹ sung sướng đổ lệ.

Một trong những hình ảnh Mẹ nhớ nhiều nhất là Con rất thích ăn bánh bông lan có kem vanille, Một buổi tối trước khi đi ngủ, Mẹ làm đĩa bánh bông lan để trong tủ bếp. Sáng thức dậy, Mẹ thấy lớp kem trên mặt đã bị hớt

sạch. Mẹ biết ngay Hải là thủ-phạm, nhưng Mẹ giả bộ nói với Con, là chú bé tí-hon (trong chuyện cổ-tích Mẹ đọc cho Con nghe hôm trước) đã chui vào nhà mình trong lúc đói bụng đã ăn hết lớp kem trên mặt bánh. Ừ, làm sao Mẹ có thể giận Con cho được, khi Con ngẩng lên nhìn mẹ với cặp mắt ngây thơ và biết ơn mẹ đã bao dung, 2 mẹ con mình đã cười to đồng lõa, Con đã bá cổ vòi vĩnh Mẹ để mẹ hôn lên chiếc má bầu bĩnh «dễ ghét» đó mà tha lỗi cho Con.

Hải ơi ! Mẹ có thể ngồi cả ngày bên bàn viết và sụt sùi với những hình ảnh của Con, nhưng Mẹ không muốn các em Con thấy Mẹ khóc sưng mắt. Vả lại Con cũng đâu muốn như vậy phải không Hải».

Con ơi ! Ngày Tết đã kề cận, Mẹ lại một lần nữa cám ơn Trời Phật đã cho Mẹ một món quà đẹp đẽ nhất trong đời đó là đứa con trai đầu lòng của Mẹ, ngoan ngoãn, đẹp trai và hiếu thảo. Mẹ đã được hưởng trọn vẹn trong 25 năm có Con.

Mẹ của Con

Từ ngày tỵ nạn qua Hoa-Kỳ, Hùng đã nhiều lần viết thư cho Bích-Đào nhưng không bao giờ nhận được thư trả lời. Cách nay hơn một tháng nhân dịp có người bạn về thăm VN, gia-đình cũng ở Đà-Nẵng, Hùng căn dặn

kỹ lưỡng cố tìm cho được Bích-Đào. Cuối cùng người bạn cũng tìm được. Bích-Đào đã dọn về một căn nhà nhỏ ở ngoại ô. Người bạn vì bận rộn nhiều nên chỉ kịp trao thư của Hùng, chứ không có thì giờ nói chuyện lâu. Cho nên Hùng cũng không có thêm tin tức nào khác. Chàng chẳng biết làm gì hơn là mong ngóng thư hồi âm.

Hôm nay thư vừa đến. Hùng cầm thư trên tay đã lâu, hồi hộp mà chưa dám mở ra coi. Chàng nhắm mắt hồi tưởng lại những ngày cũ, lòng thầm nhủ : «Còn bất hạnh gì nữa xảy ra cho nàng»

Thật lạ lùng, khi chưa nhận được thư thì mong mỏi, đến khi nhận được lại ngại ngùng. Hùng có cảm tưởng như hồi còn đi học, mỗi lần thi xong chỉ mong có kết quả, đến lúc bạn bè rủ đi xem bảng thì lại ngại ngùng. Kết quả thi tú-tài I và II đều do bạn bè báo cho biết. Lũ bạn ai cũng nói «Thằng Hùng nó chắc đậu rồi nên chẳng thèm đi coi !».

Hùng mở thư ra, để trên bàn, liếc qua đầu thư «đúng là nét chữ của Bích-Đào rồi», chàng nhủ thầm như vậy, rồi ra tủ lạnh uống một ly nước đầy. Chàng quơ vội bức thư và chạy vào phòng Học.

«Đà-Nẵng ngày...

Anh Hùng thân mến,

Nhân được thư Anh, em rất mừng.

Đã lâu nay em cố gắng tìm kiếm anh, mà không biết sao liên lạc được. Hôm nay được tin anh đã định cư ở Hoa-Kỳ em rất mừng đến chảy nước mắt, cứ tưởng anh bỏ thân trong trại học tập nào rồi ! Xin Trời Phật phù hộ cho anh.

Gia-đình em vừa được nhận cho đi định cư theo diện H. O. nhưng còn một vài thứ giấy tờ lỉnh kỉnh nữa, ảnh phải lo cho xong nên chưa kịp viết thư cho anh. Ảnh cũng nhớ anh lắm...»

Hùng vừa đọc đến đó bổng ngạc nhiên tự hỏi «Ai kìa ? Chẳng lẽ chồng Bích-Đào cũng quen với mình ?» Chàng vội liếc nhanh xuống cuối thư.

«... Chúng em được 2 trai, 1 gái, các cháu cũng ngoan ngoãn và giống bố cháu y hệt chỉ hơi «lì» một chút thôi.

À quên, nãy giờ chỉ viết chuyện nhà lòng vòng quên mất. Anh em mình đã xa nhau lâu lắm rồi, anh đâu có biết chuyện gì đã xảy ra nhỉ !

Ngày ấy, Đà-Nẵng bị mất, em cũng chẳng biết chạy đi đâu và cũng chẳng biết làm gì để sống nên Ba Má em phải bán căn nhà ngoài phố để tìm cách đi vượt biên, mấy lần đều thất bại.

Gia-đình em phải dời ra ngoại ô để tìm kế sinh nhai. Bỗng một hôm, có một người đàn ông đen đúa ốm yếu đến tìm em, tại căn nhà này, nơi em đang ở. Anh không thể tưởng tượng được đâu, em đã ngất xỉu, không biết mình đang sống hay đã chết rồi. Em đã khóc hết nước mắt, vì mừng, vì sợ, vì không tin rằng chuyện xảy ra là có thật trên cõi đời này.

Bây giờ em ngồi đây viết thư cho anh mà em vẫn còn run và nước mắt cứ đổ ra lã chã, em phải ngừng lại đi rửa mặt mấy lần cho tỉnh để viết xong lá thư cho anh. Người đàn ông thân tàn ma dại đó chẳng nói được gì chỉ ôm em mà khóc. Trời Phật ơi, anh biết ai đó không? Hải của em đó anh ơi ! Em tưởng là hồn ma hiện về, em nhéo vào tay xem có phải em đang ngủ mơ không? Rồi lại nhéo vào tay của ảnh nữa. Trời Phật ơi !, ảnh kêu đau em mới tin là Hải thật của em rồi. Chúng em ôm nhau khóc vang cả nhà, làm hàng xóm không biết chuyện gì, họ bu lại đầy nhà, cả công-an, khóm-trưởng cũng chạy tới nữa.

Ảnh kể lại chuyến bay cuối cùng của ảnh bị bắn rơi, ảnh nhảy dù ra được, nhưng cánh dù rơi xuống phía Bắc sông Thạch-Hãn còn chiếc máy bay rớt xuống bờ sông phía Nam. Có lẽ khi đám «Chung-sự» nghĩ rằng cái mộ gần máy bay chắc là phi-công nên mới giao về cha mẹ ảnh. Thực sự ảnh bị giải về Bắc và giam chung với anh em «Biệt-kích nhảy ra Bắc» bị bắt từ trước. Nhà em sẽ viết thư cho anh sau.

Vài hàng thăm anh, khi nào qua đến bên đó anh em mình sẽ có nhiều thì giờ tâm sự.

Thương anh nhiều

Bích-Đào

TB. Mẹ của Hải, hiện đang ở bên Mỹ với người em của Hải, anh hãy liên lạc về địa chỉ sau đây...

Đông Du Ký : D. C., Cảnh Quan Lịch Sử

Bảo Trân

Tác giả tên thật Lý Tuyết Mai, cư dân Pomona, CA. Việc làm : Nhân Viên Bộ Xã Hội. Đã nhận giải Vinh Danh Tác Phẩm, Viết về nước Mỹ 2009 với bài «Con Bé», chuyện kể về chính sách của Bộ Xã Hội Mỹ đối với trường hợp một cô bé gốc Việt 16 tuổi mang bầu. Bài mới của Bảo Trân là một bút ký du lịch.

Hơn 35 năm trên quê hương mới mà tôi chỉ quanh quẩn ở miền California với hai mùa mưa nắng, chưa hề biết đến những miền đất có đủ bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông, và nhất là chưa từng được nhìn màu lá đổi vàng ươm, đỏ rực của một rừng Thu.

Nhân tiện Thảo đang rảnh rỗi vì tình hình kinh tế suy thoái, và tôi lại được mấy ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ thường lệ trong hai tuần đầu của tháng 10 nên tôi lấy thêm mấy ngày vacation nữa rồi ghi danh vào tour chương trình Du Lịch Miền Đông của công ty du lịch AV, đi chụp hình cảnh lá đổi màu. Lần này, tôi rủ thêm hai vợ chồng cô em gái Thảo đi chung cho có bạn, vì ông chồng của cô cũng thích chụp hình phong cảnh lá mùa Thu.

Chúng tôi rời phi trường Los Angeles lúc 9 giờ 50 phút tối thứ Sáu ngày mùng 8 tháng 10. Đoàn tour có khoảng 52 người, phần đông ở California, cũng có vài anh chị đến từ Houston, Texas, và đặc biệt còn có thêm 5 du khách đến từ miệt dưới, xứ của con chuột có túi. Trưởng đoàn tour là anh Việt Hùng, ông quản lý của công ty AV, đã đi cùng với đoàn từ phi trường Los Angeles, còn người hướng dẫn đoàn tour là anh Nguyễn Lương Cơ, cùng chú tài Vincent sẽ đến tiếp đón đoàn sáng ngày mai ở phi trường Newark.

Sat 10/9/10

Los Angeles - Newark

Chuyến máy bay 757 của hãng Continental đáp xuống phi trường Newark vào khoảng 6 giờ sáng, lúc người của thành phố này còn đang ngái ngủ. Chắc là nhằm ngày cuối tuần, và còn sớm quá nên xe cộ không đông đảo mấy. Từ phi cơ nhìn xuống, tôi chỉ thấy lác đác vài chiếc xe đang di chuyển trên xa lộ.

Sau khi xuống máy bay, lấy hành lý xong là chúng tôi đã được anh Lương Cơ và anh Việt Hùng gọi tập họp, điểm danh ở một góc phi trường gần nơi lấy hành lý rồi anh Cơ hướng dẫn chúng tôi lên lầu, bước lên xe bus để tiếp tục cuộc hành trình. Từ phi trường Newark, sau khi

chạy một quãng ngắn trên xa lộ, xe đưa chúng tôi vào con đường hầm Holland để đi qua downtown New York. Đường hầm Holland, dài khoảng 3 cây số, là một trong hai con đường hầm chính nằm dưới lòng sông Hudson, con đường hầm này nối liền hòn đảo Manhattan của thành phố New York với thành phố Jersey của tiểu bang New Jersey ở Interstate 78.

Xe chúng tôi chạy theo con đường Canal, con đường huyết mạch để dẫn vào thành phố New York. Nơi dừng chân đầu tiên của chúng tôi sáng nay là công viên Pháo Đài (Battery Park). Công viên Pháo Đài nằm ở cuối phía Nam của đảo Manhattan, nhìn ra hải cảng New York, nơi có những chuyến phà chạy từ bờ sông bên này để sang Ellis Island và Liberty Island có tượng Nữ Thần Tự Do. Công viên được mang tên Pháo Đài vì đã có những thời kỳ khác nhau, Pháo binh Hòa Lan và Anh đã sử dụng nơi này làm đài kiểm soát, bảo vệ hải cảng. Đầu phía Bắc của công viên là đầu cầu A (trước đây là fireboat station) và Vườn Hy Vọng, một đài tưởng niệm các nạn nhân bị bệnh AIDS. Ở một đầu khác của Công Viên Pháo Đài là nhà hàng Battery Gardens, nằm cạnh tòa nhà của US Coast Guard Battery.

Vừa bước vào công viên Pháo Đài tôi đã nhìn thấy một khối kim loại to lớn, hình thù quái dị có những miếng sắt tròn, méo, vuông, dài quyện lẫn vào nhau, tựa như hình thể người ở hành tinh khác, lừng lững trong một góc vườn. Phần bên trên nóc, hình tròn, có những lỗ thủng lởm chởm như một quả banh bị phá vỡ ra nhưng những phần miếng rách vẫn còn dính chặt không rời. Nhìn xuống một góc đằng sau khối kim loại này, tôi thấy có một vòng tròn lửa cháy bập bùng trên một ngọn đuốc nhỏ nổi lên từ lòng đất.

Sau khi anh Cơ giải thích tôi mới biết cái khối hình thù quái dị đó tên là «The Sphere», một tác phẩm mang biểu tượng «Hòa Bình Thế Giới» của điêu khắc gia người Đức tên Fritz Koenig. Cái khối kim loại «The Sphere» này trước kia được đặt ở Austin Tobin Plaza, trong trung tâm thương mại Manhattan. Sau cuộc khủng bố đẫm máu vào Tòa Nhà Tháp Đôi,»The Sphere» đã được tìm thấy trong đống gạch vụn của Twin Towers. Thoạt đầu, người ta đã không biết có nên sửa chữa hay phá hủy nó đi không vì cái tác phẩm nghệ thuật này tuy còn nguyên không bị móp méo, nhưng đã bị sức công phá của máy bay khủng bố đục thủng lởm chởm ở phía bên ngoài. Nhưng sau đó thì chính phủ đã quyết định giữ lại để làm một di tích kỷ niệm tưởng nhớ đến những nạn nhân của ngày 11 tháng 9. «The Sphere» được di

chuyển về đặt tạm tại một góc công viên Battery trong lúc chờ đợi đài kỷ niệm ngày 11 tháng 9 hoàn thành thì «The Sphere» sẽ được đặt trở về vị trí nguyên thủy của nó.

Công viên Pháo Đài là một địa điểm tuyệt vời để đi bộ, thư giãn, và thưởng thức phong cảnh thành phố từ mũi phía Nam của Manhattan, nhất là vào những ngày trời lạnh mát như hôm nay, nhưng chúng tôi chỉ có khoảng 30 phút để nhìn sơ qua thành phố trong sương mơ, chụp vội vài tấm hình với «The Sphere» rồi lại phải nhanh chóng đi bộ qua thăm thị trường chứng khoán, Wall Street.

Hôm nay thứ Bảy nên thị trường chứng khoán đóng cửa, nhưng anh Cơ nói cho dầu có mở cửa thì chắc chúng tôi cũng không phép được vào thăm viếng vì lý do an ninh sau biến cố 911. Thôi thì đi vòng vòng quanh mấy tòa nhà, chụp hình phía ngoài của Wall Street là cũng đủ vui rồi.

Chúng tôi băng ngang qua con đường State từ Battey Park, đến «thắng cảnh» đầu tiên của Wall Street : con bò mộng, «The Charging Bull». Con bò này được đúc bằng đồng, nặng hơn 7 ngàn pounds. Nó là một biểu tượng của Wall Street trong những ngày huy hoàng của thị trường chứng khoán. Để khỏi lộn xộn mất thì giờ

chụp hình với con bo, anh Cơ đề nghị chúng tôi xếp hàng theo thứ tự trước sau, ai thích chụp với phần đầu hay phần cuối con bò thì cứ tuần tự tiếp phiên nhau mà chụp.

Mấy ông bà du khách trong đoàn tour chụp hình con bò xong, đi lang thang ghé vào thăm viếng mấy sạp hàng bán đồ lưu niệm nằm trên lề đường. Cùng là tượng con bò mộng, tượng nữ thần Tự Do mà mỗi sạp bán một giá khác nhau, cách nhau đến cả $5 một món, làm có người trong đoàn tôi mua hớ, nên tiếc hùi hụi. Tôi thì còn lang thang thêm một tuần sau chuyến du lịch này, và không có chủ trương khiêng quà lưu niệm cồng kềnh, nên chỉ đảo qua xem cho biết.

Chụp hình bò mộng xong rồi, chúng tôi đi từ từ vào con đường nơi tòa nhà chính của Wall Street tọa lạc, chụp hình phía ngoài của tòa nhà có mang hàng chữ «New York Stock Exchange», rồi quay sang tòa nhà «Federal Hall», nơi có đặt tượng đài kỷ niệm của Tổng Thống George Washington. Ở tại tòa nhà lịch sử này, ngày 30 tháng 4 năm 1789, ông George Washington đã tuyên thệ để nhậm chức Tổng Thống đầu tiên của nước Mỹ.

Muốn chụp được hình với ông Tổng Thống Washington này cũng quả là một chuyện khó, vì ai cũng

thích «dựa chân vua» nên tôi cũng phải kiên nhẫn chờ tới phiên mình. Trong thời gian chờ đợi, Thảo dẫn tôi ra đứng... giữa đường (con đường này chỉ dành riêng cho khách bộ hành), chụp cho tôi một tấm hình có cái phông oai nghi của thánh đường Trinity.

Chờ cho các «giai nhân, tài tử» của đoàn tour chụp hình, chụp ảnh xong xuôi, anh Cơ hướng dẫn chúng tôi đi tà tà từ Federal Hall đi dọc lên khu đất Tháp Đôi ngày xưa mà bây giờ được gọi là Ground Zero để nhìn mảnh đất lịch sử đang được khởi công xây dựng lại. Đứng nhìn qua hàng rào mắt cáo, chúng tôi chỉ thấy được một miếng đất trống với nền móng mới, những cái cần cẩu cao to, và những vật liệu, dụng cụ xây dựng ngổn ngang.

Tới 9 giờ sáng thì cả đoàn tour người nào cũng đói bụng lắm rồi, nên anh Cơ đề nghị lên xe về Chinatown ăn tỉm sắm. Mới hơn 9 giờ sáng mà nhà hàng cũng khá đông khách. Mùi thức ăn ngạt ngào làm bụng tôi thêm cồn cào. Bữa điểm tâm bắt đầu bằng món cháo thịt băm với trứng vịt bách thảo làm tôi cảm thấy ấm lòng. Nhưng còn những món tỉm sắm «nhẹ nhàng», thông thường của nhà hàng ở New York này thì tôi đành phải chấm là thua những món tỉm sắm ở California xa lắc xa lơ.

Ăn xong bữa sáng, chúng tôi lại lên xe bus trở về Battery Park để xuống phà sang Liberty Island thăm tượng Nữ Thần Tự Do. Lúc này nắng đã lên cao, thời tiết ấm áp nên du khách đi chiêm ngưỡng Nữ Thần đông không thể tả, người nối đuôi nhau xếp thành hàng dài ra đến tận đầu công viên. Chúng tôi cũng rồng rắn theo nhau đi từ từ qua những hàng rào song sắt để đến khu vực kiểm soát an ninh của bến phà.

Ở đây, phần kiểm soát an ninh cũng rất là nghiêm ngặt, chỉ có lên phà qua đảo thôi mà du khách cũng phải tháo hết cả áo khoác ngoài, giày dép, bỏ vào từng thùng nhựa nhỏ để đưa qua máy dò y hệt như lối kiểm soát an ninh ở phi trường.

Qua tới bến tàu Liberty Island, nghe lời dặn về giờ giấc, địa điểm tập họp xong là bà con tan hàng vì ai cũng muốn nhanh chân tìm đến bức tượng Nữ Thần Tự Do để chụp hình. Một nhóm nhỏ đi theo sát anh Cơ, vì anh tuyên bố sẽ chỉ cho chúng tôi những cái phông thật đẹp để chụp hình. Tôi cũng hăng hái chạy theo, leo lên thềm ciment cao, tận hàng rào cản bằng tre để có những tấm hình chụp toàn diện bức tượng. Di chuyển dần sang bên cánh trái của bức tượng tôi lại chụp được những tấm hình trời xanh, mây trắng, và tấm phông đằng sau là những tòa nhà cao ngất ngưởng của thành

phố Manhattan.

Trở lại bến tàu Battery Park đã hơn 2 giờ chiều, chúng tôi có khoảng 30 phút lang thang trong park trước khi lên xe đi đến địa điểm kế tiếp. Từ bến tàu đi lên, chúng tôi vòng qua một con đường khác bên cánh trái ngồi gần mấy cái bồn hoa đợi nhau, thư giãn mươi phút và chụp hình phong cảnh chung quanh park. Những người không thích đi chụp hình phong cảnh thì có thể thăm thú những gian hàng bán đồ lưu niệm, bán thức ăn, những gian hàng vẽ tên, vẽ hình chân dung hay hí họa ở rải rác trên con đường ciment lớn nằm ở góc cuối cùng của công viên. Ai thích nghe nhạc thì có thể đứng lại với người nhạc sĩ trên vỉa hè để nghe ông ta kéo đàn và hát một bản nhạc ngắn.

Chung quanh Battery Park có đặt để nhiều bức tượng to lớn, được đúc khắc sắc sảo, nhưng tôi chỉ có thì giờ chụp vài bức ở trên những con đường chúng tôi đi qua như tượng những người di dân (The Immigrants), hay bức tượng Đắm Tàu (Shipwreck). Sắp đi hết con đường dẫn ra nơi tập họp, tôi và Thảo chợt nhìn thấy một bóng hình người lính đeo súng đứng sừng sững giữa trời, ôm trọn tất cả hình ảnh, hoa lá trong không gian vào trong lòng. Khi đến gần, đọc những hàng chữ ở dưới chân người lính thì chúng tôi mới biết đây là Đài Tưởng

Niệm Cựu Chiến Binh Triều Tiên ở New York (New York Korean War Veterans Memorial). Cái đài tưởng niệm này có một lối kiến trúc rất là đặc biệt, với hình dáng một người lính được đục thủng xuyên qua giữa phiến đá hoa cương đen to dày, hiên ngang giữa trời xanh.

Đáng lý ra thì sau khi đi thăm viếng tượng Nữ Thần Tự Do rồi là chúng tôi sẽ đi đến Empire State Building để lên tầng thứ 86 nhìn xuống thành phố New York buổi hoàng hôn nhưng khi ra đến hàng ghế gỗ trước công viên tập họp, điểm danh xong mới biết thiếu người. Cơ khổ, người đi lạc lại là một vị du khách đến từ xứ Úc, mà anh này lại không có số phone ở Mỹ để liên lạc. Thế là bọn chúng tôi nhận lệnh «ngồi tại chỗ, không được lang thang» để chờ anh Hùng, anh Cơ và bà vợ của anh này chia nhau đi tìm người đi lạc. Mãi một lúc sau mới thấy «châu về hiệp phố», anh du khách bên Úc cũng tìm được đường ra. Nhưng đến lúc này thì đã trễ, nên anh Cơ đề nghị là chúng tôi nên chấm dứt buổi du ngoạn ngày hôm nay ở đây, để đi ăn tối rồi về khách sạn nghỉ ngơi, vì xem ra bà con ai cũng có vẻ mệt mỏi sau một đêm ngủ gà, ngủ gật trên phi cơ chỉ được vài ba tiếng đồng hồ. Nghe anh Cơ nói có lý quá nên cả đoàn tour của chúng tôi đều nhất loạt tán thành.

Giã từ Công Viên Pháo Đài chúng tôi rời New York để trở lại New Jersey. Trên đường tới tiệm ăn, chú tài Vincent đã cho xe chạy qua trung tâm thành phố, ngang qua khu midtown để cho cả đoàn xem sự khác biệt giữa downtown và midtown. Xe cũng đi ngang qua Times Square, để chúng tôi được xem sự nhộn nhịp của một nơi chốn mà hàng triệu người đã tập họp về để nhìn quả cầu bạc rơi xuống đón mừng năm mới. New York cuối tuần nên người đi đông như trẩy hội, ai nấy đều hớn hở tươi cười.

Đêm nay, sau bữa ăn tối tại Century Buffet, chúng tôi sẽ về nghỉ ngơi tại khách sạn Marriott Park Ridge ở thành phố Park Ridge, thuộc tiểu bang New Jersey.

Sun 10/10/10

New York - Boston

Đúng 8 giờ rưỡi sáng chúng tôi rời khách sạn. Năm nay, vì thời tiết thay đổi, sợ mùa Thu nhanh chóng đi qua cuốn theo những chiếc lá đỏ vàng rực rỡ như năm ngoái thì những nhiếp ảnh gia tài tử của tour Du Lịch Miền Đông sẽ không có cơ hội «chớp» hình lá Thu bay nên bà giám đốc AV đã chuyển đổi chương trình đi vòng lên Canada trước, thế nên hôm nay chúng tôi sẽ đi từ New York đến Boston.

Cuộc viếng thăm đầu tiên của ngày hôm nay là Visitor Center của trường đại học quân sự West Point, nằm bên tả ngạn sông Hudson. Đây là một nơi chốn để du khách đến viếng thăm và tìm hiểu thêm về ngôi trường võ bị nổi tiếng của Hoa Kỳ.

Chúng tôi bắt đầu cuộc thăm viếng từ tầng Một, chụp hình với con chim ó, huy hiệu của trường, rồi lên lầu Hai để ngắm nhìn hình mấy cô cậu sinh viên sĩ quan tươi cười trong những lễ phục bốn mùa dành cho những thời điểm, những trường hợp lễ lạc khác nhau. Chúng tôi cũng không quên chụp hình với tấm phông to tướng có hình hai anh chàng sĩ quan trong sắc phục đại lễ, đang bồng súng đứng nghiêm chỉnh trước dòng sông Hudson và ngọn đồi cỏ xanh rì của căn cứ. Chụp ở trong nhà xong chúng tôi lại rủ nhau ra ngoài sân chụp hình với chiếc xe tăng Thunderbolt VII khổng lồ trước cổng, với tòa building có mang tên West Point Museum. Mặc dù phải tranh thủ thời gian để chụp hình nhưng các ông bà du khách của đoàn tour vẫn không quên nhín chút thì giờ ghé vào gian hàng bán đồ lưu niệm để mang theo mấy cái sweatshirt, mấy cái nón có in huy hiệu West Point về làm quà.

Lúc xe đi lên freeway, ra ngoài vòng rào Visitor Center, anh Cơ chỉ cho chúng tôi thấy những ngọn đồi

cỏ xanh mướt nằm bên cạnh dòng sông Hudson bảo đó là thao trường của các sinh viên sĩ quan. Địa điểm này cũng là nơi mà các tướng lĩnh trong cuộc cách mạng giành độc lập của Hoa Kỳ ngày xưa đã chọn lựa làm căn cứ chiến lược vì họ tin rằng với cái địa hình quanh co chữ S đặc biệt của khúc sông này (cộng thêm những chuỗi dây xích chôn ngầm dưới lòng sông, chỉ được kéo lên khi ứng chiến) có thể ngăn chặn được sự xâm nhập của tàu chiến Hải Quân Anh Quốc.

Rời West Point, chúng tôi tiếp tục lên đường đi Boston. Tới chợ Tàu Boston đã quá trưa, chúng tôi có 1 tiếng đồng hồ ăn uống. Ngoài những quán mì, hủ tíu, tỉm sắm thuần túy Trung Hoa thì chợ Tàu Boston cũng có lắm quán hàng khác cho bà con chọn lựa. Ai muốn thử món ăn Hàn thì cũng có quán Hàn ngay góc đường thứ nhất. Ai muốn ăn bánh mì Việt Nam, uống cafe sữa nóng thì bước thêm vài bước tới góc đường kế tiếp. Nghe quảng cáo là phở ở Boston cũng ngon «hết ý» nên tôi nhập theo đám đông đi với anh Hùng và anh Cơ tới tiệm Pasteur ăn phở. Chúng tôi vừa ngồi yên chỗ thì những tô phở xe lửa to tướng, nóng hổi, đã được đưa đến nhanh chóng. Đó là cũng nhờ công của anh Cơ đã chịu khó gọi order trước lúc đến nửa tiếng đồng hồ. Vừa húp muỗng nước lèo đầu tiên tôi đã phải công nhận là phở ở Boston ngon không thua gì phở ở Cali.

Ăn no nê rồi, chúng tôi lại tiếp tục đi. Buổi chiều hôm nay, chúng tôi sẽ đến thăm trường đại học Harvard. Chúng tôi sẽ có khoảng 1 tiếng đồng hồ ở tại nơi này đi vòng vòng chung quanh trường để ngắm những tòa building cổ kính, nhìn du khách ghé thăm trường chờ đợi đến phiên mình để chụp hình và rờ bàn chân trái của ông Harvard mong được học giỏi giống ông. Tôi và Thảo thì đã quá tuổi làm học trò rồi nên không hăng hái với cái việc xếp hàng rờ chân, chụp hình ông này nên hai chúng tôi rủ nhau đi vòng quanh trường chụp hình mấy tòa nhà cổ với những gốc cây cổ thụ khổng lồ.

Sau cuộc viếng thăm trường đại học Harvard, trên đường trở ra phố chính chúng tôi ghé ngang trường đại học MIT. Chú tài Vincent thả chúng tôi xuống vỉa hè đối diện với trường MIT rồi là hấp tấp dời xe. Vì không có nhiều thì giờ ở đây nên chúng tôi chỉ có thể đứng chụp hình từ bên này đường với cái phông là những cái cột khổng lồ trước mặt tiền của trường đại học.

Nơi viếng thăm sau cùng của buổi chiều hôm nay là Quincy Market. Quincy Market là một trung tâm thương mại nằm trong lòng thành phố Boston. Quincy Market cũng là một địa điểm thu hút rất nhiều du khách. Quincy Market có khoảng 100 cửa hàng và nhiều quán hàng rong nho nhỏ ở chung quanh. Quincy Market cũng

còn có chừng 17 nhà hàng và quán rượu, cộng thêm 1 tòa building «food court» với 40 gian hàng bán đủ loại thức ăn Tây, Tàu, Mỹ, Á... Quincy Market là một nơi chốn tiện lợi cho những người làm việc trong thành phố tìm đến để ăn uống, mua sắm và thư giãn mỗi buổi trưa và sau giờ làm việc. Thực khách có thể ngồi ăn trưa dưới những tán kính đẹp hay ngồi uống cafe dưới những chiếc dù nhỏ đủ màu ngoài trời ngắm người tấp nập chung quanh đang dạo phố.

Khi chúng tôi đến Quincy Market thì thành phố vừa lên đèn. Chúng tôi đảo qua một vòng những gian hàng bán đồ lưu niệm, những cửa hàng bán quần áo, ví giầy. Ở trung tâm thương mãi này có đủ thứ cửa hàng, từ những cửa hàng bán quà lưu niệm rẻ tiền đến những cửa hàng bán đồ hiệu danh tiếng. Tôi thì chỉ tò mò nên lang thang theo bà con trong đoàn xem chơi cho biết chứ không định mua bán gì. Theo tôi thì cái nơi hấp dẫn, náo nhiệt nhất vẫn là cái tòa nhà cổ mang tên Quincy Market nằm chính giữa trung tâm thương mại này, nơi có mấy chục quán hàng bán thức ăn, mùi thơm đang tỏa ra ngào ngạt. Tôi và Thảo đi tà tà từ đầu chợ, nhìn thực khách đông đảo ăn uống, nói cười, thỉnh thoảng, chúng tôi cũng xà vào ăn thử mấy món ăn mà nhân viên quán hàng bưng vòng vòng mời khách lại qua.

Khoảng 7 giờ chiều, chúng tôi trở lại xe để lên đường đến nhà hàng. Nghe nói bữa tối hôm nay là bữa ăn đặc biệt với tôm hùm của Boston, tôi đã tưởng là sẽ được đi ăn ở nhà hàng Mỹ, nhưng không ngờ lại đi trở lại China Town, ăn Chinese Food. Có tôm hùm Boston thật. Mỗi người chúng tôi được 1 con tôm hùm hấp, ăn vã, không có tiêu muối chanh, nước chấm gì cả, có lẽ nhà hàng đang mải lo cho tiệc cưới ở trên lầu, nên quên đãi đằng bọn khách đường xa. Nhìn Thảo xắn tay áo bẻ đầu, rút đuôi con tôm hùm, bị nước hấp tôm bắn ra tùm lum lên người, lên áo, tôi đã thầm nghĩ : «Phải chi họ xào tôm theo lối tôm hùm đặc biệt như mấy tiệm ăn ở Cali thì mình đỡ tốn sức lao động nhỉ.»

Đêm nay chúng tôi sẽ nghỉ chân ở khách sạn Sheraton. Về tới khách sạn, tắm rửa xong là cũng đã 10 giờ rưỡi tối. Sáng ngày mai chúng tôi sẽ lên đường đi Quebec.

Monday 10/11/10

Boston - Quebec

Đáp ứng đúng theo công thức 6/7/8, 6 giờ thức dậy, 7 giờ ăn sáng, và 8 giờ khởi hành của anh Cơ, chúng tôi rời khách sạn lên đường lúc đồng hồ vừa chỉ 8 giờ. Theo xa lộ 95 N, xe đưa chúng tôi đi ngang vùng White Mountains. Chúng tôi sẽ ngừng tại đây vài ba tiếng

đồng hồ để được xe cáp đưa lên núi chụp hình cảnh lá đổi màu của vùng New England. Theo lời anh Cơ thì từ trên xe cáp nhìn xuống chúng tôi sẽ thấy 1 tấm thảm lá đủ màu đỏ cam vàng xanh nâu tuyệt đẹp. Tôi cũng háo hức để nhìn thấy cảnh «The brightest show on earth : autumn in the White Mountains !» với những chiếc lá vàng cam của Northern Red Oak, vàng đỏ của Sugar Maple, vàng xanh của Quaking Aspen, vàng nâu của American Beech như lời quảng cáo của cái brochure tôi đã lấy ở information booth. Nhưng khi lên đến chừng nửa đường thì tôi cảm thấy thất vọng khi nhìn xuống chỉ thấy một vùng đồi núi xanh rì. Có thể vì global warming nên tiết trời thay đổi, đã đầu tháng 10 rồi mà vẫn chưa đủ lạnh để cho lá đổi thay màu. Bà con trong đoàn, nhất là mấy ông thợ săn ảnh, ai nấy cũng buồn hiu hắt.

Đi vòng vòng theo những con đường mòn ven núi vào sâu bên trong khu rừng chúng tôi cũng chỉ thấy những đám thông xanh rì, cao ngất. Không có lá màu thì chúng tôi đành chụp cảnh núi non, chụp hình những bông hoa dại ở ven rừng rồi trở về quán hàng ở trên đỉnh núi ăn trưa. Thức ăn bán ở đây cũng như ở những nơi du lịch khác, đắt và dở tệ. Ăn trưa ở trên đỉnh núi xong chúng tôi theo xe cáp xuống lại bãi đậu xe. Cũng may là dưới sân đậu xe có mấy cây Maple lá đang đổi màu, nên chúng tôi mới có được vài tấm hình màu lá

mới buổi vào Thu.

Chúng tôi tiếp tục cuộc hành trình sửa soạn «vượt biên giới». Xe chạy theo xa lộ 302 E, rồi qua 91 Ân để tới Quebec. Khoảng 3 giờ chiều thì chúng tôi tới trạm kiểm soát ở biên giới Mỹ - Canada. Chú tài Vincent cho xe chạy vào lối dành riêng cho bus, rồi thả chúng tôi xuống để vào trạm trình passport. Quá cảnh Canada cũng dễ dàng, nên chỉ hai chục phút sau là bà con trong đoàn trở về xe đầy đủ.

Đi chừng thêm 10 phút nữa thì chú tài Vincent thả chúng tôi xuống trạm nghỉ ngơi ở ngay đầu biên giới. Xe vừa ngừng thì tôi đã nghe bà con ngồi phía đằng trước reo hò ầm ĩ : «lá vàng, lá vàng» rồi hấp tấp kéo nhau xuống để chụp hình. Thật tình, cho đến bây giờ tôi mới thấy sức quyến rũ của rừng lá mùa Thu. Đây mới thật là rừng lá đủ màu, vàng, đỏ, tía, xanh, nâu. Chúng tôi tha hồ đưa máy ảnh lên chụp lia chụp lịa, quên cả lời dặn của ông hướng dẫn đoàn là : «chỉ nghỉ ngơi chừng 30 phút rồi đi». Chờ đợi bao nhiêu ngày, lên tận núi cao cũng tìm không ra lá đổi màu, mang nỗi thất vọng đến nơi đây gặp cảnh Thu quyến rũ như thế này thì bảo làm sao chúng tôi có thể nghỉ ngơi 30 phút cho đành.

Thế là cả đoàn tour của tôi tản mác trong khuôn viên chỗ nghỉ ngơi này. Tha hồ cho các cô, các bà làm điệu,

hết chụp cảnh... «ngồi trên ghế cô đơn nhìn lá vàng rơi», đến... «nằm dài trên thảm lá nâu ngẫm nghĩ buồn vui», rồi lại... «dựa lưng vào gốc cây mà tiếc nhớ xa vời»... Thấy đốc thúc chúng tôi lên đường mãi không xong, hai ông trưởng đoàn và hướng dẫn đoàn cũng sửa lại xiêm y, thắt chặt khăn quàng hòa mình vào cuộc vui săn ảnh.

Khi xe lăn bánh nhắm hướng Quebec đi tới thì anh Cơ tuyên bố là bà con đã tiêu pha nhiều thì giờ để chụp hình chụp ảnh, nên chúng tôi sẽ không có cơ hội đi dạo phố chiều nay, nhưng cả đoàn tour chúng tôi đang vui như hội vì tìm được rừng lá mùa Thu nên đồng ý là không dạo được phố chiều thì ta đi xem phố tối.

Gần 7 giờ xe mới vào tới thành phố Quebec. Đã tới giờ ăn tối nên chú tài Vincent đưa chúng tôi đi thẳng tới nhà hàng. Tối nay, chúng tôi lại được ăn Chinese Buffet, ở nhà hàng mang tên Tony Tam. Ăn tối xong chúng tôi về khách sạn nhận phòng. Thả vali vào phòng rồi là chúng tôi phải nhanh chóng xuống địa điểm tập họp ở tiền sảnh để đi thăm phố cổ về đêm.

Từ khách sạn Hilton Quebec, chúng tôi quẹo ra Avenue Honoré Mercier để đi bộ ra phố cổ. Con đường thật vắng lặng, nhìn quanh quẩn chỉ thấy vài khách bộ hành đang đi lang thang, còn lại là tất cả người của

đoàn tour chúng tôi đang nối chân nhau dạo phố. Trước khi tới con đường chính dẫn vào phố cổ chúng tôi dừng lại chụp một vài tấm hình kỷ niệm với tòa nhà lập pháp của tỉnh Quebec và bồn phun nước Fontaine de Tourny sáng rực dưới ánh đèn. Đi thêm một quãng ngắn, chúng tôi quẹo trái đi dọc xuống con đường Saint Louis, chui qua cổng thành, theo con đường dốc dẫn về khu phố cổ.

Phố cổ Quebec nằm trên một vùng đồi, trên dòng sông Saint Lawrence, là một thành phố được bao bọc bởi những bức tường đá dày, cao, kiên cố. Phố cổ Quebec chia thành hai khu vực, khu phố ở bên trên là Upper Town có những con đường quanh co nhỏ hẹp, có nhiều nhà hàng, quán rượu hơn là những gian hàng bán đồ lưu niệm. Khu phố nằm ở bên dưới, cạnh bờ sông là Lower Town, có nhiều quán hàng nho nhỏ mới thực là một trung tâm mua sắm của du khách bốn phương. Vì là phố cổ, nên những tòa nhà ở hai bên đường đều rất... cổ, rất cũ kỹ, nhưng được tu bổ, giữ gìn kỹ lưỡng và được trang điểm với những chậu hoa đầy màu sắc. Nhìn ở bờ tường, cửa sổ, cửa chính của căn nhà nào tôi cũng thấy đầy hoa, thậm chí, còn có cả những chậu hoa được treo lủng lẳng dưới ngọn đèn gắn ở trên tường. Tôi đi dọc theo những hiên nhà này chụp hình với những chậu hoa gắn ngoài cửa sổ, trên bờ tường, có những nhánh giây hoa rủ dài xuống đất. Tôi còn rủ Thảo chui vào mái hiên

của một căn nhà cổ xinh xinh sơn màu trắng đỏ (nhà hàng nổi tiếng Aux Anciens Canadiens), chụp hình với những chậu hoa đỏ, những quả bí ngô vàng trang điểm cho một mùa Halloween trong góc sân.

Giờ này, đã gần 10 giờ đêm, chỉ có những quán rượu, quán cafe là còn mở cửa, nhưng nhìn xuyên qua khung kính tôi cũng không thấy nhiều khách hàng cho lắm. Chúng tôi đi dọc theo lòng con phố vắng lặng, tha hồ đùa giỡn, chuyện trò. Trước khi bước xuống những bậc thang dẫn xuống Lower Town, Petit-Champlain Quartier, anh Cơ chỉ cho chúng tôi thấy lâu đài Frontenac, một hotel nổi tiếng của thành phố với nét đẹp hùng vĩ, uy nghi, đứng sừng sững trên nền trời phố cổ. Tòa lâu đài này đã là một nét đặc trưng của thành phố và đã là một thắng cảnh để du khách tìm đến viếng thăm, chụp hình kỷ niệm.

Chúng tôi đi xuống ba vòng cầu thang rộng lớn, chắc cũng khoảng sáu, bẩy chục bực thang chứ không ít, để đi xuống con đường dốc dẫn vào khu vực Lower Town. Tới đầu đường Petit Champlain, chúng tôi lại tiếp tục đi xuống hai cái cầu thang nhỏ dốc đứng, rồi mới được đi tà tà trên con đường lát gạch thẳng tắp, ngắm những món đồ nho nhỏ dễ thương được trưng bày đẹp đẽ bên trong khung cửa kính.

Khu phố nhỏ, nên... «đi dăm phút đã về chốn cũ», thế cũng tạm đủ rồi cho một chuyến dạo phố về đêm. Chúng tôi phải trở về vì tuyến đường ngày mai cũng dài lắm. Chúng tôi lại leo cầu thang, leo dốc, đi ngược về Upper Town. Có vài anh chị ngại ngùng khi nghĩ đến phải đi qua năm chặng cầu thang và con đường dốc quanh co, nên đã vào trạm xe cáp, trả $2 để nhờ cái xe cáp đưa lên Upper Town. Chúng tôi về đến khách sạn cũng đã 11 giờ đêm. Tôi và Thảo nhanh chóng làm công việc tẩy trần rồi chui vào chăn ấm. Sáng ngày mai, chúng tôi sẽ lên đường đi đến Montreal.

Tuesday 10/12/10

Quebec - Montreal - Kingston

Buổi sáng, trước khi lên đường đi Montreal chúng tôi trở lại khu phố cổ, đến Dufferin Terrace để chụp hình lưu niệm cả đoàn trước bức tượng đài kỷ niệm của ông Samuel de Champlain, người đã tìm ra Quebec, và đã được xem như là người cha của Tân Pháp Quốc (The Father of New France). Chụp hình xong rồi chúng tôi lại theo anh Cơ và anh Hùng đi bộ xuống Petit-Champlain lần nữa để nhìn rõ hơn khu vực Lower Town vào buổi sáng. Chú tài Vincent sẽ lái xe xuống con đường gần mé sông để đón chúng tôi.

Có thể là vẫn còn sớm nên những quán hàng của khu phố vẫn chưa mở cửa. Không sao, vì chúng tôi cũng chẳng màng đến việc mua bán hay có thì giờ thảnh thơi để ngồi uống cafe, ăn croissant buổi sáng. Chúng tôi chỉ có khoảng 30 phút để chụp những tấm hình phố cổ còn say ngủ buổi bình minh rồi lại phải dời bước chân đi.

Con đường từ Quebec về Montreal cũng rất dễ thương. Tuy cây lá hai bên đường đã bắt đầu thay màu đổi mới, nhưng cũng không nhiều bằng khuôn viên trạm nghỉ ở gần biên giới hôm qua. Chúng tôi tới Montreal là đã vào bữa trưa. Xe thả chúng tôi xuống một con đường lớn, gần tòa án Montreal. Trước khi xuống xe, anh Cơ đã chỉ cho chúng tôi vài địa điểm thăm viếng như khu phố cổ Montreal, nhà thờ Notre Dame, nhưng anh cũng không quên dặn là chúng tôi chỉ có 1 tiếng đồng hồ ở tại thành phố này, vì đúng 1 giờ 30 là xe phải chuyển bánh để chạy đến bến tàu Rockport, bắt kịp chuyến tàu cuối cùng trong ngày để ngắm cảnh ngàn hòn đảo (Thousands Island).

Như thế là chúng tôi có khoảng 1 tiếng đồng hồ để «cưỡi ngựa xem hoa» ở thành phố lớn thứ nhì của Canada. Một tiếng đồng hồ, không đủ để cho chúng tôi có thì giờ tìm đường đi đến được những nơi muốn đến, nội cái việc đi xếp hàng mua thức ăn trưa là cũng đủ

hết giờ. Mua bánh mì xong, từ quán Subway ra đứng ở góc đường nhìn tới nhìn lui, hai vợ chồng tôi và hai vợ chồng cô em gái Thảo cũng không biết hướng nào để đi tới Notre Dame, thế nên chúng tôi xách bánh mì đi vòng vòng xuống hướng bờ sông, ngắm cảnh thành phố ở mấy con đường nho nhỏ chung quanh, chụp vài ba tấm hình cho biết cảnh Montreal, rồi trở về ngồi nghỉ chân ở mấy cái ghế đá công viên gần tòa án, ăn trưa, chờ giờ đi tiếp.

Năm giờ chiều, xe tới bến tàu Rockport. Chúng tôi lên tàu bắt đầu cho một buổi chiều du ngoạn trên sông. Nắng vẫn chiếu chan hòa trên những lâu đài đồ sộ, những căn nhà bé bé, xinh xinh, đẹp tuyệt vời. Vừa ngắm cảnh đẹp chung quanh chúng tôi vừa được nghe lời dẫn giải của viên thuyền trưởng.

Thousand Islands là một quần đảo gồm hơn 1700 hòn đảo nằm rải rác trên hai biên giới Mỹ và Canada, trải dài theo giòng sông Saint Lawrence và vùng Đông Bắc của hồ Ontario. Quần đảo này kéo dài khoảng 80 cây số, khởi nguồn từ vùng Kingston đến Cornwall ở bên phía Canada, và từ Oswego đến Massena ở bên phía Hoa Kỳ. Thousands Islands có những hòn đảo to hơn 40 dặm vuông, có thể xây dựng được 1 dinh thự to lớn, và cũng có những hòn đảo nhỏ chừng cỡ 1 foot vuông,

chỉ đủ chỗ cho 1 thân cây sinh sống. Để có thể được liệt kê vào danh sách «hòn đảo» ở Thousand Islands, những hòn đảo ở nơi này phải nằm trên mực nước quanh năm. Ngày nay, Thousand Islands đã là một địa điểm thu hút nhiều du khách vì vẻ đẹp diễm lệ, tự nhiên của nó.

Tôi không khỏi bùi ngùi khi nghe câu chuyện về lâu đài Boldt, chuyện của một người chồng mua đảo Tim (Heart Island) để xây lâu đài tình ái. Nhưng lâu đài chưa được hoàn thành thì nữ chủ nhân đã từ giã cõi đời. Quá đau buồn nên người chồng đã bỏ dở dang công trình đang xây cất, bỏ lâu đài tình ái và đảo Tim ra đi với một trái tim tan vỡ. Ngày nay, Boldt Castle đã có chủ mới, và đã được chỉnh trang lại để làm nơi tiếp đón du khách đến thưởng ngoạn, và cũng là nơi tổ chức lễ cưới, tiệc cưới cho những cặp uyên ương muốn có được một ngày trọng đại trên sóng nước, với đảo Tim.

Viên thuyền trưởng cũng nhắc đến một tòa lâu đài khác cũng trang trọng, đồ sộ không kém tòa lâu đài Boldt, lâu đài Singer. Tòa lâu đài này không có câu chuyện buồn như tòa lâu đài Boldt, nhưng lại nổi tiếng vì lối kiến trúc đặc biệt của nó. Chủ nhân của tòa lâu đài này là ông Frederick Bourne, đã cho xây dựng tòa lâu đài Singer với những lối đi bí mật để ông có thể quan sát, theo dõi khách đến thăm nhà.

Chúng tôi cũng được nhìn tận mắt «chiếc cầu biên giới» giữa dòng nằm trên đảo Zavikon. Chiếc cầu này được xem là chiếc cầu quốc tế ngắn nhất thế giới, nó nối liền 2 hòn đảo lớn, nhỏ nằm bên hai lãnh thổ Canada và Mỹ, mà hòn đảo lớn lại thuộc chủ quyền của chính phủ Canada.

Tàu đi vòng quanh những hòn đảo chừng khoảng 1 tiếng đồng hồ rồi trở về lại bến. Rời khu vực bến tàu Rockport chúng tôi đi ăn tối. Tối nay, chúng tôi lại đi ăn Chinese Food. Kingston là một thành phố nhỏ không có tiết mục gì hấp dẫn về đêm, nên ăn xong rồi là chú tài Vincent đưa chúng tôi về thẳng khách sạn Ambassador Conference. Phòng của tôi ở ngay tầng trệt, gần mặt đường, nhìn ra sân đậu xe rộng vắng. Trong mấy cái khách sạn mà chúng tôi đã được nghỉ đêm từ hôm bữa tới giờ thì cái khách sạn Ambassador này có vẻ là cũ kỹ nhất.

Wednesday 10/13/10

Kingston - Toronto - Niagara

Buổi sáng hôm nay chúng tôi sẽ rời Kingston lên đường đi Toronto. Gần 12 giờ chúng tôi tới con đường chính Spadina của phố Tàu Toronto. Chú tài Vincent cho ngừng xe ở một con đường nhỏ, trước cửa quán

Kim, một quán ăn Việt Nam nghe nói đã nổi tiếng với món cơm gà ướp sả nướng rất ngon. Anh Cơ cũng chỉ cho chúng tôi những con đường chính với những hàng quán ở chợ Tàu. Anh bảo, ai muốn ăn cơm Việt Nam thì theo anh vào quán Kim, ai muốn ăn phở thì đi qua tiệm phở Hưng ở đầu đường, ai muốn thử mì vịt quay, heo quay thì cứ đi ra đường Spadina, còn ai chỉ muốn ăn trái cây trừ cơm thì cứ đi dài dài theo con lộ chính, sẽ thấy hàng loạt tiệm bán trái cây miền nhiệt đới như xoài, măng cụt, bòn bon, nhãn, na, mãng cầu, mít, chôm chôm, mận v. v... Nhưng anh cảnh cáo trước là chỉ nên mua trái cây đủ ăn cho đêm nay thôi, vì ngày mai chúng tôi phải «vượt biên giới» về lại Mỹ, mà từ chỗ khách sạn đi tới biên giới chỉ có chừng 10, 15 phút, bà con nào mua nhiều quá ăn không hết thì sẽ phải đi năn nỉ cả đoàn ăn giùm, hay là phải vất đi ngay trạm biên giới rất là phí của.

Hình như chỉ có vài người theo anh Hùng và anh Cơ vào quán. Ra tới đầu đường thì có vài cặp rẽ vào tiệm phở, những người còn lại rủ nhau đi vòng chợ Tàu cho biết rồi tính chuyện ăn sau. Thảo, tôi và hai vợ chồng cô em Thảo cũng đồng ý là đi thăm thú mấy gian hàng bán trái cây ở Canada xem có khác lạ với Mỹ không. Phải nói là Toronto có những loại trái cây thật tươi mà hình như Cali không có, và giá cả cũng đắt hơn ở Cali nhiều.

Ham vui, tôi cũng mua một chùm bòn bon, mấy quả na, 1 quả passion fruit màu vàng ăn thử, nhưng hồi ra tới quầy tính tiền, nhìn receipt cũng có hơi xót ruột. Ai đời 1 quả passion fruit mà tôi phải trả gần $1. 70, ba quả na lớn vừa bằng nắm tay cũng hết $10, còn chùm bòn bon chắc chỉ nhỉnh hơn 2 lbs một chút mà cũng tới $16.

Đi vòng có vài quãng đường mà cũng gần hết giờ. Tôi tạt vô tiệm bánh mì Cali mua mấy ổ bánh mì, mấy cái bánh choux cream rồi xách về xe bus ăn. Không biết là tại bột mì ở Canada ngon hơn bột mì ở Mỹ, hay tại vì đói bụng mà tôi cảm thấy ổ bánh mì đặc biệt của tiệm bánh mì Cali hôm nay ngon tuyệt vời. Ngồi ăn gần hết ổ bánh mì tôi mới thấy bà con mình tay xách nách mang lục đục lên xe. Đúng một giờ rưỡi xe chuyển bánh, chú tài Vincent sẽ đưa đoàn chúng tôi đi thăm thú một vòng thành phố rồi sẽ cho xe đi thẳng về hướng Niagara Falls. Tôi vừa ngồi ăn bánh choux, ăn na tráng miệng vừa ngắm nhìn thành phố Toronto qua khung cửa kính.

Trên đường đi đến thác Niagara, anh Cơ nói cho chúng tôi nghe sơ qua về thắng cảnh Niagara Falls. Đây là một thắng cảnh thiên nhiên nằm ở đường biên giới của Hoa Kỳ và Canada, thác Niagara nằm chắn ngang con sông Niagara bắt nguồn từ hồ Erie, một trong hai hồ nước ngọt của Ngũ Đại Hồ. Thác Niagara bao gồm 3

thác riêng biệt : thác Móng Ngựa (Horseshoe Falls), là thác nước lớn nhất, còn được gọi là thác Canada vì nằm trên phần đất Canada, hai thác nằm trên phần đất Hoa Kỳ là thác Người Mỹ (American Falls) nhỏ hơn một chút, và thác Khăn Che Mặt Cô Dâu (Bridal Veil Falls) thác nước nhỏ nhất. Chúng tôi sẽ được ngắm nhìn ba cái thác nước hùng vĩ này từ bên phần đất Canada, nơi mà anh Cơ bảo là quang cảnh sẽ đẹp hơn là đứng ngắm nhìn thác nước từ bên phần đất Hoa Kỳ, chả vậy mà bên Hoa Kỳ đã phải cho xây một cái tháp cao, có bao lơn chìa ra giữa dòng sông để nhìn rõ hết cảnh đẹp của thác Niagara.

Khoảng ba giờ rưỡi chiều chúng tôi đến khuôn viên thác Niagara. Ai nấy trong đoàn cũng đều háo hức vì chúng tôi sẽ tận mắt nhìn thấy nét đẹp hùng vĩ của một cái thác nước nổi danh thế giới. Theo lời anh Cơ thì chú tài Vincent sẽ đưa chúng tôi đến Table Rock chụp hình rồi cả đoàn sẽ đi xuống Maid of the Mist Boat để đi ra đến tận chân thác nước lớn nhất.

Khi xe thả chúng tôi xuống bãi đậu xe rồi tôi vẫn chưa nhìn ra cái chỗ nào có hòn đá mang hình dáng 1 cái bàn để nơi này được gọi là Table Rock. Tôi chỉ thấy một công viên dài sọc với những bồn hoa tươi thắm đủ màu và 1 trung tâm thương mại ở cạnh bờ vực của thác

Horseshoe. Du khách từ muôn phương đang tấp nập đi dọc theo những bức tường đá dày chắc chắn xây trên bờ vực để ngắm cảnh thác nước trắng xóa đổ ào ạt từ trên dòng sông Niagara xuống.

Sau này tìm hiểu tôi mới biết sở dĩ nơi này được mang tên là Table Rock vì ngày xưa, ở phía Bắc của trung tâm thương mại hiện thời, có một mỏm đá lớn nhô ra từ bên phía bờ Canada, mặt phẳng như hình dáng của một mặt bàn. Table Rock ngày xưa đã là một địa điểm thuận lợi cho khách du lịch viếng thăm, ngắm cảnh thác nước. Nhưng sau đó thì một góc lớn của mỏm đá đã bị sụp đổ trong lúc có một chuyến xe ngựa đang di chuyển trên ấy, chiếc xe theo mỏm đá sụp rơi xuống vực, nhưng may mắn là người tài xế đã thoát hiểm. Rồi phiến đá cứ tiếp tục bị soi mòn, rạn vỡ thành nhiều mảnh nhỏ và rơi dần dần xuống lòng sông. Vì sự an toàn nên chính phủ Canada đã cho phá hủy hoàn toàn mỏm đá đó để xây dựng một địa điểm du lịch khác nằm ngay trên bờ vực của thác Móng Ngựa với những bờ tường thành chắc chắn bảo vệ cho du khách đến viếng thăm.

Chúng tôi chạy vội vã vào trung tâm thương mại, tô điểm lại mặt mày rồi chạy ra địa điểm tập trung ở bên trái tòa nhà chờ anh Cơ chỉ cho những chỗ đẹp để chụp hình. Anh Cơ hướng dẫn cả đoàn lên một cái sàn

gỗ rộng lớn lộ thiên, có những bộ bàn ghế trống, chắc là chỗ dành cho du khách ngồi nhâm nhi café và ngắm cảnh thác nước về đêm, để chúng tôi chụp hình toàn cảnh với phông thác nước. Ở đây, chúng tôi có thể nhìn bao quát cả một khoảng không gian rộng lớn. Thôi thì tha hồ cho bà con chụp hình lia lịa. Phải nói là cảnh đẹp của Niagara Falls thật là hùng vĩ, có một không hai. Dòng nước cuồn cuộn tuôn trào từ trên sông xuống tiếp nối nhau không ngừng nghỉ. Nước đập vào những mỏm đá ở dưới lòng sông tung lên trời trắng xóa. Tôi chụp được mấy tấm hình thác Horseshoe với cầu vồng chiếu ngang mặt nước, có những cánh chim lơ lửng trong màn sương mù mang hình dáng của những người thợ lặn đang sửa soạn nhào đầu xuống.

Tôi chợt nghĩ tới cuộc biểu diễn của những người thợ lặn ở bên Hawaii ngày xưa tôi đã được xem qua. Những người thợ lặn này đã đứng từ trên mỏm núi cao nhảy xuống thác nước, lơ lửng ngang trời một khoảng xa trước khi rơi mình xuống dòng nước đang cuồn cuộn chảy như không biết hiểm nguy là gì. Nhưng chắc gì những tay thợ lặn đó dám biểu diễn ở thác Niagara này.

Thế nên tôi thật là ngạc nhiên khi nghe anh Cơ nói nhìn thác nước hung tợn như thế mà cũng đã có lắm người cả gan dám liều mình vượt thác, nhưng không

phải để biểu diễn mà là để được nổi danh khắp thế giới. Khởi đầu là anh Sam Patch đã nhảy từ trên tháp cao xuống mặt nước và sống sót. Sau cuộc nhảy thác ngoạn mục đó phong trào «giỡn mặt tử thần» (daredevils) đã được nhiều người tiếp nối. Trong số đó có một bà giáo tên Annie Taylor, đã hơn 60 tuổi, cũng theo phong trào «daredevils» vượt thác trong một cái thùng gỗ, và chỉ bị trầy xước sơ sài. Nhưng không phải ai cũng vượt thác được an toàn như người khởi xướng, có nhiều người đã mang thương tật và nhiều người đã bị thiệt mạng. Duy chỉ có một trường hợp duy nhất mà cả thế giới đều gọi là điều kỳ diệu ở Niagara, «Miracle at Niagara», khi cậu bé Roger Woodward, đã sống sót khi bị dòng nước cuốn trôi xuống thác mà trong người chỉ mặc chiếc áo phao, và cậu đã được thủy thủ trên du thuyền Maid of the Mist cứu thoát. Tôi nghĩ chuyện của cậu bé này chỉ là một trường hợp tai nạn xảy ra ngoài ý muốn mà thôi, chứ không có cha mẹ nào có đủ can đảm để cho đứa con 7 tuổi của mình... lưu danh thiên cổ. Sau những tai nạn chết người xảy ra ở thác Niagara, chính phủ cả hai nước Canada và Hoa Kỳ đã ra chỉ thị cấm chơi trò vượt thác và đã bắt phạt những người cố tình ngông nghênh phạm luật.

Từ thác Móng Ngựa chúng tôi chạy vội vã xuống bến thuyền «Trinh Nữ Trong Sương Mù» đối diện với thác

Người Mỹ. Sở dĩ có cái màn chạy vội vã này là vì bà con hăng say chụp hình thác nước quá, nên quên mất giờ giấc, và cái chuyến tàu 4 giờ 45 này lại là chuyến tàu chót trong ngày. Nhưng cuối cùng thì cả đoàn tour của chúng tôi cũng đến bến kịp giờ trước khi nhân viên của bến tàu kéo dây chặn cửa. Trước khi xuống tàu, mỗi người chúng tôi được phát cho một cái áo mưa màu xanh nước biển. Thấy bà con hăng hái giơ máy lên sẵn sàng chụp hình nên anh Cơ cứ phải căn đi, dặn lại: «Nhớ trùm hết cả người và luôn cả máy ảnh. Ai mà muốn bị ướt ống máy khỏi chụp hình tiếp thì cứ tha hồ chụp màn nước, nhưng bảo đảm là hình cũng chẳng đẹp đẽ gì vì bị sương mù che mờ mịt.»

Tàu chòng chành theo sóng, đưa chúng tôi ra tận dưới chân thác Móng Ngựa. Nước bắn tung tóe trên mặt, trên người như thể chúng tôi đang đi trong cơn mưa bão. Tóc tai, quần áo người nào cũng đều bị dính ướt chèm nhẹp vậy mà mọi người đều hớn hở, nói cười vui vẻ. Tuy đã được dặn dò từ trước nhưng bà con vẫn lăm le tìm cơ hội để có thể mở máy chụp hình... lướt thướt dưới mưa.

Khi tàu đi quành trở lại bến tàu, nhìn về hướng American Falls, tôi thấy có rất nhiều người mặc áo mưa màu vàng, đang dò dẫm trên những bậc thang, lan

can gỗ đi dần ra phía thác nước. Sau này lên tới bờ, hỏi thăm thì tôi mới biết họ là du khách đi viếng thác Niagara bên khu vực Niagara Park bên lãnh thổ Hoa Kỳ. Ở bên đó, ngoài những chuyến tàu chở ra tận chân thác Móng Ngựa như bên bờ Canada, du khách từ bên nước Mỹ còn có thể đi bộ ra trước chân thác Dải Khăn Cô Dâu trong tour Cave of the Winds, hay họ có thể lên Prospect Point Park để ngắm thác Người Mỹ từ những hàng lan can rộng lớn.

Chúng tôi lên bến tàu, cởi áo mưa ra xếp lại gọn ghẽ cầm theo về. Đêm nay, chúng tôi sẽ có thể dùng lại nó một lần nữa, vì anh Cơ đã bảo là nếu về khách sạn nhận phòng xong mà chưa thấm mệt thì anh sẽ hướng dẫn chúng tôi đi ngắm thác đêm.

Từ khu vực thác Niagara, chúng tôi đi bộ ngược vào trong phố để đi ăn tối. Đêm nay, chúng tôi lại được ăn cơm Tàu ở nhà hàng House of Dragon. Ăn uống xong rồi chúng tôi lên xe đi về hotel Radisson Fallsview. Không biết nghe nói từ đâu hotel này có những căn phòng ở trên cao có những cái view thật đẹp nên 1 chị trong đoàn tôi đã nhanh chân đến quầy phục vụ để đổi phòng. Chỉ trả thêm có $50 đồng thôi mà chị đổi được một căn phòng tận trên lầu 10 có cửa sổ nhìn thẳng ra thác nước, và cũng từ khung cửa sổ này chị đã chụp

được những tấm hình thác nước dưới ánh đèn màu sáng loáng, thật linh động.

Đúng như đã hẹn, khoảng 9 giờ, một toán nhỏ chúng tôi tập họp lại để tà tà đi bộ ra thác nước ngắm cảnh thác Niagara về đêm. Từ bên bờ Canada, khi màn đêm bắt đầu buông xuống thì những ánh đèn màu sáng rực sẽ được chiếu thẳng vào thác nước tạo lên những màn nước vàng xanh đỏ tía nhiều màu rực rỡ. Nhưng những vệt ánh sáng của thác đêm không quyến rũ chúng tôi mấy, hình chụp cũng không bắt mắt bằng ngọn sóng bạc đầu ban ngày, nên chúng tôi chỉ đi một vòng xem cho biết rồi rủ nhau đi xuống phố uống café. Chừng ra đến ngã ba đường, sắp băng qua con đường dẫn về phố thì trời lất phất mưa bay nên mọi người đổi ý không đi uống café nữa mà trở về lối cũ, ghé ngang casino đóng chút tiền điện cho chính phủ Canada trước khi về khách sạn.

Lúc đi đến thác thì chúng tôi đi thật thoải mái vì con đường dốc xuống, nhưng khi leo dốc để trở về mới thấy mỏi đôi chân, bước như không muốn nổi, phải níu tay nhau mà đi lên. Tôi nhìn quanh quẩn, những cặp tình nhân còn trong tuổi xuân xanh hay đang trong tuổi hồi xuân của đoàn tour chúng tôi lúc này lại có cơ hội... «dìu nhau đi lên dốc núi» hay... «dựa vai nhau, kề bên

nhau như những ngày xưa ấy». Chúng tôi nhìn nhau cười như thầm bảo : «chúng mình sao romantic chi lạ». Thảo và tôi cũng nắm tay nhau đi trên con đường dốc trong khung cảnh yên lành. Trời mát lạnh như trời đêm Đà Lạt, có phảng phất hơi chút bụi mưa, Thảo xuýt xoa:

- Phải chi giờ này mình có một túi đậu phộng hay ngô rang nóng thì tuyệt cú mèo...

Chúng tôi tạt ngang vào cái casino ở trên con đường về xem casino của Canada có khác gì casino của Mỹ không. Nhưng chưa kịp vào casino đóng tiền điện thì mấy bà mê mua sắm trong đoàn của tôi đã dừng chân ở những gian hàng chung quanh để tha về thêm mấy món đồ lưu niệm. Trong lúc mấy bà lo mua sắm thì mấy ông chạy vào đổi tiền, kéo máy để mong... kiếm lại đủ tiền tour. Tôi và Thảo đảo vài vòng từ đầu casino tới cuối casino cũng không thấy có gì hấp dẫn nên kéo nhau về trước.

Thursday 10/14/10 -

Niagara Falls - Corning - DC

Hôm nay chúng tôi lên đường trở về quê. Khách sạn của chúng tôi ở gần biên giới, nên chỉ đi chừng một đoạn đường ngắn độ mươi, mười lăm phút là đã trở về

lãnh thổ Hoa Kỳ. Buổi sáng, trong lúc ăn sáng, mấy bà «lỡ tay» mua nhiều trái cây trong đoàn tôi đã phải đem hết trái cây ra phòng ăn ngồi ăn thay cho mấy món điểm tâm. Vậy mà tới chừng lên xe đi tới duty free shop chúng tôi còn được chuyền tay nhau mấy trái chôm chôm ăn lấy thảo.

Xe ngừng ở duty free shop khoảng nửa tiếng đồng hồ cho bà con mua sắm và chụp hình thác Niagara lần cuối trước khi từ giã. Tôi cũng bắt chước bà con vào mua mấy phong kẹo chocolate, chai sirup có hình dáng chiếc lá phong, và một chai rượu Ice Wine, một loại rượu được quảng cáo là đặc sản của Canada.

Khi đến trạm kiểm soát biên giới thì trời mưa to, mờ mịt cả kính xe nên mấy ông hải quan không thèm ra ngoài xem xét. Chúng tôi phải xuống xe xếp hàng vào trạm kiểm soát trình giấy tờ. Tôi, Thảo và mấy người xếp hàng bên tay trái, gặp một chú hải quan nhỏ tuổi vui tính nên chỉ cười, chào hỏi, liếc ngang cái passport rồi cho qua, trong lúc bà con ở hàng bên tay phải gặp một ông «kẹ» hải quan khó tính, hết săm soi hình để so sánh với người còn hỏi han cặn kẽ nào là : «ở đâu đến, vào quốc tịch Mỹ năm nào, đi đâu chơi về v. v...»

Mưa dai dẳng từ trên đường ra khỏi trạm kiểm soát cho đến khi chúng tôi về tới DC. Suốt một con đường chúng tôi đi qua là những rừng cây lá đổi màu thật đẹp, nhưng tôi không thể chụp được một tấm hình nào ra hồn qua khung cửa kính nhòe nhoẹt nước mưa.

Xe ngừng ở Corning Museum of Glass để bà con nghỉ ngơi, ăn trưa và mua sắm tiếp. Nghe tới factory tôi tưởng là đi đến tận gốc thì sẽ mua được hàng với giá rẻ nhưng không ngờ là đồ đạc ở nơi này còn đắt hơn khi mấy cái tiệm bán đồ sứ trong outlet khi gặp lúc bán đại hạ giá. Vậy mà mấy bà «chuyên viên mua sắm» trong đoàn tôi cũng không để lỡ cơ hội... tay xách, nách mang, ủng hộ kinh tế Mỹ.

Buổi tối, chúng tôi về tới trung tâm Eden ở Falls Church để ăn cơm. Mấy bữa nay ăn toàn cơm Tàu nên bà con đã ngán tới cổ, đêm nay được ăn canh dưa, cà chua nấu với sườn non, cá kho tộ, rau muống xào v. v... những món quốc hồn quốc túy nên mọi người vui cười hỉ hả. Ăn cơm xong thì ai nấy cũng đều mỏi mệt vì qua một ngày mưa ướt át. Chúng tôi chỉ mong muốn mau chóng về đến khách sạn để có thể thư giãn trong chăn ấm. Đêm nay, chúng tôi sẽ nghỉ ngơi ở Marriott Tyson Corner hotel.

Friday - 10/15/10 DC - Philadelphia - New York

Sáng thứ Sáu trời xanh, nắng ấm. Khoảng 8 giờ hơn chúng tôi rời khách sạn lên đường. Chúng tôi đi đến tòa Bạch Ốc trước nhất để chiêm ngưỡng nơi vị nguyên thủ quốc gia làm việc và cư ngụ. Ở đây, cũng như nhiều du khách khác, chúng tôi chỉ được ngắm nhìn và chụp hình Tòa Nhà Trắng qua những hàng rào song sắt có lính gác ở chung quanh. Trên đường trở ra xe chúng tôi ngừng chân ở cái công viên Lafayette trước cửa dinh Tổng Thống để chụp hình lưu niệm với bức tượng của ông Tổng Thống Andrew Jackson trên lưng ngựa hiên ngang giữa trời.

Rời Tòa Nhà Trắng, chúng tôi đi thăm viếng đài tưởng niệm Tổng Thống Thomas Jefferson nằm ở cạnh bờ hồ Tidal Basin. Đài tưởng niệm này được xây bằng đá hoa cương trắng, mang nhiều nét kiến trúc của La Mã cổ kính, như một đền thờ với những cái cột to lớn và mái vòm tròn chụp xuống. Bên trong đài tưởng niệm là tượng ông Jefferson bằng đồng, đứng cao sừng sững. Tượng của ông cao quá, nên chúng tôi cứ phải cố gắng canh tới canh lui bao nhiêu góc cạnh mới có thể chụp được hình của mình và ông với bản Tuyên Ngôn Độc Lập ở phía sau lưng ông.

Sau khi viếng thăm đài tưởng niệm Tổng Thống Jefferson chúng tôi lại lên xe đi qua một khuôn viên đài tưởng niệm khác ở phía Tây công viên National Mall, đó là đài tưởng niệm Tổng Thống Abraham Lincoln. Đài tưởng niệm này cũng mang ảnh hưởng kiến trúc đền thờ Hy Lạp, cũng có rất nhiều cột tròn to bằng đá cẩm thạch như bên đài tưởng niệm của Tổng thống Jefferson, nhưng chỉ khác là nóc mái bằng thẳng. Chúng tôi phải bước lên nhiều bậc thang đá mới vào đến chính điện, nơi có bức tượng ông Lincoln to lớn ngồi chễm chệ trên ngai vàng, để hai tay hai bên nhìn thẳng ra mặt hồ Phản Chiếu (Reflecting Pool) và đài tưởng niệm Tổng Thống George Washington.

Chúng tôi tranh thủ chụp hình với Tổng Thống Lincoln xong, quay sang chụp cái phông hồ nước Phản Chiếu với đài tưởng niệm Tổng Thống Washington, cái tháp bút hai màu cao nhất của thành phố. Đài tưởng niệm tháp bút này không có trong chương trình thăm viếng, nên chúng tôi chỉ có thể đứng chiêm ngưỡng và chụp hình nó từ phía xa xa.

Từ phía hồ Phản Chiếu, chúng tôi đi về hướng tay trái, theo dấu mấy cái cờ để đến Đài Tưởng Niệm Cựu Chiến Binh Việt Nam. Đây là một di tích lịch sử mà du khách đến thủ đô Hoa Thịnh Đốn khó có thể bỏ quên

không thăm viếng.

Trước khi đi xuống con đường ciment dẫn vào đài tưởng niệm, chúng tôi dừng chân lại chụp hình bức tượng ba người lính ở ngay góc ngoài cùng của khuôn viên. Nhìn ba bức tượng lính sống động quá, đẹp quá, nên tôi cũng tính bắt chước mấy ông bà đi chung đoàn tour hăng hái đứng xếp hàng chụp hình với tượng. Đang đứng trong hàng, tôi bất chợt liên tưởng đến bức tượng «Thương Tiếc» ở ngay cổng Nghĩa Trang Quân Đội ngày xưa, rồi tôi lại suy diễn... không chừng mấy bức tượng này cũng... có linh hồn như bức tượng người lính ngồi trầm ngâm trước cổng... Nghĩ đến đó tôi cảm thấy hơi... rờn rợn nên vội vàng quay bước, bỏ Thảo và mấy người đang chờ đợi chụp hình ở đó, rảo theo đoàn người đang tấp nập trên con đường dốc dẫn về hướng đài tưởng niệm. Ngoài ra, tôi còn có một lý do khác để vội vàng đến chiêm ngưỡng đài tưởng niệm, tôi muốn tìm kiếm một cái tên khắc trên bức tường lịch sử, một cái tên của một người tôi chưa biết, chưa quen, một cái tên mà tôi chỉ biết qua một truyện ngắn đã đọc trên máy bay từ Cali sang Newark.

Bức tường to lớn quá, có đến hàng trăm phiến đá đen cao, thấp, to, nhỏ, kết hợp lại với nhau thành hình một chữ V to tướng mà hai cánh nhọn của chữ V hướng

về hai đài kỷ niệm Tổng Thống Washington và Tổng Thống Lincoln. Tôi đứng trước một rừng tên mà không biết phải bắt đầu từ đâu để tìm cái tên mình muốn kiếm tìm. Tôi bắt đầu tìm từ bức tường bên cánh trái, rồi di chuyển dần sang cánh phải. Tôi đứng giữa hai bờ tường cao nhất của bức tường thành vĩ đại, nơi có mang hai con số 1959 và 1975, mốc thời gian mà người bạn đồng minh đã đến giúp đỡ đất nước tôi, ngơ ngác nhìn bóng mình phản chiếu trong màu đá đen của bờ tường chói chang ánh nắng.

Tôi không có nhiều thì giờ ở tại nơi này, nên đành phải bỏ dở dang cuộc kiếm tìm để theo chân người trong đoàn về trở lại nơi tập họp. Trên đường đi trở ra tôi chạy vội lại information booth, lấy tờ brochure giới thiệu về Bức Tường Đá Đen để biết thêm những dữ kiện về đài tưởng niệm này. Ra tới gần hết khuôn viên tôi bỗng để ý đến cái giá màu đồng, nhỏ, thấp, nằm ngay ở đầu con đường ciment dẫn vào khuôn viên Bức Tường Đá Đen mà lúc nãy vì hấp tấp chạy theo mọi người trong đoàn để vào chiêm ngưỡng bức tường thành nên tôi đã không nhìn thấy. Trên giá có gắn 1 quyển sách liệt kê rõ ràng họ tên của những người được khắc tên Bức Tường Đá Đen từ A tới Z, cùng vị trí của họ trên bức tường thành để giúp bạn bè, thân nhân của những người này có thể tìm kiếm dễ dàng. Tôi đã tìm ra cái tên tôi muốn kiếm

tìm, nhưng tôi không có đủ thì giờ để chạy trở về khuôn viên bức tường lịch sử. Tôi chỉ có đủ thì giờ để chụp hình trang sách có tên anh, gửi một lời cám ơn đến anh và đến toàn thể những người có tên trên Bức Tường Đá Đen đã quên mình chiến đấu cho đất nước Việt Nam tôi.

Thời gian ở tại khuôn viên những đài tưởng niệm này ít quá, nên Thảo và tôi cũng không có cơ hội đến viếng thăm Đài Tưởng Niệm Cựu Chiến Binh Triều Tiên (Korean War Veterans Memorial). Trong lúc đứng chờ xe đến đón, thấy chờ hoài mà xe cũng chưa đến, nên Thảo đã xách máy hình chạy vội sang đường, ngược về phía đài tưởng niệm này, chụp vài tấm hình đem về rồi chúng tôi sẽ từ từ xem sau.

Trong khi di chuyển đến Trụ Sở Quốc Hội, tôi ngồi trên xe bus đọc cái brochure nói về Đài Tưởng Niệm Cựu Chiến Binh Việt Nam. Theo tài liệu thì Bức Tường Đá Đen này đã được sinh viên kiến trúc Maya Ying Lin của đại học Yale vẽ kiểu và hoàn tất năm 1982. Cô đã muốn tạo ra một công viên trong lòng một công viên, một nơi yên tĩnh hài hòa với khung cảnh chung quanh, phản ảnh những hình ảnh cây cỏ, tượng đài và du khách trong lòng chính nó. Trong khu vực đài tưởng niệm này, ngoài Bức Tường Đá Đen và tượng 3 người lính mà tôi đã viếng thăm, còn có tượng 3 người nữ

quân nhân y tá chăm sóc cho một thương binh (Vietnam Women's Memorial) để tôn vinh lòng can đảm và sự hy sinh của những người phụ nữ đã tham gia trong chiến tranh. Chung quanh đài tưởng niệm nữ quân nhân này còn có trồng 8 cây gỗ vàng (Yellowwood tree) để biểu tượng cho 8 người nữ quân nhân đã hy sinh trong chiến tranh Việt Nam.

Đài tưởng Niệm Cựu Chiến Binh Việt Nam còn được gọi là Bức Tường Đá Đen vì nó được xây dựng từ những tấm đá hoa cương đen đem về từ Bangalore, Ấn Độ. Nó dài khoảng 247 feet, bờ tường cao nhất ở chính giữa khoảng 10 feet, có khắc tên của 58, 256 binh sĩ Hoa Kỳ đã hy sinh hay còn đang mất tích trong cuộc chiến Việt Nam trong khoảng thời gian từ năm 1959 đến 1975. Một biểu tượng nhỏ được chạm khắc bên cạnh mỗi cái tên. Trên bức tường phía Tây, các biểu tượng được khắc trước tên, còn bên bức tường phía Đông thì biểu tượng được khắc sau tên. Có hai biểu tượng được khắc trên bờ tường : biểu tượng hình kim cương và biểu tượng hình dấu cộng. Biểu tượng hình kim cương xác nhận là người quân nhân đã hy sinh (Killed, body recovered). Biểu tượng hình dấu cộng cho biết là người quân nhân vẫn còn mất tích (Missing in Action, hay Killed, body not recovered). Nếu người quân nhân được ghi nhận là mất tích trở về thì một vòng tròn (biểu tượng của

sự sống) sẽ được khắc vòng trên dấu cộng. Nếu thi thể người quân nhân mất tích được tìm thấy, thì cái biểu tượng dấu cộng sẽ được chuyển đổi thành hình kim cương. Từ ngày Bức Tường Đá Đen được xây dựng đến nay, đã có hàng ngàn dấu cộng được đổi sang hình kim cương, nhưng chưa có một vòng tròn nào được khắc bao quanh hình dấu cộng.

Địa điểm kế tiếp cho buổi thăm viếng sáng hôm nay là Trụ Sở Quốc Hội Hoa Kỳ, trên đồi Capitol ở cuối phía Đông của National Mall. Du khách đến thăm viếng nơi này cũng đông không thể tả. Chúng tôi chỉ có thì giờ chụp mấy tấm hình trước sân cỏ của Quốc Hội rồi lại phải nhanh chóng lên đường đi thăm viếng hai cái viện bảo tàng Không Gian và Thiên Nhiên.

Tôi nghe nói cái viện Bảo Tàng Không Gian này tàng trữ một số lượng máy bay và phi thuyền không gian đáng kể trên toàn thế giới, từ những chiếc máy bay cổ lỗ sĩ của anh em nhà họ Wright (The Wright Flyer) cho đến những chiếc phi thuyền hiện đại sau này. Chúng tôi đi vòng vòng hai tầng lầu chụp hình những chiếc máy bay to, nhỏ qua nhiều thời đại rồi đi vào khu vực trưng bày những chiếc phi thuyền. Chúng tôi cũng không quên xếp hàng đi vào xem gian phòng làm việc nho nhỏ trên phi thuyền của những phi hành gia đang thám

hiểm không gian. Tôi được nhìn ngắm tận mắt chiếc phi thuyền Apollo 11, chiếc phi thuyền đầu tiên đã đem người từ địa cầu đổ bộ mặt trăng ngày 7/20/1969. Tôi còn nhớ sau cái ngày lịch sử này mà câu chuyện Hằng Nga - chú Cuội của ngày rằm tháng 8 đã bị giảm mất phần nào tính chất thơ mộng và huyền hoặc, nó đã không được chúng tôi hân hoan đón chào như những ngày xưa nữa.

Rời viện Bảo Tàng Không Gian, chúng tôi đi sang viếng viện bảo tàng Quốc Gia Thiên Nhiên và Nhân Chủng, cũng thuộc về viện Smithsonian, nơi có tàng trữ những bộ xương khủng long, hiện vật của người tiền sử, một bộ sưu tập đá quý, khoáng sản, côn trùng, san hô... và nhiều thứ linh tinh khác. Viện Bảo Tàng Quốc Gia Thiên Nhiên, cũng như viện Bảo Tàng Không Gian là một nơi chốn lý tưởng để cho du khách dẫn con cái đến tìm hiểu, học hỏi. Ngoài ra, viện bảo tàng này còn có chưng bày một vật hấp dẫn thu hút các bà, các cô. Đó là viên kim cương khổng lồ nặng hơn 45 carats, với một màu xanh lục, nổi tiếng khắp thế giới : The Hope Diamond. Thoạt đầu nghe quảng cáo về nó, tôi đã tưởng là viên kim cương này to lớn ghê lắm, nhưng thật ra thì nó chỉ nhỏ bằng một hạt dẻ mà thôi. Nhưng cái màu xanh của nó mới thật là huyền hoặc, và huyền hoặc nhất là cái huyền thoại mang đến thảm họa cho

những người sở hữu nó.

Theo truyền thuyết thì một người du khách tên Tavernier đã đánh cắp viên kim cương màu xanh lục này từ mắt một tượng thờ bên Ấn Độ. Việc đánh cắp này đã làm cho viên chủ tế của ngôi đền tức giận và đã buông ra lời nguyền rủa rằng những người sở hữu viên kim cương bị đánh cắp này sẽ tiếp nhận những tai nạn thảm khốc khi có nó. Viên kim cương này đã được sang qua tay rất nhiều người và những người chủ của chúng đều gặp phải ít nhiều tai nạn. Có thể vì lý do này mà viên kim cương đã được đặt tên là Hope, để hy vọng là nó sẽ không còn mang tai họa đến cho người. Tuy nhiên, đã có giả thuyết rằng phần nhiều những câu chuyện «tai nạn thảm khốc» này chỉ là hư cấu, hay chỉ là những trùng hợp mà thôi. The Hope Diamond đã được người thợ kim hoàn ở New York tên Harry Winston mua năm 1949 và tặng lại cho viện Bảo Tàng Quốc Gia Thiên Nhiên năm 1958 để triển lãm cho du khách đến xem. Từ lúc được đặt trong sự bảo quản của viện Smithsonian, người ta đã không nghe đến một tin tức bất thường nào xảy ra liên quan đến viên kim cương này nữa.

Rời viện bảo tàng Thiên Nhiên chúng tôi trực chỉ hướng Philadelphia để viếng thăm Independence Hall, ngôi mộ khiêm nhường của Tổng Thống Benjamin Franklin

và Liberty Bell. Tôi không quan tâm lắm về việc nhìn ngắm bức tượng ông Tổng Thống George Washington ở trước Independence Hall hay đi viếng thăm lăng mộ. Tôi chỉ háo hức muốn nhìn thấy «Cái Chuông Tự Do», một biểu tượng quan trọng và nổi tiếng của nước Mỹ, một cái chuông mà tôi đã được nghe nói là phải đúc đến hai lần, và cũng bị rạn nứt đến hai lần. Theo tài liệu tôi được đọc qua thì cái chuông Liberty đầu tiên được đúc ở London, nặng khoảng 2000 pounds, được làm bằng hỗn hợp kim loại : 70% đồng, 25% thiếc, và số lượng nhỏ hợp chất chì, kẽm, vàng, bạc, và asen. Và nó đã bị rạn nứt khi vừa được chuyển đến Philadelphia. Hai người thợ đúc chuông địa phương đã lấy kim loại của cái chuông cũ để đúc lại cái chuông khác. Cái chuông Liberty đã được sử dụng để triệu tập các nhà lập pháp và dân chúng vào những phiên họp công cộng. Năm 1846 một vết nứt nhỏ bắt đầu xuất hiện và ảnh hưởng đến âm thanh của tiếng chuông. Chuông đã được sửa chữa và ngân vang trong ngày lễ kỷ niệm sinh nhật Tổng Thống George Washington. Nhưng sau đó thì chuông lại bị nứt rạn một lần nữa, lần này, vết nứt to hơn đã làm mất hẳn tiếng chuông ngân.

Nhưng «lực bất tòng tâm». Con đường dài và dòng xe cộ tấp nập của ngày thứ sáu đã là một trở lực để ngăn cản chúng tôi đến Philadelphia trước khi Liberty Bell

Center đóng cửa. Khi xe chúng tôi quẹo vào con đường chính để đến nơi đặt cái chuông tự do thì trời đã sập tối. Đường phố Phila nhỏ hẹp, nên chú tài Vincent phải lách qua, de lại mấy lần mới có thể tránh được những chiếc xe đậu hai bên lề đường và tìm được một chỗ đậu xe tương đối an toàn. Khi chúng tôi chạy đến tòa nhà chưng bày Liberty Bell thì cửa đã đóng. Chúng tôi chỉ gặp được một người security guard đang đủng đỉnh đi tuần hành ngoài vòng rào. Chúng tôi hỏi có cách nào «khác» để vào được tòa nhà Liberty Bell này không thì ông chỉ lắc đầu bảo rằng... không. Chúng tôi đành ngậm ngùi leo lên cái hàng rào song sắt, kiễng chân, ngóng cổ nhìn Liberty Bell qua khung kính.

Đứng nhìn chuông chừng mươi, mươi lăm phút, chụp vài cái hình kỷ niệm rồi chúng tôi lủi thủi dẫn nhau đi trở về xe bus, ai nấy đều tiếc hùi hụi là đã không có cơ hội ngắm kỹ «Cái Chuông Tự Do». Để «an ủi» chúng tôi, ông trưởng đoàn tour Việt Hùng đã hứa là sẽ khoản đãi chúng tôi một chầu bia «không say không về» trong bữa tiệc giã từ miền Đông nước Mỹ tối nay. Chúng tôi sẽ đến «dự tiệc» chia tay này ở Empire Buffet, trong khu Cherry Hill Plaza, New Jersey. Nghe nói ngoài những món ăn buffet thường lệ, nhà hàng này còn tăng cường thêm món New York steak nướng và tôm hùm xào hành vào 3 ngày cuối tuần. Chúng tôi đành giải sầu

«Liberty Bell» với mấy thùng bia và những đĩa mồi hải sản, New York steak và một vài miếng tôm hùm nho nhỏ mà chúng tôi đã phải lanh tay, lẹ mắt mới «chộp» được. Ăn xong, chúng tôi lại leo lên xe trực chỉ khách sạn Sheraton, ở cách tiệm ăn cũng không xa.

Saturday 10/16/10 New Jersey - New York

Sáng thứ Bảy, chúng tôi trở lại New York. Lần này, chúng tôi đến New York qua ngả đường hầm Lincoln. Cũng như đường hầm Holland, đường hầm Lincoln là một trục lộ giao thông quan trọng nằm dưới lòng sông Hudson, nối liền trung tâm New Jersey (ở Weehawken) và midtown Manhattan của New York (ở đường 39). Cũng như đường hầm Holland, đường hầm Lincoln đã đóng góp một phần không nhỏ vào công cuộc cải tiến phương tiện giao thông của New Jersey và New York, đã giúp cho cư dân làm việc xa nhà của hai tiểu bang này giảm thiểu số lượng thì giờ phải tiêu pha trên đường di chuyển mỗi ngày.

Sáng nay, đoàn tour sẽ đi đến Empire State Building trước nhất, lên đến tầng lầu thứ 86 của tòa nhà này để ngắm toàn cảnh thành phố New York và những hòn đảo chung quanh từ trên chiếc ban công cao cách mặt đất 320 mét. Trên đường đi đến Empire State Building, anh Cơ có nói cho chúng tôi nghe về lịch sử của tòa nhà

này. Tòa nhà Empire State này gồm có 102 tầng, nằm tại giao điểm của đại lộ 5 và phố 34 Wall Street. Nó được hoàn thành vào năm 1931 và được xem là tòa nhà cao nhất thế giới, nhưng đến năm 1972 khi tòa nhà World Trade Center được hoàn thành thì nó mất đi vị trí khôi nguyên, và nó lại được phục hồi lại vị trí cũ sau khi tòa nhà World Trade Center bị phá hủy trong cuộc tấn công của quân khủng bố vào ngày 11 tháng 9. Tòa nhà Empire State được hoàn thành vào thời gian kinh tế Hoa Kỳ bị suy thoái trầm trọng nên đã có nhiều năm tòa nhà Empire State này đã vắng lặng (vì không có người thuê) đến cái độ người ta đã nhắc tới nó với cái tên «Empty State Building». Tòa nhà này có hai tầng quan sát để cho du khách tha hồ ngắm cảnh : tầng thứ 86 và tầng 102 ở trên chót cùng để cho du khách nào không ngại chiều cao thì cứ lên đây thăm viếng

Anh Hùng và anh Cơ dẫn chúng tôi đến trước cửa tòa nhà, phát cho mỗi người một tấm vé vào cửa, hẹn giờ gặp lại rồi để cho chúng tôi tự do xếp hàng đi ngắm cảnh. Chúng tôi chụp hình ở trước tiền sảnh của tầng Một với bức tường chạm nổi tòa nhà Empire State rồi nối đuôi nhau lên lầu Hai. Ở đây, chúng tôi lại phải một lần nữa tháo áo, tháo ví đi qua hàng rào kiểm tra an ninh. Đi qua hết trạm kiểm soát rồi, chúng tôi lại đi lần theo hàng dây hướng dẫn đến cửa thang máy. Trước khi

chúng tôi bước vào thang máy, thì những nhân viên làm việc ở tòa nhà này đã căn đi dặn lại là : «chớ có bấm nút» vì những cái thang máy này đã được điều khiển bằng computer nên sẽ tự động chạy lên chạy xuống. Thang máy này đưa chúng tôi lên tầng lầu thứ 80, rồi chúng tôi sẽ di chuyển sang một cái thang máy khác để lên đến cái ban công cao ngất ngưởng ngắm nhìn phong cảnh.

Tôi không hiểu những người lên đến tầng thứ 102 có cảm giác thế nào chứ tôi đứng phía bên ngoài cái ban công có hàng rào sắt của tầng thứ 86 này nhìn chung quanh thành phố ở phía dưới một lúc thôi tôi cũng đã cảm thấy chóng mặt, nhức đầu, nên đã phải đi vào đứng ngắm trời mây qua khung cửa kính. Đứng nhìn quang cảnh người tấp nập chen chúc nhau trên cái đài quan sát này tôi khó có thể tưởng tượng được Empire State Building đã có một thời gian mang cái hỗn danh là «Empty State Building».

Sau Empire State Building, chú tài Vincent đưa chúng tôi đến trước cửa trung tâm NBC. Ở đây, tôi sẽ chia tay với đoàn tour của tôi, bà con trong đoàn sẽ tiếp tục đi thăm viếng trung tâm thương mại Rockerfeller, thưởng thức cơm tay cầm của New York, rồi sẽ ra phi trường Newark để về lại Cali. Còn tôi và Thảo sẽ ngồi tại trung

tâm này chờ cậu Phát Tường đến đón về nhà cậu ở Long Island ở chơi với cậu mợ và gia đình vài ngày trước khi tôi lại thu xếp quần áo vào vali đi New Orleans thăm bà nội nuôi người Mỹ.

Bảo Trân

Bến Mơ - Aloha

Võ Tâm Huy

Sau hơn 10 lần vượt biển hụt, tác giả đến được tị nạn và định cư tại Hoa Kỳ từ 1981. Võ Tâm Huy thuộc lớp tuổi 30, cùng tuổi với cộng đồng Việt tại Mỹ, hiện là một kỹ sư làm việc tại tiểu bang Utah, đã góp một số bài và nhận giải danh dự Viết Về Nước My 2008. Bài viết mới của Huy lần này là một chuyện kể pha trộn giữa mơ và thực.

Tôi sắp kể cho bạn một câu chuyện về một người bạn mà chúng tôi thường gọi hắn là Sáu Vạng. Phải nói Vạng có một cá-tính rất ư là dị-thường đến nỗi tôi cho là hắn bệnh hoạn. Vạng có một óc tưởng tượng rất là phong phú như trẻ nhỏ và thần thái của một tiên tri. Vì vậy hắn thường là đề tài cho cuộc đùa cợt, tán láo của chúng tôi. Nhưng một sự kiện dị ký đã đến như một giấc mơ làm thay đổi mọi ý nghĩ của chúng tôi về hắn.

Dạo đó, chúng tôi cư ngụ ở vùng Beach Wild, tiểu bang Florida. Cũng như bao kẻ khác, chúng tôi rất bận rộn với những công việc thường ngày và chỉ mong cuối tuần mau đến để có dịp rảnh rỗi họp mặt, đùa giỡn. Vào những chiều Chủ Nhật buồn nản, Vạng thường đưa ra một ý kiến chán phèo là đi dạo theo bờ biển để ngắm

mặt trời lặn. Cho đến khi những tia sáng cuối cùng còn lẻ loi ở chân trời, Vạng đứng lặng người, hấp hối, xúc động mãnh liệt như kẻ từng chờ đợi và bất chợt được thấy tia xanh huyền bí. Và cũng đúng lúc đó, chúng tôi cùng la hét om sòm lên, tôi ù té chạy để phá vỡ giấc mộng du khó hiểu của Vạng.

Rồi đến khi gió sớm Thu về, trời biển đổi màu tím ngắt và thật buồn, chúng tôi về quay quần bên lò sưởi, cuốn mình trong chăn, nhâm nhi ly cà phê nóng, tỏa hương thơm phức và thật ấm áp. Vạng chợt đến, khoác áo da, dao găm lủng lẳng, hối chúng tôi sửa soạn một cuộc hành trình xa-xăm. Vạng chưa dứt lời, chúng tôi đã la bài hãi phản đối. Vạng ra tài trấn áp, thuyết phục và hứa hẹn một cuộc viễn du kỳ thú vào cõi mộng. Có kẻ đứng dậy lục đục sửa soạn. Thuyền của bố Vạng được trưng dụng, bọn chúng tôi chỉ mang theo mùng mền, ít lương thực, và thuốc hút.

Chiều hôm đó, dưới hàng phi lao vi-vút, chúng tôi kéo thuyền ra khơi. Gió êm êm, sóng nhè nhẹ, Vạng cho thuyền chạy theo hướng Đông Nam, chúng tôi tụ tập trên boong ca hát và ngắm chim trời cá bể.

Mặt trời vừa lặn, thuyền đã đến Ribbon Island. Vạng bèn đổi theo hướng sao Hôm. Mây từ đâu kéo về giăng phủ. Sóng đẩy gập ghềnh. Chúng tôi phải vào ca-bin và

nguyền rủa. Gió mỗi lúc thật lớn, rít ghê người và mưa tuôn xối xả. Mặt cho chúng tôi mệt lả vì sóng nhồi, như một thủy thủ đầy đặn, Vạng vận dụng bên bánh lái, lẩm bẩm tựa như phù thủy đọc thần chú.

Khi bình yên trở lại, thuyền vào một vùng sương mù dày đặc, có kẽ dựa vào thành tàu mà ngủ. Vạng chợt réo mọi người dậy và phóng mình ra boong. Khi vừa ra khỏi ca-bin, tôi bàng hoàng chìm trong một vùng ánh sáng lung linh huyền ảo. Mình đã vào Biển Bắc rồi, Vạng lẩm bẩm. Phải ! Chúng tôi đang đi rong giòng Ngân và chung quanh là hang động kỳ cùng. Tôi hứng chí tay khẽ chèo khua Ngọc Tuyền lung linh ngân cánh hạc. Sáu Hân già nua cũng khoan khoái hớp ngụm hồ-dào rồi trỏ Sao Ngưu, sao Chức mà vẽ con đường vũ trụ.

Ôi ! Trời thu mênh mang.

Ôi ! Chén Thu tàng tàng.

Thuyền về Bến Mơ, Vạng nói. Thuyền đang về Bến Mơ mày ạ !

Trời quang đãn, khuất sau hàng dừa, bãi cát vắng lạnh lẽo, vắng vẻ. Thuyền chưa neo, Vạng đã hăm hở, xăm xăm tiến vào rừng như vẽ rành rẽ lắm. Chúng tôi

thì còn ngẩn ngơ khiếp sợ. Nhưng tôi biết... Tôi biết có một dòng hồng-hạc bay về từ cõi mộng.

Nhưng đường rừng cheo leo quá, hiểm hóc quá, nhiều lúc phải vịn dây leo, đu mình qua gai góc như những kẽ ngậm ngải tìm trầm. Cuối cùng chúng tôi bị lạc lối, hoang mang vô độ, dựa vào góc cây mà thở dốc. Đang dở khóc dở cười, Vạng bèn leo lên cây cao mà dò đường. Ba hồn chín vía, chúng tôi cũng tìm đến giếng Ngọc cho hận thỏa ước ba sinh hương lửa. Bên bờ giếng, một thiếu nữ trong gấm hoa rực rỡ suối tóc xõa dài e ấp trên bộ bồng đào tươi thắm. Đóa trà mi khẽ nở khi bọn chúng tôi chợt đến, đúng hơn là khi thấy bóng Vạng đui,» Thiếp đã chờ ở đây lâu rồi».

Nàng vội đưa chúng tôi ra ngoài bìa rừng và chỉ cho chúng tôi trăng treo trên đỉnh núi. Hình như có hương hoa lan, hoa lài thì phải ? Hay hương trầm từ thân thể ngọc ngà ngoài hai đạo xa xôi ?

Chúng tôi theo đường đèo mà đi. Đường mỗi lúc một rộng mỡ và đã có khách bộ hành cùng theo về một hướng.

Từ đèo cao, đã nghe thấy tiếng trống di đùng đùng và thấy ngọn lửa cháy sáng cả một vùng. Gần về nơi dự hội, nhiều toán người ăn mặt thật rực rỡ, hân hoan đón

tiếp khách nhàn du và trao tặng đóa thiên hoa hương làm ghi.

Người ta bồi tiếp mật ngọt trong sương, rồi dùng sơn hào hải vị. Bên đống lửa, nhiều thanh niên vạm vỡ mình trần và thiếu nữ che thân với hoa lá, nhảy múa những vũ điệu hoang đường, dập dờn theo nhịp trống bùng, vang vang trong sóng nghe thưởng. Say sưa trong hương vị ban sơ của thiên nhiên, chúng tôi cũng điên đảo nhảy múa loạn cuồng.

Sau khi đã hả hê quay cuồng, chung tôi cùng những thiếu nữ chạy ào ra bờ biển, lăn dài trên cát. Tôi dựa vào một tảng đá bên bờ, say sưa cùng người ngọc có đôi mắt hồ ly mộng mị, có bóng dừa hoang dại xa xăm, có nét đẹp Đông Dương huyền bí. Chúng tôi yên lặng bên nhau, lắng nghe tiếng gió tha hương đu đưa trên rặng dừa rồi buông mình du viễn theo nhịp hải hà của sóng. Chúng tôi đê mê lặn theo những giòng cuồng lưu ấm áp ngắm trời trong biển cả. Tôi nghe băng hoại trong sự tha hỏa linh mãn của cảm giác. Trong sự biến thể của loài cá sấu, tôi rùng mình cảm nhận sát-na lưu tồn của bản thể trong đài nga. Tôi thiếp đi trong giấc ngủ êm đềm.

Trong giấc ngủ dài ủ ê đó, chợt có một lũ nhi đồng áo lam, đèn ngọn trên tay, mặt trắng nhợt như chết trôi,

vừa đi vừa hát vọng tới :

Hán Dương đông tạnh cây bày
Bãi xa Anh Vũ xanh đầy cỏ non
Quê hương khuất bóng hoàng hôn
Trên sông khói sóng cho buồn lòng ai.

(Tản Đà dịch thơ Hoàng Hạc Lâu của Thôi Hiệu)

Gió ở đâu thổi về lành lạnh làm tỉnh thần hồn... Người ngọc vẫn say sưa trong giấc ngủ thiên thần. Tôi khẽ hôn nhẹ lên mặt để thức nàng dậy. Ôi ! Chim đi nhớ nam khi gió lạnh về, thiêu thân tìm lửa mà tới, tôi tìm về với âu lo, tẻ nhạt. Tôi ghì chặt lấy nàng chỉ muốn được hòa nhập. Nàng hiểu sự thôi thúc bí ẩn trong tâm tưởng tôi. Nàng gạt nước mắt, khẻ lắc đầu khi tôi hẹn trở lại điều mà sau này tôi biết là không thể có được. Nàng dẫn tôi theo đường đèo, lặng lẽ cặp theo mé biển lẫn theo hướng Tây, sẽ có thuyền neo sẵn.

Phải hết hơi mới tìm được tụi nó. Vạng đui còn ngơ ngác hỏi đi đâu, về làm gì. Rồi nó đeo theo con bé trích tiên trên đường đào tẩu, lẽo đẽo tuốt đằng sau.

Tìm được điểm thuyền neo không mấy khó khăn, nhưng khi quay lại thì không thấy bóng Vạng đâu nữa. Tôi nói tụi nó lên ca-bin trên thuyền sửa soạn, chờ tôi

quay lại tìm Vạng.

Tôi lại đi vào rừng, tiến đến gần chân đèo. Dưới ánh trăng, đèo cao đìu hiu, vắng lặng, cây đổ bóng cheo leo trên dốc vắng. Tôi không có ý tìm đường lên, mà đi dọc theo chân đèo đến khi phải đứng lại vì suối chảy ngang. Tôi ngơ ngác nhìn quanh, chợt thấy vài bóng người trên đèo, tôi đánh bạo làm loa tay la lớn :

«Vạng ! Vạng ! Mày có về không ? Phải mày đó không Vạng»

Chỉ có tiếng vọng của núi rừng. Nhìn bóng đen trên đèo vụt biến mất.

Chúng tôi lên thuyền kéo neo mà không có Vạng. Khi thuyền đã ra khỏi bờ, mọi người ôm gói nhìn lại đảo tiên, theo đuổi những ý nghĩa riêng. Từ đâu, tôi còn thấy ánh lửa phản chiếu trên mặt biển. Lẫn trong tiếng sóng vỗ tới chợt nghe tiếng hát ai xa vắng :

Ta ở đâu hề, ta đi về đâu,
Trời đất mang mang hề, ta về chốn Đại-Hoang.

Tôi chợt bật khóc nức nở.

Chúng tôi thiếp đi khi thuyền vào vùng sóng dậy. Đến khi tỉnh, thuyền đã dạt vào một bãi vắng cách Beachwild 300 dặm về phía Nam.

Chúng tôi rã rượi lên bờ, trong hồn mênh mang nỗi buồn. Tay nâng niu cánh thiên hương còn tỏa hương... ngát mà cảm nhận một sự mất mát vĩnh viễn, sự gián đoạn của một đời sống cát lở. Vài cánh chim vỗ cánh về biển xa, còn thấp thoáng đám hòn đảo nhấp nhô trên sống gập ghềnh.

Võ Tâm Huy

Ngôi Nhà Mười Triệu Đô

Phạm Hoàng Chương

Tác giả đã nhận Giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ 2009, Là một nhà giáo vui vẻ mà nghiêm túc, có hồi ông từng bị bà con đồng hương bắt làm Chủ Tịch Hội Ái Hữu Ninh Thuận. Ông chủ tịch và ông thầy nay về hưu, an cư tại Riverside, Nam Cali. Sau đây là bài viết mới nhất của ông.

Ê, Chương, rảnh không, sáng nay thứ bảy 11 giờ lái xe tới nhà con gái tôi ở Anaheim Hills ăn bánh căn, nói chuyện, có mấy người bạn cũ, dân Phanrang mình nữa. Hôm kia tôi báo trước ông rồi đó.

- Trời sao ui ui... lạnh quá... làm biếng quá, để dịp khác được không ?

- Trời, dưới này trời xanh nắng ấm lắm. chịu khó đi đi... Địa chỉ hả ? Đây, nói chuyện với con gái tôi chỉ đường cho...

Tôi ngần ngại, co mình trong mền ấm, ngáp dài, nhìn ra bầu trời ngoài cửa sổ thấy nắng vàng hơi hửng sáng, tuy còn lạnh. Thôi kệ, bạn bè hồi niên thiếu, bên Pháp qua chơi, lâu ngày không viếng thăm cũng kỳ, nhân tiện coi cái nhà «to như cái lâu đài» của con gái hắn ra sao.

Tắm rửa, thay đồ, mặc áo len dài tay, mang cho Phát cuốn đặc san Duy tân hội ngộ 2009, lên xe rồ máy ra freeway 91.

Tôi gặp lại Phát ở tiệc Xuân hội Ninh thuận đầu tháng giêng Tân mão. Nghe MC giới thiệu tên Phát «Nghĩa lập», dân Phan Rang từ Pháp qua dự tiệc, tôi sửng sốt quay lại, chạy tới tay bắt mặt mừng. Hai đứa lúc nhỏ nhà ở gần nhau, học cùng lớp đệ lục tới đệ tứ Duy tân, 30 năm nay mới gặp lại. Ba má Phát ngày xưa vào Phanrang lập nghiệp một lượt với ba tôi từ Bắc Ninh những năm cuối thập niên 1930s, đông con, nhưng mở tiệm buôn vải lớn lấy tên Nghĩa lập, nên rất giàu có.

Phát vượt biên trước tôi, qua Pháp ở từ 1979, hôm nay mới gặp lại. Người và mặt Phát ốm đi, so với ngày xưa to béo cao lớn như Mỹ, nên mới nhìn, nhận không ra.

- Ủa, trời ơi, Phát đây sao, bây giờ mới qua Mỹ chơi «40 năm rồi chứ ít đâu !

- Ồ, Chương, mừng quá, lâu ngày... Tại ông không biết chứ nhà con gái tui ở Anaheim Hills lâu nay, năm nào tụi này cũng qua đây ở 6 tháng với con gái, trốn cái lạnh mùa đông bên Pháp. Con gái lớn theo chồng Pháp qua Mỹ 20 năm nay, làm ăn lớn lắm, nhà ở trên núi,

hôm nào moa gọi mời qua chơi.

Tôi về lại chỗ cũ, một lúc Phát tới bắt tay chào về :

- Xin lỗi, tụi này phải đi coi đại nhạc hội Thúy Nga nên về sớm, con gái mua vé trước rồi. Ít hôm nữa tui sẽ gọi ông nói chuyện nhiều. Tui còn ở Cali mấy tháng nữa mới về lại Pháp.

Quả nhiên mấy ngày sau, Phát gọi qua, kể lể, nói chuyện tới ba tiếng đồng hồ. Từ chuyện hồi đi học, chuyện bồ bịch tuổi học trò... chuyện lấy vợ có 8 đứa con, đi học cải tạo VC, đi buôn chuyến bằng xe lửa, xe hơi, bị mất và gạt tiền bao nhiêu lần, vượt biên mang theo đứa con gái đầu ra sao, chuyện gia đình hồi tháng 3/75, bà mẹ để lại ba lon guigoz vàng lá, một hộp kim cương, nhưng sau nhiều chuyện rắc rối thời bị đánh tư sản, khi Phát đi tù về, khó nhọc lắm mới có được 3 cây vàng để hai bố con đi chui ở Cà ná.

Phát kể khi sống tại Pháp, cô gái lớn lấy chồng Pháp con nhà giàu, rồi chàng này qua Mỹ du học, mánh mung lấy quốc tịch Mỹ rồi bảo lãnh vợ. Phát nói tụi nó làm ăn lớn, có ba hãng may đồ jeans ở Los Angeles, có cả hãng ở VN, ở Đại hàn, ở Mễ, và cả hãng bán xe hơi... Anh còn khoe con gái chàng rể xây cái nhà như cái lâu đài tài tử xi nê Mỹ, có hồ bơi, 4 cái xe hơi «mấy trăm

ngàn» một chiếc. Nghe chuyện Phát hùng hồn kể mấy tiếng đồng hồ mà tôi tưởng tượng ngay trong đầu ra một pho tiểu thuyết ly kỳ.

Qua tối thứ năm, để chứng minh sự giàu có khổng lồ của con gái là thật, Phát gọi tôi mời thứ bảy lái qua nhà con nó để bà xã đãi bánh căn ăn, cùng vài người bạn cũ Phan Rang, rồi hôm khác sẽ đãi ăn một bữa thịnh soạn đông đủ bạn bè cũ sau.

Con gái Phát cho tôi directions tới nhà ở trên núi Anaheim Hills, từ freeway 55 South exit vô East Chapman, quẹo mặt qua NewPort blvd. Giọng nói tự tin, nhanh nhảu, vắn gọn của người biết làm ăn. Hồi nào tới giờ tôi toàn đi thẳng 55 South, exit 22 West tới Bolsa đi chợ, đâu có quen ai ở đây mà rẽ vô East Chapman bao giờ, bây giờ mới đi lần đầu, trong bụng nhủ thầm, «Mua nhà chi mà mua phía núi non bên này, khỉ ho cò gáy, biết nhà có đồ sộ thực như hắn kể không».

Ai dè càng chạy, càng thấy đường xá rộng rãi, thành phố khang trang sang trọng gấp ba bốn lần Little Saigon. Đường leo núi quanh co thoai thoải, đi một lúc lâu thấy Newport blvd bèn cua phải, thấy càng vắng vẻ, đường tráng nhựa rộng rất đẹp, hai bên có lâu đài lác đác trên đồi núi, biết ngay là khu triệu phú, chung tiền cho Sở Công chánh làm đường đặc biệt. Khi vào ngõ

Hideaway dr. bên trái, nơi nhà con gái Phát tọa lạc, tôi càng sửng sốt, lái chầm chậm, kiếm số, ngơ ngác nhìn mấy lâu đài sang trọng, thấy một lâu đài chót vót trên đồi cao, ba bốn cụm phòng nhô ra 3 phía, tưởng là nhà này, không dè thấy vài ba người Phanrang quen mặt đứng chờ trước cái cổng sắt gần đó. Đậu xe, chạy tới chào hỏi mấy người này, thì thấy cổng sắt từ từ mở ra cho mình đi bộ lên một con đường dốc dài 50 mét, lát bằng đá tảng trắng phau đi lên cao. Nhận ra chị Cúc và con rể, con gái. Chị khoảng trên 70, dân Tháp chàm, con ông Trần Bình Quý nổi tiếng giàu nhất Ninh thuận về nhà đất. Phát đeo cà vạt nhanh nhẩu bước xuống đón khách. Thấy 3 chiếc xe hơi đắt tiền đậu trước garage, cửa 3-door garage bằng gỗ qúy màu sậm, hai cánh cửa 2 bên garage khép hờ, ghé mắt nhìn vào thấy có đường bậc thang cấp xi măng đi vòng xuống bên dưới như các nhà trên đồi bên Ý. Phát nói các bậc thang cấp này là lối đi riêng dành cho bồi mang thức ăn lên nhà mỗi khi nhà có party. Ngước lên, tòa nhà hiện ra cửa mở rộng lộng lẫy đón chào. Phát nói đó chỉ mới là tầng cao nhất, hai tầng kia nằm khuất bên dưới mặt đất, phải đứng phía bên kia đồi ngó qua mới thấy được. Những ngôi nhà láng giềng bên đó đều nằm bên dưới hồ bơi lâu đài của con Phát. Anh con rể nhìn ngôi lâu đài, lắc đầu chép miệng :

- Nhà 10 triệu kiểu này đóng thuế «khẳm».

Bước vào phòng khách, tôi sửng sốt trước mấy bức danh họa cổ điển của Pháp dài hơn 2 mét, rộng 1 mét rưỡi treo trên các bức tường. Trần nhà cao, nền nhà đá hoa bóng láng, vòng cầu thang xoáy, tay vịn mạ vàng tây vòng vòng đi xuống tầng dưới. Những salon bàn ghế đắt tiền khắp nơi, cái lò sưởi khổng lồ bằng đá quý chạm trổ cầu kỳ, và nhất là cái view toàn cảnh Orange county mênh mông bát ngát bên dưới đứng từ ban công nhìn xuống, làm tôi mê mẩn tưởng như đang ở tháp Eiffel nhìn xuống thành phố Paris. Ngạc nhiên thấy Liễu, bạn học cũ, và con gái, đã có mặt sẵn đó, vừa mở miệng hỏi thăm, đã thấy vợ Phát và con gái đon đả tiến ra chào mừng. Con gái tên Linh, vóc dáng thon gọn eo nhỏ như thiếu nữ 20 tuổi, nhuộm tóc vàng mượt óng ả, mắt bôi xanh, môi viền đỏ, áo quần đen đắt tiền lủng lẳng dây xích bạc ở cổ và lưng quần. Thấy tôi, cô ngạc nhiên nhìn bà Cúc hỏi :

- Ủa, đây là con trai bác hả ?

- «Không, Phát cải chính, đây là Chương, bạn học cũ của ba.»

- «Con gái ông giống y ca sĩ Khánh Hà», tôi nhìn mấy hình trên tủ, nhận xét. «Ông xã nó đâu không thấy» Coi

hình thấy đẹp trai ác.

- Nó đi Mễ lo chuyện làm ăn bên đó mấy hôm nay. Công nhận Chương giỏi thật, mới nhìn mà đã nói đúng chóc. Ai cũng khen con Linh giống Khánh hà.

Tôi thấy trên các tủ những bức hình vợ chồng Linh tươi cười chụp đủ kiểu, mấy cuốn album dày cộm đắt tiền xếp trên bàn, dở ra coi thấy hình anh chàng người Pháp chồng Linh đẹp trai phúc hậu, mắt đen rực, mũi cao như tài tử xi nê, 2 đứa con lai cũng sáng sủa thông minh tươi tắn, chạnh lòng không hiểu kiếp trước cô gái này làm những phước đức lớn lao gì mà lấy được chồng Pháp đẹp trai giàu có, bằng cấp, bây giờ lại qua đây sống như bà hoàng, vui hưởng vinh hoa phú quý, hạnh phúc không ai sánh bằng.

Linh tươi cười nhanh nhẩu xin phép hướng dẫn mọi người đi coi khắp nhà, vừa đi vừa nói :

- Nhà con rộng 17, 000 square feet, 3 tầng, 7 phòng ngủ, tầng trên cùng vợ chồng con ở, tầng giữa phòng ngủ ba má con và 2 đứa con con, tầng dưới cùng dành cho khách. Nhà này 8 năm trước con mua 2 triệu, đập phá hết, bỏ ra hơn 9 triệu mướn architect vẽ kiểu, xây lại hết 5 năm mới xong, mấy nhà láng giềng đòi kiện vì xây cao hơn hẳn nhà họ, phải hối lộ mới yên. Cầu thang

này mạ vàng 24 carats, lò sưởi này đặt làm từ bên Ý, 2 năm mới xong. Chùm đèn trên plafond rủ xuống này mua bên Pháp gửi qua. Mấy bức tượng và tranh này mua từ bên Ý.

Linh bỗng kêu mọi người chú ý, rồi đứng giữa phòng khách sang trọng đầy ghế bành nhung đắt tiền, cầm remote điều khiển một cái tivi lớn chầm chậm nhô đầu lên từ trong một cái tủ bằng gỗ quý ở giữa nhà. Đúng là tận hưởng văn minh hiện đại tối tân nhất, tôi nghĩ thầm. Cô nói tiếp :

- Đây là phòng ngủ, master bedroom vợ chồng con, đây là phòng tắm vợ chồng con.

Tôi thấy cái giường cao 1 thước, nệm dày 3 tấc, phủ mền đắt tiền, 2 phòng closets hai bên rộng lớn nhiều hộc tủ, treo toàn quần áo đắt tiền xa hoa, có cả tranh cổ treo trên tường. Phòng ngủ phòng tắm gì mà rộng gần bằng nguyên cả tầng dưới cái nhà mình ở Riverside, lại có cửa đi thông ra một cái vườn cây nhỏ có ghế ngồi đọc sách thư giãn. Qua phòng tắm, ngoài một cái bathtub đồ sộ dày chắc nằm bên trái, men trắng, bên phải có cả 2 cái booths bằng kính trong suốt. Linh nói một cái booth là spa đứng tắm hơi, còn cái kia tắm nước lạnh. Bước thêm mấy bước lại thấy một phòng tắm khác, một bên là booth vợ tắm, một bên là booth chồng tắm, cửa kính

trong veo thấy thân thể nhau mồn một, hai toilet seats bằng gỗ quý, trên kệ la liệt các lọ nước hoa lớn nhỏ đắt tiền. Bà Cúc suýt xoa trầm trồ khen luôn miệng mỗi lần Linh giới thiệu đồ đạc món này món kia. Anh con rể bà cười nói đùa :

- Sao 2 ông bà không tắm chung 1 booth cho thân mật mà làm riêng 2 cái mất công vậy»

Bà Cúc thì luôn miệng khen ngợi :

- Bác cũng mừng cho dân Phan Rang mình có người được giàu sang như vầy.

Có 2 cái phòng lớn chứa toàn rượu đủ loại từ trên kệ cao xuống dưới, trên vách tường cầu thang cũng gắn vô số các chai rượu trang hoàng như một design lạ mắt. Kế phòng rượu là studio của chồng Linh, cũng gắn tivi. Linh nói :

- Nhà con có tất cả 17 cái tivi gắn khắp mọi phòng, để ai ở đâu cũng có thể coi bất cứ lúc nào, khỏi cần chạy qua chạy lại.

Theo cầu thang xuống tầng giữa, trần nhà thấp, bàn tủ, vách tường đều sơn màu nâu sẫm như phòng trà hay tiệm cà phê trang hoàng mỹ thuật ấm cúng, cũng có panorama view từ lan can nhìn xuống. Phát nói :

- Đây là phòng ngủ vợ chồng tui. Hai bên là phòng 2 đứa cháu ngoại.

Phát dẫn cả đám vô khoe cái phòng gym tập thể dục đầy các quả tạ đôi đủ kiểu, treadmill, máy tập kế bên phòng ngủ, nhấc một cặp tạ lên cao khỏi vai, kiêu hãnh tuyên bố,»70 tuổi rồi, tôi vẫn tập đều đều như hồi còn thanh niên». Ai nấy trề môi, nhún vai, cười xuề xòa.

Bên trái, chúng tôi đi coi phòng ngủ con gái lớn Linh, 17 tuổi, vách tường, bàn ghế, thảm nệm màu đỏ hồng ấm cúng, có phòng closet, bathroom riêng biệt, lớn hơn master bedroom của một nhà cao cấp. Giữa nhà có cái tủ kính chưng bày vô số mấy chục cái «cúp» thể thao sáng choang của 2 đứa con được nhà trường thưởng. Bên phải là phòng ngủ đứa con trai 16 tuổi, vách tường và các đồ đạc sơn màu xanh lá cây. Bên cạnh, lại có một phòng chiếu phim ấm cúng, sang trọng với 10 ghế nệm rộng ngồi thoải mái và nhiều màn nhung dày đắt tiền xung quanh khiến ai nấy ngẩn ngơ trầm trồ.

Tầng dưới cùng chính giữa cũng có cái panorama view nhìn xuống như 2 tầng trên, dòm xuống cái swimming nước xanh veo và cái nhà nghỉ to lớn bên cạnh. Bên trái có phòng ngủ bà người làm (maid) Mỹ đen giường cao cũng sang trọng không thua phòng ngủ Phát. Linh nói bà ở luôn đây từ thứ hai đến hết thứ sáu, coi sóc 2 đứa

nhỏ và lau chùi bàn ghế trong nhà, ngoài ra có thêm 2 bà Mễ khác tới phụ hàng ngày nữa. Phát buột miệng khoe :

- Con gái tui còn mua cho bả một cái xe mới toanh để lái đi lái về nữa.

- «Thì đâu có đáng gì tôi nói, so với công lao bà ta coi sóc cái lâu đài đồ sộ này. Mười mấy ngàn một cái xe chứ mấy.»

Tầng dưới cùng cũng có 2 phòng ngủ khác dành cho khách(guests) tới chơi ngủ lại và nhiều phòng nhỏ linh tinh tôi không nhớ hết. Rồi Linh dẫn cả đám ra ngoài sân coi hồ tắm nước trong xanh, có một băng ghế đá cẩm thạch chìm dưới nước và băng ghế trên bờ để ngồi đối diện nhau qua mặt bàn bằng đá hoa láng bóng ở bờ hồ, dùng để ăn uống trong lúc đang tắm nửa chừng. Linh đưa khách vào xem cái nhà lớn vừa làm phòng ăn, bếp, nghỉ ngơi và restroom rộng dành cho hai phái riêng biệt bên cạnh, bên ngoài phòng là hệ thống cupboard bằng thiếc sáng choang, kéo cái cửa nào ra cũng là tủ lạnh, freezer đầy ắp thức ăn nước ngọt để sẵn. Linh nói :

- Nhà này tụi nó lau chùi 2 lần 1 tuần, còn trong nhà thì ngày nào cũng quét dọn lau chùi sạch sẽ. Con trả bà Mỹ đen 3500$ mỗi tháng, còn 2 đứa kia ít hơn. Hai tài

xế chở 2 đứa nhỏ đi học cũng ăn lương 3 ngàn 1 tháng.

Đ «tour» toàn bộ ngôi nhà xong, cả bọn kéo lên lầu ba, vô nhà bếp ngồi ăn bánh căng. Nhà bếp rộng mênh mông. Có hai chậu hoa cúc vàng và mấy bồn pha lê đựng trái cây xanh đỏ vàng la liệt khắp nơi trên bàn cẩm thạch. Vợ Phát lui cui nướng bánh trong cái khuôn bánh lọt bằng thép. Linh lăng xăng tiếp đãi khách của cha, đem mắm nêm, nước cá kho, rót trà, pha café, bánh ngọt... ra mời. Phát ngồi huênh hoang kể lể cho vợ chồng con gái bà Cúc nghe. Tôi thấy kế bên có cái phòng khách nhỏ ngồi nói chuyện, có sofa, có couch để nằm, trông ra cái cửa sổ rộng mở ra như bức tranh khổng lồ, dài 2 thước cao 1 thước rưỡi, nhìn ra thấy suốt toàn cảnh bầu trời bao la, cây cối thành phố bên dưới, bèn bước tới ngồi chơi. Gió hây hây bên ngoài thổi vào mát mẻ, tôi ngồi thảnh thơi, ung dung, hạnh phúc, tưởng tượng mình là ông chủ nhà, tận hưởng cuộc sống sang trọng quý phái phút nào hay phút nấy. Bà Cúc bước tới ngồi bên bắt chuyện, kể chuyện cha bà là Trần bình Quý chết, để lại 1oo mẫu ruộng và 300 mẫu đất, cùng 45 căn phố cho thuê ở Phan Rang cho 8 anh em bà trước 75, trong đó có nhà Hiệp thạnh mà gia đình tôi ở, lúc tôi còn nhỏ. Chị nói má chị là bạn thân của má tôi ngày xưa. Tôi tò mò hỏi :

- Ông nội và cha chị hồi đó sống bằng nghề gì mà giàu dữ vậy»

- Ông nội chị trồng và buôn thuốc lá. Cha chị là con trai một, đẻ ra 6 con gái và 2 con trai.

- Con một, mà sao để nhà chi nhiều vậy, không bán bớt, hay chia ra cho các con ?

- Hồi đó bình yên, ai giàu nấy nhờ, Pháp đâu có đụng tới của cải mình. VC vô mới ăn cướp trắng của mình. Tiền, hồi đó, chị còn nhớ, lớp tiền cho thuê nhà, tiền bán lúa, tiền bán thuốc lá, Ba má chị dồn vô bao bố để đầy nhà, đâu có túng thiếu gì mà bán nhà. Hy vọng... sau này lật đổ CS, có thể đòi lại ruộng đất, chứ nhà cửa... chúng bán đi bán lại, cấp sổ đỏ... qua tay nhiều chủ, chắc khó lòng...

Bà kể sau 75 bị VC nhốt tù mấy tháng, ép buộc phải ký giấy hiến nhà đất. Bà cương quyết từ chối, nói, «7 anh chị em tui lớp ra nước ngoài, lớp ở tỉnh khác, tui đâu phải chủ duy nhứt mà có quyền ký», họ đành phải thả bà ra và tịch thu hết, hóa giá cho cán bộ và tư nhân mua, cấp sổ đỏ.

Vợ Phát đem mấy dĩa ăn khai vị tới. Tôi đủng đỉnh cầm miếng chả giò nhai, thấy dân Phanrang thật thà cởi

mở thật, bà mới gặp tôi mà cứ xưng chị em thân mật, kể chuyện ngày xưa chồng bà làm lớn trong ngành Hành chính Y tế ở Saigon, ai muốn gặp ông không phải dễ, nhưng hễ ông cấp giấy chứng nhận bệnh tật là khỏi đi lính ngay, rồi chuyện Phát 2 vợ, có 3 đứa con với vợ trước là con nhà xuất nhập cảng Tân hưng ở Saigon, sau giận cha mẹ vợ mới về Phan Rang lấy vợ này đẻ ra Linh. Cha vợ Phát (vợ trước) giàu lắm, nhờ chồng bà cấp giấy cho 2 đứa con trai ruột trốn lính, nhưng lại không nhờ ông giúp Phát, là con rể, sợ lộ chuyện. Xích mích với cha mẹ vợ, Phát bỏ về Phan Rang lấy bà vợ sau. Chị này tên Bào, hiền lành như Bụt, không có khôn lanh đầu óc như Phát. Khi Phát qua Pháp thì bà trước cũng vượt biên dẫn 3 con qua Mỹ ở, nhưng ở vậy nuôi con. Tình cũ không rủ cũng tới, Phát có liên lạc với bà mấy năm gà trống nuôi con ở Pháp, nhưng tới khi bảo lãnh được toàn thể đám con bà Bào qua thì ngưng, sợ vợ lục đục ghen tuông. Tôi thích thú, không hỏi mà biết được nhiều chuyện bí mật đời tư bà Cúc, Phát, tự miệng họ khai ra. Có lẽ già rồi, gần đất xa trời, nên chẳng ai thèm giữ bí mật làm gì, kể ra cho nó nhẹ lòng. Mỉa mai chê Phát lăng nhăng, Phát chỉ cười khà khà, nháy mắt về phía bà vợ lui cui nấu nướng, nói nhỏ :

- «Đừng nhắc chuyện đó, bã nghe được, bã «jalouse» (ghen) lắm».

Rồi Phát uất ức nhắc tới chuyện ở tù dưới cả 2 chế độ : thời VNCH ở tù vì thù oán cá nhân do tánh cương trực của hắn, thời VC ở tù 8 tháng vì trước có thông dịch cho Mỹ ở bệnh viện một thời gian, khi ra tù lại không được trả quyền công dân, phải trốn vô Saigon bỏ mối vải cho các chủ sạp chợ Bến thành lấy tiền nuôi đám con đông, kể cả bỏ mối cho Bích Ngọc (bạn học cùng lớp ngày xưa) bán sạp vải chợ Bến thành năm 77. Sau bị mất hết vốn, phải cùng đường ra Cà ná vượt biên, may lọt qua Phi.

Lúc bánh căng nóng dọn ra, trứng gà vàng xôm xốp bốc mùi thoang thoảng, bà Cúc và tôi nhập bọn Phát ở bàn ăn. Thấy trên vách có 4 màn hình Tivi chiếu cảnh 4 góc bên ngoài lâu đài để coi chừng an ninh, hay có khách nào đang tới, y như trong xi nê. Tôi hỏi chuyện hồi mới qua Pháp, sống ra sao. Phát kể lúc mới qua, 8 đứa con được chính phủ trợ cấp vì lương Phát trung bình, không cao lắm, vợ cũng được cấp tiền tàn tật vì «điếc» cho đến mãn đời.

- «Bã điếc thật sao ?», tôi hỏi.

- Cũng hơi điếc điếc... Thì tui hỏi ông, vợ tui quê mùa, không rành tiếng Pháp tiếng Anh gì ráo, ở Pháp làm sao sống, nên tôi «khôn», bày bã hễ ai hỏi, cứ giả đò không nghe, không hiểu gì hết. Họ bèn gửi bã qua

bác sĩ khám. Tôi bèn «hối lộ» cho bác sĩ Pháp ký giấy, phê «điếc», thế là bã hưởng 800 euro 1 tháng hợp pháp miết tới giờ.

Tôi nheo mắt lắc đầu cười. Ai nấy cũng cười theo. Phát tỉnh bơ kể tiếp :

- Tụi Pháp chế độ xã hội nó ngon hơn Mỹ nhiều. Địa phương nó lo bố trí tìm việc cho mình, không để mình thất nghiệp. Không đủ khả năng đi làm, nó cho hưởng trợ cấp hoài. Bác sĩ bên đó nó không cần tiền, chỉ cần mua quà biếu nó là hãnh diện lắm, khoe với bạn bè có khách hàng biết ơn, biếu quà này kia...

- Vậy ông mua quà gì cho ổng ?

- Chai rượu thôi.

- Trời, tưởng gì «Xứ Pháp, ai cũng uống rượu vang như nước lạnh mỗi ngày. Quý giá gì»

- Ông lầm rồi, đâu phải rượu vang Pháp. Mà rượu Mỹ đắt tiền. Tụi Tây nó quí rượu Mỹ lắm. Một năm tui biếu ổng vài ba lần để tỏ lòng biết ơn. Bà này số bã sướng, suốt 30 năm nay ở không ăn tiền trợ cấp, không làm gì hết.

- Sao ông giỏi tiếng Anh, trước làm thông dịch cho USOM, mà qua đảo Phi sao không xin đi Mỹ ? Ở Pháp ai cũng than đời sống đắt đỏ, không có cơ hội tiến thân...

- Hồi đó Mỹ và VN không có bang giao, nếu qua Mỹ làm sao tôi bảo lãnh vợ với 7 đứa con ? Cho nên tôi chọn đi Pháp, vì thấy tòa đại sứ Pháp còn hoạt động ở Saigon. Ai cũng chê tôi ngu, nào dè 3 năm sau, vợ con tôi có visas qua Pháp ngay. Nhiều người còn làm khôn, chê Pháp chó ỉa đầy đường, cửa garage kéo xuống bằng tay, nhà cửa cổ lỗ sĩ... đúng là ếch ngồi đáy giếng, biết một mà không biết hai, đâu phải ở đâu cũng vậy...

- Ở Pháp sướng, mà sao con rể con gái ông tìm cách qua Mỹ lập nghiệp chi ? Nhờ vậy bây giờ mới thành triệu phú chứ ?

- Đâu phải ai qua Mỹ cũng giàu đâu. Con người có số. Kiếp trước vợ chồng tôi ăn ở có đức, con cái cũng có phước báo, nên mới khiến may mắn được vậy. Có đức thì lộc tự nhiên đưa đến, không cần phải bon chen, sống lâu mình mới nghiệm ra điều đó. Con Linh này nó mộ đạo lắm. Nó bỏ tiền ra cất gần nguyên cái chùa GIác Lý ở Nam Cali cho ông chú ruột bà Liễu trụ trì, hỏi bã coi. Năm ngoái nó mới về VN phát tiền cho 200 học sinh nghèo làng Tri thủy, quê ông Thiệu. Con gái thứ nhì tôi ở lại Pháp, cũng làm ăn giàu có gần bằng con

Linh này. Tôi hiện có 3 đứa ở Nam Cali do con Linh bảo lãnh qua, còn 4 đứa kia ở Pháp, kỹ sư, supervisor phi trường... đứa nào cũng ngon hết, không cần đi Mỹ làm chi.

- À mà tại sao con rể ông hồi đó lấy con gái ông bên Pháp rồi, mà qua Mỹ du học còn lấy vợ khác được, hay vậy ?

- Tụi Mỹ khác tụi Pháp, nó hay cái chỗ không «care» về quá khứ của anh, nó không điều tra truy tầm anh trước kia ở các nước khác làm gì, theo Đảng nào, có vợ chưa như tụi Pháp, làm đơn xin cưới mà sau 3 tháng không ai ở Mỹ khiếu nại là OK.

- Tôi có đọc truyện «Nến trăm đầu» của Khánh Vân trên Việt báo Xuân năm ngoái nói về chuyện nhiều người Việt ở Pháp có cả 2 quốc tịch Pháp và Mỹ, 65 tuổi bay qua bay về, ăn tiền già cả 2 bên. Mỹ nó không thèm điều tra những chuyện đó, nên mới ngày càng lụn bại về kinh tế...

- Chuyện đó tôi không rõ, nhưng hồi đó làm hôn thú dễ lắm, nhất là người Âu châu văn minh, Mỹ nó không có nghi ngờ. Bây giờ thì người Việt có cả đường dây quy mô làm chuyện đó, nên nó khó khăn đòi hỏi có chụp hình chung, bằng chứng có quen biết sống chung

mấy năm mới được.

- Tôi thấy ông bà nên nhờ Linh bảo lãnh qua ở đây với nó, nó take care, khí hậu ấm áp, người Việt đông. Năm mười năm nữa, già nằm một chỗ bên đó, con mắc đi làm, ở xa, chịu lạnh nổi không»

- Tôi bên đó có medicare rất tốt, khỏi đóng premium hàng tháng như bên này. Mổ xẻ, bác sĩ, thuốc men... đều free... không trả đồng nào hết. Qua đây không có quốc tịch Mỹ, không được gì hết, phải bỏ tiền túi, chịu sao nỗi.

Tôi tính nói,»thì con gái ông lo cho ông, dư sức... «nhưng thấy Linh đứng gần đó, lại thôi. Thấy Phát rụng hết mấy cái răng cửa hàm dưới mà nói chuyện oang oang, tôi bèn chọc quê :

- Medicare bên Pháp tốt, sao nó không làm răng giả cho ông ?

Phất liền đứng dậy, chạy vô phòng đem ra cái hàm răng giả vứt lên bàn :

- Có chứ, đây này, tại tôi không gắn vô.

Ai nấy cười ha hả. Phát bỗng xuống giọng :

- Không, cũng nên nói thật bà con nghe... mấy năm sau này tôi về hưu, Pháp nó truy ra «income» tiền hưu tôi cao mà không phải nuôi đứa con nào, nên cúp tiền «răng», tôi phải bỏ tiền mặt ra làm cái hàm giả này... cũng rẽ.

Chợt bà Cúc coi đồng hồ, thấy gần 6 giờ chiều, đứng lên cáo từ :

- Chết, sắp tới giờ mấy đứa con ông tới ăn xuất tối, để tụi tôi về nhường chỗ.

Phát đứng lên tiễn cả bọn ra cửa. Thấy mấy chiếc xe đậu quay đít xuống dốc xa lắc, tôi hỏi «đậu kiểu này, làm sao «de» xuống ?». Phát nói bề ngang đường rộng, đứa con gái con Linh còn «de» được huống chi cha mẹ nó. Rồi anh chàng lại huênh hoang :

- Ông biết không, 4 chiếc xe, vợ 2 chiếc, chồng 2 chiếc. Xe thằng chồng con Linh 280 ngàn đô, chiếc rẽ nhứt là 130 ngàn. Mướn 2 thằng tài xế đưa đón 2 đứa con đi học, đâu có nhọc nhằn gì mà ăn lương 1 tháng mấy ngàn ngon lành.

Tôi nghe, thấy dửng dưng. Xe mình có 5 ngàn đô mà vẫn chạy phom phom 5 năm nay, có sao đâu. Chiếc xe 280 ngàn có thể bán ra, mua được 40 chục xe Toyota

Camry như mình, xe này hư, bỏ đi xe khác, nếu thay phiên chạy, suốt cả 1 đời người vẫn dùng chưa hết số xe đó.

Xuống dưới đường. bà Cúc xin số phone tôi, đưa địa chỉ nhà bà ở Little Saigon, mời hôm nào cùng Phát tới nhà bà đãi nem nướng, vợ chồng bà ở một mình không có đồng hương tới nói chuyện rất buồn. Phát hẹn hôm nào con gái đãi tiệc thịnh soạn sẽ mời tụi tôi tới ăn nữa, hắn ở đây tới tháng 6 mới về Pháp.

Tôi lái xe về Riverside, trong đầu chờn vờn hình ảnh tòa lâu đài đồ sộ con gái Phát với nền nhà lát toàn đá quý, những bàn tủ, trang trí đắt tiền, cái hồ bơi trong xanh, cái view nhìn bao quát cả Orange county. Sực nhớ đến các phòng nhỏ xíu cũ kỹ ở lâu đài cổ Hearst Castle gần San Francisco năm nào đi «tour» coi, so ra không bằng một góc nhỏ của tòa nhà 3 tầng hiện đại của Linh. Coi nhiều phim u Mỹ về giới thượng lưu quý phái, tôi chưa hề thấy nhà nào xây cất trang hoàng đắt tiền như vậy, cũng không biết ngôi nhà một tài tử xi nê Hollywood hạng trung bình có sang trọng như vậy không, mà sao một cô gái nhỏ từ Việt nam theo cha vượt biên ngày xưa ở CÀ ná, lại có thể phây phây đường hoàng làm chủ như vậy. Sống kiêu sa ở Mỹ, trong lâu đài tráng lệ như vậy, chồng con hạnh Phúc Ânhư vậy, tài sản khắp

nơi, kẻ hầu người hạ túc trực, có khác chi đang sống ở cõi Trời, theo như kinh Phật nói. Mạng sống con người mỏng manh, vài ba chục năm, bệnh, già, chết, kéo tới liền liền, mà cái lâu đài bỏ tiền xây kiên cố như vậy thì trụ đến khi nào mới sụp đổ. Ăn ở rộng rãi thong dong, đi lại lên xuống mấy tầng lầu thênh thang như bà hoàng kể cũng sướng thật, nhưng cũng thấy quá uổng phí khi nghĩ đến hàng triệu người dân trên thế giới thiếu ăn, thiếu nhà ở Bắc Phi, hay Bắc hàn, ở đó, con người rách rưới, đói khát, phải bứt cỏ dại mà ăn như con thú.

Rồi tôi lại tự trách mình : Mình tu theo kinh Kim Cang, miệng nói «vô ngã, vô chúng sanh thọ tưởng, vạn sự giai không», khuyên bạn bè con cái giữ tâm vắng lặng, đừng cho vướng mắc vọng cảnh, để tránh khỏi tạo Nghiệp, luân hồi, mà sao thấy cái lâu đài đồ sộ giả tạm kia trong chốc lát cũng bị ám ảnh đến nỗi trong đầu nảy ra vô số phân biệt, tạp niệm như người MÊ. Kinh Kim Cang gọi tạp niệm đó là «chúng sinh». «Phải diệt độ «chúng sinh», nhưng diệt độ, mà không thấy «chúng sinh» nào thật được diệt độ». Không thấy, vì tạp niệm đó không có hình tướng. Tiêu diệt Vọng niệm đẩy ra khỏi Vọng tâm, đừng giữ lại dấu vết gì. Thì tâm hoàn toàn trở lại thanh tịnh, trong sáng, như mặt nước yên lặng trong thau nước, soi vào thấy mặt, đó là Chơn tâm hiện tiền, là Giác, hay Niết bàn...

Thứ Ba Béo : Mardi Gras

Nguyễn Trung Tây

Tác giả là một Linh mục dòng truyền giáo Ngôi Lời thuộc tỉnh dòng Chicago, đang ở Alice Springs, Northern Territory, lo cho thổ dân vùng sa mạc đất đỏ Úc Châu. Với nhiều bài viết giá trị, ông là tác giả đã nhận giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ năm thứ mười, 2010. Sau đây là lời giới thiệu truyện :

Thứ Ba Béo hay Mardi Gras là ngày lễ hội của thành phố New Orleans, năm nay là Thứ Ba 8-3-2011, một ngày trước hôm thứ Tư Lễ Tro của người Công Giáo. Truyện ngắn Thứ Ba Béo là một truyện về ảnh hưởng của những vết thương do thời thơ ấu gây ra. Những vết thương này tưởng không là chi, nhưng máu mủ và mùi hôi của chúng có thể khiến người ta không còn nhận chân ra đâu mới chính là hình ảnh thật của mình. Đọc truyện ngắn Thứ Ba Béo để biết và để hiểu thêm về những mảnh đời thơ ấu của mình và của những người chung quanh. Và khi đã biết đã hiểu rồi, có lẽ cũng không nên khó khăn với bất cứ một ai, kể cả với chính mình. Mà nghĩ cho cùng, oán thì nên gỡ, đừng buộc làm chi...

Nhìn thấy cô chủ tiệm vàng đi ngang, người đàn bà trong tiệm nail Rose vắng teo khách che miệng xì xào,

- Đừng có tưởng bở ! Làm bộ hiền hiền vậy thôi, chớ tình thiệt là không có hiền đâu...

Người đàn bà tóc đỏ ong óng giơ hai ngón tay lên trời, giọng đanh sắc nhọn,

- Sát hai đời chồng rồi đó nghen !

Rồi đổi sang giọng lửng lơ con cá vàng,

- Nghe nói... ông chồng thứ ba mới bỏ về Việt Nam...

Cuối cùng buông lời kết luận thẳng thừng,

- Thằng chả lấy vợ khác rồi...

Người phụ nữ gò má nhô cao ngồi bên cạnh dũa móng chân sơn đỏ chói ngẩng đầu chề dài cặp môi bôi son hồng hồng,

- Hèn chi ! Thiếu hơi giai, giờ mập phì phì như cái thùng phi...

Tiếng thì thào tinh quái trong tiệm móng tay ế khách hừng hực đỏ ửng như lửa lò rèn thổi bùng, bừng bừng đập ra hai lưỡi dao sắc nhọn đâm chính xác ngay đúng

huyệt đạo yếu nhất của cô chủ tiệm vàng lớn nhất phố. Mặt cô Miên tối sầm lại, đầu óc choáng váng như bị rìu bổ thẳng đúng hai nhát xuống đỉnh sọ.

Bặp ! Bặp !

Thế là óc văng ra từng miếng, trắng hếu bầy nhầy bốn bức tường !

Gần một tuần rồi, những lời thì thào quái ác chập chờn ám ảnh khủng bố tâm thần cô Miên. Đêm đêm tiếng cười sằng sặc của người dì ghẻ hâm hâm tính và tiếng cười quái ác thời trung học tương tự hai cuộn băng cát-sét cũ rích tiếp tục nhễu nhão phát ra sát ngay bên tai âm thanh rỉ sét, tanh mùi cá chết,

- Thứ Ba Béo ! Ha ! Ha ! Ha ! Dì ghẻ nó gọi, «Ê, con Ba Béo !».

Tối tối ác mộng buông cánh dơi đen khổng lồ che phủ bầu trời. Màn đêm đen kịt khơi dậy ngàn cơn mộng dữ. Cô Miên hoảng hốt nhận ra những người đàn bà trong tiệm móng tay Rose nhảy ra, cầm ống hút nhựa thổi thân thể cô căng phồng phồng như bong bóng, mặt cô nung núc những thịt và mỡ, cằm cô rớt mỡ, bụng cô nhấp nhô mỡ, tay chân cô sung sũng mỡ. Cô hét lên ! Cô vẫy vùng ! Cô quỳ xuống lạy van ! Nhưng những

khuôn mặt nhăn nhúm trái táo tàu khô nhe hàm răng lợn cợn bợn đen bật cười khanh khách. Tay xác ướp khô cầm ống nhựa phừng phừng thổi hơi khiến cô Miên phồng căng, tròn đều. Thân xác cô Miên bật nổ tung trên bầu trời xám đen. Mỡ vàng nát vụn rơi xuống đất từng mảng vẫy gọi chó sói đen tuyền sùi bọt bong bóng hai bên mép phóng tới. Chó sói gầm gừ gặm nhai mỡ trước. Hết mỡ, bầy sói đói lại lao tới. Lần này chân cô, tay cô, rồi bụng cô lần lượt trôi vào những hàm răng sắc nhọn trắng nhởn. Chỉ còn sót lại trên nền đất cái đầu lâu như trái khô dừa lởm chởm tóc rối với đôi mắt đỏ ké mở lớn dõi nhìn. Chuyện đã tới rồi cũng phải tới khi con sói đầu đàn từ trong tiệm móng tay Rose phóng tới, đầu lâu khô dừa mở miệng hét to !!! Ah ! Ah ! Ah !

Cứ thế đêm khuya mở toang cánh cửa dẫn về phòng ngủ ác mộng.

Cô Miên phờ phạc thân xác xanh xao tâm thần.

Sáng sáng cô đứng trong phòng tắm ngắm bóng mình trong gương. Cô rơm rớm nước mắt, cô thở dài sườn sượt bước ra phòng ăn.

Nhìn lên bàn ăn, cô Miên nhận ra tô bún bò Huế ngưng thôi bốc khói... Cô xuống nhà bếp, hai tay đỡ nhẹ tô bún nguội ngăn ngắt. Kim, người giúp việc mới

qua Mỹ đang loay hoay đứng rửa chén bên cạnh bồn nước. Nhìn thấy cô chủ và tô bún, Kim lúng túng,

- Sáng nay em nấu bún bò Huế... Đợi mãi không thấy chị xuống...

Cô Miên không nói chi, nhưng bước tới microwave hâm lại tô bún, mắt vô tình nhận ra eo bụng săn chắc của người giúp việc.

Cô Miên gờn gợn khó chịu trong lòng nhìn Kim ! Kim từ Việt Nam mới qua, đã có chồng, hai con, hơn ba chục tuổi rồi, nhưng vẫn gọn gàng. Nhìn ngang, cằm không rớt mỡ. Nhìn dọc, thân hình chắc nịch. Cô Miên thắc mắc không biết sau một thời gian sống ở Mỹ, bơ sữa dư thừa, Kim còn giữ được thân hình gọn gàng nữa hay không. Cô Miên không hiểu nếu Kim phì phì như cái thùng phi, chồng Kim sẽ còn yêu vợ nữa hay không. Tự dưng cô Miên xót xa nhớ lời mẹ ngày xưa ưa ví von,

- Thân em như hạt mưa sa. Hạt vào đài các, hạt sa ruộng cày.

Cô Miên ứa nước mắt, cô tin rằng mình không phải hạt mưa sa vào đài các, mặc dù Kim vẫn thường hay cự nự cô chủ,

- Gớm, chị cứ khéo ví von ! Đàn bà thân phận như hạt mưa sa, nhưng chị thì sa thẳng vào bọc vải điều.

Kim hướng câu chuyện về cuộc đời mình,

- Còn em, bu em bảo mày sinh năm con trâu cho nên sa thẳng ngay vào ruộng cày.

Kim gãi gãi vầng trán ướt sung sũng mồ hôi,

- Rõ khổ ! Em kiếp con trâu cho nên cứ đầu tắt mặt tối, quần quật cả ngày, cũng chỉ bởi tham công tiếc việc.

Kim kết luận,

- Chồng em yêu em ở cái nết đó...

Cô Miên lắc lắc đầu không tin chồng Kim yêu vợ ở cái nét tham công tiếc việc, nhưng bởi Kim thon thả gọn gàng. Cô Miên nhớ tới người đàn ông tóc cạo trọc lóc, đeo bông tai trái, hồi Kim mới nhận việc, ngày nào cũng nhấc điện thoại, gọi liên tục. Bây giờ đã biết lái xe, ngoài chuông điện thoại, sáng chiều, ngày hai lần, nắng mưa bất kể, chồng Kim kiên nhẫn đưa đi rồi lại đón vợ về ! Kim dài dòng giải thích,

- Thì chồng em nói đàn bà con gái là phải coi chừng. Bên đây sểnh ra một cái là sinh ra lắm giống tội...

Có bữa, đứng nhìn len lén bên khung cửa sổ, cô Miên thấy người đầu cạo trọc lăng xăng chạy ra mở cửa xe cho vợ, ruột cô nhói đau đau. Có đôi khi cô Miên mơ ước mình là người hầu giúp việc, chỉ để đổi lấy được sự săn sóc thương yêu... Giá mà trời cho đánh đổi, cô sẽ từ bỏ tất cả chỉ để đổi lấy một giây phút được chiều chuộng thương yêu, điều mà từ bao lâu nay cô vẫn hằng đói khát. Trong đầu cô căn nhà villa hoang vắng năm xưa hiện lên, rõ từng nét. Mẹ cô đứng ngay đó mà nhìn xa vời vợi. Cô chạy tới gọi mẹ, nhưng bà ta gạt tay cô, bỏ đi thẳng một mạch ! Bố cô đứng ngay bên, giơ tay tát thẳng vào mặt cô, bốp ! bốp !, thế là máu đỏ loang lổ khuôn mặt... Dì ghẻ ngồi trong phòng, the thé gọi lên,»Ba Béo ! Con Thứ Ba Béo đâu rồi ?».

Cô Miên thở dài sườn sượt nhìn Kim bước vào phòng ăn tay bê tô bún vừa hâm nóng. Nhìn tô bún Bò Huế bốc hơi khói như Kim tỏa hương duyên quyến rũ được chồng, cô Miên tủi hờn cho duyên phận, ruột nhói đau đau. Đẩy đĩa tô bún sang một bên, cô Miên nói, giọng ra vẻ khẩn trương,

- Thôi... Chắc chị phải đi ra tiệm... Trễ lắm rồi.

Sau đó cô bước thẳng ra khỏi nhà. Kim ngớ ngẩn trợn tròn mắt nhìn theo cô chủ, miệng lẩm bẩm,

- Vợ với chồng... Đang cơm lành canh ngọt, tự nhiên nổi cơn đập phá đồ đạc...

Kim lắc lắc đầu,

- Thiệt tình, nước Mỹ này, toàn là dân tâm thần !

oOo

Trời tháng Ba, New Orleans vào xuân, nhưng thành phố ngột ngạt ẩm ướt hơi nước. Cô Miên giơ tay bật nút máy lạnh. Hơi lạnh mát rượi thổi nhè nhẹ đánh thức con ma đói nằm phục kích sâu kín trong lòng dạ dầy cô. Vừa mở mắt, ma đói đã vội mở mồm, mười đầu móng tay cuống cuồng cào xé thành bao tử rỗng tuếch tìm kiếm thức ăn. Cô Miên đau nhoi nhói trong bụng ! Cô chợt nhớ ra suốt từ sáng tới giờ cô chưa ăn gì. Có được tô bún bò Huế thơm mùi cay cô cũng bỏ lại bàn ăn. Bụng đói cồn cào, cô Miên ngước mắt tìm kiếm. Cô nhận ra tiệm Phở nằm chình ình một đống ngay tại góc đường. Cô ngần ngừ nhớ lại có một lần đi ăn phở với Kim. Trong khi cô chỉ dám gọi tô phở nhỏ như cái chén con con, Kim thản nhiên tỉnh bơ gọi phở xe lửa, tô bự như cái thau nhỡ. Cô Miên trợn tròn mắt kinh ngạc,

- Ăn vậy mà không sợ hay sao»

Kim hỏi lại,

- Chị nói cái gì» Sợ» Sợ cái gì hả chị»

Cô Miên cau mày,

- Thì còn cái gì, đàn bà con gái ai mà chẳng sợ...

Kim nói ngay,

- À, tưởng chị nói cái gì !

Kim tâm sự,

- Tuần năm ngày, ngày nào em cũng fitness...

Kim dừng ngang, tò mò nhìn xuống bụng cô chủ,

- Em đẹp đẽ gọn gàng như chị thì đã không thèm bước vô Bally Total Fitness...

Kim nhìn chung quanh, giọng nhỏ thì thào,

- Hồi mới lấy chồng, được khoảng một năm, tự nhiên người em mập phì ra.

Kim mặt chù u,

- Chồng em hồi đó cứ hay ghẹo,

Bà Ba Béo !
Bán bánh bò,
Bên bờ sông,
Bị bỏ bom,
Ba bốn bận...

Kim tâm sự một mạch thẳng tắp,

- Từ hồi em phì ra, chồng em tự nhiên dở chứng, mờ mờ tối một cái là thấy mất bóng. Nửa đêm về nhà, anh ấy nằm vật ra giường cất tiếng ngáy. Có đêm em còn ngửi thấy mùi nước hoa lạ. Em điên lên, khóc gần chết. Em nghĩ tới ông chồng John Bobbitt và bà vợ Lorena. Chị sống bên Mỹ chắc chị biết chuyện ông Bobbitt mà... Thì cái ông mà bị vợ cầm dao cắt... cắt phăng của quý đó. Chị nhớ chưa ! Thì đó, ông ấy chứ còn ai. Tối hôm đó, anh ấy lại xỉn, lè nhè nằm xuống giường, người vẫn thơm nức mùi nước hoa. Em nóng sôi sùng sục. Em đi thẳng một mạch xuống bếp, tay nắm chặt con dao thái thịt. Em nhớ là đã cầm con dao lên rồi, nhưng ngần ngừ lại buông xuống, buông xuống rồi lại cầm lên, nhưng vẫn không dám. Em sợ, em sợ mình ở ác, kiếp tới sinh ra làm thái giám...

Kim bặm môi xanh lè những đường gân trên vầng trán,

- Có lần, em chạy về bên nhà khóc gần chết với bu.

Kim cau mày,

- Tưởng được an ủi, ai ngờ bu em còn mắng cho mấy mắng, «Cô cứ soi gương đi. Nhìn đi... Đó, đó, cái mặt tròn như cái bánh bao ! Hỏi sao chồng cô không gọi cô: Bà Ba Béo !».

Cô Miên lẩm bẩm trong miệng,

- Bà Ba Béo ! Thứ Ba Béo !

Kim ngưng nhai sợi phở trắng tinh, nhìn cô chủ,

- Ủa ? Chị vừa nói cái gì vậy ? Cái gì mà Thứ Ba Béo ?

oOo

Một tháng rồi, cô Miên đều đặn năm ngày một tuần ghé vào Bally Total Fitness. Mỗi ngày cô đạp xe đạp khoảng một tiếng đồng hồ. Ngồi lên yên xe đạp, cô Miên đạp tới, những vòng bánh xe đạp quay tròn đều. Quay tới. Người cô rực nóng. Quay vòng tới. Hơi nóng bốc lên mặt. Quay vòng tới nữa. Mồ hôi thấm chân tóc lăn chảy những hột to tròn trên làn da bốn mươi. Quay thêm vòng tới nữa. Nước mắt cô long lanh khóe mắt điểm một chấm đen, mà có nhiều người đã từng nói nốt

ruồi thương phu trích lệ. Mắt xót nhói đau, cô Miên xót xa cuộc tình...

Năm vừa rồi, năm lần chồng cô đi về Việt Nam viện cớ thăm mẹ già ung thư. Lần thứ nhất cô Miên đi theo. Thấy nhà mẹ chồng chật hẹp, hai vợ chồng thuê khách sạn ở cho tiện. Tuần lễ tiếp theo, chồng cô để một mình cô nằm lăn lóc trong phòng. Cũng không sao, bởi cô Miên biết mẹ chồng ung thư thời kỳ thứ ba, người bốc mùi hôi thần chết. Muốn chồng tự do báo hiếu, cô Miên ngần ngừ hỏi,

- Anh, anh có cần em giúp đỡ gì không ?

Chồng cô lắc đầu, nhưng nghĩ sao lại buông thõng một câu,

- Em đi từ năm 75, lâu rồi. Nếu thích, đi chơi đó đây, thăm bà con họ hàng đi.

Cô Miên nhìn chồng, ruột gan cô bồi hồi xúc động. Năm 75, khi rời Việt Nam, cô mới chín tuổi. Hơn hai mươi năm sau, quay về lại phố cũ, cô không còn nhận ra con phố Tú Xương thời niên thiếu. Cô Miên cũng không còn nhận ra căn nhà của mình, giờ này đang là cơ quan nhà nước. Đứng trước căn nhà villa một thuở, cô Miên ngước nhìn tìm kiếm lan can, nơi cô hay ngồi

khóc nhìn những chậu hoa Quỳnh Hương khẳng khiu trơ trụi gai xương rồng và giàn hoa giấy. Nhìn căn villa của một thời, cô Miên cúi xuống nhặt những viên gạch, muốn ném thẳng vào cửa kiếng cho vỡ nát tan căn nhà thời thơ ấu. Nhưng nhìn người công an gác cửa, cô Miên buông rơi cục đá, bỏ đi thẳng xuống Tắc Sậy, Cà Mâu khấn vái với cha Trương Bửu Diệp xin một người con. Tiện đường, cô ghé qua Hà Tiên, Kiên Giang thăm hòn Phụ Tử. Nhìn hòn núi bố và núi con nổi bật trên nền nước màu xanh lơ, cô Miên hy vọng sẽ có ngày cô được ngắm hòn phụ tử ngay trong căn nhà của mình.

Hai tháng sau, chồng cô lại mua vé về Việt Nam, nói mẹ đau nặng. Bận bịu với tiệm vàng, cô Miên không đi theo. Rồi chồng cô lại mua vé đi về Việt Nam. Rồi lại thêm một lần. Rồi lại thêm một lần nữa. Tổng cộng là năm lần tất cả.

Cô ngạc nhiên không hiểu tại sao chồng cô bỏ ngang công việc đi về Việt Nam như đi chợ. Một thoáng nghi ngờ xuất hiện trong đầu, bởi cô nghe bạn bè nói đàn ông Việt Nam bỏ bê việc làm về Việt Nam thì không vợ bé cũng là đào nhí. Cô bạn có tiệm quần áo trong khu thương xá Westfield ghé vào tai cô Miên nói nho nhỏ,

- Ai như chị ! Có của là phải biết giữ. Mỡ đâu mà lại treo ngay miệng mèo. Đàn ông thời bây giờ, tin được ai...

Từ bữa hôm đó, cô Miên để ý chồng hơn. Hóa đơn của thẻ credit, cô chăm chú dò xét xem số tiền chồng cô tiêu xài. Nhưng cô vẫn không thấy có điều chi khác thường ngoài những món tiền nho nhỏ, một chục, năm chục, hoặc thỉnh thoảng, vài lần nhỉnh hơn trăm bạc. Đối chiếu lại với khoảng thời gian số tiền được chi dùng, cô Miên khám phá ra đó cũng chỉ là những lần chồng cô mua quà hoặc sinh nhật, hoặc Giáng Sinh, hoặc Tết Tây cho chính cô. Thế thôi. Nhưng cô vẫn không bỏ cuộc. Để tâm theo dõi mãi, cho tới buổi sáng ngày hôm đó cô Miên lạnh toát cả người khi khám phá ra tấm hình đen trắng của cô gái lạ mặt ở trong ví da của chồng cô bỏ quên trên mặt nệm giường. Cô gái tóc đen nhánh da căng mọng mặt trẻ măng, tay cầm nón lá, cười thật tươi, đằng sau là một cây dừa vươn cao tàn lá. Cô Miên lẩm bẩm đọc hàng chữ viết sau tấm hình, «Tặng anh yêu dấu».

Cô Miên nghẹn ngang cần cổ, nhịp tim ngưng lại, bụng nhói tưng tức. Cô thấy trời đất như muốn tối xầm. Mặt cô xám lại màu đen thù hận. Cô nhớ lại lời cảnh cáo của cô bạn. Cô bừng bừng như ngọn lửa đỏ cháy

bốc cao. Mồ hôi vã ra ! Tim cô quặn thắt ! Cô nhận ra được tiếng đập nhịp tim trong lồng ngực. Bình bịch ! Bình bịch ! Tai cô nghe được tiếng còi báo động cháy nhà. O ! O ! O ! Cô bịt tai lại. Người cô nóng ran, lưỡi cô khô khốc, môi cô ran rát như người đang chết khát. Cô nhìn chung quanh. Tấm hình hai vợ chồng cười tươi duyên dáng trên tường. Cô kiễng chân lên, giật tấm hình xuống, đập nát bức hình ra từng mảnh vụn. Những mảnh thủy tinh bắn sâu vào bắp chân. Máu đỏ bàn tay mời gọi máu đỏ bắp chân. Máu tay máu chân rủ nhau nổi lửa nấu sôi máu đỏ trong tim. Máu đỏ trong tim đau thắt cuồn cuộn sủi bọt. Nhìn quanh. Ông Địa mập mạp với sóng mỡ trên má trên cằm ngồi chễm chệ một góc cười ha hả. Nhấc cao ông Địa lên, cô Miên đập mạnh xuống. Ông Địa vụn tan. Từng mảnh sành nhọn sắc tua tủa như lông nhím cắm sâu vào bắp chân cô Miên. Máu đỏ tiếp tục chảy. Máu ghen bốc cao có ngọn. Mắt cô long lanh. Tay tiếp tục đập.

Cánh cửa nhà mở tung, chồng cô với áo vét cổ thắt cà-vạt quay về tìm ví, trợn mắt ngỡ ngàng nhìn vợ. Nhìn cảnh đổ vỡ tan hoang trong nhà, chồng cô trợn mắt kinh ngạc,

- Mình, mình ! Em làm sao vậy ?

Cô Miên trợn trạo khuôn mặt, nói không ra lời, hai tay ôm ngực, mười đầu ngón tay cong lại rung lên bần bật, hơi thở đứt quãng thều thào như người phát bệnh tim. Chồng cô hốt hoảng phóng tới đỡ vợ, miệng hét to,

- Kim, Kim ơi... Gọi xe cấp cứu !!!

Cô Miên nhìn lên. Nhạt nhòa trong làn nước mắt hiện ra khuôn mặt bố cô. Cô Miên bặm môi, tát thẳng tới ! Bốp ! Bốp ! Hai cái tát thật nhanh. Cái tát trước nối tiếp theo cái sau không quá một giây. Không gian và thời gian trong căn phòng ngưng lại hai giây, không đếm nhịp tích tắc, tích tắc. Nhìn vợ, rồi nhìn người giúp việc đang thập thò ngay khung cửa, chồng cô ôm khuôn mặt còn hằn năm ngón tay ngỡ ngàng không nói được một lời, bỏ đi thẳng ra khỏi nhà.

Mấy hôm sau, Kim ngập ngừng nói,

- Ông đang ở nhà người bạn.

Nghe Kim nói, cô Miên đứng dậy, đi thẳng ra xe, đề máy lái tới tiệm vàng. Mấy hôm sau, Kim cẩn thận dò đường,

- Em thấy ông trong tiệm Ba Lẹ, ngồi nhai bánh mì một mình.

Hai tuần sau nữa, Kim ngần ngại,

- Ông hỏi em chị có khỏe không ? Em nói chị bình thường. Em cũng nói với ông chủ, «Cô bây giờ ghi tập thể dục thẩm mỹ hằng ngày. Người nhìn đẹp lắm ! Cứ như tài tử xi nê».

Cô Miên giọng lạnh tanh,

- Lương làm gián điệp của em, nhiêu một tháng vậy ?

Kim lắc đầu lia lịa,

- Không, không ! Ông không cho em chi hết...

Cách đây mấy hôm, Kim lại phát sóng,

- Ông bảo là chị nghi oan cho ông rồi... Hình đó là hình cô em gái, cô em họ, con gái ông chú ruột còn ở bên Việt Nam.

Cứ như vậy. Kim nói, cô Miên nghe. Cô Miên hỏi lại, Kim trả lời. Chiều hôm nay, tấn tuồng cũ lại diễn ra trong nhà,

- Em gặp ông ở trong văn phòng bán vé. Ông mua vé về Việt Nam.

Cô Miên tiếp tục bỏ đi vào phòng ngủ. Bất chợt cô dừng bước, giọng nói trống không,

- Lúc nào ?

Kim hấp tấp trả lời,

- Em gặp ông trưa hôm nay...

Kim nhìn theo cô Miên. Cô chủ vẫn đứng ở ngay khung cửa. Kim buông nhẹ,

- Em thấy ông gầy lắm. Người xanh lét à.

Cô Miên đi thẳng vào phòng ngủ. Nhìn qua khung cửa sổ, cô nhận ra trời chiều cuối tháng Hai, thành phố New Orleans xanh mướt. Hôm nay thứ Ba, Thứ Ba Béo, French Quarters tối nay sẽ tưng bừng với đại hội Thứ Ba Béo. Ngày mai Thứ Tư Lễ Tro, bắt đầu Mùa Thương Khó.

Từ hồi chồng bỏ đi, nhiều đêm cô Miên ngủ không được. Trong bóng đêm lẻ loi cô độc, cô trằn trọc với chăn êm nệm ấm. Vươn tay sang bên cạnh, cô đụng phải gối bông nằm chơ vơ. Cô Miên thở dài ! Giây phút cô nổi cơn điên làm hỗn, chồng cô im lặng bỏ đi thẳng. Cô lắc đầu chép miệng, «Người đâu mà nhát như chuột!».

Hôm nay ngày lễ hội Thứ Ba Béo, lại thêm một lần lễ hội Mardi Gras, lại thêm một điểm mốc đánh dấu những nhọc nhằn với kiếp người với duyên phận.

Từ thời ấu thơ của những ngày đầu tiên sau biến cố năm 75, bố cô, đại tá quân đội miền Nam dọn về New Orleans. Thất chí, ông đại tá uống rượu ngày đêm. Ông xin đi làm trong hãng, tiếng Anh ba cọc ba đồng, không ai nhận. Tiệm Phở kiếm người làm, tiệm bán tạp hóa Việt Nam cần người giúp việc, nhưng bố cô lắc đầu nói,

- Không ai làm đại tá mà đi chạy bàn, bán hàng.

Thế là lại ở nhà. Rượu tiếp ! Uống rượu như uống nước lã. Mẹ cô, một thời làm bà đại tá ở villa kín cổng cao tường, nhà có người làm, tối ngày mẹ cô bận họp chơi tứ sắc với các bà tướng bà tá ở Sài Gòn. Không một lần mẹ cô hỏi han đến cô. Thời thơ ấu, cô Miên cứ thế lớn lên bên cạnh chị bếp. Căn nhà villa to lớn nằm trên đường Tú Xương một thời âm thầm in hai bóng người trên những vách tường, bóng của chị bếp, và bóng của cô tiểu chủ. Cô Miên nhiều lần hỏi chị bếp,

- Mẹ em đâu rồi ?

Chị bếp trả lời quấy quá cho xong,

- Bà đi làm rồi. Cô chủ phải ngoan, bà mới thương.

Di tản qua Mỹ, bà đại tá lột xác, ăn diện đỏm dáng đi chơi với xếp Mỹ. Có lần bố cô thấy mẹ cô đứng hôn ông sếp ngay trước cửa nhà. Tối hôm đó, bố cô vác dao rượt đuổi mẹ cô chạy từ trong bếp ra phòng ăn. Con bé ôm mặt rú lên. Một tuần sau, mẹ cô bỏ đi, không một lời từ giã. Một năm sau, bố cô ký giấy ly dị do luật sư mang tới. Một năm sau nữa, bố cưới dì ghẻ làm dealer cho sòng bài Mardi Gras/Thứ Ba Béo tính hâm hâm, đồng bóng, ưa quấn quanh cổ xâu chuỗi màu tím, xanh, và vàng của ngày lễ hội Thứ Ba Béo. Mới bước chân vô nhà, dì ghẻ mở miệng gọi,

- Bê chậu nước nóng lên đây rửa chân cho dì.

Có nhiều bữa, dì ghẻ uống rượu với bố, say khướt, dì gọi con bé,

- Thứ Ba Béo ! Thứ Ba Béo ! Xuống dưới đây rửa chân cho dì.

Bố ngồi đó cười híp mắt lại, vỗ hai tay gọi theo,

- Thứ Ba Béo ! Có nghe dì mày gọi hay không ?

Con bé làm mặt lỳ, không chịu xuống. Ông bố đi thẳng lên lầu, giật quyển sách Toán dày cộm ném thẳng vào mặt con bé, miệng chửi,

- Học hành cho lắm vào ! Rồi cũng đĩ thõa như mẹ mày mà thôi !

Con bé bình tĩnh như không có chuyện gì xảy ra. Nó chỉ ngước lên yên lặng nhìn bố, giơ cao tay quệt hai hàng máu đỏ đang chảy loang lổ từ lỗ mũ.

Cứ thế, con bé tiếp tục bơ vơ lạc loài lớn lên trong căn nhà, không tình thương mẹ, thiếu vắng tình thương bố, no nê với tính tình hâm hâm của dì ghẻ và tính tình ác độc của người cha. Tuổi dậy thì, thịt da con bé nây nẩy, có một số đứa bạn bắt chước dì ghẻ, nói lén sau lưng,

- Dì ghẻ nó gọi nó, «Con Thứ Ba Béo !».

Con bé nhói đau tim, bước vội vào trong phòng vệ sinh, ngẩn ngơ sờ nắn khuôn mặt, nhìn ngắm bóng dáng dậy thì, tin rằng mình mập. Ôi ! Buồn quá !

Nhưng con bé sở hữu tính mẹ, lì đòn, không chịu bỏ cuộc. Trong trường, giờ PE, nó chịu khó chơi bóng rổ. Về tới nhà, con bé chạy bộ. Con gái tuổi dậy thì, nhờ thể thao, thịt da săn lại chắc nịch. Con bé vốn đã xinh đẹp, nhờ tập luyện lại càng xinh đẹp hẳn ra. Con trai trong trường bám theo, gạt ra không hết. Mấy đứa con gái học cùng lớp, có tên tinh quái ngứa miệng nói trống

không sau lưng,

- Ba Béo kỳ này đắt giá như tôm tươi.

Con bé vội vàng bỏ đi thẳng vào phòng vệ sinh, đứng ngắm bóng mình trong kiếng. Lại điệp khúc cũ, «Ôi ! Buồn quá !».

Bữa dạ tiệc Prom ra trường, mấy thằng bạn gài con nhỏ uống rượu, tính làm hỗn. Con bé giãy dụa. Một thằng đè nó xuống sàn nhà. Con nhỏ tiếp tục chống cự. Tát. Cào. Cắn. Vô ích. Tuyệt vọng, con bé rút trâm cài tóc màu nâu đâm thẳng vào ngực thằng con trai. Máu phun có vòi. Ra tòa, bồi thẩm đoàn tha bổng. Hai tháng sau vào đúng ngày Thứ Ba Béo/Mardi Gras, con bé mười tám tuổi. Tròn mười tám, con bé gặp bố đòi dọn ra khỏi nhà. Bố uống rượu say, hơi thở nồng nặc mùi rượu khua khua tay,

- Quân sát nhân !

Dọn ra khỏi nhà, con nhỏ vô ở trong cư xá sinh viên, sống bằng tiền trợ cấp và tiền đi làm part time tại tiệm McDonald's. Học được hai khóa, toàn điểm C điểm D, con bé bỏ học đi lấy chồng. Tài xế xe vận tải mười sáu bánh say rượu cán dẹp chiếc xe Buick tám máy của ông chồng nát vụn ! Thịt nhặt từng miếng. Tiền bồi thường

như lá mùa thu rụng xuống ví tiền người góa phụ. Sau một chuyến xe tang, góa phụ biến thành cô chủ tiệm vàng.

Cô Miên vẫn không biết mình có thương ông chồng đầu tiên hay không, nhưng một năm sau, cô bước một bước nữa. Sau tuần trăng mật tại Hawaii, ông chồng thứ hai kêu đau ngực. Đi khám, bác sĩ nói ung thư phổi. Sáu tháng sau, chết cấp kỳ. Tiền bảo hiểm nhân mạng ngồi đếm mệt xỉu.

Cả một đời tìm kiếm, cô Miên vẫn chưa kiếm ra nét ác phụ trên khuôn mặt ngoại trừ nốt ruồi thương phu trích lệ. Cô Miên bước tới một bước nữa với một người bạn thời trung học. Người chồng thứ ba, năm 1985, nhập trường học chung lớp Mười Một, người đen cháy nắng trại tỵ nạn Palawan. Tiếng Anh vớt vát ăn đong, Yes, Yes. No, No. Trưa hai đứa ăn chung với nhau. Tối tối, nó đến nhà con nhỏ học bài. Con nhỏ sửa lại bài luận văn cho nó. Sinh nhật mười bảy tuổi của con nhỏ, thằng con trai tặng cây trâm cài tóc màu nâu mua dưới phố Tàu. Con nhỏ hỏi tại sao màu nâu» Thằng con trai nói không biết. Con nhỏ nhắm mắt lại nói màu nâu của mắt anh và của mắt em. Thằng con trai mặt cứ đực ra, không hiểu chi hết. Chờ đợi một hồi không thấy chi, con nhỏ mở mắt ra, thất vọng, ngỡ ngàng nhìn bản mặt

như thằng ngố của đứa con trai, con nhỏ chép miệng, «Nhát như chuột !».

Chiều hôm qua ông thám tử tư mới xác nhận với cô chủ về gốc tích tấm hình. Người con gái trong hình chính là cô con gái ông chú ruột bán mình trên sông Hương. Chồng cô giúp đỡ đưa tiền mở sạp bán quần áo cho đứa em làm lại cuộc đời. Người thám tử còn nói,

- Ông nhà đang xây dựng cơ sở cho trẻ mồ côi ở bên Việt Nam, nằm khu Bình Hưng Hòa.

Cô Miên biết tội mình lớn quá ! Hít hơi vào thật sâu, cô bước vào phòng bếp,

- Kim ơi.

- Dạ.

- Ông đang ở đâu vậy hả em ?

Kim nhanh nhẩu,

- Em không biết, nhưng em có số điện thoại của ông...

Bây giờ cô Miên mới nhận ra cổ Kim quấn đầy xâu chuỗi màu tím, xanh, và vàng của ngày lễ hội Thứ Ba Béo.

Tối nay Thứ Ba Béo. Ngày mai Thứ Tư Lễ Tro, cô sẽ ăn chay đền tội. Cô Miên sờ bụng, thai nhi trong bụng mà cô đã cầu xin với thánh Trương Bửu Diệp đã được gần ba tháng. Không bao lâu nữa, giấc mơ hòn phụ tử của riêng cô sẽ trở thành hiện thực. Cô Miên chép miệng,

- Mình thật là tầm bậy !

Cô giơ tay làm dấu thánh giá,

- Xin lỗi Chúa ! Con đã nóng giận, tát chồng con !

Nhớ tới những người đàn bà trong tiệm móng tay Rose, cô Miên cúi đầu cầu nguyện,

- Xin Chúa thương, phù hộ cho tiệm Rose đắt khách, có nhiều người ghé vào làm móng tay.

Nguyễn Trung Tây

Chuyện Tháng Tư 75 : Đi Mỹ ? Đi Mỹ !

Vũ Ngọc Bích

Tháng Tư đổi đời của miền Nam sắp tròn 36 năm, nhiều ký ức của Tháng Tư Đen năm xưa thêm một lần trở lại. Tác giả Vũ Ngọc Bích, một cựu Thiếu Tá VNCH từng du học Mỹ trước 1975. Bài viết của ông kể chuyện đưa gia đình rời Việt Nam vào những ngày cuối cùng. Tựa đề được đặt lại theo nội dung bài viết.

Sáng thứ Sáu 25 tháng 4 năm 1975, khoảng 10 giờ, tôi đang ngồi làm việc thì chị giúp việc thân tín và con gái tôi lúc đó 11 tuổi, bước vào văn phòng tôi. Chị tới sát chỗ tôi ngồi, ghé tai tôi nói nhỏ : - Thầy về nhà gấp, cô có chuyện muốn nói với thầy. Tôi chỉ gật đầu và không muốn cho chị giúp việc nói thêm nữa, vì tôi đã biết vợ tôi muốn nói gì rồi. Trước đây, vợ tôi có làm việc ở phòng Điện toán của Hoa Kỳ tại phi trường Tân sơn Nhất. Để tránh việc Việt Cộng sẽ trả thù những người đã cộng tác với Mỹ, chính phủ Hoa Kỳ đã cho lập danh sách ưu tiên cho nhân viên làm sở Mỹ di tản bằng cầu không vận.

Hàng ngày, những tin tức chiến sự không mấy khả quan từ miền chiến tuyến gửi về làm nản lòng những người ở hậu phương. Tại đơn vị tôi, lúc đó đại tá

Nguyễn Hữu Đ. tới nhậm chức Cục Trưởng Cục Mãi Dịch Quân Đội đúng vào lúc xế chiều của miền Nam. Tôi cũng nhận được nghị định thăng cấp Thiếu tá, sau 5 năm mang cấp bậc đại úy vào giai đoạn cuối cùng của cuộc chiến.

Đến văn phòng, từ sĩ quan cho tới anh em binh sĩ, ai cũng cầm tờ báo coi những tin tức nóng bỏng nơi trang nhất, bàn tán xì xào. Trong lòng mọi người, hầu như ai ai cũng bị giao động không ít thì nhiều. Tôi vẫn làm công tác đi thanh tra và thâu nhận hàng tại các nhà kho của quân đội. Tôi đã thấy có một vài nhà thầu và giám đốc các công ty lớn lặng lẽ ôm tiền trốn ra ngoại quốc. Họ bỏ đi và không thi hành khế ước. Mặc dầu đơn vị tôi đã gửi văn thư cảnh cáo sẽ áp dụng biện pháp chế tài, họ vẫn bất chấp và cứ tiếp tục bỏ nước ra đi.

Việc ra đi hay ở lại cũng là vấn đề gây nhiều tranh cãi sôi nổi giữa vợ chồng tôi trong suốt mấy tuần qua. Vợ tôi đã ghi tên gia đình vào danh sách di tản, và chúng tôi đã nhận được «manifest» xác nhận chờ ngày đi. Là một quân nhân, tôi cảm thấy hổ thẹn khi chưa chiến đấu gì mà đã bỏ đồng đội, bỏ bạn bè, lén lút ra đi.

Tôi đã gay gắt nói với vợ :

- Mình cứ dẫn con đi trước. Tôi ở lại, một thân một mình, lúc nào đi chẳng được !

Vợ tôi vừa năn nỉ, vừa giận dỗi, dùng đủ mọi cách để thuyết phục tôi cùng với nàng và bốn đứa con cùng đi một lượt :

- Anh nói giở hơi lắm ! Bao nhiêu người chạy chọt đủ mọi cách, để xin cho được một chỗ trong «manifest». Họ sẵn sàng bỏ ra hàng ngàn đô la để đổi lấy một chỗ di tản bằng máy bay ! Anh không biết anh may mắn hơn hàng trăm ngàn người sao ?

Tôi tần ngần :

- Nhưng em không thấy vợ chồng mình vất vả dành dụm mười mấy năm nay, mới mua được căn nhà nhỏ này. Sang đến Mỹ, anh không có nghề nghiệp gì chuyên môn, rồi mình lấy gì mà sống.

Vợ tôi đau khổ ngắt lời tôi :

- Một cái nhà này, chứ cả chục cái nhà nữa cũng bỏ hết ! Sang đến đó, có cả ngàn người như mình nữa chứ. Cớ chi phải lo không có việc làm ? Không làm việc này, thì làm việc nọ !

Tôi cố vớt vát :

- Em không thấy hôm rồi, tổng thống Thiệu vừa lên TV nói gì sao ! Chính ông ấy cũng ở lại, sát cánh với quân đội, cùng chiến đấu bảo vệ miền Nam mà !

Vợ tôi cười nhạt :

- Anh nói vậy, là anh không biết gì hết rồi. Con bạn đồng nghiệp của em lấy một sĩ Quan Âmỹ ở cơ quan DAO. Nó vừa ghé nhà mình thăm em. Nó nói chồng nó bảo sau bài diễn văn ấy, tổng thống Thiệu và gia đình được Mỹ đưa đi Đài Loan rồi ! Tôi cứ bán tín bán nghi. Thủ tướng Nguyễn Bá Cẩn vừa ra nghị định dọa trừng phạt bất cứ công chức quân nhân nào rời nhiệm sở. Đồng thời ông cũng ra lệnh đặt các nút chặn gồm quân cảnh lẫn cảnh sát được dàn ra trên cửa ngõ vào phi trường Tân Sơn Nhất, biên giới và dọc bờ duyên hải.

Suốt mười mấy năm chung sống, chưa lần nào chúng tôi bất đồng ý kiến trầm trọng như lần này. Vợ tôi bực mình phát khóc. Nang tha thiết nói với tôi qua hàng nước mắt

- Anh ở lại, lỡ tụi nó vào, tụi nó sẽ không tha anh đâu. Anh vừa có tội di cư năm 54, vừa là sĩ quan đã từng chống lại chúng ! Anh đi với em và các con nhé. Một

mình em ra đi, với một bầy con như thế, làm sao em xoay sở cho được ! Cứ như thế, mấy đêm rồi, tôi không ngủ được tròn giấc bao giờ, vì những lời nói, tiếng khóc của vợ tôi cứ lẩn quẩn trong đầu óc tôi.

Trong khi đó, mấy nhân viên trong phòng tôi xúm lại chỗ con gái tôi. Họ đang thì thầm hỏi chuyện con bé. Thấy tôi đưa mắt nhìn, họ lảng đi chỗ khác. Tôi bảo chi giúp việc và con gái tôi đón xe xích lô máy về trước, và nói với vợ tôi cứ chờ ở nhà. Tôi lặng người đi phía sau bàn giấy. Trong lòng đầy bâng khuâng, bối rối, tôi nhìn những nhân viên đã từng cộng tác với tôi trong vòng tám năm qua tại đơn vị này. Phóng tầm mắt xa hơn, tôi nhìn về phía cây tùng bách tán. Không hiểu sao, tôi thấy cây tùng bách bỗng trở nên thân thiết như một người bạn !

Tôi lẩm bẩm một cách vô thức :

- Tùng bách tán ơi ! Ta sắp xa mi rồi !

Một nhân viên dân chính, bác Thu, được biệt phái tới làm việc ở phòng tôi từ ngày thành lập đơn vị. Bác với tôi thân thiết như người nhà. Bác Thu thường tâm sự với tôi những chuyện riêng tư, và tôi cũng, chia sẻ với bác những ưu tư thời cuộc. Đến sát bàn tôi, bác Thu ngồi xuống nhìn tôi. Chưa bao giờ tôi thấy khuôn mặt

bác buồn rầu như vậy. Bác chớp chớp mắt :

- Chắc bà xã của thiếu tá cho người làm đến kêu thiếu tá về đi Mỹ, có phải không ? Hôm nay, ngay cả với bác Thu, người bạn già thân thiết nhất của tôi trong sở, tôi cũng không dám nói sự thật. Tôi trả lời vắn tắt, trong bụng tôi biết là bác cũng biết tôi nói dối :

Tôi có chút việc nhà phải về gấp, xong việc có thể tôi trở lại sớm. Rất may, trong giờ đó đa số nhân viên trong phòng tôi đã rủ nhau xuống Câu lạc Bộ để giải khát. Chỉ còn tôi và người công chức già ngồi tâm sự. Một niềm xúc động mãnh liệt dâng tràn trong lòng tôi. Trước khi ra về, tôi lấy chìa khóa ngăn kéo nơi bàn giấy, trong đó để các hồ sơ và một số vật dụng cá nhân, đưa cho bác Thu

Tôi nói :

- Bác cứ tự nhiên, dùng được cái gì thì dùng. Tôi cũng móc ví, lấy hết các giấy bạc loại lớn trong đó, dúi vào tay người công chức già một nắm tiền.

Tôi vỗ nhẹ vai bác :

- Bác giữ lấy để tiêu đi.

Người nhân viên của tôi ngạc nhiên, đưa cả số tiền trả lại :

- Thiếu tá đừng làm vậy !

Tôi nói, thật khẽ :

- Xin bác cứ yên tâm. Lúc này, tôi không cần tiền nữa.

Nghe lời nói quả quyết của tôi, bác cám ơn rối rít, nhét tiền vào túi quần phía sau và tiễn tôi ra tận xe. Tới lúc đó, tôi mới cho bác biết là rất có thể tôi sẽ rời Saigon vào chiều nay, nếu có chuyến bay đi Mỹ. Vừa nghe nói tới đó, bác cảm động ôm mặt khóc.

Tôi đặt nhẹ tay lên vai bác Thu, an ủi bác; rồi mở máy, chiếc xe từ từ lăn bánh ra khỏi cổng. Người lính gác đưa tay chào tôi, và tôi giơ tay chào lại. Tôi quay nhìn lại cổng doanh trại một lần chót. Tôi thầm nghĩ, chắc hẳn bữa nay là ngày tôi giã từ đời binh nghiệp ! Trước mắt tôi, bầu trời như sụp tối, thời gian như ngừng trôi.

Chiến tranh «Ý Thức Hệ» đã gây tang tóc và đổ vỡ cho biết bao gia đình. Một sự mất mát quá lớn lao. Cuộc đời tôi, từ nay, đã rẽ vào một khúc quanh mới, không biết sẽ dẫn tới đâu, mà tôi phải chấp nhận, một chấp

nhận quá phũ phàng ! Tôi đã biết rõ chính sách tàn bạo, thâm độc của người Công Sản khi họ chiếm làng tôi. Họ đấu tố, đầy ải hàng chục gia đình trung nông đã từng đóng góp tiền của, xương máu trong cuộc kháng chiến chống Pháp. Suốt trong hơn hai mươi năm thống trị miền Bắc, họ đã bần cùng hóa nhân dân, áp đặt lối cai trị hà khắc làm cho hàng triệu người khốn khổ ! Tôi sẽ phải bỏ nước ra đi, tìm TỰ DO bằng bất cứ giá nào, vì tôi biết tôi không thể nào sống nổi dưới chế độ Cộng Sản được, dù chỉ là một ngày, một giờ !

Vừa về đến nhà, tôi thấy vợ tôi đang chuẩn bị một số áo quần, và vài thứ vật dụng, thuốc men lặt vặt. Ngoài ra, những thứ gì nặng và cồng kềnh, tôi bảo nhà tôi bỏ lại hết. Đến chiều tôi, tôi chất hai valise và vài túi xách nhỏ lên chiếc xe Austin Minivan. Vợ chồng tôi và các cháu sang chào cha mẹ tôi ở sát bên nhà tôi. Cha mẹ tôi rưng rưng nước mắt, nắm tay tôi cầu nguyện Chúa che chở chúng tôi đi được binh an. Tôi yên tâm ra đi, vì biết anh chị cả tôi có ba người con lập nghiệp tại Hoa Kỳ. Các cháu và người em ruột chị dâu tôi đã sẵn sàng bảo lãnh cho anh chị và cả ông bà nội nữa.

Vợ tôi ngồi bên cạnh, và bốn đứa con tôi ngồi băng dưới. Tôi lái xe ra đi đến chỗ hẹn. Tối hôm đó, gia đình tôi, gồm hai vợ chồng và bốn đứa con, nghỉ tạm tại nhà

ông anh vợ. Chúng tôi thấp thỏm chờ đợi xe bus tới đón ra phi trường. Các con tôi mệt, nên ngủ say sau khi tới. Chúng tôi chờ đợi suốt cả đêm, mà chẳng thấy xe bus nào tới đón. Đối với tôi, cái đêm ấy dài vô cùng. Chúng tôi đứng bật dậy, rộn ràng, hồi hộp khi nghe thấy tiếng còi xe hơi ngoài ngõ, và thở dài não nuột khi bước ra cổng, thấy chỉ là một chiếc taxi nào đó. Cứ xôn xao hy vọng, rồi lại ngỡ ngàng chán nản suốt từ chập tối hôm trước đến sáng sớm hôm sau. Thế mới biết cổ nhân nói câu «Có thức đêm mới biết đêm dài» cũng không phải là sáo ngữ ! Sáng hôm sau, cũng chưa có xe tới đón. Ông anh vợ tôi là đại úy Nguyễn văn An tòng sự tại Bộ Quốc Phòng bảo chúng tôi cứ về nhà, chờ ở đó, và ông sẽ đích thân dùng xe Jeep đưa chúng tôi tới thẳng cơ quan DAO, tức là văn phòng Tùy Viên Quân Lực Hoa Kỳ. Vừa về đến nhà, tôi dẹp quần áo và vật dụng linh tinh ở phòng khách sang một bên, rồi dựa vào chiếc ghế bành, ngủ ngon lành cho đến lúc nghe tiếng nói oang oang của bầy con nít con hàng xóm làm tôi chợt thức giấc :

- Nhà này họ đi Mỹ, bà con ơi !

- Lại đây tụi bay, coi mấy người sắp đi Mỹ !

Tiếng ồn ào của bọn trẻ con tinh nghịch làm tôi hơi bực mình. Một đứa khác nói chen vào, đầy vẻ khoái trá trước sự đi hụt của chúng tôi :

- Nhà này không đi Mỹ đâu, tụi bây ơi ! Họ đi Mỹ Tho đó.

Và cả bọn cùng cất tiếng cười ranh mãnh. Nếu là những ngày thường, có lẽ tôi cũng ra phía trước, yêu cầu bọn chúng đi ra chỗ khác chơi. Nhưng lần này, với mặc cảm của một người toan tính trốn chạy, tôi chỉ dịu giọng mới với mấy đứa trẻ trạc tuổi con mình;

- Các em đi chơi chỗ khác, cho chú nghỉ ngơi một chút nhé !

Nói đoạn, tôi đưa chúng một túi kẹo chanh :

- Các cháu chia nhau ăn đi !

Tụi trẻ đi rồi, tôi đảo mắt nhìn các vật trong nhà, từ bộ bàn ghế tiếp khách màu gụ chúng tôi mới sắm, chiếc đàn piano hiệu YAMAHA chúng tôi mới mua cho đứa con gái lớn cách đó sáu tháng, khi cháu bắt đầu học tại tư gia của nhạc sĩ Nghiêm Phú Phi ở khu Tân Định. Căn nhà vợ chồng tôi dành dụm bao nhiêu năm mới mua được này, tôi vừa thuê thợ tân trang và nới ra cho rộng. Chiếc xe Austin sáu chỗ, tháng trước, tôi đưa làm

máy và sơn một lớp sơn mới, chạy thật tốt. Tôi nghĩ tới sự khó nhọc của hai vợ chồng tôi trong suốt mười hai năm trường mới tạo dựng được chút sản nghiệp khiêm tốn như ngày hôm nay. Bỗng dưng một sớm một chiều chúng tôi sắp mất hết.

Nghĩ tới đó, tôi bỗng đổi ý, và nói với vợ tôi :

- Em nầy, mới hôm qua, ở tạm nhà anh của em một đêm, không phải nhà mình, mà anh đã thấm thía câu «Sảy nhà ra thất nghiệp» rồi ! Thôi, anh không muốn đi đâu hết. Nhà mình, mình ở. Ra đi, với tương lai vô định, không nhà không cửa. Anh không muốn đi một chút nào nữa !

Vợ tôi ngạc nhiên :

- Anh ơi, anh nghĩ quẩn rồi ! Chiều hôm qua, anh nói với em là anh nhất quyết ra đi vì không sống nổi với Việt Cộng. Bây giờ, chỉ vì xe bus chưa tới đón, anh đã nản lòng, không chịu đi nữa !

Tôi nói :

- Nhưng mà còn nhà cửa, bao nhiêu thứ mà anh và em vất vả xây dựng bấy lâu nay ?

Vợ tôi gào lên :

- Những thứ đó, bỏ lại hết ! Mai mốt mình sẽ xây dựng lại. Còn người, còn của, mà anh ?

Tôi cù nhầy :

- Anh Nghiêm, anh Chỉnh, anh An, chú Hiền, chú Cảnh, cũng đều là quân nhân, có ai đi đâu ? Anh ở lại với các anh em của anh. Em có đi thì dẫn các con đi đi !

Đến lúc này, vợ tôi đã mất hết bình tĩnh. Nàng khóc nấc lên, vừa khóc vừa kể lể :

- Anh đã có thời sống gần tụi nó ở ngoài Bắc. Các bác của anh ở lại đã bị tụi nó cắt cổ, đấu tố, đầy đi tù rồi, anh không nhớ sao» Rồi vụ Tết Mậu Tân, chỉ là trung sĩ, cũng bị chúng nó bắt đi, đập đầu hoặc xỏ dây kẽm gai chôn sống tập thể, anh không biết sao. Huống chi anh là thiếu tá. Tụi nó gặp anh là bắn liền ! Thử hỏi lúc đó, nhà cửa này, của cải dành dụm này, anh có chắc được hưởng không ?

- Anh cũng phải nghĩ đến tương lai bốn đứa con anh nữa chứ ? Đi ra khỏi nước, dù em và anh không làm nên trò trống gì, con cái mình sẽ có nhiều cơ hội hơn là ở nhà rồi !

Trong lúc tôi ngồi thừ người ra, đầu óc hoang mang, không biết phải nói gì, nghĩ gì, vợ tôi vừa khóc vừa chạy sang nhà cha mẹ tôi ở kế bên. Nàng tin rằng chỉ có mẹ tôi khuyên giải tôi mới nghe ra. Đúng như nàng nghĩ, mẹ tôi qua ngay tức khắc. Bà nắm tay tôi, nhẹ nhàng khuyên bảo :

- Con may mắn lắm mới có người vợ đảm đang, xông xáo, lo cho con và các cháu ra đi. Hai anh Nghiêm và anh Chỉnh của con muốn đi lắm, mà không có cơ hội như con. Con có cơ hội tốt. Đừng bỏ lỡ dịp tiện hiếm có này !

Tôi nghe lời mẹ, hứa sẽ đưa gia đình đi.

Quyết định của tôi đã làm thay đổi hẳn cuộc đời của chúng tôi và tương lai các con tôi.

Sáng chủ nhật 27 tháng 4 năm 1975, gia đình tôi sửa soạn đi nhà thờ. Tôi cũng đang ăn dở dang tô phở do chị giúp việc vừa mua về thì anh cả của vợ tôi, đại úy Nguyễn Văn An, cũng vừa lái xe Jeep tới đậu ngay trước cửa nhà tôi. Anh cho biết chúng tôi chỉ có 10 phút chuẩn bị hành lý. Tôi bỏ đũa, giúp vợ tôi sắp xếp hành lý lần chót. Anh An giúp tôi chất hai chiếc valise lên xe Jeep. Vợ tôi đưa trả tiền công cho chị người làm, và tặng thêm cho chị một tháng lương nữa. Tôi đã gọn

gàng trong bộ đồ dân sự, vợ tôi và bốn cháu ăn mặc thật giản dị. Cả gia đình tôi ngồi gọn trên chiếc xe Jeep, trực chỉ hướng Tân Sơn Nhất. Đại úy An nói, anh sẽ đưa chúng tôi tới thẳng cơ quan DAO.

Gần đến nơi, tôi chứng kiến cảnh người di tản chen chúc, giành giật nhau một chỗ đứng sát cổng vào bên trong. Những chiếc xe Mercedes, Peugeot, Ford, Toyota, BMW còn mới toanh, không người lái, bỏ nằm ngổn ngang dọc theo bờ rào sát phi trường. Đại úy An dừng xe Jeep trước một trạm gác. Một trung sĩ quân cảnh Việt Nam và một quân cảnh Mỹ đang làm công việc xét giấy. Người quân cảnh Việt Nam xem Sự vụ lệnh công tác và tờ «Manifest» do tòa Đại sứ Mỹ cấp, rồi trao cho người quân cảnh Mỹ soát lại lần chót. Sau khi xem xét giấy tờ và nhìn vào trong xe kiểm soát, hai quân cảnh Mỹ Việt giơ tay chào và ra hiệu cho xe đi.

Thế là chúng tôi đã vào trong cơ quan DAO và trình giấy tờ trong khi các chuyến xe bus của tòa Đại Sứ Hoa Kỳ lần lượt chở các nhân viên và thân nhân tới. Khung cảnh thật là náo nhiệt, tiếng người nói chuyện thật là ồn ào. Trên bầu trời, từng đoàn trực thăng bay tới bay lui như những con chuồn chuồn khổng lồ, hết chiếc này vừa đáp xuống, thì chiếc kia lại bốc lên, có lẽ để đi đón người di tản ở một địa điểm khác. Chúng tôi được chia

ra từng toán, mỗi toán hai mươi người. Bây giờ chỉ còn việc đợi xe bus tới chở ra máy bay. Trong lúc chờ đợi, tôi đảo mắt nhìn xung quanh, qua hai lớp hàng rào dây kẽm gai bao bọc cơ sở này. Những người di tản tới cơ quan DAO bằng xe taxi đều bị chăn ngay tại cổng để kiểm soát giấy tờ.

Một chiếc taxi vừa dừng lại phía ngoài cổng. Trên xe một thanh niên trạc hăm ba tuổi, một phụ nữ bế đứa bé khoảng hai tuổi, và một cặp vợ chồng lớn tuổi lần lượt bước xuống. Tôi đoán chừng ông bà nầy là cha mẹ của người phụ nữ và chàng thanh niên kia là con rể. Chàng thanh niên đưa xấp giấy tờ cho người cảnh sát gác cổng; người này xem qua rồi đưa qua viên trung sĩ quân cảnh đứng cạnh. Người quân cảnh nói gì với chàng thanh niên, và ra hiệu cho anh đứng sang một bên. Người phụ nữ bế con tiến lại phân trần với người quân cảnh, rồi người đàn ông lớn tuổi cũng đến, dường như vừa thuyết phục vừa năn nỉ, nhưng chỉ nhận được cái lắc đầu từ chối. Một lát sau, xe quân cảnh đi ngang. Chàng thanh niên bị mời lên xe. Người phụ nữ gào khóc, nắm chặt tay người thanh niên, không cho lên xe. Đứa bé cũng khóc thất thanh, ôm lấy chân anh ta. Thế là một cảnh giằng co xảy ra, làm huyên náo một góc cổng gác. Người phụ nữ trẻ cố năn nỉ hai quân cảnh Việt Nam tha cho chàng thanh niên.

Tiếng gào khóc của chị nghe thật thương tâm ! Tôi để ý nhìn hai quân cảnh Mỹ đứng gần đó. Họ không can thiệp gì cả. Hai trung sĩ quân cảnh trên xe nói gì với người thanh niên. Anh ta thì thầm điều gì đó với người phụ nữ. Chị và đưa bé không gào khóc, níu kéo nữa. Người thanh niên lên xe. Chiếc xe quân cảnh đi đâu, không ai biết. Tôi chỉ thấy cặp vợ chồng lớn tuổi và người phụ nữ trẻ, cùng đứa bé leo lên một chiếc taxi khác vừa đổ người xuống. Chiếc xe đi ngược về phía cửa ngõ vào thành phố. Tôi chắc gia đình họ trở về nhà.

Tổng thống Trần văn Hương nhậm chức mới chỉ có mấy ngày, nhưng ông đã phải đương đầu với cảnh «dầu sôi lửa bỏng» của đất nước. Trên mặt báo, tôi đọc thấy tân thủ tướng Nguyễn bá Cẩn đã ra lệnh cho các viên chức có trách nhiệm phải ngăn chặn mọi thành phần quân cán chính trong hạn tuổi quân đội, không cho những người này xuất ngoại bằng bất cứ phương tiện gì, đường hàng không, đường bộ và cả đường biển nữa. Lệnh này được áp dụng triệt để. Báo chí thời đó tường thuật rõ ràng những trường hợp cơ quan công lực bắt giữ một số viên chức trong chính quyền, kể cả quân đội, đang trên đường vượt biên. Riêng trường hợp người thanh niên bị bắt giữ lại, tôi nghĩ cả người vợ và gia đình bên vợ cũng kẹt ở lại luôn. Tôi không thể quên được tiếng khóc nức nở của người phụ nữ trẻ, khi người

chồng bị bắt lại, và xe quân cảnh đưa đi. Tôi nghĩ, các viên chức Tòa Đại sứ Hoa Kỳ, khi chứng kiến cảnh bắt giữ thương tâm đó, có lẽ cũng bị «mất mặt» phần nào, vì chính phủ Hoa Kỳ đã đồng ý cấp giấy tờ cho cả gia đình người ta đi Mỹ, mà quân cảnh Việt Nam lại có quyền bắt giữ lại. Tôi thấy hai viên chức Hoa Kỳ ở bãi đậu xe, đứng gần chỗ chúng tôi đang chờ đợi, dùng máy liên lạc vô tuyến, gọi đi một chỗ nào đó; có lẽ giới chức cao cấp Việt Nam và Tòa Đại sứ Hoa Kỳ chăng ? Bởi vì, khoảng 15 phút sau, tôi không còn thấy quân cảnh và cảnh sát ở ngoài cổng cơ quan DAO nữa.

Tôi nhớ lại những ngày tới Quân Vụ Thị Trấn Saigon, chỉ huy toán tuần tiễu hỗn hợp gồm cảnh sát, quân cảnh, để bắt đào binh và những người trốn quân dịch. Tới giờ cơm trưa, tôi dẫn toán tuần tiễu của tôi vào tiệm phở Tàu Bay đãi mỗi người một tô phở xe lửa và ly cà phê sữa đá. Chúng tôi ngồi ăn uống và nói chuyện vui vẻ trong tình đồng ngũ, coi nhau như những người thân thiết trong đại gia đình quân đội.

Bây giờ, gặp lại mấy người quân cảnh và cảnh sát, cũng trong sắc phục đó, nhưng trong hoàn cảnh thật éo le này, tôi mặc y phục dân sự, vì đã từ bỏ nhiệm sở để ra đi, còn những anh em đó vẫn còn ở lại, tiếp tục nhiệm vụ của mình, lòng tôi đâm ra e dè, sợ sệt, đầy mặc cảm;

nên không còn cái cảm giác thân thiết với những người đã từng cùng ở trong đại gia đình với tôi nữa !

Tôi thực sự cảm thấy không được thoải mái cho lắm khi phải đối diện với họ; mặc dù sau việc xảy ra hồi sáng và sự can thiệp của nhân viên Tòa Đại Sứ Mỹ, cảnh sát và quân cảnh Việt Nam chỉ còn nhiệm vụ giữ an ninh trật tự thôi, chứ không còn bắt giữ hay làm khó dễ những người di tản nữa. Nhìn sang toán kế bên, tôi gặp trung tá Phan. Tôi quen biết ông mỗi lần tôi đi họp ở Tổng Cục Tiếp Vận, Bộ Tổng Tham Mưu. Thấy ông trong y phục dân sự, tôi quen miệng chào ông theo cấp bậc quân đội. Ông ghé sát tai tôi nói nhỏ :

- Thôi «toa» miễn cho «moa» đi.

Tới lúc đó, tôi biết mình lỡ lời, vội vàng nắm tay ông cười giả lả. Có lẽ lúc này, ông cũng mang chung một tâm trạng xấu hổ vì đã trốn chạy khỏi nhiệm sở như tôi, nên không muốn ai nhắc đến cấp bậc của mình.

Khoảng 3 giờ chiều chúa nhật 27 tháng 4 năm 1975, một đoàn xe bus gồm 5 chiếc tới đậu ngay trước lối vào văn phòng cơ quan DAO. Chúng tôi lần lượt xếp hàng lên xe. Khoảng mười phút sau, đoàn xe hướng về khu vực nơi máy bay C. 130 đậu, gần phía cuối phi đạo. Khi còn cách chỗ máy bay khoảng 40 thước, các xe bus

ngừng lại. Người hướng dẫn trên xe yêu cầu chúng tôi xuống, sắp hàng một để đi về phía máy bay. Tôi nhìn ra phía trước, bên chiếc máy bay phản lực C. 130, đã có sẵn hai người lính quân cảnh Việt Nam đứng chờ, ngay cửa phía sau đuôi máy bay.

Chúng tôi lần lượt bước xuống xe bus, theo đoàn người di tản. Vợ và các con tôi đi trước. Còn tôi, một tay bồng cháu gái út Hồng Bảo, lúc đó mới hai tuổi. Đi sát phía sau tôi là đôi vợ chồng trẻ và đứa con nhỏ, cũng trong toán tôi. Người chồng là một kỹ sư điện làm việc cho một cơ quan Tiếp liệu Hoa Kỳ. Có lẽ hồi sáng, anh chị này đã chứng kiến cảnh người thanh niên bị bắt giữ lại, nên người vợ tỏ ra hết sức lo lắng khi nhìn thấy hai viên quân cảnh Việt Nam to lớn đứng nơi chân máy bay.

Chị quay về phía tôi hỏi nhỏ :

- Anh có biết tại sao quân cảnh Việt Nam vẫn còn ở đó không ? Liệu chồng tôi đang trong lứa tuổi quân dịch có bị bắt lại không, thưa anh ?

Tôi đưa mắt nhìn chị đang bồng cháu gái trạc tuổi đứa con gái út tôi, còn anh thì xách một valise, trên vai đeo một cái cặp nữa. Làm ra vẻ thông thạo, tôi trấn an cặp vợ chồng trẻ :

- Theo tôi, nhiệm vụ của hai người quân cảnh này chỉ là canh gác máy bay, đề phòng phá hoại thôi. Giờ phút này, họ không bắt giữ ai như hồi sáng nữa đâu.

Tôi nói tiếp :

- Chị nên trao cháu nhỏ cho anh bế ! Mình cứ tự nhiên mà đi, đừng để ý gì đến họ, không sao đâu !

Người vợ trao đứa bé cho chồng, và đỡ hộ anh chiếc cặp trên vai. Chúng tôi đi trong toán di tản cuối cùng, và chẳng bao lâu đã tới cửa phía sau đuôi của chiếc máy bay C. 130.

Tôi cố giữ nét mặt bình thản, nhìn về phía trước. Nhưng lúc đi ngang qua hai người quân cảnh, tôi biết chắc chắn họ đang chăm chú nhìn tôi. Chúng tôi vừa bước vào thân tàu, thì anh chồng đi phía sau tôi đặt đứa bé xuống sàn máy bay cho người vợ giữ. Anh lách mình, vượt qua tôi; vội vàng đi thẳng vào phòng vệ sinh, đóng sập cửa lại.

Khi người di tản cuối cùng đã vào hẳn trong máy bay, nhân viên phi hành kiểm soát một lần chót; rồi bấm nút; chiếc cánh cửa vĩ đại phía sau đuôi máy bay từ từ đóng lại. Chúng tôi ngồi vào chỗ, được hướng dẫn cài dây an toàn, và những gì phải làm khi gặp trường hợp khẩn

cấp. Mùi nhiên liệu phi cơ, mùi mồ hôi, mùi kim loại tỏa ra dưới nắng chiều gay gắt làm không khí chờ đợi thật ngột ngạt và căng thẳng.

Động cơ chạy mạnh hơn, và chiếc máy bay lăn bánh, tiến dần ra phi đạo. Rồi tiếng máy rú lên, vận tốc tăng nhanh; chiếc C. 130 nhẹ nhàng cất cánh. Vừa lúc đó, người kỹ sư trẻ tuổi cũng từ phòng vệ sinh vội vàng bước ra; mặt xanh mét, như không còn hồn vía gì. Tôi đã đoán biết vì sao anh vào trong đó, nhưng cũng giả vờ hỏi :

- Bộ anh đau bụng dữ lắm hay sao mà ngồi trong nhà vệ sinh lâu quá vậy ?

Anh thật thà trả lời :

- Dạ, em có đau bụng gì đâu ! Sáng nay chứng kiến cảnh bắt giữ người thanh niên, đến giờ này em còn sợ, nên phải trốn vào phòng vệ sinh, chờ máy bay cất cánh mới dám đi ra.

Tôi cười nhẹ, thông cảm với nỗi lo sợ của cặp vợ chồng này.

Trạm đầu tiên đổ người tỵ nạn xuống là đảo Guam. Chúng tôi được phân phối tạm trú trong những căn lều thật lớn do công binh Mỹ vừa dựng lên, mỗi căn lều có

sức chứa cả ngàn người.

Buổi sáng hôm sau, tôi lên văn phòng trại ghi danh và điền vài mẫu giấy tờ hành chính cho việc chuyển trại. Khi đang ngồi chờ ở trước văn phòng, cha mẹ tôi và cháu trai con ông anh cả tôi bước vào. Gặp lại tôi, mẹ mừng lắm, hỏi han ríu rít. Thế là gia đình anh chị cả đã mang được cha mẹ tôi đi cùng, và chỉ đi sau tôi khoảng 4 tiếng đồng hồ, trên một chuyên máy bay khác.

Những ngày sống nơi trại tạm cư ở Guam, ngoài những bữa ăn, gồm toàn món ăn Mỹ, chúng tôi thường đi ra biển Guam hóng mát, nhất là lúc xế trưa. Buổi tối, ban chỉ huy trại cho chiếu phim giải trí. Một số nghệ sĩ Việt Nam cũng họp nhau lại mỗi buổi chiều, trình diễn giúp vui cho đồng bào tị nạn.

Điều đau buồn nhất đối với tôi, là chiều 30 tháng 4 năm 1975, khi hai đài phát thanh BBC và VOA loan tin Saigon bị thất thủ, và cả miền Nam đã rơi vào tay giặc Cộng. Chúng tôi ai nấy đều ngậm ngùi, xót xa chia sẻ nỗi đau đớn của đồng bào ruột thịt, từ nay sẽ sống dưới ách cai trị của bọn Cộng Sản độc tài và tàn bạo.

Tất cả mọi người chúng tôi đều mang chung một tâm trạng đau buồn. Tôi đã chứng kiến cảnh những người thiếu phụ trẻ, bên nách một đàn con thơ nheo nhóc, họ

ngồi bên góc lều trại, hộc lên khóc, tiếng khóc đau đớn, não nề, ai oán, kéo dài từng hồi. Những lúc như thế, vợ tôi lại chạy tới, dỗ dành, an ủi họ. Rồi tiếp đến căn lều bên cạnh, như bị xúc động dây chuyền, có người đã bật ra tiếng khóc, nhất là các bà các cô, vốn rất nhạy cảm. Chung quanh căn lều tạm trú, tôi nghe những tiếng khóc nức nở đầy vẻ căm phẫn.

Những người đàn ông biểu lộ nỗi đau thương một cách lặng lẽ hơn. Tôi thấy những khuôn mặt trầm lắng, đanh lại, những đôi mắt đỏ hoe, những giọt nước mắt tủi hờn vừa mới lau khô. Ai ai đều ngậm ngùi trước cảnh gia đình tan nát, vợ xa chồng; cha mẹ xa con, anh chị em lưu lạc khắp bốn phương trời... Tuy không nói ra, nhưng trong thâm tâm, tôi biết chắc chắn kể từ giờ phút này, tôi sẽ phải chấp nhận Hoa kỳ là quê hương thứ hai.

Vũ Ngọc Bích

Nhạc Du Ca Trong Nỗi Niềm Tôi

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Tại miền Nam trước 1975, phong trào du ca đã phát triển mạnh mẽ trong những năm 1960', 1970'. Sau biết bao biến thiên, du ca hiện đang tiếp tục phát triển tại hải ngoại. Nhạc sĩ du ca Nguyễn Đức Quang, người khai sinh phong trào du ca, định cư tại Westminster vừa bị đột quỵ, hiện đang điều trị trong bệnh viện. Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh, một tác giả của báo Tuổi Hoa ngày xưa, từng nhận giải vinh danh tác phẩm Viết Về Nước Mỹ 2010, viết bài này để góp lời cầu nguyện cho nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang mau chóng lành bệnh để lại nâng cây đàn ghi-ta, hát những khúc du ca muôn thuở.

Tôi không nhớ rõ ngày tháng nào nhạc du ca đã đến với tôi, hay đúng hơn, là tôi đã đến với nhạc du ca. Có lẽ là từ lâu lắm, khi tôi cầm trên tay những bản nhạc được in bằng lối in ronéo phát cho một nhóm sinh hoạt cộng đồng, chỉ cần nhìn nốt nhạc hoặc có một anh chị lớn cất giọng hướng dẫn, thì cả nhóm hát theo được ngay. Nhạc du ca dễ hát, dễ nhớ. Nhưng không phải vì nó đơn giản. Mà vì nó nói giùm trái tim đầy nhiệt huyết của tuổi trẻ.

Tôi như đã thuộc lòng lời bài hát «Việt Nam Quê Hương Ngạo Nghễ» của nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang :

Ta như nước dâng dâng tràn có bao giờ tàn
Đường dài ngút ngàn chỉ một trận cười vang vang
Lê sau bàn chân gông xiềng của thời xa xăm
Đôi mắt ta rực sáng theo nhịp xích kêu loang xoang
Ta khua xích kêu vang dậy trước mặt mọi người
Nụ cười muôn đời là một nụ cười không tươi
Nụ cười xa vời nụ cười của lòng hờn sôi
Bước tiến ta tràn tới tung xiềng vào mặt nhân gian

Ôi ! Cả một quá khứ bi hùng của cha ông, làm sao không gợi nên tình nước ? Mà cha ông ta đã bất khuất can trường như vậy, làm sao con cháu đời này lại không noi theo ?

Còn Việt Nam, triệu con tim này còn triệu khối kiêu hùng.

Nhạc du ca đến với giới trẻ, với mọi tầng lớp người dân, đến trong sân trường, trên sân khấu cộng đồng, lan tỏa trên vùng đất của những trại tạm cư, khi chiến tranh về đến ranh giới giữa thôn quê và thành phố. Những người tuổi trẻ, khi nhỏ những giọt mồ hôi trong lúc phát gạo, muối, thuốc men, khi đi chích ngừa cho đồng bào tị nạn chen chúc trong trại tạm cư, sẽ thấy nhạc du ca

chan chứa niềm cảm động của mình :

Trời sáng tươi đã lên rồi
Trời sáng luôn trong lòng tôi
Cặp mắt khô sau đêm dài
Tìm quanh đây một ngày vui

(Dưới Ánh Mặt Trời - Nguyễn Đức Quang)

Mà cũng không phải chỉ có làm lụng, thức khuya đến khô mắt khô da đâu ! Những giây phút thơ mộng và hứa hẹn cùng người yêu cũng thật lãng mạn. Tôi nhớ như in nụ cười dí dỏm và thân người lắc lư trong khi tay gảy đàn và miệng hát rộn rã của những anh sinh viên :

Anh sẽ về, em ơi anh sẽ về
Về nơi ngôi nhà vách đất với hàng hoa thơm
Nơi con đê già, nơi cây cầu tre
Nơi con đường đất dấu chân trâu bò
...
Đưa em vào gió, khẽ trao cành hoa
Ra sau vườn nhỏ trồng lại cho em dây Hoàng Lan hương đậm thêm

(Anh Sẽ Về- nhạc Nguyễn Hữu Nghĩa, thơ Khê Kinh Kha)

Thuở bé tôi cứ tự hỏi khi các anh sinh viên đi về thôn quê có dám đi chân trần để theo dấu chân trâu bò hay không... Tôi thường bị «ký» đầu vì những câu hỏi như vậy. Nhưng tôi thật thích những lời lẽ đơn giản mà nói lên đủ tình ý đậm đà. Chỉ với hoa, với gió, với một dây Hoàng Lan, mà ước mơ nói ra có thể làm người ta bật khóc.

Và thật tình là các anh, các chị, đã thật dễ thương khi cùng ca ngợi cảnh bình yên của một quê nhà khói lửa mà chỉ cần hướng mắt nhìn về bên kia sông là đã thấy :

Này người yêu người yêu anh ơi
Bên kia sông là ánh mặt trời
Này người yêu người yêu anh hỡi
Bên kia đồi cỏ non đan lối
...
Này người yêu anh ơi
Cho anh nồng ấm cuộc đời
Như hoa có ánh mặt trời
Ôi núi mừng vì mây đến rồi
Này người yêu anh hỡi
Yêu nhau mình đưa nhau tới
Bước nhẹ và nói bên môi
Nói cho vừa mình anh nghe thôi

(Bên Kia Sông - Nguyễn Đức Quang)

Tôi vẫn thích lời hát của bài «Bên kia sông» lần đầu tôi được nghe. «Nói bên môi», nghe thật cảm động. Sau này tôi được thấy những bản ghi lại «nói bên tai» rồi «nói êm xuôi». Chữ nào đúng đây» Hay là nhạc sĩ đã sửa lại» Hay có lẽ vì tôi vốn tính chấp nhất, cái chấp nhất của người học trò trung thành với những gì mình đã biết đầu tiên»

Tôi vẫn nhớ những đêm văn nghệ trong sân trường đại học, anh chị em sinh viên hay hát những bản nhạc này :

Ánh sáng đã lan tới
Sức sống đã vun xới
trên bao nỗi vui mừng
Quê hương hết tăm tối
Quê hương sẽ đổi mới
Quê hương đã yên vui

(Đến Với Quê Hương Tôi- Bùi Công Thuấn)

Đường Việt Nam ôi vô cùng vô tận
Đường ngang tàng ngoài biển Nam giữa Trường Sơn
Đường ngày qua đầy vết kinh hoàng
Mỗi xóm làng một dở dang

(Đường Việt Nam - Nguyễn Đức Quang)

Có đi, có làm việc, có vui buồn trong quãng đời làm công tác xã hội, có thấy những giọt mồ hôi và nước mắt của người dân mình, mới thấm thía nỗi ước ao hy vọng vươn lên :

Hy vọng đã vươn lên
trong màn đêm bao ưu phiền
Hy vọng đã vươn lên
trong lo sợ mùa chinh chiến
Hy vọng đã vươn lên
trong nhục nhằn tràn nước mắt
Hy vọng đã vươn dậy
như làn tên
đang rực lên trong màn đêm

(Hy Vọng Đã Vươn Lên- Nguyễn Đức Quang)

Và như nói với nhau rất thật lòng, rất thẳng thắn, bằng những ngôn từ rất giản dị, như bạn bè nói với nhau :

Không phải là lúc cứ ngồi đặt vấn đề nữa rồi
Phải dùng bàn tay mà làm cho tươi mới
Hàng chục năm qua ta ngồi ngó nhau nghi ngờ nhau
khích bác nhau cho cay cho sâu cho thật đau
... Thế giới ngày nay không còn ma quái
Thần tượng tàn rồi, còn anh với tôi
Chúng ta đi tới bằng cái tầm thường thôi

(Không Phải Là Lúc - Nguyễn Đức Quang)

Có những lúc hát mà rơi nước mắt, vì thấy sao quê hương mình, người dân của mình lắm nỗi gian nan :

Nước non đã bao phen đớn đau u sầu
Ta như dân phiêu lưu vẫn tin ngày đến nơi nào
Nghe trong lời cỏ cây khuyên đừng sợ gì chiêm bao
Qua ngày u ám sẽ sáng tươi cơn nắng đầu
... Khi đêm trôi qua ngày ngẩn ngơ như chưa từng hay
Chơ vơ bên lối ruộng cổng trường xơ xác điêu tàn
Em thơ ơi vô tội, em đi đâu đi hoài
Tuổi hồng chưa thấy bóng mây

(Một Giấc Chiêm Bao - Nguyễn Đức Quang)

Nhưng phải nhanh chóng thoát khỏi giấc chiêm bao, để truyền cho nhau niềm lạc quan và khơi lại hào khí dân tộc :

Nhìn lên trên cao mây lớp chập chùng
Nhìn ra khơi xa sóng bủa mịt mùng
Nhìn lên cây cao lũ cò trắng đậu
Nhìn ra anh em mắt cười nhìn nhau
Nhìn lên cao nguyên e ấp giọng khèn
Nhìn con sông sông xanh cô lái dịu hiền

Nhìn anh thương binh mái đầu nhuốm bạc
Nhìn ra quanh ta
thấy đời hồi sinh
Đó niềm tin hòa bình
Đến cùng dân Việt mình
Đó là câu chuyện tình
Đã sáng dậy bình minh

(Nhìn Lên Trên Cao-Ngô Mạnh Thu)

Ta mang nặng trên vai xiềng xích
Bao thế hệ chất cao buồn đau
Nước phân ly lòng đau tựa cắt
Tiến tới người Việt ơi tháo gông xiềng tối tăm
Dòng từng dòng cuồng lũ ta dựng vẻ vang
Đoàn từng đoàn vượt tới ta xây lại kiếp người
Ngày từng ngày lầm than chìm lắng theo hận thù
Ngày quật cường Việt Nam ngày chói sáng khung trời

(Những Bước Chân Đi Tới - Bùi Công Thuấn)

Trên bản nhạc «Người yêu tôi bệnh», có dòng chữ nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang nhắn nhủ : «Đi làm công tác xã hội là đã chọn một người yêu : Nguyễn Thị Quê Hương».

Nắng nóng cháy da đã về rồi
Trên thân người đẹp tôi
Bão tố buốt xương cũng về rồi
Cho thêm tàn phai
... Giờ còn có nhau giúp nhau cho thật nhiều
Ngày nào mất nhau sớt chia không được đâu !

(Người Yêu Tôi Bệnh - Nguyễn Đức Quang)

Và quê hương Việt Nam của tôi đang bệnh đó ! Cuộc đời ơi ! Du ca ơi !

Còn một mảnh đất quê hương thứ hai nữa : mảnh đất hứa của những người Việt Nam tha hương. Khi các nhạc sĩ du ca đem dòng nhạc một thời sôi nổi ở quê nhà đến các vùng đất mới, họ cũng đã chan hòa tâm tình của mình khắp nơi. Và phong trào du ca đã sống lại trong lòng các bạn trẻ. Tiếng hát gắn liền với những sinh hoạt cộng đồng, nói lên ước vọng của thanh niên, dù những người mang du ca đến vùng đất mới tóc cũng chẳng còn xanh.

«Xin chọn nơi này làm quê hương», đúng như vậy !

Này bạn, mang găng trắng
Bồng súng gác trên đồi Arlington
Chiều nay trời sẽ mưa hay sương gió lạnh lùng
Có còn vững đôi chân»
Bởi nơi đất nước này :
Bắc Nam cùng mạch sống !
Thắng thua đều anh hùng
Bốn mùa hoa nở rộ, dưới mộ đài hùng tráng
Chung dòng «Tổ Quốc Ghi Công»
Triệu linh hồn oan khuất
Chiều nay xa quê nhà
Còn chỗ không, người lính gác»
Chúng tôi về đây nằm
Trên đồi Arlington !

(Trên Đồi Arlington - Nguyễn Đức Quang)

Nhiều người đã nói rất nhiều về phong trào du ca ngày xưa, thập niên 1960, 1970, và du ca hải ngoại bây giờ. Tất cả là một mối, một lòng. Riêng tôi luôn yêu mến dòng nhạc này như yêu một người bạn thiết. Vì nhạc du ca đã đi vào nỗi niềm của tôi, nói giùm trái tim tôi.

Giờ đây, tôi muốn nói lên lời cám ơn một dòng nhạc tuyệt diệu của Việt Nam. Tôi tri ân những người nhạc sĩ, những nhà thơ, những tiếng hát đã giúp cho tuổi học trò

của tôi có nhiều kỷ niệm thật đẹp. Cám ơn những người sáng lập, cám ơn những người đã làm khởi sắc phong trào du ca. Cám ơn những người đã khuất và những người đang tiếp nối. Và xin góp một lời cầu nguyện cho nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang mau chóng lành bệnh để lại nâng cây đàn ghi-ta, hát những khúc du ca muôn thuở. Chúng ta vẫn cùng hát.

Cuối tháng 2, 2011

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Cô Gái Xứ Thần Nông Mất Quần

Phương Toàn

Tác giả tự sơ lược tiểu sử : Cựu thợ lái máy bay chuồn chuồn ở Căn Cứ KQ Phù Cát - Bình Định, cựu tù chính trị, đến Mỹ từ 1980, hiện an cư lạc nghiệp tại Garden City, Kansas. Ông đã góp một số bài đặc biệt và nhận giải thưởng Viết Về Nước Mỹ từ mấy năm trước. Thường mỗi dịp Tháng Tư, ông thường góp bài viết. Bài năm ngoái là chuyện phở. Năm nay là chuyện về một thời kỳ nhiều người, nhiều xứ bị... mất quần, mất áo, mất cái ăn, mất nhà ở, mất biết bao nhiêu thứ...

Nhân dịp kỷ niệm ngày 30-4 sắp trở lại, mời mọi người cùng tôi trở về thời gian hơn ba mươi năm trước, cái năm mà... «nhà nước ta» còn đang say men chiến thắng.

Câu chuyện dựa vào cốt chuyện có thật, kể ra không phải với dụng ý châm chọc ai, tác giả chỉ muốn nhắc lại để hồi tưởng một thời điêu đứng đã qua và hy vọng dựa vào đó : «Dại nhiều lần, ai đó sẽ học khôn.»

Chuyện tuy đầu ở quê cũ Viêät Nam nhưng cái đuôi vẫn là ở quê mới nước Mỹ.

Xứ Đạo Thần Nông

Mới nghe qua cái tên, nhiều người lầm tưởng, ở trên trời mới có Kinh Thần Nông. Nơi mấy ông tiên thay nhau trồng lúa để dâng cho Ngọc Hoàng, lấy đó mà nuôi các tiên đồng, ngọc nữ, hoặc dùng để trả công cho mấy ông chức sắc, như Thái thượng Lão quân hay Nam tào Bắc đẩu gì đó. Mấy ai biết rằng, dưới đất cũng có Kinh Thần Nông.

Kinh Thần Nông không có tên trên bản đồ của nước Việt Nam, nhưng nhiều người biết nó là Kinh 5 thuộc khu Dinh điền Cái Sắn, xã Tân Hiệp A, huyện Tân Hiệp tỉnh Kiên Giang bây giờ.

Sở dĩ nó có tên gọi như vậy, vì trước thời 1975, nông dân ở đây nhờ trồng lúa Thần Nông mà đời sống sung túc vươn lên hơn những người ở con kinh khác. Hiện nay, những người kinh Thần Nông hiện định cư tại khắp năm châu, thành lập Giáo Xứ Kinh Thần Nông, sinh hoạt tương trợ nhau tại Hải ngoại cũng như quê nhà. Họ có trang Web riêng : WWW. Kinh5. com.

Năm 1978, cái năm mà nhiều người ngay mắc nạn. Ông Nam tuổi đã cao, ruộng ông bị sung công vô Hợp tác xã.

Ban đầu ông nhất định không ký giấy gia nhập, vì ông nghe người bà con ngoài bắc vô nói : Vào hợp tác là chết đói cả lũ.

Hôm công an lùa dân ký, ông ngồi ở bờ ruộng tới trưa rồi trốn về.

Hôm sau con ông cho biết, có hai người không ký, bị công an bắt vì tội tình nghi CIA cài lại, công an khám ngoài vườn chuối bắt được điện đài chôn dấu, mà ông ấy cứ ngoan cố bảo đấy là cái loa cũ của máy cassette mà ông liệng ngoài bờ chuối. Ông Nam thở dài rồi khoác cái áo cháo lòng vào, lên xã để tình nguyện ký đơn vào hợp tác xã.

Chuyện gì đến rồi nó cũng phải đến. Kinh Thần Nông bây giờ trở thành những tập đoàn sản xuất. Mọi người từ mười lăm tuổi trở lên, sáng sáng xếp hàng ra ruộng cuốc đất, ăn công điểm bằng nhau. Tuần lễ đầu, năng xuất còn khá, đến tuần thứ hai, hình như mọi người thấy có cái gì không ổn.

Làm cỏ ruộng cách nhà nửa cây số, giải lao mười lăm phút, chị Phương bỏ về.

Tổ trưởng hỏi, chị trả lời tỉnh queo :

- Về cho thằng Triết bú.

Thừa thắng xông lên, hôm sau bác Hiệu đang làm, tự nhiên phát biểu :

- Bỏ mẹ rồi, quên cho heo ăn, nói đoạn, bác lững thững bước về.

Cuối cùng, bác tổ trưởng có truyền thống hiền lành chất phác văng tục :

- Bố khỉ, ông cũng phải về cho mẹ đĩ nó đấm lưng.

Tập đoàn cứ thế mà lừng lững tiến lên, như Bác đang cùng chúng cháu hành quân.

Cuối năm, ruộng lúa Thần nông bạt ngàn ngày nọ, bây giờ, trong cái muôn nghìn cỏ dại, vài bông lúa trồi lên như hoa lạc giữa rừng gươm, và mỗi người một cái bị, tràn ra đồng bứt từng bông lúa dồn vào.

Ông Nam pha trò :

- Đén ngọ, thiếu cái gậy nữa thì y chang đám ăn mày.

Nhà ông lúa tràn bồ mỗi năm, năm nay chia công điểm, được gần bằng một phần mười.

Cô Lan con ông Nam, từ ngày vào tập đoàn không đủ ăn, cô đi bán hàng lậu.

Thời thế buồn cười, cứ cái gì không lậu là bán không có tiền.

Thoạt tiên cô đi buôn gạo lậu. Cái Kinh Thần nông lúa tràn bồ mỗi vụ, thậm chí lúa đập thành hột xếp đống ngoài ruộng ngày này sang ngày khác nào có ai màng gì tới trộm cắp, có ai ngờ rằng bây giờ phải chở lậu đi bán. Hễ mang được một giạ lúa từ trong kinh ra đến ngoài lộ, nơi mà mấy người hồi mới đến cắm lều ở tạm, là dư tiền đi chợ được một ngày. Ngặt nỗi ở đầu ấp có một trạm kiểm soát. Tụi Ấp đội, nói nào ngay, cũng toàn là con cháu trong kinh trong ấp, nên gác thì gác vậy, tui nó cũng không bắt ngặt cho lắm. Thằng Bảng làm «Ấp Đội», không hiểu cái chức gì mà nghe chói cái lỗ tai, nó cầm cây súng quơ quơ nói :

- Bà con không có đi qua được, gạo mà không có giấy phép là hàng quốc cấm, nội bất xuất, ngoại bất nhập.

Cô Lan năn nỉ :

- Ê Bảng, cho tụi tao qua một chuyến đi, mày ác quá đẻ con không có «lỗ đích» đó mày.

Thằng Bảng cũng đã có dạo «dòm ngó» cô Lan, nhưng nó cảm thấy yếu cơ hơn những đứa khác, đành tự động gài số de, nó trây trua đáp :

- Ê a cái gì, phải cô Lan ế chồng không ?

- Ừ tao đây, thằng 30 tháng 4. Cô chanh chua đáp lại

Thằng Bảng nhìn cô Lan, lưỡng lự, rồi nó lại nhìn hết mấy cô bán gạo lậu, người nào cũng sắc nước hương trời mà sao trời đày lam lũ quá. Nó nói với tụi canh gác, mà ý cũng muốn cho hai cô nghe thấy :

- Giải lao, anh em giải lao mười lăm phút, giải lao xong chiếc xuồng nào còn léng phéng dưới sông là bắn thủng ráng chịu.

Thằng Bảng kéo cả bọn Ấp Đội vào nhà hút thuốc lào, dưới sông mấy cái xuồng buôn lậu làm cái ào vượt qua nút chặn rất là thần thánh, tài tình, trong nhà thằng Bảng nói vọng ra :

- Năm phút nữa là hết giải lao đó nghe tụi bay.

Qua trạm thần Nông thì cũng dễ, nhưng ấp phía ngoài nó cũng có một trạm nữa, cách đó khoảng chừng nửa cây số. Trạm này khó ai qua lọt, vì gạo tịch thu được, tụi nó hè nhau bán chợ đen rồi chia nhau nhậu.

Nhắm tới nhắm lui, khó mà qua lọt được cả hai cái trạm trời đánh này, cô Lan đành đổi nghề, cô không đi buôn lậu nữa, cô tự nguyện làm người dân lương thiện.

Nhà nước cấm bán gạo, bán cá. Cô đi bán cá khô, chắc là không bị cấm. Cô Lan xuống chợ Rạch giá mua hai chục ký cá khô đem lên Bắc Vàm Cống mà bán. Xe đò chạy ngang Rạch Sỏi, trạm thuế vụ bắt cô đóng thuế, tiền thuế tương đương với vốn mua một ký cá khô, thôi cũng được, chẳng thà lời ít mà chắc ăn.

Xe rục rịch chạy đến Mông Thọ, lại một trạm kiểm soát nữa, bắt cô đóng thuế, cô Lan cự :

- Mới đóng dưới Rạch Sỏi, còn đóng gì nữa, biên lai thuế còn đây nè.

Đám thuế vụ cười dê với cô :

- Cô hai ơi, nó ở xã khác, biên lai thì thiếu gì, lấy nhiêu không có. Cô không chịu đóng thuế ở đây, tụi tui giữ cá khô lại chờ trên giải quyết.

Cô Lan tính cự nữa, nhưng người đi cùng xe khuyên :

- Đóng đại cho tụi nó đi cô, coi như thí cô hồn vậy mà, đem lên trên kia bán cũng còn chút lời. Nó mà giữ cá lại là mất luôn vốn đó.

Cô Lan tức lắm, nhưng cũng móc tiền ra đóng, cô nhập hai cái biên lai lại bỏ vào túi áo bà ba, miệng rủa thầm :

- Thứ ôn dịch ở đâu không hà.

Chửi thì chửi vậy, chứ cô thấy nếu trời thương, bán số khô này cũng lời đủ tiền mua gạo.

Xe lên đến chợ Kinh B, giáp ranh hai tỉnh Long Xuyên và Rạch Giá, lại một trạm thuế vụ khác, mấy chiếc xe đò đều phải xếp hàng mà nép vô lề để kiểm tra. Có hai tờ biên lai đóng thuế trong túi, cô Lan không sợ gì nữa. Chú thuế vụ tuổi cỡ hai mươi đá vào bao cá khô hỏi :

- Bao này của ai ? Giấy tờ đâu ?

Cô móc túi đưa hai tờ biên lai đóng thuế.

Chú thuế vụ sẵng giọng nói :

- Tui không hỏi biên lai thuế, tui hỏi giấy phép di chuyển cá khô kìa.

- Chú hai ơi, cá khô đâu có cấm mà chú hỏi giấy phép»

- Ai biểu cô là cá khô không cấm ? Cô có nghe đài nói là không được vận chuyển nông sản, hải sản và phó sản của mấy thử đó sao ? Cá khô là phó sản của hải sản, ai cũng biết mà.

- Rồi bây giờ làm sao hả chú hai ?

- Hàng lậu thì tịch thu chứ sao nữa

- Hàng đóng thuế đàng hoàng chứ đâu phải hàng lậu chú hai.

- Tui nói là hàng lậu mà cãi hoài.

- Vậy tiền tui đóng thuế ở hai trạm kia giải quyết sao chú hai ?

- Dìa dưới mà đòi tụi nó, biểu tụi nó : tui nói nó là mấy thằng ngu, hàng cấm mà cho con người ta đi, rồi đóng thuế.

Cô Lan tức lắm, lầm bầm :

- Cán bộ thì là Cán ngố, thuế vụ thì là mấy thằng ngu.

- Nè cô hai, tui nể cô... nhỏ, cô đừng nói bậy tui báo cáo à nha.

Cô Lan được đưa vào trạm, nhận tờ giấy viết tay, trong đó ghi rằng, tạm giữ một túi cá khô, chờ giải quyết, họ biểu cô tạm về nhà chờ giấy thông báo.

Cô Lan buồn so, đón xe trở ngược về Kinh thần nông, kể cho ông Nam nghe hết mọi chuyện. ông Nam trầm ngâm giây lát rồi nói :

- Thôi bỏ đi con, của đi thay người là chuyện thường, con lên trên đó nó nhốt con về tội buôn lậu đó.

Thực ra, ông Nam không nghĩ con ông sẽ bị nhốt vì tội buôn lậu mấy ký cá khô, vì người ta bị tịch thu hàng hà rầm, ông chỉ sợ cái nhan sắc con của ông sẽ bị tụi thuế vụ nhân vụ này mà lợi dụng.

Nằm vắt tay lên trán thâu đêm, ông Nam không còn chọn lựa nào hơn là cho cô Lan vượt biên. Sức ông chỉ đủ tiền chung cho một người đi thôi, con nhỏ kháu khỉnh dễ thương, để nó ở lại, lỡ bề gì... ông không muốn nghĩ tiếp.

Cô Lan được ông Nam gửi đám thanh niên có họ đi vượt biên chung ghe là thằng Hiền và thằng Thăng. Ông dặn :

- Tính ra vai vế, nó là chị tụi bay đó, tuy có nhỏ tuổi hơn đôi chút, tụi bay phải lo cho nó tới nơi tới chốn, qua bên đó ăn học đàng hoàng chứ đừng có lông bông, hay được tao cạo đầu đó.

Thăng và Hiền thấy cô Lan thì cũng nổi máu dê lắm, ngặt nỗi có họ gần xa nên chưa đứa nào dám léng phéng, được ông Nam giao cho nhiệm vụ đưa cô Lan đi vượt biên thì mừng lắm.

Thằng Thăng ỡm ờ hỏi :

- Cô Lan à, tiền vượt biên là do tiền cô buôn lậu hay bác Nam cho ?

- Ba tui mượn của người ta, chứ đi buôn cả lậu lẫn không lậu huề vốn là may chứ lời cái gì mà lời.

- Cô bị bắt trên đường bộ nhiều hay dưới sông nhiều?

- Trên đường nhiều chứ dưới sông không bao nhiêu, nhờ thằng Bảng nó dê, nên thỉnh thoảng nó cho qua mấy chuyến cũng đỡ.

- Đất có thổ công, sông có hà bá cô Lan ơi. Cô đi buôn lậu, tụi thuế vụ trên bờ nó bắt đóng thuế, cô đi lọt dưới sông nhờ thằng Bảng nó quen, thế nào cũng có ngày bị đóng thuế trọn gói đó.

- Đừng hù «chị» nghe Thăng, hôm nay là ngày chót rồi, mai mình ra «cá lớn». Hà bá nào còn đòi thuế được nữa, chị chấp cả đám ôn dịch tụi nó đó.

Sáng tinh mơ, chiếc tàu vượt biên neo ở khúc sông lớn, khách lên gần đủ. Bỗng có tiếng la lớn :

- Công an, công an tới.

Mọi người hỗn loạn, nhốn nháo, một số nhảy xuống sông lặn ngụp. Thăng và Hiền cũng hốt hoảng không biết phải làm sao, ở lại, bị bắt là cái chắc, nhảy xuống sông, may ra thoát, nhưng kẹt con nhỏ Lan rồi làm sao !

Thăng hỏi :

- Lan, bơi được không ?

- Em bơi gần thì được, xa quá thì không biết.

Thằng Hiền đốc :

- Bơi được tới đâu thì tới, tụi này xốc tiếp, nhảy mau không công an tới bây giờ.

Ba người nhảy cái đùng xuống dòng sông lớn, nhắm hướng bờ bên kia bơi miết tới.

Trời sương mù, gió êm nhưng nước chảy mạnh, cô Lan bơi được chừng hai chục thước là muốn chìm. Thăng vừa lội vừa la :

- Hiền, xốc nách bên kia, tao xốc nách bên này. Nó nói thêm :

- Lan cố đập nước tiếp nghe, mệt đừ rồi đó.

Hai thằng xốc hai bên nách cô Lan vừa bơi, vừa uống nước hụt hơi, tưởng như sắp về gặp ông bà cố.

Thời may, chân hai đứa đụng đất. Mô Phật.

Té ra đã vào đến bờ mà không hay, dòm lại phía bờ bên kia, sương mù còn dày đặc, không hiểu có công an thiệt hay đứa nào giỡn mà la sảng. Nghe nói cũng có lần dân địa phương làm vậy để hôi của. Thây kệ, kể như không bị bắt là may rồi, hai đứa từ từ lội lên bờ.

Cô Lan chỉ lội có mấy bước rồi không chịu bước nữa. Thằng Thăng đốc :

- Lẹ lên bà cố, làm gì đứng hoài dưới đó ?

Cô Lan không nói gì, mà cũng không bước thêm bước nào nữa.

Đến lượt thằng Hiền nạt :

- Lẹ lên bà nội, công an nó bắt bây giờ.

Cô Lan nhích từng bước một, hai tay vọc dưới nước như đang bụm một cái gì.

Thằng Hiền không chờ được nữa, nhào đến, chụp áo cô Lan mà lôi đại, cô hốt hoảng nói :

- Không được, em lên không được.

- Lên không được tôi kéo tiếp.

- Không phải, tại, tại, tại.....

- Tại cái gì, nói lẹ lên.

- Tại cái quần.... của em.

- Cái quần làm sao ?

- Cái quần... bị... nước. cuốn mất rồi.

Hai thằng ông nội đang tức nghe vậy cũng chưng hửng, rồi tá hỏa tam tinh.

Té ra cô Lan bị mất quần là do hai thằng xốc nách mà kéo dưới dòng nước ngược thủy triều đang chảy xiết.

Trước tình cảnh oái oăm như vậy, thằng Hiền sáng trí nói :

- Thăng, cởi cái quần mày ra đưa cho cô ấy mặc, rồi lấy cái áo của tao mà quấn vào bụng mày, lẹ lên còn chạy.

Ba người leo lên bờ sông nhắm càn ruộng lác mà phang tới. Số hên, đi được một lúc thì gặp cái xuồng câu, ông già như đoán được sự việc, cho quá giang về

nhà, lấy quần áo cho thay, rồi chỉ đường để tránh công an mà về nhà.

Ba mươi năm sau, tại thành phố Wichita, Kansas...

Thằng Thăng bây giờ là một kỹ sư thâm niên của hãng máy bay Boeing; Thằng Hiền là một «đại gia» ở San Jose, cùng tụ lại ăn cưới con người bạn ở Wichita Kansas, với rất đông Đồng Hương Kinh Thần Nông. Nhìn sang bàn bên cạnh, cô Lan thỉnh thoảng liếc nhìn hai đứa rồi cười vu vơ.

Thăng đốc mạnh vào sườn Hiền :

- Ê Hiền, sang hỏi bà Lan là đã tìm lại được cái quần bị tuột hồi nọ chưa.

- Bả bây giờ là Senior của IBM rồi đó, đừng có cà rỡn, bả cạo đầu mày.

- Không hiểu nếu hồi đó tao với mày chỉ mặc có cái quần đùi thì phải làm sao ?

- Thì bảo bả cởi áo ra mà quấn chứ làm sao bấy giờ...

Phương Toàn

Bao La Tình Mẹ

Minh Triệu

Tác giả Đỗ Minh Triệu sinh năm 1968. Bị mắc chứng bệnh quái ác «Muscular Dystrophy» làm teo cơ bắp từ năm 10 tuổi.

Ba năm sau, 1991, cùng cha mẹ và 3 em gái qua Mỹ theo diện cựu tù chính trị, hiện cư ngụ tại thành phố Poway, San Diego, California.

Bài viết của Minh Triệu là một tự truyện chân thật và xúc động. Để có bài viết này, tác giả đã vất vả nhiều năm tháng, vì không thể ngồi lâu, và vì chỉ còn sử dụng được một ngón tay duy nhất để gõ phím và bấm mouse.

Ông cũng là nhạc sĩ nghiệp dư vinh danh tình mẹ bằng ca khúc «Ánh Sao Tình Mẹ» Bài hát được đưa lên Youtube gần ba năm qua, hiện đã có hơn 32, 000 lượt người coi.

Mời thưởng thức bài «Ánh Sao Tình Mẹ» qua các giọng hát Mai Thiên Vân và Kim Tử Long.

http : //www. youtube. com/watch»v=H4Ny-STr9X8&NR=1

http : //www. youtube. com/

watch»v=UQSo8hSdNA0

http : //www. youtube. com/
watch»v=jvFMYDeLVQo

Tôi sinh năm 1968 nay đã 43 tuổi, thực sự «già đầu» rồi mà tôi vẫn còn được mẹ chăm sóc, thay quần áo, tắm rửa, gội đầu, bón cơm, thay tã lót cho như một em bé sơ sinh. Tôi chính thật là đứa con được mẹ thương yêu nhất trần gian. Nhiều đêm bệnh hành hạ không ngủ được, dõi mắt nhìn mẹ tóc bạc da mồi nằm giường bên, đang thiếp ngủ mệt, sau một ngày vất vả lo cho con.

Tôi thật đau lòng ! Buồn lắm ! Thương mẹ đến chảy nước mắt, tôi thì thầm khẽ gọi :

- Mẹ ơi, mẹ có biết con yêu mẹ vô ngần. Tình mẹ cho con bao la trời biển, cả cuộc đời mẹ đã đổ bao nhiêu nước mắt, xót thương đứa con kém may mắn nhất của mẹ. Mẹ ơi, con không thể nào sống được khi thiếu mẹ, vì mẹ là hơi thở, là mắt, là tay, là chân của con...

Đã bao lần tôi tự nghĩ và hiểu là nếu tôi chết đi, mẹ sẽ đau buồn lắm. Nhưng nỗi buồn của mẹ rồi sẽ nguôi ngoai theo thời gian. Chẳng hơn là hằng ngày mẹ phải nhìn thấy tôi sống tật nguyền đau đớn, với hình hài

chẳng khác nào bộ xương cách trí, được che dấu dưới manh quần tấm áo và đôi bít tất...

Như một bà Tiên có phép thuật, mẹ biết tôi đã nghĩ đến cái chết, nên bà thường hay nói với tôi rằng :

- Con là lẽ sống của mẹ, cả đời mẹ được chăm sóc con như một em bé mẹ rất hạnh phúc.

- Con cần can đảm sống để đối diện, thi gan, thử thách với bệnh tật.

- Chẳng phải y khoa đang theo dõi từng biến chuyển trên thân xác con, chẳng phải con đã mong ước chờ đến ngày khoa học tìm ra thuốc chữa căn bệnh «Muscular Dystrophy» quái ác này. Vậy thì ít nhiều khoa học cũng cần dựa trên thử nghiệm, và trên cả thời gian là bao lâu con can đảm sống chờ đợi và hy vọng. Con hãy nói với Chúa : «Here I am, Lord; I come to do your will.»

Tôi thương mẹ và vâng lời, nên Chúa đã phải nghe tôi yếu đuối tuyên xưng đức tin, mỗi khi tôi cần tự xoa dịu đau đớn, cần có sức chịu đựng nỗi thống khổ mà tôi không thể tự vất bỏ đi được. Ngay cả đến con ruồi, con muỗi bé tí tẹo chúng cũng có thể tự do hành hạ tôi, cho đến khi mẹ tôi ra tay cứu giúp, đuổi chúng đi.

Nói chính xác là tôi đã tồn tại trên thế gian này 43 năm, cũng là một phép lạ, một sự tỏ rõ quyền năng của đấng tạo hóa có quyền ban sự sống cho con người, và Ngài chưa muốn đem tôi ra khỏi thế gian này, tôi còn phải sống bằng cách này hay cách khác trong khổ đau. Tôi nghĩ bất cứ người nào nhìn thấy tôi, cũng đều rất ái ngại và thầm nghĩ : «phải sống như thế thà chết sướng hơn».

Thử hỏi còn gì đau khổ bằng khi tôi vẫn còn có đôi mắt để nhìn, đôi tai để nghe, cái miệng để gọi mẹ suốt ngày và nhất là còn có cái đầu tỉnh táo biết thương nhớ, giận hờn, biết cảm nhận niềm vui, nỗi buồn, biết phân biệt phải trái, đúng hay sai, biết đói, biết khát, biết nóng, biết lạnh, biết đau đớn tê dại, biết nhờm gớm khi đã tiêu, tiểu ra tã v. v...

Nói tóm lại, khuôn mặt và bộ não của tôi trong 43 năm qua vẫn nguyên vẹn, bình thường, không bị ảnh hưởng bởi bệnh «Muscular Dystrophy», một chứng bệnh làm teo dần các cơ bắp, mà tôi đã mắc phải từ năm lên chín hay lên mười tuổi.

Cha tôi là Sĩ Quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, mẹ tôi là Công Chức. Ngày 30-4-1975 Cộng sản miền Bắc cưỡng chiếm được miền Nam Việt Nam, thì đến ngày 29-5-1975 cha tôi phải đi trình diện «Học Tập Cải

Tạo», lúc đó mẹ tôi mới sinh em bé thứ tư được một tháng và tôi là đứa con lớn nhất mới được 7 tuổi. Lệnh bắt cha đi «học tập» nghe nói Thiếu Tá học một tháng thì về. Nhưng mà thời gian cha tôi phải «học» trong các trại tù cải tạo lâu lắm, lâu gấp 120 lần thời gian VC gian dối nói là cha tôi đi học chỉ có một tháng, trong khi cha đã học hết 5 năm ngoài Bắc, còn phải học thêm 5 năm trong Nam nữa, mới được tha về gặp lại mẹ và 4 anh em chúng tôi năm 1985.

Ngày cha đi tù cải tạo, tôi vẫn còn mạnh khỏe, hay ăn chóng lớn theo tuổi đời và phát triển bình thường như bao trẻ khác. Vậy mà hai, ba năm sau, chẳng biết tôi mắc phải chứng bệnh gì, cơ thể sinh ra yếu đuối, tay chân rệu rã, đi đứng không được vững vàng. Chỉ cần một sự va chạm nhẹ vào người tôi của ai đó, tôi cũng ngã lăn ra và khó khăn lắm mới đứng dậy được. Còn va chạm mạnh thì u trán, vỡ đầu. Vì thế trong thời gian còn đi học, thầy hoặc cô giáo đã phải đem tôi đến trạm xá hay nhà thương khâu vài mũi hay nhiều hơn, cho nên trên đầu tôi mới có nhiều vết sẹo lớn, nhỏ.

Khi tôi bắt đầu phát bệnh khoảng chừng vào năm 1978 hay 1979 gì đó, thời gian này người ta đồn ầm lên là trong Chợ Lớn có một ông Thầy rất tài giỏi, chữa bệnh theo cách văn minh tân tiến, không cần dùng thuốc mà

dùng «xung điện» để chữa trị. Lúc đó tôi nào biết «xung điện» là gì. Chỉ biết là người thầy «tài giỏi» này dùng hai tay đặt lên đầu, lên vai bệnh nhân để chuyền «điện» của ông (gọi là nhân điện) chạy qua cơ thể người bệnh, gặp «điện» của bệnh nhân. Hai luồng «điện» này gặp nhau, thì xảy ra «xung điện» diệt trừ căn bệnh. Cách điều trị giản dị chỉ có thế thôi. Bất kể là bệnh gì.

Thầy chữa bệnh làm phước, không lấy tiền (nhưng thầy vui vẻ nhận quà cáp bệnh nhân đem đến), vì vậy số bệnh nhân đến xin được Thầy chữa bệnh mỗi ngày rất đông. Nhà tôi ở xa, mẹ con tôi phải ra khỏi nhà từ 4 giờ sáng, đến địa điểm xếp hàng lấy số thứ tự cùng một đám đông người. Chờ tới khoảng 8 giờ thì Thầy đến cùng với người phụ tá. Người phụ tá gọi từng đợt 10 người theo số bắt đầu từ 1 đến 10, bệnh nhân trong số được gọi, mau mắn vào trong ngồi xếp thành vòng tròn, để Thầy đi chung quanh đặt tay lên đầu, lên vai truyền «điện» cho nhanh chóng.

Sáng nào cũng vậy, mẹ tôi cứ phải dùng khăn ướt lau mặt cho tôi : đứa bé 10 tuổi còn đang say ngủ, có như vậy tôi mới chịu tỉnh ngủ mở mắt ra, và mẹ mới lôi được tôi đến bên chiếc xe đạp xe đạp mini cũ kỹ, xốc tôi ngồi lên, bắt vòng tay ôm lưng mẹ cho chặt, để mẹ chở vào Chợ Lớn nhờ thầy truyền «điện», tạo «xung điện» giúp

cho cơ thể tôi cứng cáp, mạnh khỏe trở lại. Ngày nào mẹ tôi làm việc vất vả quá mệt, ngủ quên đến 6, 7 giờ sáng mới thức dậy, thì phải đi vội vã lắm. Và hôm ấy, nhanh nhất cũng phải đến 2, 3 giờ chiều, mẹ con tôi mới về đến nhà, rất mệt mỏi và đói khát. Tôi không thích thú và tin tưởng vào sức mạnh «nhân điện» của thầy, nhưng tôi vẫn ngoan ngoãn theo mẹ mỗi ngày đi chữa bệnh cho mẹ vui lòng, nhất là bà Nội tôi lại luôn nói : «có bệnh phải chịu khó chạy đi vái tứ phương cháu ạ».

Dù có phải «vái bệnh» vất vả tứ phương mẹ tôi cũng không ngại, nhưng sau mấy tháng nghỉ hè kiên trì theo Thầy, mà bệnh tình của tôi cũng không thấy có được một chút kết quả nào, mẹ con tôi đành bỏ cuộc, khi năm học mới đã bắt đầu. Thời gian này, mẹ tôi chở tôi đến cổng trường bằng chiếc xe mini cọc cạch, từ cổng trường tôi có thể tự đi vào lớp. Nhưng rồi sau đó, đã có vài lần tôi tuột khỏi xe, ngã xuống đường rất nguy hiểm, nên mẹ không dám chở tôi đi học bằng xe đạp nữa, bà phải cõng tôi đến trường, đưa tôi vào tận chỗ ngồi trong lớp học. Đến giờ tan học, mẹ lại bỏ công bỏ việc chạy vội đến lớp cõng tôi về, bất kể ngày nắng, ngày mưa. Muốn tôi đi học, mẹ phải cõng thôi, vì hai chân tôi bây giờ chỉ còn khả năng đi được khoảng vài mươi bước, có người đi kèm cặp bên cạnh.

Đi học mà hành mẹ tôi như thế tôi thấy ái ngại và xấu hổ lắm, nên đã nhiều lần tôi xin mẹ cho tôi nghỉ học, nhưng mẹ tôi cương quyết không cho, mẹ nói : bệnh tật như con càng phải học nhiều hơn. Con và mẹ chúng ta cùng cố gắng : mẹ cố gắng lo cho các con có cơm ăn áo mặc, các con cố gắng học chăm học giỏi, hãy nghĩ đến cha đang bị tù đày. Và mãi đến khi tôi tốt nghiệp cấp 2, phải thi vào cấp 3 không đậu, một phần vì bệnh tật, một phần vì cái «tội» con Thiếu Tá «ngụy». Đến lúc này mẹ tôi mới đành chịu bó tay và buồn lắm, khi tôi không được tiếp tục việc học nữa.

Không đi học ở nhà quanh quẩn với bà Nội, bệnh tôi cứ vậy tăng thêm theo ngày tháng. Đến năm 1988 hai chân tôi không còn có thể đứng thẳng mà lê bước, ngay cả khi tôi dùng hai tay vịn, men theo điểm tựa mà nhấc chân đi cũng không được nữa. Muốn di chuyển quanh nhà, tôi phải ngồi xe lăn hoặc ngồi bệt xuống đất, dùng mông và hai tay chống mà lết đi, khi tôi tròn tuổi hai mươi, rất thèm đi đứng chạy nhảy với chúng bạn.

Năm 1991, gia đình tôi được qua Mỹ định cư theo diện H. O # 8. Ngay sau khi được cấp thẻ Medi-Cal, mẹ tôi đã sốt sắng đưa tôi đi chữa bệnh. Gặp bác sĩ gia đình giới thiệu tôi đến bác sĩ chuyên khoa, rồi ông chuyên khoa giới thiệu đến cả bệnh viện này, nọ. Cuối cùng tôi

được chuyển đến Bệnh Viện của trường University of California of San Diego (UCSD) để khám toàn khoa, và làm tất cả những xét nghiệm cần thiết, kể cả thử DNA (Deoxyribonucleic Acid). Kết quả cho biết là tôi bị bệnh «Muscular Dystrophy - Backer», một chứng bệnh làm teo dần bắp thịt (chỉ xảy ra cho nam giới). Bệnh này được tìm ra bởi vị bác sĩ tên Becker (M. D Becker).

Khi định được bệnh rồi, bác sĩ cho biết căn bệnh quái ác này vẫn chưa có thuốc ngăn ngừa và chữa trị, mặc dù cả thế giới, đặc biệt là nước Mỹ đã và đang nỗ lực nghiên cứu. Trong tuyệt vọng, tôi thầm cầu nguyện và rất hy vọng một ngày nào đó, các nhà khoa học sẽ tìm ra thuốc chữa trị và thuốc ngăn ngừa, để thế giới loài người không còn có ai bị mắc bệnh «Muscular Dystrophy» nữa.

Cha tôi vận rủi ngã ngựa, bị VC bắt nhốt tù 10 năm, cho tôi vận may đến được nước Mỹ, một xứ sở văn minh, giàu có và nhân ái nhất thế giới. Nên dù bệnh tật của tôi nan y không thể chữa trị, tôi cũng được an ủi phần nào, vì không phải lo lắng, chẳng biết làm gì để kiếm được miếng ăn, không phải lo sống đời tủi nhục như ở Việt Nam. Bởi vì chính phủ Mỹ có chương trình giúp đỡ những người bệnh tật, không còn khả năng lao động

như tôi được chăm sóc sức khỏe, được ăn no, mặc ấm, được hưởng tiền bệnh tật, gọi là tiền SSI (Supplemental Security Income).

Tôi không có khả năng lao động nữa, nhưng mẹ tôi quả quyết : tôi vẫn có khả năng đi học để mở mang kiến thức, tránh thì giờ buồn chán, và để có thể học cho mình một ngành nghề, chỉ cần sử dụng khối óc và hai tay (khẳng khiu yếu đuối) học về văn thơ, hay học về computer chẳng hạn, còn hai chân thì cứ kệ cho nó lười biếng đặt trên xe lăn...

Nghe mẹ nói vậy, tôi cố tảng lờ đi. Nhưng mẹ tôi không bỏ cuộc, bà cứ theo khuyến khích, thuyết phục tôi mãi bà nói :

- Học vấn rất cần thiết cho con. Tri thức đưa con đến với thế giới bao la, cho con đời sống vui vẻ hơn, hạnh phúc hơn. Con thử nghĩ xem, tại sao mẹ đã luống tuổi rồi mà còn đi học, với mơ ước sẽ tốt nghiệp «Medical Assistant» để biết lối mà chăm sóc cho con một cách khoa học, và mẹ còn mơ ước xa hơn nữa, là được tình nguyện săn sóc những bệnh nhân hoạn nạn, tàn tật ở những nước nghèo đói, khi mẹ có điều kiện và hoàn cảnh cho phép.

Tấm gương hiếu học của mẹ đã nâng đỡ, khuyến khích tôi, nhưng chủ đích cũng vẫn là để làm vui lòng mẹ, nên tôi đã theo mẹ đến trường Mesa College làm thủ tục nộp đơn xin nhập học. Việc đơn từ ở trường, mẹ tôi rành lắm vì bà đã theo học ở Mesa College từ năm trước rồi, tôi không phải lo lắng gì cả đã có mẹ giúp đỡ.

Những năm tháng hai mẹ con tôi theo học ở trường Mesa College tràn đầy thử thách, nhiều lúc tưởng đâu đã phải bỏ cuộc, không kham nổi những vất vả khó khăn, trần ai lắm khi đi học.

Trong diện dân nghèo «low income», mấy mẹ con chúng tôi chỉ thuê được căn hộ trên lầu của một Apartment. Nên mỗi ngày đi học, mẹ tôi phải thức dậy từ rất sớm, dọn dẹp nhà cửa, lo điểm tâm cho cả nhà, lo nhắc nhở các em gái tôi đừng để lỡ chuyến xe Bus, phải đi học cho đúng giờ, v. v...

Khi các em gái tôi đã ra khỏi nhà đi học, lúc đó bà mới đem cặp sách của tôi và mẹ xuống dưới lầu, cất bỏ vào trong xe trước, rồi đi trở lại nhà trên lầu, bồng tôi trên hai tay đi ra cửa và đưa chân đá cho cánh cửa đóng khóa lại, rồi khệ nệ bồng tôi xuống thang lầu, đặt tôi vào xe, kéo dây an toàn gài móc vào cẩn thận cho tôi, rồi bà mới ngồi vào ghế tài xế.

Từ nhà tôi, mẹ lái xe chạy khoảng 20 phút thì đến trường. Đậu xe vào parking của trường xong xuôi, bà ra sau xe mở «cốp» xe lên, lôi chiếc xe lăn ra ráp lại cho ngay ngắn, vững chắc, rồi mới mở cửa xe, nghiêng người vào bồng tôi ra, đặt ngồi trên xe lăn và đẩy tôi đến lớp học của tôi, tìm chỗ để xe của tôi vào đâu cho thuận tiện nhất, rồi mẹ mới đi đến lớp của bà.

Trong lớp học, vì hai tay tôi yếu, rất khó khăn «take note», nên nhà trường trả tiền «work study» cho một sinh viên, giúp tôi ghi chép vào «note book» những lời thầy giảng dạy hay dặn dò làm «homework» ở trang nào, sách nào, và hết buổi học thì đẩy tôi đến lớp kế tiếp hay lên phòng Lab...

Khi tan học, mẹ lại vội vội vàng vàng chạy đến đón tôi ở phòng Lab hay ở lớp học cuối cùng nào đó. Lại đẩy xe lăn tôi ra Parking, bồng tôi vào xe, cài dây an toàn, đem cất xe lăn vào «cốp» xe và lái về nhà. Về đến nhà, tôi vẫn ngồi trên xe, chờ mẹ tôi đem cặp sách của hai mẹ con lên nhà trước, sau đó mẹ mở sẵn cửa phòng, rồi mới trở xuống xe, ì ạch bồng tôi bước 18 bậc thang lên tầng lầu. Vào trong nhà, đặt tôi lên giường xong, mẹ thường phải thay tã cho tôi ngay. Sau đó hỏi tôi có muốn ăn hay uống gì không để mẹ lấy.

Lo cho tôi tạm xong, mẹ bắt đầu làm việc nhà, làm đủ thứ việc không tên, rồi lại đi học thêm một, hai lớp nữa, còn tôi ở nhà lo làm «home work» và chờ mẹ về lo bữa ăn tối cho cho cả nhà.

Mùa Đông nước Mỹ có nhiều ngày mưa phùn gió rét, tôi muốn nghỉ học ở nhà lắm, nhưng mẹ tôi vẫn cương quyết không bỏ lớp nào, nhất định chịu ướt, chịu lạnh bồng bế tôi lên, xuống thang lầu và đi học rất đúng giờ. Nhằm mùa học không có lớp ban ngày, trùng giờ cho cả hai mẹ con, chúng tôi phải chọn lớp đêm để học. Mùa Đông trời mau tối và ban đêm rất lạnh, có khi mẹ bồng tôi đặt được vào xe rồi, là cả hai mẹ con ngồi run cầm cập, thế mà xe lại phải mở máy lạnh cho kiếng trong xe hết mờ, sáng trong trở lại mới thấy đường mà lái xe về nhà, những lúc ấy mẹ luôn xuýt xoa nói :

- Tội nghiệp con quá, con ráng chịu lạnh một tí mẹ mở lại heat là ấm ngay nhé !

Đâu phải một mình tôi lạnh, mẹ cũng lạnh vậy, nhưng mẹ không lo cho mẹ mà chỉ nghĩ đến con. Mẹ con tôi chịu đựng vất vả như thế trên con đường trau dồi kiến thức. Và mẹ đã tốt nghiệp «Medical Assistant» hồi tháng 5 năm 1997. Tôi rất hãnh diện về mẹ.

Và tôi cũng tự hãnh diện về mình, khi được nhận mảnh bằng AS «Associate of Art» ngành «Computer Information Science» vào tháng 6 năm 2000. Mảnh bằng này rất khiêm tốn, nhỏ bé, nhưng tôi có được nhờ vào tất cả công lao khó nhọc của mẹ. Mẹ đã đổ biết bao mồ hôi, nước mắt cho con niềm tin, niềm tự hào còn có mẹ nâng đỡ ủi an. Ngoài mảnh bằng tôi có được sau 6 năm, (trong khi người bình thường chỉ cần 2 năm) tôi còn học được thêm bài học «vượt gian khó» quý giá, và biết ý thức cần phải học vươn lên trong mọi hoàn cảnh.

Cầm được mảnh bằng AA nhỏ bé trong tay, tôi tự tin và mơ ước đến ngày sẽ cầm được mảnh bằng lớn hơn là BA hoặc BS (4 năm Đại Học) thì căn bệnh «Muscular Dystrophy» trầm trọng hơn, theo thời gian đã làm teo hết các cơ bắp vùng ngực và lưng, ép phổi tôi teo lại, khiến tôi ngộp và khó thở, nguy hiểm đến tính mạng.

Tôi được đưa ngay vào bệnh viện «SHARP», bác sĩ trách nhiệm đã khuyên tôi phải chọn một trong hai giải pháp :

1. Không cần sự can thiệp của khoa học, chấp nhận sự rủi ro sẽ đến. Có nghĩa là tôi sẽ chết ngộp bất cứ lúc nào.

2. Phải phẫu thuật, mở một lỗ nơi cổ, đặt ống gắn máy trợ giúp cho sự hô hấp. Như vậy mối nguy hiểm sẽ bớt đe dọa tính mạng và sự sống của tôi sẽ được dài thêm.

Thương mẹ, tôi đã chấp nhận giải pháp thứ hai.

Trước khi mổ, mẹ và tôi đã phải ký giấy chấp nhận mọi tình huống có thể xảy đến với tôi, kể cả tôi sẽ «ngủ» luôn trong ca mổ, không bao giờ thức dậy nữa. Mười giờ sáng ngày ấn định mổ, mẹ đẩy xe lăn đưa tôi đến nhập viện. Mẹ đã cầm hai bàn tay khẳng khiu của tôi, ôm hôn trán tôi trước khi hai bà y tá đẩy tôi vào phòng mổ, còn mẹ được hướng dẫn xuống lầu, đến phòng chờ đợi chờ kết quả ca mổ kết thúc (tốt đẹp hay xấu). Tại phòng chờ đợi, vì lo cho tính mạng của con, mẹ đứng ngồi không yên, đi ra đi vào bồn chồn đếm thời gian từng phút chậm chạp trôi qua như người ngớ ngẩn.

Trong năm tiếng đồng hồ chờ đợi, mẹ tôi không ăn uống gì cả, bà chỉ biết cầu nguyện rồi phó thác và xin vâng theo thánh ý Thiên Chúa. Rồi cũng tới lúc nghe cô y tá dùng máy phóng thanh gọi mẹ tôi lên lầu. Lên lầu vừa trông thấy tôi, nét mặt mẹ liền rạng rỡ, vì mẹ biết là tôi vẫn còn sống, còn ở lại trần gian với bà, mẹ chưa vĩnh viễn mất con đứa con bất hạnh.

Mắt mẹ rưng rưng lệ nhìn vào cổ tôi, sau khi giải phẩu đã được đặt vào một ống plastic tròn, to bằng 3 ngón tay chụm lại, trong khi tay mẹ vuốt tóc tôi như chia xẻ, như muốn gánh vác bớt cho tôi những đau đớn mà tôi đang chịu. Hiểu lòng mẹ bao la, tôi cố nén mọi đau đớn, ráng gượng nở nụ cười với mẹ cho mẹ an lòng. Nhưng nụ cười đầu tiên của con dành cho mẹ, sau khi hồi sinh vẫn còn ảnh hưởng thuốc mê, nên không trọn vẹn, không đủ xóa hết những lo âu, sợ hãi của mẹ. Tuy vậy, bao nhiêu mệt mỏi của mẹ như đã tan biến, khi cuộc đời mẹ tưởng đã cạn kiệt hy vọng, lại đong đầy niềm vui và ý nghĩa cuộc sống, khi núm ruột của mẹ vẫn còn đây. Mẹ lại được tiếp tục yêu thương, ấp ủ con trong vòng tay ấm áp, ngọt ngào tình mẫu tử. Tôi không thể ôm mẹ được, tủi thân nên nước mắt tôi trào ra, không kìm chế được nữa, dù tôi đã tự hứa không bao giờ để mẹ thấy con khóc mà đau lòng. Mẹ ơi, thế là cuộc đời con từ đây phải sống nhờ vào máy móc, và mẹ phải thêm công việc chăm sóc vệ sinh, thay ống, rửa những linh kiện nối từ máy thở vào ống thở đặt nơi cổ họng chuyền qua vòm họng, thay thế cho buồng phổi của con, giúp con duy trì sự sống.

Phần tôi, rất đau đớn vì một vật lạ, luôn nằm nơi cổ họng, nối vào khí quản. Mỗi cử động dù nhỏ đều làm tôi đau đớn khôn cùng và luôn phải nhờ mẹ giúp đỡ. Thân

xác tôi như nằm trên bàn chông chịu cực hình. Tôi quá tuyệt vọng vì nỗi đau thể xác, nên tinh thần bấn loạn. Lần này, tôi thực sự không muốn sống nữa, tôi muốn từ giã cõi đời, muốn được giải thoát khỏi cực hình. Dù sao tôi cũng đã có 34 năm sống trong vòng tay êm đềm của mẹ, thế là đã quá đủ rồi xin hãy cho tôi trở về với cát bụi. Tôi bày tỏ cùng mẹ ý định này của tôi.

Nghe vậy, bà vội vàng ôm chầm lấy tôi, nức nở, nghẹn ngào qua làn nước mắt :

- Con bỏ mẹ đi, mẹ biết sống cùng ai, sống cho ai nữa đây ! Con đi rồi còn ai để mẹ nâng giấc ủi an ! Ai sẽ cho mẹ những giây phút dịu dàng hạnh phúc và hy vọng dù rất hiếm hoi, để cùng nhau đi hết đoạn đường đời cay nghiệt ! Triệu ơi ! mất con rồi đời mẹ thành vô nghĩa. Lạc lối về mẹ mất cả ánh sao đêm trông mong hy vọng. Con đừng bỏ mẹ bơ vơ trơ trọi giữa đường đời, vốn đã nghiệt ngã với mẹ con ta. Triệu ơi, hãy vì mẹ con can đảm lên mà sống ! Mẹ ẵm bồng con, con an ủi mẹ chúng ta đỡ nâng nhau. Con ơi, đừng bỏ mẹ...

Lời mẹ than vãn làm tim tôi đau nhói, thắt ngặt lại và tôi cũng nức nở như chưa bao giờ được khóc trong đời. Tôi phải sống ! Cho dù tôi tàn tật; cho dù tôi đau yếu mang bệnh nan y, nhưng sự hiện hữu của tôi mới làm cho nụ cười còn đọng mãi trên đôi môi mẹ.

image009-large-contentMẹ ở bên con ngày ra trường.

Sự sống là cao quý. Cuộc đời dù là bất hạnh, cùng khổ đến đâu cũng đều có ý nghĩa sống, sống vị tha và rất cần đức hy sinh cùng lòng hiếu thảo. Mẹ ơi ! Hai hàng lệ của mẹ hoà với nước mắt con, tự làm thành tờ giao ước của hai mẹ con ta, phải đồng lòng gắn bó đời nhau cho đến «khi Chúa thương gọi về». Thân xác dù tàn tật cũng không được tự ý hủy bỏ.

Tôi phải sống vì mẹ như mẹ đã từng sống vì tôi ! Tôi hiểu lòng mẹ tan nát mỗi lúc nhìn tôi và lòng tôi cũng nát tan khi thấy mẹ nước mắt mãi lưng tròng !

Có phải tại vì mẹ đẹp người, đẹp nết nên phải chịu cảnh hồng nhan là đa truân ?

Có thật định mệnh đố kỵ muốn làm chết đuối «người trên cạn mà chơi»

Ôi, định mệnh ! Định mệnh sao quá trớ trêu ! Định mệnh đã dành riêng cho mẹ những bất hạnh truân chuyên. Từ tuổi 30, mẹ đã phải một thân một mình nuôi dạy bốn đứa con thơ dại, vất vả nhất là chăm sóc đứa con tật nguyền, chăm sóc bà nội nay ốm mai đau, thay cha báo hiếu, lo mộ phần an nghỉ cho bà nội, lo kiếm thêm tiền thăm nuôi, tiếp tế lương thực, thuốc men cho

cha trong suốt 10 năm tù cải tạo từ Bắc vào Nam. Mẹ quá vất vả, tảo tần, dãi nắng dầm mưa, bất chấp mọi gian nan, khốn khó, hiểm nguy luôn đe dọa đến tính mạng, vì mẹ phải buôn chui, bán chợ đen, chợ đỏ dưới mắt cú vọ của công an nhân dân, mẹ mới đem lại sự ấm no cho gia đình 6 người, trong hoàn cảnh cả nước ăn bo bo, mì sợi, ngô, khoai thay cơm gạo, sau ngày miền Nam được «giải phóng», cha được «đi học» mút mùa.

Ôi ! Mẹ hiền của tôi, một người mẹ vất cả đời mà không hề than vãn, mẹ âm thầm tận tụy, cống hiến trọn vẹn cuộc đời cho gia đình. Qua mẹ, tôi nhớ đến câu danh ngôn : «Thượng đế không thể ở khắp mọi nơi, nên Ngài phải sinh ra những người mẹ». Và tôi liên tưởng đến Đức Mẹ Maria đã phải chứng kiến những nhục hình tra tấn của quân dữ trước giờ Jesus, con một của Người bị đóng đinh trên thập giá. Còn mẹ tôi, cũng khổ đau không kém gì Mẹ Maria vì mẹ suốt đời phải xót xa nhìn đứa con trai đầu lòng duy nhất của mình, hằng ngày phải chịu khổ hình trong bệnh tật.

Thật không giấy bút nào tả xiết và tôi cũng không đủ khả năng để nói lên được lòng can đảm và sự chịu thương chịu khó, sự kiên trì cùng trái tim đầy ắp yêu thương, nhân hậu của mẹ tôi. Tôi chỉ biết yêu mẹ bằng luỹ thừa tình yêu mẹ mỗi ngày và sống, dù là sống nhờ

mẹ và máy móc dây nhợ quanh người.

Có lần tôi những tưởng đã mất mẹ vĩnh viễn, khi bà bị một tai nạn xe hơi rất nặng giữa xa lộ 163, bà bị gãy chân và bể đầu bất tỉnh. Tưởng mẹ tôi đã chết trong xe, người gây ra thảm trạng cho mẹ tôi đã bỏ chạy trốn mất. Ấy thế mà, sau bảy tiếng đồng hồ phẫu thuật, vừa hồi tỉnh, điều mẹ tôi quan tâm đầu tiên là hỏi :

- Triệu đâu ? Con tôi vẫn bình yên chứ ?

Sau tai nạn đó mẹ tôi lại mang thêm trong chân những chiếc đinh vít inox, mà những lúc trái gió trở trời thường làm mẹ tôi nhức nhối khổ sở lắm. Những lúc ấy, tôi thương mẹ biết chừng nào.

Mẹ Hoàng Minh Đức ơi, chúng con yêu thương và kính trọng mẹ vô ngần, vì trong bất cứ hoàn cảnh nào, mẹ cũng luôn dạy bảo, nhắc nhở anh em chúng con phải biết vâng lời, sống ngoan ngoãn, chăm chỉ học hành, luôn thật thà, khiêm cung, không hiềm tị ganh ghét bất cứ ai. Nhờ có mẹ răn dạy cẩn thận như thế nên anh em chúng con, chưa hề biết gian dối hay ganh ghét ai bao giờ.

Mẹ chính thật có trái tim vĩ đại dành của chúng con (và cha nữa). Nhưng cha đã từ chối nhận, đã rũ bỏ mẹ và 4 anh em chúng con ngay sau khi đến được nước Mỹ, trong khi mẹ luôn nghĩ sẽ cùng cha sống đến già, yêu đến già...

Thử hỏi có người nào không âu sầu, khi biết đứa con trai duy nhất, bị mắc căn bệnh nan y, không thể nối dõi tông đường. Mẹ cũng vậy, mẹ rất đau buồn và còn phải nhận thêm cay đắng khi «thuyền tình đã neo bến mới». Dù đau buồn cay đắng, mẹ vẫn không hề biểu lộ sự giận dữ vì lòng mẹ rất nhân hậu, bao dung. Mẹ đã nói :

- Cha khổ nhiều vì CS rồi, đừng ép buộc cha thêm khổ sinh ra uất ức, la hét, chửi rủa khi phải ở lại với chúng ta. Hãy để cha quyết định theo cách tốt nhất mà cha chọn. Nếu từ bỏ mẹ con mình mà cha hạnh phúc, thì hãy chấp nhận.

Tôi biết, mẹ nói vậy là để trấn an anh em chúng tôi và để che dấu cõi lòng tan nát, an phận chấp nhận quyết định của cha. Cách đây không lâu, mẹ nhờ cô bạn mở cho một địa chỉ email, khi được hỏi mẹ chọn «password» là những chữ gì, mẹ đã nói ngay câu «đả đảo ông chồng» rồi mẹ và cô bạn cùng cười vang. Tôi cũng chua xót cười theo và thương mẹ hiền lành chỉ biết hô «đả đảo» khi cha tuyệt tình !

Cha ơi, hai mươi năm đã trôi qua, cha sống có hạnh phúc không, cha có toại nguyện với các em trai khôi ngô, khỏe mạnh «nối dõi tông đường», cha có cõng các em trên lưng cha, như mẹ đã cõng con nhiều năm tháng trên lưng mẹ. Lưng mẹ êm đềm và ấm áp lắm, không biết lưng cha thế nào, con chưa một lần được cha cõng trên lưng, được vòng tay ôm cổ cha âu yếm, đấy là điều con mãi nuối tiếc. Và bây giờ thì con không còn có thể vòng tay ôm cổ cha được nữa, nếu như cha có về và muốn cõng con, khi hai cánh tay con thịt đã teo biến hết, chỉ còn da bọc lấy xương, lõng thõng và vướng víu khi mẹ tắm rửa, thay quần áo cho con. Khi con sử dụng computer, mẹ phải nhấc cánh tay khẳng khiu của con đặt lên bàn, cầm mấy ngón tay con đặt trên con chuột (mouse) kéo từng ngón vào vị trí chính xác thuận tiện nhất, để con có thể bấm sử dụng được dễ dàng. Tuy vậy, chốc chốc con lại gọi mẹ ơi, mẹ hỡi để mẹ chạy đến giúp, vì đẩy tới đẩy lui, con «mouse» đã chuồi ra khỏi tay con rồi, mà con không thể tự nắm bắt nó lại được.

Cha ơi, con chợt nhớ đến cha mà viết những dòng chữ này, nếu cha có tình cờ đọc được, xin hiểu lòng con, đứa con trai tàn tật thân xác từ thuở ấu thơ, luôn khao khát tình cha. Bởi vì tình mẹ dù có bao la, cũng không thể phủ trùm thay thế tình cha cho con. Con đã có «Ánh Sao Tình Mẹ», con cũng muốn có những nốt

nhạc cho tình phụ tử, là thật lòng con đấy !

Và hơn tất cả con luôn cảm tạ hồng ân Thiên Chúa, đã ban cho con đủ sức chịu đựng và «xin vâng» đón nhận mọi khổ đau và cho con còn sống đến hôm nay.

Con xin tri ân nước Mỹ. Vinh danh mẹ. Tạ ơn cha. Cám ơn các em gái Trinh - Trâm - Bình và các cháu đã chăm ngoan, học giỏi thay anh, thay bác Triệu bù đắp, đóng góp tài sức cho gia đình, cho xã hội. Cám ơn các em rể thủy chung, mạnh mẽ, thẳng ngay như tùng như bách làm cột trụ vững chắc cho gia đình được tràn đầy hạnh phúc, luôn vang tiếng cười.

Con cũng nguyện xin Thiên Chúa trả công bội hậu cho tất cả mọi người đã đối đãi tử tế với gia đình con, cách riêng là an ủi, giúp đỡ mẹ và con trong hoạn nạn. Đặc biệt cám ơn anh chị Cao Ngô An đã không quản ngại vất vả làm tài xế đưa mẹ đi chợ, giúp mẹ nấu nướng, đưa em đi khám bệnh, đi những nơi cần thiết, từ khi mẹ bị tai nạn xe hơi trên xa lộ, không lái xe được nữa. Em ơn anh nhiều lắm.

San Diego 3/3/11.

MINH TRIỆU

Tào Lao Chuyện Mỹ

Tô Ba Lây

Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của tác giả Tô Ba Lây chọn cách kể chuyện bằng đối thoại vui vẻ. Ông cho biết «bút hiệu lấy cảm hứng từ mấy anh du khách vùng trời Tây sang du lịch ở Việt Nam. Không tin, xin nói lái sẽ hiểu.» Mong tác giả sẽ tiếp tục viết thêm và vui lòng sơ lược tiểu sử và bổ túc địa chỉ liên lạc.

Hai ông bạn, tạm gọi là già, lâu ngày gặp lại nhau ở Mỹ.

Già Bắc : Ông qua Mỹ gần 22 năm rồi, chắc có nhiều điều chỉ giáo cho kẻ qua sau như tôi ?

Già Nam : «Chỉ giáo» thì không dám; chứ «chỉ bậy» cho vui thì có thể được.

Già Bắc : «Chỉ bậy» là sao ?

Già Nam : Nghĩa là những điều tôi nói ra, có thể có người cho là tầm bậy, tào lao; có người cho là ba xạo; có người cho là nhảm nhí; vân vân và vân vân. Cho nên nếu có vô lỗ tai này rồi lại lọt qua lỗ tai kia mà ra ngoài thì đối với tôi : cũng không sao !

Già Bắc : Rồi ! Ông đã nói vậy rồi thì tôi cũng chìa một lỗ tai ra nghe đây ! Bắt đầu đi cha nội !

Già Nam : Những ngày tháng đầu tiên trên đất nước cờ Hoa, tôi đã học được hai câu châm ngôn của người Mỹ mà sau gần 22 năm, tôi vẫn không quên. Và có lẽ hai câu đó sẽ đi theo cho đến ngày tôi bước chân xuống tuyền đài...

Già Bắc (lè lưỡi) : Hai câu gì mà «ghê» vậy ?

Già Nam : Câu thứ nhất của ông thầy Mỹ dạy ESL (English as a Second Language) cho mấy người Việt Nam mới qua như tôi. Câu đó là «Nothing free in America !» Thật ra, sau này thì tôi hiểu thêm là lúc đó, ông thầy muốn nói vắn tắt. Chứ đầy đủ hơn, phải nói là: «Nothing is given for free in America !»

Già Bắc : Ông nói vậy thôi, chứ tôi thấy xứ này có nhiều cái cho «phờ-ri» (free) lắm mà !

Già Nam : Lúc mới qua, tôi cũng nghĩ như ông vậy. Có điều càng ở lâu trên đất nước này, mới thấy thấm thía lời ông thầy năm xưa. Nhiều khi muốn kiếm lại ông ta để ngỏ lời đa tạ, mà hổng biết bây giờ ổng còn trên cõi đời này nữa hay không chứ... (lấy tay chậm chậm đôi mắt... hí một mí !)

Già Bắc : Thôi đi cha nội ! Ở đây chỉ có tôi với ông thôi, không có cô nào đâu; ông không cần đóng kịch rồi nhỏ mấy giọt nước mắt cá sấu nữa !

Già Nam : Cha này làm mình mất hứng ! Phải diễn tả như vậy thì mới lôi cuốn người nghe chứ ! Mà thôi, để tôi kể cho ông vài thí dụ «minh họa» nè.

Hồi tôi mới qua Mỹ, lúc đang đi làm «ắt-xem-lờ» (assembler) trong một hãng điện tử, bữa kia có thằng bạn Việt Nam, chạy vào khoe một lá thư với cả đám tụi tôi. Đại khái là thư báo tin vui cho nó là nó được chọn để cho phờ-ri» một chiếc xe hơi mới tinh ! Cả đám vừa chúc mừng cho nó, vừa có ý ghen tỵ.

Thử nghĩ coi, cả đám ắt-xem-lờ, đứa nào cũng đi xe cà-rịch cà tang; bây giờ tự nhiên có người cho mình một chiếc xe mới tinh, thử hỏi không sướng phát điên sao được ! Sau đó, bẵng đi khoảng hai tuần, tôi gặp lại nó, vẫn chạy chiếc xe thổ tả cũ mèm. Tôi vừa mở miệng hỏi thăm chiếc xe mới đâu, cho tôi sờ mó một chút để lấy hên; tức thì nó xổ ngay một tràng tiếng Đức, tiếng Đan Mạch, kể cả chúc «Phúc» bằng tiếng Mỹ... Thấy tôi chưng hửng, nó mới dịu giọng kể lại như vầy : Sau khi nhận được lá thư đầu tiên báo tin trúng chiếc xe hơi, nó gởi thư hồi báo xác nhận tên và địa chỉ thì nhận được lá thư thứ hai mời nó đến một hội trường khách sạn để

nghe diễn thuyết. Đại khái là họ yêu cầu nó mua một cái Timeshare (tạm dịch là nhà nghỉ mát với nhiều người làm chủ, khi nào có dịp tôi sẽ giải thích thêm). Nếu nó đồng ý ký tên mua cái Timeshare đó thì tên nó sẽ được rút thăm để trúng một chiếc xe hơi. Thằng bạn tôi có thể khờ lần đầu; chứ chẳng ngu đến nỗi để bị gạt lần thứ hai, nên nó rút lui liền sau khi nghe đề nghị đó!...

Già Bắc : Bạn ông chắc bị xui thôi; chứ còn nhiều trường hợp cho «phờ-ri» khác thì sao !

Già Nam : Thêm một dẫn chứng nữa nè. Qua đến Mỹ đã già chát rồi mà tôi vẫn còn phải vát cái xác này đi học. Một bữa trưa kia, tôi đang lang thang trong trường đại học với cái bụng đói mèm thì gặp một thằng bạn Mỹ, cũng thuộc loại «khiên-tồng» (nghĩa là «no money») như tôi. Thấy tôi đồng cảnh ngộ, nó mới khoe là vừa kiếm ra một chỗ cho ăn «Free Hamburgers». Lúc ấy, đang đói mờ mắt, chỉ cần nghe chữ «phờ-ri» là tôi phóng ngay theo nó liền. Đi tới một góc sân trường, thì đã thấy có sẵn hai chàng sinh viên Mỹ thuộc loại con bà Phước như tụi tôi, cũng đang chờ «free hamburgers». Lần này, đúng là được ăn «phờ-ri» thiệt ! Dù mùi vị miếng hamburger đó không được ngon lắm, nhưng bù lại, chúng tôi không phải trả một xu teng nào cả !

Già Bắc (cắt ngang lời) : Vậy là ông được ăn «phờ-ri» rồi; còn nói là không có...

Già Nam : Tôi chưa kể hết mà ! Miếng bánh, miếng thịt chưa kịp trôi xuống cổ thì cái ông phát bánh đã tuôn ra một tràng : Đại khái là khuyên chúng tôi xa lánh tội lỗi để theo tôn giáo của ổng ! Thì ra cái hamburger chỉ là miếng mồi để câu tụi tôi vào đạo của họ ! Tôi thật tình chưa bao giờ phê bình đạo nào cả; chỉ có điều đang ăn mà nghe những lời mời mọc kiêm lẫn giáo huấn về đạo đức thì thật tình chỉ muốn mắc nghẹn. Đành đứng dậy cáo từ với lời xin lỗi phải vô lớp học buổi chiều. Chưa hết, hôm sau gặp lại thằng bạn Mỹ, nó than sau khi ăn hết cái hamburger đó thì buổi chiều, nó bị Tào Tháo rượt quá chừng. Nó cằn nhằn chắc tại ông kia mua thực phẩm rẻ tiền...

Già Bắc (chuyển đề tài) : Thôi, bỏ qua chuyện «phờ-ri» đi ! Còn câu châm ngôn thứ hai ông học được là gì»

Già Nam : Câu thứ hai tôi học được của ông thầy Mỹ dạy môn Political Science (Chính Trị học) trong trường đại học. Đó là «No fair in this country !» Về sau này, tôi hiểu ông ta muốn nói nguyên văn là «Life is not fair in this country !»

Già Bắc (lại cắt ngang) : Vô ly ! Ông nói vô ly ! Nước Mỹ thuộc loại tự do, dân chủ nhất thế giới mà ông nói «not fair» thì không tin được !

Già Nam : Lúc đầu, nghe ông thầy đứng trên bục giảng nói câu đó, tôi thật sự bị sốc (shock). Nhưng đúng là «Ở lâu trong chăn, mới biết chăn có rận» !

Thật ra, câu nói của ông thầy là để trả lời cho một câu hỏi của tôi. Chuyện tóm tắt như vầy : Cách đây hơn mười sáu năm, trong cùng một thời gian, có xảy ra hai vụ án mạng rất nổi tiếng ở miền nam California. Vụ thứ nhất, một cô gái da trắng trẻ đẹp bị một hung thủ bắt cóc, hãm hiếp, giết chết, rồi giấu xác cô ta trong một tủ lạnh cho đến ngày tên sát nhân bị bắt. Vụ này lúc đó xôn xao cả miền nam California. Vụ thứ hai còn nổi tiếng và ồn ào hơn, được cả nước Mỹ theo dõi; đến độ có người gọi là «vụ án mạng lớn nhất thế kỷ của Mỹ». Đó là vụ chàng cầu thủ đá banh (Football) O. J. Simpson bị nghi ngờ giết vợ cũ và tình nhân của cô ta.

Lúc đó, năm 1994, tờ báo «Orange County Register» có đăng một bài so sánh hai vụ án mạng đương thời, rồi tiên đoán rằng nếu bị xét có tội thì hung thủ trong vụ án thứ nhất sẽ bị tử hình, còn O. J. Simpson trong vụ án thứ hai sẽ bị chung thân.

Câu hỏi của tôi với ông thầy là «Tại sao nếu bị kết án có tội, O. J. Simpson đã giết hai người mà chỉ bị chung thân, trong khi anh chàng kia chỉ giết một người thì lại bị tử hình ?» Và câu trả lời của ông thầy như tôi đã nói ở trên ! Có lẽ thấy tôi có vẻ ấm ức với câu trả lời, ông thầy nói thêm : «O. J. Simpson là một celebrity (nhân vật có danh tiếng). Celebrity thì không bị xử tử ở đất nước này !»

Về sau, kẻ sát nhân trong vụ án thứ nhất bị một tử tù giết chết trong nhà giam (chuyện này chắc ít ai để ý); còn O. J. Simpson thì cả thế giới đều biết ông ta được trắng án vì đã mướn được một đội ngũ luật sư thuộc loại giỏi và đắt tiền nhất nước Mỹ mà báo chí gọi là «Dream Team». Vụ xử O. J. Simpson còn nhiều chi tiết dài dòng khác, tôi không muốn kể ra đây, sợ sẽ lạc đề.

Già Bắc : Ông còn thí dụ nào về Celebrity nữa không?

Già Nam : Còn nhiều chứ ! Gì chớ mấy chuyện về «Sờ-(quá-rồi-bị)-Lép-Xi-Ti» thì tôi khoái để ý lắm; nhất là mấy cô «Sờ-Lép» đẹp đẹp... Đầu tiên là cô Winona Ryder, nổi tiếng với các phim «Bram Stoker's Dracula», «The Age of Innocence», «Little Women», «Girl, Interrupted», ... , và mới nhất, đóng một vai phụ trong «Black Swan» (vừa được giải nữ diễn viên xuất sắc nhất Natalie Portman cho Oscar năm nay 2011).

Mười năm trước, năm 2001, cô Winona bị bắt quả tang ăn cắp trong cửa tiệm nổi tiếng Saks Fifth Avenue ở Beverly Hills một số áo quần đắt tiền trị giá $5, 500. Trong khi ra tòa, cô còn bị buộc thêm một tội nữa là sử dụng thuốc «phê»... lậu (using drugs without prescriptions). Sau mấy ngày tranh cãi, cuối cùng cô Winona bị buộc các tội đại hình (felonies) là «grand theft», «shoplifting» và «vandalism» (Trộm cắp lớn và phá hoại tài sản người khác). Nghe thì dữ dội như vậy, nhưng đúng là «đầu voi, đuôi chuột» vì theo tạp chí «National Review» thì cùng với các tội trạng như vậy, trong khi 5000 kẻ phạm tội khác đã bị bỏ tù, quan tòa lại cho phép Winona không cần vô tù mà chỉ chịu thời gian thử thách (probation) và làm việc cộng đồng (community services) !

Già Bắc : Cô «Sờ-Lép» Winona này thì chắc ít người biết; ông có chuyện cô «Sờ-Lép» nào khác không»

Già Nam : Có chứ ! Thí dụ người đẹp Paris Hilton của tôi kìa ! Không cần nói nhiều, vô số người cũng đã biết cô người mẫu kiêm cháu nhà tỷ phú, chủ hệ thống khách sạn Hilton này. Năm 2007, sau khi bị bắt về các tội say rượu lái xe (DUI-Driving under the influence of alcohol), không chịu đi học lớp dạy cho các người DUI theo lệnh tòa án, lái xe quá tốc độ cho phép khi bằng lái

đã bị tịch thu, ... Nghĩa là tùm lum một đống tội. Quan tòa xử cô Paris 45 ngày tù giam. Vậy mà vô tù chưa tới 2 ngày, cô Paris đã được sheriff thả cho về giam tại nhà trong 40 ngày với lý do «trong tù không thích hợp cho sức khỏe của cô» ! Sau đó thì còn nhiều chi tiết nữa, thí dụ như ông quan tòa nổi giận vì cha nội sheriff chơi qua mặt ổng nên ổng bắt cô Paris trở lại tù... ; nhưng chừng đó chuyện cũng đủ cho ông thấy là «Sờ-Lép» thì được ưu đãi hơn đám dân đen chúng mình !

Già Bắc (thở dài) : Như vậy thì chẳng lẽ tụi mình không bao giờ có hy vọng sẽ được đối xử đặc biệt như các «Sờ-Lép»

Già Nam (lên giọng) : Có chứ ! Có hy vọng chứ ! Ông đã mua vé số chưa ?

Già Bắc (ngạc nhiên) : Ủa ! Mua vé số thì mắc mớ gì chuyện «Sờ-Lép» ở trên ?

Già Nam (cười hà hà) : Mua vé số mà trúng rồi, sẽ trở thành triệu phú thì cuộc đời cũng thay đổi luôn, ông ơi !

Già Bắc : Vậy ông có mua vé số bao giờ chưa ?

Già Nam (phá lên cười) : Mua hoài đó chứ !

Già Bắc (hỏi tới) : Vậy có trúng bao giờ chưa ?

Già Nam : Trúng nhỏ $1, $2, ... thì cũng vài lần. Còn trúng lớn thì... ủa, nếu có trúng lớn thì tôi cũng đâu có ngu gì mà kể ra cho ông nghe ! Mà thôi, chuyện người khác trúng số lớn thì tôi cũng biết nhiều lắm. Để lúc khác tôi kể cho ông nghe nha ! Bây giờ thì tôi phải «dọt» về nhà đây !

Tô Ba Lây

Bi Kịch Kỳ Thị

Sương Nguyễn

Trước 1975, tác giả là giáo sinh trường Sư Phạm Quy Nhơn. Sau 1975 là giáo viên lưu dụng. Vượt biển sang Mỹ năm 1983, làm nghề bán tạp hoá tại Houston. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của bà là một chuyện kể thể hiện niềm tin ở phước báu cho những người tử tế, theo tinh thần ở hiền gặp lành. Sau đây là một truyện ngắn mới của bà, viết như một cảnh giác về hậu quả khó lường của nạn kỳ thị.

Trước khi mua một nửa căn duplex hai phòng ngủ, ông Lâm đã cẩn thận lái xe đi vòng vòng khu nầy nhiều lần vào buổi sáng, buổi chiều và buổi tối. Khu nhà thật yên tĩnh vào ban đêm, không có một bóng Mỹ đen. Cư dân phần đông là người Mễ, họ chỉ ồn ào, mở nhạc lớn, con nít chạy nhảy la hét vào buổi chiều sau khi đi làm về. Khi hoàng hôn buông xuống, ai nấy rút vào trong nhà trả lại sự yên tĩnh cho hàng xóm.

Ông Lâm và con gái Tin dọn lại đây ở hơn tuần lễ nay, ông rất bằng lòng với sự chọn lựa của mình, nhưng có một điều ông lo ngại nhất là nửa bên kia của duplex: Ai sẽ là người mua nó «họ có phải là người tốt không» con ông đang ở tuổi 16, tuổi ưa làm dáng và hay bắt

chước. Cần phải có một gia đình láng giềng tốt để làm gương cho con gái của ông noi theo.

Ông Lâm làm việc cho cây xăng Valero vào ban đêm. Mỗi đêm, ông phải tiếp xúc với đủ mọi thành phần trong xã hội, nhiều nhất là dân bụi đời, dân hút xì ke ma túy, mỗi ngày họ ra vô tiệm không biết bao nhiêu lần chỉ để mua một viên kẹo hay một lon nước ngọt. Ông ghét nhất là giới Mỹ đen, cứ đứng chàng ràng phía trước quầy, không cho ông tiếp những khách hàng khác. Quần thì bận xệ xuống thấy quần lót bên trong, mỗi lần đi thì hai tay khuỳnh khuỳnh nắm lấy lưng quần kéo lên mới bước được. Ông không hiểu chúng nó theo cái mode gì mà mà ăn bận kỳ cục, quái đản như vậy. Còn ăn nói thì ôi thôi, mở miệng ra là chửi thề. Cả dòng họ chúng nó không biết đi làm là cái gì ! suốt ngày gạt thẻ foodstamp cho đến cạn tiền mới thôi.

Ông Lâm trong vòng ba năm bị cướp bảy lần, lần nào cũng bị bọn Mỹ đen bịt mặt, chĩa súng vào đầu ông, lấy hết tiền bán trong máy tính tiền. Cũng may chúng tha mạng sống cho ông chỉ hốt chụp lấy tiền bạc và mấy cây thuốc lá. Đây chính là lý do tại sao ông không thích Mỹ đen nhưng vì thời buổi kinh tế khó khăn, không dễ gì tìm được công việc khác, ông phải bám vào làm cái nghề tổn thọ này để nuôi con.

Một buổi tối đi làm về, ông nghe tiếng nói chuyện thầm thì, tiếng di chuyển đồ đạc trên thảm, ông biết là có người mới dọn vào gian kế bên. Ông trằn trọc mãi ngủ không được, mong cho trời mau sáng để xem họ là ai. Mặt trời vừa ló dạng, chiếu những tia nắng ban mai trên thảm cỏ còn ướt đẫm sương đêm, ông bước ra sân trước tò mò nhìn sang nhà bên cạnh, có lẽ họ còn đang ngủ, cửa đóng im ỉm. Buổi chiều, chuẩn bị đi làm, ông vừa mở cửa xe thì cửa nhà bên cạnh bật mở. Điều ông lo lắng đã biến thành sự thật : hàng xóm của ông là một gia đình Mỹ đen, đứa con trai của họ trạc tuổi con gái ông.

Ông lái xe đi làm mà lòng dạ xốn xang, lo lắng. Vợ chết sớm, gà trống nuôi con, khổ cực trăm bề. Bây giờ con gái đã trưởng thành, rất xinh xắn và hoạt bát lại có lòng từ tâm. Con gái ông rất siêng đi nhà thờ mỗi buổi sáng chủ nhật, tối nào nó cũng cầu nguyện trước khi đi ngủ : xin Chúa ban phước lành cho những người tàn tật và nghèo khổ. Chúa đã dùng máu của mình để rửa sạch tội lỗi của nhân loại, xin Chúa hãy thương xót và cứu rỗi lấy những linh hồn sắp sa vào địa ngục !

Cuối tuần con nghỉ học, ông gọi con ra nói chuyện về gia đình mới dọn đến ở bên cạnh. - Ba không muốn con làm bạn hoặc tiếp xúc với nhà bên cạnh.

- Tại sao ?

- Bởi vì họ là Mỹ đen, họ có máu lạnh trong người, giết người không nháy mắt. Ba làm ăn, tiếp xúc với họ mỗi ngày, họ là loại người không tốt. Lười biếng, không chịu đi làm, chỉ muốn cướp của, giết người và buôn bán cần sa, bạch phiến.

Tin phụng phịu bỏ đi vô phòng, nó không tin những lời ba nó nói, nó muốn chứng minh cho ba nó biết là sau cái bề ngoài xấu xí, đen đúa của họ là những tâm hồn thánh thiện.

Một ngày nọ, ông Lâm đi làm về, nghe thấy tiếng nói chuyện cười nói, khúc khích đằng sau vườn, ông bước vội ra cửa sau. Con gái ông đang rao giảng lời Chúa qua một lỗ hổng hàng rào cho người thanh niên nhà bên cạnh. Ông tức giận lôi con vào la mắng :

- Ba đã bảo con không được tiếp xúc, kết bạn với họ.

- Ba ! Redneck ! họ cũng là người mà. Họ cũng quá đau khổ và mặc cảm khi bị sinh ra dưới cái bề ngoài đen điu như vậy. Ba còn kỳ thị họ nữa, phải cho người ta một con đường sống chứ !

Không phải kỳ thị mà họ không phải là con người, thú tánh như con vật. Họ là con khỉ, con khỉ con biết không ?

Hai tay ôm lấy tai, Tin chạy vô phòng mình, đóng mạnh cửa phòng lại.

Hai tuần nay Tin nói chuyện rất hợp ý với Kelvin, nó kể hết cho Tin nghe về chuyện gia đình nó, ba má nó ly dị nhau khi nó mới hai tuổi, bà bây giờ là mẹ kế, không thương yêu và săn sóc cho nó, suốt ngày đi shopping. Kể chuyện bà nội, bà ngoại thương nó, lo cho nó ăn uống, dẫn nó đi chơi khi nó còn nhỏ, chuyện trường học mới, không ai thích chơi với nó vì nó là Mỹ đen.

Có một chuyện nó không kể cho Tin nghe là ba nó làm nghề ăn cướp để sống, thỉnh thoảng kẹt tiền ba nó xách súng dọa người ta để lấy tiền nhưng ba nó chưa bao giờ giết ai, mấy viên đạn trong súng còn nguyên vẹn mười mấy năm nay. Mỗi lần ba nó đi ăn cướp về, nó chui xuống gầm nhà, chỗ ba nó dấu khẩu súng, ngửi nòng súng, kiểm lại ổ đạn và thở phào nhẹ nhõm : ổ đạn vẫn còn nguyên.

Sáng nay đi nhà thờ về, thấy xe ba còn đậu trước cửa nhà, Tin ngạc nhiên vì theo thông lệ giờ này ba đang la cà ở khu VN, chơi một ván cờ hay uống một ly cà phê,

tán chuyện gẫu với bạn bè cũ qua một đợt HO với ông. Tin mở cửa bước vào nhà, nó hét lên, run lẩy bẩy, ba nó nằm bất động, ngửa mặt lên trên vũng máu, nó lết đến cái điện thoại để trên bàn bấm số 911 rồi gục xuống mê man bất tỉnh.

Khi nó tỉnh dậy, Tin thấy Kelvin đang ngồi bên cạnh cầm tay nó an ủi. Tin hỏi Kelvin về tình trạng sức khỏe của ba nó.

- Không khả quan lắm ! Bác vẫn còn hôn mê, bác sĩ nói bác có khả năng biến thành người thực vật vì viên đạn xuyên qua não bộ, chạm phải hệ thần kinh.

Tin nhắm nghiền mắt lại, khóc nấc lên, thầm cầu nguyện : Lạy Chúa ! cầu xin ơn trên ban phước lành cho ba con được tỉnh trở lại, sống sót và ở cùng con dưới sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời yêu thương ba đến nỗi đã ban con một của ngài là Đức Chúa Jesus-Christ thay thế cho ba, tức là gánh vác hết mọi tội lỗi của ba và chết thế cho ba. Ba ơi ! sống lại cùng với con nghe ba !

Kelvin giúp Tin lo mọi thủ tục khai báo, đưa ông Lâm vào bệnh viện, rồi lái xe đưa Tin trở về nhà khi đã hết giờ thăm nuôi. Tin mệt phờ người, suốt cả ngày chưa ăn gì cả, nó đói lả người đi. Mở tủ lạnh, nó ngạc nhiên

là ai đó đã mua đầy đồ ăn, không cần nấu nướng bỏ đầy tủ lạnh. Tin đoán có lẽ là của Kelvin, chiều hôm qua nó có nói với Tin là mới tìm được việc làm ở H. E. B supermarket. Nó cảm động vô cùng : Ai nói là Mỹ đen có máu lạnh, không có tình người ?

Năm tháng trôi qua nhanh, ông Lâm vẫn trong tình trạng hôn mê, chưa tìm ra hung thủ, cảnh sát còn trong vòng điều tra. Tin hoàn toàn sống dựa vào sự giúp đỡ của Kelvin. Ngoài giờ học và đi làm ở siêu thị, hầu hết thì giờ còn lại nó ở bên nhà Tin, giúp cho Tin cắt cỏ, tưới cây, nấu ăn, trả bills, làm homeworks và chở Tin vô bệnh viện thăm ông Lâm mỗi ngày. Ngược trở lại, Tin đem lời Chúa rao giảng cho Kelvin. Cuối cùng Kelvin bằng lòng đi nhà thờ mỗi sáng chủ nhật cùng với Tin và tin nhận Chúa là đấng toàn năng, nó tin rằng : nhờ vào đức tin này, cả nhà nó sẽ được cứu rỗi.

Cảm động trước tấm lòng nhân hậu, vị tha của Kelvin, Tin đã đem lòng yêu thương nó nhưng Tin cố gắng giữ trong phạm vi bạn bè vì nó biết rằng trừ phi ba nó chết, ba nó sẽ không bao giờ chấp nhận mối tình của nó và Kelvin. Tin mang ơn của Kelvin quá nhiều, không biết bao giờ nó có cơ hội để trả lại đây ?

Trong bệnh viện, ông Lâm như được hồi sinh. Mặc dù nằm bất động nhưng ông nhớ lại câu chuyện xảy ra sáng hôm đó, giống như khúc phim được chiếu lại trước mắt ông :

Chờ Tin đi nhà thờ xong, ông gọi điện thoại cho Kelvin sang nhà gặp ông để nói chuyện :

- Bác muốn con đừng làm bạn với Tin nữa, hay tốt hơn hết là dọn nhà đi nơi khác.

- What's going on ! Tại sao phải dọn nhà ? Tại sao không được kết bạn với Tin ?

- Tại vì gia đình con là Mỹ đen. Bác không thích Mỹ đen !

- What's the heck ! you are racist. Gia đình con mới dọn tới, chưa làm phiền bác điều gì. Tại sao bác lại không thích gia đình con ?

Ông Lâm nổi nóng :

- Không thích là không thích ! Đừng hỏi tại sao. Mỹ đen tụi bay có máu lạnh, giết người như ngóe. Đồ lười biếng, không chịu đi làm, sống bám vào người khác.

Kelvin cố dằn cơn tức giận :

- Tin đã từng nói với con : trước mặt Chúa, tất cả mọi người đều bình đẳng, tất cả đều là một trong Chúa Jesus Christ, không phân biêt trắng, đen, chủng tộc, nô lệ hay sang hèn, không phân biệt nam hay nữ. Tất cả mọi người trong chúng ta và muôn loài đều do Chúa tạo dựng ra cho nên bác không được khinh miệt gia đình con. Đen không phải là một cái tội.

Ông Lâm trước viễn ảnh sau này có thể bồng những đứa cháu ngoại đen như cục than hầm, ông không kềm được cơn nóng giận vô cớ :

- Tụi bay không phải là con người mà là con khỉ. Mày có coi Michael Jackson hát bao giờ chưa ? Một tay bụm chim, nhảy nhót giống hệt như là con khỉ, con khỉ !

Kelvin không còn kiềm chế được mình, nổi cơn thịnh nộ, máu nóng dồn lên mặt khi ông Lâm dám đụng đến thần tượng của nó. Nó nhảy xổ vào ông Lâm, đấm vào mặt ông :

- Tụi tao không phải là con khỉ mà là con người, là người, là người...

Nó điên cuồng phóng chạy về nhà, lấy khẩu súng của ba nó, có gắn bộ phận hãm thanh, nhảy hàng rào vào cửa sau, bắn ông Lâm hai phát, phát đầu tiên trợt ra ngoài, phát thứ hai bắn vào đầu ông Lâm. Ba Kelvin thấy con nổi cơn điên chạy theo ngăn cản nhưng đã quá trễ... Trước khi ngã xuống hôn mê, ông Lâm còn nghe ba Kelvin la lên : Run ! run ! hurry up, run away !

Chiều nay đi làm về, Kelvin nói Tin nó bận chút chuyện, thăm nuôi ba Tin xong, gọi cho nó, nó sẽ quay trở lại đón Tin về nhà. Tin nhúng khăn nước ấm lau hết mặt mũi và tay chân cho ba. Ông Lâm nằm bất đông, trên người chằng chịt những dây với nhợ dùng để bơm chất bổ dưỡng để nuôi cơ thể ông và bài tiết chất thải ra ngoài. Đột nhiên Tin để ý thấy ngón tay ông co lại, mí mắt nhấp nháy, dấu hiệu ba nó sắp hồi tỉnh. Tin nhào tới đầu giường bấm nút gọi y tá và bác sĩ đến. Ngay sau đó nó gọi cho Kelvin :

- Tới bệnh viện nhanh lên Kelvin ! Ba Tin sắp tỉnh trở lại rồi, ngón tay và mí mắt đã co giật trở lại. Nhanh lên nghe Kelvin !

Kelvin phóng xe như bay về nhà, ba nó đang ngồi coi TV :

- Dọn nhà nhanh lên ba ! ông Lâm đã tỉnh lại rồi. Ba có cho chủ nhà biết số bằng lái của mình không ?

- Ba nói với họ là ở tạm ba tháng, sau đó sẽ làm giấy tờ mua đứt luôn cho nên không có đưa bằng lái cho họ.

Nhanh như chớp, giống như những lần đi ăn cướp ở tiệm grocery, họ dọn nhà trong vòng hai mươi phút, chỉ dọn những đồ vật có giá trị và quần áo, còn những đồ vặt vãnh, họ bỏ lại hết.

Một giờ sau, Tin ngồi trên xe cảnh sát chở nó về nhà. Nó lâm râm cầu nguyện cho những gì ba nó nói không phải là sự thật. Có lẽ ba nó hôn mê đã lâu cho nên tinh thần bất định, quá kỳ thị Mỹ đen cho nên cứ ám ảnh là Kelvin giết mình, không có lý do gì mà Kelvin lại bắn ông Lâm. Rồi nó tự mâu thuẫn với chính mình : chạy lẹ lên Kelvin ! Tin không muốn thấy mày bị tù, dầu gì ba tao cũng đã sống lại. Trốn lẹ lên Kelvin ! Mày là người tốt, tao không muốn thấy mày tiêu đời trong nhà tù. Rồi nó lại nghĩ : Kelvin không đi đâu hết, Kelvin vẫn còn ở đó, Kelvin là người tốt, Kelvin không có bắn ba Tin, ba Tin chỉ nói bậy trong cơn mơ sảng.

Xe cảnh sát ngừng lại, Tin chạy bay vào nhà Kelvin đầu tiên, hai người cảnh sát rút súng ra núp đằng sau xe, sợ hung thủ trong nhà có súng sẽ bắn trả trở lại.

Cửa không khóa, Tin mở ra, căn nhà trống rỗng. Tin quỵ xuống thảm, hai tay cào cấu lên thảm nấc lên :

- Tại sao lại là mày, Kelvin. Tại sao lại là mày ! Kelvin. Chúa ơi ! Tại sao lại là Kelvin.

Giấy Phạt Xe

Minh Thành

Tác giả sống tại Ottawa, Ontario, Canada từ 1980. Bút hiệu là tên trường học nơi cô từng dạy môn Sinh - Hoá từ cuối thập niên 70. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của Minh Thành kể chuyện gia đình «Người Mỹ Hàng Xóm.» Bài mới là chuyện lái xe, phạt xe ở Bắc Mỹ.

Chị bạn tôi hay phàn nàn về tội chạy xe của ông chồng. Bao giờ anh cũng chạy quá tốc độ, quẹo trái, phải ít khi quan sát kỹ lưỡng ! Chưa bao giờ thấy anh nhường đèn vàng cho người quẹo trái ! Đậu xe bừa, ẩu và tiết kiệm tiền bỏ vào máy tính giờ tối đa là thói quen của anh. Anh có lối tính toán kỳ lạ. Chẳng hạn công việc anh dự tính sẽ mất khoảng 32 phút, anh mua giấy đậu 30 phút ! Chắc anh là hậu duệ của ông Grăng đê ! (Ông già giàu có hà tiện trong tác phẩm Ơgiêni Grăngđê của nhà văn Balzac).

Không như người khác thường mua dư thêm từ 10 phút trở lên phòng sự chậm trễ. Cái kiểu tiết kiệm vài xu lẻ khác người của anh chẳng mấy khi có lợi mà thường mang lại thiệt hại kinh tế cho gia đình. Hai, ba phút ra chậm của anh đủ để người phạt xe tặng anh một cái ticket có trị giá vài chục đô trở lên !

Sợ vợ tiếc tiền rồi lải nhải bắt anh ôn bài học về cách tính toán trừ hao mà chị luôn nhắc nhở, anh ỉm luôn tờ ticket tới lúc có giấy gọi ra toà mail tận nhà. Bà vợ tá hoả tam tinh không muốn mất thì giờ vô ích cũng như vẫn còn khư khư ôm chặt trong lòng quan niệm từ xa xưa các cụ dạy : «Vô phúc đáo tụng đình» nên đành nuốt bực tức vào lòng, nhanh chóng thi hành quyền lợi của một công dân gương mẫu. Ký ngay một cái cheque gửi khẩn cấp để huỷ bỏ trát tòa theo hướng dẫn tỉ mỉ của tờ giấy. Rồi còn nhiều tờ ticket cho những nguyên nhân vi phạm luật lệ lái xe như không dừng lại ở bảng Stop ! Chạy quá tốc độ, vượt đèn đỏ...

Nhiều lúc, chị chán nản tới phát khóc vì không sửa được «đức tính» bướng bỉnh của ông chồng ! Chị ước ao anh đổi tính ! Ước chi điều xa vời không bao giờ trở thành hiện thực ! Chị nên tự trách mình sao không «uốn nắn» chồng ngay từ cái thuở «bơ vơ mới về» ! Đàn ông là vậy, muôn đời bảo thủ nhất là về chuyện xe cộ, máy móc, tốc độ... Một lĩnh vực mà từ xa xưa chỉ dành riêng cho phái mạnh. (Xin lỗi các đấng mày râu nếu như có vì sao sáng nào lạc lõng không giống như ông chồng của chị bạn tôi).

Đàn ông muôn đời không thay đổi ! Tôi nói với chị như vậy, tôi không thành kiến hoặc kỳ thị. Tôi có bằng chứng rõ ràng. Họ chạy bừa, chạy ẩu vượt xa tốc độ quy định là chuyện thường. Hình như «chân lý» này đã có thống kê khoa học hẳn hòi. Chẳng tin cứ nhấc phone hỏi hãng bảo hiểm !

Khi bạn mua bảo hiểm xe, họ hỏi ngày tháng năm sinh, giới tính rồi họ lấy bảng giá đã in sẵn để dò tìm rồi cho ta một kết quả về số tiền phải đóng. Họ chỉ cần tra ngang tra dọc theo những dữ kiện mình cung cấp để tìm ra con số khác nhau cho từng đối tượng nam, nữ, già. trẻ đâu ra đó. Thường thường giá dành cho Nam cao hơn Nữ ở cùng độ tuổi ! (dĩ nhiên, còn phụ thuộc loại xe, đời xe, và «thành tích» người lái trong quá khứ...) Nếu ta cảm thấy bất công thì kiểm tra lại giá với các hãng bảo hiểm khác ! Thiếu gì hãng cho ta lựa chọn ! Kết quả đều xấp xỉ nhau, có chênh lệch chút ít không đáng kể ! Có phải họ kỳ thị không» Tôi không dám đưa con số cụ thể vì không có vinh dự làm việc trong ngành bảo hiểm. Chỉ biết rằng nửa của tôi lái xe y chang một khuôn mẫu như đấng phu quân chị bạn tôi !

Làm sao tôi quên được có những lần, tôi phải chạy trối chết tới City hall để nộp phạt trước kỳ nghỉ lễ vì đã cận ngày, gửi đường bưu điện không còn kịp ! Cứ lục

lọi, dọn dẹp nhà cửa, giấy tờ trong những ngày weekend thế nào cũng gặp tờ ticket được «bỏ quên». Bực ơi là bực ! Nhưng tôi không muốn bới tung thêm «đống rác cũ» vì «Xấu chàng hổ ai»

Xin được tiếp tục những chuyện buồn vui liên quan đến luật lệ lái xe và ticket phạt mà chị bạn tôi đã trải qua cũng như tình người chị đã gặp sau gần ba mươi năm ngồi sau tay lái. Thường thường, ai cũng lái xe cẩn thận và tôn trọng luật lệ quy định trừ những trường hợp bất khả kháng ! Riêng chị bạn tôi thì chưa bao giờ. Phải công nhận chị là một tài xế có lương tâm. Không khi nào chị tỏ ra vội vã, bực bội kể cả những lúc bận và khi đường bị kẹt xe giờ cao điểm. Bí quyết chị làm được điều này theo chị tiết lộ rất dễ ràng. Chị chỉ cần đi sớm hơn chút ít so với thời gian cần thiết. Đi sớm, mới có thể thảnh thơi, ung dung vì không sợ muộn.

Không vội vã sẽ giữ được phép lịch sự tối thiểu để nhường đường cho kẻ khác cũng như chạy xe theo đúng tốc độ quy định. Ưu điểm nổi bật của chị là luôn luôn tuân theo luật lệ giao thông một cách nghiêm túc. Chị thường tâm niệm cái xe là phương tiện di chuyển cho ta nhưng đồng thời nó cũng như một thứ vũ khí giết người nếu ta sơ suất nên chị lái xe hết sức cẩn thận. Bằng lái của chị còn tinh khôi không tì vết vì chưa bị trừ điểm bao

giờ. Chị chỉ yếu về khả năng xác định phương hướng. Biết vậy nên chị ít dám đi đường mới. Chỉ loanh quanh những con đường quen thuộc. Tuy nhiên có lúc con đường chị thường đi bị cấm chạy vì những lý do thông thường như đang sửa chữa, hoặc tai nạn giao thông... buộc phải chạy đường khác không nằm trong bộ nhớ là chị lạc ! Mỗi lần lạc, chị gọi phone cầu cứu «chàng» nhờ chỉ đường ! (Trong xe để sẵn bản đồ nhưng càng nhìn càng rối) ! Có lần, chị lạc xa quá, anh chồng sợ chị cứ thế chạy thẳng sang tiểu bang khác nên bắt chị ngồi chờ tại chỗ. Chàng hối hả mang theo bộ mặt lạnh tanh phóng tới tận nơi «Xỏ mũi» lôi chị về nhà. Thế rồi «võng» anh chạy chậm chậm phía trước cho «võng» nàng theo sau «bám đuôi» kẻo lạc tiếp. Thỉnh thoảng chàng còn liếc gương hậu coi chị có bị «trật đường rầy không»

Về tới nhà chàng mỉa mai : «Sao không chạy thẳng tới Montreal rồi hãy gọi điện về ?». Biết mình có lỗi, chị chỉ cười trừ tự nhủ lần sau sẽ không mạo hiểm ra khỏi ngoại ô quá xa. Ngoài ra, chị còn thỉnh thoảng quên nhìn bảng hiệu. Có lần, chị ung dung chạy đường một chiều tới khi người lái xe khác nháy đèn ra hiệu mới hoảng hồn quay đầu lại. May không gặp cảnh sát lần đó ! Nhưng thỉnh thoảng chạy loạng quạng thế nào cũng có cơ may chạm trán «bạn dân» ! Ít nhất, chị đã

từng «nói chuyện» với họ vài lần về những sai phạm ngoài tầm kiểm soát ! Vậy mà chị chưa bị «ăn» ticket bao giờ. Cái khờ khạo của một người luôn tuân theo luật lệ là chị khiến cho cảnh sát phải mủi lòng không nỡ xuống tay cho chị một tờ ticket. Xin lần lượt trình làng những lần may mắn đó :

Lần nọ, cách đây khá lâu rồi, chị chở bốn nhóc trên xe ở độ tuổi từ ba đến mười hai gồm con và cháu. Tất cả đều được cài dây an toàn trừ một cháu vì một dây an toàn ở ghế sau bị kẹt. Loay hoay mãi không được, chị đành cho cháu lớn nhất ngồi vị trí đó, dặn nó ngồi cẩn thận rồi chạy rất chậm. Vừa chạy khoảng năm phút đã có một xe cảnh sát nháy đèn phía sau. Chị từ từ đánh xe vào lề phải rồi tắt máy ngồi đợi. Đợi khá lâu vẫn thấy người cảnh sát ngồi im trong xe phía sau. Nghĩ mình hiểu lầm, chị nổ máy xe và từ từ chạy tiếp. Xe cảnh sát cũng từ từ bám theo xe chị và lại nháy đèn. Chị lặp lại động tác tắt máy xe, ngồi đợi ! Rồi thấy quá lâu, chị mất kiên nhẫn nên mở cửa, đi về phía xe cảnh sát để hỏi cho ra lẽ vì bọn trẻ cứ lục đục trong xe. Người cảnh sát lúc đó cũng xuống xe, đi lên phía xe chị. Anh ta còn trẻ, cỡ chừng dưới ba mươi tuổi. Chị hỏi : «Xin lỗi, tôi muốn hỏi có điều gì đã xảy ra» Có phải ông nháy đèn cho xe tôi dừng lại ?» «Hình như trong xe bà có một em bé không được cài dây an toàn ?» Người cảnh sát hỏi lại

chị thay vì câu trả lời. «Vâng, đúng vậy, vì cái giây an toàn bị kẹt mà tôi cũng mới biết thôi. Tôi vừa đón các cháu ở nhà người giữ trẻ cách đây một quãng ngắn và đang trên đường đưa các cháu về nhà». Chị trả lời và tự nhủ : «Sao mắt anh ta tinh thế, trời chập choạng tối, ba đứa trẻ ngồi khít nhau ở băng ghế sau mà anh ta cũng nhìn ra» ! Anh cảnh sát tới xe chị, kiểm tra lại giây an toàn thấy quả nhiên nó bị kẹt như chị đã trình bày. Anh thử vài lần cũng không được !

Sau đó, anh hỏi địa chỉ nhà chị thấy cũng gần và không cần chạy highway nên anh bảo chị nên về nhà ngay, chạy thật chậm đồng thời phải sửa lại dây an toàn trước khi đi lần sau. Chắc anh ta thấy bốn đứa trẻ lít nhít nên có vẻ ái ngại cho chị. Anh nói : «Lẽ ra, bà bị phạt vì chở em bé không cài dây an toàn ! Nhưng thôi, đây là lần đầu, tôi không phạt nhưng tôi mong bà nên về nhà ngay để an toàn cho các bé. Bà nên chạy chậm ở mức độ có thể được và đừng quên phải sửa lại dây an toàn trước khi chở các cháu bé».

Lần tiếp theo, cảnh sát chặn xe chị quả là oan ức ! Số là, ông chồng chị khi dán tem giao thông đã không dán theo đúng luật quy định. Tem mua sớm hơn kỳ hạn nên anh không dám dán đè lên tem cũ. Không dán ngay thì quên sẽ không bao giờ nhớ là cái chắc ! Gì chứ quên là

bệnh kinh niên của chàng mà cái bệnh này chỉ có tăng không giảm ! Đằng nào cũng tai hại. Chàng nghĩ ra giải pháp an toàn nhất là dán ở góc đối diện thay vì dán ở góc phải, trên cùng theo qui định. Chị đã cằn nhằn mãi về chuyện này. Chị nói cứ dán đè lên tem cũ là thượng sách ! Dĩ nhiên, ông chồng chị không chịu sửa lại vì cho đó là điều không quan trọng ! Anh vẫn chạy xe hàng ngày bình thường không có gì rắc rối xảy ra. Tới khi bộ nhớ của chị đã quên hẳn việc đó thì chị bị «dính» trong ngày thứ bảy đi mua sắm một mình.

Lòng đang vui phơi phới vì mua được chiếc áo đẹp thì gặp ông cảnh sát trung niên stop xe. Sau khi giải thích lý do, ông đang chuẩn bị biên giấy phạt thì thay vì bào chữa, chị lại hăng hái khuyến khích : «Vâng, ông cứ phạt tôi ticket đi ! Tôi cũng cần cho chồng tôi một bài học» ! Ông khựng lại, hỏi gặng : «Bà nói bài học gì, tôi chưa nghe kịp ?» Chị nhắc lại lời đã cảnh cáo ông chồng yêu quý của mình khi anh đang loay hoay dán tem giao thông vào xe. Chị đã vẽ cho chàng thấy cái viễn ảnh một ngày đẹp trời nào đó, chàng sẽ bị cảnh sát stop dọc đường «hỏi tội»... nhưng chàng bướng bỉnh không nghe ! Chồng chị may mắn đã không gặp cảnh sát mà chị phải đưa đầu chịu báng thay chồng... Ông cảnh sát ngừng tay trước khi ông định viết số biển xe vào tờ ticket, chăm chú nghe chị nói rồi bất ngờ ông

tuyên bố : «Thôi ! Tôi không phạt bà lần này nhưng bà làm ơn nói với ông nhà bóc ra và dán lại dùm tôi đúng chỗ quy định khi bà về tới nhà» ! Thú thực, chị không vui lắm khi thấy ông dành cho chị ân huệ đặc biệt này vì trong thâm tâm, chị muốn cho chồng một bài học đích đáng để rút kinh nghiệm quý báu lần sau vì tội bừa, ẩu, coi thường pháp luật...

Có lẽ, ông cảnh sát tưởng chị điên vì có ai lại nài nỉ xin nộp phạt khi người thay mặt công quyền đã «dơ tay đánh khẽ». Tuy vậy, chị cũng cám ơn ông rồi lái xe đi với một nỗi ấm ức suốt dọc đường. Bực nhất khi chị về đến nhà, tường thuật đầu đuôi câu chuyện, (dĩ nhiên có thêm bớt vài chi tiết làm cho câu chuyện gay cấn hơn, quan trọng hơn để «dọa» cho một nửa của mình thấy rõ tầm quan trọng của vụ việc nếu còn tái phạm...). Chàng đã không mảy may tỏ vẻ lo ngại mà còn khoái chí cười ngất kèm theo lời bình luận rất «đàn ông» : «Chắc ông cảnh sát này số như anh, vớ được bà vợ là sư tử Hà đông nên thấy em giống vợ ông ta quá do đó ông ta cám cảnh mình rồi thông cảm với anh là kẻ đồng hội, đồng thuyền, đồng cảnh ngộ mà không nỡ làm khổ anh nữa!»

Người ta thường nói «Quá tam ba bận». Lần thứ ba này thì có thể nói rằng lỗi hoàn toàn nơi chị, nhưng xét cho cùng, chị bị đẩy vào thế không còn chọn lựa ! Lỗi ở

trường học tọa lạc tại khu vực thị tứ sầm uất lúc nào cũng đầy chặt xe đậu ở những điểm dưới lòng đường cũng như bãi đậu xe trong khi Parking của trường lại quá nhỏ so với lượng xe đông đảo của các bậc phụ huynh tới đón con sau giờ tan trường ! Hôm đó, chị đậu dưới biển «Cấm đậu» để đợi con tan học ra vì giờ cao điểm nên không thể kiếm được chỗ nào khả dĩ có thể nương náu vài phút đồng hồ chờ con tan lớp. Chạy lòng vòng mãi không xong ! Đã thấy lác đác vài đứa trẻ ra khỏi trường. Nếu chạy tiếp vòng nữa lại sợ con ra không nhìn thấy xe nhà đón như mọi khi thì rắc rối ! Chị đành tặc lưỡi đậu tạm và tự nhủ sẽ quan sát kỹ lưỡng nếu thấy bóng Parking men thì chạy luôn.

Hôm đó, tuyết rơi tương đối nhiều. Tầm nhìn hơi bị hạn chế, lại phải ngóng mắt theo dõi cậu quý tử vì vị trí này chị chưa hề đậu bao giờ ! Ngoái đi ngoái lại cẩn thận thế mà khi ông parking man gõ vào cửa kính mấy tiếng mới giật mình nhìn ra và luống cuống không biết phản ứng ra sao. Chị đành cười cầu tài với ông bằng cõi lòng xót xa của người biết sẽ bị mất tiền rồi từ từ hạ kính xe xuống. Chưa kịp nói gì thì ông đã nhanh nhảu: «Chao ba». Chị trố mắt nhìn ông nhưng chưa tin ở tai mình. Ông nhắc lại chậm hơn và dài hơi hơn : «Chao ba, ba khóe khồng ?» Lần này, chị nghe rõ ông nói tiếng Việt giọng lơ lớ nên chị cũng chào lại ông và hỏi ông

khỏe không bằng tiếng Việt thánh thót của mình. Chị tò mò hỏi ông học tiếng Việt ở đâu ? Ông có nói được nhiều không ?... Ông khoe ông đã từng sang Việt nam hai năm và đơn vị ông đóng ở Buôn mê thuột. Ông cũng chỉ biết vài câu chào hỏi đơn giản. Rồi ông nói chị đừng đậu xe chỗ này nữa. Ông đã gặp rất nhiều người bất đắc dĩ phải đậu vì không có chỗ mà bọn trẻ con thì không thể đợi lâu dưới trời tuyết lạnh ! Ông rất thông cảm vì ông cũng từng có con nhỏ đang tuổi đi học... Ông cho biết ông sẽ không phạt chị ticket hôm đó. Chị cám ơn ông và không để ông phải nhắc nhở, chị cũng tự động lăn bánh xe từ từ rời khỏi nơi cấm đậu trước khi ông tiếp tục đi làm công việc của mình.

Tâm lý chung của chúng ta khi ra xe thấy tờ ticket găm dưới gạt nước thường là bực bội, khó chịu và ngay lập tức có ác cảm với tác giả của tờ giấy phạt này dù biết họ chỉ làm theo luật. Tôi đã từng có nhiều thì giờ quan sát công việc của các Parking men trong những lúc ngồi trong xe chờ con tan học. Tôi thấy phần lớn trước khi đặt bút viết giấy phạt họ thường quan sát kỹ lưỡng xung quanh xem chủ xe có đang trên đường ra không ? Chúng ta đều biết «Bút sa, gà chết» ! Thực ra, chẳng có con gà nào dính dáng ở đây mà là tiền túi của khổ chủ. Khi đã viết số biển xe xuống giấy phat, khổ chủ đến họ cũng chẳng thể hủy bỏ được mà chỉ đành

hẹn nhau ra tòa. Do vậy, tôi để ý thấy hầu hết họ thường quan sát bốn phía rồi mới hạ bút. Nếu thấy bóng dáng người nào hớt hải chạy tới kêu : «Chờ tôi chút» là họ lập tức ngừng luôn nếu bút chưa sa xuống giấy để đợi chủ xe hoặc cho thêm tiền đậu, hoặc rời khỏi chỗ đó... Rất nhiều lần tôi thấy như vậy.

Do đó, những may mắn của chị bạn đã kể lại cho tôi nghe có thể cũng là may mắn chung của chúng ta, những da vàng mũi tẹt cũng như mọi công dân người bản xứ đang sống ở một xứ mà các luật lệ quy định rõ ràng được thi hành bởi những người có trách nhiệm một cách nghiêm túc nhưng vẫn đầy tình người.

Minh Thành

MỤC LỤC

Có Những Con Đường	4
Bạn Tôi, Thiếu Úy Huệ	18
Ngày Ra Trường Của Út	34
Vietnamese Remedy : Cạo Gió	47
Tôi Làm Móng	69
Con Chim Hỏi Con Mèo	80
Những Con Mèo Dũng Cảm	100
2 Bà Cụ Hàng Xóm Người Mỹ	117
Bông Hồng Cho Mẹ	125
Chuyện Hậu Án Oan Sai	131
Khổ Một	145
Khổ Hai	153
Tập Yoga Để Bảo Vệ Sức Khỏe	169
Chữa Lành Bệnh Đau Nhức	176
Lội Biển Qua Anh	179
«Cẩm Nang Kontum»	199
Chuyện Cháu Oanh Và Tháng Tư 1975	212
Niềm Vui Ngày Xuân	230
Từ Thằng Tèo Tới Jeni, Chuyện Gay & Lesbian	244
Chuyện Của Việt	273
Anh Cả Bob Và Cái Tết Đầu Tiên ở Mỹ	288
Rừng Xuân Đã Khép	301
Bốn Anh Con Lai Ăn Tết Mỹ	316

Hẹn Tết Con Mèo Tại Little Saigon	332
Hệ Thống Xa Lộ Hoa Kỳ	346
Lục Đục Cũng Tại... Ông «Bức Xúc»	364
Ước Mơ Đã Thành !	384
Có Tội Hay Không Có Tội ?	410
Còn Lại Con Bọ Ròm Già	422
Bướm Trắng	431
911 Và Sự Thật	475
Xông Đất	485
Hai Bà Đầm	490
Thầy Dạy Công Dân	505
Như Xôi Nếp Một	520
Đóa Hoa Hồng Đêm Giao Thừa	538
Tết Đến Nhớ Nhà	544
«Mẹ Ơi, Xuân Này Con Không Về !»	552
Mai Chiếu Thủy	560
Thời Kỳ Đồ Đểu	568
Valentine's Day, Ngày Lễ Tình Yêu	584
Chuyện Tết Tân Mão	595
Ông Già Vợ Trúng Số Độc Đắc	622
Ma Ở Mỹ	644
Đi Chơi Cruise - Một Vài Cảm Nghĩ	668
Thăm Chùa Lộc Uyển Ở Escondido	678

Bí Mật Của Chàng	690
Tôi Đã Lấy Được Bằng Lái Xe !	708
Tôi Hét Lên !	724
Mang Thai	733
Một Cuộc Đời Tử Tế	742
Lấy Mỹ	755
Trở Về Từ Cõi Chết	763
Đông Du Ký : D. C., Cảnh Quan Lịch Sử	777
Bến Mơ - Aloha	830
Ngôi Nhà Mười Triệu Đô	838
Thứ Ba Béo : Mardi Gras	860
Chuyện Tháng Tư 75 : Đi Mỹ ? Đi Mỹ !	885
Nhạc Du Ca Trong Nỗi Niềm Tôi	908
Cô Gái Xứ Thần Nông Mất Quần	919
Bao La Tình Mẹ	934
Tào Lao Chuyện Mỹ	957
Bi Kịch Kỳ Thị	967
Giấy Phạt Xe	979